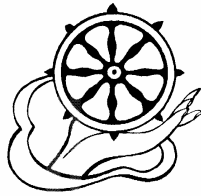






**Thích Trí Tịnh**

# **Kinh PHÁP HOA**



Chùa Viên Giác tái bản  
PL. 2562 – DL 2018



# MỤC LỤC

<b>MỤC LỤC</b> .....	<b>5</b>
<b>NGHI THỨC SÁM HỐI</b> .....	<b>9</b>
<b>NGHI THỨC TRÌ TỤNG</b> .....	<b>17</b>
<b>Kinh Diệ<span>̣</span> Pháp Liên Hoa</b> .....	<b>21</b>
Quyển thứ nhất .....	21
PHẨM “TỰ” THỨ NHẤT .....	21
PHẨM “PHƯƠNG TIỆN” THỨ HAI.....	58
Quyển thứ hai .....	100
PHẨM “THÍ DỤ” THỨ BA .....	100
PHẨM “TÍN GIẢI” THỨ TƯ.....	156
Quyển thứ ba .....	187
PHẨM “ĐƯỢC THẢO DỤ” THỨ NĂM.....	187
PHẨM “THỌ KÝ” THỨ SÁU .....	203
PHẨM “HÓA THÀNH DỤ” THỨ BẢY .....	219
Quyển thứ tư.....	267
PHẨM “NGŨ-BÁ ĐỆ-TỬ THỌ KÝ” THỨ TÁM .....	267
PHẨM “THỌ-HỌC VÔ- HỌC NHƠN-KÝ” THỨ CHÍN.....	285
PHẨM “PHÁP SU” THỨ MƯỜI .....	294
PHẨM “HIỆN BẢO THÁP” THỨ MƯỜI MỘT.....	310
PHẨM “ĐỀ-BÀ-ĐẠT-ĐA” THỨ MƯỜI HAI.....	331
PHẨM “TRÌ” THỨ MƯỜI BA.....	344
Quyển Thứ Năm .....	358
PHẨM “AN LẠC HẠNH” THỨ MƯỜI BỐN .....	358
PHẨM “TÙNG ĐỊA DŨNG XUẤT” THỨ MƯỜI LĂM.....	385
PHẨM “NHƯ LAI THỌ LƯỢNG” THỨ MƯỜI SÁU.....	405
PHẨM “PHÂN BIỆT CÔNG ĐỨC” THỨ MƯỜI BẢY.....	419

Quyển thứ 6 .....	443
PHẨM “TÙY-HỸ CÔNG-ĐỨC” THỨ MƯỜI TÁM .....	443
PHẨM “PHÁP-SƯ CÔNG-ĐỨC” THỨ MƯỜI CHÍN .....	453
PHẨM “THƯỜNG BÁT KHINH BỒ TÁT” THỨ HAI MƯỜI ..	476
PHẨM “NHƯ-LAI THẦN-LỰC” THỨ HAI MƯỜI MỐT .....	487
PHẨM “CHỨC LỤY” THỨ HAI MƯỜI HAI .....	495
PHẨM “DUỢC VƯƠNG BỒ TÁT BỒN SỰ” THỨ HAI MƯỜI BA .....	498
Quyển thứ bảy .....	521
PHẨM “DIỆU ÂM BỒ TÁT” THỨ HAI MƯỜI BỐN .....	521
PHẨM “QUÁN-THỂ-ÂM BỒ-TÁT PHỔ-MÔN” THỨ HAI MƯỜI LĂM .....	536
PHẨM “ĐÀ-LA-NI” THỨ HAI MƯỜI SÁU .....	552
PHẨM “DIỆU TRANG NGHIÊM VƯƠNG BỒN SỰ” THỨ HAI MƯỜI BẢY .....	560
PHẨM “PHỔ-HIỀN BỒ-TÁT KHUYẾN-PHÁT” THỨ HAI MƯỜI TÁM .....	572
<b>Kinh Đại Thừa Vô Lượng Nghĩa.....</b>	<b>586</b>
PHẨM THỨ NHẤT “ĐỨC HẠNH” .....	586
PHẨM THỨ HAI “THUYẾT PHÁP” .....	598
PHẨM THỨ BA “MƯỜI CÔNG ĐỨC” .....	614
<b>Nghi Thức Hồi Hương .....</b>	<b>638</b>
<b>CƯƠNG YẾU KINH PHÁP HOA .....</b>	<b>648</b>
LỜI NÓI ĐẦU.....	648
CHƯƠNG THỨ NHẤT .....	651
Tổng Tự .....	651
CHƯƠNG THỨ HAI.....	655
Đề kinh.....	655
CHƯƠNG THỨ BA .....	659
Tổng phán phẩm mục.....	659

CHƯƠNG THỨ TƯ .....	660
Đại ý mỗi phẩm.....	660
A.- PHẦN TỔNG HIỆN.....	660
B.- PHẦN KHAI PHÁT-TRI-KIẾN .....	662
C.- PHẦN THỊ PHẬT-TRI-KIẾN.....	682
D.- PHẦN NGỘ PHẬT-TRI-KIẾN.....	687
E.- PHẦN NHẬP PHẬT-TRI-KIẾN.....	708

### **Sự Tích Trì Tụng Kinh Pháp Hoa Được Linh Nghiệm**

.....	<b>718</b>
I.- CUÔNG LƯỖI KHÔNG RÃ.....	718
1.- Đồng Tử.....	718
2.- Đầu Lâu Tụng Kinh.....	718
3.- Thích Đạo Tục .....	719
II.- VẮNG SANH .....	720
1.- Thích Huệ Tấn .....	720
2.- Vương Yêm .....	721
III.- KHỎI NẠN .....	721
1.- Thích Huệ Khánh .....	721
2.- Thích Pháp Lâm.....	722
3.- Sầm Văn Bồn.....	723
IV.- LÀNH BỊNH .....	723
1.- Người Bị Hùi .....	723
2.- Bà Phí Thị.....	724
V.- TRỪ TÀ MA .....	724
1.- Thích Tăng Lăng.....	724
2.- Thích Đạo Lâm .....	726
VI.- SIÊU ĐỘ.....	727
1.- Con Ngựa Của Thầy Tây Lâm .....	727
2.- Thôi Quý.....	727
3.- Bà Lý Thị.....	729
4.- Tiêu Thị .....	730

VII.- CẢM ĐỘNG THÁNH LINH .....	731
1.- Đức Phổ Hiền Giải Bệnh .....	731
2.- Đức Phổ Hiền Hiện Thân .....	732
3.- Thần Thánh Giảng Kinh .....	732
VIII.- CẢM CÁCH DỊ LOẠI.....	733
1.- Thích Trí Thông .....	733
IX.- LINH CẢM.....	734
1.- Pháp Tín Ni .....	734
2.- Trôi Rưới Hoa Hương.....	736
3.- Chích Máu Chép Kinh .....	736
4.- Trần Tế Sanh .....	737
X.- GIẢI OAN NGHIỆT.....	738
1.- Lục Ông .....	738
2.- Phan Quả.....	740
XI.- THIÊN THẦN GIA HỘ.....	741
1.- Thích Pháp Thành.....	741
2.- Thích Pháp Thái .....	742
3.- Thích Đàm Vận .....	743
4.- Người Vợ Hầu Ông Tô Trường.....	744
<b>Mười Công Đức Ân Tống Kinh, Tượng Phật. ....</b>	<b>745</b>
<b>Phương danh ấn tống.....</b>	<b>747</b>



# **NGHI THỨC SÁM HỐI**

## **TRƯỚC KHI TỤNG KINH**

(Dùng ba nghiệp thân, khẩu, ý thanh tịnh mà tụng kinh, thì phước đức vô lượng, nên trước khi tụng kinh cần phải sám hối, sám hối tức là làm cho 3 nghiệp thanh tịnh)

**Nam-mô Thập-phương Tận hư-không  
giới nhứt thiết Chư Phật. (1 lay)**

**Nam-mô Thập-phương Tận hư-không  
giới nhứt thiết Tôn Pháp. (1 lay)**

**Nam-mô Thập-phương Tận hư-không  
giới nhứt-thiết Hiền Thánh Tăng. (1 lay)**

(Quy, tay cầm hương cúng dường phát nguyện)

**Nguyện mây hương màu này**

**Khắp cùng mười phương cõi**

**Cúng dường tất cả Phật**

**Tôn Pháp, các Bồ-Tát,**

**Vô biên chúng Thanh-văn**

**Và cả thầy Thánh Hiền**

**Duyên khởi đài sáng chói**

**Trùm đến vô biên cõi,**

**Khấp xông các chúng sanh  
Đều phát lòng Bồ-đề,  
Xa lìa những nghiệp vọng  
Trọn nên đạo vô thượng.**

(xá 3 xá, cắm hương lên lư)

(Đứng thẳng chấp tay xướng)

**Sắc thân Như-Lai đẹp  
Trong đời không ai bằng  
Không sánh, chẳng nghĩ bàn  
Nên nay con đánh lễ.**

**Sắc thân Phật vô tận  
Trí-huệ Phật cũng thế,  
Tất cả Pháp thường trụ  
Cho nên con về nương,**

**Sức trí lớn nguyện lớn  
Khấp độ chúng quần sanh,  
Khiến bỏ thân phiền khổ  
Sanh nước kia an vui.**

**Con nay sạch ba nghiệp  
Quy y và lễ tán  
Nguyện cùng các chúng sanh  
Đồng sanh nước An-Lạc.**

**Án phạ nhựt ra vật. (7 lần )**

**Chí tâm đảnh lễ:**

(Câu này dùng xướng chung đầu câu cho 9 câu dưới)

**1-Thường Tịch Quang Tịnh Độ A-Di-Đà  
Như-Lai Pháp Thân Mẫu Thanh Tịnh  
Khấp Pháp Giới Chư Phật (1 lạy)**

**2-Thật Báo Trang Nghiêm Độ A-Di-Đà  
Như-Lai Thân Tướng Hải Vi Trần Khấp  
Pháp Giới Chư Phật. (1 lạy)**

**3-Phương Tiện Thánh Cư Độ A-Di-Đà  
Như-Lai Thân Trang Nghiêm Giải Thoát  
Khấp Pháp Giới Chư Phật. (1 lạy)**

**4-Cõi An Lạc Phương Tây A-Di-Đà  
Như-Lai Thân Căn Giới Đại Thừa Khấp  
Pháp Giới Chư Phật. (1 lạy)**

**5-Cõi An Lạc Phương Tây A-Di-Đà  
Như-Lai Thân Hóa Đến Mười Phương  
Khấp Pháp Giới Chư Phật. (1 lạy)**

**6-Cõi An Lạc Phương Tây Giáo Hạnh  
Lý Ba Kinh Tột Nói Bày Y Chánh Khấp  
Pháp Giới Tôn Pháp. (1 lạy)**

**7-Cõi An Lạc Phương Tây Quán-Thế-  
Âm Bồ-Tát Thân Tử Kim Muôn Úc Khấp  
Pháp Giới Bồ Tát. (1 lạy)**

**8-Cõi An Lạc phương tây Đại Thế-Chí  
Bồ-Tát Thân trí sáng vô biên Khấp pháp  
giới Bồ-Tát. (1 lạy)**

**9-Cõi An Lạc phương tây Thanh-tịnh  
đại-hải-chúng Thân hai nghiêm: Phước,  
Trí Khấp pháp giới Thánh-chúng. (1 lạy )**

( Đứng chấp tay nguyện)

**Con nay khấp vì bốn ơn ba cõi cùng  
chúng sanh trong pháp giới, đều nguyện  
dứt trừ ba chướng<sup>1</sup> nên qui mạng<sup>2</sup> sám  
hối<sup>3</sup>.**

(1 lạy, quỳ chấp tay sám hối)

## **CHÍ TÂM SÁM HỐI**

**Đệ tử... và chúng sanh trong pháp giới,  
từ đời vô thủy nhẫn đến ngày nay, bị vô  
minh che đậy nên điên đảo mê lầm, lại do  
sáu căn ba nghiệp<sup>4</sup> quen theo pháp chẳng**

lành, rộng phạm mười điều dữ cùng năm tội vô gián<sup>5</sup> và tất cả các tội khác, nhiều vô lượng vô biên nói không thể hết. Mười phương các đức Phật thường ở trong đời, tiếng pháp không dứt, hương màu đầy lấp, pháp vị ngập tràn, phóng ánh sáng sạch trong chiếu soi tất cả. Lý màu thường trụ đầy đầy hư không.

Con từ vô thủy đến nay, sáu căn che mù, ba nghiệp tối tăm, chẳng thấy, chẳng nghe, chẳng hay chẳng biết, vì nhân duyên đó trôi mãi trong vòng sanh tử, trải qua các đường dữ<sup>6</sup> trăm nghìn muôn kiếp trọn không lúc nào ra khỏi. - Kinh rằng: “Đức Tỳ-Lô-Giá-Na thân khắp cả chỗ, chỗ của Phật ở gọi là Thường-Tịch-Quang, cho nên phải biết cả thấy các pháp đều là Phật pháp, mà con không rõ lại theo giòng vô minh, vì thế trong trí Bồ-đề mà thấy không thanh tịnh, trong cảnh giải thoát mà sanh ràng buộc. Nay mới tỏ ngộ, nay mới chừa bỏ ăn năn, phụng đối trước các

đức Phật và A Di Đà Thế Tôn mà phát lồ<sup>7</sup> sám hối làm cho đệ tử cùng pháp giới chúng sanh, tất cả tội nặng do ba nghiệp sáu căn, gây tạo từ vô thủy, hoặc hiện tại cùng vị lai, chính mình tự gây tạo hoặc biểu người, hay là thấy nghe người gây tạo mà vui theo, hoặc nhớ hoặc chẳng nhớ, hoặc biết hoặc chẳng biết, hoặc nghi hoặc chẳng nghi, hoặc che giấu hoặc chẳng che giấu, thấy đều được rớt ráo thanh tịnh.

Đệ tử sám hối rồi, sáu căn cùng ba nghiệp trong sạch, không lỗi lầm, căn lành tu tập cũng trọn thanh tịnh, thấy đều hồi hướng dùng trang nghiêm Tịnh-độ khắp với chúng sanh, đồng sanh về nước An-Dưỡng.

Nguyện đức A-Di-Đà Phật thường đến hộ trì, làm cho căn lành của đệ tử hiện tiền tinh tấn, chẳng mất nhân duyên Tịnh-độ, đến giờ lâm chung, thân an niệm chánh, xem nghe đều rõ ràng, tận mặt thấy đức A-Di-Đà cùng các Thánh-chúng, tay cầm

**đài hoa tiếp dẫn đệ tử, trong khoảng sát-na sanh ra trước Phật, đủ đạo hạnh Bồ-Tát rộng độ khắp chúng sanh đồng thành Phật đạo.**

**Đệ tử sám hối phát nguyện rồi qui mạng đành lễ:**

**Nam-mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, Đại Từ Đại Bi, A-Di-Đà Như-Lai, Biến Pháp Giới Tam Bảo. (1 lạy)**

(Lạy xong, tiếp Nghi-Thức tụng kinh)

## Thích Nghĩa Sám Pháp

- 
- <sup>1</sup> Phiền não, nghiệp nhơn, quả báo, ba món đều hay làm chướng ngại đường giải thoát nên gọi: “Ba món chướng.
  - <sup>2</sup> Đem thân mạng về nương, giao phó cho Phật, Pháp, Tăng chính là nghĩa của hai chữ “Nam-mô”.
  - <sup>3</sup> Nói đủ là Sám-ma hối quá. “Sám-ma” là tiếng Phạm, nghĩa là “hối quá”, tức là ăn năn tội trước, ngừa giữ lỗi sau.
  - <sup>4</sup> Nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý: Sáu căn, và ba nghiệp: thân, khẩu, ý.
  - <sup>5</sup> Giết cha, giết mẹ, giết Thánh-nhơn, ác tâm làm thân Phật ra máu, phá hòa hợp Tăng, gọi là năm tội nghịch, nếu phạm sẽ bị đọa vào ngục Vô-gián nên gọi là tội Vô-gián. Ngục Vô-gián là chỗ thọ khổ không có lúc nào ngừng ngớt.
  - <sup>6</sup> A-tu-la, Súc-sanh, nga-quỉ, địa-ngục, các đường đó vui ít khổ nhiều, do nghiệp dữ cảm ra.
  - <sup>7</sup> Bày lộ tội lỗi ra trước Đại-chúng không chút giấu che thời gọi là phát lồ, trái với phú tàng (che giấu). Có phát lồ thời tội mới tiêu, như bệnh cảm mà được phát hãn (ra mồ hôi).



# **NGHI THỨC TRÌ TỤNG**

**KỆ TÁN LƯU HƯƠNG**

**Lò hương vừa nhen nhúm  
Pháp giới đã được xông  
Các Phật trong hải hội đều xa hay  
Theo chỗ kết mây lành  
Lòng thành mới ân cần  
Các Phật hiện toàn thân.**

**Nam-mô Hương-Vân-Cái Bồ-Tát Ma-  
Ha-Tát. (3 lần)**

**CHƠN NGÔN TỊNH PHÁP GIỚI**

**Án Lam (7 lần)**

(Trì chú này thì thân tâm, cảnh vật đều thanh tịnh)

**CHƠN NGÔN TỊNH KHẨU NGHIỆP**

**Tu rị tu rị, ma ha tu rị, tu tu rị ta-bà-  
ha. (7 lần)**

(Trì chú này thì hơi miệng trong sạch)

CHƠN NGÔN TỊNH TAM NGHIỆP

**Án ta phạ, bà phạ thuật đà ta phạ, đạt  
mạ ta phạ bà phạ thuật độ hám (3 lần)**

(Trì chú này thì thân, miệng, lòng đều trong sạch)

CHƠN NGÔN PHỔ CÚNG DƯỜNG

**Án nga nga năng, tam bà phạ, phiệt  
nhựt ra hồng. (3 lần)**

(Trì chú này thì hoa hương cùng tiếng tụng niệm sẽ khắp  
cúng dường cả mười phương)

VĂN PHÁT NGUYỆN

**Nam-mô Thập Phương Thường Trụ  
Tam Bảo (3 lần)**

**Cúi lạy đấng Tam-giới Tôn,  
Quy mạng cùng mười phương Phật  
Con nay phát nguyện rộng  
Thọ trì kinh Pháp-Hoa  
Trên đền bốn ơn nặng  
Dưới cứu khổ tam đồ<sup>1</sup>  
Nếu có kẻ thấy nghe**

---

<sup>1</sup> súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục.

**Đều phát lòng Bồ-đề  
Hết một báo thân này  
Sanh qua cõi Cực-Lạc.**

**Nam-mô Bồn-Sur Thích-Ca Mâu-Ni  
Phật (3 lần)**

**KỆ KHAI KINH**

**Pháp vi diệu rất sâu vô lượng  
Trăm nghìn muôn ức kiếp khó gặp  
Con nay thấy nghe được thọ trì  
Nguyện hiểu nghĩa chơn thật của Như-Lai.**

**KỆ KHEN NGỢI KINH**

**Hơn sáu muôn lời, thành bảy cuốn  
Rộng chứa đựng vô biên nghĩa mầu  
Trong cổ nước cam lộ rịn nhuần  
Trong miệng chất đề hồ nhỏ mát  
Bên răng ngọc trắng tuôn xá-lợi  
Trên lưỡi sen hồng phóng hào quang  
Dầu cho tạo tội hơn núi cả  
Chẳng nhọc Diệu-Pháp vài ba hàng.**

**Nam-mô Pháp-Hoa Hội-Thượng Phật  
Bồ Tát. (3 lần)**

**Kinh**

**DIỆU PHÁP LIÊN HOA**

**Quyển Thứ Nhất**

**1**

# Kinh Diệu Pháp Liên Hoa<sup>8</sup>

## Quyển thứ nhất

Đời Diêu-Tần, Ngài Tam-Tạng Pháp-Sư  
Cru-Ma-La-Thập phụng chiếu dịch.

### PHẨM “TỰ” THỨ NHẤT

1.- Tôi nghe như thế này: Một thuở nọ đức Phật<sup>9</sup> ở trong núi Kỳ-Xà Quật, nơi thành Vương Xá cùng chúng đại Tỳ-kheo một vạn hai ngàn người câu hội. Các vị đó đều là bậc A-La-Hán, các lậu<sup>10</sup> đã hết, không còn phiền não, việc lợi mình đã xong<sup>11</sup> dứt sự ràng buộc trong các cõi<sup>12</sup> tâm được tự tại. Tên của các vị đó là: A-Nhã Kiều-Trần-Như, Ma-Ha Ca-Diếp, Ưu-Lâu-Tần-Loa Ca-Diếp, Đà-Gia Ca-Diếp, Na-Đề Ca-Diếp, Xá-Lợi-Phất, Đại Mục-Kiền-Liên, Ma-Ha Ca-Chiên-Diên, A-Nậu-Lâu-Đà, Kiếp-Tân-Na, Kiều-Phạm Ba-Đề, Ly-Bà-Đa, Tất-Lăng-Già-Bà-Ta-Bạc-Câu-La, Ma-Ha-Câu-Hy-La, Nan-Đà,

**Tôn-Đà-La Nan-Đà, Phú-Lâu-Na, Di-Đa-La-Ni-Tử, Tu-Bồ-Đề, A-Nan, La-Hầu-La v.v.. đó là những vị đại A-La-Hán hàng tri thức của chúng.**

**Lại có bậc hữu-học và vô-học<sup>13</sup> hai ngàn người.**

**Bà Tỳ-kheo-ni Ma-ha Ba-Xà-Ba-Đề cùng với quyến thuộc sáu ngàn người câu-hội. Mẹ của La-Hầu-La là bà Tỳ -kheo-ni Gia-Du-Đà-La cùng với quyến thuộc câu-hội.**

**2.- Bậc đại Bồ-Tát tám muôn người đều không thối chuyển ở nơi đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác<sup>14</sup>, đều chứng được pháp Đà-la-ni<sup>15</sup> nhạo-thuyết biện tài<sup>16</sup> chuyển nói pháp luân bất thối chuyển, từng cúng dường vô lượng trăm nghìn chư Phật, ở các nơi đức Phật trồng các cội công-đức. Thường được các Phật ngợi khen, dùng đức từ để tu thân, khéo chứng trí tuệ của Phật thông đạt đại-trí đến nơi bờ kia<sup>17</sup>, danh đồn khắp vô lượng**

**thế-giới có thể độ vô số trăm ngàn chúng sanh.**

**Tên của các vị đó là: Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-Tát, Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, Đắc-Đại-Thế Bồ-Tát, Thường-Tinh-Tán Bồ-Tát, Bất-Hưu Túc Bồ-Tát, Bửu-Chường Bồ-Tát, Dược-Vương Bồ-Tát, Đông-thí Bồ-Tát, Bửu-Nguyệt Bồ-Tát, Nguyệt-Quang Bồ-Tát, Mãn-Nguyệt Bồ-Tát, Đại-Lục Bồ-Tát, Vô-Lượng-Lục Bồ-Tát, Việt-Tam-Giới Bồ-Tát, Bạt-Đà Bà-La Bồ-Tát, Di-Lặc Bồ-Tát, Bửu-Tích Bồ-Tát, Đạo-Sư Bồ-Tát v.v... các vị đại Bồ-Tát như thế tám vạn người câu hội.**

**3.- Lúc bấy giờ, Thích Đề Hoàn Nhon<sup>18</sup> cùng quyền thuộc hai vạn vị thiên-tử câu hội.**

**Lại có Minh-Nguyệt thiên tử, Phổ-Hương thiên tử, Bửu-Quang thiên-tử, bốn vị đại Thiên-Vương cùng với quyền-thuộc một vạn thiên-tử câu hội.**

**Tự-Tại thiên-tử, Đại-Tự-Tại thiên-tử cùng với quyền thuộc ba vạn thiên-tử câu hội.**

**Chủ cõi Ta-Bà: Phạm-Thiên-Vương, Thi-Khí-Đại-Phạm, Quang-Minh Đại-Phạm v.v... cùng với quyền thuộc một vạn hai ngàn vị thiên-tử câu hội.**

**Có tám vị Long-vương: Nan-Đà Long-vương, Bạt-Nan-Đà Long-vương, Sa-Dà-La Long-vương, Hòa-Tu-Cát Long-vương, Đức-Xoa-Ca Long-vương, A Na-Bà-Đạt-Đa Long-vương, Ma-Na-Tur Long-vương, Ưu-Bát-La Long-vương v.v... đều cùng bao nhiêu trăm nghìn quyền thuộc câu hội.**

**Có bốn vị Khẩn-Na-La vương: Pháp-Khẩn-Na-La vương, Diệu-Pháp Khẩn-Na-La vương, Đại-Pháp Khẩn-Na-La vương, Trì-Pháp Khẩn-Na-La vương đều cùng bao nhiêu trăm ngàn quyền-thuộc câu hội.**

**Có bốn vị Càn-Thát-Bà vương: Nhạc-Càn-Thát-Bà vương, Nhạc-Âm-Càn-Thát-**



**Bà vương, Mỹ-Càn-Thát-Bà vương, Mỹ-Âm Càn-Thát-Bà vương, đều cùng bao nhiêu trăm ngàn quyển-thuộc câu hội.**

**Có bốn vị A-Tu-La vương: Bà-Trĩ A-Tu-La vương, Đà-La-Khiên-Đà A-Tu-La vương, Tỳ-Ma-Chất-Đa-La A-Tu-La vương, La-Hầu A-Tu-La vương, đều cùng bao nhiêu trăm ngàn quyển-thuộc câu hội.**

**Có bốn vị Ca-Lâu-La vương: Đại-Oai-Đức Ca-Lâu-La vương, Đại-Thân Ca-Lâu-La vương, Đại-Mãn Ca-Lâu-La vương, Như-Ý Ca-Lâu-La vương, đều cùng bao nhiêu quyển thuộc câu hội.**

**Vua A-Xà-Thế, con bà Vi-Đề-Hi, cùng bao nhiêu trăm ngàn quyển thuộc câu hội.**

**Cả chúng đều lễ chân Phật, lui ngồi một phía.**

**4.- Lúc bấy giờ, đức Thế-Tôn, hàng tứ chúng vây quanh cúng-dường cung kính ngợi khen tôn trọng, vì các vị Bồ-Tát mà nói kinh Đại-thừa tên: “Vô-Lượng-Nghĩa”,**

là pháp giáo hoá Bồ-Tát được chư Phật hộ-niệm.

Nói kinh này xong, đức Phật ngồi xếp bằng nhập vào chánh định “Vô-Lượng Nghiã-Xứ”, thân và tâm của Phật đều không lay động.

Khi đó trời mưa hoa Mạn-đà-la, hoa Ma-ha Mạn-đà-la, hoa Mạn-thù-sa, hoa Ma-ha Mạn-thù-sa, để rải trên đức Phật cùng hàng đại chúng; khắp cõi Phật sáu diệu vang động<sup>19</sup>.

Lúc bấy giờ, trong chúng hội, các hàng: Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, cận-sự-nam, cận-sự-nữ, Trời, Rồng, Dạ-Xoa, Càn-thát-bà<sup>20</sup>, A-tu-la<sup>21</sup>, Ca-lâu-la<sup>22</sup>, Khẩn-na-la<sup>23</sup>, Ma-hầu-la-dà<sup>24</sup>, nhơn, phi-nhơn và các vị tiểu-vương cùng Chuyển-luân-thánh-vương, các đại chúng ấy đều được thấy việc chưa từng có, vui mừng chấp tay một lòng nhìn Phật.

**5.-** Bảy giờ, đức Phật từ nơi tướng lông trắng giữa chạn mày phóng ra luồng hào-quang chiếu khắp cả một muôn tám nghìn cõi ở phương Đông, dưới thời chiếu đến địa ngục A-Tỳ, trên suốt thấu trời Sắc-cứu-cánh. Chúng ở cõi này đều thấy cả sáu loài chúng-sanh<sup>25</sup>, ở các cõi kia.

Lại thấy các đức Phật hiện tại nơi các cõi kia và nghe kinh pháp của các đức Phật ấy nói. Cùng thấy nơi các cõi kia, các hàng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, cận-sự-nam, cận-sự-nữ, những người tu hành đặc đạo.

Lại thấy các vị đại Bồ-Tát dùng các món nhân duyên, các lòng tín giải, các loại tướng mạo mà tu hành đạo Bồ-Tát. Lại thấy các đức Phật nhập Niết-bàn, lại thấy sau khi các đức Phật nhập Niết-bàn, đem xá-lợi của Phật mà dựng tháp bằng bảy báu.

**6.-** Khi ấy, ngài Di-Lặc Bồ-Tát nghĩ rằng: “Hôm nay đức Thế-Tôn hiện thân

biến tướng, vì nhân duyên gì mà có điềm lành này.

Nay đức Phật đương nhập chánh định, việc biến hiện hi hữu không thể nghĩ bàn này nên hỏi ai, ai đáp được?”

Ngài lại nghĩ: “Ông Pháp Vương Tử<sup>26</sup> Văn-Thù Sư-Lợi này đã từng gần gũi cúng dường vô lượng các đức Phật đời quá khứ chắc đã thấy tướng hi hữu này, ta nay nên hỏi ông.”

Lúc đó, hàng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, cận-sự-nam, cận-sự-nữ<sup>27</sup> và các trời, rồng, quỷ, thần v.v... đều nghĩ rằng: “Tướng thần thông sáng chói của đức Phật hiện đây, nay nên hỏi ai?”

7.- Bấy giờ, ngài Di-Lặc Bồ-Tát muốn giải quyết chỗ nghi của mình, Ngài lại xét tâm niệm của bốn-chúng: Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, cận-sự-nam, cận-sự-nữ và của cả chúng hội trời, rồng, quỷ, thần v.v... mà hỏi Văn-Thù Sư-Lợi rằng: “Vì nhân

duyên gì mà có tướng lành thần thông này, Phật phóng ánh sáng lớn soi khắp một muôn tám nghìn cõi ở phương Đông, đều thấy cõi nước trang nghiêm của các đức Phật?” Khi đó, ngài Di-Lặc muốn nói lại nghĩa trên, dùng kệ hỏi rằng:

**8.- Ngài Văn-Thù Sư-Lợi!**

**Đức Đạo-Sư có chi  
Lông trắng giữa chận mày  
Phóng ánh sáng khắp soi?  
Trời mưa hoa Mạn-đà  
Cùng hoa Mạn-thù-Sa,  
Gió thơm mùi chiên đàn  
Vui đẹp lòng đại chúng  
Vì nhân duyên như vậy  
Cõi đất đều nghiêm tịnh  
Mà trong thế giới này  
Sáu diệu vang động lên  
Bảy giờ bốn bộ chúng  
Thấy đều rất vui mừng  
Thân cùng ý thơ thới  
Được việc chưa từng có.**

**9.- Ánh sáng giữa chận mày**

**Soi suốt thẳng phương Đông  
Một muôn tám nghìn cõi  
Đều ánh như sắc vàng.  
Từ địa ngục A-tỳ  
Trên đến trời Hữu-Đảnh  
Trong các thế giới đó  
Cả sáu đạo chúng sanh  
Sống chết của kia đến  
Nghệp duyên lành cùng dữ  
Thọ báo có tốt xấu  
Tại đây đều thấy rõ.**

**10.- Lại thấy các đức Phật  
Đấng Thánh-Chúa sư-tử  
Diễn nói các kinh điển  
Nhiệm mầu bậc thứ nhất.  
Tiếng của Ngài thanh-tịnh  
Giọng nói ra êm dịu  
Dạy bảo các Bồ-Tát  
Vô-số ức muôn người  
Tiếng Phạm-âm thâm diệu  
Khiến người đều ưa nghe.  
Các Phật ở cõi mình  
Mà giảng nói chánh pháp**

**Dùng nhiều món nhân duyên  
Cùng vô lượng tỉ dụ  
Để soi rõ Phật Pháp  
Mà khai ngộ chúng sanh.  
Nếu có người bị khổ  
Nhàm lìa già, bệnh, chết,  
Phật vì nói Niết-bàn  
Để dứt các ngăn khổ  
Nếu là người có phước  
Đã từng cúng dường Phật  
Chí cầu pháp thù thắng  
Vì nói hạnh Duyên-giác  
Nếu lại có Phật tử  
Tu-tập các công hạnh  
Để cầu huệ vô thượng  
Phật vì nói tịnh đạo.**

**11.-Ngài Văn-Thù Sư-Lợi!**

**Tôi ở tại nơi đây  
Thấy nghe dường ấy đó  
Và nghìn ức việc khác  
Thấy rất nhiều như thế  
Nay sẽ lược nói ra:**

**12.- Tôi thấy ở cõi kia**

Có hằng sa Bồ-Tát  
Dùng các món nhân duyên  
Mà cầu chứng Phật đạo.  
Hoặc có vị Bồ-thí  
Vàng, bạc, ngọc, san-hô,  
Trân châu, ngọc như-ý,  
Ngọc, xa-cừ, mã-nã,  
Kim-cương các trân-bửu  
Cùng tôi tó, xe cộ  
Kiệu, cán chưng châu báu  
Vui vẻ đem bố thí  
Hồi hướng về Phật đạo  
Nguyện được chứng thừa ấy  
Bạc nhất của ba cõi  
Các Phật hằng khen ngợi.  
Hoặc có vị Bồ-Tát  
Xe tứ mã xe báu  
Bao lợn che tàn đẹp  
Trau tria dùng bố thí.  
Lại thấy có Bồ-Tát  
Bố thí cả vợ con  
Thân thịt cùng tay chân  
Để cầu vô thượng đạo.  
Lại thấy có Bồ-Tát



**Đầu, mắt và thân thể  
Đều ưa vui thí cho  
Đề cầu trí huệ Phật.**

**13.-Ngài Văn-Thù Sư Lợi!  
Ta thấy các Quốc-vương  
Qua đến chỗ của Phật  
Thưa hỏi đạo vô thượng  
Bèn bỏ nước vui vẻ  
Cung điện cả thần thiếp  
Cạo sạch râu lẫn tóc  
Mà mặc y pháp phục.  
Hoặc lại thấy Bồ-Tát  
Mà hiện làm Tỳ-kheo  
Một mình ở vắng vẻ  
Ưa vui tụng kinh điển  
Cũng thấy có Bồ-Tát  
Đồng mãnh và tinh tấn  
Vào ở nơi thâm sơn  
Suy xét mỗi Phật đạo  
Và thấy bậc ly dục  
Thường ở chỗ không nhàn  
Sâu tu các thiền định  
Được nắm món thần thông**

Và thấy vị Bồ-Tát  
Chấp tay trụ thiên định  
Dùng ngàn vạn bài kệ  
Khen ngợi các Pháp-vương  
Lại thấy có Bồ-Tát  
Trí sâu chí bền chắc  
Hay hỏi các đức Phật  
Nghe rồi đều thọ trì.  
Lại thấy hàng Phật tử  
Định huệ trọn đầy đủ  
Dùng vô lượng tỉ dụ  
Vì chúng mà giảng pháp  
Vui ưa nói các pháp  
Dạy bảo các Bồ-Tát  
Phá dẹp chúng binh ma  
Mà đánh rền trống pháp  
Cùng thấy vị Bồ-Tát  
Vắng bật yên lặng ngồi  
Trời, rồng đều cung-kính  
Chẳng lấy đó làm mừng,  
Và thấy có Bồ-Tát  
Ở rừng phóng hào quang  
Cứu khổ chốn địa ngục  
Khiến đều vào Phật đạo.

**Lại thấy hàng Phật tử  
Chưa từng có ngủ nghỉ  
Kinh hành ở trong rừng  
Siêng năng cầu Phật đạo  
Cũng thấy đủ giới đức  
Uy nghi không thiếu sót  
Lòng sạch như bảo châu  
Đề cầu chứng Phật đạo.  
Và thấy hàng Phật tử  
Trụ vào sức nhẫn nhục  
Bị kẻ tăng-thượng-mạn  
Mắng rửa cùng đánh đập  
Thấy đều hay nhẫn được  
Đề cầu chứng Phật đạo  
Lại thấy có Bồ-Tát  
Xa rời sự chơi cười  
Và quyến thuộc ngu si  
Ưu gần gũi người trí  
Chuyên tâm trừ loạn động  
Nhiếp niệm ở núi rừng  
Trải ức nghìn muôn năm  
Đề cầu được Phật đạo.  
14.-Lại thấy vị Bồ-Tát**

Đồ ăn uống ngọt ngon  
 Cùng trăm món thuốc thang  
 Đem cúng Phật và Tăng,  
 Áo tốt đồ thượng phục  
 Giá đáng đến nghìn muôn  
 Hoặc là vô giá y  
 Đem cúng Phật và Tăng  
 Dùng nghìn muôn ức thứ  
 Nhà báu bằng Chiên đàn  
 Các giường nằm tốt đẹp  
 Để cúng Phật cùng Tăng  
 Rừng vườn rất thanh tịnh  
 Bông trái đều sum sê  
 Suối chảy cùng ao tắm  
 Cúng cho Phật và Tăng,  
 Cúng thí như thế đó  
 Các đồ cúng tốt đẹp  
 Vui vẻ không hề nhàm  
 Để cầu đạo vô thượng.

15.-Lại có vị Bồ-Tát  
 Giảng nói pháp tịch diệt  
 Dùng các lời dạy dỗ  
 Dạy vô số chúng sanh

**Hoặc thấy vị Bồ-Tát  
Quán sát các pháp tịnh  
Đều không có hai tướng  
Cũng như khoảng hư không  
Lại thấy hàng Phật tử  
Tâm không chỗ mê đắm  
Dùng món diệu huệ này  
Mà cầu đạo vô thượng.**

**16.-Ngài Văn-Thù Sư-Lợi!  
Lại có vị Bồ-Tát  
Sau khi Phật diệt độ  
Cúng dường Xá-Lợi-Phật.  
Lại thấy hàng Phật tử  
Xây dựng các tháp miếu  
Nhiều vô số hằng sa  
Nghiêm sức khắp cõi nước.  
Bảo tháp rất cao đẹp  
Đều năm nghìn do tuần.  
Bề ngang rộng xứng nhau  
Đều hai nghìn do tuần.  
Trong mỗi mỗi tháp miếu  
Đều có ngàn tràng phan  
Màn châu xen thả xuống**

Tiếng linh báu hòa reo  
Các vị trời, rồng, thần,  
Người cùng với phi nhơn  
Hương, hoa, cùng kỹ nhạc  
Thường đem đến cúng dường  
Ngài Văn-Thù Sư-Lợi!  
Các hàng Phật tử kia  
Vì cúng dường xá-lợi  
Nên trang sức tháp miếu,  
Cõi quốc giới tự nhiên  
Thù đặc rất tốt đẹp  
Nnhư cây Thiên-thụ-vương  
Hoa kia đang xòe nở

17.-Phật phóng một luồng sáng  
Ta cùng cả chúng hội  
Thấy nơi cõi nước này  
Các thứ rất tốt đẹp  
Thần lực của chư Phật  
Trí huệ đều hi hữu  
Phóng một luồng tịnh-quang  
Soi khắp vô lượng cõi  
Chúng ta thấy việc này  
Được điều chưa từng có.

**18.- Xin Phật tử Văn-Thù  
Giải quyết lòng chúng nghi  
Bốn chúng đều mong ngóng  
Nhìn Ngài và nhìn ta  
Đức Thế-Tôn có chi  
Phóng ánh quang minh này?  
Phật tử phải thời đáp  
Quyết nghi cho chúng mừng  
Có những lợi ích gì  
Đức Phật phóng quang này?  
Khi Phật ngồi đạo tràng  
Chúng được pháp thâm diệu  
Vì muốn nói Pháp đó  
Hay là sẽ thọ ký?  
Hiện bày các cõi Phật  
Các báu sạch trang nghiêm  
Cùng thấy các đức Phật  
Đây không phải có nhỏ  
Ngài Văn-Thù nên biết  
Bốn chúng và Long, Thần  
Nhìn xem xét Ngài đó  
Mong sẽ nói những gì?**

**19.-** Lúc bảy giờ, Ngài Văn-Thù Sư-Lợi nói với Ngài Di-Lặc Đại Bồ-Tát cùng các vị Đại-sĩ: “Các Thiện-nam-tử! Như chỗ tôi xét nghĩ thì nay đức Phật Thế-Tôn muốn nói pháp lớn, mầu pháp vĩ lớn, thối pháp loa lớn, đánh pháp cổ lớn và diễn pháp nghĩa lớn.

Các thiện-nam-tử! Ta từng ở nơi các đức Phật đời quá khứ thấy điềm lành này, Phật kia phóng hào quang đó rồi liền nói pháp lớn. Cho nên chắc biết rằng hôm nay đức Phật hiện hào quang cũng lại như vậy. Phật vì muốn cho chúng sanh đều được nghe biết pháp mầu mà tất cả trong đời khó tin theo, cho nên hiện điềm lành này.

**20.-** Các thiện-nam-tử! Như vô lượng vô biên a-tăng-kỳ<sup>28</sup> kiếp về trước. Bảy giờ có đức Phật hiệu Nhật-Nguyệt Đăng-Minh Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự Trượng-phu, Thiên-Nhân-Sư, Phật Thế-Tôn, diễn nói



chánh pháp. Ban đầu, giữa, rốt sau ba chặng đều lành, nghĩa lý rất sâu xa, lời lẽ khéo mầu, thuần một không tạp, đầy đủ cả tướng phạm hạnh thanh bạch.

Phật, vì người cầu đạo Thanh-văn, nói pháp Tứ-đế<sup>29</sup> thoát khỏi sanh, già, bệnh, chết, cứu cánh Niết-bàn. Vì hạng cầu quả Duyên-giác, nói pháp Mười-hai-nhân-duyên<sup>30</sup>, vì hàng Bồ-Tát nói sáu pháp Ba-la-mật<sup>31</sup> làm cho chúng được quả vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác thành bậc nhứt-thiết chủng-trí<sup>32</sup>.

Kể lại có đức Phật cũng hiệu Nhật-Nguyệt Đăng-Minh, lại có đức Phật cũng hiệu Nhật-Nguyệt Đăng-Minh. Như thế đến hai muôn đức Phật đều đồng một tên, hiệu Nhật-Nguyệt Đăng-Minh, lại cùng đồng một họ, họ Phả-La-Đọa.

Di-Lặc nên biết! Đức Phật trước, đức Phật sau đều đồng một tên, hiệu Nhật-Nguyệt Đăng-Minh, đầy đủ mười hiệu,

những pháp được nói ra, đầu, giữa, sau đều lành.

Đức Phật rớt sau cả, lúc chưa xuất-gia có tám vị vương- tử: Người thứ nhất tên Hữu-Ý, thứ hai tên Thiện-Ý, thứ ba tên Vô-Lượng-Ý, thứ tư tên Bửu-Ý, thứ năm tên Tăng-Ý, thứ sáu tên Trừ-Nghi-Ý, thứ bảy tên Hưởng-Ý, thứ tám tên Pháp-Ý.

Tám vị vương- tử đó có uy đức tự tại đều lãnh trị bốn châu thiên hạ<sup>33</sup>. Nghe vua cha xuất gia chứng đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác đều bỏ ngôi vua cũng xuất-gia theo, phát tâm Đại thừa, thường tu hạnh thanh tịnh, đều làm bậc pháp sư, thuở trước đã từng ở chỗ nghìn muôn đức Phật vun trồng các cội lành.

21.- Đức Phật Nhật-Nguyệt Đăng-Minh lúc đó nói kinh Đại thừa tên “Vô-Lượng Nghĩa-Xú” là pháp giáo hoá Bồ-Tát được chư Phật hộ niệm. Nói kinh đó rồi, Phật liền ở trong đại chúng ngồi xếp bằng nhập

vào cảnh chánh định “Vô-Lượng Nghĩa-Xứ”, thân và tâm chẳng động.

22.- Khi ấy trời mưa hoa Mạn-đà-la, hoa Ma-ha Mạn-đà-la, hoa Mạn-thù-sa cùng hoa Ma-ha Mạn-thù-sa để rải trên đức Phật và hàng đại-chúng. Khắp cõi nước Phật sáu điệu vang động.

Lúc đó trong hội, hàng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, cận-sự nam, cận-sự nữ, trời, rồng, dạ-xoa, càn-thát-bà, a-tu-la, ca-lâu-la, khẩn-na-la, ma-hầu-la-dà, nhơn, phi-nhơn cùng các vị tiểu vương, các vị Chuyển-luân thánh-vương v.v... các đại-chúng đó được điều chưa từng có, mừng rỡ chấp tay một lòng nhìn Phật.

23.- Bấy giờ, đức Như-Lai từ tướng lông trắng chặn giữa chân mày phóng ra luồng ánh sáng soi khắp cùng cả một muôn tám nghìn cõi nước ở phương đông, như nay đương thấy ở cõi Phật đây.

**Di-Lặc nên biết! Khi đó trong hội, có hai mươi ức Bồ-Tát ưa muốn nghe pháp, các vị Bồ-Tát ấy thấy ánh sáng chiếu khắp các cõi Phật được điều chưa từng có, đều muốn biết vì duyên có gì mà phóng ánh-sáng này.**

**Khi ấy, có vị Bồ-Tát hiệu Diệu-Quang có tám trăm người đệ-tử.**

**24.- Bấy giờ, đức Phật Nhật-Nguyệt Đăng-Minh từ trong chánh-định mà dậy, vì Diệu-Quang Bồ-Tát nói kinh Đại-thừa tên “Diệu-Pháp Liên-Hoa” là pháp giáo hoá Bồ-Tát được chư Phật hộ niệm, trải qua sáu mươi tiểu kiếp chẳng rời chỗ ngồi.**

**25.- Lúc ấy trong hội, người nghe pháp cũng ngồi một chỗ đến sáu mươi tiểu kiếp thân tâm đều không lay động, nghe đức Phật nói pháp cho là như trong khoảng bữa ăn. Bấy giờ trong chúng không có một người nào hoặc là thân hoặc là tâm mà sanh lười mỏi.**

**26.- Đức Phật Nhật-Nguyệt Đăng-Minh** trong sáu mươi tiểu kiếp nói kinh đó rồi, liền ở trong chúng Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn, và Trời, Người, A-tu-la mà tuyên rằng: “Hôm nay vào nửa đêm, Như-Lai sẽ nhập Vô-dư Niết-bàn”.

Khi đó có vị Bồ-Tát, tên Đức-Tạng, đức Phật Nhật-Nguyệt Đăng-Minh liền thọ-ký<sup>34</sup> cho, bảo các Tỳ-kheo rằng: “Ông Đức-Tạng Bồ-Tát này kể đây sẽ thành Phật hiệu là Tịnh-Thân Như-Lai Ứng-cúng, chánh-đẳng chánh-giác”.

Đức Phật thọ ký xong, vào nửa đêm bèn nhập Vô-dư Niết-bàn.

**27.-** Sau khi đức Phật diệt-độ, Diệu-Quang Bồ-Tát trì kinh “Diệu Pháp Liên Hoa” trải tám mươi tiểu kiếp vì người mà diễn nói.

**28.-** Tám người con của Phật Nhật-Nguyệt Đăng-Minh đều học với ngài Diệu-Quang, ngài Diệu-Quang dạy bảo cho đều

vững bền ở nơi đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác. Các vị Vương-tử đó cúng dường vô lượng trăm nghìn muôn ức đức Phật đều thành Phật-đạo. Vị thành Phật rốt sau hết, hiệu là Nhiên-Đăng.

29.- Trong hàng tám trăm người đệ-tử có một người tên: Cầu-Danh, người này tham ưa danh lợi, dầu cũng đọc tụng các kinh mà chẳng thuộc rành, phần nhiều quên mất, nên gọi là Cầu-Danh. Người này cũng do có trồng các nhân duyên căn lành nên được gặp vô lượng trăm nghìn muôn ức đức Phật mà cúng dường cung kính tôn trọng khen ngợi.

30.- Di-Lặc nên biết! Lúc đó Diệu-Quang Bồ-Tát đâu phải người nào lạ, chính là ta đây. Còn Cầu-Danh Bồ-Tát là ngài đấy.

Nay thấy diềm lành này, cùng với xưa không khác, cho nên ta xét nghĩ hôm nay đức Phật Như-Lai sẽ nói kinh Đại-thừa

tên: “Diệu-Pháp Liên-Hoa” là pháp giáo hoá Bồ-Tát được chư Phật hộ niệm.

Bấy giờ, ngài Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-Tát ở trong đại-chúng, muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

31.- Ta nhớ thuở quá khứ  
Vô lượng vô số kiếp  
Có Phật Nhân Trung-Tôn  
Hiệu Nhật-Nguyệt Đăng-Minh  
Đức Thế-Tôn nói pháp  
Độ vô lượng chúng sanh  
Vô số ức Bồ-Tát  
Khiến vào trí huệ Phật.

32.- Khi Phật chưa xuất gia  
Có sanh tám vương-tử  
Thấy Đại-Thánh xuất gia  
Cũng theo tu phạm-hạnh

33.- Phật nói kinh Đại-thừa  
Tên là “Vô-Lượng-Nghĩa”  
Ở trong hàng đại chúng  
Mà vì rộng tỏ bày.  
Phật nói kinh ấy rồi

Liền ở trong pháp tòa  
 Xếp bằng nhập chánh định  
 Tên “Vô-Lượng-Nghĩa-Xứ”  
 Trời rưới hoa Mạn-đà  
 Trống trời tự nhiên vang  
 Các trời, rồng, quỷ, thần  
 Cúng dường đấng Nhân-Tôn,  
 Tất cả các cõi Phật  
 Tức thời vang động lớn,

34.-Phật phóng sáng giữa mây  
 Hiện các việc hi hữu  
 Ánh sáng chiếu phương Đông  
 Muôn tám nghìn cõi Phật  
 Bày sanh tử nghiệp báo  
 Của tất cả chúng sanh  
 Lại thấy các cõi Phật  
 Dùng các báu trang nghiêm  
 Màu lưu ly, pha lê  
 Đây bởi Phật quang soi.

35.-Lại thấy những trời, người  
 Rồng, thần, chúng Dạ-xoa  
 Càn-thát, Khẩn-na-la  
 Đều cúng dường Phật mình.



**36.-Lại thấy các Như-Lai  
Tự nhiên thành Phật đạo,  
Màu thân như núi vàng  
Đoan nghiêm rất đẹp màu  
Như trong lưu ly sạch  
Hiện ra tượng chơn kim  
Thế-Tôn trong đại chúng  
Dạy nói nghĩa thâm diệu.**

**37.-Mỗi mỗi các cõi Phật  
Chúng Thanh-văn vô số,  
Nhân Phật-quang soi sáng  
Đều thấy đại-chúng kia.  
Hoặc có các Tỳ-kheo  
Ở tại trong núi rừng  
Tinh tấn giữ tịnh giới  
Dường như gìn châu sáng.**

**38.- Lại thấy các Bồ-Tát  
Bồ thí nhẫn nhục thấy  
Số đông như hằng sa<sup>35</sup>  
Đây bởi sáng Phật soi.  
Lại thấy hàng Bồ-Tát  
Sâu vào các thiền định  
Thân tâm lặng chẳng động**

**Để cầu đạo vô thượng.  
 Lại thấy các Bồ-Tát  
 Rõ tướng pháp tịch diệt  
 Đều ở tại nước mình  
 Nói pháp cầu Phật đạo.**

**39.-Bấy giờ bốn bộ chúng  
 Thấy Phật Nhật-Nguyệt-Đăng  
 Hiện sức thần thông lớn  
 Tâm kia đều vui mừng  
 Mỗi người tự hỏi nhau  
 Việc này nhân-duyên gì?**

**40.- Đấng của trời người thờ  
 Vừa từ chánh-định dậy  
 Khen Diệu-Quang Bồ-Tát  
 Ông là mắt của đời  
 Mọi người đều tin về  
 Hay vâng giữ tạng pháp  
 Như pháp của ta nói  
 Chỉ ông chúng biết được  
 Đức Phật đã ngợi khen  
 Cho Diệu-Quang vui mừng  
 Liền nói kinh Pháp-Hoa  
 Trái sáu mươi tiểu kiếp**

**Chẳng rời chỗ ngồi ấy  
Ngài Diệu-Quang Pháp-sư  
Trọn đều hay thọ trì  
Pháp thượng diệu của Phật.**

**41.-Phật nói kinh Pháp-Hoa  
Cho chúng vui mừng rồi  
Liên chính trong ngày đó  
Bảo hàng chúng trời, người  
Các pháp “nghĩa thật tướng”  
Đã vì các ông nói  
Nay ta ở giữa đêm  
Sẽ vào cõi Niết-bàn  
Phải một lòng tinh tấn  
Rời các sự buông lung  
Các Phật rất khó gặp  
Ưc kiếp được một lần.**

**42.-Các con của Phật thấy  
Nghe Phật sắp nhập diệt  
Thấy đều lòng buồn khổ  
Sao Phật gấp Niết-bàn?  
Đấng Thánh-chúa-Pháp-vương  
An ủi vô lượng chúng:  
Nếu lúc ta diệt độ**

**Các ông chớ lo sợ  
 Đức-Tạng Bồ-Tát đây  
 Tâm đã được thông thấu  
 Nơi vô lậu thiết tướng  
 Kế đây sẽ thành Phật  
 Tên hiệu là Tịnh-Thân  
 Cũng độ vô lượng chúng.**

**43.-Đêm đó Phật diệt độ  
 Như củi hết, lửa tắt  
 Chia phân các xá-lợi  
 Mà xây vô lượng tháp  
 Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni  
 Số đông như hằng sa  
 Lại càng thêm tinh tấn  
 Để cầu đạo vô thượng.**

**44.-Diệu-Quang Pháp-sư ấy  
 Vâng giữ Phật Pháp tạng  
 Trong tám mươi tiểu kiếp.  
 Rộng nói kinh Pháp-Hoa.  
 Tám vị vương-tử đó  
 Được Diệu-Quang dạy bảo  
 Vững bền đạo vô-thượng  
 Sẽ thấy vô số Phật**

**Cúng dường các Phật xong  
Thuận theo tu đại đạo  
Nối nhau đặng thành Phật  
Chuyển thứ thọ ký nhau,  
Đấng Phật rốt sau cả  
Hiệu là: Phật Nhiên-Đăng  
Đạo-Su<sup>36</sup> của thiên tiên  
Độ thoát vô lượng chúng.**

**45.- Diệu-Quang Pháp-sư đó  
Có một người đệ tử  
Tâm thường hay biếng trễ  
Tham ưa nơi danh lợi  
Cầu danh lợi không nhàm  
Thường đến nhà sang giàu  
Rời bỏ việc tụng học  
Bỏ quên không thông thuộc  
Vì bởi nhân duyên ấy  
Nên gọi là Cầu-Danh  
Cũng tu các nghiệp lành  
Được thấy vô số Phật  
Cúng dường các đức Phật  
Thuận tu theo đại đạo  
Đủ sáu ba-la-mật**

Nay gặp đấng Thích-Ca  
 Sau đây sẽ thành Phật  
 Hiệu là: “Phật Di-Lặc  
 Rộng độ khắp chúng sanh  
 Số đông đến vô lượng.

46.-Sau Phật kia diệt độ  
 Lười biếng đó là Ngài  
 Còn Diệu-Quang Pháp-sur  
 Nay thời chính là Ta.  
 Ta thấy Phật Đấng-Minh  
 Điem sáng trước như thế  
 Cho nên biết rằng nay  
 Phật muốn nói “Pháp-Hoa”  
 Tướng nay như điem xưa.  
 Là phương tiện của Phật  
 Nay Phật phóng ánh sáng  
 Giúp bày nghĩa thiết tướng  
 Các người nay nên biết  
 Chấp tay một lòng chờ  
 Phật sẽ rưới nước pháp  
 Đầy đủ người cầu đạo  
 Các người cầu ba thừa<sup>37</sup>  
 Nếu có chỗ nghi hỏi  
 Phật sẽ dứt trừ cho  
 Khiến hết không còn thừa.”

## Thích Nghĩa

<sup>8</sup> KINH: Pháp thường, mười phương ba đời các đức Phật đều nói như vậy. Nói đủ là “Khê Kinh” nghĩa là “pháp thường khê hiệp chân lý cùng khê hiệp căn cơ chúng sanh”. DIỆU-PHÁP LIÊN-HOÀ: Pháp mâu khó nghĩ lường, thắng hơn tất cả pháp. Kinh pháp này là bậc nhất trong kinh pháp khác của Phật nói, dụ như hoa sen, vì hoa sen sánh với hoa khác có 5 điều đặc biệt:

- a.- Có hoa là có gương: nhân quả đồng thời.
- b.- Mọc trong bùn lầy mà vẫn trong sạch thơm tho.
- c.- Cọng hoa từ gốc tách riêng không chung cành với lá.
- d.- Ong và bướm không bu đậu.
- e.- Không bị người dùng làm trang điểm (xưa đàn bà Ấn Độ quen dùng hoa kết thành tràng để đeo đội v.v...)

<sup>9</sup> Đức Phật Thích-Ca Mâu-Ni.

<sup>10</sup> Các điều vọng làm hay làm lọt mắt công đức lành.

<sup>11</sup> Tự mình đã được thoát khỏi khổ sinh tử luân hồi.

<sup>12</sup> Ba Cõi: Cõi dục, cõi sắc, cõi vô-sắc.

<sup>13</sup> Từ quả A-na-hàm trở xuống chưa được giải thoát còn phải học tập nên gọi “HỮU-HỌC”. Quả A-la-hán đã được giải thoát, về trong Tiểu-thừa-pháp, thì không còn phải học nữa nên gọi “VÔ-HỌC”.

<sup>14</sup> Quả chứng của Phật.

<sup>15</sup> TỔNG TRÌ: Gồm nhiếp các Pháp.

<sup>16</sup> Tài biện luận ưa giảng nói pháp.

<sup>17</sup> Chỗ rất ráo, trọn vẹn, nên xong hoàn toàn.

<sup>18</sup> Tên của vị vua 33 nước trời Đao-Lợi ở trên đỉnh núi Tu-Di.

<sup>19</sup> Ba thứ tiếng vang dội và 3 thứ rung động của hình sắc.

<sup>20</sup> CÀN THÁT BÀ: Phạm: Gandharva, Pàli: gandhabba, Tây tạng: dri-za. Còn gọi là Kiện đạt phọc, Ngạn đạt bà, Càn đạt hòa

- v.v... là vị thần hầu hạ trời Đế Thích, cùng với Khẩn na la tâu âm nhạc. Cũng gọi là Tâm hương thần, Nhạc thần, Chập nhạc thiên. Là một trong tám bộ chúng.
- <sup>21</sup> A tu la, thần phi-thiên: có phước như trời mà đức kém thua trời. 阿修羅, s. asura: ác thần tính nóng nảy hung dữ, nam thì hình dung xấu xa nữ thì dung mạo rất đẹp.
- <sup>22</sup> Ca lâu la, 迦樓羅, s. garuda: chim cánh vàng (kim sí điểu).
- <sup>23</sup> Khẩn-na-la (zh. 緊那羅, sa. kinnara) chúng: thần ca hát của trời Đế Thích, chẳng phải người chẳng phải không phải thần (mình người đâu có sùng); Các loài thần hầu hạ cõi Đạo-Lợi.
- <sup>24</sup> Ma-hầu-la-già, 摩睺羅迦, s. mahoraga: rắn thần, vua các loài rắn.
- <sup>25</sup> Sáu loài chúng sanh: 1) Trời; 2) Người; 3) A-tu-la; 4) Thú; 5) Quỷ; 6) Địa ngục.
- <sup>26</sup> Phật là vua pháp (Pháp-vương). Bồ-Tát cũng như con của Phật nên là: Pháp vương tử.
- <sup>27</sup> Người thọ tam quy ngũ-giới tu tại-gia gần gũi hộ thờ Tam-Bảo nên gọi cận-sự, đàn ông là Cận sự nam, đàn bà là Cận sự nữ, ta quen gọi là “cư-sĩ”.
- <sup>28</sup> Vô số (một số lớn). Kiếp có: Tiểu-kiếp, trung-kiếp, đại-kiếp.  
- Một tiểu-kiếp có 16.798.000 năm.  
- Một trung-kiếp có 20 tiểu-kiếp.  
- Một đại-kiếp có 4 trung-kiếp: Thành, Trụ, Hoại, Không.
- <sup>29</sup> Tứ đế: 1) Khổ-đế. 2) Tập-đế. 3) Diệt-đế. 4) Đạo-đế.
- <sup>30</sup> Mười hai nhân duyên: 1-Vô-minh; 2-Hành; 3-Thức; 4-Danh sắc; 5-Lục nhập. 6-Xúc; 7-Thọ. 8-Ái; 9-Thủ; 10-Hữu; 11-Sanh; 12-Lão-tử. Mười hai món này làm nhân duyên lẫn nhau.
- <sup>31</sup> Cũng gọi là 6 độ: 1) Bố-thí-độ; 2) Trì-giới-độ; 3) Nhẫn-nhục-độ; 4) Tinh-tân-độ. 5) Thiên-định-độ; 6) Trí-huệ-độ.
- <sup>32</sup> Trí của Phật.
- <sup>33</sup> Bốn châu: 1) Đông-thắng-thần-châu. 2) Nam-thiệm-bộ-châu (quả địa-cầu). 3) Tây-nguru-hóa-châu. 4) Bắc-câu-lô-châu.



- 
- <sup>34</sup> Thọ-ký: Trao cho lời ghi chắc về sau, bao nhiêu năm cõi nào sẽ thành Phật hiệu là v.v...
- <sup>35</sup> Sông Hằng một con sông lớn xứ Ấn-Độ, trong sông và hai bờ có nhiều cát rất mịn, trong kinh thường dùng số cát ấy để chỉ một số đông nhiều.
- <sup>36</sup> Đạo sư: Bậc hướng dẫn đưa mọi người vào đạo Phật. Tên gọi của Đức Phật và Bồ-tát.
- <sup>37</sup> Thanh-văn thừa, Duyên-giác thừa, Phật-thừa.

# Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

## PHẨM “PHƯƠNG TIỆN”<sup>2</sup> THỨ HAI

1.-Lúc bảy giờ, đức Thế-Tôn từ chánh định an lành mà dậy, bảo ngài Xá-Lợi-Phất: “Trí-huệ của các đức Phật rất sâu vô lượng, môn trí huệ đó khó hiểu khó vào, tất cả hàng Thanh-văn cùng Bích-chi-Phật đều không biết được. Vì sao?”

Phật đã từng gần gũi trăm nghìn muôn ức, vô số các đức Phật, trọn tu vô lượng đạo pháp của các đức Phật, đồng mãnh tinh tấn, danh tốt đồn khắp, trọn nên pháp rất sâu chưa từng có, theo thời nghi mà nói pháp ý thú khó hiểu.

Xá-Lợi-Phất! Từ ta thành Phật đến nay, các món nhân duyên, các thứ thí dụ, rộng nói ngôn giáo, dùng vô số phương tiện dìu dắt chúng sanh, làm cho xa lìa

---

<sup>2</sup> Phương chước hay phương pháp tiện lợi dễ dàng.

**lòng chấp. Vì sao? Đức Như-Lai đã đầy đủ phương tiện, tri kiến và ba-la-mật.**

**Xá-Lợi-Phất! Tri kiến của Như-Lai rộng lớn sâu xa, đức vô lượng vô-ngại-lực, vô-sở-úy, thiên-định, giải-thoát tam-muội, đều sâu vào không ngần mé, trọn nên tất cả pháp chưa từng có.**

**Xá-Lợi-Phất! Như-Lai hay các món phân biệt, khéo nói các pháp lời lẽ êm dịu vui đẹp lòng chúng.**

**Xá-Lợi-Phất! Tóm yếu mà nói đó, vô lượng vô biên pháp vị tầng hữu, đức Phật thấy đều trọn nên.**

**2.-Thôi Xá-Lợi-Phất! Chẳng cần nói nữa. Vì sao? Vì pháp khó hiểu ít có thứ nhất mà Phật trọn nên đó, chỉ có Phật cùng Phật mới có thể thấu tột tướng chân thật của các pháp, nghĩa là các pháp: tướng như vậy, tánh như vậy, thể như vậy, lực như vậy, tác như vậy, nhân như vậy,**

duyên như vậy, quả như vậy, báo như vậy,  
trước sau rốt ráo như vậy.

Bấy giờ, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại  
nghĩa trên mà nói bài kệ rằng:

**3.-Đấng Thế-Hùng khó lường  
Các trời cùng người đời  
Tất cả loài chúng sanh  
Không ai hiểu được Phật  
Trí-lực, vô-sở-úy  
Giải thoát các tam-muội  
Các pháp khác của Phật  
Không ai so lường được  
Vốn từ vô số Phật  
Đầy đủ tu các đạo  
Pháp nhiệm mầu rất sâu  
Khó thấy khó rõ được  
Trong vô lượng ức kiếp  
Tu các đạo đó rồi  
Đạo tràng được chứng quả  
Ta đều đã thấy biết  
Quả báo lớn như vậy  
Các món tánh tướng nghĩa  
Ta cùng mười phương Phật**

Mới biết được việc đó  
4.-Pháp đó không chỉ được  
Vắng bật tướng nói năng  
Các loài chúng sinh khác  
Không có ai hiểu được  
Trừ các chúng Bồ-Tát  
Người sức tin bền chặt  
Các hàng đệ tử Phật  
Tùng cúng dường các Phật  
Tất cả lậu đã hết  
Trụ thân rốt sau này  
Các hạng người vậy thấy  
Sức họ không kham được,  
Giả sử đầy thế gian  
Đều như Xá-Lợi-Phất  
Cùng suy chung so lường  
Chẳng lường được Phật trí  
Chính sử khắp mười phương  
Đều như Xá-Lợi-Phất  
Và các đệ-tử khác  
Cũng đầy mười phương cõi  
Cùng suy chung so lường  
Cũng lại chẳng biết được.

Bạc Duyên-giác trí lành  
 Vô lậu thân rốt sau  
 Cũng đầy mười phương cõi  
 Số đông như rừng tre,  
 Hạng này chung một lòng  
 Trong vô lượng ức kiếp  
 Muốn xét Phật thật trí  
 Chẳng biết được chút phần.  
 Bồ-Tát mới phát tâm  
 Cúng dường vô số Phật  
 Rõ thấu các nghĩa thú  
 Lại hay khéo nói pháp  
 Như lúa, mè, tre, lau  
 Đong đầy mười phương cõi  
 Một lòng dùng trí mầu  
 Trái số kiếp hằng sa  
 Thấy đều chung suy lường  
 Chẳng biết được trí Phật  
 Hàng bất-thôi Bồ-Tát  
 Số đông như hằng sa  
 Một lòng chung suy cầu  
 Cũng lại chẳng hiểu được.  
**5.-Lại bảo Xá-Lợi-Phất**

**Pháp nhiệm màu rất sâu  
Vô lậu khó nghĩ bàn  
Nay ta đã được đủ  
Chỉ ta biết tướng đó  
Mười phương Phật cũng vậy,  
Xá-Lợi-Phất phải biết  
Lời Phật nói không khác  
Với Pháp của Phật nói  
Nên sanh sức tin chắc  
Pháp của Phật lâu sau  
Cần phải nói chân thật  
Bảo các chúng Thanh-văn  
Cùng người cầu Duyên-giác  
Ta khiến cho thoát khổ  
Đến chúng được Niết-bàn  
Phật dùng sức phương tiện  
Dạy cho ba thừa giáo  
Chúng sanh nơi nơi chấp  
Đắt đó khiến ra khỏi.**

**6.-**Khi đó trong đại chúng có hàng Thanh-văn lậu tận A-la-hán, ngài A-Nhã Kiền-Trần-Như v.v... một nghìn hai trăm người và các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, cận-sự-

nam cùng cận-sự-nữ, hạng người phát tâm Thanh-văn, Duyên-giác đều nghĩ rằng: “Hôm nay đức Phật có chi lại ân cần ngợi khen phương tiện mà nói thế này: Pháp của Phật chứng rất sâu khó hiểu, tất cả hàng Thanh-văn cùng Duyên-giác không thể đến được.”

Đức Phật nói một nghĩa giải thoát, chúng ta cũng chứng được pháp đó đến nơi Niết-bàn, mà nay chẳng rõ nghĩa đó về đâu?

7.-Lúc ấy, ngài Xá-Lợi-Phất biết lòng nghi của bốn chúng, chính mình cũng chưa rõ, liền bạch Phật rằng: “Thưa Thế-Tôn! Nhân gì duyên gì mà Phật ân cần khen ngợi pháp phương- tiện thứ nhất nhiệm mầu rất sâu khó hiểu của các đức Phật? Con từ trước đến nay chưa từng nghe Phật nói điều đó, hôm nay bốn chúng thấy đều có lòng nghi. Cúi xin đức Thế-Tôn bày nói việc đó. Có gì mà đức Thế-Tôn ân cần khen ngợi pháp nhiệm mầu



**rất sâu khó hiểu? Khi đó ngài Xá-Lợi-Phất muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:**

**8.-Đấng Huệ-Nhật Đại-thánh  
Lâu mới nói pháp này,  
Tự nói pháp mình chứng  
Lực, vô-úy, tam-muội,  
Thiền-định, giải-thoát thảy  
Đều chẳng nghĩ bàn được.  
Pháp chứng nơi đạo tràng  
Không ai hỏi đến được,  
Ý con khó lường được  
Cũng không ai hay hỏi.  
Không hỏi mà tự nói  
Khen ngợi đạo mình làm  
Các đức Phật chứng được  
Trí huệ rất nhiệm màu.  
Hàng vô-lậu La-hán  
Cùng người cầu Niết-bàn  
Nay đều sa lưới nghi  
Phật có chi nói thế?  
Hạng người cầu Duyên-giác.  
Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni,**

Các trời, rồng, quỷ, thần  
Và Càn-thát-bà thấy  
Ngó nhau mang lòng nghi  
Nhìn trông đáng Túc-Tôn,  
Việc đó là thế nào  
Xin Phật vì dạy cho?  
Trong các chúng Thanh-văn  
Phật nói con hạng nhất  
Nay con nơi trí mình  
Nghĩ làm không rõ được  
Vì là pháp rốt ráo  
Vì là đạo Phật làm  
Con từ miệng Phật sanh  
Chắp tay nhìn trông chờ  
Xin ban tiếng nhiệm màu  
Liên vì nói như thật  
Các trời, rồng, thần thấy  
Số đông như hằng sa  
Bồ-Tát cầu thành Phật  
Số nhiều có tám muôn  
Lại những muôn ức nước  
Vua Chuyển-Luân-vương đến  
Đều lòng kính chắp tay  
Muốn nghe đạo đầy đủ.

**9.-**Khi đó đức Phật bảo ngài Xá-Lợi-Phất: **Thôi thôi! Chẳng nên nói nữa, nếu nói việc đó tất cả trong đời các trời và người đều sẽ kinh sợ nghi-ngờ.”**

**10.-**Ngài Xá-Lợi-Phất lại bạch Phật rằng: **“Thưa Thế-Tôn! Cúi xin nói đó, cúi xin nói đó. Vì sao? Trong hội đây có vô số trăm nghìn muôn ức a-tăng-kỳ chúng-sinh đã từng gặp các đức Phật, các căn mạnh mẽ, trí huệ sáng suốt, được nghe Phật dạy chắc có thể kính tin”.**

Lúc ấy, ngài Xá-Lợi-Phất muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

**Đấng Pháp-Vương vô thượng  
Xin nói nguyện đừng lo  
Vô lượng chúng hội đây  
Có người hay kính tin.**

**11.-**Đức Phật lại ngăn Xá-Lợi-Phất: **“Nếu nói việc đó thì tất cả trong đời, trời, người, A-tu-la đều sẽ kinh sợ, Tỳ-kheo tăng-thượng-mạn sẽ phải sa vào hầm lớn.”** Khi đó đức Thế-Tôn nói kệ rằng:

**Thôi thôi! Chẳng nên nói  
 Pháp ta diệu khó nghĩ  
 Những kẻ tăng-thượng-mạn  
 Nghe ắt không kính tin.**

**12.-Lúc ấy ngài Xá-Lợi-Phất bạch Phật rằng: “Thưa Thế-Tôn! Cúi xin Phật nói, cúi xin Phật nói. Nay trong hội này hạng người sánh bằng con có trăm nghìn muôn ức. Đòi đòi đã từng theo Phật học hỏi, những người như thế chắc hay kính tin lâu dài an ổn nhiều điều lợi ích.**

**Khi đó ngài Xá-Lợi-Phất, muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:**

**Đấng vô thượng Lương-túc  
 Xin nói pháp đệ nhất  
 Con là trưởng tử Phật  
 Xin thương phân biệt nói.  
 Vô lượng chúng hội đây  
 Hay kính tin pháp này  
 Đòi đòi Phật đã từng  
 Giáo hóa chúng như thế  
 Đều một lòng chấp tay**

**Muốn nghe lãnh lời Phật.  
Chúng con nghìn hai trăm  
Cùng hạng cầu Phật nọ  
Nguyện Phật vì chúng này  
Cúi xin phân biệt nói  
Chúng đây nghe pháp ấy  
Thời sanh lòng vui mừng.**

**13.-Bấy giờ, đức Thế-Tôn bảo ngài Xá-Lợi-Phát: “Ông đã ân cần ba phen thưa thỉnh đâu được chẳng nói. Ông nay lóng nghe khéo suy nghĩ nhớ đó, ta sẽ vì ông phân biệt giải-nói.”**

**14.-Khi đức Phật nói lời đó, trong hội có các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, cận-sự-nam, cận-sự-nữ, cả thấy năm nghìn người, liền từ chỗ ngồi đứng dậy lễ Phật mà lui về. Vì sao? Vì bọn người này gốc tội sâu nặng cùng tăng-thượng-mạn, chưa được mà nói đã được, chưa chứng mà cho đã chứng, có lỗi đường ấy, cho nên không ở lại. Đức Thế-Tôn yên lặng không ngăn cản.**

**15.-Bấy giờ, Đức Phật bảo ngài Xá-Lợi-Phất: “Trong chúng ta đây không còn cành lá, rặt có hạt chắc. Xá-Lợi-Phất! Những gã tăng-thượng-mạn như vậy lui về cũng là tốt. Ông nay nên khéo nghe, ta sẽ vì ông mà nói.”**

**Ngài Xá-Lợi-Phất bạch rằng: “Vâng thưa Thế-Tôn! Con nguyện thích muốn nghe”.**

**16.-Đức Phật bảo ngài Xá-Lợi-Phất: “Pháp màu như thế, các đức Phật Như-Lai đến khi đúng thời mới nói, đó như hoa linh- thoại đến thời tiết mới hiện một lần. Xá-Lợi-Phất! Các ông nên tin lời của Phật nói không hề hư vọng.**

**17.-Xá-Lợi-Phất! Các đức Phật theo thời nghi nói pháp ý-thú khó hiểu. Vì sao? Ta dùng vô số phương tiện các món nhân duyên, lời lẽ thí dụ diễn nói các pháp.**

**Pháp đó không phải là suy lường phân biệt mà có thể hiểu, chỉ có các đức Phật**

mới biết được đó. Vì sao? Các đức Phật Thế-Tôn, chỉ do một sự nhân duyên lớn mà hiện ra nơi đời.

Xá-Lợi-Phất! Sao nói rằng các đức Phật Thế-Tôn chỉ do một sự nhân duyên lớn mà hiện ra nơi đời? Các đức Phật Thế-Tôn vì muốn cho chúng sanh khai tri kiến Phật để được thanh tịnh mà hiện ra nơi đời; vì muốn chỉ tri kiến Phật cho chúng-sanh mà hiện ra nơi đời; vì muốn cho chúng sanh tỏ ngộ tri kiến Phật mà hiện ra nơi đời; vì muốn cho chúng sanh chứng vào đạo tri kiến Phật mà hiện ra nơi đời.

Xá-Lợi-Phất! Đó là các đức Phật do vì một sự nhân duyên lớn mà hiện ra nơi đời.”

18.-Đức Phật bảo Xá-Lợi-Phất: “Các đức Phật Như-Lai chỉ giáo hóa Bồ-Tát, những điều làm ra thường vì một việc: chỉ đem tri kiến Phật chỉ cho chúng sanh tỏ ngộ thôi.”

**Xá-Lợi-Phất! Đức Như-Lai chỉ dùng một Phật thừa mà vì chúng sanh nói pháp không có các thừa hoặc hai hoặc ba khác.**

**Xá-Lợi-Phất! Pháp của tất cả các đức Phật ở mười phương cũng như thế.**

**Xá-Lợi-Phất! Thuở quá khứ các đức Phật dùng vô lượng vô số phương tiện các món nhân duyên lời lẽ thí dụ mà vì chúng sanh diễn nói các pháp. Vì pháp đó đều là một Phật thừa, nên các chúng sanh đó theo chư Phật nghe pháp rất ráo đều được chứng “nhứt-thiết chủng-trí”.**

**Xá-Lợi-Phất! Thuở vị lai, các đức Phật sẽ ra đời cũng dùng vô lượng vô số phương tiện các món nhân duyên lời lẽ thí dụ mà vì chúng sanh diễn nói các pháp, vì pháp ấy đều là một Phật thừa nên các chúng sanh đó theo Phật nghe pháp rất ráo đều được chứng “nhứt-thiết chủng-trí”.**



**Xá-Lợi-Phất!** Hiện tại nay, trong vô lượng trăm nghìn muôn ức cõi Phật ở mười phương, các đức Phật Thế-Tôn nhiều điều lợi ích an vui cho chúng sanh. Các đức Phật đó cũng dùng vô lượng vô số phương tiện các món nhân-duyên lời lẽ thí dụ mà vì chúng sanh diễn nói các pháp, vì pháp đó đều là một Phật thừa, các chúng sanh ấy theo Phật nghe pháp rất ráo đều được chứng “nhứt-thiết chủng-trí”.

**Xá-Lợi-Phất!** Các đức Phật đó chỉ giáo hóa Bồ-Tát, vì muốn đem tri kiến Phật mà chỉ cho chúng sanh, vì muốn đem tri kiến Phật cho chúng sanh tỏ ngộ, vì muốn làm cho chúng sanh chứng vào tri kiến Phật vậy.

**Xá-Lợi-Phất!** Nay ta cũng lại như thế, rõ biết các chúng sanh có những điều ưa muốn, thân tâm mê chấp, ta tùy theo bản tánh kia dùng các món nhân duyên lời lẽ thí dụ cùng sức phương tiện mà vì đó nói pháp.

**Xá-Lợi-Phất!** Như thế đều vì để chúng được một Phật thừa “nhứt-thiết chủng-trí”.

**20.-Xá-Lợi-Phất!** Trong cõi nước ở mười phương còn không có hai thừa hà huông có ba!

**Xá-Lợi-Phất!** Các đức Phật hiện ra trong đời ác năm trước, nghĩa là: Kiếp trước, phiền não trước, chúng sinh trước, kiến trước, mạng trước. Như thế, Xá-Lợi-Phất, lúc kiếp loạn trước chúng sinh như nặng, bồng sển, tham lam, ghét ganh, trọn nên các căn chẳng lành, cho nên các đức Phật dùng sức phương tiện, nơi một Phật thừa, phân biệt nói thành ba.

**21.-Xá-Lợi-Phất!** Nếu đệ tử ta tự cho mình là A-la-hán cùng Duyên-giác mà không nghe không biết việc của các đức Phật Như-Lai chỉ giáo hóa Bồ-Tát, người này chẳng phải đệ tử Phật, chẳng phải A-la-hán, chẳng phải Duyên-giác.

**Lại-nữa, Xá-Lợi-Phất! Các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni đó tự cho mình đã được A-la-hán, là thân rớt sau rớt ráo Niết-bàn, bèn chẳng lại chí quyết cầu đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác. Nên biết bọn đó là kẻ tăng-thượng-mạn. Vì sao? nếu có Tỳ-kheo thực chứng quả A-la-hán mà không tin pháp này, quyết không có lẽ ấy, trừ sau khi Phật diệt độ hiện tiền không Phật. Vì sao? Sau khi Phật diệt độ, những kinh như thế, người hay thọ trì đọc tụng hiểu nghĩa rất khó có được, nếu gặp đức Phật khác, ở trong pháp này bèn được hiểu rõ.**

**Xá-Lợi-Phất! Các ông nên một lòng tin hiểu thọ trì lời Phật dạy. Lời các đức Phật Như-Lai nói không hư vọng, không có thừa nào khác, chỉ có một Phật thừa thôi.**

**Khi ấy đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng:**

**22.-Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni  
Mang lòng tăng-thượng-mạn  
Cận-sự-nam ngã mạn**

Cậⁿ-sự-nữ chẳⁿg tin,  
 Hàng bốn chúng như thế  
 Số kia có năm nghìn  
 Chẳⁿg tự thấy lỗi mình  
 Nơi giới có thiếu sót  
 Tiếc giữ tội quấy mình  
 Trí nhỏ đó đã ra,  
 Bọn cảm tâm trong chúng  
 Oai đức Phật phải đi,  
 Gã đó kém phước đức  
 Chẳⁿg kham lãnh pháp này,  
 Chúng nay không cành lá  
 Chỉ có những hột chắc.

**23.-Xá-Lợi-Phát** khéo nghe!  
 Pháp của các Phật được  
 Vô lượng sức phương tiện  
 Mà vì chúng sanh nói.  
 Tâm của chúng sanh nghĩ  
 Các món đạo ra làm  
 Bao nhiêu những tánh dục  
 Nghiệp lành dữ đời trước  
 Phật biết hết thế rồi  
 Dùng các duyên thí dụ

Lời lẽ sức phương tiện  
Khiến tất cả vui mừng.  
Hoặc là nói Khế kinh  
Cô khởi cùng Bôn-sự.  
Bôn-sanh, Vị-tăng-hữu  
Cũng nói những nhân duyên  
Thí dụ và Trùng tụng  
Luận nghị cộng chín kinh.  
Căn độn ưa pháp nhỏ.  
Tham chấp nơi sanh tử  
Nơi vô lượng đức Phật  
Chẳng tu đạo sâu mầu  
Bị các khổ não loạn  
Vì đó nói Niết-bàn.  
Ta bày phương tiện đó  
Khiến đều vào huệ Phật,  
Chưa từng nói các ông  
Sẽ được thành Phật đạo  
Sở dĩ chưa từng nói  
Vì giờ nói chưa đến,  
Nay chính là đến giờ  
Quyết định nói Đại-thừa.  
24.-Chín bộ pháp của ta

**Thuận theo chúng sanh nói  
Vào Đại-thừa làm gốc  
Nên mới nói kinh này.  
Có Phật tử tâm tịnh  
Êm dịu cũng căn lợi,  
Nơi vô lượng các Phật  
Mà tu đạo sâu màu,  
Vì hàng Phật tử này  
Nói kinh Đại-thừa đây.  
Ta ghi cho người đó  
Đòi sau thành Phật đạo  
Bởi thâm tâm niệm Phật  
Tu trì tịnh giới vậy  
Hạng này nghe thành Phật  
Rất mừng đầy khắp mình,  
Phật biết tâm của kia.  
Nên vì nói Đại-thừa.  
Thanh-văn hoặc Bồ-Tát,  
Nghe ta nói pháp ra  
Nhấn đến một bài kệ  
Đều thành Phật không nghi.  
25.-Trong cõi Phật mười phương  
Chỉ có một thừa pháp**

**Không hai cũng không ba  
Trừ Phật phương tiện nói  
Chỉ dùng danh tự giả  
Dắt dẫn các chúng sanh  
Vì nói trí huệ Phật.  
Các Phật ra nơi đời  
Chỉ một việc này thật  
Hai thứ chẳng phải chơn.  
Trọn chẳng đem tiểu thừa  
Mà tế độ chúng sanh,  
Phật tự trụ Đại-thừa  
Nhu pháp của mình được  
Định, huệ, lực trang nghiêm  
Dùng đây độ chúng sanh.  
Tự chứng đạo vô thượng  
Pháp bình-đẳng Đại-thừa  
Nếu dùng tiểu thừa độ  
Nhẫn đến nơi một người  
Thời ta đọa sân tham  
Việc ấy tất không được,  
Nếu người tin về Phật  
Nhu-Lai chẳng dối gạt  
Cũng không lòng tham ghen  
Dứt ác trong các pháp**

**Nên Phật ở mười phương  
Mà riêng không chỗ sợ.  
Ta dùng tướng trang nghiêm  
Ánh sáng soi trong đời  
Đáng vô lượng chúng trọng  
Vì nói thực tướng ẩn.**

**26.-Xá-Lợi-Phất! nên biết  
Ta vốn lập thế nguyện  
Muốn cho tất cả chúng  
Bằng như ta không khác,  
Như ta xưa đã nguyện  
Nay đã đầy đủ rồi  
Độ tất cả chúng sanh  
Đều khiến vào Phật đạo  
Nếu ta gặp chúng sanh  
Dùng Phật đạo dạy cả  
Kẻ vô trí rồi sai  
Mê lầm không nhận lời.  
Ta rõ chúng sanh đó  
Chưa từng tu cội lành  
Chấp chặt nơi ngũ dục  
Vì si ái sinh khổ,  
Bởi nhân duyên các dục.**



Sa vào ba đường dữ  
Xoay lẩn trong sáu nẻo  
Chịu đủ những khổ độc  
Thân mọn thọ bào thai  
Đòi đòi tăng trưởng luôn  
Người đức mỏng ít phước  
Các sự khổ bức ngặt  
Vào rừng rậm tà kiến  
Hoặc chấp có, chấp không  
Nương gá các chấp này  
Đầy đủ sáu mươi hai  
Chấp chặt pháp hư vọng  
Bền nhận không bỏ được  
Ngã mạn tự khoe cao  
Dua nịnh lòng không thực  
Trong nghìn muôn ức kiếp  
Chẳng nghe danh tự Phật  
Cũng chẳng nghe chánh pháp  
Người như thế khó độ.

**27.-Cho nên Xá-Lợi-Phất!**

Ta vì bày phương tiện  
Nói các đạo dứt khổ  
Chỉ cho đó Niết-bàn

Ta dầu nói Niết-bàn  
 Cũng chẳng phải thật diệt,  
 Các pháp từ bốn lai  
 Tướng thường tự vắng lặng  
 Phật tử hành đạo rồi  
 Đòi sau được thành Phật  
 Ta có sức phương tiện  
 Mở bày khắp ba thừa.  
 Tất cả các Thế-Tôn  
 Đều nói đạo nhất thừa  
 Nay trong đại chúng này  
 Đều nên trừ nghi lầm  
 Lời Phật nói không khác  
 Chỉ một, không hai thừa.

28.- Vô số kiếp đã qua  
 Vô lượng Phật diệt độ  
 Trăm nghìn muôn ức Phật  
 Số nhiều không lường được.  
 Các Thế-Tôn như thế  
 Các món duyên thí dụ  
 Vô số ức phương tiện  
 Diễn nói các pháp tướng,  
 Các đức Thế-Tôn đó

**Đều nói pháp nhất thừa  
Độ vô lượng chúng sanh  
Khiến vào nơi Phật đạo  
Lại các Đại-Thánh-chúa  
Biết tất cả thế gian  
Trời người loài quần sanh  
Thâm tâm chỗ ưa muốn  
Bèn dùng phương tiện khác  
Giúp bày nghĩa đệ nhất.**

**29.-Nếu có loài chúng sanh  
Gặp các Phật quá khứ  
Hoặc nghe pháp bố thí  
Hoặc trì giới nhẫn nhục  
Tinh tấn, thiền, trí thấy  
Các món tu phước huệ,  
Những người như thế đó  
Đều đã thành Phật đạo  
Sau các Phật diệt độ  
Nếu người lòng lành dùi  
Các chúng sanh như thế  
Đều đã thành Phật đạo.**

**30.-Các Phật diệt độ rồi  
Người cúng dường xá-lợi**

Dựng muôn ức thứ tháp  
 Vàng, bạc và pha-lê  
 Xa-cừ cùng mã-nã  
 Ngọc mai khô, lưu ly  
 Thanh tịnh rộng nghiêm sức,  
 Trau giồi nơi các tháp,  
 Hoặc có dựng miếu đá  
 Chiên-đàn và trầm-thủy  
 Gỗ mật cùng gỗ khác  
 Gạch ngói bùn đất thảy,  
 Hoặc ở trong đồng trống  
 Chứa đất thành miếu Phật  
 Nhấn đến đồng tử giỡn  
 Nhóm cát thành tháp Phật,  
 Những hạng người như thế  
 Đều đã thành Phật đạo.

31.-Nếu như người vì Phật  
 Xây dựng các hình-tượng  
 Chạm trở thành các tướng  
 Đều đã thành Phật đạo.  
 Hoặc dùng bảy báu làm  
 Thau, đồng bạch, đồng đỏ  
 Chất nhôm cùng chì kẽm

Sắt, gỗ cùng với bùn  
Hoặc dùng keo, sơn, vãi  
Nghiêm sức làm tượng Phật  
Những người như thế đó  
Đều đã thành Phật đạo  
Vẽ vôi làm tượng Phật  
Trăm tướng phước trang nghiêm  
Tự làm hoặc bảo người  
Đều đã thành Phật đạo.  
Nhấn đến đồng tử giỡn  
Hoặc cỏ cây và bút  
Hoặc lấy móng tay mình  
Mà vẽ làm tượng Phật  
Những hạng người như thế  
Lần lần chứa công-đức  
Đầy đủ tâm đại bi  
Đều đã thành Phật đạo  
Chỉ dạy các Bồ-Tát  
Độ thoát vô lượng chúng.  
32.-Nếu người nơi tháp miếu  
Tượng bấu và tượng vẽ  
Dùng hoa, hương, phan, lọng  
Lông kính mà cúng dường

Hoặc khiến người thổi nhạc  
 Đánh trống, thổi sừng ốc  
 Tiêu địch, cầm, không-hầu  
 Tỳ-bà, chụp-chả đồng  
 Các tiếng hay như thế  
 Dem dùng cúng dường hết  
 Hoặc người lòng vui mừng  
 Ca ngâm khen đức Phật  
 Nhận đến một tiếng nhỏ  
 Đều đã thành Phật đạo.

33.-Nếu người lòng tán loạn  
 Nhận đến dùng một hoa  
 Cúng dường nơi tượng vẽ  
 Lần thấy các đức Phật  
 Hoặc có người lễ lạy  
 Hoặc lại chỉ chấp tay  
 Nhận đến giờ một tay  
 Hoặc lại hơi cúi đầu  
 Dùng dây cúng dường tượng  
 Lần thấy vô lượng Phật  
 Tự thành đạo vô thượng  
 Rộng độ chúng vô số  
 Vào Vô dư Niết-bàn

**Như củi hết lửa tắt.  
Nếu người tâm tán loạn  
Bước vào trong tháp chùa  
Chỉ niệm Nam-mô Phật  
Đều đã thành Phật đạo  
Nơi các Phật quá khứ  
Tại thế, hoặc diệt độ,  
Có người nghe pháp này  
Đều đã thành Phật đạo.**

**34.-Các Thế-Tôn vị lai  
Số nhiều không thể lường  
Các đức Như-Lai đó  
Cùng phương tiện nói pháp.  
Tất cả các Như-Lai  
Dùng vô lượng phương tiện  
Độ thoát các chúng sanh  
Vào trí vô lậu Phật,  
Nếu có người nghe pháp  
Không ai chẳng thành Phật.  
Các Phật vốn thế nguyện  
Ta tu hành Phật đạo  
Khắp muốn cho chúng sanh  
Cũng đồng được đạo này.**

Các Phật đời vị lai  
Dầu nói trăm nghìn ức  
Vô số các pháp môn  
Kỳ thực vì nhất thừa.  
Các Phật Lương-Túc-tôn  
Biết pháp thường không tánh  
Giống Phật theo duyên sanh  
Cho nên nói nhứt thừa.  
Pháp đó trụ ngôi pháp  
Tướng thế gian thường còn  
Nơi đạo tràng biết rồi  
Đức Phật phương tiện nói.  
Hiện tại mười phương Phật  
Của trời người cúng dường  
Số nhiều như hằng sa  
Hiện ra nơi thế gian  
Vì an ổn chúng sanh  
Cũng nói pháp như thế.  
Biết vắng bật thứ nhứt  
Bỏ dùng sức phương tiện  
Dầu bày các món đạo  
Kỳ thực vì Phật thừa  
Biết các hạnh chúng sanh  
Thâm tâm nó nghĩ nhớ



**Nghiệp quen từ quá khứ  
Tánh dục, sức tinh tấn  
Và các căn lợi độn  
Dùng các món nhân duyên  
Thí dụ cùng lời lẽ  
Tùy cơ phương tiện nói.**

**35.-Ta nay cũng như vậy  
Vì an ổn chúng sanh  
Dùng các món pháp môn  
Rao bày nơi Phật đạo  
Ta dùng sức trí huệ  
Rõ tánh dục chúng sanh  
Phương tiện nói các pháp  
Đều khiến được vui mừng.  
Xá-Lợi-Phất nên biết!  
Ta dùng mắt Phật xem  
Thấy sáu đường chúng sanh  
Nghèo cùng không phước huệ  
Vào đường hiểm sanh tử  
Khổ nối luôn không dứt  
Sâu tham nơi ngũ dục  
Như trâu “mao” mền đuôi  
Do tham ái tự che**

Đui mù không thấy biết  
 Chẳng cầu Phật thể lớn  
 Cùng pháp dứt sự khổ  
 Sâu vào các tà kiến  
 Lấy khổ muốn bỏ khổ  
 Phật vì chúng sanh này  
 Mà sanh lòng đại bi.

36.-Xưa, tu ngồi đạo tràng  
 Xem cây cùng kinh hành  
 Trong hai mươi mốt ngày  
 Suy nghĩ việc như vậy:  
 Trí huệ của ta được  
 Vi diệu rất thứ nhất  
 Chúng sanh các căn chậm  
 Tham vui si làm mù  
 Các hạng người như thế  
 Làm sao mà độ được?  
 Bảy giờ các Phạm-vương  
 Cùng các trời Đế-Thích  
 Bốn Thiên-vương hộ đời  
 Và trời Đại-Tự-Tại  
 Cùng các thiên chúng khác  
 Trăm nghìn ức quyền thuộc

**Chấp tay cung kính lễ  
Thỉnh ta chuyển pháp-luân.  
Ta liền tự suy nghĩ  
Nếu chỉ khen Phật thừa  
Chúng sanh chìm nơi khổ  
Không thể tin pháp đó  
Do phá pháp không tin  
Rớt trong ba đường dữ  
Ta thà không nói pháp  
Mau vào cõi Niết-bàn  
Liền nhớ Phật quá khứ  
Thực hành sức phương tiện  
Ta nay chứng được đạo  
Cũng nên nói ba thừa.**

**37.-Lúc ta nghĩ thế đó  
Mười phương Phật đều hiện  
Tiếng Phạm an-ủi ta  
Hay thay! đức Thích-Ca  
Bậc Đạo-Sư thứ nhất  
Được pháp vô thượng ấy  
Tùy theo tất cả Phật  
Mà dùng sức phương tiện  
Chúng ta cũng đều được**

**Pháp tối diệu thứ nhứt**  
**Vì các loại chúng sanh**  
**Phân biệt nói ba thừa.**  
**Trí kém ưa pháp nhỏ**  
**Chẳng tự tin thành Phật**  
**Cho nên dùng phương tiện**  
**Phân biệt nói các quả**  
**Dầu lại nói ba thừa**  
**Chỉ vì dạy Bồ-Tát.**

**38.-Xá-Lợi-Phất nên biết!**  
**Ta nghe các đức Phật**  
**Tiếng nhiệm màu rất sạch**  
**Xưng: “Nam-mô chư Phật!”**  
**Ta lại nghĩ thế này**  
**Ta ra đòi trước ác**  
**Như các Phật đã nói**  
**Ta cũng thuận làm theo**  
**Suy nghĩ việc đó rồi**  
**Liền đến thành Ba-Nại.**  
**Các pháp tướng tịch diệt**  
**Không thể dùng lời bày**  
**Bèn dùng sức phương tiện**  
**Vì năm Tỳ-kheo nói.**

**Đó gọi chuyển pháp luân  
Bèn có tiếng Niết-bàn  
Cùng với A-la-hán  
Tên pháp, tăng sai khác.  
Từ kiếp xa nhần lại  
Khen bày Pháp Niết-bàn  
Dứt hẳn khổ sống chết  
Ta thường nói như thế.**

**39.-Xá-Lợi-Phất phải biết  
Ta thấy các Phật tử  
Chí quyết cầu Phật đạo  
Vô lượng nghìn muôn ức  
Đều dùng lòng cung kính  
Đồng đi đến chỗ Phật  
Tùng đã theo các Phật  
Nghe nói pháp phương tiện  
Ta liền nghĩ thế này  
Sở dĩ Phật ra đời  
Để vì nói Phật huệ  
Nay chính đã đúng giờ.**

**40.-Xá-Lợi-Phất phải biết!  
Người căn chậm trí nhỏ  
Kẻ chấp tướng kiêu mạn**

Chẳng thể tin pháp này  
Nay ta vui vô-úy  
Ở trong hàng Bồ-Tát  
Chính bỏ ngay phương tiện  
Chỉ nói đạo vô thượng.  
Bồ-Tát nghe pháp đó  
Đều đã trừ lưới nghi  
Nghìn hai trăm La-hán  
Cũng đều sẽ thành Phật  
Như nghi thức nói pháp  
Của các Phật ba đời  
Ta nay cũng như vậy  
Nói pháp không phân biệt  
Các đức Phật ra đời  
Lâu xa khó gặp gỡ  
Chính sử hiện ra đời  
Nói pháp này khó hơn  
Vô lượng vô số kiếp  
Nghe pháp này cũng khó,  
Hay nghe được pháp này  
Người đó cũng lại khó  
Thí như hoa linh-thoại  
Tất cả đều ưa mến  
Ít có trong trời, người

**Lâu lâu một lần trở.**

**41.-Người nghe pháp mừng khen**

**Nhấn đến nói một lời**

**Thời là đã cúng dường**

**Tất cả Phật ba đời**

**Người đó rất ít có**

**Hơn cả hoa Ưu-đàm.**

**Các ông chớ có nghi**

**Ta là vua các pháp**

**Khắp bảo các đại chúng**

**Chỉ dùng đạo nhưt thừa**

**Dạy bảo các Bồ-Tát**

**Không Thanh-văn đệ tử.**

**42.-Xá-Lợi-Phát các ông!**

**Thanh-văn và Bồ-Tát**

**Phải biết pháp mầu này**

**Bí yếu của các Phật**

**Bởi đời ác năm trước**

**Chỉ tham ưa các dục**

**Những chúng sanh như thế**

**Trọn không cầu Phật đạo**

**Người ác đời sẽ tới**

**Nghe Phật nói nhưt thừa**

Mê lầm không tin nhận  
Phá pháp đọa đường dữ  
Người tầm quý trong sạch  
Quyết chí cầu Phật đạo  
Nên vì bọn người ấy  
Rộng khen đạo nhất thừa.  
Xá-Lợi-Phất nên biết  
Pháp các Phật như thế  
Dùng muôn ức phương tiện  
Tùy thời nghi nói pháp  
Người chẳng học tập tu  
Không hiểu được pháp này  
Các ông đã biết rõ  
Phật là thầy trong đời  
Việc phương-tiện tùy nghi  
Không còn lại nghi làm  
Lòng sinh rất vui mừng  
Tự biết sẽ thành Phật.



## **KINH DIỆU- PHÁP LIÊN- HOA**

Quyển Thứ Nhất

**Một sáng chiếu phương đông, thể diệu toàn bày, chẳng phải chỗ suy lường mà suy lường được, thâm hiểu ở trong lòng, phương tiện truyền bày một đạo nhả hương trời.**

**NAM MÔ PHÁP HOA HỘI THƯỢNG  
PHẬT BỒ TÁT (3 lần)**

**Thế-Tôn hiện điềm tốt, Di-Lặc nghi tướng lành, Văn-Thù vì chúng rộng phô bày: Phật xưa phóng hào-quang. Ba phen mời đấng Pháp Vương vì nói hương Diệu-Liên.**

**NAM MÔ QUÁ KHÚ NHẬT NGUYỆT  
ĐĂNG MINH PHẬT (3 lần)**

## Sự tích tả Kinh Pháp Hoa

### ÔNG NGHIÊM CUNG

Nước Tàu, triều nhà Trần niên hiệu Đại-Kiến năm đầu, ở xứ Dương-Châu có ông Nghiêm-Cung tả kinh Pháp-Hoa để phân phát cho người trì tụng.

Lúc đó có thần ở miếu Cung-Đình-Hồ mách mộng cho khách buôn đem hết của trong miếu đưa sang trao cho ông Cung để chi phí về việc tả kinh.

Lại một hôm ông Cung mang tiền ra phố mua giấy viết lờ thiếu 3.000 đồng điều, bỗng thấy từ trong chợ đi ra một người cầm 3.000 đồng điều trao cho ông Cung mà nói: “Giúp ông mua giấy”. Nói xong biến mất.

Rốt đời Tùy, giặc cướp đến Giang-Đô đều dạn nhau không nên phạm đến xóm của ông Nghiêm Pháp-Hoa (Nghiêm-Cung). Nhờ đó mà cả xóm an-lành.

Đến cuối đời Đường, nhà họ Nghiêm vẫn nối nhau tả kinh không thôi.

Vậy thì tả kinh, hay in kinh công đức lớn biết dường nào, không nói đến phước báu tốt đẹp ở nhiều đời sau, mà ngay trong hiện tại cũng không thể lường được, chẳng những là mình khỏi khổ ngay mà ngay mọi người ở gần cũng được nhờ, cả Thần Thánh cũng thường theo hộ trợ như truyện ông Nghiêm-Cung đây vậy.

**Kinh**

**DIỆU PHÁP LIÊN HOA**

**Quyển Hai**

**2**

# Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

## Quyển thứ hai

Đời Diêu-Tần, Ngài Tam-Tạng Pháp-Sư  
Cưu-Ma-La-Thập phụng chiếu dịch.

### PHẨM “THÍ DỤ” THỨ BA

**1.-Lúc bấy giờ, ngài Xá-Lợi-Phất hớn hởi vui mừng, liền đứng dậy chấp tay chiêm ngưỡng dung nhan của đức Phật mà bạch Phật rằng: “Nay con theo đức Thế-Tôn nghe được tiếng pháp này, trong lòng vui thích được điều chưa từng có. Vì sao? Con xưa theo Phật nghe pháp như thế này, thấy các vị Bồ-Tát được thọ ký thành Phật mà chúng con chẳng được dự việc đó tự rất cảm thương mất vô lượng tri kiến của Như-Lai.**

**Thế-Tôn! Con thường khi một mình ở dưới cây trong núi rừng, hoặc ngồi hoặc đi kinh hành, hằng nghĩ như vậy: Chúng ta**

**đồng vào pháp tánh, tại sao đức Như-Lai lại dùng pháp tiểu thừa mà tế độ cho?**

**Đó là lỗi của chúng con chớ chẳng phải là Thế-Tôn vậy. Vì sao? Nếu chúng con chờ Phật nói pháp sở nhân thành đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác thì chắc do pháp Đại-thừa mà được độ thoát. Song chúng con chẳng hiểu Phật phương tiện theo cơ nghi mà nói pháp, vừa mới nghe Phật nói pháp vọng tin nhận suy gẫm để chúng lấy.**

**Thế-Tôn! Con từ xưa đến nay trọn ngày luôn đêm hằng tự trách mình, mà nay được từ Phật nghe pháp chưa từng có, trước chưa hề nghe, dứt các lòng nghi hối, thân ý thơ thối rất được an ổn. Ngày nay mới biết mình thật là Phật tử, từ miệng Phật sanh ra, từ pháp hóa sanh, được pháp phần của Phật.”**

**Khi ấy, Ngài Xá-Lợi-Phất muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:**

**2.-Con nghe tiếng pháp này**  
**Được điều chưa từng có**  
**Lòng rất đỗi vui mừng**  
**Lưới nghi đều đã trù,**  
**Xưa nay nhờ Phật dạy**  
**Chẳng mất nơi Đại-thừa.**  
**Tiếng Phật rất ít có**  
**Hay trù khổ chúng sanh**  
**Con đã được lậu tận<sup>38</sup>**  
**Nghe cũng trù lo khổ.**  
**Con ở nơi hang núi**  
**Hoặc dưới cụm cây rừng**  
**Hoặc ngồi hoặc kinh hành**  
**Thường suy nghĩ việc này,**  
**Thôi ôi! Rất tự trách**  
**Sao lại tự khi mình**  
**Chúng ta cũng Phật tử**  
**Đồng vào pháp vô lậu**  
**Chẳng được ở vị lai**  
**Nói pháp vô thượng đạo,**  
**Sắc vàng, bả hai tướng<sup>39</sup>**  
**Mười lực<sup>40</sup> các giải thoát.**  
**Đồng chung trong một pháp**  
**Mà chẳng được việc đây**

**Tám mươi tướng tốt đẹp  
Mười tám pháp bất cộng<sup>41</sup>  
Các công đức như thế  
Mà ta đều đã mất.**

**3.-Lúc con kinh hành riêng  
Thấy Phật ở trong chúng  
Danh đồn khắp mười phương  
Rộng lợi ích chúng sanh  
Tự nghĩ mất lợi này  
Chính con tự khi dối  
Con thường trong ngày đêm  
Hằng suy nghĩ việc đó  
Muốn đem hỏi Thế-Tôn?  
Là mất hay không mất?  
Con thường thấy Thế-Tôn  
Khen ngợi các Bồ-Tát<sup>42</sup>  
Vì thế nên ngày đêm  
Suy lường việc như vậy.**

**4.-Nay nghe tiếng Phật nói  
Theo cơ nghi dạy Pháp  
Vô lậu khó nghĩ bàn  
Khiến chúng đến đạo tràng.  
Con xưa chấp tà kiến**

**Làm thầy các Phạm-chí<sup>43</sup>**  
**Thê-Tôn rõ tâm con**  
**Trừ tà nói Niết-bàn.**  
**Con trừ hết tà kiến**  
**Được chứng nơi pháp không**  
**Bấy giờ lòng tự bảo**  
**Được đến nơi diệt độ**  
**Mà nay mới tự biết**  
**Chẳng phải thật diệt độ.**  
**Nếu lúc được thành Phật**  
**Đủ ba mươi hai tướng**  
**Trời, người, chúng Dạ-xoa**  
**Rồng, thần đều cung kính**  
**Bấy giờ mới được nói**  
**Dứt hẳn hết không thừa**  
**Phật ở trong đại chúng**  
**Nói con sẽ thành Phật**  
**Nghe tiếng pháp như vậy**  
**Lòng nghi hồi đã trừ.**

**5.-Khi mới nghe Phật nói**  
**Trong lòng rất sợ nghi**  
**Phải chăng ma giả Phật**  
**Não loạn lòng ta ư?**



**Phật dùng các món duyên  
Thí dụ khéo nói phô,  
Lòng kia an như biển  
Con nghe, lưới nghi dút.  
Phật nói thưở quá khứ  
Vô lượng Phật diệt độ  
An trụ trong phương tiện  
Cũng đều nói pháp đó.  
Phật hiện tại, vị lai.  
Số nhiều cũng vô lượng  
Cũng dùng các phương tiện  
Diễn nói pháp như thế.  
Nư Thế-Tôn ngày nay  
Từ sanh đến xuất gia  
Được đạo Chuyên-pháp-luân  
Cũng dùng phương tiện nói  
Thế-Tôn nói đạo thật  
Ba tuần<sup>44</sup> không nói được  
Vì thế con định biết  
Không phải ma giả Phật  
Con sa vào lưới nghi  
Cho là ma làm ra.  
Nghe tiếng Phật êm dịu  
Sâu xa rất nhiệm màu**

**Nói suốt pháp thanh tịnh  
 Tâm con rất vui mừng.  
 Nghi hồi đã hết hẳn  
 An trụ trong thật trí  
 Con quyết sẽ thành Phật  
 Được trời, người cung kính  
 Chuyển pháp-luân vô thượng  
 Giáo hóa các Bồ-Tát.**

**6.-Lúc bảy giờ, đức Phật bảo ngài Xá-Lợi-Phất: “Ta nay ở trong hàng trời, người, Sa-môn, Bà-la-môn mà nói. Ta xưa từng ở nơi hai muôn ức Phật vì đạo vô thượng nên thường giáo hóa ông, ông cũng lâu dài theo ta thọ học, ta dùng phương tiện dẫn dắt ông sanh vào trong pháp ta”.**

**Xá-Lợi-Phất! Ta thuở xưa dạy ông chí nguyện Phật đạo, ông nay đều quên mà bèn tự nói đã được diệt độ. Ta nay lại muốn khiến ông nghĩ nhớ bản nguyện cùng đạo đã làm, mà vì các Thanh-văn nói kinh Đại-thừa tên là: “Diệu- Pháp Liên-**

**Hoa” là pháp giáo hoá Bồ-Tát được chư Phật hộ niệm.**

**7.-Xá-Lợi-Phát! Ông đến đời vị lai, quá vô lượng vô biên bất-khả tư-nghi kiếp, cúng dường bao nhiêu nghìn muôn ức Phật, phụng trì chánh pháp đầy đủ đạo tu hành của Bồ-Tát, sẽ thành Phật hiệu là Hoa-Quang Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-nhân-sư, Phật Thế-Tôn.**

**Nước tên: Ly-Cầu, cõi đó bằng phẳng thanh tịnh đẹp đẽ an ổn giàu vui, trời người đông đảo. Lưu ly làm đất, có tám đường giao thông, dây bằng vàng ròng để giăng bên đường, mé đường đều có hàng cây bằng bảy báu, thường có hoa trái. Đức Hoa-Quang Như-Lai cũng dùng ba thừa giáo hóa chúng sanh.**

**Xá-Lợi-Phát! Lúc đức Phật ra đời dầu không phải đời ác mà bởi bản nguyện nên nói pháp ba thừa. Kiếp đó tên là “Đại-**

**Bảo-Trang-Nghiêm”.** Vì sao gọi là “**Đại-Bảo-Trang-Nghiêm?**” Vì trong cõi đó dùng **Bồ-Tát** làm “**Đại-Bảo**” vậy. Các **Bồ-Tát** trong số đông vô lượng vô biên bất khả tư-nghì, tính kể hay thí dụ đều không đếm được, chẳng phải sức trí huệ của Phật không ai có thể biết được. Khi muốn đi thì có hoa đở chân.

Các vị **Bồ-Tát** đó không phải hàng mới phát tâm, đều đã trồng cội từ lâu. Ở nơi vô lượng trăm nghìn muôn ức đức Phật, tịnh tu phạm hạnh hằng được các Phật khen. Thường tu trí huệ của Phật đủ sức thần thông lớn, khéo biết tất cả pháp môn, ngay thật không dối, chí niệm bền vững bậc **Bồ-Tát** như thế, khắp đầy nước đó.

**Xá-Lợi-Phất!** Đức Phật Hoa-Quang thọ mười hai tiểu kiếp, trừ còn làm vương tử chưa thành Phật. Nhân dân nước đó thọ tám tiểu kiếp. Đức Hoa-Quang Như-Lai quá mười hai tiểu kiếp thọ ký vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác cho Kiên-

**Mãn Bồ-Tát mà bảo các Tỳ-kheo: Ông Kiên-Mãn Bồ-Tát này kể đây sẽ thành Phật hiệu là Hoa-Túc An-Hành Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, cõi nước của đức Phật đó cũng lại như đây.**

**Xá-Lợi-Phất! Sau khi Phật Hoa-Quang đó diệt độ, chánh pháp trụ lại trong đời ba mươi hai tiểu kiếp, tượng pháp trụ đời cũng ba mươi hai tiểu kiếp.**

**Lúc ấy, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:**

**8.-Xá-Lợi-Phất đời sau  
Thành đấng Phật trí khắp  
Hiệu rằng: Phật Hoa-Quang  
Sẽ độ vô lượng chúng.  
Cúng dường vô số Phật  
Đầy đủ hạnh Bồ-Tát  
Các công đức thập lực  
Chúng được đạo vô thượng  
Quá vô lượng kiếp rồi  
Kiếp tên Đại-Bảo-Nghiêm  
Cõi nước tên Ly-Cầu**

**Trong sạch không vết nhơ  
Dùng lưu ly làm đất  
Dây vàng giăng đường sá  
Cây bảy báu sắc đẹp  
Thường có hoa cùng trái  
Bồ-Tát trong cõi đó  
Chí niệm thường bền vững  
Thần thông ba-la-mật  
Đều đã trọn đầy đủ  
Nơi vô số đức Phật  
Khéo học đạo Bồ-Tát  
Những Đại-sĩ như thế  
Phật Hoa-Quang hóa độ.  
Lúc Phật làm vương tử  
Rời nước bỏ vinh hoa  
Nơi thân cuối rốt sau  
Xuất gia thành Phật đạo  
Phật Hoa-Quang trụ thế  
Thọ mười hai tiểu kiếp  
Chúng nhân dân nước đó  
Sống lâu tám tiểu kiếp  
Sau khi Phật diệt độ  
Chánh pháp trụ ở đời  
Ba mươi hai tiểu kiếp**

**Rộng độ các chúng sanh**  
**Chánh pháp diệt hết rồi**  
**Tượng pháp cũng băm hai**  
**Xá-lợi rộng truyền khắp**  
**Trời, người, khắp cúng dường**  
**Phật Hoa-Quang chỗ làm**  
**Việc đó đều như thế.**  
**Đấng Lương-Túc-Tôn kia**  
**Rất hơn không ai bằng**  
**Phật tức là thân ông**  
**Nên phải tự vui mừng.**

**9.-Bấy giờ bốn bộ chúng: Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Cận-sự-nam, Cận-sự-nữ và cả đại-chúng: trời, rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, v.v... thấy Xá-Lợi-Phất ở trước Phật lãnh lấy lời dự ghi sẽ thành vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, lòng rất vui mừng hơn hở vô lượng. Mỗi người đều cõi y trên của mình đang đáp lễ cúng dường Phật.**

**Thích-Đề Hoàn-Nhơn cùng Phạm-Thiên-Vương v.v... và vô số thiên tử cũng**

đem y đẹp của trời, hoa trời Mạn-đà-la, Ma-ha Mạn-đà-la v.v... cúng dường nơi Phật. Y trời tung lên liền trụ giữa hư không mà tự xoay chuyển. Các kỹ nhạc trời trăm nghìn muôn thứ ở giữa hư không đồng thời đều trỗi. Rưới các thứ hoa trời mà nói lời rằng: “Đức Phật xưa ở thành Ba-La-Nại, ban đầu chuyển-pháp-luân, đến nay mới lại chuyển pháp luân rất lớn vô thượng”.

Lúc đó các Thiên tử muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

10.- Xưa ở thành Ba-Nại  
 Chuyển pháp-luân Tứ-Đế  
 Phân biệt nói các pháp  
 Sanh diệt của năm nhóm<sup>45</sup>  
 Nay lại chuyển-pháp-luân  
 Rất lớn diệu vô thượng,  
 Pháp đó rất sâu màu  
 Ít có người tin được.  
 Chúng ta từ xưa lại  
 Thường nghe Thế-Tôn nói



**Chưa từng nghe thượng pháp  
Thâm diệu như thế này,  
Thế-Tôn nói pháp đó  
Chúng ta đều tùy hỷ,  
Đại trí Xá-Lợi-Phất  
Nay được lãnh Phật ký  
Chúng ta cũng như vậy  
Quyết sẽ được thành Phật,  
Trong tất cả thế gian  
Rất tôn không còn trên  
Phật đạo chẳng thể bàn  
Phương tiện tùy nghi nói  
Ta bao nhiêu nghiệp phước  
Đời nay hoặc quá khứ  
Và công đức thấy Phật.  
Trọn hồi hướng Phật đạo.**

**11.-Bấy giờ, Xá-Lợi-Phất bạch rằng:  
“Thế-Tôn! con nay không còn nghi hối, tự  
mình ở trước Phật được thọ ký thành vô-  
thượng chánh-đẳng chánh-giác. Các vị  
tâm tự tại một nghìn hai trăm đây, lúc xưa  
ở bậc hữu-học, Phật thường dạy rằng:  
“Pháp của ta hay lìa sanh, già, bệnh, chết**

rốt ráo Niết-bàn". Các vị hữu-học vô-học đây cũng đều đã tự rời chấp ngã cùng chấp có, chấp không v.v... nói là được Niết-bàn, mà nay ở trước đức Thế-Tôn nghe chỗ chưa từng nghe, đều sa vào nghi lầm. Hay thay Thế-Tôn! Xin Phật vì bốn chúng nói nhân duyên đó, khiến lia lòng nghi hối."

12.-Khi ấy, Phật bảo ngài Xá-Lợi-Phất: Ta trước đâu không nói rằng: "Các Phật Thế-Tôn dùng các món nhân duyên lời lẽ thí dụ phương tiện mà nói pháp đều là vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác ư? Các điều nói đó đều vì dạy Bồ-Tát vậy. Nhưng Xá-Lợi-Phất! Nay ta sẽ dùng một thí dụ để chỉ rõ lại nghĩa đó, những người có trí do thí dụ mà được hiểu".

13.-Xá-Lợi-Phất! Như trong quốc ấp, tụ lạc có vị đại Trưởng-giả tuổi đã già suy, của giàu vô lượng, có nhiều nhà ruộng và các tôi tớ. Nhà ông rộng lớn mà chỉ có một cửa để ra vào, người ở trong đó rất đông;

hoặc một trăm, hai trăm cho đến năm trăm người, lầu gác đã mục, vách phen sụp đổ, chân cột hư nát, trính xiêng xiêu ngã, bốn phía đồng một lúc, lửa bùng nổi lên đốt cháy nhà cửa.

Các người con của Trưởng-giả hoặc mười người, hoặc hai mươi người, hoặc đến ba mươi người ở trong nhà đó.

14.-Trưởng-giả thấy lửa từ bốn phía nhà cháy lên, liền rất sợ sệt mà nghĩ rằng: Ta đâu có thể ở nơi cửa của nhà cháy này, ra ngoài rất an ổn, song các con ở trong nhà lửa ưa vui chơi giỡn không hay biết, không sợ sệt, lửa đến đốt thân rất đau khổ lắm, mà lòng chẳng nhàm lo, không có ý cầu ra khỏi.

Xá-Lợi-Phất! Ông Trưởng-giả đó lại nghĩ: thân và tay của ta có sức mạnh, nên dùng vạt áo hoặc dùng ghế đặng từ trong nhà mà ra ngoài. Ông lại nghĩ: Nhà này chỉ có một cái cửa mà lại hẹp nhỏ, các con thơ bé chưa hiểu, mê đắm chơi giỡn hoặc

vấp ngã bị lửa đốt cháy, ta nên vì chúng nó mà nói những việc đáng sợ.

Nhà này đã bị cháy, phải mau ra liền, chớ để bị lửa đốt hại. Nghĩ như thế rồi theo chỗ đã nghĩ đó mà bảo các con: “Các con mau ra!” Cha dầu thương xót khéo nói để dụ dỗ, mà các người con ưa vui chơi chẳng khứng tin chịu, chẳng sợ sệt, trọn không có lòng muốn ra, lại cũng chẳng hiểu gì là lửa? gì là nhà? thế nào là hại? Chỉ cứ đông tây chạy giỡn nhìn cha mà thôi.

15.-Bấy giờ, Trưởng-giả liền nghĩ nhà này đã bị lửa lớn đốt cháy, ta cùng các con nếu không ra liền chắc sẽ bị cháy, ta nay nên bày chước phương tiện khiến cho các con được khỏi nạn này.

Cha biết các con đều vẫn có lòng thích các đồ chơi trân báu lạ lùng, nếu có, chắc chúng nó ưa đắm, mà bảo các con rằng: “Đây này là những món ít có khó được mà các con có thể vui chơi, nếu các con không

ra lấy, sau này chắc buồn hận. Các thứ xe dê, xe hươu, xe trâu như thế, nay ở ngoài cửa có thể dùng dạo chơi, các con ở nơi nhà lửa nên mau ra đây tùy ý các con muốn, cha đều sẽ cho các con.”

Lúc bấy giờ, các người con nghe cha nói đồ chơi báu đẹp vừa ý mình nên lòng mỗi người đều mạnh mẽ xô đẩy lẫn nhau cùng đua nhau rượt chạy tranh ra khỏi nhà lửa. Khi đó Trưởng-giả thấy các con được an ổn ra khỏi nhà lửa đều ở trong đường ngã tư nơi đất trống không còn bị chướng ngại, tâm ông tho thoải vui mừng hơn hở.

Bấy giờ, các người con đều thưa với cha rằng: “Cha lúc nãy hứa cho những đồ chơi tốt đẹp, nào xe dê, xe hươu, xe trâu xin liền ban cho”.

**16.-Xá-Lợi-Phất!** Khi đó Trưởng-giả đều cho các con đồng một thứ xe lớn, xe đó cao rộng chung dọn bằng các món báu, lan can bao quanh, bốn phía treo linh, lại

dùng màn lọng giăng che ở trên, cũng dùng đồ báu đẹp tốt, lạ, mà trau giồi đó, dây bằng báu kết thắt các dải hoa rủ xuống, nệm chiếu mềm mại trải chồng, gói đồ để trên, dùng trâu trắng kéo, sắc da mập sạch thân hình mập đẹp, có sức rất mạnh bước đi ngay bằng mau lẹ như gió, lại có đông tôi tớ để hầu hạ đó.

Vì có sao? Vì ông Trưởng-giả đó của giàu vô lượng, các thứ kho tàng đầy đều đầy ngập, ông nghĩ rằng: “Của cải của ta nhiều vô cùng, không nên dùng xe nhỏ xấu kém mà cho các con, nay những trẻ thơ này đều là con của ta, đồng yêu không thiên lệch, ta có xe bằng bảy báu như thế số nhiều vô lượng nên lấy lòng bình đẳng mà đều cho chúng nó, chẳng nên sai khác”.

Vì sao? Dầu đem xe của ta đó khắp cho cả người một nước hãy còn không thiếu hưởng gì các con. Lúc ấy các người con đều ngồi xe lớn được điều chưa từng có, không phải chỗ trước kia mình trông.

**17.-Xá-Lợi-Phất!** Ý của ông nghĩ sao? Ông Trưởng-giả đó đồng đem xe trâu báu lớn cho các người con, có lỗi hư vọng chẳng? Xá-Lợi-Phất thưa: “Thưa Thế-Tôn! Không, ông Trưởng giả đó chỉ làm cho các người con được khỏi nạn lửa, toàn thân mạng chúng nó, chẳng phải là hư vọng. Vì sao? Nếu được toàn thân mạng bèn đã được đồ chơi tốt đẹp, huống nữa là dùng phương tiện cứu vớt ra khỏi nhà lửa.

Thế-Tôn! Dầu ông Trưởng-giả đó nhẫn đến chẳng cho một thứ xe rất nhỏ còn chẳng phải hư vọng. Vì sao? Vì ông Trưởng-giả đó trước có nghĩ như vậy: Ta dùng chước phương tiện cho các con được ra khỏi, vì nhân duyên đó nên không hư vọng vậy. Huống gì ông Trưởng-giả tự biết mình của giàu vô lượng muốn lợi ích các con mà đồng cho xe lớn!”

**18.-Phật** bảo ngài Xá-Lợi-Phất: “Hay thay! Hay thay! Như lời ông nói, Xá-Lợi-Phất! Như-Lai cũng lại như thế, Phật là

cha của tất cả thế gian, ở nơi các sự sợ hãi suy não lo buồn vô minh che tối hết hẳn không còn thừa, mà trọn thành tựu vô lượng tri-kiến, trí-lực, vô-sở-úy; có sức đại thần thông cùng sức trí huệ đầy đủ các món phương tiện. Trí huệ Ba-la-mật, đại từ đại bi thường không hề lười mỏi. Hằng vì cầu việc lành lợi cho tất cả muôn loài mà sanh vào nhà lửa tam giới cũ mục này, để độ chúng sanh ra khỏi nạn lửa; sanh, già, bệnh, chết, lo buồn khổ não, ngu si tối tăm, ba độc; dạy bảo cho chúng sanh được vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

19.-Ta thấy, các chúng sanh bị những sự sanh, già, bệnh, chết, lo buồn khổ não nó đốt cháy, cũng vì nắm món dục<sup>46</sup> tài lợi mà bị các điều thống khổ. Lại vì tham mê đeo đuổi tìm cầu nên hiện đời thọ các điều khổ, đời sau thọ khổ địa-ngục, súc-sanh, ngạ-quỷ. Nếu sanh lên trời và ở trong loài người thời nghèo cùng khốn khổ, bị khổ về người yêu thương xa lìa, kẻ oán ghét lại



**gặp gỡ. Các món khổ như thế mà chúng sanh chìm trong đó vui vẻ dạo chơi, chẳng hay chẳng biết, chẳng kinh chẳng sợ, cũng chẳng sanh lòng nhàm không cầu giải thoát; ở trong nhà lửa tam giới này đông tây rảo chạy dầu bị khổ nhiều vẫn chẳng lấy làm lo.**

**20.-Xá-Lợi-Phất! Đức Phật thấy việc này rồi bèn nghĩ rằng: Ta là cha của chúng sanh nên cứu chúng nó ra khỏi nạn khổ đó, ban vô lượng vô biên món trí huệ vui của Phật để chúng nó dạo chơi.**

**Xá-Lợi-Phất! Đức Như-Lai lại nghĩ: Nếu ta chỉ dùng sức thần thông cùng sức trí huệ bỏ chước phước tiện, mà vì chúng sanh khen ngợi các món tri-kiến, trí-lực, vô-sở-úy của Như-Lai, ắt chúng sanh chẳng có thể do đó mà được độ thoát. Vì sao? Vì các chúng sanh đó chưa khỏi sự sanh, già, bệnh, chết, lo buồn, đau khổ, đương bị thiêu đốt trong nhà lửa tam giới, làm sao có thể hiểu được trí huệ của Phật.**

**21.-Xá-Lợi-Phất!** Như ông Trưởng-giả kia dầu thân và tay có sức mạnh mà chẳng dùng đó, chỉ ân cần phương tiện gắng cứu các con thoát nạn nhà lửa, rồi sau đều cho xe trâu báu lớn.

Đức Như-Lai cũng lại như thế, dầu có trí lực cùng sức vô úy<sup>47</sup> mà chẳng dùng đến, chỉ dùng trí huệ phương tiện nơi nhà lửa tam giới cứu vớt chúng sanh, vì chúng sanh nói ba thừa Thanh-văn, Duyên-giác cùng Phật-thừa mà bảo rằng: “Các người không nên ưa ở trong nhà lửa tam giới, chớ có ham mê các món sắc, thanh, hương, vị, xúc thô hèn, nếu tham, mê ắt sinh ái nhiễm thì sẽ bị nó đốt; các người mau ra khỏi ba cõi sẽ được chứng ba thừa: Thanh-văn, Duyên-giác và Phật-thừa.

Nay ta vì các người mà bảo đảm việc đó quyết không dối vậy. Các người chỉ nên siêng năng tinh-tấn tu hành". Đức Như-Lai dùng phương tiện ấy để dụ dẫn chúng sanh thẳng đến, lại bảo: “Các người nên

biết rằng pháp ba thừa đó đều là pháp của các đấng Thánh khen ngợi, là pháp tự tại không bị ràng buộc không còn phải nương gá tìm cầu, ngồi trong ba thừa này dùng các món căn, lực, giác-chi, thánh-đạo<sup>48</sup>, thiên định vô lậu cùng giải thoát tam muội v.v... để tự vui sướng, được vô lượng an ổn khoái lạc”.

**22.-Xá-Lợi-Phát!** nếu có chúng sanh nào bề trong có trí tánh, theo đức Phật Thế-Tôn nghe pháp tin nhận ân cần tinh tấn, muốn chóng ra khỏi ba cõi tự cầu chúng Niết-bàn, gọi đó là Thanh-văn thừa, như các người con kia vì cầu xe dê mà ra khỏi nhà lửa.

Nếu có chúng sanh nào theo đức Phật Thế-Tôn nghe pháp, tin nhận, rồi ân cần tinh tấn, cầu trí huệ tự nhiên ưa thích riêng lẻ vắng lặng, sâu rõ nhân duyên của các pháp, gọi đó là Duyên-giác-thừa, như các người con kia vì cầu xe hươu mà ra khỏi nhà lửa.

**Nếu có chúng sanh nào theo đức Phật Thế-Tôn nghe pháp tin nhận, siêng tu tinh tấn cầu nhứt-thiết-trí, Phật-trí, tự-nhiên-trí, vô-sư-trí, các món tri-kiến-lực, vô-úy của Như-Lai, có lòng thương xót làm an vui cho vô lượng chúng sanh, lợi ích trời, người, độ thoát tất cả, hạng đó gọi là Đại-thừa, Bồ-Tát vì cầu được thừa này thì gọi là Ma-ha-tát, như các người con kia cầu xe trâu mà ra khỏi nhà lửa.**

**23.-Xá-Lợi-Phất! Như ông Trưởng-giả kia thấy các con được an ổn ra khỏi nhà lửa đến chỗ vô úy, ông tự nghĩ, ta của giàu vô lượng, nên bình đẳng đem xe lớn đồng cho các con. Đức Như-Lai cũng lại như thế, là cha của tất cả chúng sanh, nếu thấy có vô lượng nghìn ức chúng sanh do cửa Phật giáo mà thoát khỏi khổ, đường hiểm đáng sợ của ba cõi được sự vui Niết-bàn.**

**Bấy giờ, đức Như-Lai bèn nghĩ: “Ta có vô lượng vô biên trí huệ, lực-vô-úy v.v... tạng pháp của các đức Phật, các chúng**

sanh này đều là con của ta đồng ban cho pháp Đại-thừa, chẳng để có người được diệt độ riêng, đều đem pháp diệt độ của Như-Lai mà cho chúng sanh nó diệt độ.

Những chúng sanh đã thoát khỏi ba cõi đó, Phật đều cho món vui thiên định, giải thoát v.v... của các đức Phật, các món đó đều là một tướng, một thứ mà các đấng Thánh khen ngợi, hay sanh ra sự vui sạch màu bậc nhất.

24.-Xá-Lợi-Phát! Như ông Trưởng-giả ban đầu dùng ba thứ xe dụ dẫn các con, sau rồi chỉ ban cho xe lớn vật báu trang nghiêm an ổn thứ nhất, song ông Trưởng-giả kia không có lỗi hư dối. Đức Như-Lai cũng như thế, không có hư dối, ban đầu nói ba thừa dẫn dắt chúng sanh sau rồi chỉ dùng Đại-thừa mà độ giải thoát đó.

Vì sao? Như-Lai có vô lượng tạng pháp trí huệ, lực, vô-sở-úy, có thể ban pháp Đại-thừa cho tất cả chúng sanh, chỉ vì chúng sanh không thọ được hết.

**Xá-Lợi-Phất!** Vì nhân duyên đó nên phải biết các đức Như-Lai dùng sức phương tiện ở nơi một Phật-thừa phân biệt nói thành ba.

Đức Phật muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

**25.-Thí như ông Trưởng-giả  
 Có một nhà rất lớn  
 Nhà đó đã lâu cũ  
 Mà lại rất xấu xa,  
 Phòng nhà vừa cao nguy  
 Góc cột lại gãy mục  
 Trính xiêng đều xiêu vẹo  
 Nền móng đã nát rã,  
 Vách phen đều sụp đổ  
 Đất bùn rơi rớt xuống,  
 Tranh lợp sa tán loạn  
 Kèo đòn tay rời khớp,  
 Bốn bề đều cong vạy  
 Khắp đầy những tạp nhơ,  
 Có đến năm trăm người  
 Ở đó nơi trong đó.  
 Chim xi, hiêu, điêu, thúu,**

**Quạ, chim thước, cuu, cáp  
Loài ngoan-xà, phúc-yết,  
Giống ngô-công, do-diên,  
Loài thủ-cung, bá-túc  
Dú-ly cùng hệ-thử  
Các giống độc trùng dữ  
Ngang dọc xen ruồi chạy,  
Chỗ phân giải hôi thối.  
Đồ bất tịnh chảy tràn  
Các loài trùng khương lương  
Bu nhóm ở trên đó,  
Cáo, sói cùng dã-can  
Liếm nhai và dày đập  
Cắn xé những thân chết  
Xương thịt bừa bãi ra,  
Do đây mà bày chó  
Đua nhau đến ngoạm lấy,  
Ôm đói và sợ sệt  
Nơi nơi tìm món ăn  
Giành giựt cấu xé nhau  
Gầm gừ gào sủa rên,  
Nhà đó sự đáng sợ  
Những biến trạng dường ấy.  
Khắp chỗ đều có những**

Quỷ, lị, mị, vọng, lường  
Quỷ Dạ-xoa quỷ dữ  
Nuốt ăn cả thịt người,  
Các loài trùng độc dữ  
Những cầm thú hung ác  
Áp, cho bú sản sanh  
Điều tỵ giấu gìn giữ  
Quỷ Dạ-xoa đua đến  
Giành bắt mà ăn đó,  
Ăn đó no nê rồi  
Lòng hung dữ thêm hăng  
Tiếng chúng đánh cãi nhau  
Thật rất đáng lo sợ.  
Những quỷ Cưu-bàn-trà  
Ngồi xồm trên đồng đất  
Hoặc có lúc hổng đất  
Một thước hay hai thước  
Qua rồi lại, dạo đi  
Buông lung chơi cùng giỡn  
Nắm hai chân của chó  
Đánh cho la thất thanh  
Lấy chân đạp trên cổ  
Khủng bố chó để vui.  
Lại có các giống quỷ



Thân nó rất cao lớn  
Trần truồng thân đen xấu  
Thường ở luôn trong đó  
Rền tiếng hung ác lớn  
Kêu la tìm món ăn  
Lại có các giống quỷ  
Cổ nó nhỏ bằng kim,  
Lại có các giống quỷ  
Đầu nó như đầu trâu  
Hoặc là ăn thịt người  
Hoặc lại ăn thịt chó,  
Đầu tóc rối tung lên  
Rất ác lại hung hiểm,  
Bị đói khát bức ngặt  
Kêu la vừa rong chạy  
Dạ-xoa cùng quỷ đói  
Các chim muông ác độc  
Đói gấp rảo bốn bề  
Rình xem các cửa sổ  
Các nạn dường thế đấy  
Vô lượng việc ghê sợ<sup>49</sup>

26.-Nhà cũ mục trên đó  
Thuộc ở nơi một người

Người ấy vừa mới ra  
Thời gian chưa bao lâu  
Rồi sau nhà cửa đổ  
Bỗng nhiên lửa cháy đỏ  
Đồng một lúc bốn bề  
Ngọn lửa đều hùng hực,  
Rường cột và trính xiêng  
Tiếng tách nổ vang động  
Nát gãy rơi rớt xuống  
Vách phen đều lở ngã,  
Các loại quỷ thần thấy  
Đồng cất tiếng kêu to,  
Các giống chim điêu, thú  
Quỷ Curu-bàn-trà thấy  
Kinh sợ chạy sảng sót  
Vẫn không tự ra được,  
Thú dữ loài trùng độc  
Chui núp trong lỗ hang  
Các quỷ Tỳ-xá-xà  
Cũng ở trong hang đó  
Vì phước đức kém vậy  
Bị lửa đến đốt bức  
Lại tàn hại lẫn nhau  
Uống máu ăn thịt nhau.

**Những loại thú dã-can  
Thì đều đã chết trước  
Các giống thú dữ lớn  
Giành đua đến ăn nuốt.  
Khói tanh bay phùn phụt  
Phủ khắp bit bốn bề,  
Loài ngô-công, do-diên  
Cùng với rắn hung độc  
Bị lửa lòn đốt cháy  
Tranh nhau chạy khỏi hang  
Quý Bàn-trà rình chờ  
Liên bắt lấy mà ăn.  
Lại có các nạ-quỷ  
Trên đầu lửa rục cháy  
Đói khát rất nóng khổ  
Sảng sốt chạy quàng lên,  
Nhà lửa đó đường ấy  
Rất đáng nên ghê sợ  
Độc hại cùng tai lửa  
Các nạn chẳng phải một.**

**27.-Lúc bấy giờ chủ nhà  
Đứng ở nơi ngoài cửa  
Nghe có người mách rằng:**

Các người con của ông  
Trước đây vì dạo chơi  
Mà đến vào nhà này  
Thơ bé không hiểu biết  
Chỉ vui ham ưa đắm.  
Trưởng-giả vừa nghe xong  
Kinh sợ vào nhà lửa  
Tìm phương nghi cứu tế  
Cho con khỏi thiêu hại  
Mà dụ bảo các con  
Nói rõ các hoạn nạn:  
Nào ác quỷ độc trùng  
Hỏa tai lan tràn cháy  
Các sự khổ thứ lớp  
Nói luôn không hề dứt  
Loài độc xà, ngươn phúc  
Và các quỷ Dạ-xoa  
Cùng quỷ Cưu-bàn-trà  
Những dã-can, chồn, chó  
Chim điêu, thú, xi, hiêu  
Lại giống bá túc thấy  
Đều đói khát khổ gấp  
Rất đáng phải ghê sợ  
Chỗ khổ nạn như thế

Huống lại là lửa lớn.  
Các con nhỏ không hiểu  
Dầu có nghe cha dạy  
Cứ vẫn còn ham ưa  
Vui chơi mãi không thôi.

28.-Bấy giờ trưởng-giả kia  
Mới bèn nghĩ thế này  
Các con như thế đó  
Làm ta thêm sầu não  
Nay trong nhà lửa này  
Không một việc đáng vui  
Mà các con ngậy dại  
Vẫn ham mê vui chơi  
Chẳng chịu nghe lời ta  
Toan sẽ bị lửa hại.  
Ông bèn lại suy nghĩ  
Nên bày các phương tiện  
Bảo với các con rằng:  
Cha có rất nhiều thứ  
Các đồ chơi trân kỳ  
Những xe báu tốt đẹp  
Nào xe dê, xe hươu  
Cùng với xe trâu lớn

Hiện để ở ngoài cửa  
Các con mau ra đây  
Cha chính vì các con  
Mà sắm những xe này  
Tùy ý các con thích  
Có thể để dạo chơi.  
Các con nghe cha nói  
Các thứ xe như vậy  
Tức thời cùng giành đua  
Rảo chạy ra khỏi nhà  
Đến nơi khoảng đất trống  
Rời những sự khổ nạn  
Trưởng-giả thấy các con  
Được ra khỏi nhà lửa  
Ở nơi ngã tư đường  
Đều ngồi tòa sư-tử  
Ông bèn tự mừng rằng  
Ta nay rất mừng vui  
Những đứa con ta đây  
Để nuôi rất khó lắm  
Chúng nhỏ dại không hiểu  
Mới làm vào nhà hiểm  
Có nhiều loài trùng độc  
Quý, lị, mị đáng sợ

Lửa lớn cháy hùng hực  
Bốn phía đều phụt lên  
Mà các trẻ con này  
Lại ham ưa vui chơi  
Nay ta đã cứu chúng  
Khiến đều được thoát nạn  
Vì thế các người ơi!  
Ta nay rất vui mừng.  
Khi ấy các người con  
Biết cha đã ngồi an  
Đều đến bên chỗ cha  
Mà thưa cùng cha rằng:  
Xin cha cho chúng con  
Ba thứ xe báu lạ  
N như vừa rồi cha hứa  
Các con mau ra đây  
Sẽ cho ba thứ xe  
Tùy ý các con muốn  
Bây giờ chính phải lúc  
Xin cha thương cấp cho.

29.-Trưởng-giả giàu có lớn  
Kho đụn rất nhiều đầy  
Vàng, bạc, cùng lưu ly

**Xa-cù, ngọc mã-nã,  
Dùng những món vật báu  
Tạo thành các xe lớn  
Chung dọn trang nghiêm đẹp  
Khắp vòng có bao lơn  
Bốn mặt đều treo linh  
Dây vàng xen thất tụi  
Lưới mảnh kết trần châu  
Giăng bày phủ phía trên  
Hoa vàng các chuỗi ngọc  
Lòng thòng rủ khắp chỗ  
Các màu trang sức đẹp  
Khắp vòng xây quanh xe  
Dùng nhiều hàng mềm mại  
Để làm nệm lót ngồi  
Vải quý mịn rất tốt  
Giá trị đến nghìn muôn  
Bóng láng trắng sạch sẽ  
Dùng trái trùm trên nệm  
Có râu trắng to lớn  
Mập khỏe nhiều sức mạnh  
Thân hình rất tươi tốt  
Để kéo xe báu đỏ  
Đông những tôi và tớ**



Mà chục hâu giữ gìn  
Đem xe đẹp như thế  
Đồng ban cho các con  
Các con lúc bấy giờ  
Rất vui mừng hơn hở  
Ngồi trên xe báu đó  
Dạo đi khắp bốn phương  
Vui chơi nhiều khoái lạc  
Tự tại không ngăn ngại.

30.-Bảo Xá-Lợi-Phát này  
Đức Phật cũng như vậy  
Tôn cả trong hàng Thánh  
Cha lành của trong đời  
Tất cả các chúng sanh  
Đều là con của ta  
Say mê theo thế lạc  
Không có chút huệ tâm  
Ba cõi hiểm không an  
Dường như nhà lửa cháy  
Các nạn khổ đầy đầy  
Rất đáng nên ghê sợ  
Thường có những sanh, già  
Bệnh, chết và rầu lo

Các thứ lửa như thế  
Cháy hùng chẳng tắt dứt  
Đức Như-Lai đã là  
Nhà lửa ba cõi đó  
Vắng lặng ở thong thả  
An ổn trong rừng nội  
Hiện nay ba cõi này  
Đều là của ta cả  
Những chúng sanh trong đó  
Cũng là con của ta  
Mà nay trong ba cõi  
Có nhiều thứ hoạn nạn  
Chỉ riêng một mình ta  
Có thể cứu hộ chúng  
Dầu lại đã dạy bảo  
Mà vẫn không tin nhận  
Vì nơi các dục nhiễm  
Rất sanh lòng tham mê  
Bởi thế nên phương tiện  
Vì chúng nói ba thừa  
Khiến cho các chúng sanh  
Rõ ba cõi là khổ  
Mở bày cùng diễn nói  
Những đạo pháp xuất thế,

Các người con đó thầy  
Nếu nơi tâm quyết định  
Đầy đủ ba món minh<sup>50</sup>  
Và sáu món thần thông<sup>51</sup>  
Có người được Duyên-Giác  
Hoặc bất thối Bồ-Tát.  
Xá-Lợi-Phất phải biết  
Ta vì các chúng sanh  
Dùng món thí dụ này  
Để nói một Phật-thừa  
Các ông nếu có thể  
Tin nhận lời nói đây.  
Tất cả người đều sẽ  
Chứng thành quả Phật đạo.

31.-Phật thừa đây vi diệu  
Rất thanh tịnh thứ nhất  
Ở trong các thế giới  
Không còn pháp nào trên  
Của các Phật vui ưa,  
Tất cả hàng chúng sanh  
Đều phải nên khen ngợi  
Và cúng dường lễ bái  
Đủ vô lượng nghìn ức

**Các trí lực, giải thoát  
Thiền định và trí huệ  
Cùng pháp khác của Phật  
Chúng được thừa như thế  
Khắp cho các con thầy  
Ngày đêm cùng kiếp số  
Thường được ngồi dạo chơi  
Cho các hàng Bồ-Tát  
Cùng với chúng Thanh-văn  
Nương nơi thừa báu này  
Mà thẳng đến đạo tràng.  
Vì bởi nhân duyên đó  
Tìm kỹ khắp mười phương  
Lại không thừa nào khác  
Trừ Phật dùng phương tiện  
Bảo với Xá-Lợi-Phất!  
Bọn ông các người thầy  
Đều là con của ta  
Ta thời là cha lành.  
Các ông trải nhiều kiếp  
Bị các sự khổ đốt  
Ta đều đã cứu vớt  
Cho ra khỏi ba cõi  
Ta dầu ngày trước nói**

Các ông được diệt độ  
Nhưng chỉ hết sanh tử  
Mà thật thời chẳng diệt  
Nay việc nên phải làm  
Chỉ có trí huệ Phật.  
Nếu có Bồ-Tát nào  
Ở trong hàng chúng này  
Có thể một lòng nghe  
Pháp thật của các Phật,  
Các đức Phật Thế-Tôn  
Dầu dùng chước phương tiện  
Mà chúng sanh được độ  
Đều là Bồ-Tát cả.

32.-Nếu có người trí nhỏ  
Quá mê nơi ái dục  
Phật bèn vì bọn này  
Mà nói lý khổ-đế,  
Chúng sanh nghe lòng mừng  
Được điều chưa từng có  
Đức Phật nói khổ-đế,  
Chơn thật không sai khác  
Nếu lại có chúng sanh  
Không rõ biết gốc khổ

Quá say nơi khổ nhân  
Chẳng tạm rời bỏ được  
Phật vì hạng người này  
Dùng phương tiện nói dạy  
Nguyên nhân có các khổ  
Tham dục là cội gốc  
Nếu dứt được tham dục  
Khổ không chỗ nương đỡ  
Dứt hết hẳn các khổ  
Gọi là đế thứ ba  
Vì chúng diệt-đế vậy  
Mà tu hành đạo-đế  
Lìa hết các khổ phục  
Gọi đó là giải thoát  
Người đó nơi pháp gì  
Mà nói được giải thoát?  
Chỉ xa rời hy vọng  
Gọi đó là giải thoát  
Kỳ thực chưa phải được  
Giải thoát hẳn tất cả  
Đức Phật nói người đó  
Chưa phải thật diệt độ  
Vì người đó chưa được  
Đạo quả vô thượng vậy.

**Ý của ta không muốn  
Cho đó đến diệt độ,  
Ta là đấng Pháp-vương  
Tự tại nơi các Pháp  
Vì an ổn chúng sanh  
Nên hiện ra nơi đời.  
Xá-Lợi-Phát phải biết  
Pháp ấn của ta đây  
Vì muốn làm lợi ích  
Cho thế gian nên nói  
Tại chỗ ông đi qua  
Chớ có vọng tuyên truyền.  
Nếu có người nghe đến  
Tùy hỷ kính nhận lấy  
Phải biết rằng người ấy  
Là bậc bất-thối-chuyển  
Nếu có người tin nhận  
Kính pháp vô thượng này.  
Thời người đó đã từng  
Thấy các Phật quá khứ  
Cung kính và cúng dường  
Cũng được nghe pháp này.  
Nếu người nào có thể  
Tin chịu lời ông nói**

Thì chính là thấy Ta  
 Cũng là thấy nơi ông  
 Cùng các chúng Tỳ-kheo  
 Và các hàng Bồ-Tát.

33.-Phật vì người trí sâu  
 Nói kinh Pháp-Hoa này  
 Kể thức cặn nghe đến  
 Mê làm không hiểu được.  
 Tất cả hàng Thanh-văn  
 Cùng với Bích-chi-Phật  
 Ở trong kinh pháp này  
 Sức kia không hiểu được.  
 Chính ông Xá-Lợi-Phát  
 Hãy còn nơi kinh này  
 Dùng lòng tin được vào  
 Huống là Thanh-văn khác.  
 Bao nhiêu Thanh-văn khác  
 Do tin theo lời Phật  
 Mà tùy thuận kinh này  
 Chẳng phải trí của mình.

34.-Lại này Xá-Lợi-Phát!  
 Kể kiêu mạn biếng lười  
 Vọng so chấp lấy ngã



Chớ vì nói kinh này,  
Hạng phàm phu biết cạn  
Quá mê năm món dục  
Nghe pháp không hiểu được  
Cũng chẳng nên vì nói.  
Nếu có người không tin  
Khinh hủy chê kinh này  
Thì là dứt tất cả  
Giống Phật ở thế gian.  
Nếu có người sùu mặt  
Mà ôm lòng nghi hoặc  
Ông nên lóng nghe nói  
Tội báo của người đó  
Hoặc Phật còn tại thế  
Hoặc sau khi diệt độ  
Nếu có người chê bai  
Kinh điển như thế này  
Thấy có người đọc tụng  
Biên chép thọ trì kinh  
Rồi khinh tiện ghét ghen  
Mà ôm lòng kết hờn  
Tội báo của người đó  
Ông nay lại lóng nghe.  
Người đó khi mạng chung

Sa vào ngục A-tỳ  
Đầy đủ một kiếp chẵn  
Kiếp mãn hết lại sanh  
Cứ xoay vần như thế  
Nhấn đến vô số kiếp.  
Từ trong địa ngục ra  
Sẽ đọa vào súc sanh,  
Hoặc làm chó, dã-can  
Thân thể nó ốm gầy  
Đen điu thêm ghẻ lác  
Bị người thường chọc gheo  
Lại còn phải bị người  
Góm nhòm và ghét rẻ  
Thường ngày đói khát khổ  
Xương thịt đều khô khan,  
Lúc sống chịu khổ sở  
Chết bị ném gói đá  
Vì đoạn mất giống Phật  
Nên thọ tội báo đó  
Hoặc sanh làm lạc đà  
Hoặc sanh vào loài lừa  
Thân thường mang kéo nặng  
Lại thêm bị đánh đập  
Chỉ nhớ tưởng: nước, cỏ

**Ngoài ra không biết gì  
Vì khinh chê kinh này  
Mà mắc tội như vậy  
Có khi làm dã-can  
Đi vào trong xóm làng  
Thân thể đầy ghẻ lác  
Lại chột hết một mắt  
Bị bọn trẻ nhỏ vây  
Theo đánh đập liệng ném  
Chịu nhiều các đau khổ  
Hoặc có lúc phải chết  
Ở đây vừa chết rồi  
Liên lại thọ thân rắn  
Thân thể nó dài lớn  
Đến năm trăm do tuần  
Điếc ngậy và không chân  
Lăn lóc đi bằng bụng  
Bị các loài trùng nhỏ  
Cắn rúc ăn thịt máu  
Bị khổ cả ngày đêm  
Không tạm có ngừng nghỉ  
Vì khinh chê kinh này  
Mà mắc tội như vậy.  
Nếu được sanh làm người**

Các căn đều ám độn  
Lùn xấu lại lệch què  
Đui điếc thêm lưng gù  
Có nói ra lời gì  
Mọi người không tin nhận  
Hơi miệng thường hôi thối  
Bị quỷ mị dựa nhập  
Nghèo cùng rất hèn hạ  
Bị người sai khiến luôn,  
Nhiều bệnh thân ốm gầy  
Không có chỗ cậy nhờ  
Dù nương gần với người  
Mà người chẳng để ý  
Nếu có được điều chi  
Thời liền lại quên mất,  
Nếu học qua nghề thuốc  
Theo đúng phép trị bệnh  
Mà bệnh người nặng thêm  
Hoặc có khi đến chết,  
Nếu tự mình có bệnh  
Không người chữa lành được  
Dù có uống thuốc hay  
Mà bệnh càng thêm nặng,  
Hoặc người khác phản nghịch

Cướp giết trộm lấy của  
Các tội dường thế đó  
Lại tự mang vạ lây.  
Những người tội như đây  
Trọn không thấy được Phật  
Là vua trong hàng Thánh  
Thường nói pháp giáo hóa  
Những người tội như đây  
Thường sanh chỗ hoạn nạn  
Tâm cuồng loạn, tai điếc  
Trọn không nghe pháp được,  
Trải qua vô số kiếp  
Nhu số cát sông Hằng  
Sanh ra liền điếc câm  
Các căn chẳng đầy đủ  
Thường ở trong địa ngục  
Nhu đạo chơi vườn nhà,  
Ở tại các đạo khác  
Nhu ở nhà cửa mình  
Lạc đà, lừa, lợn, chó  
Là chỗ kia thường đi  
Vì khinh chê kinh này  
Mắc tội dường thế đó.  
Nếu được sanh làm người

Điếc, đui lại câm, ngọng  
 Nghèo cùng các tướng suy  
 Dùng đó tự trang nghiêm.  
 Sung bủng bệnh khô khát  
 Ghẻ, lác, cùng ung thư  
 Các bệnh như trên đó  
 Dùng làm y phục mặc,  
 Thân thể thường hôi hám  
 Nhơ nhớp không hề sạch  
 Lòng chấp ngã sâu chặt  
 Thêm nhiều tánh giận hờn  
 Tánh dâm dục hầy hùng  
 Đến chẳng chừa cảm thú,  
 Vì khinh chê kinh này  
 Mắc tội dường thế đó.

**35.-Bảo cho Xá-Lợi-Phất!**  
 Người khinh chê kinh này  
 Nếu kể nói tội kia  
 Cùng kiếp cũng chẳng hết  
 Vì bởi nhân duyên đó  
 Ta vẫn bảo các ông  
 Trong nhóm người vô trí  
 Chớ nên nói kinh này

**Nếu có người lợi căn  
Sức trí huệ sáng láng  
Học rộng và nhớ dai  
Lòng mong cầu Phật đạo  
Những hạng người như thế  
Mới nên vì đó nói  
Nếu có người đã từng  
Thấy trăm nghìn ức Phật  
Trông các cội đức lành  
Thâm tâm rất bền vững  
Hạng người được như thế  
Mới nên vì đó nói.  
Nếu có người tinh tấn  
Thường tu tập lòng từ  
Chẳng hề tiếc thân mạng  
Mới nên vì đó nói  
Nếu có người cung kính  
Không có sanh lòng khác  
Lìa xa các phàm ngu  
Ở riêng trong núi thẳm  
Những hạng người như thế  
Mới nên vì đó nói  
Lại Xá-Lợi-Phất này!  
Nếu thấy có người nào**

**Rời bỏ ác tri-thức  
Gần gũi bạn hiền lành  
Người được như thế ấy  
Mới nên vì đó nói.  
Nếu thấy hàng Phật tử  
Giữ giới hạnh trong sạch  
Nhu minh châu sáng sạch  
Ham cầu kinh Đại thừa  
Những người được như thế  
Mới nên vì đó nói.  
Nếu người không lòng giận  
Chắc thật ý dịu hòa  
Thường thương xót mọi loài  
Cung kính các đức Phật  
Hạng người tốt như thế  
Mới nên vì đó nói.  
Lại có hàng Phật tử  
Ở tại trong đại chúng  
Thuần dùng lòng thanh tịnh  
Các món nhân cùng duyên  
Thí dụ và lời lẽ  
Nói pháp không chướng ngại  
Những người như thế ấy  
Mới nên vì đó nói**



**Nếu có vị Tỳ-kheo  
Vì cầu nhứt-thiết-trí  
Khấp bốn phương cầu pháp  
Chấp tay cung kính thọ  
Chỉ ưa muốn thọ trì  
Kinh điển về Đại-thừa  
Nhẫn đến không hề thọ  
Một bài kệ kinh khác  
Hạng người được như thế  
Mới nên vì đó nói.  
Nư có người chí tâm  
Cầu xá-lợi của Phật  
Cầu kinh cũng như thế  
Được rồi đánh lễ thọ  
Người đó chẳng còn lại  
Có lòng cầu kinh khác  
Cũng chưa từng nghĩ tưởng  
Đến sách vở ngoại đạo  
Người được như thế ấy  
Mới nên vì đó nói.  
Bảo cùng Xá-Lợi-Phát!  
Ta nói các sự tướng  
Của người cầu Phật đạo  
Cùng kiếp cũng chẳng hết**

**Những người như thế đó  
Thì có thể tin hiểu  
Ông nên vì họ nói  
Kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa.**

**Thích Nghĩa**

- 
- <sup>38</sup> LẬU TẬN: Nhiễm tâm phiền-não đã hết sạch, đồng nghĩa với: “Vô Lậu”.
- <sup>39</sup> Thân Phật sắc vàng tử-kim đủ 32 tướng tốt.
- <sup>40</sup> Trí của Phật có 10 lực dụng: 1.Thị-xứ phi-xứ trí-lực; 2. Nghiệp trí-lực; 3.Thiền-định trí-lực; 4.Căn-tính trí-lực; 5.Nguyên-dục trí-lực; 6. Giới trí-lực; 7.Đạo-chí-xử trí-lực; 8.Túc-mạng trí-lực; 9.Thiên-nhãn trí-lực; 10.Lậu-tận trí-lực.
- <sup>41</sup> Bất Cộng: Bồ-Tát cùng Thanh-văn Duyên-giác đều không có, riêng Phật là có 18 pháp này.
- <sup>42</sup> BỒ-TÁT: 'Bồ-Đề': Giác; 'tát đóa': Hữu-tình; nói tắt là Bồ-Tát, tức là bậc đã tự hay giác ngộ và có thể cứu độ giác ngộ loài hữu tình.
- <sup>43</sup> Tức là Bà-la-môn.
- <sup>44</sup> Tên của Ma-vương ở đầu cõi dục.
- <sup>45</sup> NGŨ UẨN: Sắc uẩn, thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn. Cũng gọi là ngũ ấm.
- <sup>46</sup> NGŨ DỤC: 1. Tài (sắc), sắc, danh, thực (sự ăn), thùy (ngủ nghỉ). 2. Sắc, thanh, hương, vị, xúc.

- <sup>47</sup> Bốn đức vô-sở-úy của Phật: 1. Nhất-thiết-trí vô-úy; 2. Lậu-tận vô-úy; 3. Thuyết-đạo vô-úy; 4. Thuyết-khổ-tận-đạo vô-úy.
- <sup>48</sup> NĂM CĂN: Tín căn, tinh-tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn.  
 NĂM LỰC: tín lực, tinh tấn lực, niệm lực, định lực, tuệ lực.  
 BẢY GIÁC CHI: Trạch pháp, niệm, tinh tấn, hỷ, khinh an, định, xả.  
 TÁM CHÁNH ĐẠO: chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh niệm, chánh tinh tấn, chánh định.
- <sup>49</sup> SÚY: Cú tai mèo. HIÊU, ĐIỆU. THỨU: Loài chim dữ, tiếng xấu. THƯỚC: Chim khách. CƯU: Tu-hú. CẤP: Bò câu. NGOAN-XÀ: Rắn độc. PHÚC-YẾT: Bò-cạp. NGÔ CÔNG: Rít. DO-DIÊN: Trùng, rận ở trong áo toi. DỨU -LY: Chồn, cáo. HỀ-THỦ: Giống chuột. KHƯỞNG-LUỞNG: Bọ hung.
- <sup>50</sup> 1- Thiên-nhãn-minh, 2- Túc-mạng-minh, 3- Lậu-tận-minh.
- <sup>51</sup> 1- Thiên-nhãn-thông, 2- Thần-túc-thông, 3- Thiên-nhĩ-thông, 3- Tha-tâm-thông, 4- Túc-mạng-thông, 5- Lậu-tận-thông.

# Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

PHẨM “TÍN GIẢI”<sup>52</sup> THỨ TƯ

1.-Lúc bấy giờ, các Ngài Tuệ-Mệnh Tu-Bồ-Đề, Đại Ca-Chiên-Diên, Đại Ca-Diếp, Đại Mục-Kiền-Liên, từ nơi Phật được nghe pháp chưa từng có. Đức Thế-Tôn dự ghi cho Ngài Xá-Lợi-Phất sẽ thành vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, sanh lòng hy hữu hớn hỡ vui mừng, liền từ chỗ ngồi đứng dậy sửa y phục trịch bày vai hữu, gối hữu chầm đất, một lòng chấp tay cúi mình cung kính chiêm ngưỡng dung nhan Phật mà bạch cùng Phật rằng: “Chúng con đứng đầu trong hàng Tăng, tuổi đều già lụn, tự cho đã được Niết-bàn không kham nhiệm gì nữa, chẳng còn thẳng cầu thêm đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.”

**Đức Thế-Tôn** thuở trước nói pháp đã lâu, lúc đó chúng con ngồi nơi tòa thân thể mỗi một, chỉ nhớ nghĩ ba pháp: Không, vô tướng, vô tác, đối với các pháp du hý thân thông, tịnh cõi nước Phật, độ thoát chúng sanh của Bồ-Tát, lòng chúng con không ưa thích.

Vì sao? Đức Thế-Tôn khiến chúng con ra khỏi ba cõi được chứng Niết-bàn, lại nay đây chúng con tuổi đã già nua ở nơi đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác của Phật dạy Bồ-Tát không hề sanh một niệm ưa thích.

Chúng con hôm nay ở trước Phật nghe thọ ký cho Thanh-văn sẽ được vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, lòng rất vui mừng được pháp chưa từng có, chẳng ngờ hôm nay bỗng nhiên được pháp hy hữu, tự rất mừng may được lợi lành lớn, vô lượng trân báu chẳng tìm cầu mà tự được.

**2.-Thế-Tôn!** Chúng con hôm nay xin nói thí dụ để chỉ rõ nghĩa đó.

Thí như có người tuổi thơ bé, bỏ cha trốn đi qua ở lâu nơi nước khác, hoặc mười, hai mươi đến năm mươi năm; người đó tuổi đã lớn lại thêm nghèo cùng khốn khổ, dong ruổi bốn phương để cầu đồ mặc vật ăn, dạo đi lần lần tìm cò về bản quốc.

Người cha từ trước đến nay, tìm con không được bèn ở lại tại một thành trong nước đó. Nhà ông giàu lớn của báu vô lượng, các kho đụn, vàng, bạc, lưu ly, san-hô, hổ-phách, pha lê, châu ngọc v.v... đầy đều đầy tràn; tôi tớ, thần tá, lại dân rất đông, voi, ngựa, xe cộ bò dê nhiều vô số. Cho vay thâu vào lời lãi khắp đến nước khác, khách thương buôn bán cũng rất đông nhiều.

Bấy giờ, gã nghèo kia dạo đến các tụ lạc, trải qua xóm làng, lần hồi đến nơi thành của người cha ở.

Người cha hằng nhớ con, cùng con biệt ly hơn năm mươi năm mà ông vẫn chưa

từng đối với người nói việc như thế, chỉ tự suy nghĩ lòng rất ăn năn. Ông tự nghĩ già nua và có nhiều của cải, vàng bạc, trân báu, kho đụn tràn đầy, không có con cái, một mai mà chết mất thì của cải tản thất không người giao phó. Cho nên ân cần luôn nhớ đến con. Ông lại nghĩ: Nếu ta gặp được con ủy phó của cải, thản nhiên khoái lạc không còn sầu lo.

3.-Thưa Thế-Tôn! Bấy giờ gã cùng tử làm thuê làm mướn lần hồi tình cờ đến nhà người cha bèn đứng lại bên cửa, xa thấy cha ngồi giường sư tử, ghé báu đồ châu, các hàng Bà-la-môn, Sát-đế-lợi, Cư-sĩ đều cung kính bao quanh. Trên thân ông đó dùng chuỗi ngọc trân châu giá trị nghìn vạn để trang nghiêm, kẻ lại dân tôi tứ tay cầm phát trần trắng đứng hầu hai bên. Màn báu che trên, những phan đẹp thòng xuống, nước thơm rưới đất, rải các thứ danh hoa, các vật báu chung bày, phát ra, thâu vào, lấy, cho v.v... có các sự

nghiêm sức dường ấy, uy đức rất tôn trọng.

Gã cùng tử thấy cha có thế lực lớn liền sanh lòng lo sợ, hồi hận về việc đến nhà này, nó thầm nghĩ rằng: “Ông này chắc là vua, hoặc là bậc đồng vua, chẳng phải là chỗ của ta làm thuê mướn được tiền vật.

Chẳng bằng ta qua đến xóm nghèo có chỗ cho ta ra sức để được đồ mặc vật ăn, nếu như ta đứng lâu ở đây hoặc rời họ sẽ bức ngặt ép sai ta làm.” Gã nghĩ như thế rồi, liền chạy mau đi thẳng.

4.-Khi đó, ông Trưởng-giả ngồi nơi tòa sư tử thấy con bèn nhớ biết, lòng rất vui mừng mà tự nghĩ rằng: “Của cải kho tàng của ta nay đã có người giao phó rồi, ta thường nghĩ nhớ đưa con này làm sao gặp được, nay bỗng nó tự đến rất vừa chỗ muốn của ta, ta tuy tuổi già còn vẫn tham tiếc”. Ông liền sai người hầu cận đuổi gấp theo bắt lại.



Lúc ấy, kẻ sứ giả chạy mau qua bắt, gã cùng tử kinh ngạc lớn tiếng kêu oan: “Tôi không hề xúc phạm, có sao lại bị bắt?” Kẻ sứ giả bắt nó càng gấp cưỡng dắt đem về. Khi đó gã cùng tử tự nghĩ không tội chi mà bị bắt bớ đây chắc định phải chết, lại càng sợ sệt mê ngất ngã xuống đất.

Người cha xa thấy vậy bèn nói với kẻ sứ giả rằng: “Không cần người đó, chớ cưỡng đem đến, lấy nước lạnh rưới trên mặt cho nó tỉnh lại đừng nói chi với nó”.

Vì sao? Cha biết con mình ý chí hạ liệt, tự biết mình giàu sang làm cho con khiếp sợ. Biết chắc là con rồi mà dùng phương tiện chẳng nói với người khác biết là con mình. Kẻ sứ giả nói với cùng tử: “Nay ta thả ngươi đi đâu tùy ý”.

Gã cùng tử vui mừng được điều chưa từng có, từ dưới đất đứng dậy, qua đến xóm nghèo để tìm cầu sự ăn mặc.

5.-Bấy giờ ông Trưởng-giả toan muốn dụ dẫn người con mà bày chước phương tiện, mật sai hai người, hình sắc tiều tụy không có oai đức: “Hai người nên qua xóm kia từ từ nói với gã cùng tử, nơi đây có chỗ làm trả giá gấp bội. Gã cùng tử nếu chịu thời dất về đây khiến làm. Nếu nó có hỏi muốn sai làm gì? Thì nên nói với nó rằng: Thuê người hốt phân, chúng ta hai người cũng cùng người chung nhau làm”. Khi đó hai người sù liền tìm gã cùng tử, rồi thuật đủ việc như trên.

6.-Bấy giờ gã cùng tử trước hỏi lấy giá cả liền đến hốt phân. Người cha thấy con, thương xót và quái lạ. Lại một ngày khác ông ở trong cửa sổ xa thấy con ốm o tiều tụy, phân dất bụi bặm dơ dáy không sạch. Ông liền cởi chuỗi ngọc, áo tốt mịn màng cùng đồ trang sức, lại mặc áo thô rách trỉn dơ, bụi dất lấm thân, tay mặt cầm đồ hốt phân, bộ dạng đáng nể sợ, bảo những người làm rằng: “Các người phải siêng

**làm việc chớ nên lười nhĩ!” Dùng phương tiện đó được đến gần người con.**

**Lúc sau lại bảo con rằng: “Gã nam tử này! Người thường làm ở đây đừng lại đi nơi khác, ta sẽ trả thêm giá cho người; những đồ cần dùng như loại bôn, chậu, gạo, bột, muối, dấm, người chớ tự nhĩ ngại. Cũng có kẻ tở già hèn hạ, nếu cần ta cấp cho, nên phải an lòng, ta như cha của người chớ có sầu lo”.**

**Vì sao? Vì ta tuổi tác già lớn mà người thì trẻ mạnh, người thường trong lúc làm việc không lòng dối khi trẻ nải giận hờn nói lời thán oán, đều không thấy người có các điều xấu đó như các người làm công khác. Từ ngày nay nhĩn sau như con đẻ của ta. Tức thời Trưởng-giả lại đặt tên cho cùng tử gọi đó là “con”.**

**Khi đó gã cùng tử, dầu mừng việc tình cờ đó song vẫn còn tự cho mình là khách, là người làm công hèn, vì có đó mà trong hai mươi năm thường sai hốt phân, sau đó**

lòng gã mới lần thể tin ra vào không ngại sợ, nhưng chỗ gã ở cũng vẫn nguyên chỗ cũ.

7.-Thế-Tôn! Bấy giờ Trưởng-giả có bệnh, tự biết mình không bao lâu sẽ chết mới bảo cùng tử rằng: “Ta nay rất nhiều vàng bạc, trân, báu, kho đụn tràn đầy, trong đó nhiều ít chỗ đáng xài dùng người phải biết hết đó. Lòng ta như thế, người nên thể theo ý ta.

Vì sao? Nay ta cùng người bèn là không khác, nên gắng dụng tâm chớ để sót mất”.

Khi ấy cùng tử liền nhận lời bảo lãnh biết các của vật, vàng, bạc, trân, báu và các kho tàng, mà trọn không có ý mong lấy của đáng chùng bữa ăn, chỗ của gã ở vẫn tại chỗ cũ, tâm chí hạ liệt cũng chưa bỏ được.

8.-Lại trải qua ít lâu sau, cha biết ý chí con lần đã thông thái trọn nên chí lớn, tự

chê tâm ngày trước. Đến giờ sắp chết, ông gọi người con đến và hội cả thân tộc, quốc-vương, quan đại-thần, dòng sát-lợi, hàng cư-sĩ, khi đã nhóm xong, ông liền tuyên bố rằng: “Các Ngài nên rõ, người này là con ta, của ta sanh ra, ngày trước trong thành nọ, bỏ ta trốn đi, nổi trôi khổ sở, hơn năm mươi năm, nó vốn tên ấy, còn ta tên ấy. Xưa ta ở tại thành này lòng lo lắng tìm kiếm, bỗng ở nơi đây gặp được nó. Nó thật là con ta, ta thật là cha nó. Nay ta có tất cả bao nhiêu của cải, đều là của con ta có, trước đây của cải cho ra thâm vào, con ta đây coi biết”.

Thế-Tôn! Khi đó gã cùng tử nghe cha nói như thế, liền rất vui mừng được điều chưa từng có, mà nghĩ rằng: “Ta vốn không có lòng mong cầu, nay kho tàng báu này tự nhiên mà đến”.

9.-Thế-Tôn! Ông phú Trưởng-giả đó là đức Như-Lai, còn chúng con đều giống

nư con của Phật. Đức Như-Lai thường nói chúng con là con.

Thưa Thế-Tôn! Chúng con vì ba món khổ<sup>53</sup> nên ở trong sanh tử chịu các sự đau đớn mê lầm không hiểu biết, ưa thích các pháp tiểu thừa. Ngày nay đức Thế-Tôn khiến chúng con suy nghĩ dọn trừ những phân đơ các pháp hý luận<sup>54</sup>. Chúng con ở trong đó siêng gắng tinh tấn được đến Niết-bàn, cái giá một ngày. Đã được đây rồi lòng rất vui mừng tự cho là đủ, mà tự nói rằng: Ở trong pháp của Phật; do siêng năng tinh tấn nên chỗ được rộng nhiều.

Nhưng đức Thế-Tôn trước biết chúng con lòng ưa muốn sự hèn tẻ, ham nơi pháp tiểu thừa, chúng con bèn bị Phật buông bỏ chẳng vì phân biệt rằng: Các ông sẽ có phần bảo tàng tri kiến của Như-Lai.

Đức Thế-Tôn dùng sức phương tiện nói bày trí huệ của Như-Lai. Chúng con theo Phật được giá Niết-bàn một ngày, cho là được nhiều rồi, đối với pháp Đại-thừa

này không có chí cầu. Chúng con lại nhân trí huệ của Phật, vì các vị Bồ-Tát mà chỉ bày diễn nói, nhưng chính tự mình lại không có chí muốn nơi pháp đó.

Vì sao? Đức Phật biết chúng con ưa nơi pháp tiểu thừa, nên dùng sức phương tiện thuận theo chúng con mà nói pháp, chúng con không tự biết thật là Phật tử. Ngày nay chúng con mới biết đức Thế-Tôn ở nơi trí huệ của Phật không có lẫn tiếc.

Vì sao? Chúng con từ xưa đến nay thật là Phật tử mà chỉ ưa nơi pháp tiểu thừa, nếu chúng con có tâm ham Đại-thừa, thì Phật vì chúng con mà nói pháp Đại-thừa. Ở trong kinh này chỉ nói pháp nhưt thừa. Lúc xưa đức Phật ở trước Bồ-Tát chê trách Thanh-văn ham pháp tiểu thừa.

Nhưng đức Phật thật dùng Đại-thừa để giáo hóa, vì thế nên chúng con nói vốn không có lòng mong cầu mà nay báu lớn của đấng Pháp-vương tự nhiên đến, như chỗ nên được của Phật tử đều đã được đó.

**Bấy giờ ngài Ma-ha Ca-Điếp muốn  
tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:**

**10.-Chúng con ngày hôm nay  
Nghe âm giáo của Phật  
Lòng hớn hở mừng rỡ  
Được pháp chưa từng có.  
Phật nói hàng Thanh-văn  
Sẽ được thành quả Phật  
Đổng châu báu vô thượng  
Chẳng cầu tự nhiên được.  
Ví như gã đồng tử  
Thơ bé không hiểu biết  
Bỏ cha trốn chạy đi  
Đến cõi nước xa khác  
Nổi trôi khắp nước ngoài  
Hơn năm mươi năm dài  
Cha gã lòng buồn nhớ  
Kiếm tìm khắp bốn phương  
Kiếm tìm đó đã mỗi  
Liên ở lại một thành  
Xây dựng nên nhà cửa  
Năm món dục tự vui.  
Nhà ông giàu có lớn**



Nhiều những kho vàng, bạc  
Xa-cù, ngọc mã-nã  
Trân châu, ngọc lưu ly  
Voi ngựa cùng trâu dê  
Kiệu, cán đũ xe cộ  
Ruộng đất và tôi tớ  
Nhân dân rất đông nhiều  
Xuất nhập thâu lời lãi  
Bèn khắp đến nước khác  
Khách thương người buôn bán  
Không xứ nào không có,  
Nghìn muôn ức chúng hội  
Vây quanh cung kính ông,  
Thường được bậc vua chúa  
Mến yêu nhớ tưởng đến,  
Các quan, hạng hào tộc  
Đều cũng đồng tôn trọng  
Vì có các sự duyên  
Người tới lui rất đông,  
Giàu mạnh như thế đó  
Có thế lực rất lớn  
Mà tuổi đã già nua  
Lại càng buồn nhớ con  
Ngày đêm luống suy nghĩ

Giờ chết toan sắp đến  
Con thơ dại bỏ ta  
Hơn năm mươi năm tròn,  
Các của vật kho tàng  
Sẽ phải làm thế nào?

11.-Bấy giờ gã cùng tử  
Đi tìm cầu ăn mặc  
Áp này đến áp khác  
Nước này sang nước nọ,  
Hoặc có khi được của  
Hoặc có lúc không được,  
Đói thiếu hình gầy gò  
Thân thể sanh ghẻ lác.  
Lần lữa đi trải qua  
Đến thành cha gã ở  
Xoay vắn làm thuê mướn  
Bèn đến trước nhà cha.  
Lúc ấy ông Trưởng-giả  
Đang ở trong nhà ông  
Giăng màn châu báu lớn  
Ngồi tòa sư-tử cao  
Hàng quyền thuộc vây quanh  
Đông người đứng hầu hạ,

Hoặc có người tính toán  
Vàng, bạc, cùng vật báu  
Của cải ra hoặc vào  
Biên chép ghi giấy tờ.  
Gã cùng tử thấy cha  
Quá mạnh giàu tôn nghiêm  
Cho là vị quốc-vương  
Hoặc là đồng bậc vua,  
Kinh sợ tỵ trách thâm  
Tại sao lại đến đây?  
Lại thâm tỵ nghĩ rằng:  
Nếu ta đứng đây lâu  
Hoặc sẽ bị bức ngặt  
Ép buộc sai khiến làm.  
Suy nghĩ thế đó rồi  
Rảo chạy mà đi thẳng  
Hỏi thăm xóm nghèo nàn  
Muốn qua làm thuê mướn.

12.-Lúc bấy giờ Trưởng-giả  
Ngồi trên tòa sư-tử  
Xa trông thấy con mình  
Thâm lặng mà ghi nhớ,  
Ông liền bảo kẻ sứ

Đuổi theo bắt đem về.  
Gã cùng tử sợ kêu  
Mê ngất ngã trên đất  
Người này theo bắt tôi  
Chắc sẽ bị giết chết  
Cần gì đồ ăn mặc  
Khiến tôi đến thế này!  
Trưởng-giả biết con mình  
Ngu dại lòng hẹp hèn  
Chẳng chịu tin lời ta  
Chẳng tin ta là cha  
Ông liền dùng phương tiện  
Lại sai hai người khác  
Mắt chột, thân lùn xấu  
Hạng không có oai đức!  
Các người nên bảo nó  
Rằng ta sẽ thuê nó  
Hốt dọn các phân nhơ  
Trả giá bội cho nó.  
Gã cùng tử nghe rồi  
Vui mừng theo sứ về  
Vì dọn các phân nhơ  
Sạch sẽ các phòng nhà  
Trưởng-giả trong cửa sổ

Thường ngó thấy con mình  
Nghĩ con mình ngu dại  
Ưa thích làm việc hèn.  
Lúc đó ông Trưởng-giả  
Mặc y phục cũ rách  
Tay cầm đồ hốt phân  
Qua đến chỗ con làm  
Phương tiện lần gân gũ  
Bảo rằng: ráng siêng làm!  
Đã thêm giá cho người  
Và cho dầu thoa chân  
Đồ ăn uống đầy đủ  
Thêm nệm chiếu đầy ấm  
Cặn kẽ nói thế này:  
Người nên siêng làm việc!  
Rồi lại dịu dàng bảo  
N như con thật của ta.

13.-Ông Trưởng-giả có trí  
Lần lần cho ra vào  
Trải qua hai mươi năm  
Coi sóc việc trong nhà,  
Chỉ cho biết vàng, bạc,  
Ngọc trân châu, pha-lê

Các vật ra hoặc vào  
Đều khiến gã biết rõ.  
Gã vẫn ở ngoài cửa  
Nương nấu nơi am tranh  
Tự nghĩ phận nghèo hèn  
Ta không có vật đó.  
Cha biết lòng con mình  
Lần lần đã rộng lớn  
Muốn giao tài vật cho  
Liên nhóm cả thân tộc  
Quốc vương các đại thần  
Hàng sát-lợi, cư-sĩ  
Rời ở trong chúng này  
Tuyên nói chính con ta  
Bỏ ta đi nước khác  
Trải hơn năm mươi năm,  
Từ gặp con đến nay  
Đã hai mươi năm rồi  
Ngày trước ở thành kia  
Mà mất đứa con này  
Ta đi tìm khắp nơi  
Bèn đến ngụ nơi đây  
Phàm của cải ta có  
Nhà cửa cùng nhân dân

**Thầy đều phó cho nó  
Mặc tình nó tiêu dùng.  
Người con nhớ xưa nghèo  
Ý chí rất kém hèn  
Nay ở nơi cha mình  
Được quá nhiều châu báu  
Và cùng với nhà cửa  
Gồm tất cả tài vật,  
Lòng rất đổi vui mừng  
Được điều chưa từng có.**

**14.-Đức Phật cũng như thế  
Biết con ưa tiểu thừa  
Nên chưa từng nói rằng  
Các người sẽ thành Phật  
Mà chỉ nói chúng con  
Được có đức vô lậu  
Trọn nên quả tiểu thừa  
Hàng Thanh-văn đệ tử  
Đức Phật bảo chúng con  
Nói đạo pháp tối thượng  
Người tu tập pháp này  
Sẽ được thành Phật quả  
Chúng con vâng lời Phật**

Vì các Bồ-Tát lớn  
Dùng các món nhân duyên  
Cùng các món thí dụ  
Bao nhiêu lời lẽ hay  
Để nói đạo vô thượng.  
Các hàng Phật tử thấy  
Từ nơi con nghe pháp  
Ngày đêm thường suy gẫm  
Tinh tấn siêng tu tập.  
Bấy giờ các đức Phật  
Liên thọ ký cho kia:  
Các ông ở đời sau  
Sẽ được thành Phật đạo.  
Pháp mầu rất bí tàng  
Của tất cả các Phật  
Chỉ để vì Bồ-Tát  
Mà dạy việc thật đó,  
Nhưng chẳng vì chúng con  
Nói pháp chân yếu này  
Như gã cùng tử kia  
Được gần bên người cha  
Dầu lãnh biết các vật  
Nhưng lòng chẳng mong cầu,  
Chúng con dầu diễn nói



**Tặng pháp báu của Phật  
Tự mình không chí nguyện  
Cũng lại như thế đó.**

**15.-Chúng con diệt bễ trong<sup>55</sup>**

**Tự cho là đã đủ**

**Chỉ xong được việc này**

**Lại không biết việc khác.**

**Chúng con dầu có nghe**

**Pháp tịnh cõi nước Phật**

**Cùng giáo hóa chúng sanh**

**Đều không lòng ưa vui.**

**Như thế là vì sao?**

**Vì tất cả các pháp**

**Thấy đều là không lặng**

**Không sanh cũng không diệt**

**Không lớn cũng không nhỏ**

**Vô lậu và vô vi,**

**Suy nghĩ thế đó rồi**

**Chẳng sanh lòng ưa muốn.**

**Chúng con đã từ lâu**

**Đối với trí huệ Phật**

**Không tham không ưa thích**

**Không lại có chí nguyện,**

Mà đối với pháp mình  
Cho đó là rốt ráo.  
Chúng con từ lâu nay  
Chuyên tu tập pháp không  
Được thoát khỏi hoạn nạn  
Khổ não của ba cõi  
Trụ trong thân rốt sau  
Hữu dư y Niết-bàn<sup>56</sup>  
Đức Phật dạy bảo ra  
Chúng được đạo chẳng lường  
Thời là đã có thể  
Báo được ơn của Phật.  
Chúng con dầu lại vì  
Các hàng Phật tử thảy  
Tuyên nói pháp Bồ-Tát  
Để cầu chứng Phật đạo  
Mà mình đối pháp đó  
Trọn không lòng mong muốn  
Đấng Đạo-Sư buông bỏ  
Vì xem biết lòng con  
Ban dầu không khuyên gắng  
Nói những lợi có thực  
Như ông Trưởng-giả giàu  
Biết con chí kém hèn

**Bèn dùng sức phương tiện  
Để hoà phục tâm con  
Vậy sau mới giao phó  
Tất cả tài vật báu  
Đức Phật cũng thể đó  
Hiện ra việc ít có  
Biết con ưa tiểu thừa  
Bèn dùng sức phương tiện  
Điều phục tâm của con  
Rồi mới dạy trí lớn.**

**Chúng con ngày hôm nay  
Được pháp chưa từng có  
Chẳng phải chỗ trước mong  
Mà nay tự nhiên được  
Nur gã cùng tử kia  
Được vô lượng của báu.**

**16.-Thế-Tôn! Chúng con nay  
Được đạo và chứng quả  
Ở nơi pháp vô lậu  
Được huệ nhãn thanh tịnh  
Chúng con từ lâu nay  
Gìn tịnh giới Phật chế  
Mới ở ngày hôm nay**

Được hưởng quả báo đó,  
Trong pháp của Pháp-vương  
Lâu tu-hành phạm hạnh  
Ngày nay được vô lậu  
Quả báo lớn vô thượng  
Chúng con ngày hôm nay  
Mới thật là Thanh-văn  
Đem tiếng đạo của Phật  
Cho tất cả đều nghe  
Chúng con ngày hôm nay  
Thật là A-la-hán  
Ở nơi các thế gian  
Trời, người và ma, phạm,  
Khắp ở trong chúng đó  
Đáng lãnh của cúng dường  
Ơn lớn của Thế-Tôn  
Đem việc ít có này  
Thương xót dạy bảo cho  
Làm lợi ích chúng con  
Trải vô lượng ức kiếp  
Ai có thể đền được.  
Tay lạy chân cung cấp  
Đầu đánh lễ cung kính  
Tất cả đều cúng dường

**Đều không thể đền được.  
Hoặc dùng đầu đội Phật  
Hai vai cùng cõng vác  
Trong kiếp số hằng sa  
Tận tâm mà cung kính,  
Lại đem dung đồ ngon  
Y phục báu vô lượng  
Và các thứ đồ nằm  
Cùng các món thuốc thang  
Gỗ ngu-đầu chiên-đàn  
Và các vật trân báu  
Để dựng xây tháp miếu  
Y báu lót trên đất  
Như các việc trên đây  
Đem dùng cúng dường Phật  
Trải kiếp số hằng sa  
Cũng không đền đáp được.  
Các Phật thật ít có  
Đáng vô lượng vô biên  
Đến bất-khả tư-nghì  
Đủ sức thần thông lớn,  
Bậc vô lậu vô vi  
Là vua của các Pháp  
Hay vì kẻ hạ liệt**

**Nhẫn việc cao thượng đó,  
Hiện lấy tướng phàm phu  
Tùy cơ nghi dạy nói  
Các Phật ở nơi pháp  
Được sức rất tự tại  
Biết các hàng chúng sanh  
Có những điều ưa muốn  
Và chí lực của nó  
Theo sức nó kham nhiệm  
Dùng vô lượng thí dụ  
Mà vì chúng nói pháp  
Tùy theo các chúng sanh  
Trông căn lành đời trước  
Lại biết đã thành thực  
Hay là chưa thành thực  
Suy lường những điều đó  
Phân biệt biết rõ rồi  
Ở nơi đạo nhất thừa  
Tùy cơ nghi nói ba.**

## **Kinh Diệu Pháp Liên Hoa**

Quyển thứ hai

**Bậc thượng căn lãnh ngộ, hàng trung hạ nổi nghi, mở quyền bày thật hội ba thời. Pháp mầu tuyệt sự nói suy, của báu không riêng tư, toàn giao phó cho con nhà.**

**NAM-MÔ PHÁP-HOÀ HỘI-THƯỢNG  
PHẬT BỒ-TÁT. (3 lần)**

**Đức Như-Lai dụ nói ba cõi làm nhà, ngoài cửa ba cõi bày ba thứ xe, các con đua giành ồn ào, Trưởng-giả mừng khoe, thọ ký quả Phật không sai.**

**NAM-MÔ VỊ-LAI HOA-QUANG PHẬT.  
(3 lần)**

## Sự tích Tả kinh thoát khổ

Nhà Đường, niên hiệu Long-Sóc năm thứ ba, xứ Trường-An, mẹ vợ ông Lưu-Công-Tín chết.

Không bao lâu cô họ Trần, vợ ông Tín, cũng bỗng chết, thân-hồn đi đến một ngục đá, thấy mẹ mình ở trong cửa đá thọ nhiều sự khổ.

Khóc bảo con gái rằng: “Mau vì mẹ tả một bộ kinh Pháp-Hoa ngõ hầu thoát khỏi tội này”. Nói vừa xong cửa đá liền khép lại.

Cô họ Trần sống lại, thuật chuyện gặp mẹ với chồng. Ông Tín nhờ ông Triệu-Sư-Tử tả kinh, ông Triệu bèn đem một bộ kinh Pháp-Hoa hiện đã thành tả rất tốt giao cho ông Tín sửa sang, mà bộ kinh đó vốn là của một người họ Phạm ra tiền mượn tả, mà ông Tín thật chưa biết cũng tin là ông Triệu tả cho mình.

Không bao lâu, cô họ Trần lại nằm chiêm bao thấy mẹ đòi kinh, cô nói rằng đã tả xong rồi. Mẹ liền khóc rằng: “Mẹ chính vì bộ kinh đó mà càng bị khổ thêm. Bộ kinh đó vốn là nhà của họ Phạm tu phước, sao lại cướp làm công của mình?” Sau khi thức dậy, cô Trần và ông Tín đi hỏi thăm lại, thời quả thực họ Phạm ra hai trăm tả kinh mà chính là bộ trên đó.

Vợ chồng liền thuê người tả một bộ khác để cúng dường hồi hướng công đức cho mẹ.



Than ôi! Công đức tả kinh hay ẩn tống lớn biết là dường nào? Tội nặng bị khổ ở địa ngục nhờ người tả một bộ kinh Pháp-Hoa mà còn có đủ phước để thoát khổ hưởng nữa là mình tự ra công tiền ư!

## Thích Nghĩa

---

<sup>52</sup> TÍN: lòng tin. GIẢI: Hiểu rõ.

<sup>53</sup> Khổ khổ, hoại khổ, hành khổ.

<sup>54</sup> Hý-LUẬN: Lời luận nói suông không sự thật, đồng nghĩa với hư vọng.

<sup>55</sup> Diệt lòng phiền-não: 1. Kiến sở đoạn 2. Tư sở đoạn.

<sup>56</sup> NIẾT-BÀN: Tịch tịnh; VIÊN TỊCH: nghĩa là vắng bật. Còn vọng động phiền não là còn tạo nghiệp thọ báo sanh-tử. Dứt hẳn vọng động phiền não khỏi báo sanh tử yên lặng nhàn vui nên gọi Niết-bàn.

HỮU-DU Y: Thân người hiện còn thừa lại rốt sau cả.

**Kinh**

**DIỆU PHÁP LIÊN HOA**

**Quyển Ba**

**3**

# Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

## Quyển thứ ba

Đời Diêu-Tần, Ngài Tam-Tạng Pháp-Sur  
Cru-Ma-La-Thập phụng chiếu dịch.

### PHẨM “DƯỢC THẢO DỤ” THỨ NĂM

1.-Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn bảo ngài Ma-ha Ca-Điếp các vị đại đệ tử: “Hay thay! Hay thay! Ca-Điếp. Khéo nói được công đức chơn thật của đức Như-Lai. Đúng như lời các ông vừa nói; đức Như-Lai lại còn có vô lượng vô biên a-tăng-kỳ công đức, các ông dầu trải qua vô lượng ức kiếp nói cũng không hết được”.

Ca-Điếp nên biết! Đức Như-Lai là vua của các pháp nếu có nói ra lời chi đều không hư dối vậy. Phật ở nơi tất cả pháp dùng sức trí huệ phương tiện mà diễn nói đó, pháp của Phật nói thảy đều đến bậc

nhứt-thiết-trí<sup>57</sup>. Đức Như Lai xem biết chỗ quy thú<sup>58</sup> của tất cả pháp; cũng rõ biết chỗ tâm sở hành<sup>59</sup> của tất cả chúng sanh thông thấu không ngại. Phật lại ở nơi các pháp rốt ráo rõ biết hết, chỉ bày tất cả trí huệ cho các chúng sanh.

2.-Ca-Điếp! Thí như trong cõi tam-thiên đại-thiên nơi núi, sông, khe, hang, ruộng, đất sanh ra cây cối, lùm rừng và các cỏ thuốc, bao nhiêu giống loại tên gọi màu sắc đều khác. Mây dày bủa giăng trùm khắp cõi tam-thiên đại-thiên<sup>60</sup> đồng thời mưa xối xuống, khắp nơi nhuần thấm, cây cối lùm rừng và các cỏ thuốc: hoặc thứ gốc nhỏ, thân nhỏ, nhánh nhỏ, lá nhỏ, hoặc thứ gốc chỉ vừa, thân vừa, nhánh vừa, lá vừa; hoặc có thứ gốc lớn, thân lớn, nhánh lớn, lá lớn.

Các giống cây nhỏ lớn, tùy hạng thượng, trung, hạ mà hấp thụ khác nhau. Một cụm mây tuôn mưa xuống xúng theo mỗi giống loại mà cây cỏ được sanh

trưởng, đơm hoa kết trái. Dầu rằng một cõi đất sanh, một trận mưa thấm nhuần mà các cỏ cây đều có sai khác.

3.-Ca-Điếp nên biết! Đức Như-Lai cũng lại như thế, hiện ra nơi đời như là vùng mây lớn nổi lên, dùng giọng tiếng lớn vang khắp thế giới cả trời, người, A-tu-la, như mây lớn kia trùm khắp cõi nước tam-thiên đại-thiên. Phật ở trong đại chúng mà xướng lời này: “Ta là đấng Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-Nhân-Sư, Phật Thế-Tôn. Người chưa được độ thời làm cho được độ, người chưa tỏ ngộ thời làm cho tỏ ngộ, người chưa an thời làm cho được an, người chưa chứng Niết-bàn thời làm cho chứng Niết-bàn, đời nay và đời sau Phật đều biết đúng như thật. Ta là bậc nhứt-thiết-trí, bậc nhứt-thiết-kiến, là bậc tri đạo, bậc khai đạo, bậc thuyết đạo.

Các người, hàng trời, người, A-tu-la đều nên đến đây vì để nghe pháp vậy”.

Bấy giờ có vô số nghìn muôn ức loài chúng sanh đi đến chỗ đức Phật mà nghe Pháp. Lúc đó, đức Như Lai xem xét các căn lợi độn, tinh tấn hay giải đãi của chúng sanh đó, thuận vừa sức nó kham được mà vì chúng nói pháp, chủng loại nhiều vô lượng, Phật đều khiến vui mừng được nhiều lợi lành. Các chúng sanh này nghe pháp rồi, hiện đời an ổn, đời sau sanh về chỗ lành, do đạo được thọ hưởng vui mà cũng được nghe pháp, đã nghe pháp rồi lìa khỏi các chướng ngại ở trong các pháp theo sức mình kham được lần lần đều được vào đạo.

Như mây lớn kia mưa rưới khắp tất cả cỏ cây lùm rừng và các cỏ thuốc, theo giống của mỗi thứ đều được đượm nhuần đầy đủ, đều được sanh trưởng.

Đức Như-Lai nói pháp một tướng một vị, nghĩa là: Tướng giải thoát, tướng xa lìa,

tướng diệt, rốt ráo đến bậc “nhứt-thiết-chủng-trí”. Có chúng sanh nào nghe pháp của Như-Lai hoặc thọ trì đọc tụng, đúng như lời mà tu hành, được công đức tự mình không hay biết.

Vì sao? Vì chỉ có Như-Lai là biết chủng tướng thể tánh của chúng sanh đó: Nhớ việc gì? Nghĩ việc gì? Tu việc gì? Nhớ thế nào? Nghĩ thế nào? Tu thế nào?

Dùng pháp gì để nhớ? Dùng pháp gì để nghĩ? Dùng pháp gì để tu? Dùng pháp gì để được pháp gì?

Chúng sanh ở nơi các bậc, chỉ có đức Như-Lai thấy đó đúng như thật, rõ ràng không bị ngại. Như cây cối lùm rùm các cỏ thuốc kia không tự biết tánh thượng, trung, hạ của nó.

Đức Như-Lai biết pháp một tướng một vị ấy, nghĩa là: Tướng giải thoát, tướng xa lìa, tướng diệt, tướng rốt ráo, Niết-bàn thường tịch diệt, trọn về nơi không, Phật

biết như thế rồi xem xét tâm ưa muốn của chúng sanh mà dắt dìu nó, cho nên chẳng liền vì chúng vội nói “nhứt-thiết-chủng-trí”.

**Ca-Điếp!** Các ông rất là hy hữu, có thể rõ biết đức Như-Lai tùy cơ nghi nói pháp, hay tin hay nhận. Vì sao? Vì các đức Phật Thế-Tôn tùy cơ nghi nói pháp khó hiểu khó biết.

Khi đó đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

**4.-Pháp Vương phá các cõi  
Hiện ra trong thế gian  
Theo tánh của chúng sanh  
Dùng các cách nói pháp  
Đức Như-Lai tôn trọng  
Trí huệ rất sâu xa  
Lâu giữ pháp yếu này  
Chẳng vội liền nói ra  
Người trí nếu được nghe  
Thời có thể tin hiểu,  
Kẻ không trí nghi hỏi**



**Thời bèn là mất hẳn.  
Ca-Diếp! Vì có đó  
Theo sức chúng nói pháp  
Dùng các món nhân duyên  
Cho chúng được chánh kiến  
Ca-Diếp! ông nên biết  
Thí như vàng mây lớn  
Nổi lên trong thế gian  
Che trùm khắp tất cả  
Mây trí huệ chứa nhuần  
Chớp nhoáng sáng chói lò  
Tiếng sấm xa vang động  
Khiến mọi loài vui đẹp  
Nhật quang bị che khuất  
Trên mặt đất mát mẻ  
Mây mù sa bủa gần  
Dường có thể nắm tới.  
Trận mưa đó khắp cùng  
Bốn phương đều xối xuống  
Dòng nước tuôn vô lượng  
Cối đất đều rút đầy  
Nơi núi sông hang hiểm  
Chỗ rậm rợp sanh ra  
Những cây cối cỏ thuốc**

Các thứ cây lớn nhỏ  
Trăm giống lúa mộng mạ  
Các thứ mía cùng nho  
Nhờ nước mưa đượm nhuần  
Thấy đều tươi tốt cả.  
Đất khô khắp đượm rưới  
Thuốc cây đều sum sê  
Vàng mây kia mưa xuống  
Nước mưa thuần một vị  
Mà cỏ cây lùm rùng  
Theo mỗi thứ đượm nhuần  
Tất cả các giống cây  
Hạng thượng, trung cùng hạ  
Xứng theo tánh lớn nhỏ  
Đều đượm sanh trưởng cả.  
Gốc thân nhánh và lá  
Trổ hoa trái sắc vàng  
Một trận mưa rưới đến  
Cây cỏ đều thấm mướt  
Theo thể tướng của nó  
Tính loại chia lớn nhỏ  
Nước đượm nhuần vẫn một  
Mà đều đượm sum sê.

**5.-Đức Phật cũng như thế  
Hiện ra nơi trong đời  
Ví như vàng mây lớn  
Che trùm khắp tất cả  
Đã hiện ra trong đời  
Bèn vì các chúng sanh  
Phân biệt diễn nói bày  
Nghĩa thật của các pháp  
Đấng Đại-Thánh Thế-Tôn  
Ở trong hàng trời người  
Nơi tất cả chúng hội  
Mà tuyên nói lời này:  
Ta là bậc Như-Lai  
Là đấng Lương-Túc-Tôn<sup>61</sup>  
Hiện ra nơi trong đời  
Dường như vàng mây lớn  
Thấm nhuần khắp tất cả  
Những chúng sanh khô khao  
Đều làm cho lìa khổ  
Được an ổn vui sướng  
Hưởng sự vui thế gian  
Cùng sự vui Niết-bàn.  
Các chúng trời người này  
Một lòng khéo lắng nghe**

Đều nên đến cả đây  
Ra mắt đáng vô thượng.  
Ta là đáng Thế-Tôn  
Không có ai bằng được  
Muôn an ổn chúng sanh  
Nên hiện ra trong đời  
Vì các đại chúng nói  
Pháp cam lồ trong sạch  
Pháp đó thuần một vị  
Giải thoát Niết-bàn thôi.  
Dùng một giọng tiếng mầu  
Diễn xướng nghĩa nhiệm này  
Đều thường vì Đại-thừa  
Mà kết làm nhân duyên.  
Ta xem tất cả chúng  
Khấp đều bình đẳng cả  
Không có lòng bỉ thử  
Cùng với tâm yêu ghét  
Ta không chút tham đắm  
Cũng không có hạn ngại  
Hằng vì tất cả chúng  
Mà bình đẳng nói pháp  
Như khi vì một người  
Lúc chúng đông cũng vậy.

**Thường diễn nói pháp luân  
Từng không việc gì khác  
Ngồi, đứng, hoặc đến, đi  
Trọn không hề nhàm mỗi  
Đầy đủ cho thế gian  
Nư mưa khắp thấm nhuần  
Sang, hèn cùng thượng, hạ  
Giữ giới hay phá giới  
Oai nghi được đầy đủ  
Và chẳng được đầy đủ  
Người chánh-kiến tà-kiến  
Kẻ độn căn lợi căn  
Khắp rưới cho mưa pháp  
Mà không chút nhàm mỗi.  
Tất cả hàng chúng sanh  
Được nghe pháp của ta  
Tùy sức mình lãnh lấy  
Trụ ở nơi các bậc  
Hoặc là ở trời, người  
Làm Chuyển-luân thánh-vương  
Trời Thích, Phạm, các vua  
Đó là cỗ thuốc nhỏ  
Hoặc rõ pháp vô lậu  
Hay chúng được Niết-bàn**

**Khởi sáu pháp thần thông  
Và được ba món minh  
Ở riêng trong núi rừng  
Thường hành môn thiền định  
Chứng được bậc Duyên-giác  
Là cỏ thuốc bậc trung.  
Hoặc cầu bực Thế-Tôn  
Ta sẽ được thành Phật  
Tu hành tinh tấn, định  
Là cỏ thuốc bậc thượng  
Lại có hàng Phật tử  
Chuyên tâm nơi Phật đạo  
Thường thực hành từ bi  
Tự biết mình là Phật  
Quyết định không còn nghi  
Gọi đó là cây nhỏ.  
Hoặc an trụ thần thông  
Chuyển bất thối pháp luân  
Độ vô lượng muôn ức  
Trăm nghìn loài chúng sanh  
Bồ-Tát hạng như thế  
Gọi đó là cây lớn.  
Phật chỉ bình đẳng nói  
Như nước mưa một vị**

Theo căn tánh chúng sanh  
Mà hưởng thọ không đồng  
Nhu những cỏ cây kia  
Được đượm nhuần đều khác.

6.-Phật dùng món dụ này  
Để phương tiện chỉ bày  
Các thứ lời lẽ hay  
Đều diễn nói một pháp  
Ở nơi trí huệ Phật  
Nhu một giọt trong biển.  
Ta rưới trận mưa pháp  
Đầy đủ khắp thế gian  
Pháp màu thuần một vị  
Tùy sức riêng tu hành,  
Nhu thể lùm rùng kia  
Và cỏ thuốc những cây  
Tùy giống lớn hay nhỏ  
Lần lần thêm sum sê  
Pháp của các đức Phật  
Thường dùng thuần một vị  
Khiến cho các thế gian  
Đều khắp được đầy đủ  
Lần lựa siêng tu hành

**Rồi đều được đạo quả.  
Hàng Thanh-văn, Duyên-giác,  
Ở nơi chốn núi rừng,  
Trụ thân hình rớt sau  
Nghe Phật Pháp được quả  
Đó gọi là cỏ thuốc  
Đều được thêm lớn tốt  
Nếu các vị Bồ-Tát  
Trí huệ rất vững bền  
Rõ suốt cả ba cõi  
Cầu được thừa tối thượng  
Đó gọi là cây nhỏ  
Mà được thêm lớn tốt.  
Lại có vị trụ thiên  
Được sức thần thông lớn  
Nghe nói các pháp không  
Lòng rất sanh vui mừng  
Phóng vô số hào quang  
Độ các loài chúng sanh  
Đó gọi là cây lớn  
Mà được thêm lớn tốt  
Như thế, Ca-Diếp này!  
Đức Phật nói pháp ra  
Thí như vàng mây lớn**



**Dùng nước mưa một vị  
Đượm nhuần nơi hoa người  
Đều đượm kết trái cả.  
Ca-Điếp ông phải biết  
Ta dùng các nhân duyên  
Các món thí dụ thấy  
Để chỉ bày đạo Phật  
Đó là ta phương tiện  
Các đức Phật cũng thế  
Nay ta vì các ông  
Nói việc rất chân thật  
Các chúng thuộc Thanh-văn  
Đều chẳng phải diệt độ  
Chỗ các ông tu hành  
Là đạo của Bồ-Tát  
Lần lần tu học xong  
Thấy đều sẽ thành Phật.**

## Thích Nghĩa

<sup>57</sup> “Nhứt-thiết chủng-trí” là trí của Phật, rõ thấu rành suốt ba thuở mười phương tất cả pháp thế-gian và xuất-thế-gian.

<sup>58</sup> Chỗ về đến, tức là cội nguồn.

<sup>59</sup> Lòng tưởng móng, suy nghĩ; mong cầu v.v...

<sup>60</sup> Một thái dương-hệ gọi là 1 tiểu thế giới,  
1.000 tiểu thế-giới là 1 tiểu thiên thế-giới,  
1.000 tiểu thiên là 1 trung-thiên,  
1.000 trung-thiên là đại-thiên thế-giới.

Vậy đại-thiên thế-giới là ba lần nhân ngàn (1 T-G x 1000 x 1000 x 1000), nên gọi tam-thiên đại-thiên thế-giới, gồm có 1.000.000.000 thế-giới, là số thế-giới của cõi Ta-bà thuộc quyền giáo hóa của đức Thích-Ca.

<sup>61</sup> LƯỠNG: Phước đức và trí huệ 2 món. TỨC là đầy đủ.

# **Kinh Diệu Pháp Liên Hoa**

## **PHẨM “THỌ KÝ” THỨ SÁU**

**1.-Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn nói bài kệ đó rồi, bảo các đại chúng xướng lời thế này: “Ông Ma-Ha Ca-Điếp, đệ tử của Ta, ở đời vị lai sẽ phụng thờ ba trăm muôn ức các đức Thế Tôn, cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen, rộng nói vô lượng đại pháp của các đức Phật, ở nơi thân rất sau được thành Phật hiệu là Quang-Minh Như Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế -gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-Nhân-Sư, Phật Thế-Tôn.**

**Nước tên là Quang Đức, kiếp tên là Đại-Trang-Nghiêm. Phật thọ mười hai tiểu kiếp. Chánh pháp trụ thế hai mươi tiểu kiếp. Cõi nước tốt đẹp, không có các thứ dơ xấu, ngôi sỏi gai góc cùng đồ tiện**

lợi chẳng sạch. Cõi đó bằng phẳng không có cao thấp hầm hố gò nổi, đất bằng lưu ly, cây báu thẳng hàng, vàng ròng làm dây để giăng bên đường, rải các hoa báu khắp nơi sạch sẽ.

Bồ-Tát trong nước đó đông vô lượng nghìn ức, các chúng Thanh-văn cũng lại vô số. Không có việc ma, dầu là có ma và dân ma, nhưng đều hộ trì Phật Pháp”.

Bấy giờ, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

**2.-Bảo các Tỳ-kheo rằng:**

**Ta dùng mắt của Phật**

**Thấy ông Ca-Điếp này**

**Ở nơi đời vị lai**

**Quá vô số kiếp sau**

**Sẽ được thành quả Phật,**

**Mà ở đời vị lai**

**Cúng dường và kính thờ**

**Đủ ba trăm muôn ức**

**Các đức Phật Thế-Tôn.**

**Vì cầu trí huệ Phật**

Mà tịnh tu phạm hạnh  
Cúng dường đáng tối thượng  
Nhị Túc-Tôn xong rồi  
Tu tập trọn tất cả  
Trí huệ bậc vô thượng  
Ở nơi thân rốt sau  
Được chứng thành làm Phật  
Cõi đó rất thanh tịnh  
Chất lưu ly làm đất  
Nhiều thứ cây bằng báu  
Thẳng hàng ở bên đường  
Dây vàng giăng ngăn đường  
Người ngó thấy vui mừng  
Thường thoảng ra hương thơm  
Rải các thứ hoa đẹp  
Các món báu kỳ diệu  
Dùng để làm trang nghiêm  
Cõi đó đất bằng thẳng  
Không có những gò hầm.  
Các hàng chúng Bồ-Tát  
Đông không thể xưng kể  
Tâm các vị hòa dịu  
Đến được thần thông lớn  
Phụng trì các kinh điển

Đại thừa của các Phật.  
 Các hàng chúng Thanh-văn  
 Bạc vô lậu rốt sau  
 Là con của Pháp-vương  
 Cũng chẳng thể đếm biết  
 Nhẫn đến dùng thiên nhãn  
 Cũng chẳng thể đếm biết.  
 Phật đó sẽ sống lâu  
 Tuổi mười hai tiểu kiếp  
 Chánh pháp trụ ở đời  
 Đủ mười hai tiểu kiếp  
 Tượng pháp trụ ở đời  
 Cũng hai mươi tiểu kiếp  
 Đức Quang-Minh Thế-Tôn  
 Việc của Ngài như thế.

3.-Lúc bấy giờ, ngài đại Mục-Kiền-  
 Liên, ngài Tu-Bồ-Đề, ngài đại Ca-Chiên-  
 Diên v.v..., thấy đều run sợ một lòng chấp  
 tay chiêm ngưỡng dung nhan của Phật,  
 mắt không hề tạm rời, liền cùng nhau  
 đồng nói kệ rằng:

Thế-Tôn rất hùng mãnh  
 Pháp vương trong dòng Thích

Vì thương xót chúng con  
Mà ban giọng tiếng Phật.  
Nếu rõ thâm tâm con  
Được Phật thọ ký cho  
N như dùng cam lộ rưới  
Từ nóng được mát mẻ.  
N như từ nước đói đến  
Bỗng gặp cỗ tiệc vua  
Còn ôm lòng nghi sợ  
Chưa dám tự ăn liền  
Nếu lại được vua bảo  
Vậy sau mới dám ăn,  
Chúng con cũng như vậy  
Hằng nghĩ lỗi tiểu thừa  
Chẳng biết làm thế nào  
Được huệ vô thượng Phật,  
Dầu nghe giọng tiếng Phật  
Nói chúng con thành Phật  
Còn ôm lòng lo sợ  
N như chưa dám tự ăn  
Nếu được Phật thọ ký  
Mới là khoái an vui  
Thế Tôn rất hùng mãnh  
Thường muốn an thế gian

**Xin thọ ký chúng con  
Như đoi cần bảo ăn.**

**4.-Lúc bảy giờ, Thế-Tôn biết tâm niệm của các vị đệ tử lớn bảo các thầy Tỳ-kheo rằng: “Ông Tu-Bồ-Đề đây đến đòi vị lai phụng thờ ba trăm năm muôn ức na-do-tha<sup>62</sup> đức Phật, cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen, thường tu hạnh thanh tịnh, đủ đạo Bồ-Tát, ở thân rốt sau được thành Phật hiệu: Danh-tướng Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự-trượng-phu, Thiên-Nhân-Sư, Phật Thế-Tôn.**

**Kiếp đó tên Hữu-Bảo, nước đó tên Bảo-Sanh. Cõi đó bằng phẳng, đất bằng lưu ly, cây báu trang nghiêm, không có những gò, hầm, cát, sỏi, gai, chông cùng tiện lợi dơ bẩn; hoa báu trải đất khắp nơi sạch sẽ, nhân dân cõi đó đều ở đài báu và lầu gác quý đẹp. Hàng đệ tử Thanh-văn đông vô lượng vô biên, tính kể cùng thí dụ**



đều không thể biết. Các chúng Bồ-Tát đông vô số nghìn muôn ức na-do-tha.

Đức Phật thọ mười hai tiểu kiếp, chánh pháp trụ ở đời hai mươi tiểu kiếp, tượng pháp cũng trụ đời hai mươi tiểu kiếp, Đức Phật đó thường ở trên hư không vì chúng nói pháp độ thoát được vô lượng Bồ-Tát cùng chúng Thanh-văn”.

Khi đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

**5.-Các chúng Tỳ-kheo này!**

Nay ta bảo các ông

Đều nên phải một lòng

Lóng nghe lời ta nói.

Đệ tử lớn của ta

Là ông Tu-Bồ-Đề

Rồi sẽ được làm Phật

Hiệu gọi là Danh-Tướng

Sẽ phải cúng vô số

Muôn ức các đức Phật

Theo hạnh của Phật làm

Lần lần đủ đạo lớn.

**Thân rớt sau sẽ được  
Ba mươi hai tướng tốt  
Xinh lịch đẹp dễ lắm  
Dường như núi báu lớn  
Cõi nước của Phật đó  
Trang nghiêm sạch thứ nhất  
Chúng sanh nào được thấy  
Không ai chẳng ưa mến  
Phật ở trong cõi đó  
Độ thoát vô lượng chúng.  
Trong pháp hội của Phật  
Các Bồ-Tát đông nhiều  
Thấy đều bậc lợi căn  
Chuyển pháp luân bất thối.  
Cõi nước đó thường dùng  
Bồ-Tát để trang nghiêm  
Các chúng Thanh-văn lớn  
Chẳng có thể đếm kể  
Đều được ba món minh  
Đủ sáu thứ thần thông  
Trụ tám pháp giải thoát  
Có oai đức rất lớn.  
Đức Phật đó nói pháp  
Hiện ra vô lượng món**

**Pháp thần thông biến hóa**  
**Chẳng thể nghĩ bàn được.**  
**Các hàng trời, nhân dân**  
**Số đông như hằng sa**  
**Đều cùng nhau chấp tay**  
**Lóng nghe lời Phật dạy.**  
**Đức Phật đó sẽ thọ**  
**Tuổi mười hai tiểu kiếp**  
**Chánh pháp trụ lại đời**  
**Đủ hai mươi tiểu kiếp**  
**Tượng pháp trụ ở đời**  
**Cũng hai mươi tiểu kiếp.**

**6.-Lúc bảy giờ, đức Thế-Tôn lại bảo các chúng Tỳ-kheo: “Ta nay nói với các ông, ông đại Ca-Chiên-Diên này ở đời vị lai, dùng các đồ cúng mà cúng dường phụng thờ tám nghìn ức Phật cung kính tôn trọng. Sau khi các đức Phật diệt độ, ông đều dựng tháp miếu cao một nghìn do tuần, ngang rộng ngay bằng năm trăm do tuần, tháp miếu đó dùng bảy món báu: vàng, bạc, lưu ly, xa-cừ, mã-nã, trân châu và mai khôi hợp lại thành, cúng**

**đường tháp miếu bằng các thứ: hoa, chuỗi ngọc, hương xoa, hương bột, hương đốt, lọng nhiễu, tràng phan....**

**Sau thời kỳ đó sẽ lại cúng dường hai mươi muôn ức Phật cũng như trước, cúng dường các đức Phật đó rồi, đủ đạo Bồ-Tát sẽ được làm Phật hiệu: Diêm-Phù-Na-Đề-Kim-Quang Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-Nhân-Sư, Phật Thế-Tôn.**

**Cõi đó bằng phẳng, đất bằng pha lê, cây báu trang nghiêm, vàng ròng làm dây để giăng bên đường, hoa đẹp trải đất khắp nơi sạch sẽ. Người được thấy đều vui mừng, không có bốn đường dữ: Địa-ngục, ngạ-quỷ, súc-sanh và A-tu-la. Các trời cùng người rất đông, các chúng Thanh-văn và Bồ-Tát vô lượng muôn ức trang nghiêm nước đó. Đức Phật đó thọ mười hai tiểu kiếp, chánh pháp trụ ở đời hai**

mười tiểu kiếp, tượng pháp cũng trụ hai mươi tiểu kiếp”.

Lúc đó, Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

**7.-Các chúng Tỳ-kheo này!  
Đều nên một lòng nghe  
N như lời của ta nói  
Chơn thật không khác lạ.  
Ông Ca-Chiên-Diên này  
Sau sẽ dùng các món  
Đồ cúng dường tốt đẹp  
Mà cúng dường các Phật  
Các đức Phật diệt rồi  
Dựng tháp bằng bảy báu  
Cũng dùng hoa và hương  
Đề cúng dường xá-lợi.  
Thân rớt sau của ông  
Được trí huệ của Phật  
Thành bậc Đẳng-chánh-giác  
Cõi nước rất thanh tịnh  
Độ thoát được vô lượng  
Muôn ức hàng chúng sanh  
Đều được mười phương khác**

Thường đến kính cúng dường,  
 Ánh sáng của Phật đó  
 Không ai có thể hơn  
 Đức Phật đó hiệu là:  
 Diêm-Phù-Kim-Quang Phật  
 Bồ-Tát và Thanh-văn  
 Dứt tất cả hữu lậu  
 Đông vô lượng vô số  
 Trang nghiêm cõi nước đó.

8.-Lúc bảy giờ, đức Thế-Tôn lại bảo  
 trong đại chúng: “Ta nay nói với các ông,  
 ông đại Mục-Kiền-Liên đây sẽ dùng các  
 món đồ cúng, cúng dường tám nghìn các  
 đức Phật, cung kính tôn trọng. Sau khi các  
 đức Phật diệt độ đều dựng tháp miếu cao,  
 một nghìn do tuần, ngang rộng thẳng  
 bằng năm trăm do tuần, dùng bảy món  
 báu: Vàng, bạc, lưu ly, xa-cừ, mã-nã,  
 trân châu và mai khô hợp lại thành. Đem  
 các thứ hoa, chuỗi ngọc, hương xoa,  
 hương bột, hương đốt, lọng nhiễu và tràng  
 phan để cúng dường tháp.

Sau lúc ấy lại sẽ cúng dường, hai trăm muôn ức các đức Phật cũng như trước, rồi sẽ được thành Phật hiệu: Đa-Ma-La-Bạt-Chiên-Đàn-Hương Như -Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự-trượng-phu, Thiên-Nhân-Sư, Phật Thế-Tôn.

Kiếp đó tên là Hỷ-Mãn, nước tên Ý Lạc, cõi đó bằng phẳng, đất pha lê làm đất, cây báu trang nghiêm, rải hoa trên châu khắp nơi sạch sẽ, người được thấy đều vui mừng. Các hàng trời người rất đông, Bồ-Tát và Thanh-văn số nhiều vô lượng, đức Phật đó thọ hai mươi bốn tiểu kiếp, chánh pháp trụ lại đời bốn mươi tiểu kiếp, tượng pháp cũng trụ bốn mươi tiểu kiếp”.

Khi đó, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

9.-Đệ tử của ta đây

Là đại Mục-Kiền-Liên

Bỏ thân người này rồi  
Sẽ được gặp tám nghìn  
Hai trăm muôn ức vị  
Các đức Phật Thế-Tôn  
Ông vì cầu Phật đạo  
Nên cúng dường cung kính  
Ở nơi các đức Phật  
Thường tu trì phạm hạnh  
Ở trong vô lượng kiếp  
Phụng trì pháp của Phật.  
Các đức Phật diệt rồi  
Xây tháp bằng bảy báu  
Tháp vàng rất cao rộng  
Dùng hoa hương kỹ nhạc  
Để dùng dâng cúng dường  
Tháp miếu các đức Phật.  
Lần lần được đầy đủ  
Đạo hạnh Bồ-Tát rồi  
Ở nơi nước Ý-Lạc  
Mà được thành quả Phật  
Hiệu là Đa-Ma-La  
Bạt-Chiên-Đàn-Hương-Phật.  
Đức Phật đó thọ mạng  
Hai mươi bốn tiểu kiếp



Thường vì hàng trời người  
Mà diễn nói đạo Phật  
Chúng Thanh-văn vô lượng  
Như số cát sông Hằng  
Đủ ba minh, sáu thông  
Đều có oai đức lớn.  
Bồ-Tát đông vô số  
Chí bền lòng tinh tấn  
Ở nơi trí huệ Phật  
Đều không hề thoái chuyển.  
Sau khi Phật diệt độ  
Chánh pháp sẽ trụ đời  
Đủ bốn mươi tiểu kiếp  
Tượng pháp cũng như thế.

10.-Các đệ tử của ta  
Bạc oai đức đầy đủ  
Số đó năm trăm người  
Ta đều sẽ thọ ký  
Ở nơi đời vị lai  
Đều được chứng thành Phật  
Ta cùng với các ông  
Đời trước kết nhân duyên  
Ta nay sẽ thuật nói

## Các ông khéo lắng nghe.



---

<sup>62</sup> Na-do-tha, 那由他 nayuta. Còn gọi là Na-du-đa, Na-do-đa, Na-thuật, tên số đếm, tương đương với 1 ức. Một ức có ba cấp: 10 vạn, 100 vạn, 1000 vạn.

# **Kinh Diệu Pháp Liên Hoa**

## **PHẨM “HÓA THÀNH DỤ”<sup>63</sup> THỨ BẢY**

**1.-Đức Phật bảo các thầy Tỳ-kheo: “Thuở quá khứ vô lượng vô biên bất khả tư nghì a-tăng-kỳ kiếp đã qua, lúc bấy giờ có đức Phật hiệu Đại-Thông Trí-Thắng Như -Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-Nhân-Sư, Phật Thế-Tôn.**

**Nước đó tên Hảo-Thành, kiếp tên Đại-Tướng. Các Tỳ-kheo! Từ khi đức Phật đó diệt độ nhãn đến nay rất là lâu xa, thí như địa chủng trong cõi tam-thiên đại-thiên, giả sử có người đem mài làm mực rồi đi khỏi một nghìn cõi nước ở phương đông bèn chấm một điểm chừng bằng bụi nhỏ, lại qua một nghìn cõi nước nữa cũng chấm một điểm, cứ như thế lần lượt chấm hết**

mực mài bằng địa chủng ở trên. Ý các ông nghĩ sao? Các cõi nước đó hoặc thầy toán hoặc đệ tử của thầy toán có thể biết được ngần mé số đó chăng?”

- Thưa Thế-Tôn! Không thể biết!

- Các Tỳ-kheo! Những cõi nước của người đi qua đó hoặc có chấm mực hoặc không chấm mực đều nghiền nát cả ra làm bụi, một hạt bụi là một kiếp, từ đức Phật đó diệt độ đến nay lại lâu hơn số vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức a-tăng-kỳ kiếp. Ta dùng sức tri kiến của Như-Lai xem thuở lâu xa đó dường như hiện ngày nay.

Bấy giờ , đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

2.-Ta nhớ đời quá khứ  
 Vô lượng vô biên kiếp  
 Có Phật Lương-Túc-Tôn  
 Hiệu Đại-Thông Trí-Thắng  
 Như người dùng sức mài  
 Cõi tam-thiên đại-thiên

Hết tất cả địa chủng  
Thấy đều làm thành mực  
Quá hơn nghìn cõi nước  
Bèn chấm một điểm trần  
N như thế lần lượt chấm  
Hết các mực trần này.  
Bao nhiêu cõi nước đó  
Điểm cùng chẳng điểm thấy  
Lại đều nghiền làm bụi  
Một bụi làm một kiếp  
Kiếp số lâu xa kia  
Lại nhiều hơn số bụi  
Phật đó diệt đến nay  
Vô lượng kiếp như thế  
Trí vô ngại của Phật  
Biết Phật đó diệt độ  
Và Thanh-văn Bồ-Tát  
N như hiện nay thấy diệt.  
Các Tỳ-kheo nên biết.  
Trí Phật tịnh vi diệu  
Vô lậu và vô ngại  
Suốt thấu vô lượng kiếp.

**3.-Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:“Đức Đại-Thông Trí-Thắng Phật thọ năm trăm bốn mươi vạn ức na-do-tha kiếp, đức Phật đó khi trước lúc ngồi đạo tràng phá quân ma rồi, sắp được đạo vô-thượng chánh-đẳng, chánh-giác mà Phật pháp chẳng hiện ra trước, như thế một tiểu kiếp cho đến mười tiểu kiếp, ngồi xếp bằng thân và tâm đều không động mà các Phật pháp còn chẳng hiện ra trước.**

**Thuở đó, các vị trời Đao-Lợi ở dưới gốc cây Bồ-đề đã trước vì đức Phật đó mà trái toà su-tử cao một do tuần<sup>64</sup>, Phật ngồi nơi tòa này sẽ được đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác. Khi Phật vừa ngồi trên tòa đó các trời Phạm-Thiên-Vương rưới những hoa trời khắp bốn mươi do tuần, gió thơm lâu lâu thổi đến, thổi đẹp hoa héo rồi rưới hoa mới mãi như thế không ngớt mãi mười tiểu kiếp để cúng dường đức Phật, nhần đến khi Phật diệt độ thường rưới hoa này. Các trời Tứ-thiên-vương vì**

cúng dường Phật nên thường đánh trống trời. Ngoài ra các vị trời khác trôi kỹ nhạc trời, mãi mười tiểu kiếp đến khi Phật diệt độ cũng lại như thế.

Các Tỳ-kheo! Đức Đại-Thông Trí-Thắng Phật quá mười tiểu kiếp các Phật pháp hiện ra trước thành đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

Lúc Phật chưa xuất gia có mười sáu người con trai, người con cả tên Trí-Tích. Các người con đó đều có các món đồ chơi tốt đẹp báu lạ, nghe cha chúng được quả vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác đều bỏ đồ báu của mình đi đến chỗ Phật. Các người mẹ khóc lóc theo đưa”.

Ông nội là vua Chuyển-luân-thánh-vương, cùng một trăm vị đại thần và trăm nghìn muôn ức nhân dân khác đều vây quanh nhau đi theo đến đạo tràng, mọi người đều đến gần gửi đức Đại-Thông Trí-Thắng Như-Lai để cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen. Khi đã đến nơi tất cả

đem đầu mặt mình lạy chân Phật, đi vòng quanh đức Phật xong, đều chắp tay một lòng chiêm ngưỡng dung nhan của Phật, rồi nói kệ khen Phật:

4.-Thế-Tôn oai đức lớn  
 Vì muốn độ chúng sanh  
 Trong vô lượng ức năm  
 Bèn mới được thành Phật  
 Các nguyện đã đầy đủ  
 Hay thay lành vô thượng  
 Thế-Tôn rất ít có  
 Một phen ngồi mười kiếp  
 Thân thể và tay chân  
 Yên tịnh không hề động  
 Tâm Phật thường lặng lẽ  
 Chưa từng có tán loạn  
 Trọn rớt ráo vắng bật  
 An trụ pháp vô lậu  
 Ngày nay thấy Thế-Tôn  
 An ổn thành Phật đạo  
 Chúng ta được lợi lành  
 Mừng rỡ rất vui đẹp.  
 Chúng sanh thường đau khổ



Đui mù không Đạo-Sư  
 Chẳng biết đạo dứt khổ  
 Chẳng biết cầu giải thoát  
 Lâu ngày thêm nẻo ác  
 Giảm tổn các chúng trời  
 Từ tối vào nơi tối  
 Trọn chẳng nghe danh Phật.  
 Nay Phật được vô thượng  
 Đạo an ổn vô lậu  
 Chúng ta và trời người  
 Vì được lợi lớn tốt  
 Cho nên đều cúi đầu  
 Quy mạng<sup>65</sup> đáng vô thượng.

5.-Bấy giờ mười sáu vị vương tử nói kệ  
 khen đức Phật rồi liền khuyên thỉnh đức  
 Thế-Tôn chuyển pháp luân, đều thưa  
 rằng:“Đức Thế-Tôn nói pháp được an ổn,  
 thương xót làm lợi ích cho các trời và  
 nhân dân”. Lại nói kệ rằng:

Đức Phật không ai bằng  
 Trăm phước tự trang nghiêm  
 Được trí huệ vô thượng  
 Nguyện vì đời nói pháp

Độ thoát cho chúng con  
 Và các loài chúng sanh  
 Xin phân biệt chỉ bày  
 Cho được trí huệ Phật  
 Nếu chúng con thành Phật  
 Chúng sanh cũng được thể  
 Thế-Tôn biết chúng sanh  
 Thâm tâm nghĩ tưởng gì  
 Cũng biết đạo chúng làm  
 Lại biết sức trí huệ  
 Muốn ưa và tu phước  
 Nghiệp gây tạo đời trước  
 Thế-Tôn biết cả rồi  
 Nên chuyển pháp vô thượng.

6.-Phật bảo các Tỳ-kheo:“Lúc đức Đại-  
 Thông Trí-Thắng Phật được quả vô-  
 thượng chánh-đẳng chánh-giác, trong  
 mười phương, mỗi phương đều năm trăm  
 muôn ức các cõi nước Phật sáu diệu vang  
 động. Trong các cõi nước đó chỗ tối tăm  
 ánh sáng của nhật nguyệt không soi tới  
 được mà đều sáng rõ, trong đó chúng sanh  
 đều được thấy nhau, đồng nói rằng:

**‘Trong đây tại sao bỗng sanh ra chúng sanh?’**

**Lại trong các cõi đó cung điện của chư Thiên cho đến Phạm-Cung sáu diệu vang động, hào quang lớn soi cùng khắp đầy cõi nước, sáng hơn ánh sáng của trời”.**

**7.-Bấy giờ, phương Đông, năm trăm muôn ức các cõi nước, cung điện của trời Phạm-Thiên<sup>66</sup> ánh sáng soi chói gấp bội hơn ánh sáng thường ngày, các Phạm-Thiên-Vương đều tự nghĩ rằng: “Hôm nay cung điện sáng suốt từ xưa chưa từng có, vì nhân duyên gì mà hiện điềm tốt này?”** Lúc đó các vị Phạm-Thiên-Vương liền đi đến nhau để chung bàn việc đó. Trong chúng có một vị Phạm-Thiên-Vương lớn tên Cứu-Nhứt-Thiết vì các Phạm-chúng mà nói kệ rằng:

**Các cung điện chúng ta  
Sáng suốt xưa chưa có  
Đây là nhân duyên gì  
Phải nên chung nhau tìm**

**Là trời Đại đức sanh  
 Hay là Phật ra đời  
 Mà ánh sáng lớn này  
 Khắp soi cả mười phương.**

Bấy giờ, năm trăm muôn ức cõi nước, các vị Phạm-Thiên-Vương cùng chung với cung điện<sup>67</sup> mỗi vị đều lấy đũa đựng các thứ hoa trời, đồng đi đến phương Tây suy tìm tướng sáng đó. Thấy đức Đại-Thông Trí-Thắng Như-Lai ngồi tòa sư-tử ở nơi đạo tràng dưới gốc Bồ-đề, hàng chư Thiên, Long-vương, Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, nhọn và phi nhọn v.v... cung kính vây quanh đức Phật, và thấy mười sáu vị vương tử thỉnh Phật chuyển pháp luân; tức thời các vị Phạm-Thiên-Vương đầu mặt lạy chân Phật đi quanh trăm nghìn vòng, liền lấy hoa trời mà rải trên đức Phật.

Hoa của mấy ông rải nhóm như núi Diệu-Cao, cùng để cúng-dường cây Bồ-đề của Phật, cây Bồ-đề đó cao mười do-tuần.

Cúng dường hoa xong, mỗi vị đem cung điện dâng lên đức Phật mà thưa rằng: “Xin đức Phật đoái thương lợi ích cho chúng con, cung điện dâng cúng đây xin nhận ở”.

Lúc đó, các vị Phạm-Thiên-Vương liền ở trước Phật một lòng đồng tiếng dùng kệ khen rằng:

Thế-Tôn rất ít có  
 Khó thể gặp gỡ được  
 Đủ vô lượng công đức  
 Hay cứu hộ tất cả  
 Thầy lớn của trời người  
 Thương xót ở trong đời  
 Mười phương các chúng sanh  
 Khắp đều nhờ lợi ích.  
 Chúng con từng theo đến  
 Năm trăm muôn ức nước  
 Bỏ vui thiên định sâu  
 Vì để cúng dường Phật  
 Chúng con phước đời trước  
 Cung điện rất tốt đẹp  
 Nay đem dâng Thế-Tôn

**Cúi xin, thương nọp thọ.**

**Bấy giờ, các vị Phạm-Thiên-Vương nói kệ khen đức Phật rồi đều thưa rằng: “Cúi xin đức Thế-Tôn chuyên-pháp-luân, độ thoát chúng sanh mở đường Niết-bàn”.**

**Khi ấy, các vị Phạm-Thiên-Vương một lòng đồng tiếng mà nói kệ rằng:**

**Thế-Hùng Lương-Túc-Tôn**

**Cúi xin diễn nói pháp**

**Dùng sức từ bi lớn**

**Độ chúng sanh khổ não.**

**Lúc đó đức Đại-Thông Trí-Thắng Như-Lai lặng yên nhận lời đó<sup>68</sup>.**

**8.-Lại nữa các Tỳ-kheo! Phương đông nam năm trăm muôn ức cõi nước các vị Phạm-Thiên-Vương đều tự thấy cung điện mình ánh sáng chói lòa từ xưa chưa từng có, vui mừng hớn hỡ sanh lòng hy hữu, liền cùng đến nhau chung bàn việc đó. Lúc ấy trong chúng đó có một vị Phạm-Thiên-Vương tên là Đại-Bi, vì các Phạm-chúng mà nói kệ rằng:**

**Việc đó nhân duyên gì  
Mà hiện tướng như thế?  
Các cung điện chúng ta  
Sáng suốt xưa chưa có  
Là trời Đại-đức sanh  
Hay là Phật ra đời?  
Chưa từng thấy tướng này  
Nên chung một lòng cầu  
Quá nghìn muôn ức cõi  
Theo luồng sáng tìm đến  
Phân nhiều Phật ra đời  
Độ thoát khổ chúng sanh.**

**Bấy giờ, năm trăm muôn ức các vị  
Phạm-Thiên-Vương cùng chung với cung  
điện, lấy đũa đựng các thứ hoa trời, đồng  
đến phương Tây-Bắc suy tìm tướng đó.  
Thấy đức Đại-Thông-Trí-Thắng Như-Lai  
ngồi tòa sư-tử nơi đạo tràng dưới gốc Bồ-  
đề, các hàng chư Thiên, Long- vương,  
Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà,  
nhơn cùng phi-nhơn v.v..., cung kính vây  
quanh, và thấy mười sáu vị vương tử  
thỉnh Phật chuyển pháp luân.**

**Khi ấy các vị Phạm-Thiên-Vương đầu mặt lạy chân Phật, đi quanh trăm nghìn vòng, liền lấy hoa trời mà rải trên Phật. Hoa rải đó nhóm như núi Diệu-Cao, cùng để cúng dường cây Bồ-đề của Phật. Cúng dường hoa xong, đều đem cung điện dâng lên đức Phật mà thưa rằng: “Xin Phật thương xót lợi ích cho chúng con, những cung điện dâng đây cúi xin nhận ở”.**

**Lúc đó, các vị Phạm-Thiên-Vương liền ở trước Phật một lòng đồng tiếng nói kệ khen rằng:**

**Thánh Chúa vua trong trời  
 Tiếng Ca-lăng-tần-già  
 Thương xót hàng chúng sanh  
 Chúng con nay kính lễ.  
 Thế-Tôn rất ít có  
 Lâu xa một lần hiện  
 Một trăm tám mươi kiếp  
 Luống qua không có Phật  
 Ba đường dữ đầy đầy  
 Các chúng trời giảm ít.**



**Nay Phật hiện ra đời  
Làm mắt cho chúng sanh  
Chỗ quy thú của đời  
Cứu hộ cho tất cả  
Là cha của chúng sanh  
Thương xót làm lợi ích  
Nhờ phước lành đời trước  
Nay được gặp Thế-Tôn.**

**Khi đó, các vị Phạm-Thiên-Vương nói  
kệ khen Phật xong đều thưa rằng: “Cúi  
xin đức Thế-Tôn thương xót tất cả  
chuyển-pháp-luân cho, để độ thoát chúng  
sanh.”**

**Lúc ấy, các vị Phạm-Thiên-Vương một  
lòng đồng tiếng mà nói kệ khen rằng:**

**Đại-Thánh chuyển-pháp-luân  
Chỉ bày các pháp tướng  
Độ chúng sanh đau khổ  
Khiến được rất vui mừng  
Chúng sanh nghe pháp này  
Được đạo hoặc sanh thiên  
Các đường dữ giảm ít**

**Bạc nhẫn thiện thêm nhiều.**

**Khi đó, đức Đại-Thông Trí-Thắng Phật yên lặng nhận lời.**

**9.-Lại nữa các Tỳ-kheo! năm trăm muôn ức cõi nước ở phương Nam các vị đại Phạm-vương đều tự thấy cung điện mình ánh sáng chói lòa từ xưa chưa có, vui mừng hớn hở sanh lòng hy hữu liền đến cùng nhau chung bàn việc đó. Vì nhân duyên gì cung điện của chúng ta có ánh sáng chói này?**

**Trong chúng đó có một vị Phạm-Thiên-Vương lớn tên là Diệu-Pháp, vì hàng Phạm-chúng mà nói kệ rằng:**

**Các cung điện chúng ta  
 Quang minh rất oai diệu  
 Đây không phải không nhân  
 Tướng này phải tìm đó  
 Quá hơn trăm nghìn kiếp  
 Chưa từng thấy tướng này  
 Là trời Đại đức sanh  
 Hay đức Phật ra đời?**

Bấy giờ, năm trăm muôn ức Phạm-Thiên-Vương cùng cung điện chung, mỗi vị dùng đũa đựng các thứ hoa trời đồng đến phương Bắc suy tìm tướng đó. Thấy đức Đại-Thông Trí-Thắng Như-Lai ngồi tòa sư-tử nơi đạo tràng dưới gốc cây Bồ-đề, hàng chư Thiên, Long-vương, Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, nơn cùng phi-nơn v.v..., cung kính vây quanh, cùng thấy mười sáu vị vương tử thỉnh Phật chuyên-pháp-luân.

Khi đó, các vị Phạm-Thiên-Vương đầu mặt lễ Phật đi quanh trăm nghìn vòng, liềm lấy hoa trời mà rải trên đức Phật. Hoa rải đó nhóm như núi Diệu-Cao và để cúng dường cây Bồ-đề của Phật. Cúng dường hoa xong, mỗi vị đều đem cung điện dâng lên đức Phật mà thưa rằng: “Xin đức Phật đoái thương lợi ích chúng con, cung điện của chúng con dâng đây cúi xin nạp xử”. Bấy giờ, các vị đại Phạm-Thiên-Vương

liền ở trước Phật một lòng đồng tiếng nói  
kệ khen rằng:

Thế-Tôn rất khó thấy  
Bạc phá các phiền não  
Hơn trăm ba mươi kiếp  
Nay mới thấy một lần  
Hàng chúng sanh đói khát  
Nhờ mưa pháp đầy đủ  
Xưa chỗ chưa từng thấy  
Đáng vô lượng trí huệ  
N như hoa Ưu-đàm-bát  
Ngày nay mới gặp gỡ  
Cung điện của chúng con  
Nhờ hào quang được đẹp  
Thế-Tôn đại từ mẫn  
Cúi xin thương nhận ở.

Khi đó, các vị Phạm-Thiên-Vương nói  
kệ khen đức Phật rồi đều bạch rằng: “Cúi  
mong đức Thế-Tôn chuyển-pháp-luân làm  
cho tất cả thế gian các hàng Trời, Ma,  
Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn đều được an ổn  
mà được độ thoát”. Lúc ấy các vị Phạm-

**Thiên-Vương một lòng đồng tiếng nói kệ  
rằng:**

**Cúi mong Thiên-Nhân-Tôn  
Chuyển-pháp-luân vô thượng  
Đánh vang pháp cổ lớn  
Mà thổi pháp loa lớn  
Độ vô lượng chúng sanh  
Chúng con đều quy thỉnh  
Nên nói tiếng sâu xa.**

**Khi đó, đức Đại-Thông Trí-Thắng lặng  
yên nhận lời đó.**

**10.-Phương Tây Nam nhận đến  
phương dưới cũng lại như thế.**

**Bấy giờ, năm trăm muôn ức cõi nước ở  
thượng phương, các vị đại Phạm-Thiên-  
Vương thấy đều tự thấy cung điện của  
mình ở ánh sáng chói rực từ xưa chưa  
từng có, vui mừng hớn hở sanh lòng hy  
hữu, liền đi đến nhau để chung bàn việc  
đó. Vì nhân duyên gì cung điện của chúng  
ta có ánh sáng này? Lúc đó trong chúng  
có một vị đại Phạm-Thiên-Vương tên là**

**Thi-Khí vì hàng Phạm-chúng mà nói kệ  
rằng:**

**Nay vì nhân duyên gì?  
Cung điện của chúng ta  
Ánh sáng oai đức chói  
Đẹp đẽ chưa từng có?  
Tướng tốt như thế đó  
Xưa chưa từng nghe thấy  
Là trời Đại-đức sanh  
Hay là Phật ra đời?**

**Bấy giờ, năm trăm muôn ức các vị  
Phạm-Thiên-Vương cùng cung điện chung,  
mỗi vị đều dùng đũa đựng các thứ hoa trời  
đồng đến phương dưới suy tìm tướng sáng  
đó. Thấy đức Đại-Thông-Trí Thắng Như-  
Lai ngồi tòa sư-tử nơi đạo tràng dưới gốc  
Bồ-đề, hàng chư Thiên, Long-vương, Càn-  
thát-bà, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, nhưn  
cùng phi-nhơn v.v... cung kính vây quanh  
và thấy mười sáu vị vương tử thỉnh đức  
Phật chuyển-pháp-luân.**

Lúc đó, các vị Phạm-Thiên-Vương đầu mặt lạy Phật đi quanh trăm nghìn vòng, liền lấy hoa trời rải lên đức Phật. Hoa rải nhóm như núi Diệu-Cao và để cúng dường cây Bồ-đề của Phật. Cúng dường hoa xong, đều đem cung điện dâng lên đức Phật mà bạch rằng: “Xin đoái thương lợi ích chúng con. Cung điện dâng đây cúi mong Phật nạp ở”.

Lúc đó, các vị Phạm-Thiên-Vương liền ở trước Phật một lòng đồng thanh dùng kệ khen rằng:

**Hay thay! thấy các Phật  
Đấng Thánh-Tôn cứu thế  
Hay ở ngục tam giới  
Cứu khỏi các chúng sanh  
Thiên-Nhân-Tôn trí khắp  
Thương xót loài quần manh  
Hay khai môn cam lộ  
Rộng độ cho tất cả.  
Lúc xưa vô lượng kiếp  
Luông qua không có Phật**

**Khi Phật chưa ra đời  
Mười phương thường mờ tối  
Ba đường dữ thêm đông  
A-tu-la cũng thịnh  
Các chúng trời càng bớt  
Chết nhiều đọa ác đạo  
Chẳng theo Phật nghe pháp  
Thường làm việc chẳng lành  
Sắc, lực, cùng trí huệ  
Các việc đều giảm ít  
Vì tội nghiệp nhân duyên  
Mất vui cùng tưởng vui  
Trụ trong pháp tà kiến  
Chẳng biết nghi tắc lành  
Chẳng nhờ Phật hóa độ  
Thường đọa trong ác đạo.  
Phật là mắt của đời  
Lâu xa mới hiện ra  
Vì thương các chúng sanh  
Nên hiện ở trong đời  
Siêu việt thành chánh-giác  
Chúng con rất mừng vui  
Và tất cả chúng khác  
Mừng khen chưa từng có**



**Cung điện của chúng con  
Nhờ hào quang nên đẹp  
Nay đem dâng Thế-Tôn  
Cúi mong thương nhận ở  
Nguyện đem công đức này  
Khắp đến cho tất cả  
Chúng con cùng chúng sanh  
Đều đồng thành Phật đạo.**

**Khi đó, năm trăm muôn ức các vị  
Phạm-Thiên-Vương nói kệ khen đức Phật  
rồi, đều bạch Phật rằng: “Cúi mong đức  
Thế-Tôn chuyển-pháp-luân, nhiều chỗ an  
ổn, nhiều chỗ độ thoát”. Lúc ấy các vị  
Phạm-thiên-vương đồng nói kệ rằng:**

**Thế-Tôn chuyển-pháp-luân  
Đánh trống pháp cam lộ  
Độ chúng sanh khổ não  
Mở bày đường Niết-bàn  
Cúi mong nhận lời con  
Dùng tiếng vi diệu lớn  
Thương xót mà nói bày  
Pháp tu vô lượng kiếp.**

11.-Lúc bấy giờ, Đại-Thông Trí-Thắng Như-Lai nhận lời thỉnh của các Phạm-thiên-vương và mười sáu vị vương-tử tức thời ba phen chuyển-pháp-luân mười hai hành<sup>69</sup> hoặc là Sa-môn, Bà-la-môn, hoặc là Trời, Ma, Phạm và các thế gian khác đều không thể chuyển được, nói: Đây là khổ, đây là khổ tập, đây là khổ diệt, đây là đạo diệt khổ.

Và rộng nói pháp mười hai nhân duyên: Vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên lão, tử, ưu bi, khổ não.

Vô minh diệt thì hành diệt, hành diệt thì thức diệt, thức diệt thì danh sắc diệt, danh sắc diệt thì lục nhập diệt, lục nhập diệt thì xúc diệt, xúc diệt thì thọ diệt, thọ diệt thì ái diệt, ái diệt thì thủ diệt, thủ diệt

**thì hữu diệt, hữu diệt thì sanh diệt, sanh diệt thì lão, tử, ưu bi, khổ não diệt.**

**Đức Phật ở trong đại chúng trời, người khi nói pháp đó có sáu trăm muôn ức na-do-tha người do vì không thọ tất cả pháp mà ở các lậu tâm được giải thoát, đều được thiên định sâu màu, ba món minh, sáu món thông, đủ tám giải thoát.**

**Lúc nói pháp lần thứ hai, lần thứ ba, lần thứ tư, có nghìn muôn ức hằng-hà- sa na-do-tha chúng sanh cũng bởi không thọ tất cả pháp mà nơi các lậu tâm được giải thoát. Từ đây nhĩn sau các chúng Thanh-văn nhiều vô lượng vô biên, không thể tính kể được.**

**12.-Bấy giờ mười sáu vị vương-tử đều là đồng tử mà xuất gia làm Sa-di, các căn thông lanh, trí huệ sáng láng, đã từng cúng dường trăm nghìn muôn ức các đức Phật, tịnh tu hạnh thanh tịnh, cầu đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, đều bạch cùng Phật rằng: “Thưa Thế-Tôn! Các vị**

**Đại-đức Thanh-văn vô lượng nghìn muôn ức đây đã thành tựu xong, đức Thế-Tôn cũng nên vì chúng con nói pháp vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, chúng con nghe xong đều đồng tu học. Thế-Tôn! Chúng con có chí mong được tri kiến của Như Lai chỗ nghĩ tưởng trong thâm tâm, đức Phật tự chứng biết cho.**

Lúc đó, tám muôn ức người trong chúng của Chuyển-luân-thánh-vương dắt đến thấy mười sáu vị vương-tử xuất gia, cũng tự cầu xuất gia, vua liền thuận cho.

Bấy giờ, đức Phật nhận lời thỉnh của Sa-di, qua hai muôn kiếp sau mới ở trong hàng bốn chúng nói kinh Đại-thừa tên là: “Diệu-Pháp Liên Hoa” là pháp giáo hoá Bồ-Tát được chư Phật hộ niệm. Đức Phật nói kinh đó xong, mười sáu vị Sa-di vì đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, đều đồng thọ trì đọc tụng thông thuộc. Lúc nói kinh đó, mười sáu vị Sa-di Bồ-Tát thấy đều tin thọ, trong chúng Thanh-văn cũng

có người tin hiểu. Ngoài ra nghìn muôn ức loại chúng sanh đều sanh lòng nghi lầm. Phật nói kinh đó suốt tám nghìn kiếp chưa từng thôi bỏ. Phật nói kinh đó xong liền vào tịnh thất trụ trong thiên đình tám muôn bốn nghìn kiếp.

13.-Bấy giờ, mười sáu vị Bồ-Tát Sa-di biết Phật nhập thất trụ trong thiên đình vắng bặt, mỗi vị đều lên pháp tòa cũng trong tám muôn bốn nghìn kiếp vì bốn bộ chúng rộng nói phân biệt kinh Diệu-Pháp Liên Hoa.

Mỗi vị đều độ sáu trăm muôn ức na-do-tha hằng hà-sa chúng sanh, chỉ dạy cho được lợi mừng, khiến phát tâm vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

14.-Đức Đại-Thông Trí-Thắng Phật qua tám muôn bốn nghìn kiếp sau từ tam-muội dậy, qua đến pháp tòa mà ngồi an lành, khắp bảo trong hàng đại chúng: “Mười sáu vị Bồ-Tát Sa-di này rất là ít có, các căn thông lẹ, trí huệ sáng láng, đã từng

cúng dường vô lượng nghìn muôn ức số đức Phật, ở chỗ các đức Phật thường tu hạnh thanh tịnh, thọ trì trí của Phật để chỉ dạy chúng sanh làm cho vào trong đó. Các ông phải luôn luôn gần gũi mà cúng dường các vị ấy.

Vì sao? Nếu hàng Thanh-văn, Duyên-giác cùng các Bồ-Tát có thể tin kinh pháp của mười sáu vị Bồ-Tát Sa-di đó nói mà thọ trì không mất, thì người đó sẽ được đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác trí huệ của Như-Lai”.

15.-Phật bảo các Tỳ-kheo: “Mười sáu vị Bồ-Tát đó thường ưa nói kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa này. Sáu trăm muôn ức na-do-tha hằng-hà-sa chúng sanh của mỗi vị Bồ-Tát hóa độ đó đời đời sanh ra đều cùng Bồ-Tát ở chung, theo nghe pháp với Bồ-Tát thấy đều tin hiểu. Nhờ nhân duyên đó mà được gặp bốn muôn ức các đức Phật Thế-Tôn đến nay vẫn chẳng ngớt.

**Các Tỳ-kheo! Ta nói với các ông mười sáu vị Sa-di đệ tử của đức Phật kia nay đều chứng được đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, hiện đang nói pháp trong cõi nước ở mười phương có vô lượng trăm nghìn muôn ức Bồ-Tát Thanh-văn để làm quyến thuộc.**

**Hai vị Sa-di làm Phật ở phương Đông: Vị thứ nhất tên là A-Súc ở nước Hoa-Hỷ, vị thứ hai tên là Tu-Di-Đỉnh.**

**Hai vị làm Phật ở phương Đông-Nam: Vị thứ nhất tên là Su-Tử-Âm, vị thứ hai tên là Su-Tử-Tướng.**

**Hai vị làm Phật ở phương Nam: Vị thứ nhất tên là Hư-Không-Trụ, vị thứ hai tên là Thường-Diệt.**

**Hai vị làm Phật ở phương Tây-Nam: Vị thứ nhất tên là Đế-Tướng, vị thứ hai tên là Phạm-Tướng.**

**Hai vị làm Phật ở phương Tây: Vị thứ nhất tên là A-Di-Đà, vị thứ hai tên là Độ-Nhứt-Thiết Thế-Gian Khổ-Não.**

**Hai vị làm Phật ở phương Tây-Bắc: Vị thứ nhất tên là Đa-Ma-La-Bạt Chiên-Đàn-Hương Thần Thông, vị thứ hai tên là Tu-Di-Tướng.**

**Hai vị làm Phật ở phương Bắc: Vị thứ nhất tên là Vân-Tự-Tại, vị thứ hai tên là Vân-Tự-Tại-Vương.**

**Một vị làm Phật ở phương Đông-Bắc hiệu Hoại-Nhứt-Thiết Thế-Gian Bồ-Úy.**

**Vị thứ mười sáu, chính ta là Thích-Ca Mâu-Ni Phật ở cõi nước Ta-bà thành vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.**

**Các Tỳ-kheo! Lúc chúng ta làm Sa-di mỗi người giáo hóa vô lượng trăm nghìn muôn ức hằng-hà-sa chúng sanh vì đạo vô-thượng chánh-đẳng, chánh-giác theo ta nghe pháp. Những chúng sanh đó đến nay có người trụ bậc Thanh-văn, ta thường**



**giáo hóa pháp vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác. Những bọn người này đáng dùng pháp đó mà lần vào Phật đạo.**

**Vì sao? Vì trí huệ của Như-Lai khó tin khó hiểu, vô lượng hằng-hà-sa chúng sanh bị hóa độ trong thuở đó chính là bọn ông, các Tỳ-kheo, và sau khi ta diệt độ các vị đệ tử Thanh-văn trong đời vị lai. Sau khi ta diệt độ, lại có đệ tử không nghe kinh này không biết không hay hạnh của Bồ-Tát, tự ở nơi công đức của mình được tưởng cho là diệt độ sẽ nhập Niết-bàn.**

**Ta ở nơi nước khác làm Phật lại có tên khác. Người đó dầu sanh lòng tưởng là diệt độ nhập Niết-bàn, nhưng ở nơi cõi kia cầu trí huệ của Phật, được nghe kinh này, chỉ do Phật thừa mà được diệt độ lại không có thừa nào khác, trừ các đức Như-Lai phương tiện nói pháp.**

**Các Tỳ-kheo! Nếu đức Như-Lai tự biết giờ Niết-bàn sắp đến, chúng lại thanh tịnh lòng tin hiểu bền chắc, rõ thấu pháp**

không, sâu vào thiền định, bèn nhóm các Bồ-Tát và chúng Thanh-văn mà vì nói kinh này. Trong đời không có hai thừa mà được diệt độ, chỉ có một Phật thừa được diệt độ thôi.

Các Tỳ-kheo nên rõ! Đức Như-Lai phương tiện sâu vào tánh chúng sanh, biết chí nó ưa pháp nhỏ, rất ham nơi năm món dục, vì hạng người này mà nói Niết-bàn, người đó nếu nghe thời liền tin nhận.

16.-Thí dụ đường hiểm nhiều nạn dữ, dài năm trăm do tuần. Chốn ghê sợ hoang vắng không người. Nếu chúng đông muốn đi qua con đường này đến chỗ trăn bảo, có một vị Đạo-Sư thông minh sáng suốt khéo biết rõ tướng thông bít của con đường hiểm, dắt chúng nhân muốn vượt qua nạn đó. Chúng nhân được dắt đi giữa đường lười mỗi bạch Đạo Sư rằng: “Chúng con mệt nhọc lại thêm sợ sệt chẳng có thể đi nữa, đường trước còn xa nay muốn lui về”.

**Vị Đạo-Sur nhiều sức phương tiện mà tự nghĩ rằng: Bọn này đáng thương, làm sao cam bỏ thân bảo lớn mà muốn lui về. Nghĩ thế rồi dùng sức phương tiện ở giữa đường hiểm quá ba trăm do tuần, hóa làm một cái thành mà bảo chúng nhân rằng: “Các người chớ sợ, đừng lui về, nay thành lớn này có thể dùng ở trong đó tùy ý muốn làm gì thì làm, nếu vào thành này sẽ rất được an ổn, nếu có thể lại thẳng đến chỗ châu báu đi cũng được”.**

**Bấy giờ, chúng mỗi một rất vui mừng khen chưa từng có, chúng ta hôm nay khỏi được đường dữ rất được an ổn. Đó rồi chúng nhân thẳng vào hóa thành sanh lòng tưởng cho rằng đã được độ rất an ổn.**

**Lúc ấy Đạo-Sur biết chúng như đó đã được nghỉ ngơi không còn mỗi một, liền diệt hóa thành bảo chúng như rằng: “Các người nên đi tới, chỗ châu báu ở gần đây, thành lớn trước đó là của ta biến hóa ra để nghỉ ngơi thôi”.**

Các Tỳ-kheo! Đức Như-Lai cũng lại như thế, nay vì các ông mà làm vị đại Đạo-Sur, biết các đường dữ sanh tử phiền não hiểm nạn dài xa nên bỏ nên vượt qua. Nếu như chúng sanh chỉ nghe một Phật thừa thời chẳng muốn thấy Phật, chẳng muốn gần gũi, mà nghĩ thế này: “Đạo Phật dài xa lâu ngày chịu cần khổ mới có thể được thành”. Phật biết tâm chúng đó khiếp nhược hạ liệt, phải dùng sức phương tiện mà ở giữa đường vì để nơi nghỉ nên nói hai món Niết-bàn<sup>70</sup>.

Nếu chúng sanh trụ nơi hai bậc, đức Như-Lai bấy giờ liền bèn vì nói: “Chỗ tu của các ông chưa xong, bậc của các ông ở gần với huệ của Phật. Phải quan sát suy lường Niết-bàn đã được đó chẳng phải chân thật vậy. Chỉ là sức phương tiện của Như-Lai, ở nơi một Phật thừa phân biệt nói thành ba. Như vị Đạo-Sur kia vì cho mọi người nơi nghỉ mà hóa làm thành lớn, đã biết nghĩ xong mà bảo đó rằng:

**“Chỗ châu báu ở gần, thành này không phải thật, của ta biến hóa làm ra đó thôi”.**

**Lúc đó đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:**

**17.-Đại-Thông Trí-Thắng Phật  
Mười kiếp ngồi đạo tràng  
Phật Pháp chẳng hiện tiền  
Chẳng được thành Phật đạo  
Các trời, thần, Long-vương  
Chúng A-tu-la thấy  
Thường rưới các hoa trời  
Đề cúng dường Phật đó  
Chư thiên đánh trống trời  
Và trỗi các kỹ nhạc  
Gió thơm thổi hoa héo  
Lại mưa hoa tốt mới  
Quá mười tiểu kiếp rồi  
Mới được thành Phật đạo  
Các trời cùng người đời  
Lòng đều sanh hớn hở.  
Mười sáu người con Phật  
Đều cùng quyến thuộc mình  
Nghìn muôn ức vây quanh**

**Chung đi đến chỗ Phật  
Đầu mặt lạy chân Phật  
Thỉnh Phật chuyển-pháp-luân  
“Đấng Thánh-Sư mưa pháp  
Lợi con và tất cả  
Thế-Tôn rất khó gặp  
Lâu xa một lần hiện  
Vì giác ngộ quần sanh  
Mà chấn động tất cả”.**  
**Các thế giới phương Đông  
Năm trăm muôn ức cõi  
Phạm cung điện sáng chói  
Từ xưa chưa từng có  
Phạm-vương thấy tướng này  
Liền đến chỗ Phật ở  
Rải hoa để cúng dường  
Và dâng cung điện lên  
Thỉnh Phật chuyển-pháp-luân  
Nói kệ khen ngợi Phật  
Phật biết chưa đến giờ  
Nhận thỉnh yên lặng ngồi  
Ba phương cùng bốn phía  
Trên, dưới cũng như thế  
Rưới hoa dâng cung điện**

**Thỉnh Phật chuyên-pháp-luân  
 “Thế-Tôn rất khó gặp  
 Nguyên vì bốn từ bi  
 Rộng mở cửa cam-lộ  
 Chuyên-pháp-luân vô-thượng.”**

**18.- Thế-Tôn huệ vô thượng  
 Nhân chúng như kia thỉnh  
 Vì nói các món pháp  
 Bốn đế, mười hai duyên  
 Vô minh đến lão tử  
 Đều từ sanh duyên hữu  
 Những quá hoạn như thế  
 Các ông phải nên biết  
 Tuyên nói pháp đó rồi  
 Sáu trăm muôn ức cai<sup>71</sup>  
 Được hết các ngăn khổ  
 Đều thành A-la-hán.  
 Thời nói pháp thứ hai  
 Ngàn vạn hằng sa chúng  
 Ở các pháp chẳng thọ  
 Cũng được A-la-hán,  
 Từ sau đây được đạo  
 Số đông đến vô lượng**

**Muôn ức kiếp tính kể  
Không thể được ngăn mé.**

**19.-Bấy giờ mười sáu vị  
Xuất gia làm Sa-di  
Đều đồng thỉnh Phật kia  
Diễn nói pháp Đại thừa:  
“Chúng con cùng quyến thuộc  
Đều sẽ thành Phật đạo  
Nguyện được như Thế-Tôn  
Tuệ nhãn sạch thứ nhất”.  
Phật biết lòng đồng tử  
Chỗ làm của đời trước  
Dùng vô lượng nhân duyên  
Cùng các món thí dụ  
Nói sáu Ba-la-mật  
Và các việc thần thông,  
Phân biệt pháp chân thật  
Đạo của Bồ-Tát làm  
Nói kinh Pháp-Hoa này  
Kệ nhiều như hằng sa.  
Phật kia nói kinh rồi  
Vào tịnh thất nhập định  
Tám vạn bốn ngàn kiếp**



Một lòng ngồi một chỗ.  
Các vị Sa-di đó  
Biết Phật chưa xuất thiên  
Vì vô lượng chúng nói  
Huệ vô thượng của Phật  
Mỗi vị ngồi pháp tòa  
Nói kinh Đại-thừa này  
Sau khi Phật yên lặng  
Tuyên bày giúp giáo hóa.  
Mỗi vị Sa-di thấy  
Số chúng sanh mình độ  
Có sáu trăm muôn ức  
Hằng-hà-sa các chúng.  
Sau khi Phật diệt độ  
Các người nghe pháp đó  
Ở các nơi cõi Phật  
Thường cùng thầy sanh chung.  
Mười sáu Sa-di đó  
Đầy đủ tu Phật đạo  
Nay hiện ở mười phương  
Đều được thành Chánh-giác  
Người nghe pháp thuở đó  
Đều ở chỗ các Phật  
Có người trụ Thanh-văn

**Lần dạy cho Phật đạo.  
Ta ở số mười sáu  
Tùng vì các người nói  
Cho nên dùng phương tiện  
Dẫn dắt đến huệ Phật  
Do bản nhân duyên đó  
Nay nói kinh Pháp Hoa  
Khiến người vào Phật đạo  
Dè dặt chớ kinh sợ.**

**20.-Thí như đường hiểm dữ  
Xa vắng nhiều thú độc  
Và lại không cỏ nước  
Chốn mọi người ghê sợ  
Vô số nghìn muôn chúng  
Muốn qua đường hiểm này  
Đường đó rất xa vời  
Trải năm trăm do tuần.  
Bấy giờ một Đạo-Sư  
Nhớ dai có trí huệ  
Sáng suốt lòng quyết định  
Đường hiểm cứu các nạn  
Mọi người đều mệt mỏi  
Mà bạch Đạo-Sư rằng:**

“Chúng con nay mỗi một  
Nơi đây muốn trở về”.  
Đạo-Sư nghĩ thế này:  
Bọn này rất đáng thương  
Làm sao muốn lui về  
Cam mất trần bảo lớn?  
Liên lại nghĩ phương tiện  
Nên bày sức thần thông  
Hóa làm thành quách lớn  
Các nhà cửa trang nghiêm  
Bốn bề có vườn rừng  
Sông ngòi và ao tắm  
Cửa lớn lầu gác cao  
Trai, gái đều đông vậy.  
Hóa ra thành đó rồi  
An ủi chúng: “Chớ sợ  
Các ngươi vào thành này  
Đều được vừa chỗ muốn”.  
Mọi người đã vào thành  
Lòng đều rất vui mừng  
Đều sanh tướng an ổn  
Tự nói đã được độ.  
Đạo-Sư biết nghĩ xong  
Nhóm chúng mà bảo rằng:

**“Các người nên đi nữa  
 Đây là hóa thành thôi  
 Thấy các người mỗi một  
 Giữa đường muốn lui về  
 Nên dùng sức phương tiện  
 Ta hóa làm thành này  
 Các người gắng tinh tấn  
 Nên đồng đến chỗ báu.**

**21.-Ta cũng lại như vậy  
 Đạo-Sư của tất cả  
 Thấy những người cầu đạo  
 Giữa đường mà lười bỏ  
 Không thể vượt đường dữ  
 Sanh tử đầy phiền não  
 Nên dùng sức phương tiện  
 Vì nghĩ nói Niết-bàn.  
 Rằng các người khổ diệt  
 Chỗ làm đều đã xong  
 Đã biết đến Niết-bàn  
 Đều chứng A-la-hán  
 Giờ mới nhóm đại chúng  
 Vì nói pháp chân thật  
 Sức phương tiện các Phật**

**Phân biệt nói ba thừa  
Chỉ có một Phật thừa  
Vì nghĩ nên nói hai<sup>72</sup>  
Vì các người nói thật  
Các người chưa phải diệt,  
Vì nhứt-thiết-trí Phật  
Nên phát tinh tấn mạnh  
Người chứng nhứt-thiết-trí  
Mười lục các Phật Pháp  
Đủ bả hai tướng tốt  
Mới là chân thật diệt,  
Các Phật là Đạo-Sư  
Vì nghĩ nói Niết-bàn  
Đã biết nơi nghĩ rồi  
Dẫn vào nơi huệ Phật.**



## **Kinh Diệu Pháp Liên Hoa**

Quyển thứ ba

**Một tiếng kín bày, thần thông giáo hóa  
thâm gia hộ, khắp rưới mưa pháp nhuần  
các mầm, quả báo nhà rộng lớn, chốn  
châu báu không xa, quyền biến hóa đồng  
hoa đốm hư không.**

**Nam-Mô Pháp-Hoa Hội-Thượng-Phật  
Bồ-Tát (3 lần)**

**Ba căn khắp nhuần, đệ tử nhờ ơn,  
thành biến hóa đối bày chớ cho là chân, lại  
xem nhân duyên đức Trí-Thắng, mười sáu  
vị Vương-Tôn tám phương chứng thân  
vàng.**

**Nam-Mô Đại-Thông Trí-Thắng Phật (3  
lần)**

## Sự tích Đọc kinh thoát khổ

(trích trong Pháp-uyển)

Đời Đường, ở Ung-Châu, huyện Trường-An có ông Cao-Pháp-Nhãn là cháu huyền tôn của ông Cao-Tần, quan bộc xạ đời Tuỳ. Đến niên hiệu Long-Sóc năm thứ ba, ngày 25 tháng giêng đến Trung-Đài dự thí, trưa cỡi ngựa về nhà. Nhà ông ở góc phía Nam phường Nghĩa-Ninh, phía Đông chùa Hóa-Độ. Giữa đường gặp bọn người cỡi ngựa rượt bắt, chạy về gần đến nhà té ngựa mê ngất rồi chết, mọi người tri hô, người nhà vội đến khiêng về đến sáng ngày mai mới sống lại. Ông Nhãn bảo người nhà rằng: “Ta bị quỷ bắt đến địa-ngục thấy vua Diêm-La ngồi trên toà cao, giận mắng ta rằng: Người tại sao lại đến chùa Hóa-Độ trong phòng thầy Minh-Tạng ăn trái của thường-trụ Tăng? - Nói xong bắt ta nuốt 400 hòn sắt nóng, đương lúc nuốt thời cổ họng nghẹn rút thân thể đỏ khô co lại biến làm màu đỏ, nuốt hết mới sống lại”.

Ngày 26 là ngày ông mới sống lại, lại có bọn quỷ hiện đến bắt dẫn về cho vua Diêm-Vương. Vua quở: “Tại sao người không kính tin Tam-Bảo dám nói chuyện lỗi xấu của Tăng? Người nuốt sắt xong sẽ bị cày lưỡi.” Đến ngày 29 tháng đó sau khi nuốt sắt xong sống lại cho đến ngày 30 sáng sớm lại chết đến địa ngục chịu cày sắt cày lưỡi tự thấy lưỡi mình dài đến vài dặm, người ở bên xem thấy ông Nhãn le lưỡi ra hơn thước ( thước Tàu). Vua lại bảo ngục tốt: “Người này nói chuyện hay dở của Tam-Bảo đem búa lớn ra chặt bỏ lưỡi

đó”. Ngực tốt chặt mãi không đứt. Vua bảo lấy búa theo nhỏ bỏ vào vạc nước sôi nấu, nấu mãi không rã. Vua lấy làm lạ hỏi, ông Nhãn thưa: “Tôi từng đọc kinh Pháp-Hoa một lượt”. Vua không tin tra sổ công đức, thấy trong án có ghi. “Đọc một bộ kinh Pháp-Hoa.” Vua liền truyền thả cho về.

Ông Nhãn hiện còn, người đến thăm xem như đi chợ, người nghe thấy phát tâm tu hành rất đông. Cả nhà ông Nhãn từ đó rất mực kính tin Tam-Bảo, gắng chí tinh tấn tu hành, hằng răn nhắc nhau không hề nhàm mỏi.

Tam-Bảo là con thuyền từ báu đưa chúng sanh ra khỏi biển sanh tử khổ. Kính thì phước vô lượng. Kính thì họa không nhỏ. Phật là đấng Chí-Tôn, Pháp là Thánh dược, Tăng là biểu hiệu của Phật và Pháp. Ông Nhãn kính Tăng mà phải tội, lại nhờ đọc kinh Pháp-Hoa mà khỏi tai ương. Chỉ đọc có một bộ kinh Pháp-Hoa mà lưới không chặt đứt, nấu không rã, làm đến nỗi vua Diêm-Vương phải kính sợ mà mau đưa về. Huống là người đọc tụng 2 bộ, 3 bộ đến trăm nghìn bộ u. Nếu người nào chí thành tụng niệm kinh Pháp-Hoa thời công đức vô lượng vô biên -Tội nghiệp đều tiêu -Phước lành đầy đủ. Sau khi xả báo thân hiện tại, quyết chắc sẽ cảm thành thân vàng Kim-cang ở vị lai vậy.

## Thích Nghĩa

---

<sup>63</sup> Thành trì do thân thông biến hóa ra, để dụ huyền giáo hóa của Phật.



- <sup>64</sup> Có 3 hạng do tuần: 1) 40 dặm Tàu, 2) 60 dặm, 3) 80 dặm.
- <sup>65</sup> Đem thân mạng về nương, nghĩa là chữ “Nam-mô” tiếng Phạm.
- <sup>66</sup> Cõi dục trên người có 6 cõi trời:
- 1.- Trời Tứ-Thiên-Vương;
  - 2.- Trời Đao-Lợi ( vua là Đế-Thích hay Thích-Đề-Hoàn-Nhơn)
  - 3.- Trời Dạ-Ma;
  - 4.- Trời Đâu-Xuất;
  - 5.- Trời Hóa-Lạc;
  - 6.- Trời Tha-Hóa-Tự-Tại, trên cõi dục có cõi Sắc, cõi Sắc có bốn thiên (sơ-thiên, nhị-thiên, tam-thiên, tứ-thiên), 18 cõi Trời.
- Trong Sơ-thiên có 3 cõi:
- 1.- Trời Phạm-chúng
  - 2.- Phạm-Vương. Phạm-Thiên-Vương là vua Trời Sơ-thiên.
  - 3.- Đại-Phạm Thiên-Vương là vua Trời Tứ-thiên.
- <sup>67</sup> Có phước lành lớn nên cảm báo có cung điện tuy thân nhỏ lớn như ý.
- <sup>68</sup> Theo nghi biểu của Phật, ai thừa thỉnh việc chi nếu nín thỉnh là đã chịu.
- <sup>69</sup> Ba lần TỨ-ĐẾ thành 12.
- 1.- Đây là khổ, đây là Tập, đây là Diệt, đây là Đạo.
  - 2.- Khổ nên biết, Tập nên dứt, Diệt nên chứng, Đạo nên tu.
  - 3.- Khổ biết rồi, Tập dứt rồi, Diệt chứng rồi, Đạo tu rồi
- <sup>70</sup> Hai món Niết/bàn: 1.- Thanh-văn Niết-bàn. 2.- Duyên-giác Niết-bàn.
- <sup>71</sup> Một trăm triệu (100.000.000) gọi là “caì”.
- <sup>72</sup> Thanh-văn-thừa, Duyên-giác-thừa.
- Các danh từ: Vô-lượng, vô-biên, a-tăng-kỳ, vô-số, na-do-tha, hằng-hà-sa, bất-khả tư-nghì, bất-khả-xung, bất-khả-thuyết, v.v... đều là những số lớn trên số muôn ức.

**Kinh**

**DIỆU PHÁP LIÊN HOA**

**Quyển Bốn**

**4**

# Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

## Quyển thứ tư

Đời Diêu-Tần, Ngài Tam-Tạng Pháp-Sư  
Cru-Ma-La-Thập phụng chiếu dịch.

### PHẨM “NGŨ-BÁ ĐỆ-TỬ THỌ KÝ” THỨ TÁM

1.-Lúc bấy giờ, ngài Mãn-Từ-Tử từ nơi đức Phật nghe trí huệ phương tiện tùy cơ nghi nói pháp như thế, lại nghe thọ ký cho các vị đệ tử lớn sẽ thành vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, lại nghe việc nhân duyên đời trước, lại nghe các đức Phật có sức tự tại thần thông lớn, được điều chưa từng có, lòng thanh tịnh hơn hở, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đến trước Phật, đầu mặt lễ chân Phật rồi đứng qua một bên chiêm ngưỡng dung nhan của Phật mắt không tạm rời, mà nghĩ thế này:

“Thế-Tôn rất riêng lạ, việc làm ít có, thuận theo bao nhiêu chủng tánh ở trong đời, dùng sức phương tiện tri kiến mà vì đó nói pháp, vớt chúng sanh ra khỏi các chỗ tham trước, chúng con ở nơi công đức của Phật không thể dùng lời nói mà tuyên bày được, chỉ có đức Thế-Tôn hay biết bốn nguyện trong thâm tâm của chúng con.”

2.-Bấy giờ Phật bảo các Tỳ-kheo: “Các ông thấy Mãn-Từ-Tử đây chăng? Ta thường khen ông là bậc nhất trong hàng người nói pháp, cũng thường khen các món công đức của ông, rờng rạc siêng năng hộ trì giúp tuyên bày pháp của ta, có thể chỉ dạy lợi mừng cho hàng bốn chúng<sup>73</sup> giải thích trọn vẹn chánh pháp của Phật, mà làm nhiều lợi ích cho những người cùng đồng hạnh thanh tịnh. Ngoài đức Như-Lai, không ai có thể cùng tận chỗ biện bác ngôn luận của ông. Các ông chớ tưởng Mãn-Từ-Tử chỉ hay hộ trì trợ tuyên

pháp của ta thôi, ông cũng đã ở nơi chín mươi ức đức Phật thuở quá khứ mà hộ trì trợ tuyên chánh pháp của Phật, ở trong nhóm người nói pháp thuở đó cũng là bậc nhất.

Ông lại ở pháp không của chư Phật nói, thông suốt rành rẽ, được bốn món trí vô ngại, thường hay suy gẫm chắc chắn nói pháp thanh tịnh không có nghi lầm đầy đủ sức thần thông của Bồ-Tát tùy số thọ mạng mà thường tu hạnh thanh tịnh.

Người đời thuở đức Phật kia đều gọi ông thật là Thanh-văn. Nhưng ông Mãn-Từ-Tử dùng phương tiện đó làm lợi ích cho vô lượng trăm nghìn chúng sanh, lại giáo hóa vô lượng vô số người khiến đứng nơi vô-thượng chánh-đẳng, chánh-giác. Ông vì muốn tịnh cõi Phật mà thường làm Phật sự giáo hóa chúng sanh.

Các Tỳ-kheo! Ông Mãn-Từ-Tử cũng được bậc nhất ở trong hàng người nói pháp thuở bảy đức Phật, nay ở chỗ ta

trong hàng người nói pháp cũng là bậc nhất.

Trong hàng người nói Pháp thuở các đức Phật trong Hiền kiếp về đương lai cũng lại là bậc nhất, mà đều hộ trì giúp tuyên bày pháp của Phật. Ông cũng sẽ ở trong đời vị lai hộ trì trợ tuyên chánh pháp của vô lượng vô biên các đức Phật, giáo hóa làm lợi ích cho vô lượng chúng sanh khiến an lập nơi đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, vì tịnh cõi Phật mà thường siêng năng tinh tấn giáo hóa chúng sanh, lần lần đầy đủ đạo Bồ-Tát.

Qua vô lượng vô số kiếp sau, ông sẽ ở nơi cõi này thành vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, hiệu là: Pháp-Minh Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-Nhân-Sư, Phật-Thế-Tôn.

Đức Phật đó lấy số thế giới tam-thiên đại-thiên nhiều như số cát sông Hằng mà

làm thành một cõi Phật. Đất bằng bảy thứ báu, thẳng bằng như bàn tay không có núi gò, khe suối, rạch ngòi. Nhà, đài bằng bảy thứ báu đầy đầy trong đó, cung điện của các trời ở gần trên hư không, người cùng trời giao tiếp nhau, hai bên đều thấy được nhau, không có đường dũ cũng không có người nữ.

Tất cả chúng sanh đều do biến hóa sanh, không có thâm dục, được pháp thần thông lớn, thân chói ánh sáng, bay đi tự tại, chí niệm bền chắc có đức tinh tấn trí huệ, tất cả đều thân sắc vàng đủ ba mươi hai tướng tốt để tự trang nghiêm.

Nhân dân nước đó thường dùng hai thức ăn: Một là pháp-hỷ thực, hai là thiên-duyệt thực<sup>74</sup>. Có vô lượng vô số nghìn muôn ức na-do-tha các chúng Bồ-Tát được sức thần thông lớn, bốn trí vô ngại<sup>75</sup>, khéo hay giáo hóa loài chúng sanh. Chúng Thanh-văn trong nước đó tính kể số đếm đều không thể biết được, đều được đầy đủ

ba món Minh, sáu pháp thần thông và tám món giải thoát<sup>76</sup>.

Cõi nước của đức Phật đó có vô lượng công đức trang nghiêm thành tựu như thế, kiếp tên Bảo-Minh, nước tên Thiện-Tịnh. Phật đó sống lâu vô lượng vô số kiếp, pháp trụ đời rất lâu. Sau khi Phật diệt độ, dựng tháp bằng bảy thứ báu khắp cả nước đó.

Bấy giờ, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói bài kệ rằng:

3.-Các Tỳ-kheo lóng nghe  
 Đạo của Phật tử làm  
 Vì khéo học phương tiện  
 Chẳng thể nghĩ bàn được  
 Biết chúng ưa pháp nhỏ  
 Mà sợ nơi trí lớn  
 Cho nên các Bồ-Tát  
 Làm Thanh-văn, Duyên-giác  
 Dùng vô số phương tiện  
 Độ các loài chúng sanh,  
 Tự nói là Thanh-văn  
 Cách Phật đạo rất xa



Độ thoát vô lượng chúng  
 Thấy đều được thành tựu  
 Dầu ưa nhỏ, biếng lười  
 Sẽ khiến lần thành Phật.  
 Trong ân hạnh Bồ-Tát  
 Ngoài hiện là Thanh-văn,  
 Ít muốn, nhàm sanh tử  
 Thật tự tịnh cõi Phật  
 Bày ba độc cho người<sup>77</sup>  
 Lại hiện tướng tà kiến,  
 Đệ tử ta như vậy  
 Phương tiện độ chúng sanh  
 Nếu ta nói đủ cả  
 Các món việc hiện hóa  
 Chúng sanh nghe đó rồi  
 Thời lòng sanh nghi lắm.

4.-Nay Phú-Lâu-Na đây  
 Ở xưa nghìn ức Phật  
 Siêng tu đạo mình làm  
 Tuyên hộ các Phật pháp  
 Vì cầu huệ vô thượng  
 Mà ở chỗ chư Phật  
 Hiện ở trên đệ tử

Học rộng có trí huệ  
Nói pháp không sợ sệt  
Hay khiến chúng vui mừng  
Chưa từng có mỗi một  
Để giúp nên việc Phật.  
Đã được thần thông lớn  
Đủ bốn trí vô ngại  
Biết các căn lợi độn  
Thường nói pháp thanh tịnh  
Diễn xướng nghĩa như thế  
Để dạy nghìn ức chúng  
Khiến trụ pháp Đại-thừa  
Mà tự tịnh cõi Phật.  
Đòi sau cũng cúng dường  
Vô lượng vô số Phật  
Hộ trợ tuyên chánh pháp  
Cũng tự tịnh cõi Phật  
Thường dùng các phương tiện  
Nói pháp không e sợ  
Độ chúng không kể được  
Đều thành nhứt-thiết-trí  
Cúng dường các Như-Lai  
Hộ trì tạng Pháp-bảo,  
Sau đó được thành Phật

**Hiệu gọi là Pháp-Minh  
Nước đó tên Thiện-Tịnh  
Bảy thứ báu hợp thành  
Kiếp tên là Bảo-Minh  
Chúng Bồ-Tát rất đông  
Số nhiều vô lượng ức  
Đều được thần thông lớn  
Sức uy đức đầy đủ  
Khắp đầy cả nước đó,  
Thanh-văn cũng vô số  
Ba minh tám giải thoát  
Được bốn trí vô ngại  
Dùng hạnh này làm Tăng.  
Chúng sanh trong cõi đó  
Dâm dục đều đã dứt  
Thuần một biến hóa sanh  
Thân trang nghiêm đủ tướng  
Pháp-hỷ, thiên-duyệt thực  
Không tưởng món ăn khác,  
Không có hàng nữ-nhơn  
Cũng không các đường dũ.  
Phú-Lâu-Na Tỳ-kheo  
Khi công đức trọn đầy  
Sẽ được Tịnh-độ này**

**Chúng hiền Thánh rất đông  
Vô-lượng việc như thế  
Nay ta chỉ lược nói.**

**5.-Bảy giờ, một nghìn hai trăm vị A-la-hán, bậc tâm tự tại, nghĩ như vậy: “Chúng ta vui mừng được điều chưa từng có, nếu đức Thế-Tôn đều thọ ký cho như các đệ tử lớn khác thời sung sướng lắm”.**

**Đức Phật biết tâm niệm của các vị đó nên nói với ngài đại Ca-Điếp: “Một nghìn hai trăm vị A-la-hán đó, nay ta sẽ hiện tiền thứ tự mà thọ ký đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác”.**

**Trong chúng đó, đệ-tử lớn của ta là Kiều-Trần-Như Tỳ kheo, sẽ cúng dường sáu muôn hai nghìn ức đức Phật, vậy sau được thành Phật hiệu là Phổ-Minh Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-Nhân-Sư, Phật Thế-Tôn.**

Năm trăm vị A-la-hán: Ông Ưu-Lâu Tàn-Loa Ca-Diếp, ông Già-Da Ca-Diếp, ông Na-Đề Ca-Diếp, ông Ca-Lưu Đà-Di, ông Ưu-Đà-Di, ông A-Nâu-Lâu-Đà, ông Ly-Bà-Đa, ông Kiếp-Tân-Na, ông Bạc-Câu-La, ông Chu-Đà, ông Sa-Đà-Đà, v.v... đều sẽ được đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, đều đồng một hiệu là Phổ-Minh.

Bấy giờ đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

6.-Kiều-Trần-Như Tỳ-kheo  
 Sẽ gặp vô lượng Phật  
 Qua vô số kiếp sau  
 Mới được thành chánh-giác  
 Thường phóng quang minh lớn  
 Đầy đủ các thần thông  
 Danh đồn khắp mười phương  
 Tất cả đều tôn kính  
 Thường nói pháp vô thượng  
 Nên hiệu là Phổ-Minh  
 Cõi nước đó thanh tịnh

Bô-Tát đều dững mãi  
 Đều lên lầu gác đẹp  
 Đạo các nước mười phương  
 Đem đồ cúng vô thượng  
 Hiến dâng các đức Phật  
 Làm việc cúng đó xong  
 Sanh lòng rất vui mừng  
 Giấy lát về bốn quốc  
 Có sức thần như thế.  
 Phật thọ sáu muôn kiếp  
 Chánh pháp trụ bội thọ  
 Tượng pháp<sup>78</sup> lại hơn chánh  
 Pháp diệt trời người lo  
 7.-Năm trăm Tỳ-kheo kia  
 Thứ tự sẽ làm Phật  
 Đồng hiệu là Phổ-Minh  
 Thứ lớp thọ ký nhau:  
 Sau khi ta diệt độ  
 Ông đó sẽ làm Phật  
 Thế gian của ông độ  
 Cũng như ta ngày nay  
 Cõi nước đó nghiêm sạch  
 Và các sức thần thông

**Chúng Thanh-văn Bồ-Tát  
Chánh pháp cùng tượng pháp  
Thọ mạng kiếp nhiều ít  
Đều như trên đã nói  
Ca-Diếp! Ông đã biết  
Năm trăm vị tụt tại  
Các chúng Thanh-văn khác  
Cũng sẽ làm như thế  
Vị nào vắng mặt đây  
Ông nên vì tuyên nói.**

**8.-Bấy giờ, năm trăm vị A-la-hán ở trước Phật được thọ ký xong, vui mừng hớn hở liền từ chỗ ngồi đứng dậy đến trước Phật, đầu mặt lạy chân Phật ăn năn lỗi của mình mà tụt trách: Thế-Tôn! Chúng con thường nghĩ như vậy, tụt cho mình đã được rốt ráo diệt độ, nay mới biết đó là như người vô trí. Vì sao? Chúng con đáng được trí huệ của Như-Lai mà bèn tụt lấy trí nhỏ cho là đủ.**

**Thế-Tôn! Thí như có người đến nhà bạn thân say rượu mà nằm, lúc đó người**

bạn thân có việc quan phải đi, lấy châu báu vô giá cột trong áo của gã say, cho nó rời đi. Gã đó say mềm đều không hay biết, sau khi dậy bèn dạo đi đến nước khác, vì việc ăn mặc mà phải gắng sức cầu tìm rất là khổ nhọc, nếu có được chút ít bèn cho là đủ.

Lúc sau người bạn thân gặp gỡ thấy gã bèn bảo rằng: “Lạ thay! Anh này sao lại vì ăn mặc mà đến nỗi này. Ta lúc trước muốn cho anh được an vui tha hồ thọ năm món dục, ở ngày tháng năm đó, đem châu báu vô giá cột vào trong áo anh nay vẫn còn đó mà anh không biết, lại đi nhọc nhằn sâu khổ để cầu tự nuôi sống thật là khờ lẩn; nay anh nên đem ngọc báu đó đổi chác lấy đồ cần dùng thì thường được vừa ý không chỗ thiếu thốn”.

Đức Phật cũng lại như vậy, lúc làm Bồ-Tát giáo hóa chúng con, khiến phát lòng cầu nhứt-thiết-trí, mà chúng con liền bỏ quên không hay không biết. Đã được đạo



**A-la-hán tự nói là diệt-độ, khổ nhọc nuôi sống được chút ít cho là đủ, tất cả trí nguyện vẫn còn chẳng mất. Ngày nay đức Thế-Tôn giác ngộ chúng con mà nói rằng: “Các Tỳ-kheo! Đạo của các ông không phải rất ráo diệt. Ta từ lâu đã khiến các ông gieo căn lành của Phật, dùng sức phương tiện chỉ tướng Niết-bàn mà các ông cho là thật được diệt độ”.**

**Thế-Tôn! Chúng con nay mới biết mình thật là Bồ Tát được thọ ký sẽ thành đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác. Vì nhân-duyên đó lòng rất vui mừng được điều chưa từng có.**

**Bấy giờ, ông A-Nhã Kiều-Trần-Như muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:**

**9.-Chúng con nghe vô thượng  
Tiếng thọ ký an ổn  
Vui mừng chưa từng có  
Lạy Phật trí vô lượng.  
Nay ở trước Thế-Tôn  
Tự hỏi các lỗi quấy**

**Trong Phật báu vô lượng  
Được chút phần Niết-bàn  
Bèn tự cho là đủ  
Như người ngu vô trí  
Thí như người nghèo cùng  
Qua đến nhà bạn thân  
Nhà đó rất giàu lớn  
Bày đủ các tiệc ngon  
Đem châu báu vô giá  
Cột dính trong vạt áo  
Thầm cho rồi bỏ đi  
Gã say nằm không hay  
Sau khi gã tỉnh dậy.  
Đạo đi đến nước khác  
Cầu ăn mặc tự sống  
Nuôi sống rất khốn khổ  
Được ít cho là đủ  
Chẳng lại muốn đồ tốt  
Chẳng biết trong vạt áo  
Có châu báu vô giá  
Người thân hữu cho châu  
Sau gặp gã nghèo này  
Khổ thiết trách gã rồi  
Chỉ cho châu trong áo.**

Gã nghèo thấy châu đó  
Lòng gã rất vui mừng  
Giàu có các cửa cải  
Tha hồ hưởng ngũ dục.  
Chúng con cũng như vậy  
Thế-Tôn từ lâu xưa  
Thường thường giáo hóa cho  
Khiến gieo nguyện vô thượng  
Chúng con vì vô trí  
Chẳng hay cũng chẳng biết  
Được chút phần Niết-bàn  
Cho đủ chẳng cầu nữa.  
Nay Phật giác ngộ con  
Nói chẳng phải thật diệt.  
Được Phật huệ vô thượng  
Đó mới là thật diệt  
Con nay từ Phật nghe  
Thọ ký việc trang nghiêm  
Cùng tuân tự thọ ký  
Thân tâm khắp vui mừng.

## Thích Nghĩa

<sup>73</sup> Bốn chúng:

1.- Tỳ-kheo ; 2.- Tỳ-kheo ni ; 3.- Ưu-bà-tắc, 4.- Ưu-bà-di.

<sup>74</sup> Lãnh hội pháp màu, lòng vui mừng, thân khoan khoái gọi là “pháp-hỷ-thực”. Trụ trong thiền định, tâm an, thân khoẻ gọi là “Thiền-duyệt-thực”.

<sup>75</sup> Bốn trí vô ngại:

- 1.- Pháp-vô-ngại (có trí nói pháp suốt thông)
- 2.- Từ-vô-ngại (lời tiếng đầy đủ không trệ)
- 3.- Nghĩa-vô-ngại (nghĩa ý thấu đáo)
- 4.- Nhạo-thuyết-vô-ngại (thường ưa thích nói pháp).

<sup>76</sup> Tám món giải thoát:

- 1.- Nội hữu sắc tướng ngoại quán sắc giải thoát
- 2.- Nội vô sắc tướng ngoại quán sắc giải thoát
- 3.- Tịnh bội xả thân tác chứng giải thoát
- 4.- Hư không xứ giải thoát
- 5.- Thức vô biên xứ giải thoát
- 6.- Vô sở hữu xứ giải thoát
- 7.- Phi hữu tướng phi vô tướng giải thoát
- 8.- Diệt thọ tướng giải thoát.

<sup>77</sup> Ba độc: Tham, sân, si.

<sup>78</sup> Sau khi Phật diệt độ, thời kỳ đầu giáo pháp cùng người tu, chứng quả v.v., cũng như khi Phật còn tại thế thời gọi là “thời kỳ chánh pháp”. Lần lần người tu và chứng quả không được như trước thời gọi là “thời kỳ tượng pháp” (tương tự).

# **Kinh Diệu Pháp Liên Hoa**

## **PHẨM “THỌ-HỌC VÔ- HỌC NHƠN-KÝ” THỨ CHÍN**

1.-Bấy giờ, ngài A-Nan và ngài La-Hầu-La nghĩ như vậy: “Chúng ta tự suy nghĩ, nếu được thọ ký thời sung sướng lắm”. Liền từ chỗ ngồi đứng dậy đến trước Phật, đầu mặt lạy chân Phật đồng bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Chúng con trong đây cũng đáng có phần, chỉ có đức Như-Lai là chỗ về nương của chúng con. Lại chúng con là người quen biết của tất cả trời, người, A-tu-la trong đời. A-Nan thường làm vị thị giả hộ trì tạng pháp, La-Hầu-La là con của Phật, nếu Phật thọ-ký đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác cho, thời lòng nguyện cầu của con đã mãn, mà lòng trông của chúng cũng được đủ”.

Lúc đó, hàng đệ-tử Thanh-văn, bậc học cùng vô-học, hai nghìn người đều từ chỗ

ngồi đứng dậy, trệch vai áo bên hữu đến trước Phật chấp tay một lòng chiêm ngưỡng dung nhan của Thế-Tôn như chỗ nguyện cầu của A-Nan và La-Hầu-La, rồi đứng qua một phía.

2.-Bấy giờ, đức Phật bảo A-Nan: Ông ở đời sau sẽ được làm Phật hiệu là Sơn-Hải-Tuệ Tự-Tại Thông-Vương Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-Nhân-Sư, Phật Thế-Tôn; ông sẽ cúng dường sáu mươi hai ức đức Phật, hộ trì tạng pháp vậy sau chúng được đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, giáo hóa hai mươi nghìn muôn ức hằng-hà-sa các chúng Bồ-Tát vv... làm cho thành đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

Nước tên là Thường-Lập-Thắng-Phan, cõi đó thanh tịnh, đất bằng chất lưu ly, kiếp tên Diệu-Âm Biến-Mãn. Đức Phật đó thọ mạng vô lượng nghìn muôn ức a-tăng-

kỳ kiếp, nếu có người ở trong nghìn muôn ức vô lượng a-tăng-kỳ kiếp tính đếm số kể chẳng có thể biết được, chánh pháp trụ đời gấp bội thọ mạng, tượng pháp lại gấp bội chánh pháp.

A-Nan! Đức Phật Sơn-Hải-Tuệ-Tự-Tại-Thông-Vương đó, được vô lượng nghìn muôn ức hằng-hà-sa các đức Phật Như-Lai ở mười phương đồng ngợi khen công đức của ngài.

Khi đó đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

3.-Nay Ta nói trong Tăng  
 A-Nan, người trì pháp  
 Sẽ cúng dường các Phật  
 Vậy sau thành chánh giác  
 Hiệu rằng: Sơn-Hải-Tuệ  
 Tự-Tại-Thông-Vương Phật  
 Cõi nước kia thanh tịnh  
 Tên Thường-Lập-Thắng-Phan  
 Giáo hóa các Bồ-Tát  
 Số đông như hằng sa

**Phật có oai đức lớn**  
**Tiếng đồn khắp mười phương**  
**Vì bởi thương chúng sanh**  
**Nên sống lâu vô lượng**  
**Chánh pháp bội thọ mạng**  
**Tượng pháp lại bội chánh**  
**Vô số hàng chúng sanh**  
**Đồng như cát sông Hằng**  
**Ở trong pháp Phật đó**  
**Gieo nhân duyên Phật đạo.**

**4.-Bấy giờ, trong hội hàng Bồ-Tát mới phát tâm, tám nghìn người, đều nghĩ thế này: “Chúng ta còn chưa nghe các vị Bồ-Tát lớn được thọ ký như thế, có nhân duyên gì mà các Thanh-văn được thọ ký như thế.”**

**Lúc ấy, đức Thế-Tôn biết tâm niệm của các vị Bồ-Tát mà bảo rằng: “Các Thiện-nam tử! Ta cùng bọn ông A-Nan ở chỗ đức Phật Không-Vương đồng thời phát tâm vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác. A-Nan thường ưa học rộng, còn ta**



thường siêng năng tinh tấn, cho nên nay ta đã thành vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác mà A-Nan hộ trì pháp của ta, ông cũng sẽ hộ trì pháp tạng của các đức Phật tương lai, giáo-hóa thành tựu các chúng Bồ-Tát. Bốn nguyện của ông như thế nên được thọ ký dường ấy.”

Ngài A-Nan tận mặt ở trước Phật, tự nghe Phật thọ ký cùng cõi nước trang nghiêm, chỗ mong cầu đã đủ, lòng rất vui mừng được điều chưa từng có. Tức thời nghĩ nhớ tạng pháp của vô lượng nghìn muôn ức các đức Phật thuở quá khứ, suốt thấu không ngại như hiện nay nghe và cũng biết bốn nguyện. Khi đó, ngài A-Nan nói kệ rằng:

Thế-Tôn rất ít có  
Khiến con nhớ quá khứ  
Vô lượng các Phật Pháp  
Nhu chỗ nghe ngày nay  
Con nay không còn nghi  
An trụ trong Phật đạo

**Phương tiện làm thị giả  
Hộ trì các Phật Pháp.**

**5.-Bấy giờ, Phật bảo ông La-Hầu-La: Ông ở đời sau sẽ được làm Phật hiệu: Đạo-Thất-Bảo-Hoa, Như-Lai Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-Nhân-Sư, Phật, Thế-Tôn. Ông sẽ cúng dường các đức Phật Như-Lai như số vi trần trong mười thế giới. Thường vì các đức Phật mà làm trưởng tử, cũng như hiện nay.**

**Đức Phật Đạo-Thất-Bảo-Hoa đó, cõi nước trang nghiêm, kiếp số thọ mạng, giáo hóa đệ tử, chánh pháp và tượng pháp cũng đồng như đức Sơn-Hải-Tuệ-Tự-Tại-Thông-Vương Như Lai không khác. Ông cũng làm trưởng tử cho Phật này, qua sau đây rồi sẽ được đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.**

**Lúc đó đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:**

**Lúc ta làm Thái tử  
La-Hầu làm trưởng tử.  
Ta nay thành Phật đạo  
Thọ pháp làm Pháp-tử.  
Ở trong đời vị lai  
Gặp vô lượng ức Phật  
Làm trưởng tử cho kia  
Một lòng cầu Phật đạo.  
Hạnh kín của La-Hầu  
Chỉ ta biết được thôi  
Hiện làm con cả ta  
Để chỉ các chúng sanh  
Vô lượng ức nghìn muôn  
Công đức không thể đếm  
An trụ trong Phật pháp  
Để cầu đạo vô thượng.**

**6.-Bấy giờ, đức Thế-Tôn thấy bậc hữu-học cùng vô-học hai nghìn người, chí ý hòa dịu vắng lặng trong sạch, một lòng nhìn Phật, Phật bảo A-Nan: “Ông thấy bậc hữu-học vô-học nghìn người đây chăng?”**

**- Vâng! Con đã thấy.**

- A-Nan! Các người sẽ cúng dường các đức Như-Lai như số vi trần trong năm mươi thế giới, cung kính tôn trọng hộ trì pháp tạng. Rồi sau đồng thời ở cõi nước trong mười phương đều được thành Phật, đều đồng một hiệu là Bảo-Tướng Như-Lai Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự trượng-phu. Thiên-nhân-sư, Phật Thế-Tôn, sống lâu một kiếp, cõi nước trang nghiêm, Thanh-văn, Bồ-Tát, chánh pháp, tượng pháp thấy đều đồng nhau.

Lúc đó, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Hai nghìn Thanh-văn đây  
 Nay đứng ở trước ta  
 Thấy đều thọ ký cho  
 Đời sau sẽ thành Phật  
 Cúng dường các đức Phật  
 Như số trần nói trên.  
 Hộ trì tạng pháp Phật  
 Sau sẽ thành Chánh-giác

**Đều ở nơi mười phương  
Thấy đồng một danh hiệu  
Đồng thời ngồi đạo tràng  
Để chứng huệ vô thượng  
Đều hiệu là Bảo-Tướng  
Cõi nước cùng đệ tử  
Chánh pháp và tượng pháp  
Thấy đều không có khác.  
Đều dùng các thần thông  
Độ mười phương chúng sanh  
Tiếng đồn vang khắp cùng  
Lần nhập vào Niết-bàn.**

**Lúc đó, bậc hữu-học cùng vô-học hai  
nghìn người nghe đức Phật thọ ký vui  
mừng hơn hở mà nói kệ rằng:**

**Thế-Tôn đèn tuệ sáng  
Con nghe tiếng thọ ký  
Lòng vui mừng đầy đủ  
Nhu được rưới cam lộ.**

# **Kinh Diệu Pháp Liên Hoa**

## **PHẨM “PHÁP SU” THỨ MƯỜI**

**1.-Lúc bảy giờ, đức Thế-Tôn nhân nói với Dược-Vương Bồ-Tát để bảo tám muôn Đại sĩ rằng: “Dược-Vương! Trong đại chúng đây vô lượng hàng chư Thiên, Long-vương, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, nhưn cùng phi nhưn, và Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, hạng cầu Thanh-văn, hạng cầu Bích-chi-Phật, hạng cầu Phật đạo, các loại như thế đều ở trước Phật nghe kinh Diệu-Pháp-Liên-Hoa một bài kệ một câu nhĩn đến một niệm tùy hỷ đó, ta đều thọ ký cho sẽ được vô-thượng chánh-đẳng-chánh-giác.”**

**Phật bảo Dược-Vương: “Lại sau khi đức Như-Lai diệt độ, nếu có người nghe kinh Diệu-Pháp-Liên-Hoa, nhĩn đến một**

**bài kệ một câu niệm tùy hỷ đó, ta cũng thọ ký cho đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.**

**Nếu lại có người thọ trì đọc tụng, giải nói, biên chép kinh Diệu-Pháp-Liên-Hoa, nhấn đến một bài kệ, đối kinh điển này cung kính xem như Phật. Các thứ cúng dường, hoa, hương, chuỗi ngọc hương bột, hương xoa, hương đốt, lọng lụa, tràng phan, y phục, kỹ nhạc, nhấn đến chấp tay cung kính. Dược-Vương nên biết! Các người trên đó đã từng cúng dường mười muôn ức Phật, ở chỗ các đức Phật thành tựu chí nguyện lớn vì thương xót chúng sanh mà sanh vào nhân gian.**

**Dược-Vương! Nếu có người hỏi những chúng sanh nào ở đời vị lai sẽ được làm Phật? Nên chỉ các người trên đó ở đời vị lai ắt được làm Phật. Vì sao? Nếu có gã thiện-nam, người thiện-nữ nào ở nơi kinh Pháp-Hoa nhấn đến một câu, thọ trì, đọc tụng, giải nói, biên chép. Các thứ cúng**

dường kinh quyển, hoa, hương, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương đốt, lọng lụa, tràng phan, y phục, kỹ nhạc, chấp tay cung kính. Người đó tất cả trong đời đều nên chiêm ngưỡng sùng phụng. Nên đem đồ cúng dường Như-lai mà cúng đó. Phải biết người đó là Bồ-Tát lớn thành xong đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, vì thương xót chúng sanh mà nguyện sanh trong đời để rộng nói phân biệt kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa, hướng lại người trọn hay thọ trì và các thứ cúng dường.

Dược-Vương nên biết! Người đó tự bỏ nghiệp báo thanh tịnh sau khi ta diệt độ vì thương chúng sanh mà sanh nơi đời ác, rộng nói kinh này. Nếu người thiện-nam, người thiện-nữ đó, sau khi ta diệt độ có thể riêng vì một người nói kinh Pháp-Hoa, nhấn đến một câu, phải biết người đó là sứ của Như-Lai, đức Như-Lai sai làm việc của Như-Lai, hướng là ở trong đại chúng rộng vì người nói.



**Được-Vương! Nếu có người ác dùng tâm không lành ở trong một kiếp hiện ở trước Phật thường chê mắng Phật, tội đó còn nhẹ. Nếu có người dùng một lời dữ chê mắng người tại gia hay xuất gia đọc tụng kinh Pháp-Hoa, tội đây rất nặng.**

**Được-Vương! Có người đọc tụng kinh Pháp-Hoa, phải biết người đó dùng đức trang nghiêm của Phật tự trang nghiêm mình, thời được Như-Lai dùng vai mang vác. Người đó đến đâu, mọi người nên hướng theo làm lễ, một lòng chấp tay cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen: Hoa, hương, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương đốt, lọng nhiễu, tràng phan, y phục, đồ ngon, trỗi các thứ kỹ nhạc, đồ cúng bậc thượng của trong loài người mà đem cúng dường cho người đó, nên cầm hoa báu trời mà rải cúng đó, nên đem đồng báu trên trời dâng cho đó.**

Vì sao? Người đó hoan hỷ nói pháp, giây lát nghe pháp liền được rất ráo vô-thượng chánh-đẳng chánh giác vậy.

Bấy giờ, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

2.-Nếu muốn trụ Phật đạo  
 Thành tựu trí tự nhiên  
 Thường phải siêng cúng dường  
 Người Thọ trì Pháp-Hoa.  
 Có ai muốn mau được  
 Nhứt-thiết-chủng trí-huệ  
 Nên thọ trì kinh này  
 Và cúng dường người trì.  
 Nếu người hay thọ trì  
 Kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa  
 Nên biết là sứ Phật  
 Thương nhớ các chúng sanh  
 Những người hay thọ trì  
 Kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa  
 Xa bỏ cõi thanh tịnh  
 Thương chúng nên sanh đây  
 Phải biết người như thế  
 Chỗ muốn sanh trụ tại

Ở nơi đời ác này  
Rộng nói pháp vô thượng,  
Nên đem hoa, hương trời  
Và y phục, báu trời  
Đông báu tốt trên trời  
Cúng dường người nói pháp  
Đời ác, sau ta diệt  
Người hay trì kinh này  
Phải chấp tay lễ kính  
N như cúng dường Thế-Tôn,  
Đồ ngon ngọt bậc thượng  
Và các món y phục  
Cúng dường Phật tử đó  
Mong được giây lát nghe.  
Nếu người ở đời sau  
Hay thọ trì kinh này  
Ta khiến ở trong người  
Làm việc của Như-Lai.  
Nếu ở trong một kiếp  
Thường ôm lòng chẳng lành  
Đổ mặt mà mắng Phật  
Mắc vô lượng tội nặng  
Có người đọc tụng trì  
Kinh Diệu-Pháp-Hoa này

**Giây lát dùng lời mắng  
Tội đây lại hơn kia.  
Có người cầu Phật đạo  
Mà ở trong một kiếp  
Chấp tay ở trước ta  
Dùng vô số kệ khen  
Do vì khen Phật vậy  
Được vô lượng công đức.  
Khen ngợi người trì kinh  
Phước đây lại hơn kia.  
Trong tám mươi ức kiếp  
Dùng sắc thanh tối diệu  
Và cùng hương, vị, xúc  
Cúng dường người trì kinh  
Cúng dường như thế rồi  
Mà được chốc lát nghe  
Thời nên tự mừng vui  
Nay ta được lợi lớn.  
Được-Vương! Nay bảo ông  
Các kinh của ta nói  
Mà ở trong kinh đó  
Pháp-Hoa tột thứ nhất.**

**3.-Lúc bấy giờ, Phật lại bảo ngài Dược-Vương Đại Bồ-Tát: “Kinh điển của ta nói nhiều vô lượng nghìn muôn ức, đã nói, hiện nói, sẽ nói, mà ở trong đó kinh Pháp-Hoa rất là khó tin khó hiểu.**

**Dược-Vương! Kinh này là tạng bí yếu của các đức Phật, chẳng có thể chia bửa vọng trao cho người. Kinh đây là của các đức Phật giữ gìn từ xưa đến nay chưa từng bày nói, mà chính kinh này khi Như-Lai đương hiện tại còn nhiều kẻ oán ghét, hướng là sau lúc Phật diệt độ.**

**Dược-Vương nên biết! Sau khi Như-Lai diệt độ, người nào có thể biên chép, thọ trì, đọc tụng, cúng dường vì người khác mà nói, thời được Như-Lai lấy y trùm đó, lại được các đức Phật hiện tại ở phương khác hộ niệm cho. Người đó có sức tin lớn và sức chí nguyện, các sức căn lành, phải biết người đó cùng Như-Lai ở chung, được đức Như-Lai lấy tay xoa đầu.**

**4.-Được-Vương! Nơi nơi, chỗ chỗ, hoặc nói, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc chép, hoặc chỗ có quyển kinh này đều nên dựng tháp bằng bảy thứ báu cho tốt cao rộng đẹp đẽ, chẳng cần để xá-lợi.**

**Vì sao? Vì trong đó đã có toàn thân của đức Như-Lai rồi. Tháp đó nên dùng tất cả hoa, hương, chuỗi ngọc, lọng lụa, tràng phan, kỹ nhạc, ca tụng, để cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen. Nếu có người thấy được tháp này mà lễ lạy cúng dường, phải biết những người đó đều gần đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.**

**Được-Vương! Có rất nhiều người tại gia cùng xuất gia làm đạo Bồ-Tát, nếu chẳng có thể thấy nghe, đọc tụng, biên chép thọ trì, cúng dường được kinh Pháp-Hoa này, phải biết người đó chưa khéo tu đạo Bồ-Tát. Nếu có người được nghe kinh điển này, mới là hay khéo tu đạo Bồ-Tát. Có chúng sanh nào cầu Phật đạo hoặc**

thấy hoặc nghe kinh Pháp-Hoa này, nghe xong tin hiểu thọ trì, nên biết người đó được gần đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

**Dược-Vương!** Thí như có người khát tìm nước ở nơi gò cao kia xoi đào tìm đó, vẫn thấy đất khô biết rằng nước còn xa, ra công đào không thôi, lần thấy đất ướt rồi thấy đến bùn, tâm người đó quyết chắc biết rằng nước ắt gần.

Bồ-Tát cũng lại như thế, nếu chưa nghe chưa hiểu chưa có thể tu tập kinh Pháp-Hoa này, phải biết người đó cách đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác còn xa.

Nếu được nghe hiểu suy gẫm tu tập kinh này, thời chắc biết được gần vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

Vì sao? Vì đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác của Bồ-Tát đều thuộc kinh này, kinh này mở môn phương tiện bày tướng

chân thật. Tạng kinh Pháp-Hoa này, xa kín nhiệm sâu không có người đến được, nay Phật vì giáo hóa để thành tựu Bồ-Tát mà chỉ bày cho.

Dược-Vương! Nếu có Bồ-Tát nghe kinh Pháp-Hoa này mà kinh nghi sợ sệt, phải biết đó là Bồ-Tát mới phát tâm. Nếu hàng Thanh-văn nghe kinh này mà kinh nghi sợ sệt, phải biết đó là hàng tăng-thượng-mạn<sup>3</sup>.

5.-Dược-Vương! Nếu có người thiện-nam, người thiện-nữ nào sau khi đức Như-Lai diệt độ muốn vì hàng bốn chúng mà nói kinh Pháp-Hoa này thì phải nói cách thế nào? Người thiện-nam, thiện-nữ đó phải vào nhà Như-Lai, mặc y Như-Lai, ngồi tòa Như-Lai, rồi mới nên vì bốn chúng mà rộng nói kinh này.

Nhà Như-Lai chính là tâm từ bi lớn đối với trong tất cả chúng sanh, y Như-Lai

---

<sup>3</sup> Dược ít mà làm tự cho là được nhiều, chúng bậc thấp mà làm cho là chúng bậc cao.



chính là lòng nhu hòa nhẫn nhục, tòa Như-Lai chính là nhưt thiết pháp không. An trụ trong đây, sau rồi dùng tâm không biếng trễ vì các Bồ-Tát và bốn chúng rộng nói kinh Pháp-Hoa này.

Được-Vương! Bây giờ Ta ở nước khác sai hàng hóa hơn làm chúng nhóm nghe pháp của người đó, Ta cũng sai hóa Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di nghe người đó nói pháp. Các người biến hóa đó nghe pháp tin nhận thuận theo không hề trái. Nếu người nói pháp ở chỗ vắng vẻ, Ta liền sai nhiều trời, rồng, quỷ, thần, Càn-thát-bà, A-tu-la v.v... nghe người đó nói pháp. Ta dầu ở nước khác nhưng luôn luôn khiến người nói pháp đó được thấy thân Ta. Nếu ở trong kinh này quên mất câu lời, Ta lại vì nói cho đó được đầy-đủ.

Bây giờ, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

**6.-Muốn bỏ tánh biếng lười**

**Nên phải nghe kinh này  
Kinh này khó được nghe  
Người tin nhận cũng khó.  
Như người khát cần nước  
Xoi đào nơi gò cao  
Vẫn thấy đất khô ráo  
Biết cách nước còn xa  
Lần thấy đất ướt bùn  
Quyết chắc biết gần nước  
Dược-Vương! Ông nên biết  
Các người như thế đó  
Chẳng nghe kinh Pháp-Hoa  
Cách trí Phật rất xa,  
Nếu nghe kinh sâu này  
Quyết rõ pháp Thanh-văn  
Đây là vua các kinh  
Nghe xong suy gẫm kỹ  
Phải biết rằng người đó  
Gần nơi trí huệ Phật.  
Nếu người nói kinh này  
Nên vào nhà Như-Lai  
Mặc y của Như-Lai  
Mà ngồi tòa Như-Lai  
Ở trong chúng không sợ**

**Rộng vì người giải nói,  
Từ bi lớn làm nhà  
Ý nhu hòa nhẫn nhục  
Các pháp không làm tòa  
Ở đó vì người nói.  
Nếu lúc nói kinh này  
Có người lời ác mắng  
Dao, gậy, ngói, đá đánh  
Nhớ Phật nên phải nhịn.  
Ta trong muôn ức cõi  
Hiện thân sạch bền chắc  
Trải vô lượng ức kiếp  
Vì chúng sanh nói Pháp.  
Sau khi Ta diệt độ  
Nếu hay nói kinh này  
Ta sai hóa tứ chúng  
Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni  
Và nam, nữ thanh tịnh  
Cúng dường nơi Pháp-sư  
Dẫn dắt các chúng sanh  
Nhóm đó khiến nghe pháp.  
Nếu người muốn làm hại  
Dao gậy cùng ngói đá  
Thời khiến người biến hóa**

**Giữ gìn cho người đó  
Nếu người nói Pháp-Hoa  
Ở riêng nơi vắng vẻ  
Lặng lẽ không tiếng người  
Đọc tụng kinh điển này  
Bấy giờ Ta vì hiện  
Thân thanh tịnh sáng suốt  
Nếu quên mất chương cú  
Vì nói khiến thông thuộc.  
Nếu người đủ đức này  
Hoặc vì bốn chúng nói  
Chỗ vắng đọc tụng kinh  
Đều được thấy thân ta  
Nếu người ở chỗ vắng  
Ta sai Trời, Long-vương  
Dạ-xoa, quỷ, thần thấy  
Vì làm chúng nghe pháp.  
Người đó ưa nói pháp  
Phân giải không trở ngại  
Nhờ các Phật hộ niệm  
Hay khiến đại chúng mừng  
Nếu ai gần Pháp-sư  
Mau được đạo Bồ-Tát  
Thuận theo thầy đó học**

## Được thấy hằng sa Phật.



# **Kinh Diệu Pháp Liên Hoa**

## **PHẨM “HIỆN BẢO THÁP” THỨ MƯỜI MỘT**

**1.-Lúc bấy giờ, trước Phật có tháp bằng bảy báu, cao năm trăm do-tuần, ngang rộng hai trăm năm mươi do-tuần, từ dưới đất nổi lên trụ ở giữa hư không; các món vật báu trau giồi, năm nghìn bao lớn, nghìn muôn phòng nhà, vô số tràng phan để nghiêm sức đó, chuỗi ngọc báu rủ xuống, muôn nghìn linh báu treo trên tháp. Bốn mặt đều thoảng đưa ra mùi hương gỗ ly-cầu chiên-đàn khắp cùng cả cõi nước.**

**Các phan lọng đều dùng bảy thứ báu, vàng, bạc, lưu ly, xa-cừ, mã-nã, trân châu và mai-khôi hợp lại thành, cao đến ngang cung trời Tứ-thiên-vương, trời Đao-Lợi, rưới hoa Mạn-đà-la cúng dường tháp báu.**

Các trời khác và rồng, Dạ-xoa, Càn thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, nhọn, phi-nhơn v.v..., nghìn muôn ức chúng đều đem tất cả hoa, hương, chuỗi ngọc, phan lọng, kỹ nhạc mà cúng dường tháp báu, đồng cung kính tôn trọng ngợi khen.

Bấy giờ trong tháp báu vang tiếng lớn ra khen rằng: “Hay thay! Hay thay! Đức Thích-Ca Mâu-Ni Thế-Tôn! có thể dùng huệ lớn bình đẳng vì đại chúng nói kinh Diệu-Pháp-Liên-Hoa là pháp giáo hóa Bồ-Tát được chư Phật hộ niệm. Đúng thế! Đúng thế! Đức Thích-Ca Mâu-Ni Thế-Tôn! như lời Phật nói đó, đều chân thật.”

2.-Bấy giờ, bốn chúng thấy tháp báu lớn trụ trong hư không, lại nghe trong tháp vang tiếng nói ra đều được pháp hỷ, lấy làm lạ chưa từng có, liền từ chỗ ngồi đứng dậy cung kính chấp tay rồi đứng một bên.

Lúc đó, có vị đại Bồ-Tát tên Đại-Nhạo-Thuyết biết lòng nghi của tất cả trời, người, A-tu-la v.v..., trong thế gian mà bạch Phật rằng: “Bạch Thế-Tôn! Do nhân duyên gì mà có tháp này từ đất nổi lên, lại ở trong tháp vang ra tiếng như thế?”

Lúc đó, Phật bảo ngài Đại-Nhạo-Thuyết Bồ-Tát: “Trong tháp báu này có toàn thân Như-Lai, thời quá khứ về trước cách đây vô lượng nghìn muôn ức vô số cõi nước ở phương đông có nước tên Bảo-Tịnh, trong nước đó có Phật hiệu là Đa-Bảo, đức Phật đó tu hành đạo Bồ-Tát phát lời thệ nguyện lớn rằng: “Nếu Ta được thành Phật sau khi diệt độ trong cõi nước ở mười phương có chỗ nào nói kinh Pháp-Hoa, thời tháp miếu của Ta vì nghe kinh đó mà nổi ra nơi trước để làm chứng minh khen rằng: ‘Hay thay!’ Đức Phật đó thành Phật rồi lúc sắp diệt độ ở trong đại chúng trời, người bảo các Tỳ-kheo rằng: “Sau



**khi Ta diệt độ muốn cúng dường toàn thân của Ta thì nên dựng một tháp lớn.”**

**Đức Phật đó dùng sức nguyện thần thông nơi nơi chỗ chỗ trong mười phương cõi nước, nếu có nói kinh Pháp-Hoa, thì tháp báu đó đều nổi ra nơi trước, toàn thân Phật ở trong tháp khen rằng: “Hay thay! Hay thay!”**

**Đại-Nhạo-Thuyết! Nay tháp của Đa-Bảo Như-Lai vì nghe nói kinh Pháp-Hoa nên từ dưới đất nổi lên khen rằng: “Hay thay! Hay thay!”**

**3.-Bấy giờ, ngài Đại-Nhạo-Thuyết Bồ-Tát do sức thần của đức Như-Lai mà bạch Phật rằng: “Bạch Thế-Tôn! Chúng con nguyện muốn thấy thân của đức Phật đó.” Phật bảo ngài Đại-Nhạo-Thuyết Bồ-Tát Ma-ha-tát: Phật Đa-Bảo đó có nguyện sâu nặng: “Nếu lúc tháp báu của Ta vì nghe kinh Pháp-Hoa mà hiện ra nơi trước các đức Phật, có Phật nào muốn đem thân Ta chỉ bày cho bốn chúng, thời các vị Phật**

của Phật đó phân thân ra nói pháp ở các cõi nước trong mười phương đều phải nhóm cả một chỗ, vậy sau thân của Ta mới hiện ra.”

**Đại-Nhạo-Thuyết!** Các vị Phật của Ta phân thân nói pháp ở các cõi nước trong mười phương nay nên sẽ nhóm lại. Ngài Đại-Nhạo-Thuyết bạch Phật rằng: “Thưa Thế-Tôn! Chúng con cũng nguyện muốn thấy các vị Phật của Thế-Tôn phân thân để lễ lạy cúng dường.”

4.-Bấy giờ, Phật phóng một lần sáng nơi lông trắng giữa chạn mày, liền thấy năm trăm muôn ức na-do-tha hằng-hà-sa cõi nước ở phương Đông. Các cõi nước đó đều dùng pha lê làm đất, cây báu, y báu để làm đồ trang nghiêm, vô số nghìn muôn ức Bồ-Tát đầy đầy trong nước đó. Khắp nơi giảng màn báu, lưới báu phủ trên, đức Phật trong nước đó đều dùng tiếng lớn tốt mà nói các pháp, và thấy vô lượng nghìn muôn ức Bồ-Tát khắp đầy trong nước đó

vì chúng sanh mà nói pháp. Phương Nam, Tây, Bắc, bốn phía, trên dưới chỗ tương sáng lông trắng chiếu đến cũng lại như thế.

Lúc đó, các Phật ở mười phương đều bảo chúng Bồ-Tát rằng: Thiện-nam-tử! Ta nay phải qua thế giới Ta-Bà, chỗ của đức Thích Ca Mâu Ni Phật, cùng để cúng dường tháp báu của Đa-Bảo Như-Lai.”

5.-Lúc bảy giờ, cõi Ta-bà liền biến thành thanh tịnh, đất bằng lưu ly, cây báu trang nghiêm, vàng ròng làm dây để giăng ngăn tám đường, không có các tụ lạc làng xóm, thành ấp, biển cả, sông ngòi, núi sông cùng rừng bụi. Đốt hương báu lớn, hoa mạn-đà-la trải khắp cõi đất, dùng lưới màn báu giăng trùm ở trên, treo những linh báu, chỉ lưu lại chúng trong hội này, dời các trời người để ở cõi khác.

Lúc đó các đức Phật đều đem theo một vị Bồ-Tát lớn để làm thị giả qua cõi Ta-bà đều đến dưới cây báu, mỗi mỗi cây báu cao năm trăm do-tuần, nhánh lá hoa trái

thứ lớp rất trang nghiêm. Dưới các cây báu đều có tòa báu su-tử cao năm do-tuần cũng dùng đồ báu tốt mà trau giồi đó.

Khi ấy, các đức Phật đều ngồi xếp bằng trên tòa này, như thế lần lượt đến khắp đầy cả cõi tam-thiên đại-thiên mà ở nơi thân của đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật phân ra trong một phương vẫn còn chưa hết.

Bấy giờ, đức Thích-Ca Mâu-Ni vì muốn dung thọ các vị Phật của mình phân thân, nên ở tám phương lại biến thành hai trăm muôn ức na-do-tha cõi nước, đều làm cho thanh tịnh, không có địa-ngục, nga-quỷ, súc-sanh cùng A-tu-la, lại cũng dời các hàng trời người để ở cõi khác.

Những nước của Phật biến hóa ra đó cũng dùng lưu ly làm đất, cây báu trang nghiêm cao năm trăm do-tuần, nhánh lá hoa trái đều có thứ lớp tốt đẹp, dưới cây đều có tòa báu su-tử cao năm do-tuần, dùng các thứ báu để trau giồi. Những

nước đó cũng không có biển cả sông ngòi và các núi lớn: Núi Mộc-chân-lân-đà, núi Thiết-vi, núi Đại thiết-vi, núi Tu-di v.v... thông làm một cõi nước Phật, đất báu bằng phẳng, các báu xen lẫn nhau làm màn trùm khắp ở trên, treo các phan lọng, đốt hương báu lớn, các hoa trời báu trải khắp trên đất.

Đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật vì các Phật sẽ đến ngòi, nên ở nơi tám phương lại đều biến thành hai trăm muôn ức na-do-tha cõi nước, đều làm cho thanh tịnh, không có địa-ngục, ngạ-quỷ, súc-sanh và A-tu-la, lại dời các hàng trời người để ở cõi khác. Những nước biến hóa ra đó cũng dùng lưu ly làm đất, cây báu trang nghiêm, cao năm trăm do-tuần nhánh lá hoa trái thứ tự tốt đẹp, dưới cây đều có tòa sư-tử bằng báu cao năm do-tuần, cũng dùng chất báu tốt mà trau giồi đó.

Những nước này cũng không có biển cả sông ngòi và các núi: Núi Mộc-chân-

lân-đà, núi đại Mục-chân-lân-đà, núi Thiết-vi, núi đại thiết-vi, núi Tu-di v.v... thông lại làm một cõi nước Phật đất báu bằng phẳng, các báu đương xen lẫn nhau thành màn trùm khắp ở trên, treo các phan lọng, đốt hương báu tốt, các thứ hoa trời báu trải khắp trên đất.

Bấy giờ, ở phương Đông, các đức Phật trong trăm nghìn muôn ức na-do-tha hằng-hà-sa cõi nước của đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật phân thân ra, thấy đều nói pháp đến nhóm ở cõi này. Tuần tự như thế, các đức Phật trong cõi nước ở mười phương thấy đều đến nhóm ngồi ở tám phương. Bấy giờ, mỗi mỗi phương các đức Như-Lai ngồi khắp đầy trong bốn trăm muôn ức na-do-tha cõi nước.

6.-Lúc đó, các đức Phật đều ngồi tòa sư-tử dưới cây báu, đều sai vị thị giả qua thăm viếng đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật, đều đưa cho đầy bụm hoa báu mà bảo thị giả rằng: Thiện-nam-tử! Ngươi qua đến

núi Kỳ-xà-Quật, chỗ của đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật, theo như lời của ta mà thừa cùng Phật thế này: “Nhu-Lai có được ít bệnh ít khổ sức khỏe an vui, và chúng Bồ-Tát cùng Thanh-văn đều an ổn chăng?”, rồi đem hoa báu này rải trên Phật để cúng dường mà thưa rằng: “Đức Phật kia cũng muốn mở tháp báu này.”; các đức Phật sai người đến cũng như vậy.

Bấy giờ, đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật thấy các vị Phật của mình phân thân đến ngồi trên tòa sư-tử, đều nghe các Phật cùng muốn đồng mở tháp báu, Phật liền từ chỗ ngồi đứng dậy trụ trên hư không, tất cả hàng bốn chúng đồng đứng dậy chấp tay một lòng nhìn Phật.

Khi ấy đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật dùng ngón tay hữu mở cửa tháp bảy báu vang ra tiếng lớn, như tháo khóa chốt mở cửa thành lớn.

Tức thời tất cả chúng trong hội đều thấy đức Đa-Bảo Nhu-Lai ở trong tháp

báu ngồi tòa sư-tử, toàn thân không rã như vào cảnh thiên định lại nghe Phật đó nói: “Hay thay! Hay thay! Thích-Ca Mâu-Ni Phật sưông thích nói kinh Pháp-Hoa đó, Ta vì nghe kinh đó mà đến cõi này.”

Bấy giờ, hàng tứ chúng thấy đức Phật đã diệt độ vô lượng nghìn muôn ức kiếp về trước nói lời như thế đều khen là việc chưa từng có, đều đem hoa trời báu rải trên đức Phật Đa-Bảo và Phật Thích-Ca Mâu-Ni.

Lúc đó đức Đa-Bảo Phật ở trong tháp báu chia nửa tòa cho Thích-Ca Mâu-Ni Phật mà nói rằng: “Thích-Ca Mâu-Ni có thể đến ngồi trên tòa này.” Tức thời đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật vào trong tháp báu ngồi xếp bằng trên nửa tòa đó.

Bấy giờ, hàng đại chúng thấy hai đức Như-Lai xếp bằng trên tòa sư tử trong tháp bảy báu thì đều nghĩ rằng: “Đức Phật ngồi trên cao xa, cúi mong đức Như-



**Lai dùng sức thần thông làm cho bọn chúng con đều được ở trên hư không.”**

**Tức thời đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật dùng sức thần thông tiếp hàng đại chúng đều ở hư không, rồi dùng tiếng lớn mà khắp bảo đó rằng: “Ai có thể ở trong cõi Ta-bà này rộng nói kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa nay chính phải lúc. Như-Lai không bao lâu sẽ vào Niết-bàn, Phật muốn đem kinh Pháp-Hoa này phước cho các người.”**

**Khi ấy, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:**

**7.-Đấng Thánh-chúa Thế-Tôn.**

**Dù diệt độ đã lâu**

**Ở trong tháp báu này**

**Còn vì pháp mà đến**

**Các ông lại thế nào**

**Há chẳng siêng vì pháp?**

**Phật Đa-Bảo diệt độ**

**Đã vô lượng số kiếp**

**Nơi nơi đến nghe pháp**

Vì khó gặp được vậy.  
Phật kia bản nguyện rằng:  
Sau khi Ta diệt độ  
Nơi nơi tháp Ta qua  
Thường vì nghe Pháp-Hoa.  
Lại vô lượng các Phật.  
Số nhiều như hằng sa  
Của Ta phân thân ra  
Vì muốn đến nghe pháp  
Và cùng để ra mắt  
Phật diệt độ Đa-Bảo.  
Nên đều bỏ cõi đẹp.  
Cùng với chúng đệ tử  
Trời, người, rồng thần quỷ  
Và các việc cúng dường  
Muốn pháp lâu ở đời  
Cho nên đến cõi này.  
Ta vì các Phật ngồi  
Dùng sức thần thông lớn  
Dời vô lượng trời người  
Làm cho nước thanh tịnh.  
Các đức Phật mỗi mỗi  
Đều đến dưới cây báu  
Như hoa sen trang nghiêm

Nơi ao báu trong sạch  
Dưới mỗi cây báu đó  
Có tòa báu sư-tử<sup>79</sup>  
Phật xếp bằng ngòi trên  
Sáng suốt rất đẹp đẽ  
Nhu giữa đêm tối tăm  
Đốt đuốc lớn lửa sáng.  
Thân Phật thoảng hương thơm  
Bay khắp mùi phương nước  
Chúng sanh được hương xông  
Vui mừng không kể xiết  
Thí như luồng gió lớn  
Thổi lay nhánh cây nhỏ  
Dùng cách phương tiện đó  
Làm cho Pháp ở lâu.

8.-Nói cùng hàng đại chúng  
Sau khi Ta diệt độ  
Ai có thể hộ trì  
Đọc nói kinh Pháp này  
Thời nay ở trước Phật  
Nên tự phát lời thệ.  
Coi Phật Đa-Bảo kia  
Dầu đã diệt từ lâu

Do bản thệ nguyện rộng  
Mà còn rền tiếng lớn.  
Đức Đa-Bảo Như-Lai  
Và cùng với thân Ta  
Nhóm họp các hóa Phật  
Phải nên biết ý này.  
Các hàng Phật tử thấy  
Ai có thể hộ pháp  
Nay nên phát nguyện lớn  
Khiến pháp ở đời lâu  
Có ai hay hộ đợc  
Kinh Diệu-Pháp-Hoa này  
Thời là đã cúng dường  
Thích-Ca cùng Đa-Bảo.  
Đức Đa-Bảo Phật đây  
Ở trong tháp báu lớn  
Thường dạo qua mười phương  
Vì để nghe kinh này.  
Cũng là để cúng dường  
Các hóa Phật đến nhóm  
Trang nghiêm rất sáng đẹp  
Các thế giới vô lượng.  
Nếu người nói kinh này  
Thời là đã thấy Ta

**Cùng Đa-Bảo Như-Lai  
Và các vị hóa Phật.**

**9.-Các Thiện-nam-tử này  
Đều nên suy nghĩ kỹ  
Đây là việc rất khó  
Phải phát nguyện rộng lớn  
Bao nhiêu kinh điển khác  
Số nhiều như hằng sa  
Dầu nói hết kinh đó  
Cũng chưa đủ làm khó,  
Hoặc đem núi Diệu-Cao  
Ném để ở phương khác  
Cách vô số cõi Phật  
Cũng chưa lấy làm khó,  
Nếu người dùng ngón chân  
Động cõi nước Đại-thiên  
Ném xa qua cõi khác  
Cũng chưa lấy làm khó,  
Hoặc đứng trên Hữu-Đảnh  
Nói vô lượng kinh khác  
Vì để dạy bảo người  
Cũng chưa lấy làm khó.  
Nếu sau lúc Phật diệt**

Người ở trong đời ác  
Có thể nói kinh này  
Đây thì rất là khó,  
Giả sử lại có người  
Dùng tay nắm hư không  
Để mà khắp dạo đi  
Cũng chưa lấy làm khó.  
Sau khi Ta diệt độ  
Nếu người tự thur trì<sup>80</sup>  
Hoặc bảo người thur trì  
Đây thì là rất khó,  
Hoặc đem cả cõi đất  
Để lên móng ngón chân  
Bay lên đến Phạm-Thiên  
Cũng chưa lấy làm khó,  
Sau khi Phật diệt độ  
Người ở trong đời ác  
Tạm đọc kinh pháp này  
Đây thì mới là khó.  
Giả sử gặp kiếp Thiêu<sup>81</sup>  
Gánh mang những cỏ khô  
Vào lửa không bị cháy  
Cũng chưa lấy làm khó,  
Sau khi Ta diệt độ

**Nếu người trì kinh này  
Vì một người mà nói  
Đây thì mới là khó  
Hoặc người trì tám muôn  
Bốn nghìn các tạng pháp  
Đủ mười hai bộ kinh  
Vì người mà diễn nói  
Khiến các người nghe pháp  
Đều được sáu thần thông  
Dù được như thế đó  
Cũng chưa lấy làm khó  
Sau khi Ta diệt độ  
Nghe lãnh kinh điển này  
Hỏi nghĩa thú trong kinh  
Đây thì mới là khó.  
Hoặc có người nói pháp  
Làm cho nghìn muôn ức  
Đến vô lượng vô số  
Hằng-hà-sa chúng sanh  
Chúng được A-la-hán  
Đủ sáu phép thần thông  
Dẫu có lợi ích đó  
Cũng chưa phải là khó,  
Sau khi Ta diệt độ**

**Nếu người hay phụng trì  
Những kinh điển như đây  
Đây thì là rất khó.**

**10.- Ta vì hộ Phật đạo  
Ở trong vô lượng cõi  
Từ thuở trước đến nay  
Rộng nói nhiều các kinh  
Mà ở trong kinh đó  
Kinh này là bậc nhất  
Nếu có người trì được  
Thì là trì thân Phật,  
Các Thiện-nam-tử này  
Sau khi Ta diệt độ  
Ai có thể thọ trì  
Và đọc tụng kinh này  
Thì nay ở trước Phật  
Nên tự nói lời thệ.  
Kinh pháp đây khó trì  
Nếu người tạm trì đó  
Thì Ta rất vui mừng  
Các đức Phật cũng thệ  
Người nào được như vậy  
Các đức Phật thường khen**



**Đó là rất dũng mãnh  
Đó là rất tinh tấn  
Gọi là người trì giới  
Bậc tu hạnh Đầu-đà<sup>82</sup>  
Thời chắc sẽ mau được  
Quả vô thượng Phật đạo.  
Có thể ở đời sau  
Độc trì kinh pháp này  
Là chơn thật Phật tử  
Trụ ở bậc thuần thiện,  
Sau khi Phật diệt độ  
Có thể hiểu nghĩa này  
Thì là mắt sáng suốt  
Của trời người trong đời  
Ở trong đời kinh sợ  
Hay nói trong chốc lát  
Tất cả hàng trời người  
Đều nên cúng dường đó.**

## Thích Nghĩa

<sup>79</sup> Sư-tử làm chúa loài muông thú, ở trong hàng thú tự tại vô úy. Tòa sư-tử chính là lấy nghĩa tự-tại vô-úy đó.

<sup>80</sup> Biên chép và thọ trì.

<sup>81</sup> Một đại-kiếp có 4 kỳ trung-kiếp:

1. Trung-kiếp thành. 2. Trung-kiếp trụ
3. Trung-kiếp hoại. 4. Trung-kiếp không

-Thành là kết cấu hiện thành thế giới. Trụ là thời kỳ toàn vẹn thế giới hữu tình đều đầy đủ như hiện nay đây vậy. Hoại là hư rã, thế giới hư rã do 3 nguyên nhân: A- Lửa; B- Nước; C- Gió. Trong đây kiếp thiêu chính là thời kỳ lửa cháy tan thế giới. Tan hết là KHÔNG.

<sup>82</sup> Tiễn Phạm, nghĩa là giữ sạch bụi nhơ (đầu tẩu) có 12 hạnh:

1. Mặc phần tảo y.
2. Chỉ ba y không được dư
3. Thường khát thực.
4. Ngày một bữa ăn chánh
5. Ngày một lần ngồi ăn.
6. Ăn có tiết lượng
7. Ở chỗ vắng vẻ.
8. Ngồi trong gò mả
9. Ngồi dưới bóng cây
10. Ngồi chỗ trống
11. Tùy hạp ngồi
12. Ngồi luôn không nằm.

# **Kinh Diệu Pháp Liên Hoa**

## **PHẨM “ĐỀ-BÀ-ĐẠT-ĐA” THỨ MƯỜI HAI**

**1.-Lúc bấy giờ, đức Phật bảo các vị Bồ-Tát và hàng trời, người, bốn chúng: “Ta ở trong vô lượng kiếp về thời quá khứ cầu kinh Pháp-hoa không có lười mỏi. Trong nhiều kiếp thường làm vị Quốc-vương phát nguyện cầu đạo vô thượng Bồ-đề, lòng không thoái chuyển. Vì muốn đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật nên siêng làm việc bố thí lòng không lẫn tiếc, bố thí voi, ngựa, bảy báu, nước thành, vợ, con, tôi tớ, bạn bè, cho đến đầu, mắt, tủy, óc, thân, thịt, tay, chân, chẳng tiếc thân mạng.**

**Thuở đó, nhân dân trong đời sống lâu vô lượng, vua vì mến pháp nên thôi bỏ ngôi vua, giao việc trị nước cho Thái-tử. Đánh trống ra lệnh cầu pháp khắp bốn**

phương: “Ai có thể vì ta nói pháp Đại-thừa, thì ta sẽ trọn đời cung cấp hậu hạ.”

Khi ấy có vị tiên nhơn đến thưa cùng vua rằng: “Ta có pháp Đại-thừa tên là kinh ‘Diệu-Pháp Liên-Hoa’, nếu Đại-vương không trái ý ta, ta sẽ vì Đại-vương mà tuyên nói.”

Vua nghe lời vị tiên nhơn nói, vui mừng hớn-hở, liền đi theo vị tiên nhơn để cung cấp việc cần dùng: hoặc hái trái, gánh nước, hoặc lượm củi, nấu ăn cho đến dùng thân mình làm giường ghế, thân tâm không biết mỏi. Thuở đó theo phụng thờ vị tiên nhơn trải qua một nghìn năm, vì trọng pháp nên siêng năng cung cấp hậu hạ cho tiên nhơn không thiếu thốn.

Bấy giờ, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

2.-Ta nhớ kiếp quá khứ  
 Vì cầu pháp Đại-thừa  
 Dầu làm vị Quốc vương  
 Chẳng ham vui ngũ dục.

**Đánh chuông rao bốn phương  
Ai có pháp Đại-thừa  
Nếu vì Ta giải nói  
Thân sẽ làm tôi tớ.  
Giờ có tiên Trường-Thọ  
Đến thừa cùng Đại-vương  
Ta có pháp nhiệm màu  
Trong đời ít có được  
Nếu có thể tu hành  
Ta sẽ vì ông nói.  
Khi vua nghe tiên nói  
Sanh lòng rất vui đẹp  
Liên đi theo tiên nhơn  
Cung cấp đồ cần dùng  
Lượm củi và rau trái  
Theo lời cung kính dâng  
Lòng ham pháp Đại-thừa  
Thân tâm không lười mỗi,  
Khấp vì các chúng sanh  
Siêng cầu pháp màu lớn  
Cũng không vì thân mình  
Cùng vui với ngũ dục  
Nên dầu làm vua lớn  
Siêng cầu được pháp này**

**Do đó được thành Phật  
Nay vẫn vì ông nói.**

**3.-Phật bảo các Tỳ-kheo rằng: “Thuở  
ấy, vua đó thời chính là thân Ta, còn tiên  
nhơn đó nay chính là ông Đề-Bà-Đạt-Đa.  
Do nhờ ông thiện-tri-thức Đề-Bà-Đạt-Đa  
làm cho Ta đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật,  
tứ-bi hỷ-xả, ba mươi hai tướng tốt, tám  
mươi món đẹp, thân sắc vàng tía, mười trí  
lực, bốn món vô-sở-úy, bốn món nhiếp  
pháp, mười tám món bất cộng, thần thông  
đạo lực, thành bậc chánh-đẳng chánh-giác  
rộng độ chúng sanh, tất cả công đức đó  
đều là nhân thiện-tri-thức Đề-Bà-Đạt-Đa  
cả.”**

**4.-Phật bảo hàng tứ chúng: “Qua vô  
lượng kiếp về sau, ông Đề-Bà-Đạt-Đa sẽ  
được thành Phật hiệu là Thiên-Vương  
Nhu-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri,  
Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải,  
Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự trượng-phu,  
Thiên-Nhân-Sư, Phật Thế-Tôn. Cõi nước**

đó tên là Thiên-Đạo, lúc Thiên-Vương Phật trụ ở đời hai mươi trung kiếp, rộng vì các chúng sanh mà nói pháp màu, hằng-hà-sa chúng sanh được quả A-la-hán, vô lượng chúng sanh phát tâm Duyên-giác, hằng-hà-sa chúng sanh phát tâm vô thượng đạo, được vô-sanh-nhẫn đến bậc Bất-thối-chuyển.

Sau khi đức Thiên-Vương Phật nhập Niết-bàn, chánh-pháp trụ lại đời hai mươi trung kiếp, toàn thân xá-lợi dựng tháp bằng bảy báu, cao sáu mươi do-tuần. Các hàng trời nhân dân đều đem hoa đẹp, hương bột, hương xoa, hương đốt, y phục, chuỗi ngọc, tràng phan, lọng báu, kỹ nhạc, ca tụng để lễ lạy cúng dường tháp đẹp bằng bảy báu đó. Vô lượng chúng sanh được quả A-la-hán, vô lượng chúng sanh ngộ Bích-chi Phật, bất-khả tư-nghì chúng sanh phát tâm Bồ-đề đến bậc Bất thối-chuyển.”

**Đức Phật bảo các Tỳ-kheo: “Trong đời vị lai, nếu có kẻ thiện-nam, người thiện-nữ nghe kinh Diệu-Pháp Liên-hoa phẩm Đê-Bà-Đạt-Đa, sanh lòng trong sạch kính tin chẳng sanh nghi lằm, thời chẳng đọa địa-ngục, ngạ-quỷ, súc-sinh, được sanh ở trước các đức Phật trong mười phương, chỗ người đó sanh ra thường được nghe kinh này. Nếu sanh vào cõi nhân thiên thì hưởng sự vui rất thắng diệu, nếu sanh ở trước Phật thì từ hoa sen hóa sanh.”**

**5.-Bấy giờ, ở hạ phương vị Bồ-Tát theo hầu đức Đa-Bảo Như-Lai tên là Trí-Tích bạch với đức Đa-Bảo-Phật nên trở về bốn quốc. Đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật bảo Trí-Tích rằng: “Thiện-nam-tử! Chờ giây lát, cõi đây có Bồ-Tát tên Văn-Thù-Sur-Lợi có thể cùng ra mắt nhau luận nói pháp màu rồi sẽ về bốn độ.”**

**Lúc đó, ngài Văn-Thù-Sur-Lợi ngồi hoa sen nghìn cánh lớn như bánh xe, các vị Bồ-Tát cùng theo cũng ngồi hoa sen báu,**



từ nơi cung rồng Ta-Kiệt-La trong biển lớn tự nhiên vọt lên trụ trong hư không, đến núi Linh-Thứu, từ trên hoa sen bước xuống đến chỗ Phật, đầu mặt kính lạy chân hai đức Phật, làm lễ xong, qua chỗ Trí-Tích cùng hỏi thăm nhau rồi ngồi một phía.

Ngài Trí-Tích Bồ-Tát hỏi ngài Văn-Thù-Sur-Lợi rằng: “Ngài qua cung rồng hóa độ chúng sanh số được bao nhiêu?”

Ngài Văn-Thù-Sur-Lợi nói: “Số đó vô lượng không thể tính kể, chẳng phải miệng nói được, chẳng phải tâm lường được, chờ chừng giây lát sẽ tự chúng biết.”

Ngài Văn-Thù nói chưa dứt lời, liền có vô số Bồ-Tát ngồi hoa sen báu từ biển vọt lên đến núi Linh-Thứu trụ giữa hư không. Các vị Bồ-Tát này đều là của ngài Văn-Thù-Sur-Lợi hóa độ, đủ hạnh Bồ-Tát đều chung luận nói sáu pháp Ba-la-mật. Những vị mà trước kia là Thanh-văn ở

giữa hư không nói hạnh Thanh-văn nay đều tu-hành “nghĩa không” của Đại-thừa.

Ngài Văn-Thù-Sur-Lợi nói với ngài Trí-Tích rằng: “Tôi giáo hóa ở nơi biển việc đó như thế”.

Lúc ấy, ngài Trí-Tích Bồ-Tát nói kệ khen rằng:

Đại trí đức mạnh mẽ  
 Hóa độ vô lượng chúng  
 Nay trong hội lớn này  
 Và tôi đều đã thấy  
 Diễn nói nghĩa thật tướng  
 Mở bày pháp nhứt thừa  
 Rộng độ các chúng sanh  
 Khiến mau thành Bồ đề.

6.- Ngài Văn-Thù-Sur-Lợi nói: “Ta ở biển chỉ thường tuyên nói kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa.”

Ngài Trí-Tích hỏi ngài Văn-Thù-Sur-Lợi rằng: “Kinh này rất sâu vi diệu là báu trong các kinh, trong đời rất ít có vậy có

chúng sanh nào siêng năng tinh tấn tu hành kinh này mau được thành Phật chẳng?”

Ngài Văn-Thù-Sư-Lợi nói: “Có con gái của vua rồng Ta-Kiệt-La mới tám tuổi mà căn tính lanh lẹ, có trí huệ, khéo biết các căn tánh hành nghiệp của chúng sanh, được pháp tổng-trì, các tạng pháp kín rất sâu của các Phật nói đều có thể thọ trì, sâu vào thiền định, rõ thấu các pháp. Trong khoảnh sát-na phát tâm Bồ-đề được bậc Bất-thối-chuyên, biện tài vô ngại, thương nhớ chúng sanh như con đở, công đức đầy đủ, lòng nghĩ miệng nói pháp nhiệm mầu rộng lớn, từ bi nhân đức khiêm nhường, ý chí hòa nhã, nàng ấy có thể đến Bồ-đề.”

Trí-Tích Bồ-Tát nói rằng: “Tôi thấy đức Thích-Ca Như-Lai ở trong vô lượng kiếp làm những hạnh khổ khó làm, chừa nhiều công đức để cầu đạo Bồ-đề chưa từng có lúc thôi dứt: Ta xem trong cõi tam-thiên đại-thiên hẳn đến không có

chỗ nhỏ bằng hạt cải, mà không phải là chỗ của Bồ-Tát bỏ thân mạng để vì lợi ích chúng sanh, vậy sau mới được thành đạo Bồ-đề, chẳng tin Long-Nữ đó ở trong khoảng giây lát chứng thành bậc Chánh-giác.”

Nói luận chưa xong, lúc đó con gái của Long-vương bỗng hiện ra nơi trước đầu mặt lễ kính Phật rồi đứng một phía nói kệ khen rằng:

Thấu rõ tướng tội phước  
 Khấp soi cả mười phương  
 Pháp thân tịnh vi diệu  
 Đủ ba mươi hai tướng  
 Dùng tám mươi món tốt  
 Để trang nghiêm pháp thân  
 Trời, người đều kính ngưỡng  
 Long thần thấy cung kính  
 Tất cả loài chúng sanh  
 Không ai chẳng tôn phụng  
 Lại nghe thành Bồ-đề  
 Chỉ Phật nên chúng biết  
 Tôi nói pháp Đại-thừa

## **Độ thoát khổ chúng sanh.**

**7.-** Bấy giờ, ngài Xá-Lợi-Phất nói với Long-Nữ rằng: “Người nói không bao lâu chúng được đạo vô thượng, việc đó khó tin. Vì sao? Vì thân gái như uế chẳng phải là pháp khí, thế nào có thể được thành vô-thượng chánh-giác? Đạo Phật xa rộng phải trải qua vô lượng kiếp cần khổ chứa nhóm công hạnh, tu đủ các độ, vậy sau mới thành được. Lại thân gái còn có năm điều chướng: Một, chẳng được làm Phạm-thiên-vương; hai, chẳng được làm Đế-Thích; ba, chẳng được làm Ma-vương; bốn, chẳng được làm Chuyển-luân thánh-vương; năm, chẳng được làm Phật. Thế nào thân gái được mau thành Phật?”

Lúc đó, Long-Nữ có một hạt châu báu, giá trị bằng cõi tam-thiên đại-thiên đem dâng đức Phật. Phật liền nhận lấy. Long-nữ nói với Trí-Tích Bồ-Tát cùng tôn giả Xá-Lợi-Phất rằng: “Tôi hiến châu báu,

đức Thế-Tôn nạt thọ, việc đó có mau chăng?”

- Đáp: “Rất mau.”

- Long-Nữ nói: “Lấy sức thần của các ông xem tôi thành Phật lại mau hơn việc đó.”

Đang lúc đó cả chúng hội đều thấy Long-Nữ thoát nhiên biến thành nam tử, đủ hạnh Bồ-Tát, liền qua cõi Vô-Cấu ở phương Nam, ngồi tòa sen báu thành bậc Đẳng-chánh-giác, đủ ba mươi hai tướng, tám mươi món đẹp, khắp vì tất cả chúng sanh trong mười phương mà diễn nói pháp mầu.

Khi ấy trong cõi Ta-bà hàng Bồ-Tát, Thanh-văn, trời, rồng, bát-bộ, như cùng phi-nhơn đều xa thấy Long-Nữ kia thành Phật khắp vì hàng như, thiên trong hội đó mà nói pháp, sanh lòng vui mừng đều xa kính lạ, vô lượng chúng sanh nghe pháp tỏ ngộ được bậc Bất-thối-chuyển, vô

**lượng chúng sanh được lãnh lời thọ ký thành Phật. Cõi Vô Cấu sáu diệu vang động, cõi Ta-bà ba nghìn chúng sanh trụ bậc Bất-thối, ba nghìn chúng sanh phát lòng Bồ-đề mà được lãnh lời thọ ký.**

**Trí-Tích Bồ-Tát và ngài Xá-Lợi-Phất tất cả trong chúng hội yên lặng mà tin nhận đó.**



# Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

## PHẨM “TRÌ” THỨ MƯỜI BA

1.-Lúc bấy giờ, ngài Dược-Vương đại Bồ-Tát và ngài Đại-Nhạo-Thuyết Bồ-Tát Ma-ha-tát cùng chung với quyến-thuộc hai muôn vị Bồ-Tát đều ở trước Phật nói lời thệ rằng: “Cúi mong đức Thế-Tôn chớ lo, sau khi Phật diệt độ chúng con sẽ phụng trì đọc tụng nói kinh điển này, đời ác sau, chúng sanh căn lành càng ít, nhiều kẻ tăng-thượng mạn tham lợi dưỡng cúng-dường, thêm lớn căn chướng lành, xa lìa đạo giải thoát, dầu khó có thể giáo hóa, chúng con sẽ khởi sức nhẫn lớn đọc tụng kinh này, thọ-trì giải nói biên chép, dùng các món cúng dường cho đến chẳng tiếc thân mạng.”

2.-Lúc đó, trong chúng có năm trăm vị A-la-hán đã được thọ ký đồng bạch Phật



rằng: “Thế-Tôn! Chúng con cũng tự thệ nguyện ở nơi cõi khác rộng nói kinh này.”

Lại có bậc học và vô học tám nghìn người đã được thọ ký đồng từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay hướng về phía Phật nói lời thệ rằng: “Thế-Tôn! Chúng con cũng sẽ ở cõi khác rộng nói kinh này. Vì sao? -Vì người trong nước Ta-bà nhiều điều tệ ác, ôm lòng tăng-thượng-mạn, công đức cạn mỏng, giận hờn, tà vạy tâm không chơn thật.”

3.-Khi đó, dì của Phật là Đại-Ái-Đạo Tỳ-kheo-ni cùng chung với bậc “học” và “vô học” Tỳ-kheo-ni sáu nghìn người đồng từ chỗ ngồi đứng dậy chấp tay chiêm ngưỡng dung nhan của Phật mắt chẳng tạm rời.

Bấy giờ, Thế-Tôn bảo Kiều-Đàm-Di: “Cớ chi có sắc buồn mà nhìn Như-Lai, tâm nguoi toan không cho rằng ta chẳng nói đến tên nguoi, để thọ ký thành vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác ư?

**Kiều-Đàm-Di!** Ta trước tổng nói tất cả Thanh-văn đều đã được thọ-ký , nay người muốn biết thọ ký đó, đời tương lai sau người sẽ ở trong pháp hội của sáu muôn tám nghìn ức đức Phật làm vị đại Pháp-Sur và sáu nghìn vị “học” “vô-học” Tỳ-kheo-ni đều làm Pháp-sur. Người lần lần đủ đạo hạnh Bồ-Tát như thế sẽ được thành Phật hiệu là Nhứt-Thiết Chúng-Sanh Hỷ-Kiến Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-Thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-Nhân-Sur, Phật Thế-Tôn.

**Kiều-Đàm-Di!** Đức Nhứt-Thiết Chúng-Sanh Hỷ-Kiến Phật đó và sáu nghìn Bồ-Tát tuân tự thọ ký được đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

Bấy giờ, mẹ của La-Hầu-La là bà Gia-Du-Đà-La Tỳ-kheo-ni nghĩ rằng: “Thế-Tôn ở nơi trong hội thọ ký riêng chẳng nói đến tên tôi.”

**Phật bảo bà Gia-Du-Đà-La: “Ngươi ở đời sau trong pháp hội của trăm nghìn muôn ức đức Phật, tu hạnh Bồ-Tát, làm vị đại Pháp-sư, lần lần đầy đủ Phật đạo ở trong cõi Thiện-Quốc sẽ được thành Phật hiệu là Cụ-Túc Thiên-Vạn Quang-Tướng Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-Nhân-Sư, Phật Thế-Tôn. Phật sống lâu vô lượng vô số kiếp.”**

Lúc đó bà Đại-Ái-Đạo Tỳ-kheo-ni và bà Gia-Du-Đà-La Tỳ-kheo-ni cùng cả quyến thuộc đều rất vui mừng được việc chưa từng có, liền ở trước Phật mà nói kệ rằng:

**Đấng Thế-Tôn Đạo-Sư  
Làm an ổn trời người  
Chúng con nghe thọ ký  
Lòng an vui đầy đủ.**

Các vị Tỳ-kheo-ni nói kệ đó rồi, bạch Phật rằng: “Chúng con cũng có thể ở cõi

nước phương khác rộng tuyên nói kinh này.”

4.-Bấy giờ, đức Thế-Tôn nhìn tám mươi muôn ức na-do-tha vị đại Bồ-Tát, các vị Bồ-Tát đó đều là bậc bất-thối-chuyển, chuyển-pháp-luân bất-thối được các pháp tổng-trì, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đến trước Phật một lòng chấp tay mà nghĩ rằng: “Nếu đức Thế-Tôn dạy bảo chúng ta nói kinh này, thì chúng ta sẽ như Phật dạy rộng tuyên nói pháp này.”

Các vị đó lại nghĩ: “Nay đức Phật yên lặng chẳng thấy dạy bảo, chúng ta phải làm thế nào?”

Lúc đó, các vị Bồ-Tát kính thuận ý của Phật, và muốn tự thỏa mãn bốn nguyện, bèn ở trước Phật nói lớn tiếng mà phát lời thệ rằng: “Thế-Tôn, sau khi Như-Lai diệt độ, chúng con đi giáp vòng qua lại khắp mười phương thế giới hay khiến chúng sanh biên chép kinh này, thọ trì, đọc tụng, giải nói nghĩa lý, nghĩ nhớ chơn chánh,

**đúng như pháp mà tu hành, như thế đều là sức oai thần của Phật. Cúi mong đức Thế-Tôn ở phương khác xa giữ gìn cho.”**

**Tức thời các vị Bồ-Tát đều đồng tiếng mà nói kệ rằng:**

**5.-Cúi mong Phật chớ lo  
 Sau khi Phật diệt độ  
 Trong đời ác ghê sợ  
 Chúng con sẽ rộng nói.  
 Có những người vô trí  
 Lời ác mắng rửa thầy  
 Và dao gậy đánh đập  
 Chúng con đều phải nhẫn.  
 Tỳ-kheo trong đời ác  
 Trí tà lòng dua vạy  
 Chưa được nói đã được  
 Lòng ngã mạn đầy đầy,  
 Hoặc người mặc áo nạp  
 Lặng lẽ ở chỗ vắng  
 Tự nói tu chơn đạo  
 Khinh rẻ trong nhân gian  
 Vì ham ưa danh lợi  
 Nói pháp cho bạch-y**

**Được người đòi cung kính  
Như lục thông La-hán  
Người đó ôm lòng ác  
Thường nghĩ việc thế-tục  
Giả danh “A-luyện-nhã”  
Ưu nói dối chúng con  
Mà nói như thế này  
Các bạn Tỳ-kheo này  
Vì lòng tham lợi dưỡng  
Nói luận nghĩa ngoại đạo  
Tự làm kinh điển đó  
Dối làm người trong đời  
Vì muốn cầu danh tiếng  
Mà giải nói kinh đó  
Thường ở trong đại chúng  
Vì muốn phá chúng con  
Đến Quốc-vương, quan lớn  
Bà-la-môn, cư-sĩ  
Và chúng Tỳ-kheo khác  
Chê bai nói xấu con  
Đó là người tà kiến  
Nói luận nghĩa ngoại đạo  
Chúng con vì kính Phật  
Đều nhẫn các ác đó**

Bị người đó khinh rằng  
Các người đều là Phật  
Lời khinh mạn dường ấy  
Đều sẽ nhận thọ đó.  
Trong đời ác kiếp trước  
Nhiều các sự sợ sệt  
Quý dữ nhập thân kia  
Mảng rửa hủy nhục con  
Chúng con kính tin Phật  
Sẽ mặc giáp nhận nhục  
Vì để nói kinh này  
Nên nhận các việc khó,  
Con chẳng mén thân mạng  
Chỉ tiếc đạo vô thượng.  
Chúng con ở đời sau  
Hộ trì lời Phật dạy  
Thế-Tôn tự nên biết  
Tỳ-kheo đời ác trước  
Chẳng biết Phật phương tiện  
Tùy cơ nghi nói pháp  
Chau mày nói lời ác  
Luôn luôn bị xua đuổi  
Xa rời nơi chùa tháp  
Các điều ác như thế

**Nhớ lời Phật dạy bảo  
Đều sẽ nhận việc đó  
Các thành ấp xóm làng  
Kia có người cầu pháp  
Con đều đến chỗ đó  
Nói pháp của Phật dạy.  
Con là sứ của Phật  
Ở trong chúng không sợ  
Con sẽ khéo nói pháp  
Xin Phật an lòng ở  
Con ở trước Thế-Tôn  
Mười phương Phật đến nhóm  
Phát lời thệ như thế  
Phật tự rõ lòng con.**



## **Kinh Diệu Pháp Liên Hoa**

Quyển thứ tư

**Ôm châu đi làm thuê mướn, được chút ít cho là đủ. Nơi cao nguyên đào giếng, chí cầu suối sâu. Tháp báu vọt lên giáo hóa tròn khắp. Nhân cùng quả đồng nói. Pháp màu ý khẩn cầu.**

**NAM-MÔ PHÁP-HOÀ HỘI-THƯỢNG  
PHẬT BỒ-TÁT. (3 lần)**

**Năm trăm đệ tử thọ ký chứng quả Phật. Tháp Phật Đa-Bảo vọt ra trước, Ngài Nhạo-Thuyết hỏi căn nguyên. Vì pháp cầu thầy hiền, nghe diễn kinh Diệu-Liên.**

**NAM-MÔ QUÁ-KHỨ ĐA-BẢO PHẬT.**

(3 lần)

## Sự tích Tụng đề kinh Mình và người đều thoát khổ

Quận Phùng-Dục, ông Lý-Son-Long làm chức Tả-Giám-Môn Hiệu-úy trong niên hiệu Võ-Đức bị bệnh chết, mà trên ngực khoảng bằng bàn tay không lạnh, người nhà chưa dỡ tẩm liệm. Đến ngày thứ bảy sống lại thuật rằng: “Đang lúc chết bị người bắt dẫn đến một dinh quan rất hùng tráng rộng lớn. Trong sân có bọn tù vài nghìn người, hoặc mang gông, hoặc xiềng xích đều đứng xây mặt về hướng Bắc, chật cả sân.”

Quân hầu dắt Son-Long đến dưới dinh. Có một vị Thiên-Quan ngồi giường cao kẻ hầu hạ nghi vệ như hàng vua chúa. Son-Long hỏi quân hầu: “Quan nào đó?” - Quân hầu đáp: “Vua đây”. Son-Long đến dưới thêm - Vua hỏi: “Người thuở sanh bình làm phước nghiệp gì?” Son-Long thưa: “Mỗi lần người trong làng thiết lập trai đàn giảng kinh tôi thường thí của vật đồng với người.” - Vua lại hỏi: “Còn tự thân người làm phước nghiệp gì?” Son-Long thưa: “Tôi tụng thuộc kinh Pháp-Hoa hai quyển.” - Vua nói: “Rất hay! Được lên thêm.” Ông Son-Long đã lên trên nhà thấy phía Đông-Bắc có một tòa cao giống như tòa diển giảng. Vua chỉ tòa nói với Son-Long rằng: “Nên lên tòa này tụng kinh.” Son-Long vâng lệnh đến bên tòa. Vua liền đứng dậy nói: “Thỉnh ngài Pháp-sư lên tòa.” Son-Long lên tòa xong. Vua liền xây về phía tòa mà ngồi. Son-Long khai kinh tụng rằng: “Diệu-Pháp Liên-Hoa kinh, phẩm Tự đệ nhất.” - Vua nói “Thỉnh

Pháp-sư thôi.” Sơn-Long liền thôi, xuống tòa lại đứng dưới thềm đoái xem trong sân, bọn tù nhân vừa rồi không còn một người. Vua bảo Sơn-Long rằng: “Phước đức tụng kinh của ông chẳng những là tự lợi, hẳn đến làm cho bọn tù trong sân nhân nghe đề kinh Pháp-Hoa mà đều được thoát khổ, há chẳng hay lắm thay! Nay tha người trở về.”

Sơn-Long lạy từ. Đi được vài mươi bước, vua kêu trở lại rồi bảo quân hầu: “Nên dắt người này đi xem các ngục.”

Quân hầu liền dắt Sơn-Long đi qua phía Đông hơn trăm bước thấy một thành bằng sắt rất rộng lớn, trên có mái trùm kín. Quanh thành có nhiều lỗ nhỏ, thấy các nam nữ từ dưới đất bay vào trong lỗ liền chẳng trở ra. Sơn-Long lấy làm lạ hỏi quân hầu, thì được đáp: “Đây là đại địa-ngục, trong đó nhiều lớp phân cách theo tội riêng khác. Các người đó đều theo nghiệp dữ của mình đã tạo. Vào ngục chịu khổ.” Sơn-Long nghe nói xong buồn sợ xưng “Nam-mô Phật” xin quân hầu dắt ra. Đến cửa viện thấy một vạc lớn lửa mạnh nước sôi, bên vạc có hai người ngồi ngủ. Sơn-Long hỏi đó - Hai người đáp: “Tôi bị tội báo vào vạc nước sôi này. Nhờ Hiền-giả xưng Nam-mô Phật cho nên các người tội trong ngục đều được một ngày nghỉ mệt nên chúng tôi ngủ.” Sơn-Long lại xưng “Nam-mô Phật”.

Quân hầu đưa Sơn-Long về nhà, thấy hàng thân thuộc đương khóc, sắm sửa những đồ tửu liệm. Sơn-Long vào đến bên thây thời liền sống lại.

Chuyện trên đây là chính ông Lý-Sơn-Long nói với chủ chùa Tổng-Trì. Chủ chùa thuật lại với tôi.

***(Rút trong bộ “Minh-bảo-ký”)***

“Nhiệm-mầu thay kinh Pháp-Hoa!” Người tụng trì được công đức, ngoài Phật ra không ai có thể nghĩ lường được. Đọa địa-ngục, vì tội nghiệp nặng, lên tòa vừa khai tụng đề kinh mà cả mấy ngàn tù nhân dưới sân đều thoát khổ. Thoát khổ là bởi tội nghiệp tiêu. Tội nghiệp nặng mà tức khắc tiêu tan, nếu không phải công đức rộng lớn quyết không thể được nghe đề kinh Pháp-Hoa mà công đức còn lớn dường ấy, huống là người trì tụng đề kinh, huống là người trì tụng một phẩm, một quyển đến toàn bộ, hẳn đến người giải nói, biên chép ấn tống. Ông Sơn-Long được thoát ngục, được vua trọng, được quân hầu kính, phải chăng là do oai lực của kinh Pháp-Hoa. Ta đối với kinh Pháp-Hoa, thật nên chí thành đánh đố, thọ trì, đọc tụng, giải nói, in ấn, nếu ta có chí tỵ thoát khổ và thoát khổ cho người.

**Kinh**

**DIỆU PHÁP LIÊNHOA**

**Quyển Năm**

**5**

# Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

Quyển Thứ Năm

Đời Diêu-Tần, Ngài Tam-Tạng Pháp-Sư  
Cưu-Ma-La-Thập phụng chiếu dịch.

## PHẨM “AN LẠC HẠNH” THỨ MƯỜI BỐN

1.-Lúc bấy giờ, ngài Văn-Thù-Sư-Lợi Đại Bồ-Tát bạch Phật rằng: “Thế-Tôn! Các vị Bồ-Tát này rất là ít có, vì kính thuận Phật nên phát thệ-nguyện lớn: ở nơi đời ác sau, hộ-trì đọc nói kinh Pháp-Hoa này.”

“Thế-Tôn! Các vị đại Bồ-Tát ở đời ác sau, thế nào mà có thể nói kinh này?”

Phật bảo ngài Văn-Thù-Sư-Lợi: “Nếu vị Bồ-Tát ở đời ác sau muốn nói kinh này, phải an-trụ trong bốn pháp:

2.-Một, an-trụ nơi “hành xứ” và nơi “thân-cận-xứ” của Bồ-Tát, thì có thể vì chúng sanh mà diễn nói kinh này. Văn-Thù-Sur-Lợi! Thế nào gọi là chỗ “Hành-xứ” của đại Bồ-Tát? Nếu vị đại Bồ-Tát an-trụ trong nhẫn-nhục hòa-dịu khéo thuận mà không vụt-chạc, lòng cũng chẳng kinh-sợ, lại ở nơi pháp không phân-biệt mà quán tưởng như thật của các pháp<sup>83</sup> cũng chẳng vin theo, chẳng phân-biệt, đó gọi là chỗ “hành-xứ” của Bồ-Tát.

Thế nào gọi là chỗ “thân-cận xứ” của đại Bồ-Tát? - Vị đại Bồ-Tát chẳng gần gũi Quốc-vương, Vương-tử, Đại-thần, Quan-trưởng, chẳng gần-gũi ngoại-đạo Phạm-chí, Ni-kiền-tử<sup>84</sup>, v.v... và chẳng gần những kẻ viết sách thế tục ca ngâm; sách ngoại-đạo cùng với phái “Lộ-già-da-đà” phái “Nghịch-lộ-già-da-đà”<sup>85</sup>, cũng chẳng gần gũi những kẻ chơi hung-hiểm đâm nhau, đánh nhau, và bợn na-la<sup>86</sup> v.v... bày các cuộc chơi biến-hiện.

Lại chẳng gần-gũi bọn hàng thịt và kẻ nuôi heo, dê, gà, chó, săn-bắn chài lưới, hạng người sống với nghề ác, những người như thế hoặc có lúc lại đến thời. Bồ-Tát vì nói pháp không có lòng mong cầu.

Lại chẳng gần-gũi những Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, hạng người cầu quả Thanh-Văn, hoặc ở trong phòng, hoặc chỗ kinh-hành, hoặc ở trong giảng-đường chẳng cùng ở chung, hoặc có lúc những người đó lại đến, Bồ-Tát theo cơ-nghi nói pháp không lòng mong cầu.

Văn-Thù-Sur-Lợi! Lại vị đại Bồ-Tát chẳng nên ở nơi thân người nữ cho là tướng có thể sanh tư-tướng dục nhiễm mà vì nói pháp, cũng chẳng ưa thấy. Nếu vào nhà người chẳng cùng với gái nhỏ, gái trinh, gái góa, v.v..., chung nói chuyện, cũng lại chẳng gần năm giống người bất-nam<sup>87</sup> để làm thân hậu.



**Chẳng riêng mình vào nhà người, nếu lúc có nhân-duyên cần riêng mình vào thì chuyên một lòng niệm Phật.**

**Nếu vì người nữ nói pháp thì chẳng hờ rãng cười, chẳng bày hông, ngực, nhấn đến vì pháp mà còn chẳng thân-hậu, hướng lại là việc khác.**

**Chẳng ưa nuôi đệ-tử Sa-di ít tuổi và các trẻ nhỏ, cũng chẳng ưa cùng chúng nó đồng một thầy. Thường ưa ngồi Thiền ở chỗ vắng tu nhiếp tâm mình.**

**Văn-Thù-Sur-Lợi! Đó gọi là “chỗ thân-cận” ban đầu.**

**3.-Lại nữa, vị đại Bồ-Tát quán sát “Nhất-thiết pháp không như thật tướng” chẳng điên-đảo, chẳng động, chẳng thối, chẳng chuyển, như hư-không, không có thật-tánh, tất cả lời nói phô dứt, chẳng sanh, chẳng xuất, chẳng khởi, không danh, không tướng, thực không chỗ có, không lường, không ngăn, không ngại, không**

chướng, chỉ do nhân-duyên mà có, từ  
điên-đảo mà sanh cho nên nói, thường ưa  
quán-sát pháp-tướng như thế đó gọi là  
“chỗ thân-cận” thứ hai của vị Đại Bồ-Tát.

Lúc đó, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại  
nghĩa trên mà nói kệ rằng:

4.-Nếu có vị Bồ-Tát  
Ở trong đời ác sau  
Lòng không hề sợ-sệt  
Muốn nói kinh pháp này  
Nên trụ vào “hành-xú”  
Và trụ “thân-cận-xú”.  
Thường xa rời Quốc-vương  
Và con của Quốc-vương  
Quan đại-thần, quan lớn  
Kẻ chơi việc hung-hiểm  
Cùng bọn chiêm-đà-la<sup>88</sup>  
Hàng ngoại đạo Phạm-chí  
Cùng chẳng ưa gần-gũi  
Hạng người Tăng-thượng-mạn  
Hàng học giả tham chấp  
Kinh, luật, luận tiêu-thừa  
Những Tỳ-kheo phá giới

**Danh tự A-la-hán  
Và những Tỳ-kheo-ni  
Ưu thích chơi giỡn cười  
Các vị Ưu-bà-di  
Tham mê năm món dục  
Cầu hiện-tại diệt-độ  
Đều chớ có gằn-gũi.  
Nếu những hạng người đó  
Dùng tâm tốt mà đến  
Tại chỗ của Bồ-Tát  
Để vì nghe Phật-đạo.  
Bồ-Tát thời nên dùng  
Lòng không chút sợ-sệt  
Chẳng có niệm mong cầu  
Mà vì chúng nói pháp.  
Những gái hóa, gái trinh  
Và các kẻ bất-nam  
Đều chớ có gằn-gũi  
Để cùng làm thân-hậu.  
Cũng chớ nên gằn-gũi  
Kẻ đồ-tể cất thái  
Săn bắn và chài lưới  
Vì lợi mà giết hại  
Bán thịt để tự sống**

Buôn bán sắc gái đẹp  
Những người như thế đó  
Đều chớ có gần-gũi.  
Các cuộc chơi giỡn dữ  
Hung-hiểm đâm đánh nhau  
Và những dâm nữ thả  
Trợn chớ có gần-gũi.  
Chớ nên riêng chỗ khuất  
Vì người nữ nói pháp  
Nếu lúc vì nói pháp  
Chẳng được chơi giỡn cười  
Khi vào xóm khát thực  
Phải dất một Tỳ-kheo  
Nếu không có Tỳ-kheo  
Phải một lòng niệm Phật  
Đây thời gọi tên là  
“Hành-xứ”, “thân-cận-xứ”.  
Dùng hai xứ trên đây  
Có thể an-lạc nói.  
Lại cũng chẳng vịn theo  
Pháp thượng, trung và hạ  
Hữu-vi hay vô-vi  
Thực cùng pháp chẳng thực  
Cũng chẳng có phân-biệt

Là nam là nữ thấy  
Lại chẳng được các pháp  
Chẳng biết cũng chẳng thấy  
Đây thời gọi tên là  
“Hành-xứ” của Bồ-Tát.  
Tất cả các món pháp  
Đều không, chẳng chỗ có  
Không có chút thường-trụ  
Vẫn cũng không khởi diệt  
Đây gọi là “thân-cận”  
Chỗ người trí hăng nường.  
Chớ đảo-điên phân-biệt  
Các pháp có hoặc không  
Là thực, chẳng phải thực  
Là sanh chẳng phải sanh,  
Ở an nơi vắng-vẻ  
Sửa trao nhiếp tâm mình  
An-trụ chẳng lay động  
N như thể núi Tu-Di  
Quán-sát tất cả pháp  
Thấy đều không thực có  
Dường như khoảng hư-không  
Không có chút bền chắc.  
Chẳng sanh cũng chẳng xuất

Chẳng động cũng chẳng thối  
 Thường-trụ một tướng-thể  
 Đó gọi là “cận-xú”.  
 Nếu có vị Tỳ-kheo  
 Sau khi ta diệt độ  
 Vào được “hành-xú” này  
 Và “thân-cận-xú” đó  
 Thời lúc nói kinh này  
 Không có lòng e sợ  
 Vị Bồ-Tát có lúc  
 Vào nơi nhà tịnh-thất  
 Lòng nghĩ nhớ chơn chánh  
 Theo đúng nghĩa quán pháp.  
 Từ trong thiên-định dậy  
 Vì các bậc Quốc-vương  
 Vương-tử và quan, dân  
 Hàng Bà-la-môn thầy  
 Mà khai-hóa diễn-bày  
 Rộng nói kinh điển này  
 Tâm vị đó an-ổn  
 Không có chút khiếp-nhược.  
 Văn-Thù-Sur-Lợi này!  
 Đó gọi là Bồ-Tát  
 An-trụ trong sơ-pháp

**Có thể ở đời sau  
Diễn nói kinh Pháp-Hoa.**

**5.-Lại Văn-Thù Sư-Lợi! Sau khi đức Như-Lai diệt-độ, ở trong đời mạt-pháp muốn nói kinh này, phải trụ nơi hạnh an-lạc, hoặc miệng tuyên nói hoặc lúc đọc kinh đều chẳng ưa nói lỗi của người và của kinh điển; chẳng khinh mạn các Pháp sư khác, chẳng nói việc hay dở, tốt xấu của người khác. Ở nơi hàng Thanh-văn cũng chẳng kêu tên nói lỗi quấy của người đó, cũng chẳng kêu tên khen-ngợi điều tốt của người đó.**

**Lại cũng chẳng sanh lòng oán hiềm, vì khéo tu lòng an-lạc như thế, nên những người nghe pháp không trái ý. Có chỗ gạn hỏi, chẳng dùng pháp tiểu-thừa đáp, chỉ dùng pháp đại-thừa mà vì đó giải nói làm cho được bậc “Nhất-thiết chủng-trí”.**

**Khi ấy, Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:**

**6.-Vị Bồ-Tát thường ưa  
An-ôn nói kinh pháp  
Ở nơi chỗ thanh-tịnh  
Mà sắp đặt sàng tòa  
Dùng hương dầu xoa thân  
Tắm gội các bụi dơ  
Mặc y mới sạch-sẽ  
Trong ngoài đều sạch thơm  
Ngồi an nơi pháp-tòa  
Theo chỗ hỏi vì nói.  
Nếu có vị Tỳ kheo  
Cùng với Tỳ-kheo-ni  
Các hàng Ưu-bà-tắc  
Và hàng Ưu-bà-di  
Quốc-vương và vương-tử,  
Các quan cùng sĩ-dân  
Dùng pháp nghĩa nhiệm-mầu  
Vui-vẻ vì họ nói  
Nếu có người gạn hỏi  
Theo đúng nghĩa mà đáp  
Nhân-duyên hoặc thí-dụ  
Giải-bày phân-biệt nói  
Dùng trí phương-tiện này  
Đều khiến kia phát tâm**



**Lần lần thêm đông nhiều  
Vào ở trong Phật-đạo.  
Trừ lòng lười biếng trễ  
Cùng với tướng giải-đãi  
Xa rời các ưu-não  
Tâm từ lành nói pháp  
Ngày đêm thường tuyên nói  
Giáo-pháp vô-thượng đạo  
Dùng các việc nhân-duyên  
Vô-lượng món thí-dụ  
Mở bày dạy chúng-sanh  
Đều khiến chúng vui mừng  
Y-phục cùng đồ nằm  
Đồ ăn uống thuốc thang  
Mà ở nơi trong đó  
Không có chỗ mong cầu  
Chỉ chuyên một lòng nhớ  
Nhân-duyên nói kinh pháp  
Nguyện ta thành Phật-đạo  
Khiến mọi người cũng vậy  
Đó là lợi lành lớn  
Là an-vui cúng dường.  
Sau khi ta diệt-độ  
Nếu có vị Tỳ-kheo**

Có thể diễn nói được  
 Kinh Diệu-Pháp-Hoa này  
 Lòng không chút ghen hờn  
 Không các nã chướng-ngại  
 Cũng lại không ưu-sầu  
 Và cùng mắng nhiếc thảy  
 Lại cũng không sợ-sệt  
 Không dao gậy đánh đập  
 Cũng không xua-đuổi ra  
 Vì an-trụ nhẫn vậy.  
 Người trí khéo tu-tập  
 Tâm mình được dường ấy  
 Thời hay trụ an-lạc  
 Như ta nói ở trên  
 Công-đức của người đó  
 Trong nghìn muôn ức kiếp  
 Tính kể hay thí-dụ  
 Nói chẳng thể hết được.

7.-Lại Văn-Thù-Sur-Lợi! Vị đại Bồ-Tát  
 ở đời rốt sau lúc pháp gần diệt mà thụ-trì  
 đọc-tụng kinh-điển này, chớ ôm lòng  
 ghen-ghét dua-dối, cũng chớ khinh mắng  
 người học Phật đạo, vạch tìm chỗ hay dở

của kia. Nếu hàng Tỳ kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, hoặc cầu Thanh-Văn, hoặc cầu Duyên-giác, hoặc cầu Bồ-Tát đạo, đều không được làm nã đó, khiến cho kia sanh lòng nghi-hỏi mà nói với người đó rằng: “Các người cách đạo rất xa, trọn không thể được bậc Nhứt-thiết chủng-trí.”

Vì sao? “Vì các người là kẻ buông-lung, biếng trễ đối với đạo.” Lại cũng chẳng nên hí-luận các pháp có chỗ tranh cãi. Phải ở nơi tất cả chúng-sanh, khởi tưởng đại-bi, đối với các đức Như-Lai sanh tưởng như cha lành, đối với các Bồ-Tát, tưởng là bậc Đại-su, với các Đại Bồ-Tát ở mười-phương phải thâm tâm lễ lạy, với tất-cả chúng-sanh đều bình- đẳng nói pháp. Vì thuận theo pháp nên chẳng nói nhiều, chẳng nói ít, nhấn đến người rất ưa pháp cũng chẳng vì nói nhiều.

Văn-Thù-Sư-Lợi! Vị đại Bồ-Tát ở đời rốt sau lúc pháp muốn diệt, nếu thành tựu được hạnh an-lạc thứ ba đây, thì lúc nói

pháp này không ai có thể nào loạn được  
 bạn đồng học tốt chung cùng đọc tụng  
 kinh này, cũng được đại-chúng thường  
 đến nghe thọ. Nghe rồi hay nhớ, nhớ rồi  
 hay tụng, tụng rồi hay nói, nói rồi hay  
 chép, hoặc bảo người chép, cúng dường  
 kinh quyển cung-kính tôn trọng ngợi khen.

Lúc bấy giờ, đức Thế-Tôn muốn tuyên  
 lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

8.-Nếu muốn nói kinh này  
 Phải bỏ lòng ghen hờn  
 Ngạo dua-dối tà-ngụy  
 Thường tu hạnh chất trực  
 Chẳng nên khinh miệt người  
 Cũng chẳng hí-luận pháp  
 Chẳng khiến kia nghi-hối  
 Rằng người chẳng thành Phật,  
 Phật-tử đó nói pháp  
 Thường nhu-hòa hay nhẫn  
 Từ-bi với tất cả  
 Chúng-sanh lòng biếng trễ  
 Bồ-Tát lớn mười-phương  
 Thương chúng nên hành đạo

**Phải sanh lòng cung-kính**  
**Đó là Đại-sur ta,**  
**Với các Phật Thế-Tôn**  
**Tưởng là cha vô-thượng,**  
**Phá nơi lòng kiêu-mạn**  
**Nói pháp không chướng-ngại**  
**Pháp thứ ba như thế**  
**Người trí phải giữ-gìn**  
**Một lòng an-lạc hạnh**  
**Vô-lượng chúng cung-kính.**

**9.-Lại Văn-Thù-Sur-Lợi! Các vị đại Bồ-Tát ở đời rất sau lúc pháp gần diệt có vị nào trì kinh Pháp-Hoa này ở trong hàng người tại-gia, xuất-gia sanh lòng từ lớn, ở trong hạng người chẳng phải Bồ-Tát sanh lòng bi lớn, phải nghĩ thế này: Những người như thế thì là mất lợi lớn. Đức Như-Lai phương-tiện tùy-nghi nói pháp chẳng nghe, chẳng biết, chẳng hay, chẳng hiểu, chẳng tin, chẳng hỏi. Người đó dầu chẳng hỏi, chẳng tin, chẳng hiểu kinh này, lúc ta được vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, người đó tùy ở chỗ nào, ta dùng sức thần-**

thông, sức trí-huệ dẫn dắt đó khiến được trụ trong pháp này.

Văn-Thù-Sur-Lợi! Vị đại Bồ-Tát đó ở sau lúc Như-Lai diệt-độ nếu thành-tựu được pháp thứ tư này thời lúc nói pháp này không có lầm-lỗi, thường được hàng Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, Quốc-vương, Vương-tử, Đại-thần, nhân-dân Bà-la-môn, cư-sĩ thấy cúng dường cung-kính tôn-trọng ngợi-khen, hàng chư Thiên ở trên hư-không vì nghe pháp cũng thường theo hầu. Nếu ở trong xóm làng thành ấp, rừng cây vắng-vẻ, có người đến muốn gạn hỏi, hàng chư Thiên ngày đêm thường vì pháp mà hộ vệ đó, có thể khiến người nghe đều được vui mừng.

Vì sao? Vì kinh này được sức thần của tất cả đức Phật thuở quá-khứ, vị-lai, hiện-tại giữ-gìn vậy. Văn-Thù-Sur-Lợi! Kinh Pháp-Hoa này ở trong vô-lượng cõi nước, nhân đến danh-tự còn chẳng được nghe, hà-huống là được thấy thọ-trì, đọc tụng.

**Văn-Thù-Sur-Lợi!** Thí như vua Chuyển Luân Thánh Vương<sup>89</sup> sức lực mạnh-mẽ muốn dùng uy-thế hàng phục các nước, mà các vua nhỏ chẳng thuận mệnh-lệnh, bấy giờ Chuyển-luân-thánh-vương đem các đạo binh ra đánh dẹp, vua thấy binh chúng những người đánh giặc có công, liền rất vui mừng theo công mà thưởng ban. Hoặc ban cho ruộng, nhà, xóm, làng, thành, ấp, hoặc ban cho đồ y-phục trang-nghiêm nơi thân, hoặc cho các món trân-bảo, vàng, bạc, lưu-ly, xa-cừ, mã-nã, san-hô, hổ-phách, voi, ngựa, xe, cộ, tời-tớ, nhân-dân, chỉ viên minh-châu trong búi tóc chẳng đem cho đó.

Vì sao? Vì riêng trên đỉnh vua có một viên châu này, nếu đem cho đó thời các quyền-thuộc của vua ắt rất kinh lạ.

**Văn-Thù-Sur-Lợi!** Như-Lai cũng như thế, dùng sức thiên-định trí-huệ được cõi nước pháp, giáo-hóa trong ba cõi mà ma-vương chẳng khúng thuận-phục, các

tướng hiền thánh của Như-Lai cùng ma đánh nhau. Những người có công lòng cũng vui mừng, ở trong hàng chúng vì nói các kinh khiến tâm kia vui thích, ban cho các pháp thiên-định, giải-thoát, vô-lậu căn-lực. Và lại ban cho thành Niết-Bàn, bảo rằng được diệt-độ để dẫn dắt lòng chúng làm cho đều được vui mừng, mà chẳng vì đó nói kinh Pháp-Hoa này.

Văn-Thù-Sur-Lợi! Như vua Chuyển-Luân thấy các binh chúng những người có công lớn, đem viên minh-châu khó tin từ lâu ở trong búi tóc chẳng vọng cho người, mà nay cho đó.

Đức Như-Lai cũng lại như thế, làm vị đại Pháp-vương trong ba cõi, đem pháp mầu giáo-hóa tất cả chúng-sanh. Thấy quân hiền-thánh cùng ma ngũ-ấm, ma phiền-não<sup>90</sup>, ma chết, đánh nhau có công lao lớn, diệt ba độc, khởi ba cõi, phá lưới ma. Lúc ấy Như-Lai cũng rất vui mừng, kinh Pháp-hoa này có thể khiến chúng-



sanh đến bậc “Nhứt-thiết-tri” là pháp mà tất cả thế gian nhiều oán-ghét, khó tin, trước chưa từng nói mà nay nói đó.

**Văn-Thù-Sư-Lợi!** Kinh Pháp-Hoa này là lời nói bậc nhất của Như-Lai, ở trong các lời nói thời là rất sâu, rốt sau mới ban cho, như vua sức mạnh kia lâu giữ gìn viên minh-châu mà nay mới cho đó.

**Văn-Thù-Sư-Lợi!** Kinh Pháp-Hoa này là tạng bí-mật của các đức Phật Như-Lai, ở trong các kinh thời là bậc trên hết, lâu ngày giữ-gìn chẳng vọng tuyên nói, mới ở ngày nay cùng với các ông mà bày nói đó.

Lúc đó, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

**10.-Thường tu-hành nhẫn-nhục  
Thương xót tất cả chúng  
Mới có thể diễn nói  
Kinh của Phật khen ngợi.  
Đời mạt-thế về sau  
Người thọ-trì kinh này  
VớI tại-gia, xuất-gia**

Và chẳng phải Bồ-Tát,  
Nên sanh lòng từ-bi  
Những người đó chẳng nghe  
Chẳng tin kinh pháp này  
Thời là mất lợi lớn  
Khi ta chứng Phật-đạo  
Dùng các sức phương-tiện  
Vì nói kinh pháp này  
Làm cho trụ trong đó.  
Thí như vua Chuyển-Luân  
Thánh-vương có sức mạnh  
Binh tướng đánh có công  
Thưởng ban những đồ vật  
Voi, ngựa và xe-cộ  
Đồ trang-nghiêm nơi thân,  
Và những ruộng cùng nhà  
Xóm làng thành ấp thả  
Hoặc ban cho y-phục  
Các món trân báu lạ  
Tôi-tớ cùng của cải  
Đều vui mừng ban cho,  
Nếu có người mạnh-mẽ  
Hay làm được việc khó  
Vua mới mở búi tóc

**Lấy minh-châu cho đó.  
Đức Như-Lai cũng thế  
Là vua trong các pháp  
Nhẫn-nhục sức rất lớn  
Tặng báu trí-huệ sáng  
Dùng lòng từ-bi lớn  
Đúng như pháp độ-đời  
Thấy tất cả mọi người  
Chịu các điều khổ-não  
Muốn cầu được giải-thoát  
Cùng các ma đánh nhau  
Phật vì chúng-sanh đó  
Nói các món kinh pháp  
Dùng sức phương-tiện lớn  
Nói các kinh điển đó,  
Đã biết loài chúng-sanh  
Được sức mạnh kia rồi  
Rốt sau mới vì chúng  
Nói kinh Pháp-Hoa này  
Như vua thánh mở tóc  
Lấy minh-châu cho đó.  
Kinh này là bậc tôn  
Trên hết trong các kinh  
Ta thường giữ-gìn luôn**

Chẳng vọng vì mở bày  
Nay chính đã phải lúc  
Vì các ông mà nói.  
Sau khi ta diệt-độ  
Người mong cầu Phật-đạo  
Muốn được trụ an-ổn  
Diễn nói kinh pháp này  
Phải nên thường gần-gũi  
Bốn pháp trên như thế.  
Người đọc tụng kinh này  
Thường không bị ưu-não  
Lại không có bệnh đau  
Nhan-sắc được trắng sạch  
Chẳng sanh nhà bần-cùng  
Dòng ti-tiện xấu-xa  
Chúng-sanh thường ưa thấy.  
Nư ham-mộ hiền-thánh  
Các đồng-tử cõi trời  
Dùng làm kẻ sai khiến  
Dao gậy chẳng đến được  
Độc dữ chẳng hại được  
Nếu người muốn mắng-nhiếc  
Miệng thì liền ngậm bít  
Đạo đi không sợ-sệt

**Dường như sư-tử vương  
Trí-huệ rất sáng-suốt  
Như mặt trời chói sáng.  
Nếu ở trong chiêm-bao  
Chỉ thấy những việc tốt  
Thấy các đức Như-Lai  
Ngồi trên tòa sư-tử  
Các hàng chúng Tỳ kheo  
Vây quanh nghe nói pháp.  
Lại thấy các long-thần  
Cùng A-tu-la thấy  
Sổ như cát sông Hằng  
Đều cung-kính chấp tay  
Tự ngó thấy thân mình  
Mà vì chúng nói pháp.  
Lại thấy các đức Phật  
Thân tướng thuần sắc vàng  
Phóng vô-lượng hào-quang  
Soi khắp đến tất cả  
Dùng giọng tiếng Phạm-âm  
Mà diễn nói các pháp  
Phật vì hàng tứ-chúng  
Nói kinh pháp vô-thượng  
Thấy thân mình ở trong**

**Chấp tay khen-ngợi Phật  
Nghe pháp lòng vui mừng  
Mà vì cúng-dường Phật  
Được pháp Đà-la-ni  
Chúng bậc bất-thối-trí,  
Phật biết tâm người đó  
Đã sâu vào Phật-đạo  
Liên vì thọ-ký cho  
Sẽ thành tối Chánh-giác.  
Thiện-nam-tử người này!  
Sẽ ở đời vị-lai  
Chúng được vô-lượng trí  
Nên đạo lớn của Phật,  
Cõi nước rất nghiêm tịnh  
Rộng lớn không đâu bằng  
Cũng có hàng tứ-chúng  
Chấp tay nghe nói pháp.  
Lại thấy thân của mình  
Ở trong rừng núi vắng  
Tu-tập các pháp lành  
Chúng thực-tướng các pháp  
Sâu vào trong thiên-định  
Thấy các Phật mười-phương  
Các Phật thân sắc vàng**

**Trăm phước tướng trang-nghiêm  
Nghe pháp vì người nói  
Thường có mộng tốt đó.  
Lại mộng làm quốc-vương  
Bỏ cung-điện quỳn-thuộc  
Và ngũ-dục thượng diệu  
Đi đến nơi đạo-tràng  
Ở dưới gốc Bồ-Đề  
Mà ngồi tòa sư-tử  
Cầu đạo quá bảy ngày  
Được trí của các Phật  
Thành đạo vô-thượng rồi  
Dậy mà Chuyển pháp-luân  
Vì bốn-chúng nói pháp  
Trải nghìn muôn ức kiếp  
Nói pháp màu vô-lậu  
Độ vô-lượng chúng-sanh  
Sau sẽ vào Niết-bàn  
Như khói hết đèn tắt.  
Nếu trong đời ác sau  
Nói pháp bậc nhất này  
Người đó được lợi lớn  
Các công-đức như trên.**

## Thích Nghĩa

- <sup>83</sup> Rồi tất cả tướng: Có không v.v... gọi là “thật tướng” (tướng chân thật), vì tất cả tướng: có, không v.v... đều là hư dối cả.
- <sup>84</sup> Ni-kiền-tử: Lỗa hình ngoại đạo (đạo ở trần trường) cũng gọi là “Vô tâm ngoại đạo” (đạo không biết hổ thẹn).
- <sup>85</sup> Lộ-già-da-đà: Phái thuận thế ngoại đạo (đạo thuận theo thế tục).  
Nghịch lộ-già-da-đà: Phái trái nghịch với thuận thế ngoại đạo (đạo chống trái với thuận thế ngoại đạo).
- <sup>86</sup> Kẻ múa hát.
- <sup>87</sup> Chẳng phải thật đàn ông, như người lại cái, kẻ không nam căn v.v...
- <sup>88</sup> Kẻ đồ tể, quân đao phủ.
- <sup>89</sup> Có bốn:
- 1.- Thiết-luân-vương (cai trị 1 châu thiên hạ)
  - 2.- Đổng-luân-vương (cai trị 2 châu thiên hạ).
  - 3.- Ngân-luân-vương (cai trị 3 châu thiên hạ).
  - 4.- Kim-luân-vương (cai trị 4 châu thiên hạ)
- Vì phước nghiệp đời trước nên khi lên ngôi vua, có xe báu tự nhiên, hoặc bằng sắt, đồng, bạc, vàng hiện ra. Vua dùng xe đó mà đi tuần hay dẹp giặc trong cõi mình cai trị nên gọi là “Chuyển-luân-thánh-vương”.
- <sup>90</sup> Sắc, thọ, tướng, hành, thức âm hay khổ hại nên gọi là ma. Các lòng tham, sân, dục, nghi v.v... thường làm rối rắm, phiền muộn rất khổ hại nên gọi là ma.



# **Kinh Diệu Pháp Liên Hoa**

## **PHẨM “TÙNG ĐỊA DŨNG XUẤT” THỨ MƯỜI LĂM**

**1.-Lúc bấy giờ, các vị đại Bồ-Tát ở cõi nước phương khác đông hơn số cát của tám sông Hằng, ở trong đại-chúng đứng dậy chấp tay làm lễ mà bạch Phật rằng: “Thế-Tôn! Nếu bằng lòng cho chúng con lúc sau khi Phật diệt-độ ở tại cõi Ta-Bà này siêng tu tinh tấn, giữ-gìn đọc-tụng, biên chép, cúng dường kinh-điển này, thời chúng con sẽ ở trong cõi đây mà rộng nói đó.”**

**Khi đó Phật bảo các chúng đại Bồ-Tát: “Thiện nam-tử! Thôi đi chẳng cần các ông hộ-trì kinh này. Vì sao? Vì cõi Ta-bà của Ta tự có chúng đại Bồ-Tát số đông bằng số cát của sáu muôn sông Hằng. Mỗi vị Bồ-Tát có sáu muôn hằng-hà-sa quyền-thuộc,**

những người đó có thể sau khi ta diệt-độ hộ-trì, đọc tụng rộng nói kinh này.”

2.- Lúc Phật nói lời đó, cõi Ta-Bà trong tam-thiên đại-thiên cõi nước đất đều rúng nút, mà ở trong đó có vô-lượng nghìn muôn ức vị đại Bồ-Tát đồng thời vọt ra. Các vị Bồ-Tát đó thân đều sắc vàng, đủ ba mươi hai tướng tốt cùng vô-lượng ánh-sáng, trước đây đều ở dưới cõi Ta-Bà này, cõi đó trụ giữa hư-không. Các vị Bồ-Tát đó nghe tiếng nói của đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật nên từ dưới mà đến. Mỗi vị Bồ-Tát đều là bậc đạo thủ trong đại chúng, đều đem theo sáu muôn hằng-hà-sa quyền-thuộc, huống là những vị đem năm muôn, bốn muôn, ba muôn, hai muôn, một muôn hằng-hà-sa quyền thuộc. Huống là nhận đến những vị đem một hằng-hà-sa, nửa hằng-hà-sa, một phần hằng-hà-sa, nhận đến một phần trong nghìn muôn ức na-do-tha phần hằng-hà-sa quyền-thuộc. Huống là những vị đem nghìn muôn ức

na-do-tha quyển-thuộc, huống là đem muôn ức quyển-thuộc, huống là đem nghìn trăm muôn nhẫn đến một muôn, huống là đem một nghìn, một trăm nhẫn đến mười quyển thuộc, huống là năm, bốn, ba, hai, một người đệ-tử. Huống lại là những vị riêng một mình ưa hạnh viễn-ly, số đông vô lượng vô-biên dường ấy, tính đếm thí-dụ chẳng có thể biết được.

3.- Các vị Bồ-Tát đó từ dưới đất lên, đều đến nơi tháp đẹp bảy báu, chỗ của đức Đa-Bảo Như-Lai và Thích Ca Mâu-Ni Phật, đến nơi rồi hướng về hai vị Thế-Tôn mà đầu mặt lạy chân Phật, và đến chỗ các đức Phật ngồi trên tòa sư-tử dưới cội cây báu, cũng đều làm lễ. Đi quanh bên mặt ba vòng, chấp tay cung-kính dùng các cách ngợi-khen của Bồ-Tát mà ngợi-khen Phật, rồi đứng qua một phía, ưa vui chiêm-ngưỡng hai đấng Thế-Tôn.

Từ lúc các vị Bồ-Tát do từ dưới đất vọt lên dùng các cách ngợi-khen của Bồ-Tát

mà khen-ngợi Phật, thời gian đó trải qua năm mươi tiểu-kiếp.

Bấy giờ, đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật nín lặng ngôi yên, cùng hàng tứ-chúng cũng đều nín lặng, năm mươi tiểu kiếp, vì do sức thần của Phật, khiến hàng đại-chúng cho là như nửa ngày.

Bấy giờ, hàng tứ-chúng cũng nhờ sức thần của Phật, thấy các Bồ-Tát đầy khắp vô-lượng nghìn muôn ức cõi nước hư-không.

4.- Trong chúng Bồ-Tát đó có bốn vị Đạo sư: 1. Thượng Hạnh. 2. Vô-biên Hạnh. 3. Tịnh Hạnh. 4. An Lập Hạnh. Bốn vị Bồ-Tát này là bậc thượng-thủ xướng-Đạo sư trong chúng đó, ở trước đại-chúng, bốn vị đồng chấp tay nhìn đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật mà hỏi thăm rằng: “Thưa Thế-Tôn! Có được ít bệnh, ít não, an-vui luôn chẳng, những người đáng độ thọ-giáo dễ chẳng, chẳng làm cho đức Thế-Tôn sanh mỗi nhọc chẳng?”

**Khi đó, bốn vị Bồ-Tát nói kệ rằng:**

**Thế-Tôn được an-vui  
Ít bệnh cùng ít não,  
Giáo hóa các chúng-sanh,  
Được không mỗi nhọc ư?  
Lại các hàng chúng-sanh  
Thọ hóa có dễ chăng?  
Chẳng làm cho Thế-Tôn  
Sanh nhọc mệt đó ư?**

**5.- Lúc bấy giờ đức Thế-Tôn ở trong đại-chúng Bồ-Tát mà nói rằng: “Đúng thế! Đúng thế! Các thiện-nam tử! Đức Như-Lai an vui, ít bệnh, ít não, các hàng chúng-sanh hóa-độ được dễ, không có nhọc mệt.**

**Vì sao? Vì các chúng-sanh đó, từ nhiều đời nănh lại, thường được ta dạy bảo, mà cũng từng ở nơi các Phật quá-khứ, cung-kính, tôn-trọng, trông các cội lành. Các chúng-sanh đó vừa mới thấy thân ta, nghe ta nói pháp, liền đều tín nhận, vào được trong huệ của Như-Lai, trừ người trước đã tu-tập học-hạnh tiểu-thừa; những**

người như thế ta cũng khiến được nghe kinh này, vào trong huệ của Phật”.

Lúc ấy các vị Bồ-Tát nói kệ rằng:

Hay thay! Hay thay!  
 Đức đại-hùng Thế-Tôn  
 Các hàng chúng-sanh thấy  
 Điều hóa độ được dễ  
 Hay hỏi các đức Phật  
 Về trí-huệ rất sâu  
 Nghe pháp rồi tin làm  
 Chúng con đều tùy-hỷ.

Khi đó, đức Thế-Tôn khen-ngợi các vị đại Bồ-Tát Thượng-thủ: “Hay thay! Hay thay! Thiện-nam-tử! Các ông có thể đối với đức Như-Lai mà phát lòng tùy-hỷ.”

6.- Bấy giờ ngài Di-Lặc Bồ-Tát cùng tám nghìn hàng-hà-sa các chúng Bồ-Tát đều nghĩ rằng: “Chúng ta từ xưa nhận lại chẳng thấy, chẳng nghe các chúng đại Bồ-Tát như thế, từ dưới đất vọt lên, đứng trước đức Thế-Tôn, chấp tay cúng dường thăm hỏi Như-Lai.”

Lúc đó, ngài Di-Lặc Bồ-Tát biết tâm-niệm của tám nghìn hằng-hà-sa chúng Bồ-Tát, cùng muốn tự giải quyết chỗ nghi của mình, bèn chấp tay hướng về phía Phật, nói kệ hỏi rằng:

Vô-lượng nghìn muôn ức  
 Các Bồ-Tát đại-chúng  
 Từ xưa chưa từng thấy  
 Nguyên đấng Lương-Túc nói  
 Là từ chốn nào đến  
 Do nhân-duyên gì nhóm  
 Thân lớn đại thần-thông  
 Trí huệ chẳng nghĩ bàn  
 Chí niệm kia bền vững  
 Có sức nhẫn-nhục lớn  
 Chúng-sanh chỗ ưa thấy  
 Là từ chốn nào đến?  
 Mỗi mỗi hàng Bồ-Tát  
 Đem theo các quyền-thuộc  
 Số đông không thể lường  
 Như số hằng-hà-sa  
 Hoặc có đại Bồ-Tát  
 Đem sáu muôn hằng-sa

Các đại-chúng như thế  
Một lòng cầu Phật-đạo,  
Những Đại-sur đó thấy  
Sáu muôn hằng-hà-sa  
Đều đến cúng dường Phật  
Cùng hộ-trì kinh này.  
Đem năm muôn hằng-sa  
Số này hơn số trên  
Bốn muôn và ba muôn  
Hai muôn đến một muôn  
Một nghìn một trăm thấy  
Nhẫn đến một hằng-sa  
Nửa và ba bốn phần  
Một phần trong ức muôn  
Nghìn muôn na-do-tha  
Muôn ức các đệ-tử  
Nhẫn đến đem nửa ức  
Số đông lại hơn trên.  
Trăm muôn đến một muôn  
Một nghìn và một trăm  
Năm mươi cùng một mươi  
Nhẫn đến ba, hai, một  
Riêng mình không quyến-thuộc  
Ưu thích ở riêng vắng



Đều đi đến chỗ Phật  
Số đây càng hơn trên.  
Các đại-chúng như thế  
Nếu người phát thể đếm  
Quá nơi kiếp hằng-sa  
Còn chẳng thể biết hết.  
Các vị oai-đức lớn  
Chúng Bồ-Tát tinh-tấn  
Ai vì đó nói pháp  
Giáo-hóa cho thành-tựu  
Từ ai, đầu phát tâm?  
Xung-dương Phật-pháp nào?  
Thọ-trì tu kinh gì?  
Tu-tập Phật-đạo nào?  
Các Bồ-Tát như thế  
Thần-thông sức trí lớn  
Đất bốn-phương rúng nứt  
Đều từ đất vọt lên  
Thế-Tôn! Con từ xưa  
Chưa từng thấy việc đó  
Xin Phật nói danh-hiệu  
Cõi nước của kia ở.  
Con thường qua các nước  
Chưa từng thấy chúng này

Con ở trong chúng đây  
 Bèn chẳng quen một người  
 Thoạt vậ từ đất lên  
 Mong nói nhân-duyên đó.  
 Nay trong đại-hội này  
 Vô-lượng trăm nghìn ức  
 Các chúng Bồ-Tát đây  
 Đều muốn biết việc này  
 Hàng Bồ-Tát chúng kia  
 Gốc ngọn nhân duyên đó  
 Thế-Tôn đức vô-lượng  
 Cúi mong quyết lòng nghi.

7.- Khi ấy các vị Phật của đức Thích-Ca Mâu-Ni phân thân, từ vô-lượng nghìn muôn ức cõi nước ở phương khác đến, ngồi xếp bằng trên tòa sư-tử, dưới các gốc cây báu nơi trong tám phương. Hàng thị-giả của Phật đó, đều thấy đại-chúng Bồ-Tát ở bốn-phương cõi tam-thiên đại-thiên, từ đất vọt lên trụ trên hư-không, đều bạch với Phật mình rằng: “Thế-Tôn! Các đại-chúng vô-lượng vô-biên a-tăng-kỳ Bồ-Tát đó, từ chốn nào mà đến?”

Lúc ấy các đức Phật đều bảo thị-giả: “Các Thiện-nam tử! Hãy chờ giây lát, hiện có vị đại Bồ-Tát tên là Di-Lặc, là vị mà đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật thọ-ký kể đây sẽ làm Phật đã hỏi việc đó, đức Phật sẽ đáp, các ông tự đương, nhân đây mà được nghe.”<sup>91</sup>

8.- Bấy giờ, đức Thích-Ca Mâu-ni Phật bảo ngài Di-Lặc Bồ-Tát: “Hay thay! Hay thay! A-Dật-Đa<sup>92</sup>, bèn có thể hỏi Phật việc lớn như thế, các ông phải chung một lòng, mặc giáp tinh-tấn, phát ý bền vững. Nay đức Như-Lai muốn hiển-phát tuyên-bày trí-huệ của các đức Phật, sức thần-thông tự-tại của các đức Phật, sức su-tử mạnh nhanh của các đức Phật, sức oai thế mạnh lớn của các đức Phật.”

Khi đó, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Phải một lòng tinh-tấn  
Ta muốn nói việc này  
Chớ nên có nghi-hỏi

Trí Phật chẳng nghĩ bàn  
 Ông nay gắng sức tin  
 Trụ nơi trong nhẫn thiện  
 Chỗ pháp xưa chưa nghe  
 Nay đều sẽ được nghe  
 Nay ta an-ủi ông  
 Chớ ôm lòng nghi sợ  
 Phật không lời chẳng thật  
 Trí-huệ chẳng nghĩ bàn  
 Phật được pháp bậc nhất  
 Rất sâu khó phân biệt  
 Như thế nay sẽ nói  
 Các ông một lòng nghe.

9.- Khi đức Thế-Tôn nói kệ đó, bảo ngài Di-Lặc Bồ-Tát: “Nay ta ở trong đại-chúng này, tuyên bảo các ông. A-Dật-Đa! Các hàng đại Bồ-Tát vô-lượng vô-số a-tăng-kỳ, từ dưới đất vọt ra mà các ông từ xưa chưa từng thấy đó, chính Ta ở cõi Ta-bà lúc được vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác rồi, giáo-hóa chỉ dẫn các Bồ-Tát đó, điều-phục tâm kia khiến phát đạo-tâm.

Các vị Bồ-Tát đó, ở phía dưới cõi Ta-bà, cõi đó trụ giữa hư-không, ở trong các kinh điển đọc tụng thông lẹ, suy ngẫm rõ hiểu, nghĩ tưởng chân-chánh. A-Dật-Đa! Các Thiện-nam-tử đó chẳng thích ở trong chúng nhiều nói bàn, thường ưa ở chỗ vắng, siêng tu tinh-tấn chưa từng thôi dứt. Cũng chẳng nương tựa người trời mà ở, thường ham trí-huệ sâu không có chướng-ngại, cũng thường ham nơi pháp của đức Phật, chuyên lòng tinh-tấn cầu huệ vô-thượng.

Lúc đó, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

A-Dật ông nên biết!  
 Các Bồ-Tát lớn này  
 Từ vô-số kiếp lại  
 Tu-tập trí-huệ Phật  
 Đều là Ta hóa-độ  
 Khiến phát đại-đạo tâm  
 Chúng đó là con Ta  
 Ý chỉ thế-giới này

Thường tu-hạnh Đầu-đà  
Chỉ thích ở chỗ vắng  
Bỏ đại-chúng ồn náo  
Chẳng ưa nói bàn nhiều,  
Các vị đó như thế  
Học tập đạo-pháp Ta  
Ngày đêm thường tinh-tấn  
Vì để cầu Phật-đạo  
Ở phương dưới Ta-bà  
Trụ giữa khoảng hư-không  
Sức chí niệm bền-vững  
Thường siêng cầu trí-huệ  
Nói các món pháp màu  
Tâm kia không sợ-sệt.  
Ta ở thành Già-Da  
Ngồi dưới gốc Bồ-Đề  
Thành bậc tối chánh-giác  
Chuyển pháp-luân vô-thượng  
Rồi mới giáo-hóa đó  
Khiến đều phát đạo-tâm  
Nay đều trụ bất-thối  
Đều sẽ được thành Phật.  
Nay Ta nói lời thật  
Các ông một lòng tin

**Ta từ lâu xa lại  
Giáo-hóa các chúng đó.**

**10.-** Lúc bấy giờ, ngài Di-Lặc Bồ-Tát cùng vô-số chúng Bồ-Tát, lòng sanh nghi-hoặc, lấy làm lạ chưa từng có mà nghĩ rằng: “Thế nào đức Thế-Tôn ở trong thời-gian rất ngắn mà có thể giáo-hóa vô-lượng vô-biên a-tăng-kỳ các đại Bồ-Tát đó, làm cho trụ nơi vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.”

Liên bạch Phật rằng: “Thế-Tôn! Đức Như-Lai lúc làm Thái-Tử rời khỏi cung dòng Thích, ngồi nơi đạo-tràng cách thành Già-Da chẳng bao xa, được thành vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác. Từ đó đến nay mới hơn bốn mươi năm, đức Thế-Tôn thế nào ở trong thời-gian ngắn đó làm nên Phật sự lớn! Do thế-lực của Phật, do công-đức của Phật, giáo-hóa vô-lượng chúng Bồ-Tát lớn như thế sẽ thành vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác?”

**Thế-Tôn! Chúng đại Bồ-Tát này giả sử có người trong nghìn muôn ức kiếp đếm không thể hết, chẳng được ngàn mé, chúng đó từ lâu nhẫn lại, ở nơi vô-lượng vô-biên các đức Phật, tròng các góc lành, thành-tựu đạo Bồ-Tát thường tu phạm-hạnh.**

**Thế-Tôn! Việc như thế đòi rất khó tin. Thí như có người sắc đẹp tóc đen, tuổi hai mươi lăm, chỉ người trăm tuổi, nói đó chính là con của Ta. Người trăm tuổi họ cũng chỉ gã tuổi nhỏ nói là cha ta, để nuôi ta thấy, việc đó khó tin. Đức Phật cũng như thế.**

**Từ lúc thành đạo nhẫn đến nay, kỳ thực chưa bao lâu, mà các đại-chúng Bồ-Tát đó, đã ở nơi vô-lượng nghìn muôn ức kiếp, vì Phật-đạo nên siêng tu tinh-tấn, khéo nhập xuất trụ nơi vô-lượng nghìn muôn ức tam-muội<sup>93</sup> được thần-thông lớn, tu hạnh thanh-tịnh đã lâu, khéo hay thứ đệ tập các pháp lành, giỏi nơi vấn-đáp, là**



**báu quý trong loài người, tất cả thế-gian rất là ít có.**

**Ngày nay đức Thế-Tôn mới nói, lúc được Phật đạo, bắt đầu khiến kia phát tâm, giáo-hóa chỉ dạy dìu-dắt, làm cho kia hướng về vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác. Đức Thế-Tôn thành Phật chưa bao lâu mà bèn có thể làm được việc công-đức lớn này.**

**Chúng con dầu lại tin Phật tùy cơ-nghi nói pháp, lời Phật nói ra chưa từng hư-vọng, chỗ Phật biết thấy đều thông suốt, như các Bồ-Tát mới phát tâm, sau khi Phật diệt-độ nếu nghe lời này boặc chẳng tin nhận, sanh nhân-duyên tội-nghiệp phá chánh-pháp.**

**Kính thưa Thế-Tôn! Mong vì chúng giải nói trừ lòng nghi của chúng con, và các-thiện-nam-tử đời vị-lai nghe việc này rồi cũng chẳng sanh nghi.**

Lúc đó ngài Di-Lặc muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

**11.- Phật xưa từ dòng Thích**  
**Xuất-gia gần Già-da**  
**Ngồi dưới cây Bồ-đề**  
**Đến nay còn chưa xa.**  
**Các hàng Phật-tử này**  
**Số đông không thể lường**  
**Lâu đã tu Phật-Đạo**  
**Trụ nơi sức thần-thông**  
**Khéo học đạo Bồ-Tát**  
**Chẳng nhiễm pháp thế-gian**  
**Như hoa sen trong nước**  
**Từ đất mà vọt ra**  
**Đều sanh lòng cung-kính**  
**Đứng nơi trước Thế-Tôn,**  
**Việc đó khó nghĩ bàn**  
**Thế nào mà tin được**  
**Phật được đạo rất gần**  
**Chỗ thành-tựu rất nhiều**  
**Mong vì trừ lòng nghi**  
**Như thực phân-biệt nói**  
**Thí như người trẻ mạnh**

**Tuổi mới hai mươi lăm  
Chỉ người trăm tuổi già  
Tóc bạc và mặt nhăn:  
Bọn này của ta sanh  
Con cũng nói là cha  
Cha trẻ mà con già  
Mọi người đều chẳng tin.  
Thế-Tôn cũng như thế  
Được đạo đến nay gần  
Các chúng Bồ-Tát này  
Chí vững không khiếp nhược  
Từ vô-lượng kiếp lại  
Mà tu đạo Bồ-Tát  
Giỏi nơi gạn hỏi đáp  
Tâm kia không sợ-sệt  
Nhẫn-nhục lòng quyết-định  
Đoan-chánh có oai-đức  
Mười-phương Phật khen-ngợi  
Khéo hay phân-biệt nói  
Chẳng thích ở trong chúng  
Thường ưa ở thiên-định,  
Vì cầu Phật đạo vậy  
Trụ hư-không phương dưới.  
Chúng con từ Phật nghe**

**Nơi việc này không nghi  
 Nguyện Phật vì người sau  
 Diễn nói khiến rõ hiểu,  
 Nếu người ở kinh này  
 Sanh nghi lòng chẳng tin  
 Liên phải đọa đường dữ  
 Mong nay vì giải nói:  
 Vô-lượng Bồ-Tát đó  
 Thế nào thời-gian ngắn  
 Giáo-hóa khiến phát tâm  
 Mà trụ bậc bất-thối?**

## Thích Nghĩa

<sup>91</sup> Sau khi giáo pháp của đức Thích-Ca diệt, mãn tiểu kiếp thứ 9, qua tiểu kiếp thứ 10, thời kỳ kiếp giám người thọ 80.000 tuổi, đức Di-Lặc Bồ-Tát hiện thân thành Phật ở cõi này hiệu là “Di-Lặc Phật”.

<sup>92</sup> Tên của Di-Lặc Bồ-Tát, Tàu dịch là “Vô năng thắng”, còn Di-Lặc là họ, dịch là “Từ-Thị”.

<sup>93</sup> Tiếng Phạm, dịch là (chánh định). Mới vào cõi định gọi là “nhập”, ở trong cõi định gọi là “trụ”, từ cõi định dậy gọi là “xuất” (ra).

# **Kinh Diệu Pháp Liên Hoa**

## **PHẨM “NHƯ LAI THỌ LƯỢNG” THỨ MƯỜI SÁU**

**1.- Lúc bấy giờ, Phật bảo các Bồ-Tát và tất cả đại-chúng: “Các thiện-nam-tử! Các ông phải tin hiểu lời nói chắc thật của Như-Lai.”**

**Lại bảo đại-chúng: “Các ông phải tin hiểu lời nói chắc thật của Như-Lai.”**

**Lại bảo đại-chúng: “Các ông phải tin hiểu lời nói chắc thật của Như-Lai.”**

**Lúc đó đại-chúng Bồ-Tát, ngài Di-Lặc làm đầu, chấp tay bạch Phật rằng: “Thế-Tôn! Cúi mong nói đó, chúng con sẽ tin nhận lời Phật.” Ba phen bạch như thế rồi lại nói: “Cúi mong nói đó, chúng con sẽ tin nhận lời Phật.”**

**2.- Bấy giờ, đức Thế-Tôn biết các vị Bồ-Tát ba phen thỉnh chẳng thôi, mà bảo**

đó rằng: “Các ông lóng nghe! Sức bí-mật thân-thông của Như-Lai, tất cả trong đời, trời, người và A-tu-la đều cho rằng nay đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật ra khỏi cung họ Thích, cách thành Già-da chẳng bao xa, ngồi nơi đạo-tràng được vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

Nhưng, Thiện-nam-tử! Thực ta thành Phật nhân lại đây, đã vô-lượng vô-biên trăm nghìn muôn ức na-do-tha kiếp. Ví như năm trăm nghìn muôn ức na-do-tha a-tăng-kỳ cõi tam-thiên, đại-thiên, giả-sử có người nghiền làm vi-trần qua phương Đông, cách năm trăm nghìn muôn ức na-do-tha a-tăng kỳ cõi nước, bèn rơi một bụi trần, đi qua phía đông như thế cho đến hết vi-trần đó.

Các Thiện-nam-tử! Ý ông nghĩ sao? Các thế-giới đó có thể suy giảm so tính biết được số đó chăng?”

Di-Lặc Bồ-Tát, thấy đều bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Các thế-giới đó vô-lượng

vô-biên, chẳng phải tính được, đếm được, cũng chẳng phải tâm-lực biết đến được. Tất cả Thanh-văn, Duyên-giác dùng trí vô-lậu, chẳng có thể suy-nghi biết được hạn số đó, chúng con trụ bậc bất-thối, ở trong việc này cũng chẳng thông đạt.

Thế Tôn! Các thế-giới như thế, nhiều vô-lượng vô-biên.”

3.- Bấy giờ, Phật bảo các chúng Bồ-Tát: “Các Thiện-nam-tử! Nay ta sẽ tuyên nói rành-rõ cho các ông. Các thế-giới đó, hoặc dính vi-trần hoặc chẳng dính, đều nghiên cả làm vi-trần, cứ một trần là một kiếp, từ ta thành Phật nhĩn lại đến nay, lại lâu hơn số đó trăm nghìn muôn ức na-do-tha a-tăng-kỳ kiếp. Từ đó nhĩn lại, ta thường ở cõi Ta-bà này nói pháp giáo-hóa, cũng ở trong trăm nghìn muôn ức na-do-tha a-tăng-kỳ cõi nước khác dắt dẫn lợi-ích chúng-sanh.

Các Thiện-nam-tử! Nơi chặng giữa đó ta nói Phật Nhiên-Đặng v.v... và lại có các

**đức Phật nhập Niết Bàn, như thế đều là dùng phương tiện để phân biệt.**

**Các Thiện-nam-tử! Nếu có chúng-sanh nào đến chỗ ta, ta dùng Phật nhãn quan-sát: tín v.v... các căn lợi鈍 của chúng, tùy theo chỗ đáng độ, nơi nơi tự nói vãn-tự chẳng đồng, niên kỷ hoặc lớn, hoặc nhỏ, cũng lại hiện nói sẽ nhập Niết-bàn, lại dùng các trí phương-tiện nói pháp vi-diệu, có thể làm cho chúng-sanh phát lòng vui mừng.**

**Các Thiện-nam-tử! Như Lai thấy những chúng sanh ưa nơi pháp tiểu thừa, đức mỏng tội nặng. Phật vì người đó nói: Ta lúc trẻ xuất-gia được vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, nhưng thật, từ Ta thành Phật nhãn lại, lâu xa đường ấy, chỉ dùng phương-tiện giáo-hóa chúng-sanh, khiến vào Phật-đạo, nên nói như thế.**

**4.- Các Thiện-nam-tử! Kinh-diễn của đức Như-Lai nói ra, đều vì độ thoát chúng-sanh, hoặc nói thân mình, hoặc nói**



**thân người, hoặc chỉ thân mình, hoặc chỉ thân người, hoặc chỉ việc mình, hoặc chỉ việc người, các lời nói đều thật chẳng dối.**

**Vì sao? Vì đức Như-Lai đúng như thật thấy biết tướng của tam-giới, không có sanh-tử, hoặc thối, hoặc xuất, cũng không ở đời và diệt-độ, chẳng phải thật, chẳng phải hư, chẳng phải như, chẳng phải dị, chẳng phải như ba cõi mà thấy nơi ba cõi. Các việc như thế Như-Lai thấy rõ, không có sai lầm.**

**Bởi các chúng-sanh có các món tính, các món dục, các món hạnh, các món nhớ tưởng phân-biệt, muốn làm cho sanh các căn lành, nên dùng bao nhiêu nhân-duyên, thí-dụ ngôn-từ, các cách nói pháp, chỗ làm Phật-sự, chưa từng tạm bỏ. Như thế, từ ta thành Phật nữa lại, thật là lâu xa, thọ mạng vô-lượng a-tăng-kỳ kiếp, thường còn chẳng mất.**

**Các Thiện-nam-tử! Ta xưa tu-hành đạo Bồ-Tát, cảm thành thọ-mạng, nay vẫn**

chưa hết, lại còn hơn số trên, nhưng nay chẳng phải thật diệt-độ, mà bèn xưng nói sẽ diệt-độ. Đức Như-Lai dùng phương-tiện đó, giáo-hóa chúng-sanh.

Vì sao? - Vì nếu Phật ở lâu nơi đời, thời người đức mỏng, chẳng trông góc lành, nghèo cùng hèn-hạ, ham ưa năm món dục, sa vào trong lưới nhớ tưởng vọng-kiến. Nếu thấy đức Như-Lai thường còn chẳng mất, bèn sanh lòng buông-lung nhàm trễ, chẳng có thể sanh ra ý tưởng khó gặp-gỡ cùng lòng cung-kính, cho nên đức Như-Lai dùng phương-tiện nói rằng: “Tỳ kheo phải biết, các đức Phật ra đời, khó có thể gặp gỡ.”

Vì sao? - Những người đức mỏng, trải qua trăm nghìn muôn ức kiếp, hoặc có người thấy Phật hoặc người chẳng thấy, do việc này, nên ta nói rằng: “Tỳ kheo! Đức Như-Lai khó có thể được thấy.”

Các chúng-sanh đó nghe lời như thế, ắt sẽ sanh ý-tưởng khó gặp-gỡ, ôm lòng

luyện-mộ khát-ngưỡng nơi Phật, bèn trồng gốc lành, cho nên đức Như-Lai dầu chẳng diệt mà nói diệt-độ.

Lại Thiện-nam-tử! Phương-pháp của các đức Phật Như-Lai đều như thế, vì độ chúng-sanh đều thật chẳng dối.

5. - Ví như vị lương-y, trí-huệ sáng-suốt, khéo luyện phương thuốc trị các bệnh. Người đó nhiều con cái, hoặc mười, hai mươi nhẫn đến số trăm, do có sự duyên đến nước xa khác. Sau lúc đó các người con uống thuốc độc khác, thuốc phát mê-loạn lẫn-lộn trên đất.

Bấy giờ, người cha từ nước xa trở về nhà. Các con uống thuốc độc, hoặc người mất bản tâm, hoặc chẳng mất, xa thấy cha về đều rất vui mừng, quỳ lạy hỏi thăm: “An-lành về an-ổn. Chúng con ngu-si, lầm uống thuốc độc, xin cứu lành cho, lại ban thọ-mệnh cho chúng con.”

Cha thấy các con khổ não như thế, y theo các kinh phương<sup>4</sup>, tìm cỏ thuốc tốt, mùi sắc vị ngon, thấy đều đầy-đủ. Đâm nghiền hòa-hợp, đưa bảo các con uống mà nói rằng: “Thuốc đại lương-dược này mùi sắc vị ngon, thấy đều đầy đủ, các con nên uống, mau trừ khổ-não, không còn lại có các bệnh-hoạn.”

Trong các con, những người chẳng thất tâm, thấy thuốc lương dược ấy, sắc hương đều tốt, liền bèn uống đó, bệnh trừ hết, được lành mạnh. Ngoài ra, những người thất tâm, thấy cha về dầu cũng vui mừng hỏi thăm, cầu xin trị bệnh, song trao thuốc cho mà không chịu uống.

Vì sao? Vì hơi độc đã thâm-nhập làm mất bản tâm, nơi thuốc tốt thơm đẹp này mà cho là không ngon. Người cha nghĩ rằng: “Người con này đáng thương, bị trúng độc, tâm đều điên-đảo, dầu thấy ta

---

<sup>4</sup> Những sách nói về phương pháp trị bệnh.

về, mừng cầu xin cứu lành, nhưng thuốc tốt như thế, mà chẳng chịu uống, nay ta bày chước phương-tiện, khiến chúng uống thuốc này.”

Nghĩ thế rồi liền bảo rằng: “Các con phải biết, Ta nay già suy, giờ chết đã đến, thuốc ‘lượng-độc’ tốt này nay để ở đây, các con nên lấy uống, chớ lo không lành.” Bảo thế, rồi lại đến nước khác, sai sứ về nói: “Cha các người đã chết.”

Bấy giờ, các con nghe cha chết, lòng rất sầu khổ mà nghĩ rằng: “Nếu cha ta còn, thương xót chúng ta, có thể được cứu hộ, hôm nay bỏ ta xa chết ở nước khác.” Tự nghĩ mình nay cô cút, không có chỗ cậy nhờ, lòng thương bi-cảm, tâm bèn tỉnh ngộ biết thuốc này, sắc hương vị ngon, liền lấy uống đó, bệnh độc đều lành. Người cha nghe các con đều đã lành mạnh, liền trở về cho các con đều thấy.

**Các Thiện-nam-tử! Ý ông nghĩ sao? Và có người nào có thể nói ông lương y đó mắc tội hư-dối chăng?**

**- Thưa Thế-Tôn! không thể được!**

**Phật nói: “Ta cũng như thế, từ khi thành Phật đến nay đã vô-lượng vô-biên trăm nghìn muôn ức na-do-tha a-tăng-kỳ kiếp, vì chúng sanh dùng sức phương-tiện nói: ‘Sẽ diệt độ’, cũng không ai có thể đúng như pháp mà nói ta lỗi hư dối.”**

**Khi đó, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:**

**6.- Từ ta thành Phật lại  
 Trải qua các kiếp số  
 Vô-lượng trăm nghìn muôn  
 A-tăng-kỳ ức năm  
 Thường nói pháp giáo-hóa  
 Vô-số ức chúng-sanh  
 Khiến vào nơi Phật-đạo  
 Đến nay vô-lượng kiếp  
 Vì độ chúng-sanh vậy  
 Phương-tiện hiện Niết-bàn**

Mà thật chẳng diệt-độ  
Thường trụ đây nói pháp  
Ta thường trụ ở đây  
Dùng các sức thần-thông  
Khiến chúng-sanh điên-đảo  
Dầu gần mà chẳng thấy  
Chúng thấy Ta diệt-độ  
Rộng cúng dường Xá-lợi  
Thấy đều hoài luyện mộ  
Mà sanh lòng khát-ngưỡng,  
Chúng-sanh đã tín-phục  
Ngay thật ý diệu-hòa  
Một lòng muốn thấy Phật  
Chẳng tự tiếc thân mạng  
Giờ Ta cùng chúng Tăng  
Đều ra khỏi Linh-Thứ  
Ta nói với chúng-sanh  
Thường ở đây chẳng diệt  
Vì dùng sức phương-tiện  
Hiện có diệt chẳng diệt.  
Nước khác có chúng-sanh  
Lòng cung-kính tín-nhạo  
Ta ở lại trong đó  
Vì nói pháp vô-thượng

Ông chẳng nghe việc đó  
Chỉ nói Ta diệt-độ.  
Ta thấy các chúng-sanh  
Chìm ở trong khổ-não  
Nên chẳng vì hiện thân  
Cho kia sanh khát-ngưỡng  
Nhân tâm kia luyến-mộ  
Hiện ra vì nói pháp  
Sức thần-thông như thế  
Ở trong vô-số kiếp  
Thường tại núi Linh-Thứu  
Và các trụ xứ khác.  
Chúng-sanh thấy tận kiếp  
Lúc lửa lớn thiêu đốt  
Cõi Ta đây an-ổn  
Trời người thường đông vậy  
Vườn rừng các nhà gác  
Những món báu trang-nghiêm  
Cây báu nhiều hoa trái  
Chỗ chúng-sanh vui chơi  
Các trời đánh trống trời  
Thường thổi những kỹ nhạc  
Rưới hoa mạn-đà-la  
Cúng Phật và đại-chúng.



Tịnh-độ Ta chẳng hư  
Mà chúng thấy cháy rã  
Lo-sợ các khổ-não  
Như thế đều đầy-dẫy  
Các chúng-sanh tội đó  
Vì nhân-duyên nghiệp dữ  
Quá a-tăng-kỳ kiếp  
Chẳng nghe tên Tam-Bảo.  
Người nhu-hòa ngay thật  
Có tu các công-đức  
Thời đều thấy thân Ta  
Ở tại đây nói pháp.  
Hoặc lúc vì chúng này  
Nói Phật thọ vô-lượng,  
Người lâu mới thấy Phật  
Vì nói Phật khó gặp.  
Trí-lực Ta như thế  
Tuệ-Quang soi vô-lượng  
Thọ-mạng vô-số kiếp  
Tu hành lâu cảm được.  
Các ông người có trí  
Chớ ở đây sanh nghi  
Nên dứt khiến hết hẳn  
Lời Phật thực không dối.

**Như lương-y chước khéo  
Vì để trị cuồng-tử  
Thật còn mà nói chết  
Không thể nói hư-dối.  
Ta là cha trong đời  
Cứu các người đau-khổ  
Vì phàm-phu điên-đảo  
Thật còn mà nói diệt,  
Vì có thường thấy Ta  
Mà sanh lòng kiêu-tứ  
Buông-lung ham ngũ-dục  
Sa vào trong đường dữ.  
Ta thường biết chúng-sanh  
Hành-bạo chẳng hành-đạo  
Tùy chỗ đáng độ được  
Vì nói các pháp-môn  
Hằng tự nghĩ thế này:  
Lấy gì cho chúng-sanh  
Được vào huệ vô-thượng  
Mau thành-tựu thân Phật.**

# **Kinh Diệu Pháp Liên Hoa**

## **PHẨM “PHÂN BIỆT CÔNG ĐỨC” THỨ MƯỜI BẢY**

**1.- Lúc bấy giờ, trong đại-hội nghe Phật nói thọ-mạng, kiếp số dài lâu như thế, vô-lượng, vô-biên, vô-số chúng-sanh được lợi-ích lớn.**

**Khi đó, đức Thế-Tôn bảo ngài Di-Lặc đại Bồ-Tát: “A-Dật-Đa! Lúc Ta nói đức Như-Lai thọ-mạng dài lâu như thế, có sáu trăm tám muôn ức na-do tha hằng-hà-sa chúng-sanh được “Vô-sanh pháp-nhãn”<sup>94</sup>.**

**Lại có đại Bồ-Tát nghìn lần gấp bội được môn “Văn-trì-đà-la-ni”<sup>95</sup>. Lại có một thế-giới vi-trần số đại Bồ-Tát được “Nhạo-thuyết vô-ngại biện-tài”<sup>96</sup>. Lại có một thế-giới vi-trần số đại Bồ-Tát được trăm nghìn muôn ức vô-lượng môn “Triền đà-la-ni”. Lại có tam-thiên đại-thiên thế-giới vi-trần**

số đại Bồ-Tát chuyển được “Pháp-luân bất-thối”.

Lại có nhị-thiên trung-quốc-độ vi-trần số đại Bồ-Tát chuyển được “Pháp-luân thanh-tịnh”. Lại có Tiểu-thiên quốc-độ vi-trần số đại Bồ-Tát tám đời sẽ được vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác. Lại có bốn Tứ-thiên-hạ<sup>97</sup> vi-trần số đại Bồ-Tát bốn đời sẽ được chánh-đẳng chánh-giác. Lại có ba tứ-thiên-hạ vi-trần số đại Bồ-Tát ba đời sẽ được vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác. Lại có hai tứ-thiên-hạ vi-trần số đại Bồ-Tát hai đời sẽ được vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác. Lại có một tứ-thiên-hạ vi-trần số đại Bồ-Tát một đời sẽ được vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

Lại có tám thế-giới vi-trần số chúng-sanh đều phát tâm vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.”

2.- Lúc đức Phật nói các vị đại Bồ-Tát đó được pháp-lợi<sup>98</sup>, trên giữa hư-không, rưới hoa Mạn-đà-la, hoa Ma-ha mạn-đà-la

để rải vô-lượng trăm nghìn muôn ức các đức Phật ngồi trên tòa sư-tử dưới gốc cây báu, và rải đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật cùng đức Đa-Bảo Phật ngồi trên tòa sư-tử trong tháp bảy báu: Cùng rải tất cả các đại Bồ-Tát và bốn-bộ-chúng.

Lại rưới bột gỗ chiên-đàn, trầm-thủy hương v.v... trong hư-không, trống trời tự kêu tiếng hay sâu-xa.

Lại rải nghìn thứ thiên-y, thòng các chuỗi ngọc, chuỗi ngọc trân châu, chuỗi châu ma-ni, chuỗi châu như-ý khắp cả chín phương, các lò hương báu đốt hương vô-giá, tự-nhiên khắp đến cúng dường đại-chúng.

Trên mỗi đức Phật có các vị Bồ-Tát nắm cầm phan-lọng, thứ-độ mà lên đến trời Phạm-thiên. Các vị Bồ-Tát đó dùng tiếng tụng hay, ca vô-lượng bài tụng ngợi-khen các đức Phật.

**Khi ấy ngài Di-Lặc Bồ-Tát từ chỗ ngồi đứng dậy, trịch áo bày vai hữu, chấp tay hướng về phía Phật mà nói kệ rằng:**

**3.- Phật nói pháp ít có  
 Từ xưa chưa từng nghe  
 Thế-Tôn có sức lớn  
 Thọ-mạng chẳng thể lường.  
 Vô-số các Phật-tử  
 Nghe Thế-Tôn phân-biệt  
 Nói được pháp-lợi đó  
 Vui mừng đầy khắp thân  
 Hoặc trụ bậc bất-thối  
 Hoặc được đà-la-ni  
 Hoặc vô-ngại nhạo-thuyết  
 Muôn ức triền tống-trì.  
 Hoặc có cõi đại-thiên  
 Số vi-trần Bồ-Tát  
 Mỗi vị đều nói được  
 Pháp-luân bất-thối-chuyển.  
 Hoặc có trung-thiên-giới  
 Số vi-trần Bồ-Tát  
 Mỗi vị đều có thể  
 Chuyển-pháp-luân thanh-tịnh.**

**Lại có tiểu-thiên-giới  
Số vi-trần Bồ-Tát  
Còn dư lại tám đời  
Sẽ được thành Phật-đạo.  
Lại có bốn, ba, hai  
Tứ-thiên-hạ như thế  
Số vi-trần Bồ-Tát  
Theo số đời thành Phật.  
Hoặc một tứ-thiên-hạ  
Số vi-trần Bồ-Tát  
Còn dư có một đời  
Sẽ thành nhứt-thiết-trí.  
Hàng chúng-sanh như thế  
Nghe Phật thọ dài lâu  
Được vô-lượng quả-báo  
Vô-lậu rất thanh-tịnh.  
Lại có tám thế-giới  
Số vi-trần chúng-sanh  
Nghe Phật nói thọ-mạng  
Đều phát tâm vô-thượng  
4.- Thế-Tôn nói vô-lượng  
Bất-khả tư-nghi pháp  
Nhiều được có lợi-ích**

Như hư-không vô-biên  
Rưới hoa thiên mạn-đà  
Hoa ma-ha mạn-đà  
Thích, Phạm như hằng-sa  
Vô-số cõi Phật đến  
Rưới chiêm-đàn trăm thủy  
Lãng-xãng loạn sa xuống  
Như chim bay liệng xuống  
Rải cúng các đức Phật.  
Trống trời trong hư-không  
Tự-nhiên vang tiếng màu,  
Áo trời nghìn muôn thứ  
Xoay-chuyển mà rơi xuống  
Các lò hương đẹp báu  
Đốt hương quý vô-giá  
Tự-nhiên đều cùng khắp  
Cúng dường các Thế-Tôn.  
Chúng đại Bồ-Tát kia  
Cầm phan-lọng bảy báu  
Cao đẹp muôn ức thứ  
Thứ lớp đến Phạm-Thiên.  
Trước mỗi mỗi đức Phật  
Tràng báu treo phan tốt  
Cũng dùng nghìn muôn kệ



**Ca vịnh các Như-Lai  
 Như thế các món việc  
 Từ xưa chưa từng có  
 Nghe Phật thọ vô-lượng  
 Tất cả đều vui-nừng  
 Phật tiếng đồn mười-phương  
 Rộng lợi ích chúng-sanh  
 Tất cả đủ căn-lành  
 Đề trợ tâm vô-thượng.**

**5.- Lúc bấy giờ, Phật bảo ngài Di-Lặc đại Bồ-Tát : “A-Dật-Đa! Có chúng-sanh nào nghe đức Phật thọ mạng dài lâu như thế, hẳn đến có thể sanh một niệm tín giải, được công-đức không thể hạn lượng được. Nếu có thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhơn, vì đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, trong tám mươi muôn ức na-do-tha kiếp tu năm pháp ba-la-mật: bố-thí ba-la-mật, trì-giới ba-la-mật, nhẫn-nhục ba-la-mật, tinh-tấn ba-la-mật, thiên-định ba-la-mật, trừ trí-huệ ba-la-mật, đem công-đức này sánh với công-đức tín-giải trước, trăm phần, nghìn phần, trăm nghìn muôn ức**

phần chẳng kịp một, nhẫ đến tính đếm, thí-dụ, không thể biết được. Nếu thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhơn có công-đức như thế mà thối-thất nơi vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, thời quyết không có lẽ đó.

Khi ấy, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

**6.- Nếu người cầu huệ Phật.**

Trong tám mươi muôn ức

Na-do-tha kiếp số

Tu năm ba-la-mật

Ở trong các kiếp đó

Bồ-thí cúng dường Phật

Và Duyên-giác đệ-tử

Cùng các chúng Bồ-Tát,

Đồ uống ăn báu lạ

Thượng phục và đồ nằm

Chiên-dàn dựng tinh-xá

Dùng vườn rừng trang-nghiêm

Bồ-thí như thế thấy

Các món đều vi-diệu

Hết các kiếp số này

Đề hồi-hướng Phật đạo,  
Nếu lại gìn cấm giới  
Thanh-tịnh không thiếu sót  
Cầu nơi đạo vô-thượng  
Được các Phật khen ngợi  
Nếu lại tu nhẫn-nhục  
Trụ nơi chỗ điều-nhu  
Dầu các ác đến hại  
Tâm đó chẳng khuynh-động  
Các người có được pháp  
Cưu lòng tăng-thượng-mạn  
Bị bọn này khinh nã  
Nhu thế đều nhẫn được  
Hoặc lại siêng tinh-tấn  
Chí-niệm thường bền vững  
Trong vô-lượng ức kiếp  
Một lòng chẳng trễ thôi.  
Lại trong vô-số kiếp  
Trụ nơi chỗ vắng-vẻ  
Hoặc ngồi hoặc kinh-hành  
Trừ ngã thường nhiếp-tâm  
Do các nhân-duyên đó  
Hay sanh các thiên định,  
Tám mươi ức muôn kiếp

An-trụ tâm chẳng loạn  
Đem phước thiên-định đó  
Nguyên cầu đạo vô-thượng  
Ta được nhưt-thiết-trí  
Tận ngăn các thiên định  
Người đó trong trăm nghìn  
Muôn ức kiếp số lâu  
Tu các công-đức này  
Như trên đã nói rõ.  
Có thiện-nam, tín-nữ.  
Nghe ta nói thọ-mạng  
Nhẫn đến một niềm tin  
Phước đây hơn phước kia  
Nếu người trọn không có  
Tất-cả các nghi-hỏi  
Thân tâm giây lát tin  
Phước đó nhiều như thế.  
Nếu có các Bồ-Tát  
Vô-lượng kiếp hành đạo  
Nghe ta nói thọ-mệnh  
Đây thời tin nhận được  
Các hàng người như thế  
Đảnh thọ kinh-điển này  
Nguyên ta thưở vị-lai

**Sống lâu độ chúng-sanh  
 Như Thế-Tôn ngày nay  
 Vua trong các họ Thích  
 Đạo-tràng rền tiếng lớn  
 Nói pháp không sợ-sệt  
 Chúng ta đời vị-lai  
 Được mọi người tôn-kính  
 Lúc ngồi nơi đạo-tràng  
 Nói thọ-mạng cũng thế,  
 Nếu có người thâm-tâm  
 Trong-sạch mà ngay thật  
 Học rộng hay tổng-trì  
 Tùy nghĩa giải lời Phật  
 Những người như thế đó  
 Nơi đây không có nghi.**

**7.- Lại A-Dật-Đa! Nếu có người nghe nói đức Phật thọ-mạng dài lâu, hiểu ý-thú của lời nói đó, người này được công-đức không có hạn-lượng, có thể sanh-huệ vô-thượng của Như-Lai. Huống là người rộng nghe kinh này, hoặc bảo người nghe, hoặc tự thọ trì hoặc bảo người thọ trì, hoặc tự chép, hoặc bảo người chép, hoặc đem hoa**

huong, chuỗi ngọc, tràng-phan, lọng nhiều, dầu thơm, đèn nến cúng dường quyền kinh, công-đức của người này vô-lượng vô-biên có thể sanh nhứt-thiết chủng-trí.

**A-Dật-Đa!** Nếu Thiện-nam-tử, Thiện-nữ-nhân nghe ta nói thọ-mạng dài lâu sanh lòng tin hiểu chắc, thời chính là thấy đức Phật thường ở núi Kỳ-Xà-Quật, cùng chúng Bồ-Tát lớn và hàng Thanh-văn vây quanh nói pháp.

Lại thấy cõi Ta-bà này đất bằng lưu-ly ngang liền bằng thẳng, dây vàng Diêm-phù-đàn để ngăn tám nẻo đường, cây báu bày hàng, các đài lầu nhà thảy đều các thứ báu hợp thành, chúng Bồ-Tát đều ở trong đó. Nếu có người tưởng quán được như thế, phải biết đó là tướng tin hiểu sâu chắc.

Và lại sau đức Như-Lai diệt-độ, nếu có người nghe kinh này mà không chê bai, sanh lòng tùy-hỷ phải biết đó đã là tướng tin hiểu sâu chắc, huống là người đọc,

tụng, thọ-trì kinh này, người này thì là kẻ đầu đội đức Như-Lai.

A-Dật-Đa! Thiện-nam-tử cùng thiện-nữ-nhân đó chẳng cần lại vì ta mà dựng chùa tháp, và cất Tăng-phường dùng bốn sự cúng dường để cúng dường chúng Tăng. Vì sao? Vì thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhân đó thọ-trì, đọc tụng kinh điển này thì là đã dựng tháp tạo lập Tăng-phường cúng dường chúng Tăng, thời là đem xá-lợi của Phật dựng tháp bảy báu cao rộng nhỏ lẫn lên đến trời Phạm-Thiên, treo các phan lọng và các linh báu, hoa, hương, chuỗi ngọc, hương bột, hương-xoa, hương đốt, các trống, kỹ nhạc, ống tiêu, ống địch, không-hầu các thứ múa chơi, dùng tiếng giọng tốt ca ngâm khen-ngợi, thời là ở trong vô-lượng nghìn muôn ức kiếp đã làm việc cúng dường đó rồi.

A-Dật-Đa! Nếu sau khi ta diệt-độ, nghe kinh điển này, có người hay thọ-trì, hoặc tự chép hoặc bảo người chép, đó là dựng

**lập Tăng-phường, dùng gỗ chiên-đàn đở làm các cung-điện nhà cửa ba mươi hai sở, cao bằng tám cây đa-la, cao rộng nghiêm đẹp, trăm nghìn Tỳ-kheo ở nơi trong đó. Vườn, rừng, ao tắm, chỗ kinh-hành, hang ngồi thiền, y-phục đồ uống ăn, giường nệm, thuốc thang tất cả đồ vui đầy-đầy trong đó, Tăng-phường có ngàn ấy trăm nghìn muôn ức nhà gác như thế, số đó nhiều vô-lượng, dùng để hiện tiền cúng dường nơi ta và Tỳ-kheo tăng.**

**Cho nên ta nói: Sau khi Như-Lai diệt-độ nếu có người thọ-trì, đọc tụng, vì người khác nói. Hoặc mình chép hoặc bảo người chép, cúng dường kinh quyển thì chẳng cần lại dựng chùa tháp và tạo lập Tăng-phường cúng dường chúng Tăng. Huống lại có người hay thọ-trì kinh này mà gồm tu-hành bố-thí, trì-giới, nhẫn-nhục, tinh-tấn, nhất-tâm, trí-huệ, công-đức của người đây rất thù-thắng vô-lượng vô-biên.**



Thí như hư-không, đông, tây, nam, bắc, bốn phía trên, dưới vô-lượng vô-biên, công-đức của người đó cũng lại như thế vô-lượng vô-biên mau đến bậc nhứt-thiết chủng-trí. Nếu có người đọc tụng thọ-trì kinh này vì người khác nói, hoặc tự chép, hoặc bảo người chép, lại có thể dựng tháp cùng tạo lập Tăng-phường cúng dường khen-ngợi chúng Thanh-văn-tăng, cũng dùng trăm nghìn muôn pháp ngợi-khen mà ngợi-khen công-đức của Bồ-Tát.

Lại vì người khác dùng các món nhân-duyên theo nghĩa giải nói kinh Pháp-Hoa này, lại có thể thanh-tịnh trì-giới cùng người nhu-hòa mà chung cùng ở, nhẫn-nhục không sân, chí niệm bền vững, thường quý ngời thiên được các món định sâu, tinh-tấn mạnh-mẽ nhiếp các pháp lành, căn lành trí-sáng, giải gạn hỏi đáp.

A-Dật-Đa! Nếu sau khi ta diệt-độ các thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhơn thọ-trì, đọc tụng kinh điển này lại có các công-đức

lành như thế, phải biết người đó đã đến đạo-tràng gần vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác ngồi dưới gốc đạo-thọ.

A-Dật-Đa! Chỗ của thiện-nam-tử cùng thiện-nữ-nhơn đó hoặc ngồi, hoặc đứng, hoặc đi, trong đó bèn nên xây tháp, tất cả trời người đều phải cúng dường như tháp của Phật.

Khi ấy, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

8.- Sau khi ta diệt độ  
 Hay phụng trì kinh này  
 Người đó phước vô-lượng  
 Như trên đã nói rõ.  
 Đó thời là đầy-đủ  
 Tất cả các cúng dường  
 Dùng xá-lợi xây tháp  
 Bấy bấu để trang-nghiêm.  
 Chùa-chiền rất cao rộng  
 Nhỏ lần đến Phạm-thiên  
 Linh báu nghìn muôn ức  
 Gió động vang tiếng màu,

Lại trong vô-lượng kiếp  
Mà cúng dường tháp đố  
Hoa hương, các chuỗi ngọc  
Thiên-y, các kỹ-nhạc  
Thắp đèn dầu nến thơm  
Quanh khắp thường soi sáng,  
Lúc đời ác mạt-pháp  
Người hay trì kinh này  
Thì là đã đầy đủ  
Các cúng dường như trên.  
Nếu hay trì kinh này  
Thì như Phật hiện-tại  
Dùng ngưu-đầu chiên-đàn  
Dựng Tăng-phường cúng dường  
Nhà ba mươi hai sở  
Cao tám cây Đa-la  
Đồ ngon y-phục tốt  
Giường nằm đều đầy đủ.  
Trăm nghìn chúng nương ở  
Vườn rừng các ao tắm  
Chỗ kinh-hành, ngồi thiền  
Các món đều nghiêm tốt.  
Nếu có lòng tín hiệu  
Thọ-trì, đọc tụng biên

Nếu lại bảo người biên  
 Và cúng dường kinh quyển.  
 Rải hoa hương, hương bột  
 Dùng tu-mạn, chiêm-bặc  
 A-đề, mục-đa-dà  
 Ướp dầu thường đốt đó  
 Người cúng dường như thế  
 Được công-đức vô-lượng  
 Như hư-không vô-biên  
 Phước đó cũng như thế.  
 Huống lại trì kinh này  
 Gồm bố-thí trì-giới,  
 Nhẫn-nhục ưa thiên-định  
 Chẳng sân, chẳng ác khẩu  
 Cung-kính nơi tháp miếu  
 Khiêm-hạ các Tỳ-kheo  
 Xa lìa tâm tự cao  
 Thường nghĩ suy trí-huệ,  
 Có gạn hỏi chẳng sân  
 Tùy-thuận vì giải nói  
 Nếu làm được hạnh đó  
 Công-đức chẳng lường được.  
 Nếu thấy Pháp-sư này  
 Nên công-đức như thế

**Phải dùng hoa trời rải  
Áo trời trùm thân kia  
Đầu mặt tiếp chân lạy  
Sanh lòng tưởng như Phật,  
Lại nên nghĩ thế này:  
Chẳng lâu đến đạo-thọ  
Được vô-lậu vô-vi  
Rộng lợi các người trời  
Chỗ trụ chỉ của kia  
Kinh-hành hoặc ngồi nằm  
Nhấn đến nói một kệ  
Trong đây nên xây tháp  
Trang-nghiêm cho tốt đẹp  
Các món đem cúng dường,  
Phật-tử ở chỗ này  
Thì là Phật thọ dụng  
Thường ở nơi trong đó  
Kinh-hành và ngồi nằm.**

## KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

Quyển thứ năm

Toan cầu an lạc, bốn pháp bèn tu, thân được “kế châu” nổi tiếng nhà, ba cõi bãi đao binh, bản và tích đều rõ, sa giới chúng ngộ vô sanh.

**Nam-Mô Pháp-Hoa Hội-Thượng-Phật Bồ-Tát. (3 lần)**

Đức Văn-Thù khải cáo, vừa giúp chân thuyên, bèn giữ bốn pháp được an nhiên, từ đất vọt lên chúng nhiều nghìn, ngài A-Dật-Đa trùng tuyên, thọ lượng rộng vô biên.

**Nam-Mô A-Dật-Đa Bồ Tát. (3 lần)**

## Sự tích

### TẢ KINH CỨU BẠN ĐỒNG HỌC

Đời Tùy, niên hiệu Đại-Nghiệp, có vị khách Tăng đi đến miếu núi Thái-Sơn muốn tạm nghỉ. Người giữ miếu nói: Đây không có nhà nào khác, chỉ dưới mái hiên của miếu Thần có thể tạm nghỉ, nhưng vì gần đây, những người nghỉ nơi đó đều chết cả.

Khách Tăng nói. “không hề gì cho ta tạm nghỉ nơi đó”. Người giữ miếu bắt đắ dĩ y lời dọn giường cho khách Tăng nghỉ dưới miếu.

Tôi đến, khách Tăng ngồi ngay thẳng tụng kinh. Ước chừng một canh sau, nghe trong màn có tiếng vàng ngọc khua, giây lát có một vị Thần từ trong màn ra lễ lạy khách Tăng.

Khách Tăng nói: “Nghe người nói trước đây nhiều người bị chết tại chốn này, có phải là đàn-việt hại đó chăng, xin chớ hại ta.”

Thần nói: “Ngày trước tình cờ những người mệnh số sắp chết, nghe tiếng động của đệ tử, nhân quá sợ mà chết, chớ chẳng phải làm hại, xin thầy chớ lo.”

Khách Tăng mời Thần ngồi nói chuyện. Lát sau khách Tăng hỏi: “Nghe nói Thần Thái-Sơn cai trị loài quỷ có thật chăng?”

Thần đáp: “Đệ tử phước bạc, chính có thể.”

“Có phải Thầy muốn biết rõ việc người thân của Thầy đã chết chăng?”

Tăng nói: Ta có hai bạn đồng học đã chết muốn thấy đó.

Thần hỏi tên hiệu rồi nói: “Một người đã đầu thai làm người, còn một người bị tội nặng đương ở địa ngục, không thể kêu đến, nếu Thầy muốn thấy cũng có thể được.”

Tăng rất mừng, liền đứng dậy đi theo Thần. Không bao xa, thấy nhà ngục cháy đỏ rực. Thần dắt Tăng vào một nhà, xa thấy một người đương ở trong lửa rên la nói không ra tiếng, thân thể nám đen không nhìn được, mùi thịt cháy hôi khét khiến người đau lòng.

Thần nói: “Chính ông ấy đó, Thầy có muốn đi xem vài nơi khác chăng?”

Tăng buồn rầu xin trở về. Giây lát đến miếu, lại cùng Thầy ngồi, Tăng hỏi Thần cách cứu bạn học.

Thần nói: “Có thể được lắm. Thầy nếu in ấn được cho ông ấy một bộ kinh Pháp-Hoa, thì chắc ông ấy được khỏi.”

Bấy giờ gần sáng, Thần từ biệt Tăng vào trong.

Sáng, người giữ miếu thấy khách Tăng vẫn yên lành, lấy làm lạ hỏi. Tăng thuật chuyện trong đêm lại.

Khách Tăng về chùa vì bạn in ấn kinh Pháp-Hoa, việc xong đóng bì xén cắt tử tế, lại mang kinh đến miếu. Đêm đó Thần ra chào hỏi mừng rỡ, hỏi thăm đến có việc chi. Khách Tăng đem chuyện in ấn kinh xong với Thần.



Thần nói: “Đệ tử đã biết rõ việc ấy, Thầy vì bạn in ấn kinh, lúc mới chép in đề kinh thì ông ấy đã khởi khổ, hiện đã thác sanh vào nhân gian rồi, chỗ này không được tinh khiết không thể thờ kinh, xin Thầy đem kinh về chùa.”

Cùng nhau đàm luận, gân sáng, Thần từ biệt khách Tăng vào trong, Tăng lại mang kinh về chùa.

Quan Biệt-Giá Trương-Đức tự nói: “Khi ông trần nhậm ở Châu-Đuyện có biết rõ việc trên.”

*(Lại-Bộ Thượng-Thơ Đường-Lâm biên)*

## Thích Nghĩa

<sup>94</sup> Sức trí nhận chắc nơi thể vô sanh của các pháp.

<sup>95</sup> “Đà-la-ni” tiếng Phạm gọi là “tổng-trì”, được môn văn-trì đà-la-ni này thì nghe pháp đều có thể nhớ tất cả.

<sup>96</sup> Được môn này thì ưa thích nói pháp không nhầm, không trệ ngại, tài biện luận vô tận.

<sup>97</sup> Ngoài bốn phía núi Tu-Di, trong biển “đại hàm hải” có 4 châu: 1.- Đông-Thắng-Thần châu; 2.- Tây-Ngưu-Hóa châu; 3.- Bắc-Câu-Lư châu; 4.- Nam-Thiệm-Bộ châu cũng gọi Nam-diêm-phù-đề chính là cõi đất chúng ta hiện ở.

<sup>98</sup> Vì nhân duyên nghe pháp mà được lợi ích.

**Kinh**

**DIỆU PHÁP LIÊN HOA**

**Quyển Sáu**

**6**

# **Kinh Diệu Pháp Liên Hoa**

## **Quyển thứ 6**

Đời Diêu-Tần, Ngài Tam-Tạng Pháp-Sư  
Cru-Ma-La-Thập phụng chiếu dịch.

### **PHẨM “TÙY-HỶ CÔNG-ĐỨC” THỨ MƯỜI TAM**

**1.-Lúc bảy giờ, Ngài Di-Lặc Bồ-Tát  
bạch Phật rằng: Thế-Tôn! Nếu có thiện-  
nam-tử, thiện-nữ-nhơn nào nghe kinh  
Pháp-Hoa này mà tùy hỷ đó, được bao  
nhiêu phước đức? Liền nói kệ rằng:**

**Sau khi Phật diệt độ  
Có người nghe kinh này  
Nếu hay tùy hỷ đó<sup>99</sup>  
Lại được bao nhiêu phước?**

**2.-Khi đó Phật bảo ngài Di-Lặc Bồ-Tát  
rằng: A-Dật-Đa! Sau khi Như-Lai diệt độ  
nếu có Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc,  
Ưu-bà-di và người trí khác, hoặc lớn, hoặc**

nhỏ nghe kinh này mà tùy hỷ rồi, từ trong pháp hội ra đến chỗ khác, hoặc tại tăng phòng, hoặc chỗ vắng vẻ, hoặc thành ấp, đường xá, xóm làng, ruộng rẫy, đem pháp đúng như chỗ đã nghe mà vì cha mẹ tôn thân, thiện hữu tri thức tùy sức diễn nói. Các người đó nghe rồi tùy hỷ lại đi truyền dạy người khác, người khác nghe rồi cũng tùy hỷ truyền dạy, xoay vần như thế đến người thứ năm mươi.

**3.-A-Dật-Đa!** Công đức tùy hỷ của thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhơn thứ năm mươi đó, ta nay nói, ông phải lắng nghe.

Nếu bốn trăm muôn ức vô số thế giới có sáu đường chúng sanh trong bốn loài sanh<sup>100</sup>: noãn sanh, thai sanh, thấp sanh, hóa sanh, hoặc có hình, không hình, có tướng, không tướng, chẳng phải có tướng, chẳng phải không tướng, không chân, hai chân, bốn chân, nhiều chân, tất cả trong số chúng sanh như thế, có người cầu phước tùy theo đề ưa thích của chúng

**muốn đều cung cấp cho đó. Mỗi mỗi chúng sanh cho các trân bảo tốt: vàng, bạc, lưu ly, xa-cừ, mã-nã, san-hô, hổ-phách đầy cả Diêm-phù-đề và voi, ngựa, xe cộ, bảy báu làm thành những cung điện lầu gác v.v...**

**Vị đại thí chủ đó bố thí như thế đủ tám mươi năm rồi mà nghĩ rằng: “Ta đã ban cho chúng sanh những đồ ưa thích tùy theo ý muốn, những chúng sanh này đều đã già suy tuổi quá tám mươi, tóc bạc mặt nhăn gần chết chẳng lâu, ta phải dùng Phật Pháp mà dạy bảo dìu dắt chúng.”** Liên nhóm chúng sanh đó tuyên bày pháp giáo hóa, chỉ dạy lợi ích vui mừng. Đồng thời được đạo Tu-đà-hoàn, đạo Tu-đà-hàm, đạo A-na-hàm, đạo A-la-hán dứt hết cả hữu lậu, với những thiền định sâu đều được tự tại, đủ tám món giải thoát.

**Ý ông nghĩ sao? Công đức của vị đại thí chủ đó được, có nhiều chăng?**

**Ngài Di-Lặc bạch Phật rằng: “Thế-Tôn! Công đức của người đó rất nhiều vô lượng vô biên. Nếu vị thí chủ đó chỉ thí tất cả đồ ưa thích cho chúng sanh công đức đã vô lượng rồi, huống là làm cho đều được quả A-la-hán.”**

**Phật bảo ngài Di-Lặc: “Ta nay rành rẽ nói cùng ông, người đó đem tất cả đồ vui thích thí cho sáu đường chúng sanh trong bốn trăm ức vô số thế giới lại khiến được quả A-la-hán, công đức của người đó được chẳng bằng công đức của người thứ năm mươi kia nghe một bài kệ kinh Pháp-Hoa mà tùy hỷ, trăm phần nghìn phần, trăm nghìn muôn ức phần chẳng bằng một phần, nhẫn đến tính, đếm, thí dụ không thể biết được.”**

**A-Dật-Đa! Người thứ năm mươi như thế, xoay vần nghe kinh Pháp-Hoa, công đức tùy hỷ còn vô lượng vô biên a-tăng-kỳ, huống là người tối sơ ở trong hội nghe**

kinh mà tùy hỷ, phước đó lại hơn vô lượng vô biên a-tăng-kỳ không có thể sánh được.

4.-Lại A-Dật-Da! Nếu có người vì kinh này mà qua đến tầng phùng, hoặc ngòi, hoặc đứng, trong chốc lát nghe nhận, nhờ công đức đó chuyển thân sanh ra được voi, ngựa, xe cộ, kiệu, cang bằng trân bảo tốt đẹp bậc thượng và được ở thiên cung.

Nếu có người ngồi trong chỗ giảng pháp, sau lại có người đến bèn khuyên mời ngồi nghe, hoặc chia chỗ cho ngồi, công đức của người đó chuyển thân được chỗ ngồi của Đê-Thích hoặc chỗ ngồi của Phạm-vương hoặc chỗ ngồi của Chuyển-luân-thánh-vương.

5.-A-Dật-Đa! Nếu lại có người nói với người khác rằng: “Có kinh tên Pháp-Hoa nên cùng nhau qua nghe.” Liền nhận lời bảo nhắn đến nghe trong giây lát, công đức của người đó, chuyển thân được với Đà-la-ni Bô-Tát, sanh chung một chỗ, căn tánh lanh lợi, có trí huệ, trăm nghìn muôn

đòi, trọn chẳng ngọng câm, hơi miệng chẳng hôi, lưỡi thường không bệnh, miệng cũng không bệnh, răng chẳng đen dơ, chẳng vàng, chẳng thừa, cũng chẳng thiếu rụng, chẳng so le, chẳng sứt gãy, môi chẳng trớt, cũng chẳng rút túm, chẳng thô rít, chẳng ghẻ mụn, cũng chẳng sứt hư, cũng chẳng cong vẹo, chẳng dày chẳng lớn, cũng chẳng đen nám, không có các tướng đáng chê.

Mũi chẳng xẹp giẹp, cũng chẳng cong gãy, sắc mặt chẳng đen, chẳng hẹp dài, cũng chẳng hóm gãy, không có tất cả tướng chẳng đáng ưa, môi lưỡi răng nướu thấy đều nghiêm tốt, mũi lớn cao thẳng, diện mạo tròn đầy, mày cao mà dài, trán rộng bằng thẳng, tướng người đầy đủ, đòi sanh ra thấy Phật, nghe pháp tin nhận lời dạy bảo.

**A-Dật-Đa!** Người hãy xem khuyển nơi một người khiến qua nghe pháp mà công đức như thế, huống là một lòng nghe, nói,



**đọc, tụng, lại ở trong đại chúng vì người  
phân biệt, đúng như lời dạy mà tu hành.**

**Khi đó, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại  
nghĩa trên mà nói kệ rằng:**

**6.- Nếu người trong pháp hội  
Được nghe kinh điển này  
Nhẫn đến một bài kệ  
Tùy hỷ vì người nói  
Xoay vần dạy như thế  
Đến người thứ năm mươi  
Người rốt sau được phước  
Nay sẽ phân biệt đó.  
Nhu có đại thí chủ  
Cung cấp vô lượng chúng  
Đầy đủ tám mươi năm  
Tùy ý chúng ưa muốn  
Thấy chúng: Tướng già suy  
Tóc bạc và mặt nhăn  
Răng thưa, thân khô gầy  
Nghĩ họ sắp phải chết  
Ta nay phải nên dạy  
Cho chúng được đạo quả  
Liên vì phương tiện nói**

**Pháp Niết-bàn chân thật  
Đời đều chẳng bền chắc  
Như bọt bóng ánh nắng  
Các người đều nên phải  
Mau sanh lòng nhàm lìa.  
Các người nghe pháp đó  
Đều được A-la-hán  
Đầy đủ sáu thần thông  
Ba minh tám giải thoát.  
Người năm mươi rớt sau  
Nghe một kệ tùy hỷ  
Người này phước hơn kia.  
Không thể thí dụ được  
Xoay vần nghe như thế.  
Phúc đó còn vô lượng  
Huống là trong pháp hội  
Người tùy hỷ ban đầu.  
Nếu có khuyên một người  
Đắt đến nghe Pháp-Hoa  
Rằng: Kinh này rất màu  
Nghìn muôn kiếp khó gặp  
Liên nhận lời qua nghe  
Nhấn đến nghe giây lát  
Phước báo của người đó**

Nay nên phân biệt nói.  
Đời đời miệng không bệnh  
Răng chẳng thừa, vàng, đen,  
Môi chẳng dày teo thiếu  
Không có tướng đáng chê.  
Lưỡi chẳng khô đen ngắn  
Mũi cao lớn mà ngay  
Trán rộng và bằng thẳng  
Mặt, mắt đều đoan nghiêm  
Được người thấy ưa mến  
Hơi miệng không hôi như  
Mùi thơm hoa ưu-bát  
Thường từ trong miệng ra.  
Nếu cố đến tăng phường  
Muốn nghe kinh Pháp-Hoa  
Giây lát nghe vui mừng  
Nay sẽ nói phước đó:  
Sau sanh trong trời người  
Được voi, ngựa, xe tốt  
Kiệu, cáng, bằng trân báu,  
Cùng ở cung điện trời.  
Nếu trong chỗ giảng pháp  
Khuyên người ngồi nghe kinh  
Nhân vì phước đó được

**Tòa Thích, Phạm, Chuyên Luân**  
**Hương là một lòng nghe**  
**Giải nói nghĩa thú kinh**  
**Đúng như pháp mà tu**  
**Phước đó chẳng lường được.**

## **Thích Nghĩa**

---

<sup>99</sup> Tuỳ hỷ: Vui theo, vui mừng ưng thuận tán thành.

<sup>100</sup> Bốn loài sanh:

- 1) Noãn sanh: Loài từ trứng sanh ra như chim v.v...
- 2) Thai sanh: Loài từ bào thai sanh ra như người v.v...
- 3) Thấp sanh: Loài từ ẩm ướt sanh ra như trùng, đom đóm v.v...
- 4) Hóa sanh: Loài từ biến hóa sanh ra như trời, địa-ngục v.v...

# **Kinh Diệu Pháp Liên Hoa**

## **PHẨM “PHÁP-SU CÔNG-ĐỨC” THỨ MƯỜI CHÍN**

**1.-Lúc bấy giờ, Phật bảo ngài Thường-Tinh-Tán đại Bồ-Tát rằng: “Nếu có thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhơn thọ trì kinh Pháp-Hoa này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giải nói, hoặc biên chép, người đó sẽ được tám trăm công đức nơi mắt, một nghìn hai trăm công đức nơi tai, tám trăm công đức nơi mũi, một nghìn hai trăm công đức nơi lưỡi, tám trăm công đức nơi thân, một nghìn hai trăm công đức nơi ý, dùng những công đức này trang nghiêm sáu căn đều được thanh tịnh.**

**Thiện-nam-tử và thiện-nữ-nhơn đó, nhục nhãn thanh tịnh của cha mẹ sanh ra, thấy khắp cõi tam-thiên đại-thiên, trong ngoài có những núi, rừng, sông, biển, dưới đến địa ngục A-tỳ, trên đến cõi trời Hữu-**

**Đảnh, cũng thấy tất cả chúng sanh trong đó và nghiệp nhân duyên quả báo chỗ sanh ra thấy đều thấy biết.”**

**Khi đó, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:**

**2.-Nếu người ở trong chúng  
 Dừng tâm không sợ sệt  
 Nói kinh Pháp-Hoa này  
 Ông nghe công đức đó  
 Người đó được tám trăm  
 Công đức thù thắng nhĩn  
 Do dùng dây trang nghiêm  
 Mắt kia rất thanh tịnh.  
 Mắt thịt cha mẹ sanh  
 Thấy cả cõi tam thiên  
 Trong ngoài núi Di-lâu  
 Núi Tu-di, Thiết-vi  
 Và các núi rừng khác  
 Biển lớn nước sông ngòi  
 Dưới đến ngục A-tỳ  
 Trên đến trời Hữu-Đảnh  
 Chúng sanh ở trong đó  
 Tất cả đều thấy rõ**

**Dầu chưa được thiên nhãn  
Sức nhục nhãn như thế.**

**3.-Lại nữa, Thường-Tinh-Tấn! Nếu người thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhơn, thọ trì kinh này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc biên chép, hoặc giải nói, được một nghìn hai trăm nhĩ công đức, dùng tai thanh tịnh đó, nghe khắp cõi tam thiên, dưới đến địa-ngục vô gián, trên đến trời Hữu-Đảnh, trong ngoài các thứ lời lẽ giọng tiếng. Tiếng voi, tiếng ngựa, tiếng xe, tiếng trâu, tiếng khóc la, tiếng buồn than, tiếng óc; tiếng trống, tiếng chuông, tiếng linh, tiếng cười, tiếng nói, tiếng trai, tiếng gái, tiếng đồng-tử, tiếng đồng-nữ, tiếng pháp, tiếng phi pháp, tiếng khổ, tiếng vui, tiếng phàm phu, tiếng thánh nhân, tiếng đáng ưa, tiếng chẳng đáng ưa, tiếng trời, tiếng rồng, tiếng Dạ xoa, tiếng Càn thất bà, tiếng A tu la, tiếng Ca lâu la, tiếng Khẩn na la, tiếng Ma hầu La dà, tiếng lửa, tiếng nước, tiếng gió, tiếng địa-ngục, tiếng súc sanh, tiếng**

**ngạ quỷ, tiếng Tỳ-kheo, tiếng Tỳ-kheo-ni, tiếng Thanh-văn, tiếng Bích-chi-Phật, tiếng Bồ-Tát, tiếng Phật.**

**Nói tóm đó, trong cõi tam-thiên đại-thiên, tất cả trong ngoài có các thứ tiếng, dầu chưa được thiên nhĩ dùng tai tầm thường thanh tịnh của cha mẹ sanh thấy đều nghe biết, phân biệt các thứ tiếng tằm như thế, mà chẳng hư nhĩ căn.**

**Lúc đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:**

**4.-Tai cha mẹ sanh ra  
 Trong sạch không đục như  
 Dùng tai thường này nghe  
 Cả tiếng cõi tam thiên  
 Tiếng voi, ngựa, trâu, xe  
 Tiếng chung linh loa cổ  
 Tiếng cầm, sắc, không hầu  
 Tiếng ống tiêu, ống địch  
 Tiếng ca hay thanh tịnh  
 Nghe đó mà chẳng ham.  
 Tiếng vô số giống người**



Nghe đều hiểu rõ được  
Lại nghe tiếng các trời  
Tiếng ca rất nhiệm màu  
Và nghe tiếng trai, gái,  
Tiếng đồng-tử, đồng-nữ  
Trong núi sông hang hiểm  
Tiếng Ca-lăng-tần-già  
Cộng-mạng các chim thấy  
Đều nghe tiếng của nó.  
Địa ngục các đau đớn  
Các thứ tiếng độc khổ  
Ngạ quỷ đói khát bức  
Tiếng tìm cầu uống ăn  
Các hàng A-tu-la  
Ở nơi bên biển lớn  
Lúc cùng nhau nói năng  
Vang ra tiếng tăm lớn  
Như thế người nói pháp  
An trụ ở trong đây  
Xa nghe các tiếng đó  
Mà chẳng hư nhĩ căn  
Trong cõi nước mười phương  
Cầm thú kêu hô nhau  
Người nói kinh Pháp-Hoa

Ở đây đều nghe đó  
Trên các trời Phạm-Thế  
Quang-Âm cùng Biến-Tịnh  
Nhãn đến trời Hữu-Đảnh  
Tiếng tăm của kia nói  
Pháp-sư ở nơi đây  
Thấy đều được nghe đó.  
Tất cả chúng Tỳ-kheo  
Và các Tỳ-kheo-ni  
Hoặc đọc tụng kinh điển,  
Hoặc vì người khác nói  
Pháp-sư ở nơi đây  
Thấy đều được nghe đó.  
Lại có các Bồ-Tát  
Đọc tụng nơi kinh pháp  
Hoặc vì người khác nói  
Soạn tập giải nghĩa kinh  
Các tiếng tăm như thế  
Thấy đều được nghe đó.  
Các Phật đấng Đại-Thánh  
Giáo hóa hàng chúng sanh  
Ở trong các đại hội  
Diễn nói pháp nhiệm mầu  
Người trì Pháp-Hoa này

Thấy đều được nghe đó.  
 Cõi tam-thiên đại-thiên  
 Các tiếng tăm trong ngoài  
 Dưới đến ngục A-tỳ<sup>101</sup>  
 Trên đến trời Hữu-Đảnh<sup>102</sup>  
 Đều nghe tiếng tăm kia  
 Mà chẳng hư nhĩ căn  
 Vì tai kia sáng lẹ  
 Đều hay phân biệt biết  
 Người trì kinh Pháp-Hoa  
 Dầu chưa được thiên nhĩ  
 Chỉ dùng tai sanh ra  
 Công đức đã như thế.

5.-Lại nữa, Thường-Tĩnh-Tấn! Nếu có  
 thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhơn, thọ trì kinh  
 này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giải nói,  
 hoặc biên chép, trọn nên tám trăm tỷ công  
 đức, dùng tỷ căn thanh tịnh đó, ngửi khắp  
 cõi tam-thiên đại-thiên, trên dưới trong  
 ngoài các thứ mùi: Mùi hoa tu-mạn-na,  
 mùi hoa xa-đề, mùi hoa mật-lợi, mùi hoa  
 chiêm-bạc, mùi hoa ba-la-la, mùi hoa sen  
 đỏ, mùi hoa sen xanh, mùi hoa sen trắng,

mùi cây có hoa, mùi cây có trái, mùi chiêm-đàn, mùi trầm-thủy, mùi đa-ma-la-bạt, mùi đa-dà-la, đến trăm nghìn thứ hòa lộn, hoặc là bột, hoặc là viên, hoặc là hương xoa, người trì kinh này ở trong đây đều có thể phân biệt.

Và lại rõ biết mùi chúng sanh: Mùi voi, mùi ngựa, mùi dê, trâu v.v.. mùi trai, mùi gái, mùi đồng-nữ và mùi cỏ cây lùm rùng, hoặc gần, hoặc xa, bao nhiêu thứ mùi có ra, thấy đều được ngửi rõ biết chẳng nhầm.

Người trì kinh này dầu ở nơi đây cũng ngửi mùi trên các cõi trời: Mùi cây ba-lợi-chất-đa-la, cây câu-bệ-đà-la, cùng mùi hoa mạn-đà-la, hoa đại-mạn-đa-la, hoa mạn-thù-sa, hoa đại-mạn-thù-sa, mùi gỗ chiêm-đàn, trầm-thủy các thứ hương bột, mùi các hoa đẹp. Các thứ hương trời như thể hòa hợp thoảng ra mùi thơm đều ngửi biết.

Lại ngửi mùi nơi thân của các vị trời: Mùi của Thích-Đề-Hoàn-Nhơn lúc ở trên

thắng điện, năm món dục vui chơi, hoặc mùi lúc ở trên Diệu-Pháp-Đường vì các vị trời Đao-Lợi nói pháp, hoặc mùi lúc dạo chơi trong vườn, cùng mùi nơi thân của các vị trời nam nữ khác, thấy đều xa gửi biết. Xoay vần như thế nhĩn đến trời Phạm-Thế, trên đến mùi nơi thân các vị trời Hữu-Dảnh cũng đều gửi biết.

Và gửi mùi hương của các vị trời đốt và mùi Thanh-văn, mùi Bích-chi-Phật, mùi Bồ-Tát, mùi nơi thân các đức Phật, cũng đều xa gửi biết chỗ ở của đó. Dầu gửi biết hương ấy, nhưng nơi tử căn không hư không sai, nếu muốn phân biệt vì người khác nói, nghi nhớ không nhầm.

Lúc đó, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

6.-Người đó mũi thanh tịnh  
Ở trong thế giới này  
Hoặc vật thơm hoặc hôi  
Các thứ đều gửi biết.  
Tu-mạn-na, xà-đề

Đa-ma-la, chiêm-đàn  
Trầm-thủy và mùi quế  
Mùi các thứ hoa trái  
Và mùi các chúng sanh:  
Mùi nam-tử, nữ-nhơn  
Người nói pháp ở xa  
Ngửi mùi biết chỗ nào.  
Đại-Thế Chuyển-luân-vương  
Tiểu-chuyển-luân và con  
Bày tôi, các cung nhân  
Ngửi mùi biết chỗ nào.  
Trần bảo đeo nơi thân  
Cùng tạng báu trong đất  
Bảo-nữ của Luân-vương  
Ngửi hương biết chỗ nào.  
Mọi người đồ nghiêm thân  
Y phục và chuỗi ngọc  
Các thứ hương xoa thân  
Ngửi mùi biết thân kia.  
Các trời hoặc đi, ngồi  
Đạo chơi và thần biến  
Người trì Pháp-Hoa này  
Ngửi mùi đều biết được.  
Các cây hoa trái hột

Và mùi thơm dầu tô  
Người trì kinh ở đây  
Đều biết ở chỗ nào.  
Các núi, chỗ sâu hiểm  
Cây chiên-đàn nở hoa  
Chúng sanh ở trong đó  
Ngửi mùi đều biết được.  
Núi Thiết-vi, biển lớn  
Các chúng sanh trong đất  
Người trì kinh ngửi mùi  
Đều biết đó ở đâu.  
Trai gái A-tu-la  
Và quyến thuộc của chúng  
Lúc đánh cãi, dạo chơi  
Ngửi hương đều biết được.  
Đồng trống, chỗ hiểm trở  
Sư tử, voi, hùm, sói  
Bò rừng, trâu nước thấy  
Ngửi hương biết chỗ ở.  
Nếu có người ghen chửa  
Chưa rõ trai hay gái  
Không cần và phi nhơn  
Ngửi mùi đều biết được.  
Do vì sức ngửi mùi

**Biết người mới ghen chửa  
Thành tựu hay chẳng thành  
An vui để con phước.  
Do vì sức ngửi mùi  
Biết tâm niệm trai, gái  
Lòng nhiễm dục ngu, hờn  
Cũng biết người tu hành  
Các phục tàng trong đất  
Vàng, bạc, các trân bảo  
Đồ đồng chỗ đựng chứa  
Nghe nói đều biết được  
Các thứ chuỗi ngọc báu  
Không ai biết giá mấy  
Ngửi mùi biết mắc rẻ  
Chỗ sản xuất ở đâu.  
Các thứ hoa trên trời  
Mạn-đà, mạn-thù-sa  
Cây Ba-lợi-chất-đa  
Ngửi mùi đều biết được.  
Các cung điện trên trời  
Thượng, trung, hạ sai khác  
Các hoa báu trang nghiêm  
Ngửi hương đều biết được.  
Thắng điện vườn rừng trời**



**Các nhà Diệu-Pháp-Đường  
Ở trong đó vui chơi  
Ngửi mùi đều biết được.  
Các trời hoặc nghe pháp  
Hoặc lúc hưởng ngũ dục  
Lại, qua, đi, ngồi, nằm  
Ngửi mùi đều biết được.  
Thiên nữ mặc y phục  
Hoa hương tốt trang nghiêm  
Lúc quanh khắp dạo chơi  
Ngửi mùi đều biết được.  
Lần lượt lên như thế  
Nhấn đến trời Phạm-Thế  
Nhập thiên cùng xuất thiên  
Ngửi mùi đều biết được.  
Trời Quang-Âm, Biến-Tĩnh<sup>103</sup>  
Nhấn đến trời Hữu-Đảnh  
Mới sanh và lui chết  
Ngửi hương đều biết được.  
Các hàng Tỳ-kheo chúng  
Nơi pháp thường tinh tấn  
Hoặc ngồi hoặc kinh hành  
Và đọc tụng kinh điển  
Hoặc ở dưới rừng cây**

Chuyên ròng mà ngồi thiền  
 Người trì kinh gửi mùi  
 Đều biết ở tại đâu.  
 Bồ-Tát chí bền chắc  
 Ngồi thiền hoặc đọc tụng  
 Hoặc vì người nói pháp  
 Gửi mùi đều biết được.  
 Nơi nơi chỗ Thế-Tôn  
 Được mọi người cung kính  
 Thương chúng mà nói pháp  
 Gửi mùi đều biết được.  
 Chúng sanh ở trước Phật  
 Nghe kinh đều vui mừng  
 Đúng pháp mà tu hành  
 Gửi mùi đều biết được.  
 Dầu chưa được vô lậu  
 Pháp-sanh-tỷ Bồ-Tát  
 Mà người trì kinh đây  
 Trước được tướng mũi này.

7.-Lại nữa Thường-Tinh-Tấn! Nếu có  
 thiện-nam-tử, cùng thiện-nữ-nhơn thọ trì  
 kinh này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giải

nói, hoặc biên chép, được một nghìn hai trăm thiệt công đức.

Những món hoặc tốt, hoặc xấu, hoặc ngon, hoặc dở và các vật đắng chát, ở trên lưỡi của người đó, đều biến thành vị ngon như vị cam-lô trên trời không món nào là chẳng ngon.

Nếu được thiệt căn đó ở trong đại chúng nói pháp có chỗ diễn ra tiếng sâu màu có thể vào tâm chúng, đều làm cho vui mừng sướng thích.

Lại các vị thiên-tử, thiên-nữ, các trời Thích, Phạm, nghe tiếng tam thâm diệu này diễn nói ngôn luận thứ đệ, thấy đều đến nghe. Và các hàng Long, Long-nữ, Dạ-xoa, Dạ-xoa nữ, Càn-thát-bà, Càn-thát-ba nữ, A-tu-la, A-tu-la nữ, Ca-lâu-la, Ca-lâu-la nữ, Khẩn-na-la, Khẩn-na-la nữ, Ma-hầu-la-dà, Ma-hầu-la-dà nữ, vì để nghe pháp mà đều đến gần gũi cung kính cúng dường.

Và Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, Quốc-vương, Vương-tử, quần thần, quyến thuộc, tiểu Chuyển-luân-vương, đại Chuyển-luân-vương, bảy báu, nghìn người con, cùng quyến thuộc trong ngoài, ngồi cung điện đồng đến nghe pháp.

Vì vị Bồ-Tát này khéo nói pháp, nên hàng Bà-la-môn, cư-sĩ, nhân dân trong nước trọn đời theo hầu cúng dường. Lại các Thanh-văn, Bích-chi-Phật, Bồ-Tát các đức Phật thường ưa thấy người đó, người đó ở chỗ nào, các đức Phật đều xoay về phía đó nói pháp, người đó đều hay thọ trì tất cả Phật Pháp, lại có thể nói ra tiếng pháp sâu mầu.

Khi đó, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

8.-Người đó lười thanh tịnh  
 Trọn không thọ vị xấu  
 Người đó ăn uống chi  
 Đều biến thành cam-lô.  
 Dùng tiếng hay thâm tịnh

**Ở trong chúng nói pháp  
Đem các nhân duyên dụ  
Dẫn dắt lòng chúng sanh  
Người nghe đều vui mừng  
Bày đồ cúng dường tốt.  
Các trời, rồng, Dạ-xoa  
Cùng A-tu-la thấy  
Đều dùng lòng cung kính  
Mà đồng đến nghe pháp  
Người nói kinh pháp đó  
Nếu muốn dùng tiếng màu  
Khắp cùng cõi Tam-thiên  
Tùy ý liền được đến.  
Đại, Tiểu Chuyển-luân-vương  
Và nghìn con quyến thuộc  
Chấp tay lòng cung kính  
Thường đến nghe thọ pháp,  
Các trời, rồng, Dạ-xoa  
La-sát, Tỳ-xá-xà  
Cũng dùng lòng vui mừng  
Thường ưa đến cúng dường,  
Phạm-thiên-vương, Ma-vương,  
Tự-tại, Đại-tự-tại  
Các chúng trời như thế**

Thường đến chỗ người đó.  
 Các Phật cùng đệ tử  
 Nghe người nói tiếng pháp  
 Thương nhớ giữ gìn cho  
 Hoặc lúc vì hiện thân.

9.-Lại nữa, Thường-Tinh-Tấn! Nếu có  
 thiện-nam-tử cùng thiện-nữ-nhơn thọ trì,  
 hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giải nói, hoặc  
 biên chép được tám trăm thân công đức,  
 được thân thanh tịnh như lưu ly sạch  
 chúng sanh ưa thấy. Vì thân đó trong sạch  
 nên chúng sanh trong cõi tam-thiên đại-  
 thiên, lúc sanh lúc chết, trên dưới, tốt xấu,  
 sanh chỗ lành, chỗ dữ v.v..., đều hiện rõ  
 trong đó.

Và núi Thiết-vi, núi Đại-thiết-vi, núi  
 Di-lâu, núi Đại-di-lâu..v.v.. các núi cùng  
 chúng sanh ở trong đó đều hiện rõ trong  
 thân, dưới đến địa ngục A-tỳ, trên đến trời  
 Hữu-Đảnh cảnh vật cùng chúng sanh đều  
 hiện rõ trong thân. Hoặc là Thanh- văn,

**Duyên-giác, Bồ-Tát cùng chư Phật nói pháp đều hiện sắc tượng ở trong thân.**

**Bấy giờ, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:**

**10.-Nếu người trì Pháp-Hoa  
 Thân thể rất thanh tịnh  
 Như lưu ly sạch kia  
 Chúng sanh đều ưa thấy.  
 Lại như gương sáng sạch  
 Đều thấy các sắc tượng  
 Bồ-Tát nơi tịnh thân  
 Thấy cả vật trong đời  
 Chỉ riêng mình thấy rõ  
 Người khác không thấy được,  
 Trong cõi nước tam-thiên  
 Tất cả các chúng sanh  
 Trời, người, A-tu-la  
 Địa-ngục, quỷ, súc-sanh  
 Các sắc tượng như thế  
 Đều hiện rõ trong thân.  
 Cung điện của các trời  
 Nhấn đến trời Hữu-Đảnh  
 Núi Thiết-vi, Di-lâu**

**Núi Ma-ha Di-lâu  
 Các biển nước lớn thấy  
 Đều hiện ở trong thân.  
 Các Phật cùng Thanh-văn  
 Phật tử Bồ-Tát thấy  
 Hoặc riêng, hoặc tại chúng  
 Nói pháp thấy đều hiện.  
 Dầu chưa được diệu thân  
 Pháp tánh sạch các lậu  
 Dùng thân thanh tịnh thường  
 Tất cả hiện trong đó.**

**11.-Lại nữa Thường-Tinh-Tấn! Sau  
 khi Đức Như-Lai diệt độ, nếu có người  
 thiện-nam-tử cùng thiện-nữ-nhơn thọ trì  
 kinh này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giải  
 nói, hoặc biên chép, thời được một nghìn  
 hai trăm ý công đức.**

**Dùng ý căn thanh tịnh đó nhấn đến  
 nghe một kệ, một câu, suốt thấu vô lượng,  
 vô biên nghĩa, hiểu nghĩa đó rồi, có thể  
 diễn nói một câu, một kệ đến một tháng,  
 bốn tháng nhấn đến một năm. Các pháp**



**nói ra tùy nghĩa thú kia đều cùng thật tướng chẳng trái nhau.**

**Nếu nói kinh sách trong đời, lời lẽ trị thế, nghề nghiệp nuôi sống v.v... đều thuận chánh pháp. Sáu đường chúng sanh trong cõi tam-thiên đại-thiên, lòng nghĩ, tưởng, lòng động tác, lòng hý luận, thấy đều biết đó.**

**Dầu chưa được trí huệ vô lậu mà ý căn thanh tịnh như thế, người đó có suy nghĩ, tính lường, nói năng những chi thời đều là Phật pháp cả, không có gì là chẳng chân thật, cũng là lời trong kinh của các Phật thưở trước nói.**

**Bấy giờ, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:**

**12.-Ý người đó thanh tịnh  
Sáng lanch không đục nơ  
Dùng ý căn tốt đó  
Biết pháp: Thượng, trung, hạ  
Nhẫn đến nghe một kệ  
Thông đạt vô lượng nghĩa**

**Thứ đệ nói đúng pháp  
Tháng, bốn tháng, đến năm.  
Trong ngoài của cõi này  
Tất cả các chúng sanh  
Hoặc trời rồng và người  
Dạ-xoa, quỷ, thần thầy  
Kia ở trong sáu đường  
Nghĩ tưởng bao nhiêu điều  
Phước báo trì Pháp-Hoa  
Đồng thời thấy đều biết.  
Vô số Phật mười phương  
Trăm phước tướng trang nghiêm  
Vì chúng sanh nói pháp  
Đều nghe hay thọ trì.  
Suy gẫm vô lượng nghĩa  
Nói pháp cũng vô lượng  
Sau trước chẳng quên lộn  
Bởi thọ trì Pháp-Hoa  
Trọn biết các pháp tướng  
Theo nghĩa rõ thứ đệ  
Suốt danh tự ngữ ngôn  
Như chỗ biết diễn nói.  
Người đó có nói ra  
Là pháp của Phật trước**

**Vì điển nói pháp này  
Ở trong chúng không sợ.  
Người trì kinh Pháp-Hoa  
Ý căn tịnh như thể  
Dầu chưa được vô lậu  
Trước có tướng dường ấy.  
Người đó trì kinh này  
An trụ bậc hy hữu  
Được tất cả chúng sanh  
Vui mừng mà mến kính.  
Hay dùng nghìn muôn ức  
Lời lẽ rất hay khéo  
Phân biệt mà nói pháp  
Bởi trì kinh Pháp-Hoa.**

## **Thích Nghĩa**

---

<sup>101</sup> Vô-gián địa-ngục, người ở trong địa-ngục này một ngày một đêm muôn lần chết muôn lần sống, bị khổ hình không có giây phút nào ngớt nghỉ nên gọi là Vô-gián.

<sup>102</sup> Cõi trời cùng tốt, cũng là chót của ba cõi.

<sup>103</sup> Quang-âm-thiên là một trong ba tầng trời nhị-thiên, cũng là tầng thứ ba, Biến-tịch-thiên là một trong ba tầng tam-thiên, cũng là tầng thứ ba.

# **Kinh Diệu Pháp Liên Hoa**

## **PHẨM “THƯỜNG BÁT KHINH BỒ TÁT” THỨ HAI MƯỜI**

**1.-Lúc bấy giờ, Phật bảo ngài đại Bồ-Tát Đắc-Đại-Thế rằng: “Ông nay nên biết! Nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di nào thọ trì kinh Pháp Hoa này được công đức như trước đã nói, mắt, tai, mũi, lưỡi, thân cùng ý thanh tịnh, như có người nói lời thô ác mắng nhiếc chê bai, mắc tội báo lớn cũng như trước đã nói.**

**2.-Đắc Đại Thế! Về thuở xưa quá vô lượng vô biên bất-khả tư-nghì, vô số kiếp, có Phật hiệu là Oai-Âm-Vương Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-Nhân- Sư, Phật Thế-Tôn.**

Kiếp đó tên là Ly-Suy, nước đó tên là Đại-Thành. Đức Oai-Âm-Vương Phật trong đời đó vì hàng trời, người, A-tu-la mà nói pháp, vì người cầu Thanh-văn mà nói pháp Tứ-Đế, thoát khỏi sanh, già, bệnh, chết, rốt ráo Niết-bàn; vì người cầu Bích-chi-Phật mà nói pháp mười hai nhân duyên; vì các Bồ-Tát nhân vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác mà nói sáu pháp ba-la-mật, rốt ráo trí huệ của Phật.

Đắc-Đại-Thế! Đức Oai Âm Vương Phật đó sống lâu bốn mươi vạn ức na-do-tha hằng-hà-sa kiếp: Chánh pháp trụ ở đời kiếp số như vi trần trong một Diêm-phù-đề; tượng pháp trụ ở đời kiếp số như số vi trần trong bốn châu thiên hạ. Đức Phật đó lợi ích chúng sanh, vậy sau mới diệt độ. Sau khi chánh-pháp tượng-pháp diệt hết, trong cõi nước đó lại có Phật ra đời, cũng hiệu là Oai-Âm-Vương, Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ,

Điều-ngự trượng-phu, Thiên-Nhân-Sư, Phật Thế-Tôn, cứ thứ lớp như thế có hai muôn ức đức Phật đều đồng một hiệu.

3.-Đức Oai-Âm-Vương Như-Lai, đầu hết diệt độ rồi, sau lúc chánh pháp đã diệt trong đời tượng pháp những Tỳ-kheo tăng-thượng-mạn có thế lực lớn.

Bấy giờ, có vị Bồ-Tát Tỳ-kheo tên Thường-Bất-Khinh. Đắc-Đại-Thế! Vì có gì tên là Thường-Bất-Khinh? Vì vị Tỳ-kheo đó phàm khi ngó thấy hoặc Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, hoặc Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, thấy đều lễ lạy khen ngợi mà nói rằng: “Tôi rất kính quý Ngài chẳng dám khinh mạn.

Vì sao? Vì quý Ngài đều tu hành đạo Bồ-Tát sẽ được làm Phật.”

Mà vị Tỳ-kheo đó chẳng chuyên đọc tụng kinh điển, chỉ đi lễ lạy, nhẩn đến xa thấy hàng tứ chúng, cũng cố qua lễ lạy khen ngợi mà nói rằng: “Tôi chẳng dám khinh quý Ngài, quý Ngài đều sẽ làm

**Phật.” Trong hàng tứ chúng có người lòng bất tịnh sanh giận hờn, buông lời ác mắng nhiếc rằng: “Ông vô trí Tỳ-kheo này từ đâu đến đây tự nói ta chẳng khinh Ngài, mà thọ ký cho chúng ta sẽ được làm Phật, chúng ta chẳng dùng lời thọ ký hư dối như thế.”**

Trải qua nhiều năm như vậy, thường bị mắng nhiếc chẳng sanh lòng giận hờn, thường nói: “Ngài sẽ làm Phật”. Lúc nói lời nói, chúng nhân hoặc lấy gậy cây ngói đá để đánh ném. Ông liền chạy tránh đứng xa mà vẫn to tiếng xưng rằng: “Ta chẳng dám khinh quý Ngài, quý Ngài đều sẽ thành Phật.” Bởi ông thường nói lời đó, nên hàng tăng-thượng-mạn Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di gọi ông là Thường-Bất-Khinh.

4.-Vị Tỳ-kheo đó lúc sắp chết, nơi giữa hư không nghe trọn hai mươi nghìn muôn ức bài kệ kinh Pháp-Hoa của đức Oai-Âm-Vương Phật đã nói thưở trước, nghe

xong đều có thể thọ trì, liền được nhĩ căn thanh tịnh, nhĩ, tỹ, thiệt, thân cùng ý căn thanh tịnh như trên. Được sáu căn thanh tịnh đó rồi lại sống thêm hai trăm muôn ức na do tha tuổi, rộng vì người nói kinh Pháp Hoa đó.

Lúc đó hàng tăng-thượng-mạn Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, khinh tiện vị đó đặt cho tên “Bất-Khinh” nay, thấy vị đó được sức thần thông lớn, sức nhạo thuyết biện, sức đại-thiện-tịch<sup>104</sup> nghe vị đó nói pháp đều tin phục tùy tùng.

Vị Bồ-Tát đó giáo hoá nghìn muôn chúng khiến trụ trong vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác. Sau khi mạng chung được gặp hai nghìn ức Phật đều hiệu Nhật-Nguyệt-Đăng-Minh, ở trong pháp hội đó nói kinh Pháp-Hoa này. Do nhân duyên đó lại gặp hai nghìn ức Phật đồng hiệu là Vân-Tự-Tại-Đăng-Vương, ở trong pháp hội của các đức Phật đó thọ trì, đọc tụng, vì hàng tứ chúng nói kinh điển này,



cho nên được mắt thanh tịnh thường trên đó, tai mũi lưỡi thân cùng ý các căn thanh tịnh, ở bốn chúng nói pháp lòng không sợ sệt.

**Đắc-Đại-Thế! Vị Thường-Bất-Khinh đại Bồ-Tát đó cúng dường, bao nhiêu đức Phật như thế, cung kính tôn trọng ngợi khen, trồng các gốc lành. Lúc sau lại gặp nghìn muôn ức Phật cũng ở trong pháp hội các đức Phật nói kinh điển này, công đức thành tựu sẽ được làm Phật.**

**5.-Đắc-Đại-Thế! Ý ông nghĩ sao? Thường Bất Khinh Bồ Tát thuở đó đâu phải người nào lạ, chính là thân Ta. Nếu Ta ở đời trước chẳng thọ trì đọc tụng kinh này, vì người khác giải nói đó, thời chẳng có thể mau được vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác. Do Ta ở chỗ các đức Phật thuở trước thọ trì đọc tụng kinh này vì người khác nói, nên mau được vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.**

**6.-Đắc-Đại-Thế!** Thuở đó bốn chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, do lòng giận hờn khinh tiện Ta, nên trong hai trăm ức kiếp thường chẳng gặp Phật, chẳng nghe pháp, chẳng thấy Tăng, nghìn kiếp ở địa ngục A-tỳ chịu khổ não lớn. Hết tội đó rồi lại gặp Thường-Bất-Khinh Bồ-Tát giáo hóa đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

**Đắc-Đại-Thế!** Ý ông nghĩ sao? Bốn chúng thường khinh vị Bồ-Tát thuở đó đâu phải người nào lạ chính là nay trong hội này bọn ông Bạt-Đà-Bà-La năm trăm vị Bồ-Tát, bọn ông Sư-Tử-Nguyệt năm trăm vị Tỳ-kheo, bọn ông Ni-Tư-Phật năm trăm Ưu-bà-tắc, đều bất thối chuyển ở nơi đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

**Đắc-Đại-Thế!** Phải biết kinh Pháp-Hoa này rất lợi ích các vị đại Bồ-Tát, có thể làm cho đến nơi đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác. Cho nên các vị đại Bồ-

**Tát sau khi Phật diệt độ phải thường thọ trì đọc tụng, giải nói, biên chép kinh này.**

**Khi đó, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:**

**7.- Thuở quá khứ có Phật  
Hiệu là Oai-Âm-Vương  
Sức trí thần vô lượng  
Dù dặt tất cả chúng  
Hàng, trời, người, long, thần,  
Đều chung nhau cúng dường.  
Sau khi Phật diệt độ  
Lúc pháp muốn dứt hết  
Có một vị Bồ-Tát  
Tên là Thường-Bất-Khinh.  
Bấy giờ hàng tứ chúng  
Chấp mê nơi các pháp  
Thường-Bất-Khinh Bồ-Tát  
Qua đến chỗ của họ  
Mà nói với đó rằng:  
Ta chẳng dám khinh Ngài  
Quý Ngài tu đạo nghiệp  
Đều sẽ được làm Phật.  
Nhưng người đó nghe rồi**

**Khinh chê thêm mắng nhiếc  
Thường-Bất-Khinh Bồ-Tát  
Đều hay nhẫn thọ đó.  
Tội Bồ-Tát hết rồi  
Đến lúc gần mạng chung  
Được nghe kinh pháp này  
Sáu căn đều thanh tịnh  
Vì sức thần thông vậy  
Sống lâu thêm nhiều tuổi  
Lại vì các hạng người  
Rộng nói kinh pháp này.  
Các chúng chấp nói pháp  
Đều nhờ Bồ-Tát đó  
Giáo hóa được thành tựu  
Khiến trụ nơi Phật đạo.  
Thường-Bất-Khinh mạng chung  
Gặp vô số đức Phật  
Vì nói kinh này vậy  
Được vô lượng phước đức  
Lần lần đủ công đức  
Mau chúng thành Phật đạo.  
Thuở đó Thường-Bất-Khinh  
Thời chính là thân Ta  
Bốn bộ chúng khi ấy**

**Những người chấp nơi pháp  
Nghe Thường-Bất-Khinh nói:  
Ngài sẽ được làm Phật  
Do nhờ nhân duyên đó  
Mà gặp vô số Phật,  
Chính trong pháp hội này  
Năm trăm chúng Bồ-Tát  
Và cùng bốn bộ chúng  
Thanh tín nam nữ thấy  
Nay ở nơi trước Ta  
Nghe kinh Pháp-Hoa đó.  
Ta ở trong đời trước  
Khuyên những hạng người đó  
Nghe thọ kinh Pháp-Hoa  
Là pháp bậc thứ nhất  
Mở bày dạy cho người  
Khiến trụ nơi Niết-bàn  
Đời đời thọ trì luôn  
Những kinh điển như thế.  
Trải ức ức muôn kiếp  
Cho đến bất-khả-nghì  
Lâu lắm mới nghe được  
Kinh Diệu-Pháp-Hoa này,  
Trải ức ức muôn kiếp**

**Cho đến bất-khả-nghì**  
**Các đức Phật Thế-Tôn**  
**Lâu mới nói kinh này**  
**Cho nên người tu hành**  
**Sau khi Phật diệt độ**  
**Nghe kinh pháp như thế**  
**Chớ sanh lòng nghi hoặc.**  
**Nên phải chuyên một lòng**  
**Rộng nói kinh điển này**  
**Đời đời được gặp Phật**  
**Mau chứng thành Phật đạo.**



## Thích Nghĩa

---

<sup>104</sup> Thiện: lành; Tịch: vắng bật. Tức là môn thiền định vô lậu lớn.

# **Kinh Diệu Pháp Liên Hoa**

## **PHẨM “NHU-LAI THẦN-LỰC” THỨ HAI MƯỜI MỐT**

**1.- Lúc bấy giờ, các vị đại Bồ-Tát như số vi trần trong nghìn thế giới từ dưới đất vọt lên đó, đều ở trước đức Phật một lòng chấp tay chiêm ngưỡng dung nhan của Phật mà bạch cùng Phật rằng: “Thế Tôn! Sau khi Phật diệt độ, ở nơi cõi nước của đức Thế-Tôn phân thân diệt độ, chúng con sẽ rộng nói kinh này. Vì sao? Chúng con cũng tự muốn được pháp lớn thanh tịnh này để thọ trì, đọc tụng, giải nói, biên chép mà cúng dường đó.”**

**2.- Lúc đó, Thế-Tôn ở trước ngài Văn-Thù Sư-Lợi v.v... vô lượng trăm nghìn muôn ức vị đại Bồ-Tát cứu trụ ở nơi cõi Ta-bà và các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, trời, rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la,**

**Ma-hầu-la-dà, nhơn, phi-nhơn v.v.. trước tất cả chúng, hiện sức thần thông lớn: bày tướng lưới rộng dài lên đến trời Phạm-thế, tất cả lỗ chân lông phóng ra vô lượng vô số tia sáng đủ màu sắc, thấy đều khắp soi cả cõi nước trong mười phương. Các đức Phật ngồi trên tòa sư-tử dưới cây báu cũng lại như thế: Bày tướng lưới rộng dài phóng vô lượng tia sáng.**

Lúc đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật và các đức Phật dưới cây báu hiện sức thần thông mãn trăm nghìn năm vậy sau mới hoàn nhiếp tướng lưới, đồng thời tăng háng cùng chung khảy móng tay, hai tiếng vang đó khắp đến cõi nước của các đức Phật trong mười phương, đất đều sáu điệu vang động, chúng sanh trong đó: Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, nhơn cùng phi-nhơn v.v.. nhờ sức thần của Phật đều thấy trong cõi Ta-bà này vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức các đức Phật



ngồi trên tòa sư-tử dưới những cây báu và thấy đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật cùng đức Đa-Bảo Như-Lai, ngồi trên tòa sư-tử trong tháp báu.

Lại thấy vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức vị đại Bồ-Tát và hàng tứ chúng cung kính vây quanh đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật, đã thấy thế rồi đều rất vui mừng được điều chưa từng có.

Tức thời hàng chư thiên ở giữa hư không lớn tiếng xưng rằng: “Cách đây vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức vô số thế giới có nước tên Ta-bà trong đó có Phật hiệu Thích-Ca Mâu-Ni hiện nay vì các đại Bồ-Tát nói kinh Đại-thừa tên ‘Diệu-Pháp Liên-Hoa’ là pháp giáo hóa Bồ-Tát được chư Phật hộ niệm, các ông phải thâm tâm tùy hỷ, cũng nên lễ bái cúng dường đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật.”

Các chúng sanh đó nghe tiếng nói giữa hư không rồi, chấp tay xoay về cõi Ta-bà nói thế này: “Nam-mô Thích-Ca Mâu-Ni

**Phật, Nam-mô Thích-Ca Mâu-Ni Phật.”. Dùng các món hoa hương, chuỗi ngọc, phan lọng và các đồ trang nghiêm nơi thân, những vật tốt bằng trân báu, đều đồng với rải vào cõi Ta-bà.**

**Các vật rải đó từ mười phương đến thí như mây nhóm, biến thành màn báu trùm khắp trên các đức Phật ở trong đây. Bảy giờ mười phương cõi nước thông đạt không ngại như một cõi Phật.**

**4.- Khi đó, Phật bảo đại chúng bậc thượng hạnh Bồ-Tát thấy: “Thần lực của các đức Phật vô lượng vô biên bất-khả tư-nghì như thế; nếu ta dùng thần lực đó trong vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức vô số kiếp, vì để chúc lữ mà nói công đức của kinh này vẫn chẳng hết được.**

**Tóm nói đó, tất cả pháp của Như-Lai có, tất cả thần lực tự tại của Như-Lai, tất cả tạng bí yếu của Như-Lai, tất cả việc rất sâu của Như-Lai, đều tuyên bày rõ nói trong kinh này, cho nên các ông sau khi**

**Như-Lai diệt độ, phải một lòng thọ trì, đọc tụng, giải nói, biên chép, đúng như lời nói mà tu hành.**

Cõi nước chỗ nào nếu có người thọ trì, đọc tụng, giải nói, biên chép, đúng như lời tu hành, hoặc là chỗ có quyền kinh, hoặc trong vườn, hoặc trong rừng, hoặc dưới cây, hoặc Tăng phường, hoặc nhà bạch y<sup>105</sup> hoặc ở điện đường, hoặc núi hang đồng trống, trong đó đều nên dựng tháp cúng dường.

Vì sao? Phải biết chỗ đó, chính là đạo tràng, các đức Phật ở đây mà được vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, các đức Phật ở đây mà chuyển Pháp-luân, các đức Phật ở đây mà nhập Niết-bàn.”

Lúc đó, đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

**5.- Các Phật, đáng cứu thế  
Trụ trong thần thông lớn  
Vì vui đẹp chúng sanh  
Hiện vô lượng thần lực:**

Tướng lưới đến Phạm-thiên  
Thân phóng vô số quang  
Vì người cầu Phật đạo  
Hiện việc ít có này.  
Tiếng tăng hắng của Phật  
Cùng tiếng khảy móng tay  
Khấp vang mười phương cõi  
Đất đều sáu món động.  
Sau khi Phật diệt độ  
Người trì được kinh này  
Các Phật đều vui mừng  
Hiện vô lượng thần lực.  
Vì chúc lữ kinh này  
Khen ngợi người thọ trì  
Ở trong vô lượng kiếp  
Vẫn còn chẳng hết được.  
Công đức của người đó  
Vô biên vô cùng tận  
Như mười phương hư không  
Chẳng thể được ngăn mé.  
Người trì được kinh này  
Thời là đã thấy Ta  
Cũng thấy Phật Đa-Bảo  
Và các Phật phân thân.

**Lại thấy Ta ngày nay  
Giáo hóa các Bồ-Tát  
Người trì đợc kinh này  
Khiến Ta và phân thân  
Phật Đa-Bảo diệt độ  
Tất cả đều vui mừng.  
Mười phương Phật hiện tại  
Cùng quá khứ vị lai  
Cũng thấy cũng cúng dường  
Cũng khiến đợc vui mừng.  
Các Phật ngồi đạo tràng  
Pháp bí yếu đã đợc.  
Người trì đợc kinh này  
Chẳng lâu cũng sẽ đợc  
Người trì đợc kinh này  
Nơi nghĩa của các pháp  
Danh tự và lời lẽ  
Ưa nói không cùng tận.  
Như gió trong hư không  
Tất cả không chớng ngại.  
Sau khi Như-Lai diệt  
Biết kinh của Phật nói  
Nhân duyên và thứ đệ  
Theo nghĩa nói như thật.**

**Như ánh sáng nhật nguyệt  
Hay trừ các tối tăm  
Người đó đi trong đời  
Hay dứt tối chúng sanh  
Dạy vô lượng Bồ-Tát  
Rốt ráo trụ như thừa.  
Cho nên người có trí  
Nghe công đức lợi này  
Sau khi Ta diệt độ  
Nên thọ trì kinh này  
Người đó ở Phật đạo  
Quyết định không có nghi.**

### **Thích Nghĩa**

---

<sup>105</sup> Người thể tục ưa mặc y phục sắc trắng nên gọi là “bạch-y”.

# **Kinh Diệu Pháp Liên Hoa**

## **PHẨM “CHÚC LUY” THỨ HAI MƯỜI HAI**

**1.- Lúc bảy giờ, đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật từ nơi pháp tòa đứng dậy, hiện sức thần thông lớn: dùng tay mặt xoa đánh của vô lượng đại Bồ-Tát mà nói rằng: “Ta ở trong vô lượng trăm nghìn muôn ức vô số kiếp tu tập pháp vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác khó được này, nay đem phó chúc cho các ông, các ông nên phải một lòng lưu bố pháp này làm cho thêm nhiều rộng.”**

**Phật ba phen xoa đánh các đại Bồ-Tát như thế mà nói rằng: “Ta ở trong vô lượng trăm nghìn muôn ức vô số kiếp tu tập pháp vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác khó được này, nay đem phó chúc cho các ông; các ông phải thọ trì, đọc tụng**

rộng tuyên nói pháp này cho tất cả chúng sanh đều được nghe biết.”

Vì sao? Đức Như Lai có lòng từ bi lớn, không có tánh bỏn sẻn, cũng không sợ sệt, có thể cho chúng sanh trí huệ của Phật, trí huệ của Như-Lai, trí huệ tự nhiên. Như-Lai là vị đại thí chủ cho tất cả chúng sanh, các ông cũng nên thọ học pháp của Như-Lai, chớ sanh lòng bỏn sẻn. Ở đời vị lai nếu có người thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhơn nào tin trí huệ của Như-Lai, thời các ông phải vì đó diễn nói kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa này khiến đều được nghe biết, vì muốn cho người đó được trí huệ của Phật vậy.

Nếu có chúng sanh nào chẳng tin nhận thì phải ở trong pháp sâu khác của Như-Lai chỉ dạy cho được lợi ích vui mừng, các ông nếu được như thế thì là đã báo được ơn của các đức Phật.

2.- Lúc đó, các vị đại Bồ-Tát nghe Phật nói thế rồi, đều rất vui mừng khắp đầy nơi



thân càng thêm cung kính, nghiêng mình cúi đầu chấp tay hướng Phật, đồng lên tiếng bạch rằng: “Nhu lời Thế-Tôn dạy, chúng con sẽ vâng làm đầy đủ, kính xin Thế-Tôn chớ có lo.”

Các chúng đại Bồ-Tát ba phen như thế, đều lên tiếng bạch rằng: “Nhu lời Thế-Tôn dạy, chúng con sẽ vâng làm đầy đủ, kính xin đức Thế-Tôn chớ có lo.”

Khi đó đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật khiến các đức Phật phân thân ở mười phương đến, đều trở về bản độ mà nói rằng: “Các Phật đều về yên chỗ, tháp của Phật Đa-Bảo được hoàn như cũ.”

3.- Phật nói lời đó rồi, vô lượng các đức Phật phân thân ở mười phương ngồi trên tòa sư-tử dưới cây báu, và Phật Đa-Bảo, cùng vô biên vô số đại chúng Bồ-tát, bậc thượng hạnh thấy, ngài Xá-Lợi-Phất v.v.. bốn chúng hàng Thanh-văn và tất cả trong đời: Trời, người, A-tu-la v.v... nghe Phật nói rồi đều rất vui mừng.

# **Kinh Diệu Pháp Liên Hoa**

## **PHẨM “DƯỢC VƯƠNG BỒ TÁT BỒN SỰ” THỨ HAI MƯỜI BA**

**1.-** Lúc bấy giờ, ngài Tú-Vương-Hoa Bồ-Tát bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Ngài Dược-Vương Bồ-Tát dạo đi nơi cõi Ta-bà như thế nào? Thế Tôn! Ngài Dược-Vương Bồ-Tát đó, có bao nhiêu nghìn muôn ức na-do-tha hạnh khổ khó làm? Hay thay Thế Tôn! Nguyên giải, nói cho một ít, các hàng trời, rồng, thần, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, nhơn, cùng phi-nhơn v.v.. và các vị Bồ-Tát ở các nước khác đến, cùng chúng Thanh-văn đây nghe đều vui mừng.”

**2.-** Lúc đó, Phật bảo ngài Tú-Vương-Hoa Bồ-Tát rằng: “Về thuở quá khứ vô lượng hằng-hà-sa kiếp trước, có Phật hiệu Nhật-Nguyệt-Tịnh-Minh-Đức Như-Lai, Ưng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh-túc,

**Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ,  
Điền ngự trượng-phu, Thiên-Nhân Sư,  
Phật Thế-Tôn.**

Phật đó có tám mươi ức đại Bồ-Tát, bảy mươi hai hằng-hà-sa chúng đại Thanh-văn. Phật sống lâu bốn muôn hai nghìn kiếp, Bồ-Tát sống lâu cũng bằng Phật. Nước đó không có người nữ, địa-ngục, ngạ-quỷ, súc-sanh, A tu la v.v... và với các khổ nạn. Đất bằng như bàn tay, chất lưu ly làm thành, cây báu trang nghiêm, màn báu trùm lên, thòng các phan báu đẹp, bình báu, lò hương khắp cùng cả nước, bảy món báu làm đài, một cây có một đài, cây đó cách đài đều một lần tên. Các cây báu đó đều có Bồ-Tát, Thanh-văn ngồi ở dưới. Trên các đài báu đều có trăm ức chư thiên trời kỹ nhạc trời, ca khen đức Phật để làm việc cúng dường.

**3.-** Bảy giờ, đức Phật đó vì ngài Nhứt-Thiết Chúng-Sanh Hỷ-Kiến Bồ-Tát cùng

**chúng Bồ-Tát và chúng Thanh-văn nói kinh Pháp-Hoa.**

**Ngài Nhứt-Thiết Chúng-Sanh Hỷ-Kiến Bồ-Tát đó ưa tu tập khổ hạnh, ở trong pháp hội của đức Nhật-Nguyệt-Tịnh-Minh-Đức Phật, tinh tấn kinh hành, một lòng cầu thành Phật, mãn một muôn hai nghìn năm được “Hiện nhứt thiết sắc thân tam muội”.**

**Được tam muội đó rồi lòng rất vui mừng, liền nghĩ rằng: “Ta được ‘Hiện-nhứt-thiết-sắc-thân-tam-muội’ này đều là do sức được nghe kinh Pháp-Hoa, ta nay nên cúng dường Nhật-Nguyệt-Tịnh-Minh-Đức Phật và kinh Pháp-Hoa.”**

**Tức thời nhập tam muội đó, ở giữa hư không rưới hoa mạn-đà-la, hoa ma-ha mạn-đà-la, cùng bột kiên-hắc chiêm-đàn đầy trong hư không như mây mà rưới xuống. Lại rưới hương hải-thử-ngạn chiêm-đàn, sáu thù<sup>106</sup> hương này giá trị cõi Ta-bà để cúng dường Phật.**

Cúng dường thế đó rồi, từ tam-muội dậy mà tự nghĩ rằng: “Ta dầu dùng thân lực cúng dường nơi Phật, chẳng bằng dùng thân cúng dường.” Liên uống các chất thơm; chiêm-đàn, huân-lục, đầu-lâu-bà, tất-lục-ca, trầm-thủy-giao-hương; lại uống dầu thơm các thứ hoa chiêm-bạc v.v.. mãi một nghìn hai trăm năm, rồi lấy dầu thơm xoa thân ở trước đức Nhật-Nguyệt-Tịnh-Minh-Đức Phật dùng y báu cõi trời mà tự quán thân, rưới các thứ dầu thơm, dùng sức nguyện thân thông mà tự đốt thân.

Ánh sáng khắp soi cả tám mươi ức hàng-hà-sa thế giới, các đức Phật trong đó đồng thời khen rằng: “Hay thay! Hay thay! Thiện-nam-tử! Đó là chân thật tinh tấn gọi là chân pháp cúng dường Như-Lai. Nếu dùng hoa hương chuỗi ngọc, hương đốt, hương bột, hương xoa, phan, lọng, bằng lụa cõi trời và hương hải-thử-ngạn chiêm-

đàn, dùng các món vật cúng dường như thế đều chẳng bằng được.

Giả sử quốc thành thê tử bố thí cũng chẳng bằng. Thiên-nam-tử! Đó gọi là món thí thứ nhất, ở trong các món thí rất tôn rất thượng, bởi dùng pháp cúng dường các đức Như-Lai vậy”, các đức Phật nói lời đó rồi đều yên lặng. Thân của Bồ-Tát lửa cháy một nghìn hai trăm năm, qua sau đó lúc đó thân Bồ-Tát mới hết.

4.- Ngài Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh Hỷ-Kiến Bồ-Tát làm việc pháp cúng dường như thế xong, sau khi mạng chung, lại sanh trong nước của Nhật-Nguyệt-Tịnh-Minh-Đức Phật, ở nơi nhà vua Tịnh-Đức bỗng nhiên ngồi xếp bằng hóa sanh ra, liền vì vua cha mà nói kệ rằng:

Đại vương nay nên biết!  
 Tôi kính hành chón kia  
 Tức thời được nhứt thiết  
 Hiện chư thân tam-muội  
 Siêng tu rất tinh tấn

**Bỏ thân thể đáng yêu  
Cúng dường đức Thế-Tôn  
Để cầu huệ vô thượng.**

Nói kệ đó rồi thưa vua cha rằng: “Đức Nhật-Nguyệt-Tịnh-Minh-Đức Phật nay vẫn hiện còn, tôi trước cúng dường Phật xong, được ‘Giải-nhút-thiết chúng-sanh ngữ-ngôn đà-la-ni’ lại nghe kinh Pháp-Hoa này tám trăm nghìn muôn ức na-do-tha, chân-ca-la, tần-bà-la, a-súc-bà<sup>107</sup> các bài kệ.

Đại-Vương! Tôi nay lại nên cúng dường đức Phật đó.” Thưa xong, liền ngồi đài bảy báu, bay lên hư không, cao bằng bảy cây đa-la, qua đến chỗ Phật đầu mặt lay chân, chấp tay nói kệ khen Phật:

**Dung nhan rất đẹp lạ  
Ánh sáng soi mười phương  
Con vừa từng cúng dường  
Nay lại về thân thấy.**

5.- Lúc đó, ngài Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh-Hỷ-Kiến Bồ-Tát nói kệ xong mà

bạch Phật rằng: “Thế-Tôn! Đức Thế-Tôn vẫn còn ở đời ư?”

Bấy giờ, đức Nhật-Nguyệt-Tịnh-Minh-Đức Phật bảo ngài Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh-Hỷ-Kiến Bồ-Tát rằng: “Thiện-nam-tử! Giờ ta nhập Niết-bàn đã đến, giờ diệt tận đã đến, ông nên sắp đặt giường tòa. Ta trong đêm nay sẽ nhập Niết-bàn.”

Phật lại bảo ngài Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh-Hỷ-Kiến Bồ-Tát rằng: “Thiện-nam-tử! Ta đem Phật pháp giao phó cho ông, và các Bồ-Tát đại đệ tử cùng pháp vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, cũng đem cõi thất bảo tam-thiên đại-thiên, các cây báu, đài báu và hàng chư thiên cung cấp hầu hạ đều giao phó cho ông.

Sau khi ta diệt độ có bao nhiêu xá-lợi cũng phó chúc cho ông, nên làm lưu bố rộng bày các việc cúng dường, nên xây bao nhiêu nghìn tháp.”



**Đức Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật bảo ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ Tát như thế rồi, vào khoảng cuối đêm nhập Niết-bàn.**

**6.- Lúc đó, Ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ Tát thấy Phật diệt độ buồn cảm sâu khổ, luyến mộ nơi Phật, liền dùng hải-thử-ngạn chiêm-đàn làm giàn để cúng dường thân Phật mà thiêu đó.**

**Sau khi lửa tắt, thân lấy xá-lợi dựng trong tám muôn bốn nghìn bình báu, để xây tám muôn bốn nghìn tháp cao ba thế giới, chung dọn trang nghiêm thòng các phan lọng treo các linh báu.**

**Bấy giờ, Ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ Tát lại tự nghĩ rằng: “Ta dầu làm việc cúng dường đó lòng còn chưa đủ, ta nay lại nên cúng dường xá-lợi.” Liền nói với các Bồ-Tát đại đệ tử và trời, rồng, Dạ-xoa v.v..., tất cả đại chúng rằng: “Các ông phải một lòng ghi nhớ, tôi nay cúng dường xá-lợi của đức Nhật-Nguyệt-Tịnh-**

**Minh-Đức Phật.” Nói xong liền ở trước tám muôn bốn nghìn tháp đốt cánh tay trăm phước trang nghiêm, mãn bảy muôn hai nghìn năm để cúng dường. Khiến vô số chúng cầu Thanh-văn, vô lượng vô số người phát tâm vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, đều làm cho trụ trong “Hiện-nhứt-thiết-sắc-thân tam-muội”.**

Lúc đó, các Bồ-Tát, trời, người, A-tu-la v.v., thấy Ngài không có tay bèn sầu khổ buồn thương mà nói rằng: “Ngài Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh-Hỷ-Kiến Bồ-Tát này là thầy chúng ta, giáo hóa chúng ta, mà nay đốt tay, thân chẳng đầy đủ.”

Lúc ấy, Ngài Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh-Hỷ-Kiến Bồ-Tát ở trong đại chúng lập lời thề rằng: “Tôi bỏ hai tay ắt sẽ được thân sắc vàng của Phật, nếu thật không dối, thời khiến hai tay tôi hoàn phục như cũ.” Nói lời thề xong, hai tay tự nhiên hoàn phục, đó là do phước đức trí huệ thuần hậu của Bồ tát cảm nên.

**Đương lúc đó cõi tam-thiên đại-thiên thế giới sáu điệu vang động, trời rưới hoa báu, tất cả người, trời được việc chưa từng có.**

**7.- Đức Phật bảo ngài Tú-Vương-Hoa Bồ-Tát: “Ý ông nghĩ sao? Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ-Tát đâu phải người nào lạ, chính nay là ông Dược-Vương Bồ-Tát đó. Ông ấy bỏ thân số nhiều vô lượng trăm nghìn muôn ức na-do-tha như thế.**

**Tú-Vương-Hoa! Nếu người phát tâm muốn được đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, có thể đốt một ngón tay nhả đến một ngón chân để cúng dường tháp của Phật, hơn đem quốc thành, thê tử và cõi tam-thiên đại-thiên: Núi, rừng, sông, ao, các vật trên báu mà cúng dường.**

**Nếu lại có người đem bảy thứ báu đầy cả cõi tam-thiên đại-thiên cúng dường nơi Phật, cùng đại Bồ-Tát, Duyên-giác và A-la-hán, công đức của người đó được,**

chẳng bằng người thọ trì kinh Pháp-Hoa này hẳn đến một bài kệ bốn câu, phước của người này rất nhiều.

8.- Tú-Vương-Hoa! Thí như trong các dòng nước: Sông, ngòi, kinh, rạch, thời biển là lớn thứ nhất; kinh Pháp-Hoa này cũng như thế, ở trong các kinh của đức Như-Lai nói rất là sâu lớn.

Lại như trong các núi non: Thổ sơn, Hắc sơn, núi tiểu Thiết-vi, núi đại Thiết-vi, cùng mười núi báu thời núi Diệu-Cao bậc nhất, kinh Pháp-Hoa này cũng như thế, ở trong các kinh rất là bậc thượng.

Lại như trong các ngôi sao, mặt trăng là bậc nhất, kinh Pháp-Hoa này cũng như thế, ở trong nghìn muôn ức các kinh pháp rất là sáng.

Lại như mặt trời hay trừ các chỗ tối tăm, kinh này cũng như thế, hay phá tất cả sự tối bất thiện.

Lại như trong các vua nhỏ, vua Chuyển-luân-thánh-vương rất là bậc nhất, kinh này cũng như thế ở trong các kinh là bậc tôn kính hơn cả.

Lại như Đế-Thích là vua trong ba mươi ba cõi trời<sup>108</sup>, kinh này cũng thế, là vua trong các kinh.

Lại như trời đại Phạm-thiên-vương là cha của tất cả chúng sanh, kinh này cũng thế, là cha của tất cả hiền thánh: Bậc hữu-học, vô-học cùng hàng phát lòng Bồ-đề.

Lại như trong tất cả phàm phu thời bậc Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-lai, Vô-sanh, Duyên-giác<sup>109</sup>, là bậc nhất. Kinh này cũng thế, tất cả Như-Lai nói, hoặc Bồ-Tát nói, hoặc Thanh-văn nói, trong các kinh pháp là bậc nhất hơn cả, có người thọ trì được kinh điển này cũng lại như thế, ở trong tất cả chúng sanh cũng là bậc nhất.

Trong tất cả Thanh-văn cùng Duyên-giác, Bồ-Tát là bậc nhất, kinh này cũng

thế trong tất cả các kinh pháp rất là bậc nhất.

Như Phật là vua của các pháp, kinh này cũng thế là vua của các kinh.

9.- Tú-Vương-Hoa! Kinh này có thể cứu tất cả chúng sanh, kinh này có thể làm cho tất cả chúng sanh xa rời các khổ não, kinh này có thể lợi ích cho tất cả chúng sanh, đầy mãn chỗ mong cầu của chúng như ao nước trong mát có thể đầy đủ cho những người khát nước, như kẻ lạnh được lửa, như kẻ trần truồng được y phục, như người buôn được chủ<sup>110</sup>, như con gặp mẹ, như qua sông gặp thuyền, như người bệnh gặp thầy thuốc, như tôi được đèn, như nghèo gặp của báu, như dân gặp vua<sup>111</sup>, như khách được biển<sup>112</sup>, như được trừ tối. Kinh Pháp-Hoa này cũng thế, có thể làm cho chúng sanh xa rời tất cả khổ, tất cả bệnh tật đau đớn, có thể mở sự trắng trối của tất cả sanh tử.

Nếu người được nghe kinh Pháp-Hoa này, hoặc chép hoặc bảo người chép, được công đức, dùng trí huệ của Phật tính lường nhiều ít chẳng thể được ngăn mé đó. Nếu chép kinh sách này dùng hoa, hương, chuỗi ngọc, hương đốt, hương bột, hương xoa, phan, lọng, y phục, các thứ đèn: Đèn nến, đèn dầu, các thứ đèn dầu thơm, đèn dầu chiêm-bạc, đèn dầu tu-mạn-na, đèn dầu ba-la-la, đèn dầu bà-lợi-sur-ca, đèn dầu na-bà-ma-lợi đem cúng dường được công đức cũng là vô lượng.

10.- Tú-Vương-Hoa! Nếu có người nghe phẩm “Dược-Vương Bồ-Tát Bốn-Sự” này cũng được vô lượng vô biên công đức.

Nếu có người nữ nghe phẩm “Dược-Vương Bồ-Tát Bốn-Sự” này mà có thể thọ trì, thì sau khi dứt báo thân đàn bà đó không còn thọ lại nữa.

Sau khi Như-Lai diệt độ, năm trăm năm sau, nếu có người nữ nghe kinh điển

này, đúng như lời mà tu hành, thì khi ở đây chết liền qua cõi An-Lạc, chỗ trụ xứ của đức A-Di-Đà-Phật<sup>113</sup> cùng chúng đại Bồ-Tát vây quanh, mà sanh trên tòa báu trong hoa sen.

Chẳng còn bị lòng tham dục làm khổ cũng lại chẳng bị lòng giận dữ, ngu si làm khổ, cũng lại chẳng bị lòng kiêu mạn ghen ghét các tánh như làm khổ, được thần thông vô-sanh pháp-nhãn của Bồ-Tát, được pháp-nhãn đó thì nhãn căn thanh tịnh. Do nhãn căn thanh tịnh đó thấy bảy trăm muôn hai nghìn ức na-do-tha hằng-hà-sa các đức Phật Như-Lai.

Bấy giờ, các đức Phật đồng nói khen rằng: “Hay thay! Hay thay! Thiện-nam-tử! Ông có thể ở trong pháp hội của đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật mà thọ trì đọc tụng suy gẫm kinh này vì người khác nói, ông được công đức vô lượng vô biên, lửa chẳng đốt được, nước chẳng trôi được, công đức của ông, nghìn Phật chung nói



**chẳng thể hết được. Ông nay đã có thể phá các giặc ma, hoại quân sanh tử, các oán địch khác thầy đều trừ diệt.**

**Thiện-nam-tử! Trăm nghìn các đức Phật dùng sức thần thông đồng chung thủ hộ ông, tất cả trời người trong đời không ai bằng ông. Chỉ trừ các đức Như-Lai, bao nhiêu thiên định trí huệ của các Thanh-văn, Duyên-giác, nhứt đến Bồ-Tát không có ai bằng ông.**

**Tú-Vương-Hoa! Vị Bồ-Tát đó thành tựu sức công đức trí huệ như thế.**

**11.- Nếu có người nghe phẩm “Dược-Vương-Bồ-Tát Bốn-Sư” này mà có thể tùy hỷ khen ngợi, thì người đó trong đời hiện tại trong miệng thường thoảng ra mùi thơm hoa sen xanh; trong lỗ chân lông nơi thân, thường thoảng ra mùi thơm ngưu-dầu chiên-đàn, được công đức như đã nói ở trên.**

**Tú-Vương-Hoa! Vì thế ta đem phẩm “Được-Vương Bồ-Tát Bốn-Sự” này chúc lữ cho ông. Năm trăm năm sau khi ta diệt độ phải tuyên nói lưu bố rộng truyền ở cõi Diêm-Phù-đề, chớ để dứt mất. Chớ cho hàng ác ma, dân ma, các trời, rồng, Dạ-xoa, Cưu-bàn-trà, v..v.. phá khuấy đặng.**

**Tú-Vương-Hoa! Ông hãy dùng sức thần thông giữ gìn kinh này. Vì sao? Vì kinh này là món lương dược của người bệnh trong cõi Diêm-phù-đề; nếu người có bệnh được nghe kinh này bệnh liền tiêu diệt, chẳng già, chẳng chết.**

**Tú-Vương-Hoa! Nếu ông thấy có người thọ trì kinh này, phải dùng hoa sen xanh đựng đầy hương hột rải trên người đó. Rải xong nghĩ rằng: “Người này chẳng bao lâu quyết sẽ lấy cỏ trái ngòi nơi đạo tràng, phá các quân ma, sẽ thôi ọc pháp, đánh trống pháp, độ thoát tất cả chúng sanh ra khỏi biển sanh, già, bệnh, chết.**

**Cho nên người cầu Phật đạo thấy có người thọ trì kinh điển này, nên phải sanh lòng cung kính như thế.**

**12.- Lúc đức Phật nói phẩm “Dược-Vương Bồ-Tát Bốn-Sự” này, có tám muôn bốn nghìn Bồ-Tát được pháp “Giải nhứt-thiết chúng-sanh ngữ-ngôn đà-la-ni”.**

**Đức Đa-Bảo Như-Lai ở trong tháp báu, khen ngài Tú-Vương-Hoa Bồ-Tát rằng: “Hay thay! Hay thay! Tú-Vương-Hoa! Ông thành tựu bất-khả tư-nghi công đức mới có thể hỏi đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật việc như thế, làm vô lượng lợi ích cho tất cả chúng sanh.”**

## **Kinh Diệu Pháp Liên Hoa**

Quyển thứ sáu

**Tạm trì tủy hỷ thanh tịnh các căn kíp  
quên “nhân” “pháp”, thể thường còn,  
thần lực khắp càn khôn trao phó ân cần:  
Liều thân mạng để báo ân rộng lớn.**

**Nam Mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật  
Bồ Tát. (3 lần)**

**Ngài Di-Lặc Bồ-Tát so lường kinh  
nhân, sáu căn thanh tịnh hiện thiên-chân,  
Bất-Khinh thể thường còn, vì pháp thiêu  
thân cúng dường Phật Tịnh-Minh<sup>5</sup>.**

**Nam Mô Tú Vương Hoa Bồ Tát.(3 lần)**

---

<sup>5</sup> Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật

## Sự tích Tụng kinh thoát nữ thân

Đời Tuỳ, huyện Bắc-Lãng, có ông Thôi-Ngạn-Võ niên hiệu Khai-Hoàng, làm quan Thứ-Sử châu Ngụy. Một hôm, nhân đi thanh tra trong địa phận mình quản trị, đến một ấp nọ, bỗng ngạc nhiên vừa sợ vừa mừng, bảo kẻ từng giả rằng: “Ta xưa từng làm vợ người ở trong ấp này, nay vẫn biết nhà cũ.” Liền cỡi ngựa đi vào đường hẻm trong ấp, quanh quẹo đến một nhà, sai người gõ cửa. Ông chủ nhà đó đã già chạy ra lạy chào.

Ông Ngạn-Võ vào nhà, chỉ trên vách phía đông cách đất chừng năm sáu thước (thước Tàu) có chỗ lồi cao lên mà bảo chủ nhà rằng: “Chỗ trên cao đó là chỗ mà ta xưa kia cất năm đôi thoa vàng, với bộ kinh Pháp-Hoa của ta đọc hàng ngày. Bộ kinh ấy cuối quyển bảy, lửa cháy xém mất chữ hết một tờ. Vì có đó nên hiện nay mỗi khi ta tụng kinh Pháp-Hoa đến trang đó, thường quên lãng không ghi nhớ được.” Nói xong sai người đục chỗ vách đó ra, quả thật được hộp đựng kinh; thoa vàng cùng quyển thứ bảy cháy xém một tờ cuối quyển như lời nói trước.

Ông chủ nhà rơi nước mắt khóc rằng: “Thoa vàng và cùng kinh thật là vật của vợ tôi, ngày còn sanh tiền, vợ tôi thường đọc bộ kinh Pháp-Hoa này.”

Ông Ngạn-Võ lại nói: “Cây hờ trước sân kia ngày trước khi ta sắp đẻ, tự cởi đầu tóc mượn để vào bông cây đó.” Nói xong bảo người thử lại tìm, thật quả được tóc.

Chủ nhà thấy việc như thế, biết chính quan Thứ-sử hiện nay, là vợ của mình ngày trước tái sanh, vừa buồn vừa mừng.

Thôi-Ngạn-Võ để đồ vật vàng bạc lại, hậu cấp cho ông chủ nhà mà đi.

*(Lại-Bộ-Thượng-Thơ Đường-Lâm biên)*

“Trong phẩm ‘Dược-Vương Bồ-Tát Bồn-Sự’ có nói: Nếu có người nữ nào nghe kinh này mà có thể thọ trì, thời sau khi bỏ báo thân đàn bà đó, không còn thọ lại nữa.” Chuyện của ông Thôi-Ngạn-Võ trên đây đủ chứng thật lời trong kinh. Làm cho chúng ta lại càng kính tin đức Như-Lai là đáng chơn thật ngữ.

Một người đàn bà vợ tên dân quê ở trong ấp cùng đọc kinh Pháp-Hoa mà đã sớm khởi thân hèn khổ chuyển thành thân quan cao tước lớn, trong khi ấy người chồng vẫn còn là tên dân quê. Chồng lại rước vợ, nào biết đó là vợ cũ của mình ngày xưa.

Tên dân quê đó cùng một ít kẻ lân cận, khi người đàn bà đọc kinh Pháp-Hoa chết, hoặc giả lại có niệm nghĩ rằng: “Tụng kinh không phước, trái lại bị chết yểu. Niệm ngu si, lòng chê khinh ấy, khi gặp Thôi-Ngạn-Võ, như tuyết gặp nước sôi vậy.”

Ôi! Công đức bất-khả tư-nghì của người trì kinh, diệu dụng bất khả tư nghĩ của kinh, cùng lý nhân quả nhiệm mầu, kẻ tâm vụng về, trí thức thô thiển có thể nào mà thấu đáo được. Tôi rất lo ngại cho hạng người bác nhân quả, huỷ báng kinh Đại-thừa và thiết tha mong sao những hạng người ấy không nên quá nông nổi.

Vì khổ báo của người huỷ báng kinh, đức Phật Thế-Tôn đấng vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác như thật ngữ, đã có huyền ký rõ ràng.

*(Xem đoạn cuối phẩm Thí dụ - quyển 2)*

## Thích Nghĩa

- 
- <sup>106</sup> Hai mươi bốn “thù” làm một lượng.
- <sup>107</sup> Tên những con số lớn của xứ Ấn-Độ xưa. Từ nghìn muôn ức sắp lên. Như một Chân-ca-la: Một nghìn muôn ức.
- <sup>108</sup> Trên chót núi Tu-di (Diệu-cao-sơn) bằng phẳng bốn phương có 32 cõi trời, mỗi cõi đều có một vị Thiên-vương quản trị. Trung ương, có một cõi trời, ông Thích-Đề-Hoàn-Nhơn (Đế-Thích, ở trong đây, quyền quản lãnh cả 33 cõi trời, hợp lại là trời “Đao-Lợi”).
- <sup>109</sup> Người tu hành theo Phật Pháp phá 88 món “kiến-sở-đoạn-hoặc” thì rời phạm phu dự vào hàng Thánh nên gọi “Dự-Lưu”. Cõi dục có 9 phẩm “tư-hoặc”, cõi sắc có 36 phẩm “Tư-Hoặc”. Cõi vô sắc có 36 phẩm “tư-hoặc”. Cộng là 81 phẩm “tư-hoặc”. Sau khi phá hết 88 món “kiến-hoặc”, tu hành lần lần phá “tư-hoặc”. Trong 9 phẩm cõi dục, phá được 6 phẩm trước thì chứng bậc “tư-đà-hàm” (Nhất-Lai) nghĩa là còn một lần sanh xuống nhân gian. Phá cả 9 phẩm thì không còn sanh xuống nhân gian nữa nên gọi “Bất-Lai” (A-na-hàm). Phá cả 81 phẩm tư hoặc thì dứt hẳn sanh tử luân hồi nên gọi “Vô-Sanh” (A-La-Hán).
- <sup>110</sup> Thương-Chủ: Người dẫn đạo cho các con buôn.
- <sup>111</sup> Vua: Vị cai trị một nước, người đem lại sự an ninh cho dân chúng.
- <sup>112</sup> Xưa các người buôn châu báu thường ra biển tìm châu báu.
- <sup>113</sup> An-Lạc tức là nước Cự Lạc ở Tây phương, của đức Giáo Chủ A Di Đà Phật.

**Kinh**

**DIỆU PHÁP LIÊN HOA**

**Quyển Bảy**

**7**



# Kinh Diêu Pháp Liên Hoa

Quyển thứ bảy

Đời Diêu-Tần, Ngài Tam-Tạng Pháp-Sur  
Cưu-Ma La-Thập phụng chiếu dịch.

## PHẨM “DIÊU ÂM BỒ TÁT” THỨ HAI MƯƠI BỐN

1.- Lúc bấy giờ, đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật từ nhục kế<sup>114</sup> tướng đại nhân phóng ra ánh sáng, và phóng ánh sáng nơi tướng lông trắng giữa chặn mày, soi khắp tám trăm muôn ức na-do-tha hằng-hà-sa các cõi Phật ở phương Đông.

Qua khỏi số cõi đó có thể giới tên Tịnh-Quang Trang-Nghiêm. Nước đó có Phật hiệu: Tịnh-Hoa Tú-Vương-Trí Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-Nhân-Sur, Phật Thế-Tôn<sup>115</sup>, được vô lượng vô biên

đại chúng Bồ-Tát cung kính vây quanh, mà vì chúng nói pháp.

Ánh sáng lông trắng của đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật soi khắp cõi nước đó.

2.- Lúc đó, trong nước Nhứt-Thiết-Tịnh-Quang Trang Nghiêm có một vị Bồ-Tát tên là Diệu-Âm, từ lâu đã trồng các gốc công đức, cúng dường gần gũi vô lượng trăm nghìn muôn ức các đức Phật mà đều được trọn nên trí huệ rất sâu, được môn Diệu-tràng-tướng tam-muội, Pháp-hoa tam-muội, Tịnh-đức tam-muội, Tú-vương-hý tam-muội, Vô-duyên tam-muội, Trí-ấn tam-muội, Giải-nhứt-thiết chúng-sanh ngữ-ngôn tam-muội, Tập-nhứt-thiết công-đức tam-muội, Thanh-tịnh tam-muội, Thần-thông du-hý tam-muội, Tuệ-cự tam-muội, Trang-nghiêm-vương tam-muội, Tịnh-quang-minh tam-muội, Tịnh-tạng tam-muội, Bất-cộng tam-muội, Nhứt-triền tam-muội, v.v... được

trăm nghìn muôn ức hằng-hà-sa các đại tam muội như thế.

Quang-Minh của đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật soi đến thân vị Bồ-Tát đó, liền bạch cùng đức Tịnh-Hoa Tú-Vương-Trí Phật rằng: “Thế Tôn! Con phải qua đến cõi Ta-bà để lễ lạy gần gũi cúng dường đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật, cùng để ra mắt ngài Văn-Thù Sư-Lợi Pháp-Vương-Tử Bồ-Tát, Dược-Vương Bồ-Tát, Đông-Thí Bồ-Tát, Tú-Vương-Hoa Bồ-Tát, Thượng-Hạnh-Ý Bồ-Tát, Trang-Nghiêm-Vương Bồ-Tát, Dược-Thượng Bồ-Tát.”

Khi đó, đức Tịnh-Hoa Tú-Vương-Trí Phật bảo ngài Diêu-Âm Bồ-Tát: “Ông chớ có khinh nước Ta-bà sanh lòng tưởng là hạ liệt. Thiện-nam-tử! Cõi Ta-bà kia cao thấp không bằng, các núi đất đá đầy đầy sự dơ xấu, thân Phật kém nhỏ, các chúng Bồ-Tát thân hình cũng nhỏ, mà thân của ông cao đến bốn muôn hai nghìn do-tuần, thân của Ta sáu trăm tám mươi muôn do-

tuần. Thân của ông tốt đẹp thứ nhất trăm nghìn muôn phước sáng rõ đẹp lạ, cho nên ông qua chớ khinh nước kia hoặc ở nơi Phật, Bồ-Tát cùng cõi nước mà sanh lòng tưởng cho là hạ liệt.”

Ngài Diệu-Âm Bồ-Tát bạch với Phật đó rằng: “Thế-Tôn! Con nay qua cõi Ta-bà đều là do sức thần của Như-Lai, do thần thông du hý của Như-Lai, do công đức trí huệ trang nghiêm của Như-Lai.”

3.- Lúc đó, Ngài Diệu-Âm Bồ-Tát, chẳng rời khỏi tòa, thân chẳng lay động mà vào trong tam muội, dùng sức tam muội ở nơi núi Kỳ-Xà-Quật cách pháp tòa chẳng bao xa hóa làm tám muôn bốn nghìn các hoa sen báu: Vàng Diêm-phù-đàn làm cọng, bạc làm cánh, kim-cang làm nhụy, chân-thúc-ca-bảo làm đài.

Bấy giờ, ngài Văn-Thù Sư-Lợi Pháp-vương-tử thấy hoa sen bèn bạch cùng Phật rằng: “Thế-Tôn! Đây do nhân duyên gì mà hiện điềm tốt này, có ngàn ấy nghìn

**vạn hoa sen: Vàng Diêm-phù-đàn làm cọng, bạc làm cánh, kim-cang làm nhụy, chân-thúc-ca bảo làm đài?”**

**Khi ấy đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật bảo ngài Văn-Thù Sư-Lợi rằng: “Đó là Diệu-Âm Đại Bồ-Tát từ cõi nước của đức Tịnh-Hoa Tú-Vương-Trí Phật muốn cùng tám muôn bốn nghìn Bồ-Tát vây quanh mà đến cõi Ta-bà này để cúng dường gần gũi lễ lạy nơi ta, cũng muốn cúng dường nghe kinh Pháp-Hoa.”**

**Ngài Văn-Thù Sư-Lợi bạch Phật rằng: “Thế-Tôn! Vị Bồ-Tát đó trông gốc lành gì, tu công đức gì mà có được sức đại thần thông như thế? Tu tam-muội gì? Mong Phật vì chúng con nói danh tự của tam-muội đó. Chúng con cũng muốn siêng tu hành đó. Tu hành môn tam-muội này mới thấy được sắc tướng lớn nhỏ oai nghi tấn chỉ của vị Bồ-Tát đó. Cúi mong đức Thế-Tôn dùng sức thần thông khi vị Bồ-Tát đó đến khiến chúng con được thấy.”**

Lúc ấy đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật bảo ngài Văn-Thù Sư-Lợi: “Đức Đa-Bảo Như-Lai đã diệt độ từ lâu, nay sẽ vì các ông mà hiện bày thân tướng của Bồ-Tát đó.” Tức thời đức Đa-Bảo Phật bảo Bồ-Tát đó rằng: “Thiện-nam-tử đến đây! Văn-Thù Sư-Lợi Pháp-vương-tử muốn thấy thân của ông.”

4.- Bảy giờ, ngài Diệu-Âm Bồ-Tát nơi cõi nước kia ẩn mặt, cùng với tám muôn bốn nghìn Bồ-Tát đồng nhau qua cõi Ta-bà, ở các nước trải qua, sáu điệu vang động, thấy đều rưới hoa sen bằng bảy báu, trăm nghìn nhạc trời chẳng trỗi tự kêu, mắt của vị Bồ-Tát đó như cánh hoa sen xanh rộng lớn. Giả sử hoà hợp trăm nghìn muôn mặt trăng, diện mạo của ngài tốt đẹp lại hơn nơi đây, thân sắc vàng ròng vô lượng trăm nghìn công đức trang nghiêm, oai đức rất thịnh, ánh sáng chói rực, các tướng đầy đủ như thân Na-La-Điên<sup>116</sup> bền chắc.

Ngài vào trong đài thất bảo bay lên hư không cách đất bằng bảy cây đa-la. Các chúng Bồ-Tát cung kính vây quanh mà đồng đến núi Kỳ Xà Quật ở cõi Ta-bà này, đến rồi xuống đài thất bảo, dùng chuỗi ngọc giá trị trăm nghìn, đem đến chỗ Thích-Ca Mâu-Ni Phật, đầu mặt lễ chân Phật dâng chuỗi ngọc lên mà bạch Phật rằng: “Thế-Tôn! Đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Phật hỏi thăm đức Thế-Tôn ít bệnh, ít khổ, đi đứng thơ thới, sở hành an vui chẳng? Bốn đại điều hòa chẳng? Việc đòi nhân được chẳng? Chúng sanh dễ độ chẳng? Không có người nhiều tham dục, giận hờn, ngu si, ghen ghét, bỗn sển, kiêu mạn chẳng? Không kẻ chẳng thảo cha mẹ, chẳng kính Sa-môn<sup>117</sup> tà kiến tâm chẳng lành, chẳng nhiếp năm tình<sup>118</sup> chẳng?

Thế-Tôn! Chúng sanh hàng phục được các ma oán chẳng?

Đức Đa-Bảo Như-Lai diệt độ từ lâu ở trong tháp bảy báu có đến nghe pháp

chăng? Lại hỏi thăm đức Đa-Bảo Như-Lai: An ổn, ít khổ, kham nhẫn ở lâu được chăng? Thế-Tôn! Nay con muốn thấy thân đức Đa-Bảo Phật, cúi mong Thế-Tôn chỉ bày cho con được thấy.”

Lúc đó, đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật nói với Phật Đa-Bảo rằng: “Ông Diệu-Âm Bồ-Tát này muốn đặng ra mắt Phật.”

Đức Đa-Bảo Phật liền nói với Diệu-Âm Bồ-Tát rằng: “Hay thay! Hay thay! Ông có thể vì cúng dường đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật và nghe kinh Pháp-Hoa cùng ra mắt Văn-Thù Sư-Lợi v.v.. nên qua đến cõi này.”

5.- Lúc bấy giờ, ngài Hoa-Đức Bồ-Tát bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Ngài Diệu-Âm Bồ-Tát trông gốc lành gì, tu công đức gì, mà có sức thần thông như thế?”

Đức Phật bảo ngài Hoa-Đức Bồ-Tát: “Thuở quá khứ có Phật hiệu Văn-Lôi Âm-Vương Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-



tri, cõi nước tên là Hiện-Nhứt-Thiết-Thế-Gian, kiếp tên Hỷ-Kiến. Diêu-Âm Bồ-Tát ở trong một vạn hai nghìn năm, dùng mười muôn thứ kỹ nhạc cúng dường đức Vân-Lôi Âm-Vương Phật cùng dâng lên tám muôn bốn ngàn cái bát bằng bảy báu. Do nhân duyên quả báo đó nay sanh tại nước của đức Tịnh-Hoa Tú-Vương-Trí Phật, có sức thần như thế.

Hoa-Đức! Ý ông nghĩ sao? Thuở đó, nơi chỗ đức Vân-Lôi-Âm-Vương Phật, Diêu-Âm Bồ-Tát cúng dường kỹ nhạc cùng dâng bát báu lên đó, đâu phải người nào lạ, chính nay là Diêu-Âm đại Bồ-Tát đây.

Hoa-Đức! Diêu-Âm Bồ-Tát này đã từng cúng dường gần gũi vô lượng các đức Phật, từ lâu trồng gốc công đức, lại gặp hằng-hà-sa trăm nghìn muôn ức na-do-tha đức Phật.”

6.- Hoa-Đức! Ông chỉ thấy Diêu-Âm Bồ-Tát thân hình ở tại đây, mà Bồ-Tát đó

hiện các thứ thân hình, nơi nơi vì hàng chúng sanh nói kinh điển này.

Hoặc hiện thân Phạm-Vương, hoặc hiện thân Đế-Thích, hoặc hiện thân Tự-Tại-Thiên, hoặc hiện thân Đại-Tự-Tại-Thiên, hoặc hiện thân Thiên-Đại-Tướng-Quân, hoặc hiện thân Tỳ-sa-môn Thiên-Vương, hoặc hiện thân Chuyển-Luân-thánh-vương, hoặc hiện thân các Tiểu-vương, hoặc hiện thân Trưởng-giả, hoặc hiện thân Cư-sĩ, hoặc hiện thân Tể-quan, hoặc hiện thân Bà-la-môn, hoặc hiện thân Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, hoặc hiện thân phụ nữ của Tể-quan, hoặc hiện thân phụ nữ của Bà-la-môn, hoặc hiện thân đồng-nam, đồng-nữ, hoặc hiện thân Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, nhưn cùng phi-nhơn v.v... mà nói kinh này.

Bao nhiêu địa-ngục, ngạ-quỷ, súc-sanh và các chỗ nạn đều có thể cứu giúp, nhữn

đến trong hậu cung của vua biến làm thân người nữ mà nói kinh này.

7.- Hoa-Đức! Diệu-Âm Bồ-Tát này, hay cứu hộ các chúng sanh trong cõi Ta-bà, Diệu-Âm Bồ-Tát này biến hoá hiện các thứ thân hình như thế ở tại cõi Ta-bà này vì chúng sanh mà nói kinh Pháp-Hoa ở nơi thần thông biến hóa không hề tổn giảm. Vị Bồ-Tát này dùng ngàn ấy trí huệ sáng soi cõi Ta-bà, khiến tất cả chúng sanh đều được hiểu biết, ở trong hằng-hà-sa cõi nước trong mười phương cũng lại như thế.

Nếu chúng sanh đáng dùng thân Thanh-văn được độ thoát, liền hiện thân hình Thanh-văn mà vì đó nói pháp.

Đáng dùng thân hình Duyên-giác được độ thoát, liền hiện thân hình Duyên-giác mà vì đó nói pháp, đáng dùng thân hình Bồ-Tát được độ thoát, liền hiện thân hình Bồ-Tát mà vì đó nói pháp.

Đáng dùng thân hình Phật được độ thoát, liền hiện thân hình Phật mà vì đó nói pháp.

Theo chỗ đáng độ mà vì chúng hiện các thứ thân hình như thế, nhấn đến đáng dùng diệt độ mà được độ thoát liền thị hiện diệt độ.

Hoa-Đức! Diệu-Âm đại Bồ-Tát trọn nên sức đại thần thông trí huệ, việc đó như thế.

Lúc ấy ngài Hoa-Đức Bồ-Tát bạch cùng Phật rằng: “Thế Tôn! Ngài Diệu-Âm Bồ-Tát sâu trông căn lành. Thế-Tôn! Bồ-Tát đó trụ tam-muội gì mà có thể ở các nơi biến hiện thân hình độ thoát chúng sanh như thế?”

Phật bảo ngài Hoa-Đức Bồ-Tát: “Thiện-nam-tử! Tam-muội đó tên là ‘Hiện-nhứt-thiết-sắc-thân’. Diệu-Âm Bồ-Tát trụ trong tam muội đó có thể giúp ích vô lượng chúng sanh như thế.”

**8.-** Lúc nói phẩm “Diêu-Âm Bồ-Tát” này những Bồ-Tát cùng đi chung với Diêu-Âm Bồ-Tát tám muôn bốn nghìn người đều được: “Hiện-nhứt-thiết-sắc-thân tam-muội.” Vô lượng Bồ-Tát trong cõi Ta-bà này cũng được tam-muội đó và Đà-la-ni.

Khi ngài Diêu-Âm đại Bồ-Tát cúng dường đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật và tháp của Đa-Bảo Phật xong rồi, trở về bốn độ, các nước đi trải qua đều sáu diệu vang động, rưới hoa sen báu, trôi trăm nghìn muôn ức các thứ kỹ nhạc đã đến bốn quốc cùng tám muôn bốn nghìn Bồ-Tát vây quanh đến chỗ đức Tịnh-Hoa Tú-Vương Trí-Phật mà bạch rằng: “Thế Tôn! Con đến cõi Ta-bà lợi ích chúng sanh, ra mắt đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật và ra mắt tháp đức Đa-Bảo Phật lễ lạy cúng dường, lại ra mắt Văn-Thù Sư-Lợi Pháp-Vương-Tử Bồ-Tát, Dược-Vương Bồ-Tát, Đắc-Cần Tinh-Tấn-Lực Bồ-Tát, Dũng-Thí Bồ-Tát cũng làm cho tám muôn bốn nghìn vị Bồ-

**Tát này được “Hiện-nhứt-thiết-sắc-thân tam-muội”.**

**Lúc nói phẩm “Diệu-Âm Bồ-Tát Lai-Vãng” này, bốn muôn hai nghìn vị Thiên-tử được vô-sanh pháp-nhãn. Hoa-Đức Bồ-Tát được “Pháp-Hoa tam-muội”.**



## **Thích Nghĩa**

<sup>114</sup> Trên đầu đức Phật, thịt đùn cao lên như hình búi tóc, 1 tướng tốt trong 32 tướng tốt của thân Phật.

<sup>115</sup> Mỗi vị Phật đều có đủ 10 hiệu này, phải đủ 10 hiệu này mới phải là Phật:

1. Như-Lai: Toàn thể như như bất động, tùy duyên hóa độ mà đến trong muôn loài - đến trong muôn loài mà vẫn như như bất động.
2. Ứng-Cúng: Ruộng phước vô lượng vì lợi quần sanh nên đến thọ sự cúng dường của chín giới.
3. Chánh-Biến-Tri: Hiểu biết suốt thấu khắp tất cả pháp một cách chơn chánh đúng như thực.
4. Minh-Hạnh-Túc: Minh: trí huệ, Hạnh: công hạnh lợi mình lợi người. Trí huệ và công hạnh đều hoàn bị.

- 
5. Thiện-Thệ: Khéo qua. Qua Niết-bàn nhưng vẫn thường độ sanh, nhưng vẫn không rời Niết-bàn.
  6. Thế-Gian-Giải: Rành rẽ tất cả pháp của thế-gian và xuất-thế-gian.
  7. Vô-Thượng-Sĩ: Đấng vô thượng, không còn ai trên.
  8. Điều-Ngự-Trượng-Phu: Bậc trượng phu hay điều hòa hóa độ chúng sanh nhu hòa, và hay ngự phục hóa độ chúng sanh cương cứng.
  9. Thiên-Nhân-Sur: Thầy của tất cả trời, người v.v...
  10. Phật: Đấng vô-thượng chánh đẳng chánh giác.
- “Thế-Tôn” hiệu chung của 10 hiệu trên. Nếu được đủ 10 đức hiệu trên thì là bậc tôn quý của thế-gian và xuất-thế-gian.
- <sup>116</sup> Kim-Cang: Một chất rất cứng rắn, không chi phá vỡ được.
- <sup>117</sup> Hiệu chung của tất cả người xuất gia.
- <sup>118</sup> Năm-Căn: nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân.

# Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

## PHẨM “QUÁN-THẾ-ÂM BỒ-TÁT PHỔ-MÔN” THỨ HAI MƯƠI LĂM

1.- Lúc bấy giờ, ngài Vô-Tận-Ý Bồ-Tát liền từ chỗ ngồi đứng dậy trịch áo bày vai hữu, chấp tay hướng Phật mà bạch rằng: “Thế Tôn! Ngài Quán-Thế-Âm Bồ-Tát do nhân duyên gì mà tên là Quán-Thế-Âm?”

Phật bảo ngài Vô-Tận-Ý Bồ-Tát: “Thiện-nam-tử! Nếu có vô lượng trăm nghìn muôn ức chúng sanh chịu các khổ não, nghe Quán-Thế-Âm Bồ-Tát này một lòng xưng danh. Quán-Thế-Âm Bồ-Tát tức thì xem xét tiếng tăm kia, đều được giải thoát.

Nếu có người trì danh hiệu Quán-Thế-Âm Bồ-Tát này, dầu vào trong lửa lớn, lửa chẳng cháy được, vì do sức uy thần của Bồ-Tát này được như vậy.



**Nếu bị nước lớn làm trôi, xưng danh hiệu Bồ-Tát này liền được chỗ cạn.**

**Nếu có trăm nghìn muôn ức chúng sanh vì tìm vàng, bạc, lưu ly, xa-cừ, mã-nã, san-hô, hổ-phách, trân châu, các thứ báu, vào trong biển lớn, giả sử gió lớn thổi ghe thuyền của kia trôi tấp nơi nước quỷ La-sát, trong ấy nếu có nhân đến một người xưng danh hiệu Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, thì các người đó đều được thoát khỏi nạn quỷ La-sát. Do nhân duyên đó mà tên là Quán-Thế-Âm.**

**2.- Nếu lại có người sắp sẽ bị hại, xưng danh hiệu Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, thì dao gậy của người cầm liền bị gãy từng khúc, người ấy liền được thoát khỏi.**

**Nếu quỷ Dạ-xoa cùng La-sát đầy trong cõi tam-thiên đại-thiên muốn đến hại người, nghe người xưng hiệu Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, thì các quỷ dữ đó còn không có thể dùng mắt dữ mà nhìn người, huống lại làm hại được.**

Dầu lại có người hoặc có tội, hoặc không tội, gông cùm xiềng xích trói buộc nơi thân, xưng danh hiệu Quán-Thế-Âm Bồ-Tát thấy đều đứt rã, liền được thoát khỏi.

Nếu kẻ oán tặc đầy trong cõi tam-thiên đại-thiên, có một vị thương chủ dắt các người buôn đem theo nhiều cửa báu, trải qua nơi đường hiểm trở, trong đó có một người xưng rằng: “Các Thiện-nam-tử! Chớ nên sợ sệt, các ông nên phải một lòng xưng danh hiệu Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, vị Bồ-Tát đó hay đem pháp vô-úy thí cho chúng sanh, các ông nếu xưng danh hiệu thì sẽ được thoát khỏi oán tặc này.”

Các người buôn nghe rồi, đều lên tiếng xưng rằng: “Nam-Mô Quán-Thế-Âm Bồ-Tát!” Vì xưng danh hiệu Bồ-Tát nên liền được thoát khỏi.

Vô-Tận-Ý! Quán-Thế-Âm Bồ-Tát sức oai thần cao lớn như thế.

**3.- Nếu có chúng sanh nào nhiều lòng  
dâm dục, thường cung kính niệm Quán-  
Thế-Âm Bồ-Tát, liền được ly dục.**

**Nếu người nhiều giận hờn, thường  
cung kính niệm Quán-Thế-Âm Bồ-Tát,  
liền được lìa lòng giận.**

**Nếu người nhiều ngu si, thường cung  
kính niệm Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, liền  
được lìa ngu si.**

**Vô-Tận-Ý! Quán-Thế-Âm Bồ-Tát có  
những sức oai thần lớn, nhiều lợi ích như  
thế, cho nên chúng sanh thường phải một  
lòng tưởng nhớ.**

**Nếu có người nữ, giả sử muốn cầu con  
traì, lễ lạy cúng dường Quán-Thế-Âm Bồ-  
Tát, liền sanh con trai phước đức trí huệ;  
giả sử muốn cầu con gái, bèn sanh con gái  
có tướng xinh đẹp, trước đã trồng gốc  
phước đức, mọi người đều kính mến.**

**Vô-Tận-Ý! Quán-Thế-Âm Bồ-Tát có  
sức thần như thế.**

**4.- Nếu có chúng sanh cung kính lễ lạy Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, thì phước đức chẳng lường mất. Cho nên chúng sanh đều phải thọ trì danh hiệu Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.**

**Vô Tận Ý! Nếu có người thọ trì danh tự của sáu mươi hai ức hằng-hà-sa Bồ-Tát lại trọn đời cúng dường đồ ăn uống, y phục, giường nằm, thuốc thang. Ý ông nghĩ sao? Công đức của người thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhơn đó có nhiều chăng?**

**Vô-Tận-Ý thưa: “Bạch Thế-Tôn! Rất nhiều.” Phật nói: “Nếu lại có người thọ trì danh hiệu Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, nhẫn đến một thời lễ lạy cúng dường, thì phước của hai người đó bằng nhau không khác, trong trăm nghìn muôn ức kiếp không thể cùng tận.**

**Vô-Tận-Ý! Thọ trì danh hiệu Quán-Thế-Âm Bồ-Tát được vô lượng vô biên phước đức lợi ích như thế.”**

**5.- Ngài Vô-Tận-Ý Bồ-Tát** bạch Phật rằng: “**Thế-Tôn! Quán-Thế-Âm Bồ-Tát** dạo đi trong cõi Ta-bà như thế nào? Sức phương tiện việc đó thế nào?”

**Phật** bảo **Vô-Tận-Ý Bồ-Tát**: “**Thiện-nam-tử!** Nếu có chúng sanh trong quốc độ nào đáng dùng thân Phật được độ thoát, thời **Quán-Thế-Âm Bồ-Tát** liền hiện thân Phật mà vì đó nói pháp.

**Người** đáng dùng thân **Duyên-giác** được độ thoát, liền hiện thân **Duyên-giác** mà vì đó nói pháp.

**Người** đáng dùng thân **Thanh-văn** được độ thoát, liền hiện thân **Thanh-văn** mà vì đó nói pháp.

**Người** đáng dùng thân **Phạm-vương** được độ thoát, liền hiện thân **Phạm-vương** mà vì đó nói pháp.

**Người** đáng dùng thân **Đế-Thích** được độ thoát, liền hiện thân **Đế-Thích** mà vì đó nói pháp.

**Người đáng dùng thân Tự-tại-thiên được độ thoát, liền hiện thân Tự-tại-thiên mà vì đó nói pháp.**

**Người đáng dùng thân Đại-tự-tại-thiên được độ thoát, liền hiện thân Đại-tự-tại-thiên mà vì đó nói pháp.**

**Người đáng dùng thân Thiên-đại-tướng-quân được độ thoát, liền hiện thân Thiên-đại-tướng-quân mà vì đó nói pháp.**

**Người đáng dùng thân Tỳ-sa-môn được độ thoát, liền hiện thân Tỳ-sa-môn mà vì đó nói pháp.**

**Người đáng dùng thân Tiểu-vương được độ thoát, liền hiện thân Tiểu-vương mà vì đó nói pháp.**

**Người đáng dùng thân Trưởng-giả được độ thoát, liền hiện thân Trưởng-giả mà vì đó nói pháp.**

**Người đáng dùng thân Cư-sĩ được độ thoát, liền hiện thân Cư-sĩ mà vì đó nói pháp.**

**Người đáng dùng thân Tể-quan được độ thoát, liền hiện thân Tể-quan mà vì đó nói pháp.**

**Người đáng dùng thân Bà-la-môn được độ thoát, liền hiện thân Bà-la-môn mà vì đó nói pháp.**

**Người đáng dùng thân Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di được độ thoát, liền hiện thân Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di mà vì đó nói pháp.**

**Người đáng dùng thân phụ nữ của Trưởng-giả, Cư-Sĩ, Tể-quan, Bà-la-môn được độ thoát, liền hiện thân phụ nữ mà vì đó nói pháp.**

**Người đáng dùng thân đồng-nam, đồng-nữ được độ thoát, liền hiện thân đồng-nam, đồng-nữ mà vì đó nói pháp.**

**Người đáng dùng thân trời, rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, nhọn cùng phi**

nhơn được độ thoát, liền đều hiện ra mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Chấp-Kim-Cang thần được độ thoát, liền hiện Chấp-Kim-Cang thần mà vì đó nói pháp.

Vô-Tận-Ý! Quán-Thế-Âm Bồ-Tát đó thành tựu công đức như thế, dùng các thân hình, dạo đi trong các cõi nước để độ thoát chúng sanh, cho nên các ông phải một lòng cúng dường Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.

Quán-Thế-Âm đại Bồ-Tát đó ở trong chỗ nạn gấp sợ sệt hay ban sự vô-úy, cho nên cõi Ta-bà này đều gọi Ngài là vị “Thí-vô-úy”.

6.- Vô Tận Ý Bồ Tát bạch Phật: “Thế-Tôn! Con nay phải cúng dường Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.” Liền mở chuỗi ngọc bằng các châu báu nơi cổ giá trị trăm nghìn lạng vàng, đem trao cho ngài Quán-



**Thế-Âm mà nói rằng: “Xin Ngài nhận chuỗi trân bảo pháp thí này.”**

**Khi ấy Quán-Thế-Âm Bồ-tát chẳng chịu nhận chuỗi. Ngài Vô-Tận-Ý lại thưa cùng Quán-Thế-Âm Bồ-Tát rằng: “Xin Ngài vì thương chúng tôi mà nhận chuỗi ngọc này.”**

**Bấy giờ Phật bảo Quán-Thế-Âm Bồ-Tát: “Ông nên thương Vô-Tận-Ý Bồ-Tát này và hàng tứ chúng cùng trời, rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, nhơn và phi-nhơn v.v... mà nhận chuỗi ngọc đó.**

**Tức thời Quán-Thế-Âm Bồ-Tát thương hàng tứ chúng và trời, rồng, nhơn, và phi-nhơn v.v... mà nhận chuỗi ngọc đó chia làm hai phần: Một phần dâng đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật, một phần dâng tháp của Phật Đa-Bảo.**

**Vô-Tận-Ý! Quán-Thế-Âm Bồ-Tát có sức thần tự tại như thế, dạo đi nơi cõi Ta Bà.”**

**Lúc đó, ngài Vô-Tận-Ý Bồ-Tát nói kệ hỏi Phật rằng:**

**7.- Thế-Tôn đủ tướng tốt!  
 Con nay lại hỏi kia  
 Phật tử nhân duyên gì?  
 Tên là Quán-Thế-Âm?  
 Đẳng đầy đủ tướng tốt  
 Kệ đáp Vô-Tận-Ý:  
 Ông nghe hạnh Quán-Âm  
 Khéo ứng các nơi chỗ  
 Thệ rộng sâu như biển  
 Nhiều kiếp chẳng nghĩ bàn  
 Hầu nhiều nghìn đức Phật  
 Phát nguyện thanh tịnh lớn.  
 Ta vì ông lược nói  
 Nghe tên cùng thấy thân  
 Tâm niệm chẳng luống qua  
 Hay diệt khổ các cõi.  
 Giả sử sanh lòng hại  
 Xô rớt hầm lửa lớn**

Do sức niệm Quán-Âm  
Hầm lửa biến thành ao.  
Hoặc trôi dạt biển lớn  
Các nạn quỷ, cá, rồng  
Do sức niệm Quán-Âm  
Sóng mòi chẳng chìm được.  
Hoặc ở chót Tu-di  
Bị người xô rớt xuống  
Do sức niệm Quán-Âm  
N như mặt nhật treo không  
Hoặc bị người dữ rượt  
Rớt xuống núi Kim-Cang  
Do sức niệm Quán-Âm  
Chẳng tổn đến mảy lông.  
Hoặc gặp oán tặc vây  
Đều cầm dao làm hại  
Do sức niệm Quán-Âm  
Đều liền sanh lòng lành.  
Hoặc bị khổ nạn vua  
Khi hành hình sắp chết  
Do sức niệm Quán-Âm  
Dao liền gãy từng đoạn.  
Hoặc tù cầm xiềng xích  
Tay chân bị gông cùm

Do sức niệm Quán-Âm  
 Tháo rã được giải thoát  
 Nguyên rửa các thuốc độc  
 Muốn hại đến thân đó  
 Do sức niệm Quán-Âm  
 Trở hại nơi bốn-nhân<sup>119</sup>.  
 Hoặc gặp La-sát dữ  
 Ròng độc các loài quỷ  
 Do sức niệm Quán-Âm  
 Liên đều không dám hại.  
 Hoặc thú dữ vây quanh  
 Nhanh vuốt nhọn đáng sợ  
 Do sức niệm Quán-Âm  
 Vội vàng bỏ chạy thẳng.  
 Rắn độc cùng bò cạp  
 Hơi độc khói lửa đốt  
 Do sức niệm Quán-Âm  
 Theo tiếng tự bỏ đi.  
 Mây sấm nổ sét đánh  
 Tuôn giá<sup>120</sup>, xối mưa lớn  
 Do sức niệm Quán-Âm  
 Liên được tiêu tan cả.  
 Chúng sanh bị khổ ách  
 Vô lượng khổ bức thân

**Quán-Âm sức trí diệu**  
**Hay cứu khổ thế gian**  
**Đầy đủ sức thần thông**  
**Rộng tu trí phương tiện**  
**Các cõi nước mười phương**  
**Không cõi nào chẳng hiện.**  
**Các loài trong đường dữ:**  
**Địa-ngục, quỷ, súc sanh**  
**Sanh, già, bệnh, chết khổ**  
**Lần đều khiến dứt hết.**  
**Chơn-quán thanh tịnh quán**  
**Trí-huệ quán rộng lớn**  
**Bi-quán và từ-quán,**  
**Thường nguyện thường chiêm ngưỡng**  
**Sáng thanh tịnh không như**  
**Tuệ nhật<sup>121</sup> phá các tối**  
**Hay phục tai khói lửa**  
**Khắp soi sáng thế gian.**  
**Lòng bi răn như sấm**  
**Ý từ diệu dường mây<sup>122</sup>**  
**Xối mưa pháp cam lồ**  
**Dứt trừ lửa phiền não<sup>123</sup>**  
**Cải kiện qua chỗ quan**  
**Trong quân trận sợ sệt**

Do sức niệm Quán-Âm  
 Cừ oán đều lui tan.  
 Diệu-Âm, Quán-Thế-Âm  
 Phạm-âm, Hải-triều-âm  
 Tiếng hơn thế gian kia,  
 Cho nên thường phải niệm.  
 Niệm niệm chớ sanh nghi  
 Quán Âm bậc tịnh thánh  
 Nơi khổ não nạn chết  
 Hay vì làm nương cậy.  
 Đủ tất cả công đức  
 Mắt lành trông chúng sanh  
 Biển phước lớn không lường  
 Cho nên phải đảnh lễ.

8.- Bảy giờ, ngài Trì-Địa Bồ-Tát liền từ  
 chỗ ngồi đứng dậy đến trước Phật bạch  
 rằng: “Thế Tôn! Nếu có chúng sanh nào  
 nghe phẩm Quán-Thế-Âm Bồ-Tát Đạo-  
 nghiệp Tự-Tại, Phổ-Môn Thị-Hiện sức  
 thần thông này, thì phải biết công đức  
 người đó chẳng ít.”

Lúc Phật nói phẩm Phổ-Môn này,  
 trong chúng có tám muôn bốn nghìn

## chúng sanh đều phát tâm vô-đẳng-đẳng vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

### Thích Nghĩa

---

<sup>119</sup> Người chủ, người dùng bùa chú thuốc độc để hại người khác.

<sup>120</sup> Ta thường gọi là mưa đá.

<sup>121</sup> Mặt trời trí huệ, ý nói trí huệ sáng chói như mặt trời.

<sup>122</sup> “Lòng bi” là lòng muốn cứu chúng sanh khỏi khổ, răn trừ các độc, như sấm vang làm khiếp vía các ma mị.

“Ý TỪ” là lòng muốn chúng sanh được hưởng các sự vui thỏa nên thường đem sự lợi lạc ban cho chúng sanh như mây rưới mưa đượm nhuần cỏ cây muôn vật.

<sup>123</sup> Lòng tham giận, ganh, v.v... làm phiền nhiễu bút rứt khổ não thân tâm người như lửa đốt, Bồ-Tát nói pháp trừ những tánh xấu trên đó làm cho thân tâm người thư thái mát mẻ, như rưới nước cam lồ tắt lửa.

# Kinh Diệu Pháp Liên Hoa

PHẨM “ĐÀ-LA-NI”  
THỨ HAI MƯỜI SÁU

1.- Lúc bấy giờ, ngài Dược-Vương Bồ-Tát liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trịch áo bày vai hữu chấp tay hướng Phật mà bạch Phật rằng: “Thế-Tôn! Nếu có Thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhơn hay thọ trì được kinh Pháp-Hoa này, hoặc đọc tụng thông lệ, hoặc biên chép quyển kinh, được bao nhiêu phước đức?”

Phật bảo ngài Dược-Vương: “Nếu có thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhơn cúng dường tám trăm muôn ức na-do-tha hằng-hà-sa các đức Phật. Ý ông nghĩ sao? Người đó được phước đức có nhiều chăng?”

- Thừa Thế-Tôn! Rất nhiều.

Phật nói: “Nếu có thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhơn ở nơi kinh này có thể thọ trì



nhấn đến một bài kệ bốn câu đọc tụng giải nghĩa, đúng như lời mà tu hành thì công đức rất nhiều.”

2.- Lúc đó, ngài Dược-Vương Bồ-Tát bạch Phật rằng: “Thế-Tôn! Con nay sẽ cho người nói kinh Pháp-Hoa chú Đà-la-ni để giữ-gìn đó.” Liền nói chú rằng:

“An nhĩ, mạn nhĩ, ma nễ, ma ma nễ, chỉ lệ, già lê đê, xa mé, xa lý đa vĩ, chuyên đế, mục đế mục đa lý, ta lý, a vĩ ta lý, tang lý, ta lý xoa duệ, a xoa duệ, a kỳ nhị chuyên đế xa lý, đà la ni, a lu đà bà ta kỳ đá tỳ xoa nhị, nễ tỳ thế, a tiện đa la nễ lý thế, a đàn đá ba lệ thân địa, âu cứu lệ, mâu cứu lệ, a la lệ, ba la lệ, thủ ca sai, a, tam ma tam lý, Phật đà tỳ kiết lợi diệt đế đạt ma ba lợi sai đế, tăng già niết cù sa nễ bà xá bà xá thân địa, mạn đá lã, mạn đá lã xoa dạ đa, buru lâu đá, buru lâu đá kiêu xá lược, ác xoa lã, ác xoa dã đa dã, a bà lu, a ma nhã na đa dạ.”

**Thế-Tôn! Thần chú Đà-la-ni này là của sáu mươi hai ức hằng-hà-sa các đức Phật nói. Nếu có người xâm hủy vị Pháp-sư này, thì là xâm hủy các đức Phật rồi.**

Lúc đó, đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật khen Dược-Vương Bồ-Tát rằng: “Hay thay! Hay thay! Dược-Vương! Ông thương xót muốn ủng hộ vị Pháp-sư đó, nên nói chú Đà-la-ni này, được nhiều lợi ích ở nơi các chúng sanh.”

3.- Lúc bấy giờ, ngài Đông-Thí Bồ-Tát bạch Phật rằng: “Thế-Tôn! Con cũng vì ủng hộ người đọc tụng thọ trì kinh Pháp-Hoa mà nói chú Đà-la-ni. Nếu vị Pháp-sư đó được chú Đà-la-ni này, hoặc Dạ-xoa, La-sát hoặc Phú-đan-na hoặc Cát-giá, hoặc Cưu-bàn-trà, hoặc Nga-quỷ v.v... rình tìm chỗ dở của Pháp-sư không thể được tiện lợi.” Liền ở trước Phật mà nói chú rằng:

“Toa lệ, ma ha toa lệ, úc chỉ, mục chỉ, a lệ, a la bà đệ, niết lệ đệ, niết lệ đa bà đệ, y

**trí nỉ, vi trí nỉ, chỉ trí nỉ, niết lệ trì nỉ, niết lệ trì bà đề.”**

**Thế-Tôn! Thần chú Đà-la-ni này của hăng-hà-sa các đức Phật nói, cũng đều tùy hỷ. Nếu có người xâm hủy vị Pháp-sư này thì là xâm hủy các đức Phật đó rồi.**

**4.- Bấy giờ, Tỳ-sa-môn Thiên-vương, vị trời hộ đời bạch Phật rằng: “Thế-Tôn! Con cũng vì thương tưởng chúng sanh ủng hộ vị Pháp-sư đó mà nói Đà-la-ni này. Liên nói chú rằng: A-lê, na-lê, nâu na lê, a na lư, na lý, câu na-ly.”**

**Thế-Tôn! Dùng thần chú này ủng hộ Pháp-sư, con cũng tự phải ủng hộ người trì kinh này, làm cho trong khoảng trăm do tuần không có các điều tai họa.**

**5.- Bấy giờ Trì-Quốc Thiên-Vương ở trong hội này cùng với nghìn muôn ức na-do-tha chúng Càn-thát-bà cung kính vây quanh đến trước chỗ Phật, chấp tay bạch Phật rằng: “Thế-Tôn! Con cũng dùng**

thần chú Đà-la-ni ủng hộ người trì kinh Pháp-Hoa.” Liền nói chú rằng:

“A dà nễ, dà nễ, cù lợi, càn đà lợi, chiêm đà lợi, ma đẵng kỳ, thường câu lợi, phù lâu sa nỉ, át để.”

Thế-Tôn! Thần chú Đà-la-ni này là của bốn mươi hai ức các đức Phật nói, nếu có người xâm hủy vị Pháp-sư này thì là xâm hủy các đức Phật đó rồi.

6.- Bây giờ có những La-sát nữ: một, tên Lam-bà; hai, tên Tỳ-lam-bà; ba, tên Khúc-xỉ; bốn, tên Hoa-xỉ; năm, tên Hắc-xỉ; sáu, tên Đa-phát; bảy, tên Vô-yêm-túc; tám, tên Trì-anh-lạc; chín, tên Cao-đế; mười, tên Đoạt-nhút-thiết chúng-sanh tinh-khí. Mười vị La-sát-nữ đó cùng với quỷ Tử-mẫu, con và quyến thuộc đều đến chỗ Phật, đồng tiếng bạch Phật rằng: “Thế-Tôn! Chúng con cũng muốn ủng hộ người đọc tụng thọ trì kinh Pháp-Hoa, trừ sự khổ hoạn cho người đó. Nếu có kẻ rình tìm chỗ dở của Pháp-sư, thì làm cho chẳng

**được tiện lợi.” Liền ở trước Phật mà nói chú rằng:**

**“Y đề lý, y đề dẫn, y đề lý, a đề lý, y đề lý, nê lý, nê lý, nê lý, nê lý, nê lý, lâu hê, lâu hê, lâu hê, đa hê, đa hê, đa hê, đâu hê, nâu hê.”**

**Thà trèo lên đầu chúng con, chớ đừng não hại Pháp-sur, hoặc Dạ-xoa, hoặc La-sát, hoặc Nga-quỷ hoặc Phú-dan-na, hoặc Cát-giá hoặc Tỳ-đà-la, hoặc Kiên-đà hoặc Ô-ma-lặc-đà, hoặc A-bạt-ma-la, hoặc Dạ-xoa cát-giá, hoặc Nhân-cát-giá, hoặc quỷ làm bệnh nóng, hoặc một ngày, hoặc hai ngày, hoặc ba ngày, hoặc bốn ngày, hoặc đến bảy ngày, hoặc làm bệnh nóng luôn, hoặc hình trai, hoặc hình gái, hoặc hình đồng-nam, hoặc hình đồng-nữ, nhĩn đến trong chiêm bao cũng lại chớ não hại.”**

**Liền ở nơi trước Phật mà nói kệ rằng:**

**Nếu chẳng thuận chú ta  
Não loạn người nói pháp**

Đầu vỡ làm bảy phần  
 Như nhánh cây A-lê  
 Như tội giết cha mẹ  
 Cũng như họa ép dầu<sup>124</sup>  
 Cân lường khi dối người  
 Tội Điều-Đạt phá Tăng  
 Kẻ phạm Pháp-Sư đây  
 Sẽ mắc họa như thế.

Những La-sát-nữ nói kệ đó rồi, bạch Phật rằng: “Thế-Tôn! Chúng con cũng sẽ tự mình ủng hộ người thọ trì, đọc tụng, tu hành kinh này, làm cho được an ổn, lià các sự khổ hoạn, tiêu các thuốc độc.”

7.- Phật bảo các La-sát-nữ: “Hay thay! Hay thay! Các người chỉ có thể ủng hộ người thọ trì tên kinh Pháp-Hoa phước chẳng thể lường được rồi, huống là ủng hộ người thọ trì toàn bộ cúng dường quyền kinh, hoa hương, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương đốt, phan, lọng, kỹ nhạc, thấp các thứ đèn: Đèn nến, đèn dầu, các thứ đèn dầu thơm, đèn dầu hoa tô-na-

ma, đèn dầu hoa chiêm-bạc, đèn dầu hoa bà-sư-ca, đèn dầu hoa ưu-bát-la, nghìn trăm thứ cúng dường như thế.

**Cao-Đế! Các người cùng quyền thuộc phải nên ủng hộ những Pháp-sư như thế.”**

Lúc nói phẩm “Đà-la-ni” này, có sáu muôn tám nghìn người được vô-sanh pháp-nhãn.



## Thích Nghĩa

---

<sup>124</sup> Người xứ Tây-Trúc ép dầu, trước giã nhỏ mè hay đậu v.v... ủ cho sanh trùng rồi sau mới ép. Ép dầu tức là sát hại nhiều trùng nên phải bị ương họa.

# **Kinh Diệu Pháp Liên Hoa**

## **PHẨM “DIỆU TRANG NGHIÊM VƯƠNG BỒN SỰ” THỨ HAI MƯỜI BẢY**

**1.- Lúc bảy giờ, Phật bảo hàng đại chúng rằng: “Về thuở xưa, cách đây vô - lượng vô biên bất-khả -tu-nghì a-tăng-kỳ kiếp, có đức Phật hiệu là Vân-Lôi-Âm Tú-Vương Hoa-Trí Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri. Nước đó tên Quang-Minh Trang-Nghiêm, kiếp tên Hỷ-Kiến.”**

**Trong pháp hội của Phật đó có vị vua tên Diệu-Trang-Nghiêm, phu nhân của vua tên Tịnh-Đức có hai người con, một tên Tịnh-Tạng, hai tên Tịnh-Nhãn. Hai người con đó có sức thần thông lớn, phước đức trí huệ, từ lâu tu tập đạo hạnh của Bồ-Tát, những là: Thí ba-la-mật, giới ba-la-mật, nhẫn-nhục ba-la-mật, tinh-tấn ba-la-mật, thiền ba-la-mật, trí-huệ ba-la-mật, phương-tiện ba-la-mật, từ-bi hỷ-xả nhẫn**



đến ba mươi bảy phẩm trợ đạo pháp thầy đều rành rẽ suốt-thấu. Lại được các môn tam-muội của Bồ-Tát: Nhứt-tinh-tú tam-muội, Tịnh-quang tam-muội, Tịnh-sắc tam-muội, Tịnh-chiếu-minh tam-muội, Trường-trang-nghiêm tam-muội, Đại-oai-đức-tạng tam-muội, ở nơi các môn tam-muội này cũng đều thấu suốt.

2.- Lúc đó, đức Phật kia vì muốn dẫn dắt vua Diêu-Trang-Nghiêm cùng thương tưởng hàng chúng sanh nên nói kinh Pháp-Hoa này.

Bấy-giờ, Tịnh-Tạng, Tịnh-Nhãn, hai người con đến chỗ của mẹ chấp tay thưa mẹ rằng: “Mong mẹ đến nơi chỗ đức Phật Vân-Lôi-Âm Tú-Vương-Hoa-Trí, chúng con cũng sẽ theo hầu gần gũi cúng dường lễ lạy.”

Vì sao? Vì đức Phật đó ở trong tất cả chúng trời người mà nói kinh Pháp-Hoa, nên phải nghe và tin nhận.

Mẹ bảo con rằng: “Cha con tin theo ngoại đạo, rất ham pháp Bà-la-môn, các con nên qua thưa với cha để cùng nhau đồng đi.”

Tịnh-Tạng, Tịnh-Nhãn chấp tay thưa mẹ: “Chúng con là Pháp-vương-tử mà lại sanh vào nhà tà kiến này!”

Mẹ bảo con rằng: “Các con nên thương tưởng cha các con, mà vì đó hiển phép thần thông biến hóa, nếu cha con được thấy lòng át thanh tịnh, hoặc là chịu cho chúng ta qua đến chỗ Phật.”

3.- Lúc ấy, hai người con thương cha nên bay lên hư không cao bằng bảy cây đa-la, hiện các món thần biến. Ở trong hư không đi, đứng, ngồi, nằm, trên thân ra nước, dưới thân ra lửa, dưới thân ra nước, trên thân ra lửa, hoặc hiện thân lớn đầy trong hư không rồi lại hiện nhỏ, nhỏ lại hiện lớn, ở trong hư không ẩn mất, bỗng nhiên hiện trên đất, vào đất như vào nước, đi trên nước như đi trên đất, hiện các món

thần biến như thế làm cho vua cha lòng thanh tịnh tin hiểu.

Bấy giờ, cha thấy con có sức thần như thế, lòng rất vui mừng được chưa từng có, chấp tay hướng về phía con mà nói rằng: “Thầy các con là ai, con là đệ tử của ai?”

Hai người con thưa rằng: “Đại vương! Đức Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Phật kia nay đương ngồi trên pháp tòa dưới cây bồ-đề bằng bảy báu, ở trong tất cả chúng trời người thế-gian, rộng nói kinh Pháp Hoa, đó là thầy chúng con, con là đệ-tử.”

Cha nói với con rằng: “Ta nay cũng muốn ra mắt thầy các con, nên cùng nhau đồng đi.” Khi đó hai người con từ trong hư không xuống, đến chỗ của mẹ chấp tay thưa mẹ rằng: “Phụ-vương nay đã tin hiểu, có thể kham phát được tâm vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, chúng con đã vì cha làm Phật sự rồi, mong mẹ bằng lòng cho chúng con, ở nơi chỗ đức Phật kia mà xuất gia tu hành Phật đạo.”

Lúc đó, hai người con muốn tuyên lại ý mình nói kệ thừa mẹ:

Mong mẹ cho các con  
 Xuất-gia làm Sa-môn  
 Các Phật rất khó gặp  
 Chúng con theo Phật học  
 Như hoa Ưu-đàm-bát  
 Gặp Phật lại khó hơn  
 Khỏi các nạn cũng khó  
 Mong cho con xuất-gia.

Mẹ liền bảo con rằng: “Cho các con xuất gia. Vì sao? Vì Phật khó gặp vậy.”

4.- Bảy giờ, hai người con thưa cha mẹ rằng: Lành thay, cha mẹ! Xin liền qua đến chỗ đức Vân-Lôi-Âm-Tú-Vương-Hoa-Trí Phật để gần gũi cúng dường.

Vì sao? Vì Phật khó gặp được, như hoa Linh-Thoại, như rùa một mắt gặp bông cây nổi<sup>125</sup> mà chúng ta do phước đời trước sâu dày, sanh đời này gặp Phật Pháp, xin cha mẹ nên cho chúng con được xuất gia.

**Vì sao? Vì các đức Phật khó gặp được, thời kỳ gặp Phật cũng khó có.**

**5.-** Lúc đó nơi hậu cung của vua Diêu-Trang-Nghiêm có tám muôn bốn nghìn người thầy đều có thể kham thọ trì kinh Pháp-Hoa này. Tịnh-Nhãn Bồ-Tát từ lâu đã thông đạt nơi “Pháp-Hoa tam-muội”. Tịnh-Tạng Bồ-Tát đã từ vô lượng trăm nghìn muôn ức kiếp, thông-đạt môn “Ly-chư-ác-thú tam-muội”, vì muốn làm cho tất cả chúng sanh lìa các đường dữ<sup>126</sup> vậy.

Phu nhân của vua được môn “Chư-Phật-Tập tam-muội”, hay biết được tạng pháp bí mật của các đức Phật. Hai người con dùng sức phương tiện khéo hóa độ vua cha như thế, khiến cho lòng cha tin hiểu ưa mến Phật Pháp.

**6.-** Bảy giờ vua Diêu-Trang-Nghiêm cùng chung với quần thần quyền thuộc, Tịnh-Đức phu nhân cùng chung với thể nữ quyền thuộc nơi hậu cung, hai người con của vua, cùng chung với bốn muôn hai

ngàn người đồng một lúc đi qua chỗ Phật. Đến rồi đầu mặt lạy chân Phật, đi quanh Phật ba vòng, rồi đứng qua một phía.

Lúc đó đức Phật kia vì vua nói pháp, chỉ dạy làm cho được lợi ích vui mừng. Vua rất vui đẹp.

Bấy giờ, vua Diệu-Trang-Nghiêm cùng phu nhân mở chuỗi trân châu giá trị trăm ngàn đeo nơi cổ, để rải trên đức Phật, chuỗi đó ở giữa hư không hóa thành đài báu bốn trụ, trong đài có giường báu lớn trải trăm ngàn muôn thiên y, trên đó có đức Phật ngồi xếp bằng phóng hào quang sáng lớn.

7.- Lúc đó vua Diệu-Trang-Nghiêm nghĩ rằng: Thân Phật tốt đẹp riêng lạ ít có, thành tựu sắc thân vi diệu thứ nhất.

Bấy giờ, đức Vân-Lôi-Âm-Tú-Vương-Hoa-Trí Phật bảo bốn chúng rằng: “Các người thấy vua Diệu-Trang-Nghiêm chấp tay đứng trước ta đó chẳng?”

**Vị vua này ở trong pháp ta làm Tỳ-kheo siêng ròng tu tập các món trợ Phật đạo Pháp, sẽ được làm Phật hiệu Ta-La-Thọ-Vương, nước tên Đại-Quang, kiếp tên Đại-Cao-Vương.**

**Đức Ta-La-Thọ-Vương Phật có vô lượng chúng Bồ-Tát và vô lượng Thanh-văn, nước đó bằng phẳng công đức như thế.”**

**8.- Vua Diêu-Trang-Nghiêm liền đem nước giao cho em, rồi cùng phu nhân hai người con và các quyến thuộc, ở trong Phật Pháp xuất gia tu hành đạo hạnh.**

**Vua xuất gia rồi trong tám muôn bốn nghìn năm thường siêng tinh tấn tu hành kinh Diêu-Pháp Liên-Hoa; qua sau lúc đây, được môn “Nhứt-thiết-tịnh-công-đức-trang-nghiêm tam-muội”.**

**Liền bay lên hư không cao bảy cây đa-la mà bạch Phật rằng: “Thế-Tôn! Hai người con của con đây đã làm Phật sự**

dùng sức thần thông biến hóa, xoay tâm tà của con, làm cho con được an trụ trong Phật Pháp, được thấy Thế-Tôn. Hai người con này là thiện-tri-thức của con, vì muốn phát khởi căn lành đời trước lợi ích cho con nên đến sanh vào nhà con.”

Lúc đó đức Vân-Lôi-Âm-Tú-Vương-Hoa-Trí Phật bảo vua Diệu-Trang-Nghiêm rằng: “Đúng thế! Đúng thế! Như lời ông nói, nếu có thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhơn nào trồng gốc lành thời đời đời được gặp thiện-tri-thức, vị thiện-tri-thức hay làm Phật sự, chỉ dạy cho lợi ích vui mừng, khiến vào đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

Đại-vương nên biết! Vị thiện-tri-thức đó là nhân duyên lớn, giáo hóa đui dốt làm cho được thấy Phật phát tâm vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

Đại-vương! Ông thấy hai người con này chằng? Hai người con này đã từng cúng dường sáu mươi lăm trăm nghìn



muôn ức na-do-tha hằng-hà-sa các đức Phật, gần gũi, cung kính, nơi chỗ các đức Phật thọ trì kinh Pháp-Hoa, thương tưởng những chúng sanh tà kiến làm cho trụ trong chánh-kiến.”

Diệu-Trang-Nghiêm-Vương liền từ trong hư không xuống mà bạch Phật rằng: “Thế-Tôn! Như-Lai rất ít có do công đức trí huệ nên nhục kế trên đỉnh sáng suốt chói rõ. Mắt Phật dài rộng mà sắc xanh biếc, tướng lông trắng chặ̣n mảy như ngọc kha-nguyệt, răng trắng bằng và khít thường có ánh sáng, môi sắc đỏ đẹp như trái tần-bà.”

Lúc đó vua Diệu-Trang-Nghiêm khen ngợi Phật có vô lượng trăm nghìn muôn ức công đức thế rồi, ở trước Như-Lai một lòng chấp tay lạy bạch Phật rằng: “Thế-Tôn! Chưa từng có vậy! Pháp của Như-Lai đầy đủ trọn nên bất-khả tư-nghì công đức vi diệu dạy răn chỗ tu hành an ổn rất hay, con từ ngày nay chẳng còn lại tự theo

tâm hành của mình chẳng sanh những lòng ác: Kiêu mạn, giận hờn, tà kiến.”

Vua thưa lời đó rồi, lạy Phật mà ra.

9.- Phật bảo đại chúng: “Ý các ông nghĩ sao? Vua Diệu-Trang-Nghiêm đâu phải người nào lạ, nay chính là Hoa-Đức Bồ-Tát, bà Tịnh-Đức phu nhân nay chính là Quang-Chiếu Trang-Nghiêm-Tướng Bồ-Tát đang đứng trước Phật, vì thương xót vua Diệu-Trang-Nghiêm và quyền thuộc nhà vua nên vị Bồ-Tát này sanh sống trong cung. Còn hai hoàng tử nay chính là Dược-Vương Bồ-Tát và Dược-Thượng Bồ-Tát.”

Dược-Vương và Dược-Thượng Bồ-Tát này thành tựu các công đức lớn như thế, đã ở chỗ vô lượng trăm nghìn muôn ức, các đức Phật trồng các gốc công đức, thành tựu bất khả tư nghì những công đức lành. Nếu có người biết danh tự của hai vị Bồ-Tát này thì tất cả trong đời, hàng trời, nhân dân cũng nên lễ lạy.

**Lúc Phật nói phẩm “Diêu-Trang-Nghiêm-Vương Bồn-sư” này có tám muôn bốn nghìn người xa trần lụy, rời cầu nhiễm, ở trong các pháp chứng được pháp nhãn tịnh.**

## Thích Nghĩa

---

<sup>125</sup> Để ví dụ những việc lâu xa khó gặp khó được. Kinh nói: “Nhu trong biển lớn có khúc cây bọng nổi trên mặt nước 100 năm một lần trôi qua, 100 năm một lần trôi lại; đáy biển có một con rùa đui, 100 năm một lần nổi lên mặt nước đón một bọng cây để chui vào. Biển rộng, cây 100 năm mới một lần trôi qua, rùa đã mù mà 100 năm mới nổi lên 1 lần, chực chui được vào bọng cây, khó lắm!”

<sup>126</sup> Địa-ngục, nga-quỷ, súc-sanh.

# **Kinh Diệu Pháp Liên Hoa**

## **PHẨM “PHỔ-HIỀN BỒ-TÁT KHUYẾN- PHÁT” THỨ HAI MƯƠI TÁM**

**1.- Lúc bấy giờ, ngài Phổ-Hiền Bồ-Tát dùng sức thần thông tự tại oai đức danh văn, cùng vô lượng vô biên bất-khả-xung-sổ chúng đại Bồ-Tát từ phương Đông mà đến; các nước đi ngang qua khắp đều rung động, rưới hoa sen báu, trời vô-lượng trăm nghìn muôn ức các thứ kỹ-nhạc.**

**Lại cùng vô số các đại chúng: Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, nhơn, phi-nhơn v.v... vây quanh, đều hiện sức oai đức thần thông đến cõi Ta-bà trong núi Kỳ-Xà-Quật, đầu mặt lay đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật đi quanh bên hữu bảy vòng, bạch Phật rằng: “Thế-Tôn! Con ở nơi nước của đức Bảo-Oai-Đức-Thượng-Vương Phật, xa nghe cõi Ta-bà này nói**

**kinh Pháp-Hoa, nên cùng với vô-lượng vô biên trăm nghìn muôn ức chúng Bồ-Tát đồng đến để nghe thọ, cúi mong đức Thế-Tôn nên vì chúng con nói đó.”**

**Nếu Thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhơn sau khi Như-Lai diệt độ, thế nào mà có thể được kinh Pháp-Hoa này.**

**2.- Phật bảo Phổ-Hiền Bồ-Tát rằng: “Nếu Thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhơn thành tựu bốn pháp, thì sau khi Như-Lai diệt-độ sẽ được kinh Pháp-Hoa này: Một là được các đức Phật hộ-niệm; hai là trồng các gốc công-đức; ba là vào trong chánh-định; bốn là phát lòng cứu tất cả chúng-sanh.”**

**Thiện nam tử, thiện nữ nhơn thành tựu bốn pháp như thế, sau khi Như-Lai diệt-độ quyết được kinh này.**

**3.- Lúc đó ngài Phổ-Hiền Bồ-Tát bạch Phật rằng: “Thế-Tôn! Năm trăm năm sau trong đời ác-trược nếu có người thọ trì kinh-điển này, con sẽ giữ gìn trừ các sự**

khổ-hoạn làm cho được an-ổn, khiến không ai được tiện-lợi rình tìm làm hại; hoặc ma, hoặc con trai của ma, hoặc con gái của ma, hoặc dân ma, hoặc người bị ma dựa, hoặc Dạ-xoa, hoặc La-sát, hoặc Cru-bàn-trà hoặc Tỳ-xá xà, hoặc Cát-giá, hoặc Phú-đan-na, hoặc Vi-đà-la v.v... những kẻ làm hại người đều chẳng được tiện-lợi.

Người đó hoặc đi, hoặc đứng, đọc tụng kinh này, bấy giờ con cưỡi tượng-vương trắng sáu ngà cùng chúng đại Bồ-Tát, đều đến chỗ người đó mà tự hiện thân ra, để cúng-dường thủ-hộ an-ủi tâm người đó, cũng để cúng-dường kinh Pháp-Hoa.

Người đó nếu ngồi suy nghĩ kinh này, bấy giờ con lại cưỡi tượng-vương trắng hiện ra trước người đó, người đó nếu ở trong kinh Pháp-Hoa có quên mất một câu một bài kệ, con sẽ dạy người đó chung cùng đọc tụng, làm cho thông thuộc.

Bấy giờ, người thọ trì đọc tụng kinh Pháp-Hoa được thấy thân con, lòng rất vui mừng lại càng tinh-tấn, do thấy thân con nên liền được tam-muội và Đà-la-ni tên là “Triền-đà-la-ni”, trăm nghìn muôn ức “Triền-đà-la-ni”, “Pháp-âm-phương-tiện đà-la-ni”, được những môn Đà-la-ni như thế.

4.- Thế-Tôn! Nếu đời sau, sau năm trăm năm trong đời ác-trược, hàng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, người cầu tìm, người thọ trì, người đọc tụng, người biên chép, mà muốn tu tập kinh Pháp-Hoa này, thời trong hai mươi một ngày, phải một lòng tinh-tấn, mãi hai mươi một ngày rồi, con sẽ cưới voi trắng sáu ngà, cùng vô-lượng Bồ-Tát vây quanh, dùng thân mà tất cả chúng-sanh ưa thấy, hiện nơi trước người đó để vì nói pháp chỉ dạy cho lợi-ích vui mừng cũng lại cho chú Đà-la-ni.

Được chú Đà-la-ni này thì không có phi-nhơn nào có thể phá hoại được, cũng chẳng bị người nữ làm hoạc loạn. Con cũng đích thân thường hộ người đó. Cúi mong đức Thế-Tôn nghe con nói chú Đà-la-ni này, liền ở trước Phật mà nói chú rằng:

“A đàn địa, đàn đà bà địa, đàn đà bà đế, đàn đà curu xá lệ, đàn đà tu đà lệ, tu đà lệ, tu đà la bà đế, Phật đà ba chiên nễ, tát bà đà la ni a bà đa ni, tát bà bà sa a bà đa ni, tu la bà đa ni, tăng già bà lý xoa ni, tăng già niết dà đà ni, a tăng kỳ, tăng già bà dà địa, đế lệ a nọ tăng già đầu lược, a la đế ba la đế, tát bà tăng già địa, tam ma địa dà lan địa, tát bà đạt mạ tu ba lợi sát đế, tát bà tát đỏa lâu đà kiêu xá lược, a nâu dà địa, tân a tỳ cát lợi địa đế.”

Thế-Tôn! Nếu có Bồ-Tát nào được nghe chú Đà-la-ni này, phải biết đó là sức thần thông của Phổ-Hiền.



**5.- Nếu kinh Pháp-Hoa lưu-hành trong Diêm-phù-đề có người thọ trì, thời nên nghĩ rằng: Đây là sức oai thần của Phổ-Hiền.**

Nếu có người thọ trì đọc tụng ghi nhớ chân chánh hiểu nghĩa thú trong kinh đúng như lời mà tu hành, phải biết người đó tu hạnh Phổ-Hiền, ở nơi vô lượng vô biên các đức Phật, sâu trông gốc lành, được các Như-Lai, lấy tay xoa đầu. Nếu chỉ in chép, người này mạng chung sẽ sanh lên trời Đao-Lợi.

Bấy giờ, bốn muôn tám nghìn thiên nữ trôi các kỹ nhạc mà đến rước, người đó liền đội mũ bảy báu ở trong hàng thể nữ, vui chơi khoái lạc, hưởng là thọ trì, đọc tụng, ghi nhớ chân chánh hiểu nghĩa thú kinh, đúng như lời mà tu hành.

Nếu có người nào thọ trì, đọc tụng, giải nghĩa thú kinh, người đó khi mạng chung được nghìn đức Phật trao tay, khiến chẳng sợ sệt, chẳng đọa vào đường dữ,

liền lên cung trời Đâu-Suất, chỗ Di-Lặc Bồ-Tát mà sanh vào trong hàng quyền thuộc trăm nghìn muôn ức thiên nữ, đức Di-Lặc Bồ-Tát có ba mươi hai tướng, chúng đại Bồ-Tát cùng nhau vây quanh. Có công đức lợi ích như thế cho nên người trí phải một lòng tự chép hoặc bảo người chép thọ trì, đọc tụng, ghi nhớ chân chánh đúng như lời mà tu hành.

Thế-Tôn! Con nay dùng sức thần thông giữ gìn kinh này, sau khi Như-Lai diệt độ, làm cho rộng lưu bố trong Diêm-phù-đề khiến chẳng dứt mất.

6.- Lúc bấy giờ, đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật khen rằng: “Hay thay! Hay thay! Phổ-Hiền! Ông có thể hỗ trợ kinh này làm cho nhiều chúng sanh an vui lợi ích, ông đã thành tựu bất-khả tư-nghi công đức, lòng từ bi sâu lớn, từ lâu xa đến nay phát tâm vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, mà có thể thực hành nguyện thần thông đó, để giữ gìn kinh này.

**Ta sẽ dùng sức thần thông giữ gìn người hay thọ trì danh hiệu Phổ-Hiền Bồ-Tát.**

**Phổ-Hiền! Nếu có người thọ trì, đọc tụng, ghi nhớ chân chánh tu tập biên chép kinh Pháp-Hoa này, phải biết người đó thì là thấy đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật, như từ miệng Phật mà nghe kinh điển này. Phải biết người đó cúng dường cho đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật, phải biết người đó được Phật khen lành thay, phải biết người đó được Thích-Ca Mâu-Ni Phật lấy tay xoa đầu. Phải biết người đó được đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật, lấy y trùm cho. Người như thế chẳng còn ham ưa sự vui trong đời, chẳng ưa kinh sách viết chép của ngoại đạo, cũng lại chẳng ưa gần gũi ngoại đạo và các kẻ ác, hoặc kẻ hàng thịt, hoặc kẻ nuôi heo, dê, gà, chó, hoặc thợ săn, hoặc kẻ buôn bán sắc gái. Người đó tâm ý ngay thật có lòng nghĩ nhớ chơn chánh có sức phước đức. Người đó chẳng bị ba món**

độc làm não hại, cũng chẳng bị tánh ghen ghét, ngã mạn, tà mạn, tăng thượng mạn làm não hại. Người đó ít muốn biết đủ, có thể tu hạnh Phổ-Hiền.

7.- Phổ-Hiền! Sau khi Như-Lai diệt độ, năm trăm năm sau, nếu có người nào thấy người thọ trì độc tụng kinh Pháp-Hoa phải nghĩ rằng: Người này chẳng bao lâu sẽ đến đạo tràng, phá các chúng ma thành vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, chuyển pháp luân, đánh pháp cổ, thổi pháp loa, rưới pháp vũ, sẽ ngồi trên pháp tòa sư-tử trong đại chúng trời người.

Phổ-Hiền! Nếu ở đời sau, có người thọ trì độc tụng kinh điển này, người đó chẳng còn ham ưa y phục, giường nằm, những vật nuôi sống, chỗ mong cầu chẳng lường, cũng ở trong hiện đời được phước báo đó.

Nếu có người khinh chê đó rằng: “Ông là người điên cuồng vậy, lường làm hạnh ấy trọn không được lợi-ích.” Tội báo như thế sẽ đời đời không mất. Nếu có người

cúng dường khen ngợi đó, sẽ ở trong đời này được quả báo hiện tại.

Nếu lại thấy người thọ trì kinh này mà nói bậy lổi quấy của người đó, hoặc thực, hoặc chẳng thực, người này trong hiện đời mắc bệnh bạch-lại<sup>127</sup>. Nếu khinh cười người trì kinh sẽ đời đời rãnh rượi thừa thiếu, môi xấu, mũi xẹp, tay chân cong queo, mắt lé, thân-thể hôi dơ, ghẻ dử máu mủ, bụng thũng, hơi ngán, bị các bệnh nặng dử.

Cho nên Phổ-Hiền! Nếu thấy người thọ trì kinh điển này phải đứng dậy xa rước, phải như kính Phật.

8.- Lúc Phật nói phẩm Phổ-Hiền Bồ-Tát khuyến phát này có hằng-hà-sa vô lượng vô biên Bồ-Tát được trăm nghìn muôn ức môn “Triền-đà-la-ni”, tam-thiên đại-thiên thế giới vi trần số các đại Bồ-Tát, đủ đạo Phổ-Hiền.

Lúc Phật nói kinh này, Phổ-Hiền v.v... các vị Bồ-Tát, Xá-Lợi-Phất v.v... các vị Thanh-văn và hàng trời, rồng, nhơn, phi-nhơn v.v... tất cả đại chúng đều rất vui thọ trì lời Phật làm lễ mà đi.

## KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

Quyển thứ bảy

I.- Diệu-Âm hạnh khắp, thành trước nên sau, hoằng dương kinh này, toàn nhờ công tổng trì<sup>128</sup>, tà ma ngoại đạo theo hơi gió lánh xa, đạo chơn thường lưu thông, muôn pháp đều viên dung.

Nam Mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật Bồ Tát Ma Ha Tát. (3 lần)

II.- Pháp-Hoa Hải-Hội<sup>129</sup> đức Phật thân tuyên, ba chu<sup>130</sup> chín dụ nghĩa kính mầu, bảy cuốn gồm bao trùm hơn sáu muôn lời, xứng tụng lợi người, trời.

**Nam Mô Pháp Hoa Hải Hội Chư Phật,  
Chư Đại Bồ Tát, Chư Hiền Thánh Tăng.  
(3 lần)**

**III.- Một câu nhiếp tâm thân**

**Đều giúp đến bờ kia**

**Nghĩ suy rỗng tu tập**

**Hẳn dùng làm thuyền bè**

**Tùy hỷ thấy cùng nghe**

**Thường làm chủ với bạn**

**Hoặc lấy hay là bỏ**

**Qua tai đều thành duyên**

**Hoặc thuận cùng với nghịch**

**Trọn nhân đây được thoát.**

**Nguyện ngày tôi giải thoát.**

**Y báo cùng chánh báo**

**Thường tuyên kinh mẫu này**

**Một cõi đến một trần**

**Đều là vì lợi vật**

**Cúi mong các đức Phật**

**Thâm nhờ hộ trợ cho**

**Tất cả hàng Bồ Tát**

**Kín giúp sức oai linh**

**Nơi nơi chưa nói kinh**

**Đều vì chúng khuyến thỉnh**

**Phàm chỗ có nói pháp**

Đích thân thờ cúng dường  
 Một câu cùng một kệ  
 Tăng tiến đạo Bồ-đề  
 Một sắc và một hương  
 Trọn không hề thôi chuyễn.

IV.- Trời, A-tu-la, Dạ-xoa thấy  
 Đến nghe pháp đó nên chí tâm:  
 Ứng hộ Phật Pháp khiến thường còn  
 Mỗi vị siêng tu lời Phật dạy  
 Bao nhiêu người nghe đến chốn này  
 Hoặc trên đất liền hoặc hư không  
 Thường với người đời sanh lòng từ  
 Ngày đêm tự mình nương pháp ở  
 Nguyên các thế giới thường an ổn  
 Phước trí vô biên lợi quần sanh  
 Bao nhiêu tội nghiệp thấy tiêu trừ  
 Xa lìa các khổ về viên tịch.  
 Hằng dùng giới hương xoa vóc sáng  
 Thường trì định phục để giúp thân  
 Hoa màu Bồ-đề khắp trang nghiêm  
 Tùy theo chỗ ở thường an lạc.

**Nam Mô Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát. (3 lần)**



## Thích nghĩa

---

<sup>127</sup> Bệnh hủi (da tróc sần sùi, tóc mày đều rụng).

<sup>128</sup> Tức là “Đà-la-ni”.

<sup>129</sup> Hội lớn rộng rất đông như biển không thể lường biết!

<sup>130</sup> Ba chu: 1) Thuyết-pháp chu; 2) Thí-dụ chu; 3) Nhân-duyên chu.

Phụ: - Bích-chi-Phật: có hai hạng:

- 1) Ra đời không gặp Phật, không gặp chánh pháp, nhân thấy sự biến đổi trong đời như hoa héo lá khô, v.v... mà tự ngộ lý vô thường, dứt kiến-tư-hoặc, thoát ly sanh tử luân hồi, gọi là vị: Độc-Giác.
- 2) Ra đời gặp Phật, gặp chánh pháp, tu pháp “thập-nhị-nhân-duyên” (xem Phẩm “Hoá-Thành-Dụ” thứ 7, quyển thứ ba), mà chứng ngộ vô sanh, thoát ly sanh tử luân hồi gọi là vị “Duyên-Giác”, 2 bậc: Độc-Giác cùng Duyên-Giác, cứ quả vị thì ngang với quả A-la-hán.

# Kinh

## Đại Thừa Vô Lượng Nghĩa

- Sa-môn Đàm-Ma Già-Đà Da-Xá, đời Tiêu-Tề, nước Thiên-Trúc, dịch chữ Phạn ra chữ Hán.
- Tỳ Kheo Thích Tuệ Hải dịch chữ Hán ra chữ Việt.

### PHẨM THỨ NHẤT “ĐỨC HẠNH”

**Chính tôi được nghe, một thời bấy giờ, Đức Phật cùng với chúng đại Tỳ Kheo một vạn hai ngàn người đều hội họp ở trong núi Kỳ Xà Quật, nơi thành Vương Xá. Các vị Bồ Tát và đại Bồ Tát tám vạn người, cùng với bộ Thiên, bộ Long, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Đà. Các vị Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di cũng đều hội họp trong đó. Vua đại Chuyển Luân, vua tiểu Chuyển Luân, vua Kim Luân, vua Ngân Luân, cùng các vua Luân khác. Các vị quốc vương, vương tử; các hàng quốc thần, quốc dân, quốc sĩ, quốc nữ; các**

đại trưởng giả trong nước cùng với họ hàng số đông hàng trăm ngàn muôn đều cùng nhau tự đi đến chôn Phật, đầu mặt lễ dưới chân, nhiều trăm nghìn vòng, đốt hương rải hoa và các món cúng dường khác. Khi cúng dường xong thì lui ngôi về một bên.

Các vị Bồ Tát tên là: Văn-Thù Sư-Lợi Pháp-vương-tử, Đại-Oai Đức-Tạng Pháp-vương-tử, Vô-Uu-Tạng Pháp-vương-tử, Đại-Biện-Tạng Pháp-vương-tử; Bồ-Tát Di-Lặc, Bồ-Tát Đạo-Thủ, Bồ-Tát Dược-Vương, Bồ-Tát Dược-Thượng, Bồ-Tát Hoa-Tràng, Bồ-Tát Hoa-Quang, Bồ-Tát Đà-La-Ni Tự-Tại-Vương, Bồ-Tát Quán-Thế-Âm, Bồ-Tát Đại-Thế-Chí, Bồ-Tát Thường-Tinh-Tấn, Bồ-Tát Bảo-Ấn-Thủ, Bồ-Tát Bảo-Trượng, Bồ-Tát Việt-Tam-Giới, Bồ-Tát Tỳ-Ma-Bạt-La, Bồ-Tát Hương-Tượng, Bồ-Tát Đại-Hương-Tượng, Bồ-Tát Sư-Tử Hồng-Vương, Bồ-Tát Sư-Tử Du-Hí, Bồ-Tát Sư-Tử Phấn-Tấn, Bồ-

**Tát Sư-Tử Tinh-Tấn, Bồ-Tát Dũng-Duệ-Lực, Bồ-Tát Oai-Mãnh-Phục, Bồ-Tát Trang Nghiêm, Bồ-Tát Đại Trang Nghiêm, v.v...**

Những vị Bồ-Tát và đại Bồ-Tát tám vạn người cũng đều tề tựu. Các vị Bồ-Tát này ai nấy đều là pháp thân Đại-sĩ, đã được thành tựu giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, nơi tâm thiền tịnh lặng lẽ, thường ở trong cảnh chánh định an nhiên điềm đạm, không có sợ hãi, là người vô lậu, vô dục, không còn điên đảo loạn tưởng xen lẫn vào được. Tịnh tĩnh lắng trong, chí huyên diệu láng láng, giữ chí bất động, hàng trăm nghìn muôn ức kiếp bao nhiêu pháp môn đều hiện rõ ở trước. Được trí huệ lớn, thông suốt các pháp, phân biệt rõ ràng, tánh, tướng chơn thực, không có vấn dãi, tỏ rõ phân minh.

Lại hay biết mọi căn tánh khéo léo, dùng môn tổng-trì vô-ngại biện-tài của chư Phật chuyển xe diệu pháp mà tùy

thuận những người năng chuyển. Trước hết vẩy giọt nước pháp để tưới tắt dục trần; mở cửa Niết-bàn, quạt gió giải thoát trừ mọi nhiệt não nơi đời, được mọi pháp mát mẻ. Thứ lại, ban cho mười hai món nhân duyên rất sâu để gội rửa vô minh, cho đến già, bệnh, chết v.v... đốt cháy bập bùng; những sự khổ não gom góp như ánh sáng mặt trời vừa mới tụ lại. Pháp Đại-thừa vô-thượng làm cho chúng sanh được thấm nhuần; những nơi có thiện căn thì đều gieo hạt giống tốt ở khắp các ruộng công đức và đều khiến cho phát khởi mầm mống Bồ-đề. Lấy trí huệ làm ngày tháng, lấy phương tiện làm thời tiết mà giúp cho sự nghiệp Đại-thừa thêm lớn, khiến cho ai nấy chóng thành ngôi vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác. Thường trụ yên vui ở chốn vi diệu chơn thật, dùng vô lượng đại bi cứu khổ chúng sanh.

Những chúng sanh đó là người chơn thiện-tri-thức; những chúng sanh đó là

ruộng phước tốt lớn; những chúng sanh đó là bậc thầy không phải cầu thỉnh; những chúng sanh đó là chốn vui vẻ yên ổn, là nơi cứu độ, là nơi giúp đỡ, và là nơi nương tựa lớn. Nơi nơi đều vì chúng sanh làm đại lương-đạo, làm đạo-sư, làm đại đạo-sư; hay làm nhân mục cho những chúng sanh mù lòa; hay làm tai, mũi, lưỡi cho những người câm, ngọng, điếc. Những người mọi căn hư thiếu thì đều khiến cho được đầy đủ. Làm đại chánh niệm cho những kẻ điên cuồng hoang loạn; làm thuyền trưởng và đại thuyền trưởng vận tải chúng sanh qua bể khổ sanh tử đến bờ Niết-bàn; làm bậc Y-vương và đại Y-vương phân biệt từng bệnh tướng, hiểu rõ tánh dược, tùy bệnh cho thuốc, khiến cho chúng sanh thích uống; là bậc Điều-ngự và đại Điều-ngự, không làm mọi việc buông lung.

Ví như người quản tượng hay điều phục khéo léo những loài voi mà không ai

điều phục nổi; làm su-tử mạnh mẽ có oai đức điều phục những loài thú khác mà không nát hoại; làm Du-Hí Bồ-Tát dùng các pháp Ba-la-mật ở chốn đức Như-Lai kiên cố bất động an trụ vào nguyện lực rộng tịnh cõi Phật, chẳng bao lâu được thành ngôi vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác. Các vị Bồ-Tát và đại Bồ-Tát đó, đều có công đức bất-khả tư-nghì như thế.

Các vị Tỳ-kheo ở trong pháp hội này tên là: Đại-trí Xá-Lợi-Phát, Thần thông Mục-Kiền-Liên, Tuệ-mạng Tu-Bồ-Đề, Ma-ha Ca-Chiên-Diên, Di-Đà-La Ni-Tử, Phú-Lâu-Na, A-Nhã Kiền-Trần-Như, Thiên-nhãn A-Na-Luật, Trì-luật Ưu-Ba-Li, Thị-giả là ông A-Nan, Phật-tử La-Vân Ưu-Ba Nan-Đà, Ly-Bà-Đa, Kiếp-Tân-Na, Bạc-Câu-La, A-Chu-Đà-Sa-Già-Đà; Đầu-đà Đại-Ca-Diếp, Ưu-Lâu Tần-Loa Ca-Diếp, Già-Da Ca-Diếp, Na-Đề Ca-Diếp. Những vị Tỳ-kheo như thế một muôn hai ngàn người đều là bậc A-la-hán, đã được giải

thoát chơn chánh hết mọi kiết-sử lậu-nghiệp, không còn bị ràng buộc chấp trước.

Bấy giờ ngài Đại-Trang-Nghiêm Bồ-Tát ma-ha-tát quan sát khắp hết tòa ngòai ai nấy đều đã tịnh ý rồi, thì cùng với tám vạn vị Bồ-Tát ma-ha-tát ở trong chúng, đều từ tòa ngòai đứng dậy đi đến chỗ Phật, đầu mặt lễ dưới chân Phật, rồi nhiễu trăm nghìn vòng, và đốt hương rải hoa cõi trời, dâng áo cõi trời, tràng anh-lạc cõi trời, ngọc vô giá cõi trời, từ trong hư không dần dần rơi xuống bốn phương như mây tụ lại mà dâng cúng đức Phật. Các thức ăn trời đựng trong bình bát cõi trời, trăm vị thơm ngon cõi trời đều tràn đầy sung mãn. Mỗi khi thấy sắc ngửi hương thì tự nhiên no đủ. Phướn trời, phan trời, tàn lọng cõi trời, nơi nơi đặt bày nhạc cụ vi diệu cõi trời, và ở chốn đức Phật hòa tấu nhạc trời để dâng cúng. Liền ở trước Phật quì gối



chấp tay, ai nấy một lòng đồng thanh nói  
kệ khen ngợi rằng:

Quý hóa thay! Đại-thánh, đại ngộ  
 Không nhiễm nợ, không đắm dục trần  
 Đấng Điều-ngự, trời, người, tượng, mã  
 Gió đạo đức thơm tỏa khắp nơi  
 Trí bình thân lòng lo ngại tĩn  
 Ý diệt vong, tâm thức lằng lằng  
 Tư tưởng niệm, mộng càng dứt hẳn  
 Các đại ám, giới, nhập không còn  
 Thân này chẳng có cũng chẳng không  
 Chẳng tự, tha, nhân duyên chẳng phải  
 Chẳng vuông, tròn, cũng không dài, vẫn  
 Chẳng sanh diệt, chẳng phải ra vào  
 Chẳng tác vi, chẳng tạo, chẳng khởi  
 Chẳng ngồi nằm, chẳng phải ở, đi  
 Chẳng động chuyển, cũng không nhàn tĩn  
 Chẳng tiến, thoái, cũng chẳng an, nguy  
 Không phải thị, phi, không đắc, thất  
 Không bỉ, không thử, không tiến, lui  
 Không xanh, không vàng, không đỏ, trắng  
 Không hồng, không tía, bao màu sắc  
 Giới, định, huệ, giải-tri-kiến sanh  
 Tam-minh, lục-thông, đạo phẩm phát

Thập-lực, từ-bi vô-úy khởi  
 Chúng sanh nghiệp tốt nhân duyên sanh  
 Hiện thân trượng sáu vàng rực rỡ  
 Đẹp đẽ phương phi chiếu sáng ngời  
 Tướng đẹp vành trăng ánh mặt trời  
 Tóc xoáy biếc xanh đầu nhục kế  
 Mắt sáng gương trong mi mấp máy  
 Lông mày biếc, thẳng miệng, má vuông  
 Môi, lưỡi đỏ đẹp như quả đỏ  
 Răng trắng bốn mươi tựa Kha-tuyệt  
 Trán rộng mũi thẳng diện tròn đầy  
 Ngực nêu chữ vạn ức sư tử  
 Chân tay mềm mại đủ nghìn khoáy  
 Nách, tay liền nhau nắm trong ngoài  
 Bắp vế, ngón tay dài thon thẳng  
 Da dẻ nhỏ mịn lông xoáy hữu  
 Gót, gôi chằng hiện âm mã kín  
 Gân nhỏ xương lăm tựa ruột hươu  
 Biểu lý trong suốt sạch láng láng  
 Nước trong chẳng nhiễm chút bụi trần  
 Tất cả ngàn ấy bả hai tướng  
 Tám mươi vẻ đẹp dường nên thấy  
 Mà thực không tướng, không sắc tướng  
 Hết thấy có tướng mất đôi không  
 Cái tướng vô tướng có tướng thân

**Thân tướng chúng sanh tướng giống nhau  
Hay khiến chúng sanh vui mừng lễ  
Dốc lòng thành kính biểu ân cần  
Nhân đó ngã mạn, tự cao hết  
Thành tựu sắc thân đẹp như thế  
Đệ tử chúng con hơn tám vạn  
Cùng nhau cúi đầu đều kính lễ  
Đáng diệt tư tưởng, tâm ý thức  
Điều-ngự, ngựa voi vô trước thánh  
Cúi đầu nương về pháp, sắc thân  
Giới, định, huệ hợp giải-tri-kiến  
Cúi đầu nương về bao tướng đẹp  
Cúi đầu nương về khó nghĩ bàn  
Tiếng sấm phạm âm vang tám hướng  
Nhiệm mầu thanh tịnh rất sâu xa  
Tứ đế, lục độ, mười hai duyên  
Tùy thuận chúng sanh tâm chuyển nghiệp  
Ai nghe mà chẳng mở tâm ý  
Dứt hết ràng buộc khổ sanh tử  
Ngươi nghe hoặc được Tu-đà-hoàn  
Tu-đà, A-na, A-la-hán  
Vô lậu, vô vi ngôi Duyên-giác  
Vô sanh vô diệt ngôi Bồ-Tát  
Hoặc được vô lượng Đà-la-ni  
Biện tài vô ngại lời khéo léo**

Diễn nói kệ mầu nhiệm sâu xa  
Suối pháp trong thanh thoi tắm gội  
Hoặc hóa hiện thần túc bay nhảy  
Mình ra vào nước, lửa tự do  
Tướng như thế, pháp luân như thế  
Thanh tịnh vô biên khó nghĩ bàn  
Chúng con cùng nhau lại cúi đầu  
Quy y vào lúc xe pháp chuyển  
Cúi đầu nương về tướng phạm âm  
Cúi đầu nương về Duyên, Đệ, Độ  
Bao nhiêu kiếp xưa đức Thế-Tôn  
Cần khổ tu tập các đức hạnh  
Vì chúng con, trời, người, long, thần  
Và hết thảy các loài chúng sanh  
Hay bỏ tất cả việc khó bỏ  
Của báu, vợ con và thành, nước...  
Với pháp trong ngoài không xẻn tiếc  
Tủy, não, đầu, mắt đều đem cho  
Phụng trì tịnh giới của chư Phật  
Dù phải mất mạng chẳng hủy thương  
Nếu người dao gậy lại hại thêm  
Lời ác nhục mạ đều không giận  
Nhiều kiếp ép mình không lười biếng  
Đêm ngày nhiếp tâm thường thiền định  
Học hết tất cả các đạo pháp

**Trí huệ vào sâu căn chúng sanh  
Cho nên nay được sức tự tại  
Trong pháp tự tại làm vua pháp  
Con lại cùng nhau cúi đầu lạy  
Đấng hay làm những việc khó làm.**

## PHẨM THỨ HAI “THUYẾT PHÁP”

Bấy giờ ngài Đại-Trang-Nghiêm Bồ-Tát ma-ha-tát cùng với tám vạn vị Bồ-Tát Ma-ha-tát nói bài kệ khen ngợi Phật rồi, đều bạch Phật rằng:

“Bạch đức Thế-Tôn! Hàng Bồ-Tát chúng con tám vạn người, nay muốn được ở trong giáo pháp của đức Như-Lai, hoặc có chỗ còn phải hỏi han, không hiểu đức Thế-Tôn có rủ lòng thương chỉ giáo cho chăng?”

Đức Phật bảo Bồ-Tát Đại-Trang-Nghiêm và tám vạn vị Bồ-Tát rằng:

“Hay lắm! Phải lắm! Đây Thiện-nam-tử! Các ông khéo biết đúng thời, vậy tha hồ các ông cứ hỏi, Như-Lai chẳng bao lâu nữa sẽ vào Niết-bàn. Sau khi vào Niết-bàn rồi thì đều khiến cho hết thấy ai nấy không còn nghi ngờ gì nữa. Vậy ai muốn hỏi chỗ nào thì nói ngay đi.”

**Bấy giờ BỒ-Tát Đại-Trang-Nghiêm cùng tám vạn vị BỒ-Tát liền đồng thanh bạch Phật rằng:**

**“Bạch đức Thế-Tôn! BỒ-Tát ma-ha-tát muốn chóng được thành đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác thì phải tu hành những pháp môn nào? Và những pháp môn nào có thể khiến cho BỒ-Tát ma-ha-tát chóng được đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác?”**

**Đức Phật bảo BỒ-Tát Đại-Trang-Nghiêm và tám muôn vị BỒ-Tát rằng:**

**“Này Thiện-nam-tử! Có một pháp môn hay làm cho BỒ-Tát ma-ha-tát chóng được đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác. Nếu có BỒ-Tát nào, học pháp môn đó thì có thể chóng thành được đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.”**

**Bạch đức Thế-Tôn! “Pháp môn đó tên hiệu là gì? Nghĩa lý ra sao? BỒ-Tát phải tu hành như thế nào?”**

**Đức Phật bảo: “Này Thiện-nam-tử! Một pháp môn đó tên là “Vô-Lượng-Nghĩa”, Bồ-Tát nào muốn được tu học Vô-Lượng-Nghĩa đó, thì phải nên quán sát hết thấy các pháp, từ trước đến nay, tánh tướng nó bản lai rỗng lặng, không lớn, không nhỏ, không sanh, không diệt, không trụ, không động, không tiến, không lui, ví như hư không, không có hai pháp, chỉ vì chúng sanh mê chấp lấy cái giả dối, mà cho là cái này, cái kia, là được, là mất, khởi ra tâm niệm chẳng lành, tạo ra mọi điều ác nghiệp, loanh quanh trong sáu ngã, chịu đủ mọi khổ độc, hàng vô lượng ức kiếp, mà không tự biết để tìm lối ra.**

**Bồ-Tát ma-ha-tát, quán sát kỹ lưỡng như thế rồi sanh ra lòng lân mẫn, phát khởi ý đại-từ-bi, hầu mong cứu vớt. Vả lại, thâm nhập vào hết thấy các pháp: Pháp tướng như thế, pháp sanh như thế; Pháp tướng như thế, pháp trụ như thế; Pháp tướng như thế, pháp dị như thế; Pháp**



tướng như thế, pháp diệt như thế; Pháp tướng như thế, hay sanh ra ác nghiệp; Pháp tướng như thế, hay sanh ra thiện pháp. Tướng Trụ, Di, Diệt, kia cũng lại như thế.

Bồ-Tát quán sát kỹ lưỡng nguồn gốc của bốn tướng như thế, đều biết cả rồi. Thứ lại quán sát kỹ lưỡng hết thấy các pháp niệm niệm chẳng ngừng luôn luôn sanh diệt. Lại quán sát ngay nơi Sanh, Trụ, Di, Diệt. Quán sát như thế rồi, mà vào mọi căn tánh ham muốn của chúng sanh; vì tánh ham muốn vô lượng, cho nên thuyết pháp cũng vô lượng; vì thuyết pháp vô lượng cho nên nghĩa cũng vô lượng. Mà vô lượng nghĩa đó, do từ một pháp mà sanh một pháp, đó tức là “vô tướng” vậy. “Vô tướng như thế, tức là vô tướng mà chẳng tướng, chẳng tướng mà vô tướng, thì mới gọi là thật tướng” vậy.

Bồ-Tát ma-ha-tát trụ vào tướng chân thật như thế rồi thì từ bi phát khởi rõ

ràng chẳng rỗi. Đối với chúng sanh hay đem lòng chân thật cứu khổ, khi đã cứu khổ cho rỗi lại vì những chúng sanh đó mà nói pháp, khiến cho các chúng sanh được hưởng khoái lạc.

Này Thiện-nam-tử! Bồ-Tát ma-ha-tát nếu hay tu hành được một pháp môn “Vô-Lượng-Nghĩa” như thế, thì tất nhiên chóng được thành đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

Này Thiện-nam-tử! “Kinh Đại-Thừa Vô-Lượng-Nghĩa” văn lý cao siêu mầu nhiệm như thế, không có kinh nào là tôn quý hơn. Chư Phật trong ba đời cũng đều gìn giữ, không có chúng ma quần đạo nào xâm nhập vào được, không bị hết thảy tà kiến sanh tử phá hoại. Vì vậy Thiện-nam-tử! Bồ-Tát ma-ha-tát muốn chóng được thành đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, phải nên tu học kinh Đại-thừa rất cao siêu sâu xa này.”

**Bấy giờ Bồ-Tát Đại-Trang-Nghiêm lại bạch Phật rằng: Bạch đức Thế-Tôn! Đức Thế-Tôn thuyết pháp bất-khả tu-nghi, mà căn tánh của chúng sanh cũng bất-khả tu-nghi, và pháp môn giải thoát cũng bất-khả tu-nghi; chúng con ở chốn đức Phật được nghe nói các pháp thì không còn nghi nan gì nữa, nhưng vì các chúng sanh lại sanh ra tâm mê hoặc, vì thế, con lại kính hỏi đức Thế-Tôn, từ khi đức Như-Lai đắc đạo đến nay hơn bốn mươi năm, thường vì chúng sanh diễn nói các pháp, nghĩa của bốn tướng: “Nghĩa của khổ, nghĩa của không, vô thường, vô ngã, vô đại, vô tiểu, vô sanh, vô diệt, nhất tướng, vô tướng, pháp tánh, pháp tướng bản lai rỗng lặng; không tới không lui, không ra không vào”. Nếu có người được nghe ấy, hoặc giả được pháp Noãn, pháp Đảnh, pháp Nhẫn, pháp Thế-đệ-nhất, quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, quả A-la-hán, ngôi Bích-chi-Phật, người phát tâm Bồ-đề thì**

lên ngôi nhất-địa, nhị-địa, tam địa, đến ngôi thập-địa Bồ-Tát. Những nghĩa của các pháp Ngài nói trước kia, so với những chỗ Ngài nói ngày nay có sai khác chỗ nào chăng? Mà nói là kinh “Đại-thừa Vô-Lượng-Nghĩa” rất cao siêu mầu nhiệm sâu xa, Bồ-Tát tu hành ắt chóng được thành đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, việc đó thế nào, kính xin đức Thế-Tôn rủ lòng lành thương rộng vì hết thấy chúng sanh mà phân biệt cho, khắp khiến đời hiện tại và đời vị lai có ai được nghe pháp này thì không còn mắc phải lưới nghi ngờ nữa.

Bấy giờ đức Phật bảo Bồ-Tát Đại-Trang-Nghiêm rằng: “Hay lắm! Phải lắm! Đại Thiện-nam-tử mới có thể hỏi Như-Lai nghĩa Đại-thừa rất cao siêu mầu nhiệm sâu xa như thế, thì nên biết rằng ông là người hay làm nhiều điều lợi ích cho cõi nhân, cõi thiên, và cứu bạt khổ não cho chúng sanh, đúng là đại từ đại bi tin thật

không dối. Vì nhân duyên ấy mà sẽ chóng được thành đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, và cũng khiến cho hết thảy chúng sanh đời này, đời sau được thành vô-thượng Bồ-đề.

Này Thiện-nam-tử! Từ khi ta đến đạo tràng tới nay, sáu năm ngồi tư duy ở dưới gốc cây Bồ-đề được thành đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác. Ta dùng Phật nhãn xem thấy các pháp mà không thể nói ra được là vì các chúng sanh tánh ham muốn bất đồng, vì tánh ham muốn bất đồng cho nên phải dùng hết thảy các sức phương tiện thuyết pháp hơn bốn mươi năm mà không hiểu được lý chơn thật, cho nên chúng sanh đấng đạo có sai khác, mà không được chóng thành đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

Này Thiện-nam-tử: “Giáo pháp cũng ví như nước hay rửa sạch mọi thứ cấu uế; dù là nước giếng, nước ao, nước sông, nước ngòi, nước khe, nước suối hay nước

biển lớn cũng đều hay rửa sạch mọi thứ cấu uế, thì nước pháp cũng giống như vậy. Nó hay rửa sạch những cấu uế phiền não cho chúng sanh.

Này Thiện-nam-tử! “Tánh của nước kia vẫn chỉ là một, dù là nước sông, nước ngòi, nước giếng, khe suối, bể lớn, tuy đều có khác, thì pháp tánh kia cũng giống như thế, mà sự công dụng rửa sạch trần lao của nó đều không sai khác. Bởi vậy ba pháp bốn quả, hai đạo chẳng là một ư?”

Này Thiện-nam-tử! “Nước tuy đều là để rửa, mà nó ở giếng chẳng phải ao; ở ao chẳng phải ở ngòi; ở sông, ở khe, ở suối chẳng phải ở bể. Như-Lai là bậc đại hùng ở thế gian, ở ngôi pháp tự tại, diễn nói các pháp cũng lại như thế, lúc ban đầu, khoảng giữa và sau cùng cũng đều hay rửa sạch phiền não cho các chúng sanh, mà trước chẳng phải khoảng giữa, khoảng giữa chẳng phải khoảng sau; trước giữa

và sau lời vẫn nói ra tuy chỉ là một mà ý nghĩa đều có sai khác.”

Này Thiện-nam-tử! “Lúc ban đầu ta từ chốn Phụ-vương, đi đến thành Ba-La-Nại, trong vườn Lộc-dã-uyển, vì các ông A-Nhã-Câu-Lân năm người; khi quay bánh xe pháp Tứ-đế, cũng nói các pháp bản lai rỗng lặng, tàn tạ thay đổi không ngừng. Trong thời gian ấy, và những nơi chốn khác, cũng vì các hàng Tỳ-kheo, các hàng Bồ-Tát, phô bày diễn nói mười hai pháp nhân duyên, sáu pháp Ba-la-mật, cũng nói các pháp bản lai rỗng lặng, tàn tạ thay đổi không ngừng, niệm niệm sanh diệt. Nay ở nơi đây lại diễn nói: “Kinh Đại-Thừa Vô-Lượng-Nghĩa” và cũng nói các pháp bản lai rỗng lặng, tàn tạ thay đổi không ngừng, niệm niệm sanh diệt.”

Này Thiện-nam-tử! “Vì vậy lời nói ban đầu, lời nói chặng giữa và lời nói ngày nay vẫn tự tuy là một, nhưng ý nghĩa có khác. Vì ý nghĩa có khác cho nên sự hiểu ngộ

của chúng sanh cũng sai khác; vì hiểu ngộ sai khác cho nên đặc pháp, đặc đạo đặc quả cũng sai khác.”

Này Thiện-nam-tử! Lúc ban đầu ta vì người cầu quả Thanh-văn nói ra pháp Tứ-Đế, tám ức chư Thiên đi đến nghe pháp mà phát tâm Bồ-đề; ở trong khắp nơi khắp chốn vì người cầu ngôi Bích-chi-Phật nói ra pháp mười-hai-nhân-duyên sâu xa, vô lượng chúng sanh phát tâm Bồ-đề; hoặc có người trụ vào hàng Thanh-văn; thứ đến nói kinh Phương-Đẳng mười hai bộ kinh, kinh Đại-Bát-Nhã, kinh Hoa-Nghiêm, ở nơi không hải diễn nói lịch kiếp tu hành của các Bồ-Tát mà trăm nghìn Tỳ-kheo, muôn ức trời, người, vô lượng chúng sanh được quả Tu-đà-hoàn, quả Tu-đà-hàm, quả A-na-hàm, quả A-la-hán, trụ vào ngôi Bích-chi-Phật ở trong pháp nhân duyên.”

Này Thiện-nam-tử! “Vì lấy nghĩa đó, cho nên biết rằng lời nói đồng nhau mà ý



nghĩa sai khác. Vì ý nghĩa sai khác, cho nên chúng sanh hiểu ngộ khác nhau, vì chỗ hiểu ngộ khác nhau cho nên đắc pháp, đắc quả, đắc đạo cũng khác nhau.

Vì thế, này Thiện-nam-tử! Từ khi ta đắc đạo, ban đầu nói pháp cho đến ngày nay diễn nói kinh “Đại-Thừa Vô-Lượng-Nghĩa” chưa lúc nào là không nói thuyết “khổ không, vô thường, vô ngã, phi chơn, phi giả, phi đại, phi tiểu, bản lai bất sanh, nay cũng bất diệt một tướng vô tướng, pháp tướng, pháp tánh, không tới, không lui, mà bốn tướng của chúng sanh thường phải biến thiên.”

Này Thiện-Nam-tử! Vì lấy nghĩa đó cho nên chư Phật không có chỗ nào nói hai lời, chỉ dùng một âm thanh để ứng hợp tất cả giọng tiếng và chỉ dùng một thân mà thị hiện trăm nghìn muôn ức na-do-tha vô lượng, vô số hàng-hà-sa thân; trong mỗi một thân lại thị hiện ra bao nhiêu trăm nghìn muôn ức na-do-tha a-tăng-kỳ hàng-

**hà-sa chủng loại hình; trong mỗi một hình lại thị hiện ra bao nhiêu trăm nghìn muôn ức na-do-tha a-tăng-kỳ hằng-hà-sa hình nữa.**

**Này Thiện-nam-tử! Đó là cảnh giới rất sâu xa bất-khả tư-nghì của chư Phật, chẳng phải chỗ hay biết của hàng nhị thừa, và cũng chẳng phải chỗ theo kịp của ngôi thập-trụ Bồ-Tát, chỉ có Phật với Phật mới hay hiểu thấu rốt ráo.**

**Này Thiện-nam-tử! Vì thế mà nói kinh “Đại-Thừa Vô-Lượng-Nghĩa” rất cao siêu mầu nhiệm sâu xa, văn lý chân chánh, không kinh nào tôn hơn. Chư Phật trong ba đời đều cùng gìn giữ, không có chúng ma ngoại đạo nào xâm nhập vào được; không bị hết thấy tà kiến sanh tử làm nát hoại. Bồ-Tát ma-ha-tát nếu muốn chóng được thành đạo vô thượng Bồ-đề thì phải tu học kinh “Đại-Thừa Vô-Lượng-Nghĩa” rất cao siêu mầu nhiệm sâu xa như thế.**

Đức Phật nói như thế rồi, khi ấy cõi tam-thiên đại-thiên thế giới sáu lần rung động; tự nhiên ở trong hư không mưa xuống các thứ hoa trời: Hoa thiên-ưu-bát-la, hoa bát-đàm-ma, hoa câu-vật-đầu, hoa phân-đà-lợi. Lại rải xuống các thứ hương thơm cõi trời, áo đẹp cõi trời, tràng anh-lạc cõi trời, ngọc vô giá cõi trời, ở trên không trung vòng quanh rơi xuống cúng dường đức Phật và các vị Bồ-Tát, đại chúng Thanh-văn, món ăn cõi trời, bình bát cõi trời, trăm vị cõi trời sung mãn rạt rào; phan trời, phướn trời, tán lọng cõi trời, những đồ âm nhạc vi diệu cõi trời, bày đặt khắp nơi, hòa tấu nhạc trời để cúng dường và khen ngợi đức Phật.

Lại nữa những thế giới của chư Phật về phương Đông như số cát sông Hằng sáu lần rung động, cũng rải hoa trời, hương trời, áo trời, tràng anh-lạc cõi trời, ngọc vô giá cõi trời, món ăn cõi trời, bình bát cõi trời, trăm vị thơm ngon cõi trời, phan

trời, phước trời, tàn tán cõi trời, những đồ âm nhạc vi diệu cõi trời, đặt ở khắp nơi để hòa tấu cúng dường và khen ngợi đức Phật kia, và các vị Bồ-Tát, đại chúng Thanh-văn cõi đó. Phương Nam, phương Tây, phương Bắc, bốn phương bàng, và phương trên, phương dưới cũng đều như thế.

Bấy giờ trong đại chúng có một muôn hai nghìn vị Bồ-Tát ma-ha-tát được Vô-Lượng-Nghĩa tam muội, một muôn bốn nghìn vị Bồ-Tát ma-ha-tát được vô lượng vô số Đà-la-ni môn, có thể chuyển hết thấy xe pháp bất thoái chuyển của tam thế chư Phật. Còn các vị Tỳ-kheo, Tỳ-kheo ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, bộ Thiên, bộ Long, quỷ Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, vua Đại-chuyển-luân, vua Tiểu-chuyển-luân, vua Ngân-luân, vua Thiết-luân, và các vị vua Luân khác. Các vị quốc-vương, vương-tử, quốc-thần, quốc-dân, quốc-sĩ, quốc-nữ,

**các đại trưởng-giả trong nước và các họ hàng trăm nghìn muôn người đều tề tựu nghe Phật nói Pháp.**

**Khi nói kinh này rồi, hoặc có người chứng được pháp Noãn, pháp Đánh, và pháp Thế-đệ-nhất; quả Tu-đà-hoàn, quả Tu-đà-hàm, quả A-na-hàm, quả A-La-Hán ngôi Bích-chi-Phật. Lại chứng được Bồ-Tát vô-sanh pháp-nhẫn lại được một Đà-la-ni, hai Đà-la-ni, ba Đà-la-ni, bốn Đà-la-ni, năm Đà-la-ni, sáu bảy tám chín mười Đà-la-ni; lại được trăm nghìn muôn ức Đà-la-ni; lại được vô lượng vô số hằng-hà-sa a-tăng-kỳ Đà-la-ni, đều hay tùy thuận chuyển xe pháp bất thoái chuyển, và vô lượng chúng sanh phát tâm vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.**

## PHẨM THỨ BA “MƯỜI CÔNG ĐỨC”

**Bấy giờ ngài Đại-Trang-Nghiêm Bồ-Tát ma-ha-tát lại bạch Phật rằng:**

**Bạch đức Thế-Tôn! Đức Thế-Tôn nói kinh Đại-Thừa Vô-Lượng-Nghĩa rất cao siêu mầu nhiệm, rất sâu xa chân thật, và rất sâu xa tuyệt vời.**

**Sở dĩ vì sao? Trong chúng nơi đây, các vị Bồ-Tát ma-ha-tát, và hàng tứ chúng bộ Thiên, bộ Long, các quỷ thần v.v... các vị quốc-vương, các quan đại thần, và người dân thứ; có các chúng sanh được nghe kinh “Đại-Thừa Vô-Lượng-Nghĩa” này, không ai là không phát tâm Bồ-đề, chúng được Đà-la-ni môn, tam pháp, tứ quả, thì nên biết pháp đó văn lý chân thật không có pháp nào tôn hơn; được tam thể chư Phật gìn giữ, không bị chúng ma quần đạo xâm nhập vào được, không bị hết thảy tà kiến sanh tử làm nát hoại.**

**Sở dĩ vì sao? Vì người được nghe một câu thì hay giữ được hết thấy các pháp. Nếu có chúng sanh nào được nghe kinh này thì người đó được lợi ích rất lớn. Vì sao? Vì người đó nếu hay tu hành tất sẽ chóng được thành đạo vô thượng Bồ-đề. Còn có những chúng sanh chẳng được nghe kinh này, thì nên biết những chúng sanh đó làm mất lợi ích lớn. Qua vô lượng vô biên bất-khả tu-nghì a-tăng-kỳ kiếp quyết chẳng được thành đạo vô thượng Bồ-đề.**

**Tại vì sao? Vì những người ấy chẳng biết đi thẳng đến đạo vô thượng Bồ-đề, lại đi vào đường tắt hiểm trở mắc nhiều tai nạn.**

**Bạch đức Thế-Tôn! “Kinh điển này là bất-khả tu-nghì, cúi xin đức Thế-Tôn rộng vì đại chúng rủ lòng lành thương, diễn nói những việc rất sâu xa bất-khả tu-nghì của kinh này.**

**Bạch đức Thế-Tôn! Kinh điển này do từ nơi nào tới? Sẽ đi về nơi nào? Và trụ ở nơi chốn nào? Mà có vô lượng năng lực bất-khả tư-nghì như thế? Khiến cho chúng sanh chóng được thành đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác”.**

**Bấy giờ đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Đại-Trang-Nghiêm rằng: Này Thiện-nam-tử! Hay lắm! Phải lắm. Đúng thế, đúng thực như lời ông nói.**

**Này Thiện-nam-tử! Ta nói kinh này rất cao siêu mầu nhiệm, rất chân thật sâu xa là tại vì sao? Là vì muốn cho hết thảy chúng sanh chóng được thành đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác. Người nghe một câu có thể thọ trì được tất cả các pháp; vì các chúng sanh mà làm lợi ích lớn; vì đi trên con đường thẳng lớn, không còn vướng mắc tai nạn gì nữa.**

**Này Thiện-nam-tử! Ông hỏi kinh này do từ nơi nào mà tới? Sẽ đi về nơi nào? Và**



**trụ ở nơi chốn nào? Vậy ông hãy lắng nghe cho rõ, ta sẽ nói cho nghe.**

**Này Thiện-nam-tử! Kinh này vốn nó từ trong nơi nhà chư Phật mà tới, nó đi đến chỗ hết thấy chúng sanh phát tâm Bồ-đề, và trụ ở nơi các vị Bồ-Tát sở trụ.**

**Này Thiện-nam-tử! Kinh này đến là như thế, đi là như thế, và trụ là như thế. Vì vậy cho nên kinh này hay có vô lượng năng lực bất-khả tư-nghì công đức khiến cho chúng sanh chóng được thành đạo vô-thượng chánh-đẳng Bồ-đề.**

**Này Thiện-nam-tử! Há ông có muốn được nghe kinh này lại có mười năng lực bất-khả tư-nghì công đức chăng?**

**Bồ-Tát Đại-Trang-Nghiêm bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Con muốn được nghe lắm.**

**Đức Phật bảo: “Này Thiện-nam-tử! Kinh này:**

Một là, hay khiến cho các Bồ-Tát chưa phát tâm, thì phát tâm Bồ-đề; không có lòng nhân từ, thì khởi ra lòng nhân từ; người hay sát hại, thì khởi ra tâm đại bi; người hay ghen ghét, thì khởi ra tâm tùy hỷ; người tham ái chấp trước, thì khởi ra tâm hỷ xả; người sển tham, thì khởi ra tâm bố thí; người kiêu mạn nhiều, thì khởi ra tâm giữ giới; người giận dữ nhiều, thì khởi ra tâm nhẫn nhục; người hay lừa dối, thì khởi ra tâm tinh tấn; người hay tán loạn, thì khởi ra tâm thiền định; với người si mê, thì khởi ra tâm trí huệ; người chưa hay độ người, thì khiến cho phát tâm độ người; người hay làm thập ác, thì khiến cho phát tâm làm thập thiện; người tu pháp hữu vi, thì khiến cho chí cầu đạo vô vi; người tâm có thoái chuyển, thì khiến cho tâm bất thoái; người làm hạnh hữu lậu, thì khiến cho phát tâm vô lậu; người nhiều phiền não, thì khiến cho phát tâm trừ diệt. Nay Thiện-nam-tử! Đó là năng

**lực thứ nhất bất-khả tư-nghì công đức của kinh này vậy.”**

**Này Thiện-nam-tử! “Năng lực thứ hai bất khả tư-nghì công đức của kinh này là: Nếu có chúng sanh nào được nghe kinh này rồi, dù chuyển đọc một lượt, một bài kệ cho đến một câu thì có thể thông đạt trăm nghìn muôn ức nghĩa. Đến vô số kiếp mà chẳng hay diễn nói những pháp đã thọ trì. Vì sao? Vì pháp đó là Vô-Lượng-Nghĩa vậy.”**

**Này Thiện-nam-tử! “Kinh này cũng ví như từ một hạt giống mà phát sanh ra trăm nghìn muôn; trong trăm nghìn muôn hạt giống kia, thì mỗi một hạt lại phát sanh ra hàng trăm nghìn muôn nữa. Cứ như thế dần dần cho đến vô lượng, thì kinh này cũng lại như thế. Từ một phát sanh ra trăm nghìn nghĩa; trong trăm nghìn nghĩa, thì mỗi một nghĩa lại sanh ra trăm nghìn muôn số, cứ thế dần dần cho**

đến vô lượng vô biên nghĩa. Vì vậy cho nên kinh này gọi là Vô-Lượng-Nghĩa.

Này Thiện-nam-tử! Đó là năng lực thứ hai bất-khả tư-nghì công đức của kinh này vậy.

Này Thiện-nam-tử! Năng lực thứ ba bất-khả tư-nghì công đức của kinh này là: Nếu có chúng sanh nào được nghe kinh này, dù chuyển đọc một lượt, một bài kệ cho đến một câu, thông đạt trăm nghìn muôn ức nghĩa rồi. Tuy có phiền não thì cũng như không có phiền não, ra vào chốn sanh tử không có tư tưởng sợ sệt; đối với chúng sanh thì sanh ra tư tưởng thương xót; đối với nhứt-thiết-pháp thì được tư tưởng mạnh mẽ; như người tráng sĩ hay mang hay giữ những món nặng nề, người trì kinh này cũng lại như thế, hay gánh trọng trách của đạo vô-thượng chánh-đẳng Bồ-Đề; hay mang đội chúng sanh ra khỏi đường sanh tử. Tuy chưa độ được mình mà đã hay độ cho người.

Ví như thuyền trưởng, tuy mình mắc bệnh nặng, bốn thể chẳng đều, yên nghỉ ở bờ bên đây; nhưng có thuyền bè bền chắc, và thường sắm những dụng cụ để cung cấp cho mọi người đi sang qua bờ bên kia. Người trì kinh này cũng lại như thế, tuy thân này còn vướng mắc mọi nghiệp hữu-lậu nơi ngũ-đạo; một trăm nghìn tám bệnh nặng nó thường hằng ràng buộc ở bờ bên này là: “Vô minh già chết”, mà có kinh Đại-Thừa bền chắc này, trang biện Vô-Lượng-Nghĩa để cứu độ chúng sanh. Nếu chúng sanh theo đúng lý thuyết mà tu hành thì được qua khỏi chốn sanh tử.

Này Thiện-nam-tử! Đó là năng lực thứ ba bất-khả tư-nghì công đức của kinh này vậy.

Này Thiện-nam-tử! Năng lực thứ tư bất-khả tư-nghì công đức của kinh này là: Nếu có chúng sanh nào được nghe kinh này dù chuyển đọc một lượt, dù một bài kệ, cho đến một câu thì được tư tưởng

mạnh mẽ. Tuy chưa độ mình mà có thể độ cho người khác, và cùng các Bồ-Tát để làm thân thuộc. Chư Phật Như-Lai thường hướng về người ấy mà diễn nói kinh pháp; người ấy nghe rồi đều hay thọ trì, thuận theo chẳng trái, rồi lại vì người khác mà tùy nghi diễn nói rộng ra.

Này Thiện-nam-tử! Người đó cũng ví như vị phu nhân của nhà vua mới sanh ra thái tử, dù mới được một ngày, hai ngày, cho đến bảy ngày; dù một tháng, hai tháng, cho đến bảy tháng; dù là một năm, hai năm, cho đến bảy năm. Tuy còn thơ ấu chẳng hay lãnh trị quốc sự, mà đã được thần dân sùng kính, và cùng với các con vua khác kết làm bằng hữu. Vua và phu nhân thường nói với nhau là lòng rất mến yêu không chút thiên vị. Sở dĩ vì sao? Vì nó hãy còn thơ ấu.

Này Thiện-nam-tử! Người trì kinh này cũng lại như thế. Chư Phật là quốc vương, kinh này là phu nhân, hòa hợp cùng nhau

sanh ra con là Bồ-Tát. Nếu Bồ-Tát đó được nghe kinh này, dù là một câu hay một bài kệ, dù chuyển đọc một lượt, hai lượt; dù là mười lượt, trăm lượt, cho đến muôn ức vạn hằng-hà-sa vô lượng vô số. Tuy lại chẳng hay thể nhập vào được chân lý cao siêu, và chẳng hay làm chấn động được ba nghìn đại thiên quốc độ, tiếng phạn như sấm vang, chuyển xe đại pháp; nhưng đã được tất cả bốn chúng, tám bộ kính tin, và cùng các đại Bồ-Tát làm quyến thuộc thâm nhập vào pháp bí mật của chư Phật. Những chỗ nên diễn nói ra thì không trái không lỗi, thường được chư Phật hộ niệm, vì kẻ tân học cho nên đem lòng từ ái che chở thêm nhiều.

Này Thiện-nam-tử! Đó là năng lực thứ tư bất-khả tư-nghì công đức của kinh này vậy.

Này Thiện-nam-tử! “Năng lực thứ năm bất-khả tư-nghì công đức của kinh này là: Nếu người thiện-nam, thiện-nữ nào, dù

khi Phật còn tại thế, hay sau khi Phật diệt độ, có người thọ trì, đọc tụng, viết chép kinh Đại-Thừa Vô-Lượng-Nghĩa rất cao siêu mâu nhiệm này, người đó tuy lại bị đủ mọi phiền não ràng buộc, cũng chưa thể xa lìa mọi việc của phàm phu, mà lại hay thị hiện đạo đại Bồ-Đề thêm một ngày cho là một trăm kiếp, trăm kiếp cũng có thể chóng như một ngày, khiến cho các chúng sanh kia vui mừng tin theo.

Này Thiện-nam-tử! Người thiện-nam, thiện-nữ đó cũng ví như là Long-tử (rồng con) mới sanh được bảy ngày, tức là cũng có thể làm cho mây nổi lên và cũng có thể làm cho mưa xuống.”

Này Thiện-nam-tử! Đó là năng lực thứ năm bất-khả tư-nghì công đức của kinh này vậy.

Này Thiện-nam-tử! “Năng lực thứ sáu bất-khả tư-nghì công đức của kinh này là: Nếu có người thiện-nam, thiện-nữ nào dù khi Phật còn tại thế, hay sau khi Phật diệt



độ mà thọ trì, đọc tụng kinh điển này, tuy bị đủ mọi phiền não mà vẫn vì chúng sanh nói pháp, khiến cho họ xa lìa phiền não dứt hết nỗi khổ sanh tử. Chúng sanh nghe rồi tu hành đắc pháp, đắc quả, đắc đạo, cùng với chư Phật Như Lai đều không sai khác.

Ví như con vua tuy còn thơ ấu, nếu khi nhà vua đi tuần du hay khi bị bệnh thì nhà vua ủy thác cho thái tử lãnh trị việc nước. Thái tử khi ấy y theo mệnh lệnh của vua, theo đúng như pháp truyền lệnh cho các quần thần, bá quan văn võ, đem chánh hóa đi truyền dạy cho nhân dân khắp nước, đều tùy theo đó mà an định. Cũng như lúc nhà vua cai trị đều không sai khác.

Người thiện-nam, thiện-nữ thọ trì kinh này cũng lại như thế, dù khi Phật còn tại thế, hay sau khi Phật diệt độ. Người thiện-nam, thiện-nữ này tuy chưa được trụ ở nơi ngôi Sơ-địa-bất-động, nhưng y theo đúng lời Phật dạy dùng để thuyết giáo pho

diễn. Chúng sanh nghe rồi một lòng tu hành để đoạn trừ phiền não mà đắc pháp, đắc quả, cho đến đắc đạo.”

Này Thiện-nam-tử! Đó là năng lực thứ sáu bất-khả tư-nghì công đức của kinh này vậy.

Này Thiện-nam-tử! “Năng lực thứ bảy bất-khả tư-nghì công đức của kinh này là: Nếu người thiện-nam, thiện-nữ nào dù khi Phật còn tại thế, hay sau khi Phật diệt độ, được nghe kinh này mà vui mừng tin theo, lại hay phát khởi tâm hy hữu, mà thọ trì, đọc tụng, giải nói, viết chép, theo đúng lý thuyết tu hành, phát tâm Bồ-Đề khởi ra mọi căn lành, gây ý đại bi muốn cứu độ cho hết thảy chúng sanh khổ não mà chưa được tu hành sáu pháp ba-la-mật, thì sáu pháp ba-la-mật tự nhiên hiện ra ở trước, và ở ngay thân này được vô-sanh pháp-nhãn. Sanh tử phiền não nhứt thời tan hoại, được lên ngôi Thất-địa đại Bồ-Tát.

Ví như người tráng sĩ trừ dẹp giặc oán cho nhà vua; khi giặc oán kia đã dẹp xong, thì nhà vua rất vui mừng liền đem cả nửa nước mà ban thưởng cho. Người thiện-nam, thiện-nữ thọ trì kinh này cũng lại như thế, vì vậy người hành giả rất là mạnh mẽ Lục-độ Pháp-bảo không phải tìm cầu đâu xa mà tự nhiên đến, giặc oán sanh tử cũng tự nhiên tan biến, mà chứng quả vô-sanh pháp-nhãn, nửa nước báu cõi Phật phong thưởng cho được an vui.”

Này Thiện-nam-tử! Đó là năng lực thứ bảy bất-khả tư-nghì công đức của kinh này vậy.

Này Thiện-nam-tử! “Năng lực thứ tám bất-khả tư-nghì công đức của kinh này là: Nếu người thiện-nam, thiện-nữ nào, dù khi Phật còn tại thế, hay sau khi Phật diệt độ, có người nào hay được nghe kinh này, mà kính tin coi như thân Phật đều không có khác. Ham thích kinh này mà thọ trì, đọc tụng, viết chép, đầu đội kính mến theo

như pháp vâng làm, kiên trì giới hạnh, nhẫn nhục, gồm làm những việc bố thí, phát tâm từ bi sâu rộng. Lại đem kinh “Đại-Thừa Vô-Lượng-Nghĩa” cao siêu này, vì người diễn nói rộng ra. Nếu những người đến trước mà họ đều chẳng tin là có tội phước ấy, thì đem kinh này chỉ bảo cho họ, rồi bày ra các thứ phương tiện khuyến hóa cho họ tin theo. Dùng oai lực của kinh này khiến tâm người đó được sáng tỏ mà quay về chánh đạo; khi lòng tin của họ đã phát khởi thì đồng mãnh tinh tấn. Vì vậy người hay được nghe kinh này là có uy đức thế đức, đắc đạo, đắc quả.

Cho nên người thiện-nam, thiện-nữ, vì nhờ công đức giáo hóa mà người thiện-nam thiện-nữ kia ở ngay thân này được vô-sanh-pháp-nhẫn, và được đến ngôi thượng-địa, cùng với các vị Bồ-Tát làm quyền thuộc, chóng được thành tựu chúng sanh; cõi Phật thanh tịnh, và chẳng bao

**lâu được thành đạo vô-thượng chánh-đẳng Bồ-đề.”**

**Này Thiện-nam-tử! Đó là năng lực thứ tám bất-khả tư-nghì công đức của kinh này vậy.**

**Này Thiện-nam-tử! “Năng lực thứ chín bất-khả tư-nghì công đức của kinh này là: Nếu người thiện-nam, thiện-nữ nào, dù khi Phật còn tại thế, hay sau khi Phật diệt độ, có người được nghe kinh này mà vui mừng được điều chưa từng có, rồi thọ trì, đọc tụng, cúng dường, lại vì người khác giải nói phân biệt nghĩa của kinh này rộng ra, thì những nghiệp chướng nặng nề xưa kia còn lại, nhất thời liền phải tiêu tan, mà được thanh tịnh. Và lại được biện tài lớn, lần lượt trang nghiêm các pháp ba-la-mật. Được các môn tam-muội: Thủ-lăng-nghiêm tam-muội; và môn Tổng-trì được sức cần tinh tấn, chóng được lên ngôi thượng địa, phân thân rải thể khéo léo ở khắp mười phương quốc độ để cứu vớt hết**

thấy chúng sanh đang bị khổ cực ở trong hai mươi lăm cõi, đều khiến cho được giải thoát. Vì vậy mà kinh này có năng lực như thế.”

Này Thiện-nam-tử! Đó là năng lực thứ chín bất-khả tu-nghì công đức của kinh này vậy.

Này Thiện-nam-tử! “Năng lực thứ mười bất-khả tu-nghì công đức của kinh này là: Nếu người thiện-nam, thiện-nữ nào, dù khi Phật còn tại thế, hay sau khi Phật diệt độ, nếu được nghe kinh này mà phát khởi tâm đại hoan hỷ rất hiếm có, tự mình liền thọ trì, đọc tụng, viết chép, cúng dường, theo đúng lý thuyết tu hành. Lại hay khuyên người tại gia, xuất gia thọ trì, đọc tụng, viết chép, cúng dường, và giải nói rộng ra, rồi cũng theo đúng lý thuyết tu hành.

Vì đã khiến người khác nhờ năng lực của kinh này mà tu hành đắc đạo, đắc quả, là đều do nhờ sức người thiện-nam, thiện-

nữ đó phát khởi từ tâm khuyến hóa, cho nên người thiện-nam, thiện-nữ ấy ngay thân này liền được các môn Đà-la-ni. Ở chốn phàm phu mà tự nhiên ngay lúc ban đầu hay phát khởi ra vô số a-tăng-kỳ đại thế sâu rộng. Lại hay phát tâm cứu độ hết thấy chúng sanh thành tựu đại bi, rộng hay bạt khổ, huân tập nhiều căn lành, làm lợi ích cho hết thấy, mà diễn bày các pháp thanh tịnh để thấm nhuần các chốn khô khan.

Lại đem những phương pháp đã được này mà ban cho hết thấy chúng sanh được yên vui, rồi dần dần thấy được vượt lên ngôi pháp vân-địa, ân đức thấm nhuần khắp cả, lòng từ cứu giúp không bờ bến, tiếp dắt chúng sanh khổ não, khiến cho thâm nhập vào con đường đạo. Vì vậy người đó chẳng bao lâu được thành đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.”

**Này Thiện-nam-tử! Đó là năng lực thứ mười bất-khả tư-nghì công đức của kinh này vậy.**

**Này Thiện-nam-tử! Như vậy thì kinh “Vô-Thượng Đại-Thừa Vô-Lượng-Nghĩa” này có sức đại oai thần, không gì là tôn hơn, hay khiến cho những kẻ phàm phu đều được chứng thánh quả, vĩnh viễn xa lìa sanh tử, được vui tự tại. Vì vậy mà kinh này gọi là “Vô-Lượng-Nghĩa”.**

**Kinh này hay làm cho hết thấy chúng sanh ở ngay nơi mảnh đất phàm phu mà phát sanh nảy nở ra vô lượng mầm mống các Bồ-Tát đạo; khiến cho cây công đức lớn thêm và tươi tốt sum sê. Vì vậy mà kinh này gọi là “Năng lực bất-khả tư-nghì công đức” vậy.**

**Bấy giờ ngài Đại-Trang-Nghiêm Bồ-Tát và tám vạn vị Bồ-Tát ma-ha-tát đều đồng thanh bạch Phật rằng: “Bạch đức Thế-Tôn! Như lời Phật dạy: Kinh “Đại-Thừa Vô-Lượng-Nghĩa” rất cao siêu màu**



**nhiệm sâu xa, văn lý chân chánh, không gì tôn hơn, được tam thể chư Phật cùng gìn giữ, không có chúng ma quần đạo nào xâm nhập vào được, không bị hết thảy tà kiến, sanh tử làm nát hoại. Vì vậy cho nên kinh này mới có mười năng lực bất-khả tư-nghì công đức vậy.**

**Làm vô lượng đại lợi ích cho hết thảy chúng sanh, khiến cho hết thảy các vị Bồ-Tát đều được “Vô-Lượng-Nghĩa tam-muội”; hoặc được trăm nghìn môn Đà-la-ni; hoặc được các ngôi các pháp nhẫn của các Bồ-Tát, hoặc được ngôi Duyên-giác, A-la-hán và chúng bốn đạo quả. Đức Thế-Tôn rủ lòng từ mẫn vui vì lũ chúng con nói ra pháp đó khiến cho chúng con được pháp lợi lớn thật là thời gian rất kỳ diệu chưa từng có vậy.**

**Bạch đức Thế-Tôn! Lòng từ mẫn và ân đức của Ngài, chúng con thật khó có thể báo đáp được.**

Khi nói như thế rồi, lúc bấy giờ cõi tam-thiên đại-thiên thế-giới sáu diệu đều rung động. Ở trên không trung lại mưa xuống các thứ hoa thơm: Hoa Thiên-ưu-bát-la, hoa Bát-đàm-ma, hoa Câu-vật-đầu, hoa Phân-đà-lợi v.v... Lại mưa xuống vô số các thứ hương trời, áo báu cõi trời, tràng anh lạc cõi trời, ngọc vô giá cõi trời ở trong hư không dần dần rơi xuống để cúng dường đức Phật và các vị Bồ-Tát đại chúng Thanh-văn. Món ăn cõi trời, bình bát cõi trời, sung mãn rạt rào, trăm vị thơm ngon cõi trời, mỗi khi thấy sắc nghe hương thì tự nhiên no đủ. Phướn trời, phan trời, tàn lọng cõi trời các đồ âm nhạc vi diệu cõi trời đặt bày ở khắp nơi hòa tấu nhạc trời để cúng dường và khen ngợi đức Phật.

Lại nữa, hằng-hà-sa số các cõi chư Phật ở phương Đông cũng sáu lần rung động, và cũng mưa xuống các thứ hoa trời, hương trời, áo báu cõi trời, tràng anh lạc

cõi trời, ngọc vô giá cõi trời, món ăn trăm vị thơm ngon cõi trời. Bình bát cõi trời, mỗi khi thấy sắc nghe hương thì tự nhiên no đủ. Phướn trời, phan trời, tán lọng cõi trời những đồ âm nhạc vi diệu cõi trời và hòa tấu kỹ nhạc cõi trời, để cúng dường và khen ngợi đức Phật kia, cùng các vị Bồ-Tát, đại chúng Thanh-văn. Phương Nam, phương Tây, phương Bắc, bốn phương bàn, phương trên, phương dưới cũng đều như thế.

Bấy giờ đức Phật bảo ngài Đại-Trang-Nghiêm Bồ-Tát ma-ha-tát và tám vạn vị Bồ-Tát ma-ha-tát rằng: “Các ông đối với kinh này phải nên đem hết lòng cung kính sâu xa, theo đúng như pháp mà tu hành, và khuyến hóa hết thấy làm cho lưu truyền rộng ra, lòng thường siêng năng tinh tấn giữ gìn ngày đêm khiến chúng sanh đều được sự lợi ích của giáo pháp.

Các ông thật là người đại từ đại bi lập nguyện lực thần thông, kính mến giữ gìn

kinh này dùng để cho ngừng trệ. Và về đời mai sau phải lưu hành rộng khắp cả cõi Nam-diêm-phù-đề, khiến cho hết thấy chúng sanh được thấy, được nghe, đọc tụng, viết chép, cúng dường. Vì những lẽ đó mà khiến các ông chóng được thành đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.”

Bấy giờ ngài Đại-Trang-Nghiêm Bồ-Tát ma-ha-tát cùng với tám vạn vị Bồ-Tát ma-ha-tát liền từ tòa ngồi đứng dậy, đi đến chỗ Phật đầu mặt lễ dưới chân Phật, rồi nhiễu trăm nghìn vòng, và quỳ xuống trước Phật đều đồng thanh bạch rằng: Bạch đức Thế-Tôn! Chúng con rất lấy làm vui mừng, đức Thế-Tôn đã rủ lòng lành thương, vì chúng con mà nói kinh “Đại-Thừa Vô-Lượng-Nghĩa” rất cao siêu mâu nhiệm này, chúng con xin cung kính tin theo lời Phật dạy. Sau khi đức Như-Lai diệt độ, chúng con sẽ truyền bá kinh này làm cho lan rộng khắp nơi, đều khiến cho ai nấy thọ trì, đọc tụng, viết chép, cúng

dường. Cúi xin đức Thế-Tôn đừng đem lòng buồn lo, chúng con sẽ dùng nguyện lực khắp khiến cho ai nấy đều được nhờ oai thần lực của kinh điển này vậy.

Khi ấy đức Phật khen rằng: “Quý hóa thay! Quý hóa thay! Các Thiên-nam-tử! Các ông ngày nay thật là Phật tử chơn chánh, lòng đại từ đại bi sâu xa của các ông hay bạt khổ cứu ách, là ruộng phước tốt cho hết thảy chúng sanh, rộng vì hết thảy. Làm người dẫn đường tốt, làm nơi nương tựa lớn cho hết thảy chúng sanh; làm đại thí chủ cho hết thảy chúng sanh, thường đem lợi ích của giáo pháp rộng ban cho hết thảy.

Khi đức Phật nói kinh này xong, thì hết thảy đại chúng trong pháp hội đều vui mừng thọ trì, rồi làm lễ Phật mà xin lui.



# **Nghi Thức Hồi Hướng**

**MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA  
TÂM KINH**

**Quán-Tự-Tại Bồ-Tát, hành thâm Bát-nhã-ba-la-mật-đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.**

**Xá-Lợi-Tử! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức diệc phục như thị.**

**Xá-Lợi-Tử! Thị chư pháp không tướng, bất sanh bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng bất giảm. Thị cố không trung vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức, vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; vô sắc, thanh hương, vị, xúc, pháp, vô nhãn giới, nãi chí vô ý-thức-giới; vô vô-minh diệc, vô vô-minh tận, nãi chí vô lão tử, diệc vô lão tử tận; vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí diệc vô đắc. Dĩ vô sở đắc cố, Bồ-Đề-Tát-Đỏa y Bát-nhã ba-la-mật-đa cố, tâm vô quái ngại; vô quái ngại cố, vô**

**hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng  
tưởng, cứu cánh Niết-bàn. Tam thể chư  
Phật y Bát-nhã ba-la-mật-đa cố, đắc A-  
nậu-đa-la-tam-miệu tam-bồ-đề.**

**Cố tri Bát-nhã ba-la-mật-đa, thị đại  
thần chú, thị đại minh chú, thị vô thượng  
chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhứt  
thiết khổ, chơn thiệt bất hư.**

**Cố thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa chú,  
tức thuyết chú viết:**

**Yết-đế yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la tăng-  
yết-đế Bồ-đề Tát-bà-ha.**

**Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa (3 lần)**

**VĨNG SANH QUYẾT ĐỊNH CHƠN NGÔN**

**Nam-mô A di đà bà dạ. Đa tha dà đa  
dạ, Đa địa dạ tha.**

**A di rị đô bà tỳ.**

**A di rị đa, tất đām bà tỳ.**

**A di rị đa, tỳ ca lan đế.**

**A di rị đa, tỳ ca lan đa.**

**Già di nị, dà dà na.  
Chỉ đa ca lệ, ta bà ha.**

**Khê thủ Tây-phương An-Lạc quốc,  
Tiếp dẫn chúng sanh đại Đạo-Sur,  
Ngã kim phát nguyện nguyện vãng sanh,  
Duy nguyện từ bi ai nhiếp thọ,  
Ngã kim phổ vị tứ ân tam hữu,  
Cập pháp giới chúng sanh cầu chư Phật,  
Nhứt thừa vô thượng Bồ-đề đạo cố  
Chuyên tâm trì niệm A-Di-Đà Phật,  
Vạn đức hồng danh kỳ sanh Tịnh-độ.  
Duy nguyện Từ-Phụ A-Di-Đà Phật,  
Ai lân nhiếp thọ từ bi gia hộ.**

**A-Di-Đà Phật thân kim sắc  
Tướng hảo quang minh vô đẳng luân  
Bạch hào uyển chuyển ngũ Tu-Di  
Cám mục trùng thanh tứ đại hải  
Quang trung hóa Phật vô-số ức  
Hóa Bồ-Tát chúng diệc vô-biên  
Tứ thập bát nguyện độ chúng sanh  
Cửu phẩm hàm linh đặng bỉ ngạn.**



**Nam-mô Tây-phương Cực-Lạc Thế-Giới Đại-Từ Đại-Bi Tiếp-Dẫn Đạo-Sur A-Di-Đà Phật.**

**Nam-mô A-Di-Đà Phật.(108 lần)**

**Nam-mô Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.(1 lần)**

**Nam-mô Đại-Thế-Chí Bồ-Tát.(1 lần)**

**Nam-mô Địa-Tạng-Vương Bồ-Tát.(1 lần)**

**Nam-mô Thanh-Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát. (1 lần)**

**PHỤC NGUYỆN**

**Đệ tử chúng đấng, hiện thị sanh tử phàm phu, tội chướng thâm trọng, luân hồi lục đạo, khổ bất khả ngôn; kim ngộ tri thức, đặc vãn A-Di-Đà danh hiệu, bồn nguyện công đức, nhứt tâm xưng niệm, cầu nguyện vãng sanh, nguyện Phật từ bi bất xả, ai lân nhiếp thọ, đệ tử chúng đấng, bất thức Phật thân, tướng hảo quang minh, nguyện Phật thị hiện, linh ngã đặc kiến, cập kiến Quán-Âm Thế-Chí chư Bồ-tát chúng, bỉ thế giới trung, thanh tịnh**

**trang nghiêm, quang minh diệu tướng  
đẳng, linh ngã liễu liễu đặc kiến, A-Di-Đà  
Phật.**

**Ngã kim trì niệm A-Di-Đà  
Tức phát Bồ-đề quảng đại nguyện  
Nguyện ngã định huệ tốc viên minh  
Nguyện ngã công đức giai thành tựu  
Nguyện ngã thắng phước biến trang nghiêm  
Nguyện cộng chúng sanh thành Phật đạo.**

**Vãng tích sở tạo chư ác nghiệp  
Giai do vô tử tham sân si  
Tùng thân ngữ ý chi sở sanh  
Nhứt thiết ngã kim giai sám hối.**

**Nguyện ngã lâm dục mạng chung thời  
Tận trừ nhứt thiết chư chướng ngại  
Diện kiến bỉ Phật A-Di-Đà  
Tức đắc vãng sanh An-Lạc sát.  
Ngã ký vãng sanh Cực-Lạc dĩ  
Hiện tiền thành tựu thử đại nguyện  
Nhứt thiết viên mãn tận vô dư  
Lợi lạc nhứt thiết chúng sanh giới.  
Ngã Phật chúng hội hàm thanh tịnh  
Ngã thời ư thắng liên-hoa sanh**

**Thân đồ Như-Lai Vô-Lượng-Quang  
Hiện tiền thọ ngã Bồ-đề ký  
Mong ngã Như-Lai thọ ký dĩ  
Hóa thân vô số bách cu-chi  
Trí lực quảng đại biến thập phương  
Phổ lợi nhứt thiết chúng sanh giới.  
Chúng sanh vô-biên thế nguyện độ,  
Phiền não vô-tận thế nguyện đoạn,  
Pháp môn vô lượng thế nguyện học,  
Phật đạo vô-thượng thế nguyện thành  
Nguyện sanh Tây-phương Tịnh-độ trung  
Cứu phẩm liên-hoa vi phụ mẫu  
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh  
Bất thối Bồ-Tát vi bạn lữ.  
Nguyện dĩ thử công đức  
Trang nghiêm Phật Tịnh-độ  
Thượng báo tứ trọng ân  
Hạ tế tam đồ khổ.  
Nhược hữu kiến văn giả  
Tức phát Bồ-đề-tâm  
Tận thử nhứt báo thân  
Đồng sanh Cực-Lạc quốc,  
Tận thử nhứt báo thân  
Đồng sanh An-Dưỡng quốc.**

## NGUYÊN

**A-Di-Đà Phật, thường lai hộ trì, linh  
ngã thiện căn, hiện tiền tinh tấn, bất thất  
tịnh nhơn, lâm mạng chung thời, thân tâm  
chánh niệm, thị thính phân minh, diện  
phụng Di-Đà, dữ như thánh chúng, thủ  
chấp hoa đài, tiếp dẫn ư ngã.**

**Nhứt sát na khoảnh, sanh tại Phật tiền,  
cụ Bồ-Tát đạo, quảng độ chúng sanh,  
đồng thành chủng trí.**

**- CHÍ TÂM ĐẢNH LỄ:**

**- Nam Mô A Di Đà Phật Thế Tôn.**

**Nguyện ngã tội chướng tất tiêu diệt.**

(1 lạy)

**Nguyện ngã hiện-căn nhứt tăng trưởng.**

(1 lạy)

**Nguyện ngã Thân-tâm hàm thanh tịnh.**

(1 lạy)

**Nguyện ngã Nhứt-tâm tảo thành tựu.**

(1 lạy)

**Nguyện ngã Tam-muội đặc hiện tiền.**

(1 lạy)

**Nguyện ngã Tịnh-nhơn tóc viên mãn.**  
(1 lay)

**Nguyện ngã Liên-đài tự tiêu danh.**  
(1 lay)

**Nguyện ngã Kiến Phật ma danh ký.**  
(1 lay)

**Nguyện ngã Dự-tri mạng chung thời.**  
(1 lay)

**Nguyện ngã Vãng-sanh Cực-Lạc quốc.**  
(1 lay)

**Nguyện ngã Viên-mãn Bồ-Tát đạo.**  
(1 lay)

**Nguyện ngã Quảng-độ chư chúngsinh.**  
(1 lay)

**- Chí tâm quy mạng đành lễ:**

**Nam-mô Tây Phương Cực Lạc Thế  
Giới Giáo Chủ, Thọ Quang Thế Tướng Vô  
Lượng Vô Biên, Từ Thệ Hoằng Thâm, Tứ  
Thập Bát Nguyện Độ Hàm Linh, Đại Từ,  
Đại Bi Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Như Lai  
Biến Pháp Giới Tam Bảo. (1 lay)**

## HỒI HƯỞNG

**Phúng kinh công đức thù thắng hạnh  
Vô biên thắng phước giai hồi hưởng**

**Phổ nguyện pháp-giới chư chúng-sanh,  
Tốc vãng vô-lượng-quang Phật sát.**

**Nguyện tiêu tam chướng trừ phiền não  
Nguyện đắc trí-huệ chơn minh liễu  
Phổ nguyện tội chướng tất tiêu trừ  
Thế thế thường hành Bồ-Tát đạo.**

**Nguyện sanh Tây-phương Tịnh-độ trung,  
Cửu phẩm Liên-Hoa vi phụ mẫu,  
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh,  
Bất thối Bồ-Tát vi bạn lữ.**

**Nguyện dĩ thử công-đức,  
Phổ cập ư nhứt thiết,  
Ngã đẳng dữ chúng-sanh,  
Giai cộng thành Phật-đạo.**

### TAM QUY Y

**- Tự quy y Phật, đương nguyện chúng  
sanh, thể giải đại đạo, phát vô thượng tâm.  
(1 lạy)**

**- Tự quy y Pháp, đương nguyện chúng-  
sanh, thâm nhập kinh tạng, trí huệ như  
hải. (1 lạy)**

**- Tự quy y Tăng, đương nguyện chúng  
sinh, thông lý đại chúng, nhứt thiết vô  
ngại. (1 lạy)**

CHUNG

# CƯƠNG YẾU KINH PHÁP HOA

## LỜI NÓI ĐẦU

Kinh “PHÁP HOA” là một bộ kinh lớn mà từ xưa đến nay, sau khi đức Phật diệt độ, được lưu thông và được nhiều người tụng trì nhất trong các bộ kinh lớn; phải chăng do bộ kinh này hợp cơ duyên với chúng sanh đời ngũ trước, hay là nhờ oai thần ủng hộ truyền trì của quý ngài Phổ-Hiền, Dược-Vương cùng vô lượng hàng sa Bồ Tát; hay cũng vì tất cả quần sanh đều sẵn đủ tự tâm Phật-tri-kiến.

Cổ đức đua nhau giải thích kinh này rất nhiều, nào Huyền-nghĩa, Văn-cú, nào Thông-nghĩa, Cú-giải v.v... Bộ thời hiển-lý, bộ thời giải-văn, làm cho kinh Pháp-Hoa đã chói sáng càng thêm chói sáng, làm cho tiếng Pháp-Hoa đã vang dội càng thêm vang dội. Người tụng được lợi, người trì được nghiệm, hoặc hiện tiền thâm nhập tam-muội, hay lai thế siêu thăng thánh địa, hoặc tiêu tai hoặc giải nạn v.v... đó là diệu lực bất-tu-nghì của kinh mà cũng là công cổ võ của Cổ đức.

Tụng trì kinh Pháp-Hoa có hai môn:

- 1.- Sự Tụng Trì và 2.- Lý Tụng Trì.

Nếu chỉ một mặt về sự tụng trì, nghĩa là chỉ biết đọc kinh văn, hoặc mặt chữ hoặc thuộc lòng, thời đầu phước đức vô



lượng nhưng đối với người kiêm cả sự lý tụng trì, nghĩa là chẳng những chuyên đọc tụng kinh văn mà cũng rõ thấu chỉ-thú của kinh, thời nghìn muôn phần không kịp một, bởi vì Phật-tri-kiến mà được khai thị, được ngộ nhập là ở nơi lý tụng trì vậy, do đây nên người trì tụng muốn công đức viên mãn phải nghiên tầm chỉ-thú của kinh.

Trọn bộ kinh “PHÁP-HOÀ” bảy quyển, 28 phẩm trên sáu vạn lời, nghĩa lý đã sâu, văn tự lại quá rộng. Nghĩa lý đã sâu thời khó hội khó lãnh, văn tự rộng rất khó tóm phăng. Tóm phăng đã không được, tất không thể nắm lấy cương lĩnh của toàn kinh. Đã không được cương lĩnh thì có thể nào lãnh hội lý thú, lại thêm trong kinh “PHÁP-HOÀ” này lý thú rất sâu, rất nhiệm. Đọc tụng kinh “PHÁP HOÀ” mà không lãnh hội được lý thú, thời huệ, giải không do đâu phát sanh, đại thiện công đức không từ đâu thành tựu, chỉ được phần phước lành hữu lậu cùng là viển như Phật chủng mà thôi.

Tôi từ lâu thường trì tụng “PHÁP-HOÀ” mãi gian lao vì văn rộng nghĩa sâu, đối với kinh vẫn chưa có chút phần gì đáng gọi là lãnh hội. Tự mình đã vậy, tất lại có nhiều người cũng thế, hoặc hiện tại, hoặc tương lai. Nghĩ mình lo người, nhân đó mới sưu đông tầm tây, phỏng theo các bản chú-sớ của Cổ đức, gắng gổ chép chuyển “CƯƠNG -YẾU” này lược chỉ cương lĩnh của kinh văn, tóm bài yếu chỉ của phẩm-mục. Ngõ hầu nhân đây làm trợ duyên, người trì tụng “PHÁP-HOÀ” tự phát trí tuệ lãnh hội lý mầu đạt Phật-tri-kiến, thành tựu đại thiện công đức.

Trong bộ “CUÔNG-YẾU” này về phần phán thuộc phẩm-mục cùng lược giải yếu chỉ là nương theo Hải-Án Đại-sư, đem toàn kinh này phân hợp bốn phần Khai, Thị, Ngộ, Nhập Phật-Tri-Kiến.

Như đoạn trên đã nói quyển “CUÔNG-YẾU” này lược chỉ cương lĩnh của kinh văn, tóm bày yếu chỉ của phẩm mục, thì đủ biết nội dung đại thể của quyển này rồi.

Trong kinh nói “KINH TẠNG”, “PHÁP-HOÀ” này rất sâu xa thâm kín. Lại nói: “Trí huệ của chư Phật, rất sâu vô lượng môn trí huệ đó khó hiểu khó vào.” Rất sâu thâm kín, đó là yếu chỉ của kinh này rất sâu xa, phần nhiều ở ngoài lời nói, chẳng phải chỉ dùng tai mắt mà có thể rõ biết được. Người tụng trì muốn thâm nhập lý kinh cần phải lóng thân lặng lòng quan sát kinh văn rộng thấu tâm ý của đức Phật, quyển “CUÔNG-YẾU” này là một tài liệu giúp vào công việc đây vậy.

Trông mong người đọc lãnh ý quên lời, nếu có sơ sót nhờ các bậc cao minh bổ đính.

Viết tại LIÊN-HẢI PHẬT-HỌC-ĐƯỜNG  
Phật-lich 2492 (1948) - An-Cur năm Mậu-Tý  
**HÂN-TỊNH TỶ-KHEO**  
**THÍCH-TRÍ-TỊNH**

# CHƯƠNG THỨ NHẤT

## Tổng Tự

Ba mươi tuổi thành đạo, tám mươi tuổi nhập Niết-bàn, ngót năm mươi năm đức Phật trải qua hơn ba trăm hội, từ hội thứ nhứt nơi Bồ-Đề Đạo-Tràng, đến hội rốt sau nơi rừng Ta-La, thuận theo cơ sai khác của chúng mà nói pháp giáo hóa, tất cả đều chỉ mục đích lợi sanh, một mục đích tối cao thượng. Còn gì cao thượng bằng khắng khít một lòng cố làm sao cho tất cả chúng đều được dứt hẳn sanh tử khổ, thành tựu quả vị viên-mãn-giác hoàn toàn giải thoát an vui như đức Phật đã được.

Trong kinh đức Phật tự nói: “Ta hằng nghĩ thế này: Làm sao cho chúng sanh được vào huệ Vô-thượng, mau thành tựu Phật thân.” Đức Phật lại nói: “Ta trước lập thế rằng: Muốn cho tất cả chúng đồng như ta không khác.” Lại nói: “Bổn nguyện của các Phật, khắp muốn cho chúng sanh cũng đồng đặng Phật đạo, như của Phật tu hành.” Cao quý thay! Tôn trọng thay! Nếu không phải một đấng đã cứu cánh, lòng đại từ bi, đại bình đẳng, tất không thể có bổn nguyện cao thượng ấy.

Vì bổn nguyện vô thượng bình đẳng, sau khi chứng quả đại Bồ-đề, đức Phật liền diễn nói kinh Hoa-Nghiêm phô bày pháp giới duyên khởi viên dung quả hải, đó là thật-giáo (Phật thừa chơn thật). Trong hội Hoa-Nghiêm, vô lượng chúng, hạng căn tánh viên thừa, siêu nhập Phật huệ, ngoài ra hạng người căn tánh chậm lụt hẹp nhỏ, chướng sâu, nghiệp

nặng, khó lòng đảm nhận được giáo lý tối thâm tối thượng, đến như các hàng tiểu Thánh đại đức Thanh-văn, chính thân dự đại hội mà còn như đui như điếc, hưởng nữa là phạm phu.

Muốn độ hạng sau này, đức Phật phải tự hạ thấp mình chiêu theo chúng chỉ dạy lần lần, nào nói pháp Tứ-đế, nào nói pháp nhân duyên, hoặc tướng, hoặc tánh, lúc ức, lúc dương, khi hiển có, lúc hiển không, song khiển v.v... dắt dìu chúng từ thấp lần lên cao, từ cạn lần vào sâu đó là quyền-giáo (tam-thừa phương tiện).

Trong kinh đức Phật tự nói: “Nếu ta gặp chúng sanh, đều đem Phật đạo dạy, kẻ vô trí rồi lắm, mê tối không lãnh thọ.” Lại nói: “Ta biết các chúng sanh, chưa từng tu cội lành, ham miết theo ngũ dục.. Chấp chặt pháp hư vọng, bền giữ không bỏ được, ngã mạn tự khoe cao, đua dối tâm không thật... Người như thế khó độ, cho nên, Xá-Lợi-Phất! Ta bày chương phương tiện nói đạo pháp dứt khổ, chỉ cho họ Niết-bàn, ta dầu nói Niết-bàn, cũng chẳng phải thật diệt... Ta có sức phương tiện chỉ bày pháp tam-thừa...” Trong các đoạn kinh văn dẫn trên đây, trước nói duyên do ẩn thật, kế bày căn tánh chúng sanh, cuối sau chỉ đầu mỗi có quyền thừa. Xem đây thấy rõ quyền-giáo không phải chính bản ý của đức Phật, mà là những phương tiện bất đắc dĩ phải tạm dùng để dụ dẫn chúng sanh thôi. Quyền-giáo là gì? Là những giáo lý ngoài việc chỉ thẳng đến Phật huệ, ngay về Phật-tri-kiến, chúng vào cảnh giới cứu cánh Phật quả, mà đức Phật chiêu theo căn tánh chúng sanh tạm thời dùng để dìu dắt uốn nắn.

Dầu đất hạng căn tánh thấp hèn lần lên bậc cao thẳng, uốn nắn cơ quyền-thừa trở thành pháp khí viên thật. Vì thế nên sau hội Hoa-Nghiêm, từ vườn lộc nói pháp Tứ-đế độ bọn ông Kiều-Trần-Như nhẩn lại, trên bốn mươi năm, là thời kỳ uốn nắn đất đai của đức Phật.

Như trên đã nói bốn nguyện của đức Phật chỉ một mục đích duy nhất là muốn cho tất cả chúng đều được như Phật, đều đồng với Phật. Chúng sanh được đồng với Phật tức là đồng một trí huệ cứu cánh hoàn toàn của Phật. Muốn chúng sanh đủ trí huệ đó thì phải dạy ngay con đường chơn thật cho chúng sanh vào, đức Phật đã sẵn sàng, chỉ còn chờ chúng sanh có đủ tư cách, đủ năng lực đi vào con đường ấy.

Nhờ trải qua một thời gian dài đất đai uốn nắn, một số lớn trong chúng hiện tại, dưới sự dạy dỗ của đức Phật, đã có đủ tư cách cùng năng lực đi vào con đường chơn thật, kham lãnh giáo pháp thẳng đến trí huệ cứu cánh, đức Phật liền nói kinh Pháp-Hoa.

Trong kinh đức Phật nói: “Các đức Phật Thế-Tôn chỉ vì một đại sự nhân duyên mà hiện ra trong đời. Xá-Lợi-Phất! Thế nào gọi là các đức Phật Thế-Tôn hiện ra trong đời chỉ vì một đại sự nhân duyên ư?”

Các đức Phật Thế-Tôn vì muốn cho chúng sanh khai hiển Phật-tri-kiến để được thanh tịnh mà hiện ra trong đời. Vì muốn chỉ thị Phật-tri-kiến cho chúng sanh mà hiện ra trong đời. Vì muốn làm cho chúng sanh tỏ ngộ Phật-tri-kiến mà hiện ra trong đời. Vì muốn làm cho chúng sanh chứng nhập

Phật-tri-kiến mà hiện ra trong đời. Xá-Lợi-Phất! Đó là các đức Phật Thế-Tôn vì một đại sự nhân duyên mà hiện ra trong đời vậy.”

Xem lời đức Phật dạy, thì rõ ràng tất cả các đức Phật Thế-Tôn ra đời chỉ vì muốn cho chúng sanh khai thị ngộ nhập Phật-tri-kiến. Chúng sanh được khai thị ngộ nhập Phật-tri-kiến, lòng của đức Phật mới hả, nguyện của đức Phật mới hoàn toàn, đại sự nhân duyên ra đời của đức Phật mới xong. Lòng hả, nguyện hoàn toàn, duyên xong, chính là hoàn xong khi mãn hội Pháp-Hoa vậy. Nhân đây cũng có thể dự rõ được một vài phần đại ý nội dung của kinh Pháp-Hoa, tức là không ngoài ý thú:

Khai bày Phật-tri-kiến,  
Chỉ thị Phật-tri-kiến  
Tỏ ngộ Phật-tri-kiến  
Chứng nhập Phật-tri-kiến.

Chỉ có nhứt chơn Phật-thừa không hai cũng không ba.

# CHƯƠNG THỨ HAI

## Đề kinh

Phàm đầu đề của kinh tức là cương lĩnh của toàn bộ, như giềng lưới, như bầu áo, nắm cương lĩnh mà phăng, thì chi tiết lần lần tuần tự theo về.

Ta quen gọi “Pháp-Hoa” đó là gọi tắt của bốn chữ “Diệu-Pháp Liên-Hoa”. Diệu-Pháp thuộc về pháp, Liên-Hoa là dụ dùng “dụ” để hiển “pháp”.

Diệu-Pháp là gì? Chính là Phật-tri-kiến đã nói ở đoạn trên vậy. Phật-tri-kiến chính là bốn giác diệu tâm. Tâm vi diệu linh giác này là bốn tánh chơn thường bình đẳng của tất cả Thánh, phàm, của cả pháp giới, Phật cùng chúng sanh bốn lai vẫn đồng một tâm thể vẫn không hai tánh. Thể tánh dầu đồng, nhưng mê thể tánh đó là chúng sanh, còn ngộ thể tánh đó là Phật. Ngộ thì thuận tánh, thuận tánh thì hưởng dụng thường lạc ngã tịnh bốn đức chơn thường an vui, vì tánh là thể chơn thật viên thường vậy. Mê thời xa tánh theo trần, theo trần thì sanh tử luân hồi đảo điên khổ sở, vì trần lao là cảnh hư vọng vô thường vậy.

Vì lòng đại bi thương xót quần sanh, đức Phật ra đời dùng đủ cách phương tiện để điều luyện ngụy phục tâm mê vọng của quần sanh, để đưa chúng sanh đến trí huệ cứu cánh của đức Phật, đó là mục đích duy nhất của đức Phật ra đời.

Trong kinh đức Phật nói: “Ta lập phương tiện đó khiến được vào Phật huệ”. “Sở dĩ Phật ra đời vì nói Phật huệ vậy, nay chính là phải thời.”

Đức Phật lại nói: “Chưa từng nói các ông sẽ được thành Phật đạo, sở dĩ chưa từng nói vì chưa phải lúc nói, nay chính đã phải lúc quyết định nói Đại-Thừa.”

Phải lúc, phải thời, tức là thời kỳ nói kinh Pháp-Hoa. Đại-Thừa đây tức là Phật-huệ, Phật-tri-kiến, là tâm thể của tất cả chúng sanh, là chơn tánh của pháp giới, cũng gọi là diệu pháp. Vì diệu pháp này là tự tâm sẵn đủ của chúng sanh, nên đức Phật nói kinh này để làm cho chúng sanh được khai thị ngộ nhập tự tâm ấy mà đổi phàm thành Thánh, như trong kinh đức Phật nói: “Nếu có người nào nghe ‘Pháp’, không một ai chẳng thành Phật”. Pháp nghĩa dường ấy há lại không phải ‘Diệu’ ư!

Bậc đại căn nghe “Diệu-Pháp” liền ngộ tự tâm, liễu giải “tự tánh Pháp-Hoa tam-muội”. Những hạng trung hạ không thể lãnh hội ngay “Diệu-Pháp” nên mượn Liên-Hoa để tỷ dụ diệu lý thanh tịnh, nhân dụ mà trực nhận bản tâm diệu pháp, chính cũng là ý tam-căn kiêm lợi vậy.

Hoa sen đại khái có hai phần: Cánh nhụy là hoa thuộc nhân, gương hột là quả. Có cánh nhụy là có gương hột, đó là lý nhân cùng quả đồng thời, quả không ngoài nhân, nhân không ngoài quả, quả tức nhân, nhân tức quả, nên gọi là Liên-Hoa. Tự tánh bản tâm cũng thế, trong khi tu nhân vẫn tự viên mãn cụ túc, nên gọi là giác tâm bản cụ. Như thế thì



tất cả chúng sanh hiện tiền đã tự đủ tự tánh quả giác như Phật không khác, nhưng ngặt vì mê bỏ không tự nhận, nên không tự thọ dụng được, vì đó mà đức Phật phải ra đời. Kinh nói: “Vì muốn cho chúng sanh khai Phật-tri-kiến để được thanh tịnh nên Phật Thế-Tôn hiện ra nơi đời.” Phật-tri-kiến chính là tự tánh quả giác sẵn có của chúng sanh vậy.

Lại hoa đề dụ quyền-giáo, quả dùng chỉ chơn thừa có ba nghĩa:

1.- Hàng trung hạ căn tánh ám độn không kham lãnh chơn thừa, nên phải quyền lập tam thừa để dụ dẫn. Như trong kinh nói: “Chúng sanh căn tánh độn làm thế nào được độ. Ta nay đã đăc đạo nên vì nói tam-thừa”. Lập tam-thừa chính là phương tiện để đem về nhứt-thừa, đó là vì chơn thừa mà lập quyền-giáo vậy. Trong kinh nói: “Dầu nói trăm ngàn ức vô số các pháp môn, kỳ thật vì nhứt-thừa”. Như hoa sen, vì gương hột mà sanh hoa vậy.

2.- Dụ dẫn đã lâu, căn tánh đã thuần, liền chỉ ngay quyền-giáo phương tiện trước kia đều là nhứt-thừa chơn thật. Trong kinh nói: “Hạnh của quý Ngài tu là đạo của Bồ-Tát, đều sẽ đặng thành Phật”. Đó là điểm thị hạnh tu quyền-giáo chính là thành Phật chơn thừa. Kinh lại nói: “Các Ngài nên biết, đây là con ta.” Gã cùng tử làm thuê chính thật đích tử của Phật. Đó là khai bày quyền-giáo hiển lộ thật-thừa. Như hoa sen, hoa sen nở được thấy gương hột.

3.- Chúng đã thành đại căn, Phật liền phể bỏ danh tự quyền-giáo giả nói trước, chỉ nói thẳng giáo lý nhứt-thừa chơn thật

vô-thượng-đạo, để chúng được tự trụ. Như kinh nói: “Chính lúc bỏ phương tiện chỉ nói đạo vô-thượng, khắp mười phương cõi Phật, chỉ có một Phật thừa, không hai cũng không ba”. Đó là phé quyền tồn thật. Như hoa sen, cánh nhụy rụng sạch chỉ còn gương hột.

Ba nghĩa trên đây là ước về căn cơ của chúng mà thi thiết quyền và thật, nếu ước nơi Giáo-Chủ là Phật mà luận, thì hoa dùng lệ đức Phật, thị hiện tích-môn, còn quả lệ bồn môn của đức Phật, tích và bồn đây cũng có ba nghĩa:

- 1.- Vì bồn thật mà thi thiết quyền tích. Kinh nói: “Ta lúc nhỏ xuất gia chứng được quả vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác”. Như gì gương hột mà có hoa sen.
- 2.- Khai bày quyền tích hiển lộ bồn thật. Kinh nói: “Thật từ khi ta thành Phật đến nay, thọ mạng vô lượng vô số kiếp.” Như hoa sen nở lộ bày gương hột.
- 3.- Bỏ tích tồn bồn. Kinh nói: “Vì độ chúng sanh vậy, hiện có diệt độ không diệt độ, thật thì chẳng diệt độ, thường ở tại đây nói pháp.” Như hoa rụng chỉ còn gương hột.

Đủ các nghĩa như trên, cả pháp lẫn dụ, nên gọi là “Diệu-Pháp Liên-Hoa”. Bậc lợi căn nghe đề kinh bốn chữ ấy, liền chứng ngộ “Diệu lý Pháp-Hoa tam-muội”, không cần giải dụ. Hàng độn tánh không thể nghe danh ngộ lý, cần phải suy dụ để hiểu pháp, từ hoa sen thường mà thể ngộ Diệu lý Pháp-Hoa, nên gọi là “Tam căn kiêm lợi” vậy.

# CHƯƠNG THỨ BA

## Tổng phán phẩm mục

Như ở trong chương Tổng-Tự đã lược chỉ nội dung của toàn kinh Pháp-Hoa không ngoài lý thú “khai bày, chỉ thị tỏ ngộ, chứng nhập Phật-tri-kiến”. Toàn kinh là 28 phẩm, nội dung của toàn kinh tức là nội dung của 28 phẩm, như thế 28 phẩm liệt bày để cùng hiển lộ lý thú “khai, thị, ngộ, nhập” vậy.

Ngài Hải-An Đại-sư y theo ý này mà phán thuộc các phẩm, phẩm “Tự” là tổng hiển sự tướng của pháp giới; Phương-tiện, Thí-dụ, Tín-giải, Dược-thảo, Thọ-ký, Hóa-thành, Ngũ-bá-đệ-tử, Học-vô-học-nhơn, Pháp-sư”, cả thảy chín phẩm là khai Phật-tri-kiến. Kế đến một phẩm “Hiện-bảo-tháp” là thị Phật-tri-kiến. Phẩm “Đề-Bà-Đạt-Đa, Trì phẩm, An-lạc-hạnh, Dõng-xuất, Thọ-lượng”, năm phẩm là ngộ Phật-tri-kiến, cùng với sáu phẩm kế “Phân-biệt, Tùy-hỷ, Pháp-sư Công-đức, Thường-bất-khinh, Thần-lực, Chúc-lự” là diệu ngộ cùng cực, hợp chung lại là về phần ngộ Phật-tri-kiến thì có 11 phẩm. Kế đến sáu phẩm “Dược-Vương, Diệu-Âm, Quán-Âm, Đà-la-ni, Diệu-Trang-Nghiêm, Phổ-Hiền” là nhập Phật-tri-kiến. Cuối phẩm Phổ-Hiền từ câu “Phật thuyết thị kinh thời” đến câu “tác lễ nhi khứ” là phần lưu thông.

Đã tổng phán toàn kinh trước sau tuần thứ sáu suốt bốn môn “khai, thị, ngộ, nhập Phật-tri-kiến”, người thọ trì kinh nhân đây dư rõ bốn ý của đức Phật vì một đại sự nhân duyên mà hiện ra nơi đời, nhân đây mà khi trì kinh cảnh giới nhất chơn

pháp giới hiện bày trước mặt, nếu người trì kinh chuyên chú tư duy để quán.

## CHƯƠNG THỨ TƯ

### Đại ý mỗi phẩm

#### A.- PHÂN TỔNG HIỂN

##### 1.- TỰ PHẨM

Trong phẩm này tổng hiển nhất chơn bình đẳng pháp giới, nhất chơn pháp giới chính là bốn giác diệu tâm bình đẳng của thánh phàm, của tất cả. Tổng hiển nhất chơn pháp giới để chỉ rõ đức Phật hiện ra nơi đời từ trước đến sau vẫn không ngoài “Phổ-quang-minh-trí-sát-na-tế tam-muội”. Trước chính là hội Hoa-Nghiêm nơi Bồ-Đề Đạo-Tràng, sau là hội Pháp-Hoa nơi Linh-Thứ sơn này. Trước sau đức Phật vẫn trụ tam-muội đó mà chuyển pháp độ sanh. “Phổ-quang-minh-trí” tức là “Phật-tri-kiến” vậy. Chẳng những đức Phật tự trụ mà cũng muốn cho chúng sanh liễu ngộ chơn cảnh thật tướng này, nên trong kinh nói: “Vì muốn cho chúng sanh khai thị ngộ nhập Phật-tri-kiến mà đức Phật hiện ra trong đời”, liễu ngộ chơn cảnh thật tướng này để làm chánh nhân chơn thật thành tựu Phật quả.

Trước khi chỉ bày Phật-tri-kiến, đức Phật nói kinh “Vô-Lượng-Nghĩa”, rồi tự nhập “Vô-lượng-nghĩa-xứ tam-muội” đó là ý gì? Chính để chỉ rõ rằng tất cả những sự đi đứng nói

nín v.v... của đức Phật không phải cảnh giới tâm thức tư lương của phàm tình. Không thể dùng tâm thức tư lương mà suy bàn đến được.

Đức Phật tự trụ trong tam-muội mà trời rưới bốn thứ hoa, đất lay sáu điệu. Đó là chỉ rõ sức “vô-tác diệu-lực” của đức Phật chấn động hang sâu vô minh mê tối của chúng sanh, suốt trừ tất cả sự chướng ngại của bốn đại sáu căn vậy. Tướng lông trắng phóng hào quang chiếu thấu một vạn tám nghìn thế giới ở phương đông đó, chính chỉ rằng: Căn, trần, thức động loạn của chúng sanh không rời Phổ-quang-minh-trí. Phương đông là nguồn động hóa, 18 nghìn thế giới là lệ 6 căn, 6 trần, 6 thức: “18 giới”, 18 giới đây không ngoài Phổ-quang-minh-trí, cũng như 18 nghìn thế giới lộ ra trong bạch-hào tướng-quang của đức Phật. Trong quang minh hiện ra sự tướng của pháp giới, dưới thấu địa-ngục A-tỳ, trên suốt cõi trời Hữu-Đảnh; nào Phật ra đời, thuyết pháp, Niết-bàn, nào Bồ-Tát tu tập đa hạnh; y-báo chánh-báo đồng hiện, cả Thánh lẫn phàm chung bày, đó là gì? Là Phật cùng chúng sanh, tất cả đồng một tánh thể không hai không khác. Chỉ khác là đức Phật chứng ngộ nơi đó, an trụ nơi đó, tự tại giải thoát, thuyết pháp độ sanh, còn chúng sanh, mê nơi đó, dầu rằng không bao giờ rời được đó, nhưng không tự nhận mà phải lưu chuyển. Dầu lưu chuyển nhưng vẫn không một phút xa rời nên chính cảnh giới thường ngày trước mắt chúng sanh là thật tướng chơn cảnh, nếu có thể phản tỉnh xoay về, liễu ngộ tánh thể thật tướng này thì đó là chánh nhân thành Phật mà Phật quả không xa vậy. Đức Như-Lai

hiện ra đời chính là vì việc này đó là đại sự nhân duyên, đó là nhất thừa chơn thật. Trên 40 năm thuyết pháp vẫn nói không hết những việc nhất thời hiện ra trong bạch-hào quang-minh. Trên 40 năm qua, đức Phật chưa từng hiển phát cảnh giới này là vì căn cơ của chúng sanh chưa thuận thực còn phải đợi thời tiết, đến nay đã phải lúc nên đức Phật hiển phát.

Ngài Di-Lặc Bồ-Tát sanh lòng nghi không quyết, phải hỏi ngài Văn-Thù Bồ-Tát, đó là ý chỉ rằng cảnh giới thật tướng này không phải tâm thức có thể biết thấu đáo được, phải dùng chơn trí mới tương ưng. Đại-Trí Văn-Thù dẫn việc sau trước của Cổ Phật Nhật-Nguyệt Đăng-Minh, chứng thối tướng hôm nay cũng thế, để rõ ràng Phật Phật đạo đồng, xưa cùng nay vẫn một lý thôi.

Do những nghĩa trên nên phạm “Tự” này là tổng hiện cảnh tượng một đại sự nhân duyên vì đó mà đức Phật hiện ra trong đời vậy.

## **B.- PHÂN KHAI PHẬT-TRI-KIẾN**

### **2.- Phương Tiện Phẩm**

Vừa rồi, đức Phật nhập Vô-lượng-ngĩa-xứ tam-muội, phóng bạch-hào quang minh hiện chân cảnh diệu minh ý muốn chúng hội đương cơ, hiện tiền mục kích, khế ngộ biểu tượng chân thuyên, khỏi cần phải nói phô bày vẽ.

Nhưng ngặt vì cơ liệt, mắt chặm, trí mờ, không thấu được đạo tịch diệt ly ngôn, chẳng đạt được thể tánh chơn vô niệm,

nên đức Phật từ tam-muội dậy, lại phải dùng lời nói phô bày, tự tán tự dương, trước khích động sau chỉ bày, mở mỗi tri kiến, gọi đó là phương tiện, vì phạm hễ xen vào vòng nói năng tức là phương tiện vậy.

Cứ theo trong lời sơ kinh Hoa-Nghiêm về phương tiện có hai:

- 1.- Viễn phương tiện
- 2.- Cận phương tiện

Suy cùng về trước, các kinh của đức Phật tuyên nói trong hơn 40 năm, đều là phương tiện của kinh Pháp-Hoa. Kinh nói: “Dầu là chỉ bày các đạo hạnh, nhưng chính thật vì một “Phật-thừa”, đó là viễn phương tiện. Còn luận về hiện tại, thời tất cả các việc, như nhập định, phóng quang, động địa, khai phát v.v... đều là phương tiện của đương hội. Kinh nói: “Nay đức Phật phóng quang minh để trợ phát nghĩa thật tướng”, đó là cận phương tiện.

Bởi từ trước, vì căn cơ của chúng chưa thuần, nên mục đích hiện ra nơi đời, đức Phật chưa từng thổ lộ.

Hiện nay khí tánh của chúng đã thuần thực, đã phải lúc phải thời, đức Phật cùng tận phơi bày chủ ý ra đời, phé ba thừa quyền-giáo để hiển nhứt-thừa chân thật. Do đó mà sau khi xuất định, đức Phật cùng cực khen ngợi trí huệ rộng sâu của Phật, ngoài Phật cùng Phật ra, không một ai có thể suy lường thấu đáo được, để làm cho chúng hội sanh lòng hâm mộ. Kinh nói: “Trí huệ của Phật rất sâu vô lượng, môn trí huệ đó khó hiểu khó vào.” Lại nói: “Tri kiến của Như-Lai

rất rộng lớn sâu xa, vô lượng cũng vô ngại, thập lực, tứ vô úy, thiên định, giải thoát, tam-muội đều sâu xa không ngăn mé, trọn nên tất cả pháp vị-tăng-hữu”. Lại nói: “Pháp ít có thứ nhất rất khó hiểu của đức Phật trọn thành. Chỉ có Phật cùng Phật mới có thể rõ thấu cùng tận thật tướng của các pháp.”

Sau khi tán thán công đức trí huệ của Phật, đức Phật còn chưa vội chỉ thị thật bày, vì e rằng trong chúng bồng nhiên nghe pháp chơn thừa cao sâu, khó lãnh hội nổi, e ngại sanh lòng kinh hãi. Đức Phật đợi ngài Xá-Lợi-Phất thay mặt chúng hội ba phen thưa thỉnh, lòng cầu khẩn đã thiết, ý khí đã thuận tòng, rồi sau mới nói. Đức Phật nói những gì? Đức Phật thận trọng dạy rằng: “Mọi người rồi sẽ thành Phật cả”. Kinh nói: “Nếu có loài chúng sanh, gặp các Phật quá khứ, hoặc nghe pháp, bố thí, hoặc trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiên trí thấy, tu các món phước huệ, tất cả hạng người đó đều đã thành Phật đạo. Những người xây tháp Phật, người đắp tượng, dựng chùa, cho đến đồng-tử chơi, vun cát làm tháp Phật, các hạng người như thế đều đã thành Phật đạo... Hoặc người lòng vui mừng ca ngâm khen đức Phật... cho đến đem một bông cúng dường nơi tượng vẽ... Hoặc có người lễ bái, hoặc lại chỉ chấp tay, giơ tay cùng cúi đầu, để cúng dường tượng Phật, lần thấy vô lượng Phật tự thành đạo vô thượng... Nếu có người nghe pháp, không một ai chẳng thành Phật...”

Đức Phật thuật lại ngày trước, khi đức Phật mới thành đạo, trong 21 ngày suy nghĩ phương thế độ đời, độ mọi loài trong



đòi đều thành Phật như Phật. Dầu bốn nguyện của đức Phật muốn khắp cả chúng sanh thẳng vào Phật huệ, song vì căn trí chúng sanh ám độn, nên đức Phật phải chiều theo, dùng phương tiện quyền xảo dẫn dắt dụ dỗ lần lần. Kinh nói: “Lúc ta ngồi đạo tràng, xem cây cùng kinh hành, trong khoảng hăm một ngày suy nghĩ việc như vậy: “Trí huệ của ta đặng, vì diệu tột thứ nhất, chúng sanh các căn độn, bị tham si làm mù, các hạng người thế này, làm sao độ đặng đó... ngày nay ta được đạo, cũng nên nói ba thừa”. Mười phương chư Phật cũng nói: “Chúng ta cũng đều được pháp thứ nhất rất màu, vì các hạng chúng sanh, phân biệt nói ba thừa, trí hèn ưa pháp nhỏ, chẳng tin mình làm Phật, nên Phật dùng phương tiện, phân biệt nói các quả, dầu lại nói ba thừa chỉ để dạy Bồ-Tát”. Kinh lại nói: “Ta lại nghĩ như vậy: Ta hiện ra nơi đời ác trước, cũng nên tùy thuận làm theo như lời của các đức Phật ở mười phương vừa nói.”

Như thế ba thừa là quyền giả, gốc từ nhứt thừa mà ra, như kinh nói: “Chư Phật dùng sức phương tiện nơi một Phật-thừa, phân biệt nói thành ba.”

Mặc dầu là phương tiện dẫn dụ, nhưng kỳ thật là đưa đến con đường chơn thật đạo, con đường thẳng đến quả vô thượng. Trong kinh nói: “Sở dĩ Phật ra đời vì để nói Phật huệ, nay chính đã đến giờ... Nay Ta vui mừng không lo sợ, ở nơi trong chúng hội Bồ-Tát, bỏ phương tiện trước, chánh trực tuyên bày, chỉ nói đạo giáo nhứt-thừa vô thượng... nghìn hai trăm La-hán, cũng đều sẽ làm Phật, sanh lòng rất vui mừng tự biết sẽ làm Phật”.

Bắt đầu từ phẩm “Phương-Tiện thứ 2” này đến phẩm “Pháp-Sư thứ 10”, chính là khai hiển chơn-tri-kiến của Như-Lai, nên thuộc về phân”khai Phật-tri-kiến”.

### 3.- Thí Dụ Phẩm

Nhân vì trong phẩm Phương-tiện trước, đức Thế-Tôn thẳng một mực thổ lộ chơn thừa, mục đích duy nhất của đức Phật hiện ra đời, ngài Xá-Lợi-Phất, bậc trí huệ thượng-thủ trong chúng hội Thanh-văn, nghe pháp chơn thừa liền lãnh hội tỏ ngộ trước nhất, nghĩ nhớ lại từ trước mê lầm không tự nhận, nên tự trách tự hờn, đến nay mới tin chắc rằng sẽ được làm Phật không còn nghi ngờ. Kinh nói: “Nhưng vì chúng con không hiểu rằng Phật phương tiện tùy cơ nghi nói pháp, vừa nghe Phật nói pháp liền tin nhận nghĩ suy chứng quả. Bạch Thế-Tôn! Con từ trước đến nay trọn ngày lẫn đêm thường tự khắc trách... Ngày nay mới biết mình thật là Phật tử, từ miệng Phật nói mà sanh ra, từ pháp Hóa-sanh, đặng phần Phật Pháp... Lòng con rất vui mừng, nghi hối đã trừ hẳn, an trụ trong Phật trí. Con quyết sẽ làm Phật, được trời người cung kính, chuyển-pháp-luân vô thượng, giáo hóa các Bồ-Tát”. Vì ngài Xá-Lợi-Phất đã tự tin nhận làm Phật, đã lãnh hội chơn thừa, nên liền đặng đức Thế-Tôn thọ ký, sẽ thành Phật hiệu Hoa-Quang ở cõi nước Ly-Cầu rộng độ vô lượng chúng. Hàng Thanh-văn từ lâu trầm trệ nơi quyền thừa, nay một phen nghe thật-giáo sanh tín tâm liền được thọ ký, đó chính là “rõ tất cả pháp tức tâm tự tánh thành tựu huệ thân tỏ ngộ chẳng phải do người khác”. Dầu vậy, song còn phải trải qua nhiều kiếp số tu hành mới được thành, vì vô minh

chưa hết, phải cần lâu dài theo Phật, tu tập dứt trừ đến khi vô minh hết hẳn, mới thật chứng Phật quả. Thọ ký, ý nghĩa đại khái như thế.

Trong chúng hội tiêu-thừa, từ trước tình chấp sâu nặng nghi ngờ không tin, mỗi người đều tự cho rằng: Mình quyết không được dự phần làm Phật, cũng không có chí mong cầu. Nay chính tai nghe, tận mắt thấy ngài Xá-Lợi-Phất được đức Thế-Tôn thọ ký sẽ làm Phật, ngài Xá-Lợi-Phất đã vậy, chắc mình cũng thế, nên cả thầy đều sanh lòng rất vui mừng, đều cõi y tung lên cúng dường đức Thế-Tôn, để tiêu biểu ý hướng thượng giải thoát. Kinh nói: “Thế-Tôn nói pháp đó, chúng con đều tùy hỷ, đại trí Xá-Lợi-Phất, nay được Phật thọ ký, chúng con như thế, quyết sẽ được làm Phật, trong tất cả thế gian rất tôn quý vô thượng”. Dầu tự mình đã quyết định tin chắc nhưng còn lo trong chúng hội chỗ tin nhận chưa hoàn toàn thấu đáo, nên ngài Xá-Lợi-Phất, lại ân cần cầu thỉnh đức Thế-Tôn vì tứ chúng mà nói rõ: Sở non vì sao thưở trước Phật lại nói quyền, nay lại bỏ quyền nói thật, để dứt hẳn lòng nghi của toàn chúng hội.

Đức Thế-Tôn nói nhà lửa để tỷ dụ.

Tả cảnh nhà cửa hư sụp nguy hiểm, đầy những ác quỷ, trùng độc, thú dữ, lại thêm lửa dậy tứ bề, để lộ vòng sanh tử khôn khổ trong tam giới.

Các con ngu dại, tự thân ở trong chỗ hiểm nguy họa diệt vong ập đến, mà vẫn mê say vui đùa không hay không biết, để lộ sự mê lầm tham chấp của chúng sanh.

Trưởng-giả vì cứu con mà phải tự mình vào nhà lửa, đôi ba phen kiệt tâm tư tìm phương dụ dẫn để đem các con ra khỏi nạn chết: Trước nói thật trạng hiểm nguy, mà các con không hiểu, không nghe theo, sau cực chẳng đã phải quyền nói hứa cho ba thứ xe để ngoài cửa. Trúng tâm bịnh, các con ham xe mà ra khỏi nhà lửa. Để lệ đức Thế-Tôn lòng từ tha thiết vì độ quần sanh mà phải vào trong đời ác trước khôn nguy, phải kiệt tâm tư suy tầm phương thế cứu vớt, nói thật không hiểu, không tin, bất đắc dĩ phải nói quyền giáo ba thừa để dụ dẫn.

Trước hứa ba xe, mà lúc sau, khi các con đã ra khỏi chốn khổ nguy, đồng ban cho một thứ xe trân báu cao rộng đẹp nhất trong đời. Chính chỉ rõ ý nghĩa ngày nay đức Phật lập thật-giáo phệ quyền thừa, mọi người sẽ được cứu cánh Phật quả.

Kinh nói: “Xá-Lợi-Phất! Như ông Trưởng-giả đó, ban đầu dùng ba thứ xe để dụ dẫn các con, nhưng về sau chỉ cho đồng một thứ xe lớn vật báu trang nghiêm an ổn hạng nhất, mà ông Trưởng-giả đó không có lỗi hư vọng. Đức Như-Lai cũng lại như thế, không có hư vọng ban đầu nói ba thừa dẫn dắt chúng sanh, về sau chỉ dùng Đại-Thừa mà độ thoát đó. Bởi vì sao? Vì đức Như-Lai có vô lượng trí huệ, thập lực, tứ vô-sở-úy tạng các pháp mẫu, có thể ban cho tất cả chúng sanh pháp Đại-Thừa, chỉ vì chúng sanh không thể lãnh thọ được hết. Xá-Lợi-Phất! Do vì nhân duyên đó, nên phải biết rằng các đức Phật, dùng sức phương tiện nơi một Phật-thừa phân biệt nói ba”.

## 4.- Tín Giải Phẩm

Ngài Ma-ha Ca-Diếp v.v... bốn vị đại đệ tử, nhân thấy ngài Xá-Lợi-Phất đã lãnh hội tổ ngộ, được thọ ký thành Phật, lại nhân nghe lời thí dụ vừa rồi của đức Thế-Tôn: “Phương tiện nói ba thừa hội quy về một Phật-thừa”, cho nên sanh lòng vui mừng vô lượng, hiểu rõ quả vị của mình đã chứng trước kia là quyền, tin chắc Phật-thừa được nghe hôm nay là chơn; hối hận ngày xưa si mê, vừa được tiêu quả Thanh-văn thoát ly tam giới đã tự lấy làm đủ, không lập chí hướng thượng, không mong cầu đại quả, như kinh nói: “Chúng con ở đầu hàng chúng tăng, tuổi đều già suy tự cho rằng đã được Niết-bàn, không còn kham nhiệm tu pháp đại-thừa, nên chẳng tiến cầu đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác”. Hôm nay nghe đức Phật thọ ký cho Thanh-văn thành Phật, từ lâu tưởng rằng: Đối với Phật-thừa mình đã tuyệt phân, nay bỗng nhiên lại được, mừng này còn mừng nào hơn, như kinh: “Nay chúng con ở trước Phật nghe thọ ký đạo vô thượng cho Thanh-văn, lòng chúng con rất vui mừng, được điều từ hồi nào chưa từng có, chẳng ngờ hôm nay bỗng nhiên được pháp màu hy hữu, mừng rỡ chẳng xiết, được lợi lành lớn, vô lượng trân bảo chẳng cầu mà được”.

Rồi bốn Ngài ở trước đức Phật tự nói dụ “cùng tử” nào bỏ cha trốn đi, nào gặp cha không nhận mà trở lại sợ, nào chỉ ham hốt rửa phân như để được tiền công từng ngày, cho đến trên mấy mươi năm sau, một ngày kia bỗng nhiên được hưởng cả gia tài to lớn của cha. Bốn Ngài mượn việc của cùng tử để dụ cho cảnh hưởng của mình, mà cũng là của mọi

người, thơ ngây xa Phật lưu lạc trong luân hồi, nổi trôi trong sanh tử; đến ngày gặp được Phật lại không biết chính là cha lành mà trở lại sợ, nhờ Phật phương tiện cho ở quả tiểu thừa, tự an phần nơi đó, không tin mình chính là con của Phật, có phần ở Phật đạo, sợ hãi pháp chơn thừa, mãi đến ngày nay mới tự hiểu tự tin. Kinh nói: “Thế-Tôn! Chúng con vì ba món khổ ở trong sanh tử bị các nhiệt não, mê lầm không biết, ham ưa pháp nhỏ, ngày nay Thế-Tôn bảo chúng con suy nghĩ dứt trừ phần như hý luận của các pháp. Chúng con ở trong pháp đó siêng năng tinh tấn, được đến Niết-bàn tiền công một ngày. Đã được đó rồi lòng rất vui mừng tự cho đã đủ.

Chúng con từ xưa nhận lại chính thật là Phật tử, mà chỉ ưa pháp Tiểu-thừa, nếu chúng con có lòng ưa mến pháp Đại-thừa thì đức Phật vì chúng con nói pháp Đại-thừa, ở nơi hội nói kinh Pháp-Hoa này, đức Phật chỉ nói pháp nhưt-thừa... cho nên chúng con nói từ trước không lòng mong cầu, hôm nay Pháp-Vương Đại-Bảo tự nhiên mà đến...”.

Hiểu trước quyền, tin nay thật nên gọi phẩm này là “TÍN GIẢI”.

## 5.- Dược Thảo Dụ Phẩm

Nhân vì vừa rồi bốn vị đại đệ tử đã tín giải, lập dụ để tự trần đã hiểu nơi quyền tin nơi thật của mình, đức Thế-Tôn liền ấn chứng cho. Song do vì còn chưa có thể biết thấu sức tri kiến bình đẳng thâm diệu của đức Như-Lai, hoặc giả những hàng chấp tướng lại cho rằng: Đức Như-Lai thật có tác ý tùy

cơ, do đức Như-Lai tác ý tùy cơ nói ba thừa sai khác, và thật có quả vị ba thừa nên chứng và đáng được. Nếu chấp cho như thế thời thành có thật Niết-bàn cùng thật Pháp. Niệm Niết-bàn cùng chấp pháp không tiêu thì có thể nào triệt suốt nguồn đáy của các pháp, đáy nguồn của các pháp không triệt thì tất là PHẬT-TRI-KIẾN khó khai hiển được. Dầu đức Như-Lai nói pháp ba thừa, nói quả vị, nói Niết-bàn, nhưng kỳ thật đức Như-Lai bao giờ cũng vẫn vô tâm hành bình đẳng thuyết pháp, viên âm nhất vị vang khắp, chỉ vì chúng sanh chủng tánh không đồng, nên theo căn, tùy theo tánh, tùy theo loại mà tự thành lãnh thọ sai khác thôi.

Vì muốn giải quyết nghĩa bình đẳng thuyết pháp để ngừa sự nhận lầm, nên đức Như-Lai nói dụ “DƯỢC THẢO”: Mây đầy khắp trời che trùm muôn vật, đồng một loạt mưa xuống chỉ rưới một thứ nước, cũng không chỗ ít nhiều. Mặc dầu một trận mưa không mây mún riêng tư, nhưng ba thứ cỏ cùng hai loại cây tùy phận được đượm nhuần mỗi mỗi riêng khác. Cứ xem nơi cỏ cây thì thấy sự hấp thụ không đồng, như không đồng là tự nơi cỏ cây giống loại khác nhau, chớ nước mưa chỉ một vị thôi.

Đức Như-Lai thuyết pháp cũng thế, lòng từ rộng lớn bao bọc cả quần sanh, dùng viên âm ban cho phép nhất vị bình đẳng. Pháp của Như-Lai vốn không sai khác, mà có sai khác là tự ở nơi cơ của chúng không đồng. Do đây mà thấy rõ ý thú “chỉ có một Phật-thừa, không hai cũng không ba”. Làm cho người nghe xong dụ “Dược Thảo”, liền trừ chấp kiến,

có thể sâu vào pháp huệ bình đẳng của Như-Lai, chính là khai hiển PHẬT-TRI-KIẾN vậy.

Kinh nói: “Đức Như-Lai làm vua trong các pháp, nơi tất cả pháp dùng trí phương tiện mà diễn ra đó, pháp nói ra đó thấy đều đến bậc như-thiết-trí”.

Kinh lại nói: “Mây kia tuôn ra nước thuần một vị, cỏ cây lùm rùng tùy phận thọ nhuần. Tất cả các cây hạng lớn, vừa, nhỏ, xứng theo lớn nhỏ đều đặn sanh trưởng, gốc, thân, nhánh, lá, bông, trái, tươi sáng, một trận mưa rưới đến đều được tốt tươi. Xứng như thể tướng của cỏ cây kia, tánh loại chia ra lớn nhỏ, mưa nhuần vẫn một vị mà mỗi thứ đều sum sê. Đức Phật cũng thế, hiện ra nơi đời ví như mây lớn khắp che cả. Ta là đáng tôn trọng nhất trong đời không ai có thể sánh bằng, vì muốn làm cho chúng sanh được an ổn mà hiện ra đời, vì hàng đại chúng nói pháp cam-lô thanh tịnh, pháp đó thuần một vị giải thoát Niết-bàn. Dùng một thứ diệu âm diễn thông nghĩa đó, thường vì Đại-thừa mà làm nhân duyên. Ta đều bình đẳng khắp xem chúng sanh không có lòng bỉ thử ưa ghét, ta không tham chấp, cũng không hạn cuộc trệ ngại, hằng vì tất cả chúng sanh mà bình đẳng nói pháp... Tất cả chúng sanh nghe ta nói pháp, tùy theo sức mình mà lãnh thọ, an trụ nơi các địa vị, hoặc ở nơi nhơn, thiên, vua Chuyển-luân-thánh-vương, Đế-thích, Phạm-vương như giống cỏ thuốc nhỏ hoặc được Niết-bàn, chúng quả Duyên-giác như cỏ thuốc bậc trung. Hoặc hạng cầu quả Phật, ta sẽ làm Phật, là cỏ thuốc lớn. Lại có các Phật tử chuyên lòng cầu Phật đạo, thường hành đạo từ bi tự biết



mình làm Phật quyết định không nghi, đó gọi là hạng cây nhỏ. Bậc an trụ thân thông chuyên-pháp-luân bất thối, độ vô lượng ức trăm nghìn chúng sanh, Bồ-Tát như thế gọi là đại thọ. Đức Phật bình đẳng nói pháp như mưa một vị, tùy nơi tánh chúng sanh mà tự bẩm thọ không đồng ... Đạo hạnh của các ông tu chính là đạo Đại-thừa Bồ-Tát, lần lần tu học đều sẽ thành Phật.

## 6.- Thọ Ký Phẩm

Do Ngài Ma-ha Ca-Diếp v.v... bốn vị đệ tử trong phẩm trước lãnh ngộ ý chỉ bình đẳng, nhưt vị, đã hiểu ba thừa vốn không thật. Phật tri-kiến bổn hữu khai hiển, thời chánh nhân chơn thật thành Phật đã đủ, nên đức Thế-Tôn tuần tự thọ ký cho bốn Ngài.

## 7.- Hóa Thành Dụ Phẩm

Nghe “pháp thuyết” khai quyền hiển thật, ngài Xá-Lợi-Phất đã sớm lãnh ngộ chơn thừa. “DỤ THUYẾT” vừa tuyên bày, bốn vị đại đệ tử tin sâu hiểu chắc, mà đều được thọ ký.

Trong pháp hội còn có một loại Thanh-văn căn chậm lụt, từ lâu cho rằng quả vị đại giác của Phật, không phải trí phần của mình, không thể đến, không thể chứng. Đến nay thói quen kém hèn vẫn chưa dứt, hoặc giả toan cho rằng: Năm Ngài là bậc đệ tử của Phật, là bậc đạo thủ trong chúng, nên đáng đặng thọ ký, còn chúng ta chắc khó đặng dự phần. Nhân thế nên vẫn còn ôm lòng tuyệt phận.

Đức Thế-Tôn dự biết lòng chúng, bèn dẫn việc mười sáu vị Vương-tử giáo hóa vô lượng chúng, trong thời kỳ Phật Đại-Thông-Trí-Thắng, trải qua vi trần số kiếp về trước, để cho chúng hội biết rằng: Đức Phật với đại chúng đã cùng kết thiện duyên với nhau từ lâu xa. Vi trần số kiếp trước, đức Phật, vị Vương-tử thứ mười sáu, đã từng gieo duyên chủng Pháp-Hoa nhứt-thừa vào tâm điền của đại chúng rồi. Từ đó về sau, đời đời vẫn không rời Phật, đều được đức Phật tiếp tục giáo hóa. Nay cơ duyên đã thuận thực chính là đã đến lúc ấn hứa làm Phật để phá nghi tình chấp trước của đại chúng, làm cho chúng phát khởi lòng hâm mộ Đại-thừa, quyết định Phật-tri-kiến. Đức Phật nhắc việc Đại-Thông Trí-Thắng thuở xưa, dẫn việc mười sáu vị Vương-tử giảng kinh Pháp-Hoa ngày trước, để hiển rõ duyên nhân Phật-tánh. Phật-tri-kiến đã sẵn, duyên nhân Phật-tánh lại đã đủ, thì liễu nhân tự thành.

Bổn ý của đức Phật bao giờ cũng muốn đưa toàn chúng thẳng một đường đến quả vị giác mãn của Phật, ngặt vì chúng sức kém, chí chúng lụi, tánh chúng chậm, nguyện chúng yếu, ngó quả cao xa sanh lòng chán nản sợ sệt, bắt đắc dĩ đức Phật phải quyền lập tam thừa Niết-bàn để cho chúng tạm thời an nghỉ, để cho lòng chúng hết sợ hết nhàm. Lòng sợ nhàm đã hết, đức Phật liền dắt chúng thẳng bước đến mục đích chánh của Phật đã định.

Muốn hiểu rõ nghĩa tam thừa Niết-bàn rốt ráo là quyền, tạm lập ra chỉ để trừ lòng chán nản sợ sệt của chúng mà thôi, nên đức Phật nói dụ “HÓA THÀNH”. Đức Phật là vị Đạo-Sư tài

trí, dẫn đường, đưa chúng vượt qua con đường hiểm trở dài xa vô minh hoặc chướng, để đến bảo-sở chơn thường. Nửa đường chúng mệt chúng sợ, chúng muốn trở lại. Đạo-Sư phải dùng thần lực hóa ra thành trì để cho chúng có chỗ tạm nghỉ khỏi phải trở lui. Thành trì do thần lực biến hóa chớ nào phải thật. Chúng hết mệt hết sợ. Đạo-Sư liền nhiếp thần lực diệt tiêu hóa thành, lại đưa chúng tiến lên con đường thẳng đến bảo-sở, trước sau cũng chỉ là một con đường phải noi theo để đến bảo-sở thôi.

Tam thừa Niết-bàn nào khác hóa thành, tạm thời trụ nơi đó rồi lại phải rời ra mà thẳng đến trước, vì nào phải là cơ sở chân thật mà ở mãi được, thì chung rồi cũng chỉ một Phật thừa là chơn thật, một con đường duy nhất đến quả vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

Kinh nói: “Các vị Sa-di đó ... mỗi vị ngồi pháp tòa nói kinh Đại-thừa này ... mỗi vị Sa-di đó độ các hàng chúng sanh có sáu trăm muôn ức hằng-hà-sa các chúng ... Chúng được nghe pháp đó nơi trong các cõi Phật thường cùng Thầy sanh chung ... Ta trong số mười sáu, cũng từng vì các ông nói kinh Pháp-Hoa cho nên dùng phương tiện dẫn các ông đến Phật huệ, do nhân duyên trước đó nên nay lại nói kinh Pháp-Hoa đưa các ông vào Phật đạo, cần thận chớ sanh kinh sợ ...

Mọi người đều mỗi mệt mà thừa cùng Đạo-Sư rằng: Nay chúng tôi mỗi mệt, nơi đây muốn trở lại. Đạo-Sư nghĩ như vậy: Bọn này đáng thương, làm sao lại muốn trở lại mà đành mắt trần bảo lớn. Liền nghĩ chước phương tiện, nên dùng

sức thần thông hóa làm thành quách lớn các nhà cửa trang nghiêm ... Hóa xong rồi bảo chúng: Chớ sợ, các người vào thành này đều được tùy ý ưa muốn... Vị Đạo-Sư biết chúng nghi ngại xong bèn nhóm chúng mà bảo rằng: Đây chỉ là thành quách biến hóa đó thôi, các người nên đi tiến đến trước, để đồng nhau đến bảo-sở.

Ta cũng lại như thế, là Đạo-Sư của tất cả, thấy những người cầu đạo giữa đường mà trở bỏ, chẳng có thể vượt qua các đường hiểm sanh tử phiền não, ta dùng sức phương tiện nói Niết-bàn để chúng nghi ngại: Biết đã đến Niết-bàn đều đặng A-la-hán, bèn nhóm đại chúng lại vì đó nói pháp chơn thật. Các đức Phật có sức phương tiện phân biệt nói ba thừa, vì để tạm nghi ngại nên nói hai, kỳ thật chỉ có một Phật-thừa...”.

## 8.- Ngũ Bá Đệ Tử Thọ Ký Phẩm

Năm trăm vị đệ tử trước kia nghe năm vị thượng-thủ được thọ ký, vừa rồi lại được nghe việc nhân duyên đời trước, đốn ngộ tích nhân, mới biết rằng đức Phật dùng vô lượng thần thông phương tiện dẫn dắt chúng sanh, tự tin chắc mình quyết định thành Phật. Lòng nghi ngờ đã dứt, mỗi lo lắng đã tan cho nên nói rằng: “Tâm tịnh”, chí hâm mộ được đức Phật thọ ký nên nói rằng: “Dõng dục”, tự biết đã kham đảm đương gia nghiệp Phật thừa, cho nên nói rằng: “Chỉ có đức Phật Thế-Tôn biết rõ được thâm tâm bồn nguyện chúng ta”. Phật huệ đã hiển, tri kiến đã khai, nên đức Thế-Tôn tuân tự thọ ký cho cả.

Được thọ ký xong, năm trăm vị nói dụ “hệ châu”, để tỏ chỗ mê lầm của mình ngày trước, bày ý ngộ tức nhân ngày nay, từ lâu không hề rời Phật thừa nửa bước mà trước không tự nhận, đến nay mới tin chắc.

## 9.- Thọ Học Vô-Học Nhơn Ký Phẩm

Do từ trước, đức Thế-Tôn nhiều lần khai thị, nào “pháp”, nào “dụ”, nào “nhân duyên” ba phen nói bày đã cùng, đã khắp, mọi người trong pháp hội đều tin, ở nơi lời Phật dạy, chẳng còn nghi ngờ đều đã nhận thật, cho nên các vị đại đệ tử, từ bậc thượng-thủ, năm trăm đệ tử nhĩn đến cả một nghìn hai trăm A-la-hán đều được thọ ký. Như thế là đã an ủi lòng đại chúng rồi. Nhưng còn hàng tân học Thanh-văn, như các ngài A-Nan, La-Hầu-La v.v... đều muốn được thọ ký để toại lòng trông mong của chúng, mà cũng là chủ ý để thấy rằng Phật Pháp không hề thừa sót. Nhân đó mà đức Phật đều thọ ký cho.

Luận về Phật tánh, có ba thứ nhân, tức là: “chánh nhân”, “duyên nhân”, và “liễu nhân”. Ba nhân nếu đầy đủ thì quyết định thành Phật không nghi vậy. Tự tánh Phật mọi người đều sẵn đủ đó là “chánh nhân Phật-tánh”. Cần phải nhờ giáo pháp của Phật, các thiện-tri-thức v.v... trợ giúp cho khai phát, đó là “duyên nhân Phật-tánh”. Còn tự tin liễu ngộ đó là “liễu nhân Phật-tánh”, các ngài Xá-Lợi-Phất v.v... mau tỏ ngộ, đó là chính vì “chánh nhân Phật-tánh” thâm hậu vậy.

Với năm trăm vị A-la-hán, đức Phật rộng dẫn duyên xưa để thấy rằng các vị đã được đức Phật giáo hóa từ lâu xa, đó là

duyên nhân Phật-tánh đặng thuần thực vậy. Trong duyên nhân lại có hai phần, tức là thân duyên cùng sơ duyên. Các hữu-học, vô-học gần kề bên đức Phật, dự pháp hội của Phật đó là thân duyên, và lại A-Nan là em, La-Hầu-La là con, thì lại là tối thân trong thân duyên, có lý nào không đặng độ, nên đều được thọ ký cả. Mới thấy rõ rằng lòng từ bi của đức Phật thật là rất ráo bình đẳng vậy.

## 10.- Pháp Sư Phẩm

Do vì về trước đức Thế-Tôn cùng cực rộng khen pháp nhứt-thừa nhiệm mầu rất sâu, người nào có thể tin thì liền được thành Phật. Các đại đệ tử đã tin, đã nhận, nên đều đã được thọ ký làm Phật ở tương lai.

Pháp nhứt-thừa này chính là chánh nhân Phật-tánh bốn lai sẵn đủ của tất cả chúng sanh. Nay nhờ đức Như-Lai lòng từ bình đẳng khai thị phương tiện, nói Diệu-Pháp Liên-Hoa này, để làm duyên nhân trợ giúp cho chánh nhân hiển phát, đức Phật là duyên thân nhất, Diệu-Pháp là duyên thắng nhất, được gặp duyên nhân thân thắng, không một ai là không liễu ngộ trọn thành liễu nhân Phật-tánh, ba nhân đã đủ bèn có thể kham đảm đương sự nghiệp nhà Phật.

Xem kết quả của chúng hội hiện nay, chứng rõ việc gieo mầm trong vi trần số kiếp trước, dầu lâu xa, thay đổi nhiều thân, trải qua nhiều đời, nhưng chỉ càng tăng trưởng nảy nở, vẫn không một mảy bớt hao.

Đã biết rõ bốn nhân của đức Phật thuở đức Đại-Thông Trí-Thắng Như-Lai, trong tâm điền một phen đã huân nạp thắng pháp, thời rất ráo thuận thực ở pháp hội ngày nay.

Suy quá khứ, chứng hiện tại. Xưa đã thế thời nay cũng thế. Một hội pháp duyên hiện nay lại là chủng tử thắng diệu vô tận mãi mãi, để rồi sẽ rất ráo thuận thực ở tương lai, đó chính là “nếu có người nào nghe pháp không một ai chẳng thành Phật”: Nhẫn đến “chi một niệm vui theo thì cũng đều nên Phật quả”: Vì thế nên dùng hai chữ “Pháp-Su” nêu tên phẩm này. Đây là chú ý rằng chánh nhân Pháp-Hoa ngày nay, cần nhờ các vị Pháp-Su để khai hiển, để truyền đăng làm thắng duyên vô tận cùng kiếp vị lai. Dầu rằng tất cả chúng sanh, đều có chánh nhân Phật-tánh, nhưng nếu không có “diệu pháp” để làm thắng duyên giúp cho phát lộ, thời tất khó mong chóng thành giác quả. Vì có “nhân” mà không có “duyên” thì tất không sanh “liễu”, liễu nhân đã không, làm thế nào được cứu cánh. Do các nghĩa như thế, nên chủng tử Phật-tánh cần phải nhờ “duyên” huân khởi. “Duyên” huân có hai phần: “Tân huân” và “cựu huân”. Thuở Phật Đại-Thông Trí-Thắng, mười sáu vị Vương-tử khai hóa đó là “cựu huân”. Hiện pháp hội hôm nay là “tân huân” vậy.

Pháp-Su có 5 hạng:

- 1.- Tùy hỷ Pháp-su
- 2.- Đọc tụng Pháp-su
- 3.- Thọ trì Pháp-su
- 4.- Thơ tả Pháp-su
- 5.- Giảng thuyết Pháp-su.

Trong 5 hạng trên đây, nếu có thể hoàn toàn một tức là vị Pháp-Hoa Pháp-Sư.

Kinh Pháp-Hoa này là toàn thân của Như-Lai, gánh vác kinh này chính là gánh vác đức Như-Lai, vì thế nên phải kính trọng Pháp-sư xem như đức Phật, để hiểu rõ pháp mâu thuẫn, cần phải nhờ nơi người hoằng truyền, có hoằng truyền thì giống Phật không dứt mất, đó là “Pháp thâm diệu như thế, nếu không người tuyên nói, dầu có tri cũng không hiểu biết”. Kính trọng thì phước đức vô lượng, còn nếu hủy báng mắc tội báo rất nặng, vì kính trọng là nối giống Phật, còn hủy báng là dứt giống Phật vậy.

Đến đây thấy rằng bốn tâm hiện ra nơi đời của đức Phật cũng có thể gọi rằng là đã vừa khắp đủ.

Kinh nói: “Đức Phật bảo ngài Dược-Vương Bồ-Tát: Tất cả đại chúng trong pháp hội này, từ hàng tứ chúng đến thiên, long, bát bộ v.v... đều ở trước đức Phật nghe kinh “Diệu-Pháp Liên-Hoa”, một bài kệ một câu, nhẫn đến một niệm tùy hỷ đó, ta đều thọ ký cho những người ấy sẽ được đạo vô thượng Bồ-đề ... Sau khi ta diệt độ cũng thế, nếu có người nào nghe kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa, nhẫn đến một câu, một niệm tùy hỷ đó, ta cũng thọ ký đạo vô thượng Bồ-đề cho những người ấy ... Nếu lại có người thọ trì, đọc tụng, giải nói, in chép kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa, nhẫn đến một bài kệ, đối kinh quyển này kính xem như Phật, các thứ cúng dường... Phải biết những hạng người như trên đó đã từng cúng dường mười muôn ức đức Phật, nơi các đức Phật đã



thành tựu nguyện lớn, vì thương chúng sanh mà sanh trong nhân gian. Dược-Vương! Nếu có người hỏi, chúng sanh nào sẽ làm Phật ở tương lai? Thì nên chỉ những hạng người trên đó, ở đời vị lai chắc được làm Phật... Nếu có trai lành gái tín nào, sau khi ta diệt độ có thể riêng vì một người giảng nói kinh Pháp-Hoa này hẳn đến một câu phải biết người đó là sứ thần của đức Như-Lai, đức Như-Lai sai làm việc Phật, huống lại là người ở trong đại chúng rộng vì người mà nói.

Dược-Vương! Nếu có người ác dùng tâm chẳng lành nơi trong một kiếp, hiện ở trước Phật thường mắng nhiếc Phật, tội đó còn nhẹ. Nếu có người dùng một lời ác chê mắng người tại gia hay xuất gia đọc tụng kinh Pháp-Hoa này, tội đây rất nặng...

Dược-Vương nên biết! Sau khi Như-Lai diệt độ, người nào có thể in chép, thọ trì, đọc tụng, cúng dường kinh này vì người khác diễn nói, thì đức Như-Lai lấy y trùm người đó, lại được các đức Phật hiện tại ở mười phương hộ niệm... Thì được đức Như-Lai tay xoa nơi đầu... Nếu sau khi ta diệt độ người nào có thể giảng thuyết kinh này, ta liền sai hóa tứ chúng cúng dường vị Pháp-sư đó, dẫn dắt các chúng sanh nhóm lại nơi đó... nghe pháp...

Từ phẩm Pháp-Sư này trở về trước thì thuộc về phần khai Phật-tri-kiến”.

Khai có hai ý nghĩa:

- 1.- Ở nơi đức Phật, thì đức Phật vì chúng khai thị, khai hiển, khai phát, cốt yếu làm cho người nghe... tự hiểu tự tin Phật-tri-kiến.
- 2.- Ở nơi người nghe pháp thì... khai ngộ Phật-tri-kiến, bởi chúng từ lâu mê lầm không tin, nay được đức Phật giảng nói thì bỗng nhiên liễu ngộ. Chính là liễu ngộ tự tâm, ví như hoa sen nở.

## **C.- PHẦN THỊ PHẬT-TRI-KIẾN**

### **11.- Hiện Bảo Tháp Phẩm**

Trong phẩm đây hiển thị pháp thân thường trú của Như-Lai, cùng cảnh tịnh tịch thật tướng chơn thật muốn làm cho chúng sanh biết và thấy. Pháp thân cùng chơn cảnh đồng hiện bày trước mắt đại chúng đó là nghĩa “Thị” vậy.

Trong pháp hội Pháp-Hoa đây trước nhất đức Phật phóng quang soi thấu phương đông, hiện đủ sự tướng trong pháp giới, chúng sanh, cùng Phật v.v... trước sau đều khắp, đó chính là chung hiển thị tâm cảnh Phật-tri-kiến thâm diệu của chúng sanh. Do vì chúng hội đương cơ chưa ngộ được diệu tâm lại dùng tình thức suy nghĩ so lường; phạm hễ tình thức sanh, thì trí huệ bị cách ngại, chính trước mắt mà không tự đạt được, lại cho là không phải trí phần của mình. Sau đó đức Như-Lai dùng đủ cách khai thị, nào tuyên pháp thuyết, nào dẫn “dụ thuyết”, nào thuật “nhân duyên” nhờ thế mà chúng hội đương cơ đã tin lời của đức Phật, tự nhận mình sẽ làm Phật nên đều được đức Phật thọ ký.

Mặc dầu đã được thọ ký, nhưng đó chỉ mới tin tự tâm thôi, còn chưa nhận rõ pháp thân chơn cảnh. Đây thì là niệm chấp chặt nghĩa sanh diệt chưa trừ, lòng cho có tịnh uế chưa dứt. Vì thế nên đức Như-Lai toan hiển pháp thân thường trú mà tháp đẹp bảy báu từ dưới đất vọt lên, đức Đa-Bảo Như-Lai đã diệt độ từ lâu toàn thân hiện còn nguyên vẹn, để làm tiêu tan niệm chấp sanh diệt của chúng. Rồi chính cõi Ta-bà uế độ này, ba phen biến thành Tịnh-độ cực kỳ trang nghiêm, để dứt trừ lòng lầm cho thật uế thật tịnh của đương hội.

Vả lại vô lượng chư Phật ở mười phương đồng câu hội nơi thế giới này, để chỉ bày trong pháp giới, không luận một trần hay một cõi phạm chạm mắt đến đều là chân cảnh thật tướng cả, đây chính là tri kiến chơn thật của Phật vậy.

Tháp cao năm trăm do tuần, trong tháp toàn thân của đức Đa-Bảo Như-Lai y nhiên chẳng rã, để chỉ rõ cho chúng sanh biết rằng, chính thân ngũ uẩn sanh diệt của mọi người là nhà ở của pháp thân thường trú. Đến như cõi Ta-bà ba lần biến thành Tịnh-độ, để chỉ rõ: Hoa-Tạng chơn cảnh thật báo trang nghiêm chẳng rời ngoài nghiệp dụng ngũ trước vậy.

Nơi đây đức Thế-Tôn chỉ bày pháp thân thường trú y chánh trang nghiêm, là chủ ý muốn cho chúng hội đương cơ biết nghĩa vi diệu của tự tâm cảnh, ngõ hầu liền nơi trước mặt mà hiện chứng, chẳng sanh lòng lo sợ rằng Phật đạo dài xa, như bọn người đến bảo-sở sợ đường hiểm trở, nhằm mỗi nẻo dài xa trong phẩm trước.

Thâm ý dẫn quyền thừa của chư Phật rõ thấy nơi phẩm này. Do đâu mà rõ thấy ư?

Như trong kinh thường nói: “Khai môn phương tiện hiển thị tướng chơn thật” chơn thật tướng là gì? Chính là pháp thân chơn thật đức Tỳ-Lô-Giá-Na do nhiều kiếp tu nhân chứng được, cùng cõi Thường-Tịch-Quang chơn độ của Phật trụ. Rồi từ pháp-thân hiện báo thân Lô-Xá-Na ở nơi Tịnh-độ Thật-báo-trang-nghiêm; những thân cùng độ trên đây đều chơn thật, cho nên là chơn thật tướng.

Còn đức Thích-Ca Mâu-Ni Thế-Tôn là từ báo-thân mà hiện ứng-thân, vì tùy cơ duyên nên cõi của đức Phật ở cũng đồng với chúng sanh, tức là cõi uest độ Ta-bà ngũ trược này, thân cùng độ này đều là giả, vì giả nên phạm giáo pháp của đức ứng-thân Phật thi thiết ra đều thuộc về quyền, bởi tùy theo quyền cơ của uest chúng, quyền là danh từ khác của phương tiện vậy.

Nhân vì đức Phật Tỳ-Lô-Giá-Na khi thành chánh giác, hiện thân Lô-Xá-Na ngồi tòa kim cương nơi Bồ-Đề Đạo-Tràng cùng vi trần pháp tánh Đại-sĩ nói kinh Hoa-Nghiêm, đây là cả thân cùng độ đều chân mà giáo pháp cũng thật. Ngặt vì trong hội Hoa-Nghiêm chỉ lợi cho bậc viên căn Đại-thừa thôi, còn hàng căn khí Tiểu-thừa cùng bậc tích hạnh Bồ-Tát tuyệt phần, nên có câu: “Hàng nhị thừa đích thân ngồi tại tòa trong hội mà như đui như điếc”.

Vì thế nên đương lúc đức Lô-Xá-Na thuyết Hoa-Nghiêm, chẳng ngại gì hiện thân ứng hóa Thích-Ca Mâu-Ni tám

tướng thành đạo, bắt đầu từ pháp hội nơi vườn Lộc; đem đạo nhứt-thừa mà phân biệt nói thành ba thừa, để tiếp dẫn cơ hạng trung và tiểu. Dùng sức phương tiện nói pháp Tứ-chơn-đế, pháp Thập-nhị-nhân-duyên, sự lục-độ v.v... đồng hóa độ ba căn. Mặc dầu cũng có nói pháp giáo hóa Bồ-Tát nhưng đều thuộc về quyền giáo. Như ông Trưởng-giả trong phẩm Thí-Dụ hứa ba thứ xe để quyền cứu các con, chẳng phải là có thật. Ngày nào trong toàn chúng hội, hàng đệ tử của Phật, còn chưa chứng thấy pháp thân chơn cảnh, thời là ngày đức Thế-Tôn, đáng đại bi bình đẳng chưa toại lòng. Như nói: “Ta vốn lập thế nguyện rằng: Muốn làm cho tất cả chúng sanh đồng như Ta không khác”. Ý của đức Thế-Tôn vẫn muốn cho chúng sanh, mau chứng chơn cảnh pháp thân của Như-Lai để thẳng đến thật quả Hoa-Tạng trang nghiêm. Ngặt vì chúng hội hạ liệt một mực chấp quyền là thật mà chẳng chịu thẳng đến trước, vả lại đối với chơn thuyết của đức Thế-Tôn đứng thật tuyên bày lại nghi ngờ không tin nhận. Làm cho đức Thế-Tôn phải hao sức nhọc lòng, hơn bốn mươi năm dùng đủ phương tiện uốn nắn đào thải.

Đến nay căn tánh của chúng hội đã thuần thực, mà cơ duyên giáo hóa của Thế-Tôn cũng sắp xong, cho nên trong hội Pháp-Hoa này, đức Thế-Tôn tỏ lộ bản hoài khai trừ cả ba thừa quyền giáo ngày trước, để hiển nhứt-thừa chơn thật, Trưởng-giả gia nghiệp giàu lớn, chính là dụ cho pháp nhứt-thừa viên diệu của hội Hoa-Nghiêm. Hàng Thanh-văn chỉ nhận ứng thân Thích-Ca Mâu-Ni Phật là chơn, mà chẳng biết chính còn có chơn Phật. Chỉ thấy cõi uế độ Ta-bà đáng

nhàm mà không thể đạt được chân cảnh thật tướng. Vì thiên nhận thiên kiến như thế nên khur khur một mực nắm chặt chỗ chấp sanh diệt, cùng niệm cho tịnh uế không chịu rời bỏ, bởi do không đạt lý “duy tâm sở hiện” nên đến đổi thế đó.

Sắp sửa nói kinh này, đức Thế-Tôn trước phóng quang minh soi suốt mười tám nghìn thế giới phương đông, chỉ toàn chân cảnh của pháp giới chính là trong hằng ngày của chúng sanh chớ không đâu khác. Cảnh trí này không phải dùng tâm tư mà có thể đến được, nên liền sau đó, đức Thế-Tôn từ tam-muội dậy, lại dùng ngôn thuyết phương tiện, nhiều cách chỉ bày. Trong đại chúng đều tin tự bản tâm, đức Thế-Tôn liền thọ ký làm Phật cho cả. Đúng như trong kinh Hoa-Nghiêm nói: “Lúc mới phát tâm biết tất cả pháp chính là Tâm-tự-tánh. Thành tựu Huệ thân tỏ ngộ chẳng do người khác”. Đây chỉ mới rõ tự tâm chơn, còn chưa đạt được tự cảnh thật. Tâm cùng cảnh chưa dung thông thì chưa phải chơn nhân thành Phật, còn thuộc về tri kiến của chúng sanh chớ chưa phải là tri kiến của Phật. Các phẩm trước đức Phật thọ ký cho chúng hội, đã khai hiện tâm chơn, nên nói phẩm này để chỉ cảnh thật, để thị Phật-tri-kiến.

Trong phẩm này ý nghĩa rất sâu xa, nếu không chín chắn tham cứu thời rất khó lãnh hội diệu chỉ. Dem dung hội với Hoa-Nghiêm lại càng rõ quy thú trong phẩm này thật là thâm huyền vậy.

## D.- PHÂN NGỘ PHẬT-TRI-KIẾN

### 12.- Đề Bà Đạt Đa Phẩm

Trong phẩm này chỉ bày ngộ Phật-tri-kiến có khó có dễ, khó để chúng hội sanh lòng trân trọng hy hữu, dễ để chúng khởi sợ sệt dài xa, nhắc tức nhân của đức Phật cùng Đạt-Đa, nhân đây mà đặt tên phẩm.

Do vì trước kia các hàng Thanh-văn từ xưa ôm lòng sợ sệt Phật đạo dài xa cho nên không lòng ưa muốn. Đến nay dầu đã nhờ đức Phật thọ ký, nhưng còn phải trải qua nhiều kiếp, mới được Phật quả, sợ rằng trong thời gian đó tức tập phát khởi, nửa chừng ngưng trệ không khứng siêng cầu, nếu rời diệu pháp nhứt-thừa này thời Phật đạo không do đâu thành tựu.

Đức Thế-Tôn tự dẫn việc đời trước của mình, dẫn việc một đời để dụ cho vô lượng đời khác, cần cầu kinh Diệu-Pháp nhứt-thừa, không màng giàu sang, không sợ nhọc nhằn, không tiếc thân mạng, dầu làm vua mà cũng phải bỏ, xả thân để cầu Tiên-nhơn, tiền thân của Đề-Bà-Đạt-Đa, truyền cho Diệu-Pháp, nhờ đó mà nay mới được viên thành quả vị Bồ-đề, lại đem Diệu-Pháp đó tuyên dạy cho chúng hội hiện tại. Đức Phật lãnh thọ Pháp-Hoa, Đề-Bà-Đạt-Đa tuyên truyền Pháp-Hoa, một hiện thành Phật, một sẽ thành Phật, để hiển rõ thành Phật chung quy không ngoài Diệu-Pháp Liên-Hoa. Như thế há lại không nên cố gắng cần cầu tu tập ư? Há lại không nên phát tâm kính trọng hy hữu ư?

Đức Phật từ lâu khổ nhọc cầu Diệu-Pháp mới đặng thành Phật, đó là biểu nghĩa “Ngộ Phật-tri-kiến” rất khó vậy. Và sợ rằng hàng đệ tử hạ liệt vì thấy khó mà không gắng tăn, cho nên kể đó hiển bày việc giáo hóa của ngài Văn-Thù Su-Lợi ở Long-cung, chưa bao lâu mà đã có vô lượng chúng thành Bồ-Tát vị, cũng có người trước kia là Thanh-văn mà nay tu tập hạnh Bồ-Tát. Lại thêm Long-nữ mới tám tuổi đầu mà trong khoảng hiển bảo châu, bỗng nhiên biến thành nam tử, qua thế giới Vô-Cầu ở phương nam thành bậc Đăng-chánh-giác giáo hóa chúng sanh. Tất cả những kết quả vĩ đại mau chóng như trên đều nhờ sức của “Diệu-Pháp Liên-Hoa”.

Vả lại biển là chốn sanh tử trầm nịch, rộng là đầu dọc tam độc, người nữ là căn khí ám nhu cầu trực, Long-nữ đủ cả ba điều ty tệ này mà trong một thời gian ngắn, liền có thể hiện chứng Bồ-đề. Sao lại quá dễ thế! Nhân vì gần gũi bậc đại trí để làm chỗ y quy vậy. Cũng là chủ ý bảo chúng hội đương cơ sau khi Phật diệt độ nên gần gũi bậc tối thắng tri thức, có thể chắc chắn được rốt ráo diệu ngộ, trọn không còn phải lui vào hàng nhị thừa nữa.

Kinh nói: “Lúc bấy giờ đức Phật bảo các vị Bồ-Tát cùng thiên, nhơn, tứ chúng rằng: Ta ở trong vô lượng kiếp về quá khứ cầu kinh Pháp-Hoa không có trễ nải mỗi mảy, ở trong nhiều kiếp thường làm Quốc-vương phát nguyện cầu đạo vô thượng Bồ-đề-tâm không lui sụt, vì muốn trọn đủ sáu pháp Ba-la-mật nên siêng năng thực hành hạnh bố-thí trong lòng



không chút lẫn tiếc, từ của cải vợ con đến đầu mắt tay chân không tiếc thân mạng...

Khấp vì các chúng sanh, cần cầu pháp Đại-thừa, cũng chẳng vì thân mình... Do đó bèn được thành Phật, nên nay vì các ông mà diễn nói...

Ngài Trí-Tích Bồ-Tát hỏi ngài Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-Tát rằng: “Kinh Pháp-Hoa này rất sâu vi diệu, là báu thứ nhất trong các kinh. Trong đời rất ít có, và có chúng sanh nào siêng năng tinh tấn tu hành kinh này mau được thành Phật chăng?”

Ngài Văn-Thù Sư-Lợi đáp: Có con gái của Ta-Kiệt-La Long-vương mới tám tuổi mà lợi căn trí huệ, hay biết các căn tánh hành nghiệp của chúng sanh, được đà-la-ni ... trong khoảng sát na phát tâm Bồ-đề được trụ bậc bất-thối-chuyển, biện tài vô ngại, thương nhớ chúng sanh dường như con đỏ, công đức đầy đủ... có thể đến bậc Bồ-đề” ... Đương lúc đó cả chúng hội đều thấy Long-nữ bỗng nhiên biến thành nam-tử, đủ đạo hạnh Bồ-Tát, liền qua thế giới Vô-Cấu phương Nam ngồi tòa sen báu thành bậc Đẳng-chánh-giác đủ 32 tướng đẹp, 80 hình tốt, khấp vì mười phương tất cả chúng sanh diễn nói Diệu-Pháp”.

### 13.-Trì Phẩm

Do về trước chúng hội đương cơ đã khai ngộ, dầu được thọ ký, nhưng còn phải trải qua nhiều kiếp mới thành Phật, đức Thế-Tôn sợ rằng tập quán hẹp hòi hèn yếu, sợ khó, ngại xa,

hoặc giả giữa đường lại sanh lòng lo sợ Phật đạo dài xa, nên đức Thế-Tôn tự thuật tiền thân cầu pháp dầu khó nhọc đủ điều nhưng vẫn không một niệm nhàm mỏi, để làm gương cho chúng hội phấn khởi, để cho tập quán yếu hèn tiêu tan. Rồi lại việc Long-nữ thành Phật trong khoảnh khắc, để thấy lực dụng thù thắng của Pháp-Hoa, làm chúng dứt kiến chấp xa gần mau chậm. Lòng phấn khởi không yếu hèn, quên bật gần xa, thì có thể an trụ nơi Phật đạo.

Chúng hội đương cơ đã được đủ nhân đủ duyên như thế, còn chúng sanh sau khi đức Phật diệt độ thì thế nào mà được trụ nhưt-thừa, do vấn đề sau đây nên có phẩm “Trì” này.

Kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa này là huệ mạng của chư Phật, là chánh nhân Phật-tánh của chúng sanh. Trong thời kỳ sau khi đức Phật diệt độ, người nhiều tệ ác, tội nặng, phước mỏng, chướng sâu, huệ kém, khó có thể phụng trì được. Nếu không có người phụng trì thì giống Phật phải dứt mất, đây là chỗ của đức Phật Thế-Tôn thâm lo vậy. Các vị Bồ-Tát cũng thâm hiểu ý của đức Thế-Tôn, mới cung kính an ủi xin đức Thế-Tôn chớ lo, các Ngài đều nguyện phụng trì kinh này ở đời vị lai rộng bày diễn nói chẳng quản khổ nhọc, chẳng tiếc thân mạng.

Năm trăm vị đệ tử cùng hàng học vô-học, tất cả chúng hội vừa được thọ ký, cũng lãnh hội ý đức Thế-Tôn, nên đều nguyện rộng tuyên diễn ở tương lai, song lại nguyện truyền pháp ở các thế giới phương khác, vì người cõi nước Ta-bà

này phần nhiều tặc ác thượng mạn, các Ngài tự lượng sức mình chẳng kham hóa độ được.

Các vị đại Tỳ-kheo-ni như Đại-Ái-Đạo, Liên-Hoa-Sắc v.v... từ giờ vẫn tự cho thân phụ nữ nhiều cầu chướng không dám vọng cầu Phật quả, nhân vừa rồi tận mắt thấy Long-nữ thành Phật, cũng nên tự tin rằng mình cũng có phần được làm Phật, mới khao khát trông mong đức Thế-Tôn thọ ký, sau khi đã được thọ ký, liền phát nguyện tuyên truyền kinh Pháp-Hoa ở tha phương thế giới, để tự tỏ bày tâm chí, không lui sụt trở nài.

Bấy giờ đức Thế-Tôn bèn ngó tám mươi ức na-do-tha chúng Bồ-Tát mà vẫn chẳng thốt lời. Chính ý đức Thế-Tôn sợ rằng: Chúng Thanh-văn dầu nguyện trì kinh mà chưa quen những công hạnh thiệp tục lợi sanh, pháp lực không đủ, e lại bị chướng nạn mà làm cho pháp duyên khó rộng, nên muốn nhờ các vị Bồ-Tát hộ trợ, các vị Bồ-Tát hội ý của đức Thế-Tôn đồng phát nguyện trong thời kỳ Phật đã diệt độ, các Ngài sẽ qua lại cùng khắp mười phương thế giới, dùng sức nhẫn nại giúp cho chúng sanh thọ trì kinh này, song không dám tự phụ sức mình, nên nói hộ trì được đó là nhờ thần lực của Như-Lai.

Kinh nói: “Bấy giờ Dược-Vương Bồ-Tát và Đại-Nhạo-Thuyết Bồ-Tát cùng hai vạn Bồ-Tát đều ở trước đức Phật thệ rằng: “Cúi xin đức Thế-Tôn chớ lấy thế làm lo, sau khi Ngài diệt độ, chúng con sẽ phụng trì đọc tụng, diễn nói kinh này. Chúng sanh trong đời ác sau này căn lành càng ít, nhiều

tăng-thượng-mạn, tham lợi cúng dường, thêm căn chướng lành, xa lìa giải thoát, dầu khó giáo hóa được, chúng con sẽ khởi sức đại nhẫn đọa tụng kinh này, phụng trì, chép biên, các thứ cúng dường chướng tiếm thân mạng...

Lại có hàng học vô-học tám nghìn người được thọ ký cũng phát thệ rằng: “Thế-Tôn! Chúng con cũng sẽ ở cõi nước khác rộng diễn thuyết kinh này. Vì trong quốc độ Ta-bà này người nhiều tánh tệ ác, ôm lòng tăng-thượng-mạn, công đức cạn mỏng, sân trước dua dối, tâm không thật vậy...”.

Na-do-tha chúng Bồ-Tát bạch Phật: “Chúng con chẳng mến thân mạng chỉ tiếc đạo vô thượng. Chúng con nơi đời sau hộ trì diệu pháp của đức Phật phó chúc. Trong các tụ lạc, thành, ấp, có người cầu đại pháp, chúng con là sứ thần của đức Phật, ở trong chúng con sợ sệt. Chúng con sẽ khéo nói pháp, mong đức Phật an lòng.

## 14.- An Lạc Hạnh Phẩm

Nhân vì vừa rời hàng Thanh-văn cùng chúng Bồ-Tát phát nguyện trì kinh, Thanh-văn thì nguyện ở tha phương, Bồ-Tát thì nói dùng sức nhẫn nại để đương lại với những điều hoạn nạn khó khăn ở thời mạt thế, ý của ngài Văn-Thù cho rằng: Dầu dùng nhẫn lực để trì kinh cũng đã hay, song không bằng làm thế nào để cho khỏi có xảy ra những điều hoạn nạn khó khăn thì ổn thỏa hơn, nên ngài bèn thừa thỉnh cùng đức Thế-Tôn. Đức Thế-Tôn liền nói bốn hạnh an lạc, các vị Pháp-Sur trì kinh Pháp-Hoa ở đời ác sau, nếu có đủ

bốn hạnh này thời có thể vì chúng sanh nói kinh Pháp-Hoa khỏi các chướng nạn, thường thường được an vui.

Bốn hạnh an lạc là:

1.- Hành-xứ và thân-cận-xứ. Chỗ sở hành và chỗ thân cận của Bồ-Tát phải thường tương ưng với tánh giới, bề trong thì an trụ nơi đệ-nhứt-nghĩa thật tướng, bề ngoài thì xa những mầm nạn những ác hạnh, tránh tất cả những điều cơ hiểm.

Tương ưng tánh giới; an trụ thật tướng thì tâm an, xa tránh ác hạnh, cơ hiểm, mầm nạn thì tâm an, thân và tâm an thì vì chúng sanh nói kinh Pháp-Hoa tất khỏi bị chướng ngại.

Cũng có vị Cổ đức cho rằng hành-xứ cùng thân-cận-xứ là thân nghiệp an lạc hạnh. Lấy ý mà suy thì cùng với nghĩa trên vẫn cùng tương đồng

2.- Ngừa lỗi nơi khẩu nghiệp và khéo nói pháp, làm cho mọi người đều hoan hỷ thì khỏi chướng nạn mà được an vui, chính là khẩu nghiệp an-lạc-hạnh vậy.

3.- Dứt trừ những tánh đê hèn, như dua dối, ghét ganh v.v... tức là nơi tâm xa rời tất cả phiền não cấu trược, kính trọng người trên, không khinh kẻ dưới, được như thế thì không xúc ngộ tâm mọi người, khỏi những điều oán hận mà tự mình được an vui. Đây thuộc về ý nghiệp an-lạc-hạnh.

4.- Bồ-Tát ở đời sau phải sanh lòng từ bi thế độ tất cả, như thế thì không xa bỏ chúng sanh thường nguyện giáo hóa, không sanh niệm mỗi một nhằm chán. Đây tức là thế nguyện an-lạc-hạnh vậy.

Đủ bốn hạnh trên đây thì có đủ sức thủ hộ giảng thuyết kinh Pháp-Hoa ở đời ác trực vị lại, khỏi chướng nạn, được an ổn vui vẻ.

Bốn hạnh này là phép tắc của đức Thế-Tôn truyền dạy để giữ gìn gia nghiệp vĩ đại của đấng Đại-giác-ngộ cứu thế. Tất cả luật hạnh oai nghi đều gồm nhiếp trong 4 hạnh này, người xuất gia trong đời mạt pháp, nếu có thể giữ hạnh này hoàn toàn, thì có thể gọi là chẳng phụ ân sâu của đức Thế-Tôn vậy.

## 15.- Tòng Địa Động Xuất

Trong phẩm này đại ý là để hiểu rõ tự tâm khi phát ngộ, thì hằng-sa tánh đức hiện tiền, mới cùng tốt đến chỗ cực diệu trì kinh Pháp-Hoa vậy.

Dầu rằng đã có rất nhiều Thanh-văn cùng Bồ-Tát phát nguyện trì kinh, nhưng Thanh-văn tự lượng sức không đủ, chẳng kham ở Ta-bà mà nguyện truyền diệu pháp ở tha phương, các vị Bồ-Tát dầu đông nhưng vẫn hữu hạn. Thế giới vô biên, chúng sanh vô tận, kinh Pháp-Hoa lại khó trì thứ nhất, như trong phẩm Hiện-Bảo-Tháp nói: “Nếu có người để cõi đại địa trên móng chân mà bay lên cõi Phạm-thiên cũng chưa lấy làm khó, sau khi đức Phật diệt độ, trong đời ác, người đọc tụng kinh này, đây là rất khó ... nếu có người trì tám muôn bốn nghìn pháp tạng, mười hai bộ kinh vì người diễn nói, làm cho những người nghe pháp đều được sáu món thần thông hiển đến chứng A-la-hán cũng chưa lấy

là khó, sau khi Phật diệt độ, nếu có người phụng trì kinh điển này thì là rất khó...”.

Xứ rộng vô biên người đông vô lượng, pháp lại khó trì thứ nhất, mà người hoằng pháp có số hạn thì thật là khó nổi hoàn toàn, tất phải có một số đại Bồ-Tát vô lượng vô hạn, công việc trì kinh mới được trọn vẹn, mà đức Thế-Tôn mới thật an lòng. Vì cơ này nên các vị Bồ-Tát ở hạ phương đứng thì đồng xuất để ứng tâm của đức Thế-Tôn.

Đức Phật trước khước từ lời nguyện hộ trì kinh nơi cõi Ta-bà của tám hằng-hà-sa Bồ-Tát ở tha phương, chính để hiển rõ ý từ ngoài đến không quý bằng tự nhà có sẵn. Cho nên đức Phật nói: “Cõi Ta-bà của ta tự có sáu vạn hằng-hà-sa chúng đại Bồ-Tát, mỗi vị Bồ-Tát đó đều có sáu vạn hằng-hà-sa quyến thuộc, những người đó có thể lúc sau khi ta diệt độ, kham hộ trì đọc tụng giảng nói kinh này...”. Ứng theo lời đức Phật đại địa rúng nứt, vô lượng nghìn muôn ức Bồ-Tát từ dưới đất vọt lên, đến tháp báu lễ Phật...

Đến đây thì kiến chấp sanh diệt dứt, lâu mau đồng thời, cho nên năm mươi tiểu kiếp mà cho như trong khoảng bữa ăn. Do vì xứng tánh đức mà thành hạnh, nên bốn vị thượng-thủ trong vô lượng Bồ-Tát đều dùng chữ “Hạnh” đặt tên. Chính là ý dùng tánh đức thành hạnh này trì kinh, mới đúng với bản hoài của Phật.

Tánh đức hiện tiền trọn chẳng phải là tâm thức có thể lường biết được, cho nên ngài Di-Lặc Bồ-Tát cùng tám hằng-hà-sa Bồ-Tát đều sanh lòng nghi. Nhấn đến không biết được một

người; các vị thị-giả của mười phương chư Phật cũng đồng thừa hỏi.

Đây không phải duyên sự nhỏ, không phải là dễ tin, cho nên đức Phật trân trọng răn gắng, bảo trước khi nghe lời đức Phật tuyên bày, phải mặc giáp tinh tấn, phát ý kiên cố, mới khỏi sanh lòng nghi sợ.

Đức Như-Lai nói: “Nay đức Như-Lai muốn hiển phát tuyên thị trí huệ của chư Phật, sức thần thông tự tại của chư Phật, sức sư tử phấn tấn của chư Phật, sức oai mãnh đại thể của chư Phật”. Tất cả công đức quảng đại thâm diệu của chư Phật đều gồm đủ trong những lời sẽ nói của đức Như-Lai há lại là việc nhỏ thay! Xét đây thì thấy rằng ý chỉ trong đoạn văn của đức Phật sắp tuyên bày rất sâu, không thể dùng tri kiến thông thường mà đến được, mà đúng thật như thế, nên lúc đức Phật nói các đại chúng Bồ-Tát từ đất vọt lên đó, đều là từ khi đức Như-Lai thành đạo giáo hóa khiến cho đó phát tâm, thời ngài Di-Lặc và chúng hội đều sanh lòng nghi. Bởi vì chính mắt các Ngài thấy đức Như-Lai từ khi thành đạo đến nay mới trải qua hơn 40 năm. Những người được đức Phật giáo hóa đều đủ mặt tại hội Linh-Son.

Còn đại chúng Bồ-Tát đó, chúng hội không biết mặt được một người, huống nữa là đại chúng Bồ-Tát đó đều đã nhiều đời nhiều kiếp vun trồng cội đức căn lành mới được đầy đủ thần thông đạo hạnh như thế, đức Như-Lai mới thành đạo đây, sao lại nói các vị đó ban đầu do đức Phật giáo hóa mà phát tâm. Vì vậy nên các Ngài nói dụ “cha trẻ con già” thuật



lòng nghi ngờ của mình, đề cầu đức Như-Lai giải quyết, chẳng những đề quyết nghị cho đương hội, mà cũng đề quyết nghị cho chúng sanh ở đời vị lai. Phẩm kệ đức Như-Lai tự nói thọ lượng đề quyết nghị vậy.

## 16.- Như Lai Thọ Lượng Phẩm

Do vì vừa rồi ngài Di-Lặc cùng chúng hội nghi việc đức Thế-Tôn mới thành Phật trong thời gian ngắn mà thế nào giáo hóa thành tựu được vô lượng đại Bồ-Tát từ nhiều kiếp huân tu công đức, cho nên đức Thế-Tôn tự nói thọ lượng của Phật. Vì tùy cơ duyên giáo hóa, đức Như-Lai dùng sức bí mật thần thông hiện thân ra nơi đời, tất cả chúng sanh đều cho rằng: Nay đức Thế-Tôn Thích-Ca Mâu-Ni Phật giáng sanh nơi cung vua dòng họ Thích, ngồi nơi Đạo-Tràng thành vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác. Đây là chúng sanh chỉ biết một phần tích môn quyền hiện của đức Thế-Tôn. Nhưng kỳ thật về bốn môn chơn thật, thì từ khi đức Thế-Tôn thành Phật đến nay trải qua vô lượng vô biên trăm ngàn muôn ức na-do-tha kiếp.

Đức Thế-Tôn hiển bày tự bốn và tích đề phá kiến chấp sanh diệt của hàng nhị thừa, để hiển pháp thân thường trú, tùy cơ duyên khắp ứng đề giáo hóa, hoặc ẩn hoặc hiện đều vô ngại. Đủ thấy trí huệ của Như-Lai phương tiện độ sanh rất sâu vô lượng, khó hiểu, khó vào.

Người ngộ đạo tu hành, nếu chẳng đạt pháp-thân thì trọn chẳng phải chơn ngộ, đều còn thuộc về tri kiến chúng sanh, chớ chưa phải Phật-tri-kiến.

Phẩm “Hiện-Bảo-Tháp” ở trước, mượn đức Đa-Bảo Như-Lai để hiển bày pháp thân chân cảnh, mà trong chúng hàng hội chỉ tin Đa-Bảo mà chưa tin Thích-Ca đồng là một thân một sức trí huệ; mặc dầu từ khi tháp báu hiện ra đến đây, hai đức Như-Lai đồng ngồi chung một tòa sư-tử trong tháp. Bởi hàng Thanh-văn cố chấp sanh diệt pháp, tập quán quá sâu, chỉ nhận đức Phật nói pháp bắt đầu từ vườn Lộc nơi thành Ba-la-nại đó là chơn thật Thích-Ca Mâu-Ni Như-Lai thôi, chẳng còn lại biết Chơn Phật bỗn thật. Lại nghe đức Như-Lai nói sắp sẽ diệt độ, thì càng tăng trưởng kiến giải sanh diệt. Dầu đã được thọ ký, nhưng chỉ mới tin lời của đức Như-Lai chớ chưa thấy được tâm của đức Như-Lai, chưa thấy Phật tâm thì thật khó thành tựu Phật quả vậy, vì còn chưa phải chơn ngộ thì chỗ tu hành cũng chẳng phải chơn tu, ngộ cùng tu không phải chơn làm thế nào kết chơn quả được. Cứ đây mà suy, thì thấy rằng từ trước, những phương pháp khai thị của đức Thế-Tôn thì biết đó đều thuộc về tùy cơ phương tiện, dầu cũng có lúc ám chỉ chơn thường cùng thác sự hiển thật tướng, song chưa lộ bày rõ rệt, đến phẩm Thọ-Lượng này thì thật là đức Thế-Tôn trải hết bỗn tâm bày hết thần lực, chỉ rõ toàn thể pháp thân, mà nói thọ lượng vô lượng.

Pháp thân chơn thường là chỗ mà tất cả chúng sanh khó hiểu khó vào, mặc dầu Phật có hết cách trải bày, nên trước khi tuyên nói, đức Như-Lai ba phen đĩnh ninh dặn bảo đại chúng nên gắng tin lời nói chắc thật của đức Như-Lai, rồi lại chờ chúng hội ba phen cần cầu thừa thỉnh, lòng khát ngưỡng

đã thiết, rồi sau đức Như-Lai mới nói. Vì nếu trong lòng chưa quyết chắc lời Phật thì tình thức phân biệt dễ sanh, mà tình thức phân biệt là bức trường thành ngăn cách pháp thân, là con đường đi ngược hướng của thật tướng. Và cũng vì pháp thân của Như-Lai thường trú, hiện diệt độ mà không thật diệt độ khó hiểu khó vào, nên tiếp đó đức Như-Lai nói dụ “Thầy Thuốc” vì chữa bệnh cho các con mà phương tiện nói chết, kỳ thật thì vẫn còn.

Ngộ được pháp thân chơn thường này thời mới là chơn ngộ, chơn ngộ mà tu thời tu là chơn tu, chơn ngộ chơn tu là chơn nhân, dùng chơn nhân mới kết thành chơn quả được.

Đến phẩm đây thì đức Như-Lai hiển lý đã viên mãn, mà cũng là đã thổ lộ hết cả bồn hoài vậy.

Kinh nói: “Tất cả người, trời, A-tu-la trong đời đều nói đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật, sanh trong cung vua dòng họ Thích, ngồi nơi đạo tràng cách thành Già-da không bao xa mà chứng thành đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

Nhưng thật thì từ Ta thành Phật đến nay, đã vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức na-do-tha kiếp... Ta tùy theo chúng sanh, nên dùng phép gì để được độ, nơi nơi nói danh tự không đồng, niên kỷ lớn nhỏ, cũng lại hiện nói sẽ vào Niết-bàn... Vì muốn cho chúng sanh sanh các căn lành nên dùng ngàn ấy nhân duyên thí dụ ngôn từ nhiều cách nói pháp, chỗ làm Phật sự chưa từng tạm bỏ. Ta thành Phật đến nay rất là lâu xa như thế, thọ mạng vô lượng vô số kiếp thường trú bất diệt... Nhưng nay chẳng phải thật diệt độ mà

bền xương rằng sẽ diệt độ, đức Như-Lai dùng phương tiện đó để giáo hóa chúng sanh... Vì nếu đức Phật ở lâu trong đời, những chúng sanh hạ tiện thấy đức Như-Lai thường còn không diệt bèn sanh lòng kiêu tú biếng trễ... Nay nghe đức Phật nhập diệt, tất sẽ sanh ý tưởng khó gặp gỡ, ôm lòng luyến mộ khát ngưỡng nơi Phật bèn vun trồng căn lành, cho nên đức Như-Lai dầu thật chẳng diệt độ mà nói diệt độ... Như thầy thuốc chước khéo vì để trị cuồng-tử, thật còn mà nói chết... Ta thường tự nghĩ rằng: Lấy gì cho chúng sanh được vào đạo vô thượng mau thành tựu thân Phật”.

## 17.- Phân Biệt Công Đức Phẩm

Do nghe đức Phật nói thọ mạng dài xa, đã ngộ pháp thân thường trú, cùng trước thấy ba phen biến cảnh Tịnh-độ, đã rõ ba cõi duy tâm sở hiện, đây bèn là dùng chơn tín giải để làm chơn nhân, có thể khế hợp nhân quả thường trú của Như-Lai, dùng đây trì kinh mới được diệu lợi. Bởi pháp thân vẫn thường trú ở thế gian, cảnh Tịnh-độ không rời khỏi trước, nên đức Thế-Tôn khuyên gắng trong chúng hội: Nếu có người quán được như thế, phải biết đó là tướng thâm tín giải. Thâm tín giải là tin và hiểu pháp thân thường trú duy tâm chơn cảnh. Thân và cảnh đây rất sâu rất diệu, tin hiểu được thì công đức vô lượng vô biên, nên sau khi đức Phật nói thọ lượng rồi, tuyên nói có đến vi trần số Bồ-Tát đắc pháp lợi, để chứng thành công đức diệu ngộ pháp thân thường trú. Diệu ngộ đã cùng tột, thì mới thật là chơn trì kinh.

Do đây nên biết rằng: Chơn trì kinh chính tại diệu ngộ, chẳng phải chỉ một mặt thể gian văn tự, cho nên đức Như-Lai phân biệt công đức trì kinh bất-khả tư-nghi siêu việt tất cả hữu vi công đức vậy.

## 18.- Tùỳ Hỷ Công Đức Phẩm

Dầu rằng vừa rồi đức Thế-Tôn phân biệt công đức của người trì kinh đã là thù thắng vô lượng, nhưng còn muốn cho rõ thêm công đức lợi ích bất-khả tư-nghi, nên trong phẩm này lấy công đức một niệm tùỳ hỷ của người lần lượt nghe pháp thứ năm mươi, còn gấp bội hơn phước đức của nhà đại thí-chủ trải tám mươi năm đem thất bảo và đồ tư sanh, bố thí cho tất cả bốn loài chúng sanh trong bốn trăm muôn ức vô số thế giới, cùng giáo hóa cho cả thấy đều chứng tứ Thánh quả. Huống là công đức của người ban đầu nghe pháp mà sanh tâm tùỳ hỷ, có thể nào nghĩ hay bàn đến được...

Đại khái trong phẩm đây cùng tột hiển bày sự lợi ích rộng lớn thù thắng của kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa này, chủ ý để làm cho tâm nguyện của hàng nhị-thừa và sơ tâm Bồ-Tát được bền vững chắc chắn vậy.

## 19.- Pháp Sư Công Đức Phẩm

Trước đã rộng khen công đức trì kinh, nay trong phẩm này nói vị Pháp-Sư trì kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa liền được sáu căn thanh tịnh, để chỉ rõ sự lợi ích thù thắng của Pháp-Hoa

tam-muội, chính đương hiện tiền lên bậc bất-thối, để phát khởi lòng tinh tấn không nhàm mỏi cho đương hội và vị lai.

Về phẩm Pháp-Sur trước trong phần khai Phật-tri-kiến, chỉ nói nhiệm vụ của năm cách trì kinh Pháp-Hoa. Đến phẩm này mới chánh chỉ rõ công đức trì kinh của Pháp-Sur được diệu đức thù thắng tại hiện tiền. Bởi chúng tử Phật-tánh cần phải nhờ duyên huân mới sanh trưởng phát hiện, Phật-tánh sanh phát thì huệ mạng chẳng dứt. Huân trưởng nhờ nơi Pháp-Sur nên công đức rất là thù thắng vô lượng.

Nhưng kinh nói: “Nếu có người thiện-nam, thiện-nữ thọ trì kinh Pháp-Hoa này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giải nói, hoặc biên chép, người đó sẽ được tám trăm nghìn công đức, một nghìn hai trăm nghìn công đức, tám trăm tỷ công đức, một nghìn hai trăm triệu công đức, tám trăm ngàn công đức và một nghìn hai trăm ý công đức.

Mắt thường của người đó thanh tịnh thấy suốt cả vật sắc trong tam-thiên đại-thiên thế-giới; tai thường của người đó thanh tịnh nghe rõ cả tiếng trong đại-thiên thế-giới; mũi thường của người đó thanh tịnh ngửi biết cả mùi trong đại-thiên thế-giới; lưỡi thường của người đó thanh tịnh nói thông vô lượng pháp; thân thường của người đó thanh tịnh ảnh hiện cả vạn vật trong đại-thiên thế-giới; tâm ý của người đó thanh tịnh rõ biết vô lượng pháp, thông đạt vô lượng nghĩa, biết tất cả tâm niệm của mọi loài, kham lãnh thọ tất cả pháp của tất cả đức Phật...

## 20.- Thường Bất Kinh Bồ Tát Phẩm

Từ trước trong nhiều phẩm nói công đức trì kinh rất thù thắng, đến đây đức Phật chỉ rõ công hạnh trì kinh bền vững như thế nào, kết quả như thế nào, nên đức Phật tự thuật tiền thân của đức Phật để chứng thật.

Đức Phật tự nói thưở quá khứ lâu xa vô lượng kiếp về trước, trong thời tượng pháp của Phật Oai-Âm-Vương, đức Phật và một vị Bồ-Tát tên Thường-Bát-Khing, trì kinh Pháp-Hoa này chỉ chuyên đem Phật huệ bình đẳng giáo hóa chúng sanh. Nhẫn đến nhiều phen bị hủy nhục, nào bị mắng nhiếc, nào bị đánh đập v.v... mà vẫn tuyệt nhiên không hề móng một niệm chán nản, cũng không chút giận hờn, cũng không biết mỏi nhọc.

Do đức nhẫn nại trì kinh kiên cố như thế mà hiện thân trong đời đó được sáu căn thanh tịnh, biện tài vô ngại, thần thông quảng đại, tuổi thọ thêm dài, vì mọi người mà nói kinh Pháp-Hoa, những người trước kia khinh hủy Bồ-Tát, lúc thấy Bồ-Tát được đạo lực thần thông như thế đều trở lại kính tin. Nhờ công hạnh trì kinh Pháp-Hoa thưở xưa như thế, nên hiện ngày nay mới được thành Phật.

Công hạnh trì kinh Pháp-Hoa kết thành diệu quả rộng lớn hiện thật của đức Phật, đủ để khuyến tấn hàng nhị-thừa cùng sơ tâm Bồ-Tát nếu tuân theo quy phạm đó mà trì kinh Pháp-Hoa trong thời mạt thế sau này, thì dầu có gặp muôn nghìn nghịch duyên chướng ngại, cũng có thể không nhàm không nản, mà tâm chí không bị thôi đọa.

Kinh nói: Bất-Khinh Bồ-Tát qua đến chỗ của tứ chúng cố chấp nơi pháp kia mà bảo đó rằng: “Ta chẳng dám khinh quý Ngài, quý Ngài hành đạo đều sẽ được thành Phật”. Những người đó nghe Bồ-Tát nói thế, thì khinh hủy mắng nhiếc. Bất-Khinh Bồ-Tát hay nhẫn thọ. Khi tội Bồ-Tát hết rồi, đến lúc mạng chung được nghe kinh này, sáu căn thanh tịnh, do sức thần thông thêm dài thọ mạng, lại vì mọi người mà rộng nói kinh này... Vì diễn nói kinh này được vô lượng phước, lần lần đủ công đức mau thành Phật đạo. Bất-Khinh Bồ-Tát thọ đó thì chính là thân Ta...

Ức ức muôn kiếp đến bất-khả-nghị lâu mới được nghe kinh Pháp-Hoa này. Ức ức muôn kiếp đến bất-khả-nghị, các Phật Thế-Tôn mới nói kinh này, đời đời gặp Phật, mau thành Phật đạo.

Từ phẩm Đề-Bà-Đạt-Đa đến đây đều lo những việc về sự tỏ ngộ trì kinh, nay tuân theo công hạnh của đức Phật vậy sau mới là trì kinh được tinh thuần vậy.

## 21.- Như Lai Thần Lực Phẩm

Từ trước đức Thế-Tôn rộng nói công đức trì kinh lại thuật công hạnh trì kinh của Phật, đây là đương cơ pháp hội chỗ viên ngộ đã cùng tột, bốn nguyện xuất thế của đức Thế-Tôn đã thỏa mãn. Kế lại vô lượng chúng Bồ-Tát từ đất vọt lên phát thệ trì kinh. Chúng hội hiện tiền đã viên ngộ, quần sanh ở vị lai, cũng sẽ được bảo vệ vững vàng, cho nên đức Như-Lai vui lòng bèn tận hiện thần lực mà ấn chứng, và cũng chỉ pháp giới bình đẳng cho đương cơ, làm cho chúng hội, hiện



tiền thấy Phật cảnh, đương hạ nhận Tịnh-độ, để hiển bày sự lợi ích của diệu pháp đã trọn vẹn, đức Thế-Tôn sắp sẽ đem gia nghiệp của Pháp-vương mà phó chúc vậy.

Chúng Bồ-Tát từ đất vọt lên phát thệ làm duyên khởi phát đó, chính để chỉ rằng, tánh đức nói tự tâm đầy đủ mới thật là toàn thể của Pháp-Hoa.

Đức Như-Lai liền hiện sức thần thông khắp thân tất cả chân lông đều phóng ánh sáng soi khắp mười phương thế giới, lưỡi rộng dài đến trời Phạm-thế, tiếng vang khắp mười phương, cõi đất sáu diệu vang động, đó là toàn thân thỏ lộ, triệt để khích dương vậy. Đương hội chư Phật, tất cả cũng đều phóng ánh sáng hiện tướng lưỡi rộng dài, tiếng vang khắp mười phương đó là hiểu rõ nghĩa “Phật Phật đạo đồng” vậy.

Thập phương chúng sanh đều ở tại cõi mình mà đồng thấy cõi Ta-bà, thấy bảo tháp, thấy các đức Như-Lai, thấy chúng hội v.v... đó là chỉ rằng: Hễ tình mê cố chấp thì tri kiến chỉ hạn cuộc trong gang tấc, nay nhờ thần lực của đức Phật tình chấp tạm thông nên chỗ thấy triệt thấu.

Thập phương xướng truyền đức Phật, cùng kinh Pháp-Hoa, chúng sanh mười phương cũng đồng quy kính, đó là biểu nghĩa: Phật, tâm và chúng sanh cùng tương ưng, tất cả mọi loài đồng đủ tự tánh Phật-tri-kiến vậy.

Mười phương thế giới thông đạt không ngại như một cõi Phật; chính là soi rỗng pháp thân chơn cảnh, để tiêu tâm hẹp hòi hữu hạn của sơ tâm và nhị thừa vậy.

Thần lực của đức Phật quảng đại tự tại như thế, mà đức Như-Lai còn nói rằng: Dầu ta có dùng thần lực trải qua vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức vô số kiếp cũng không thể nói hết công đức của kinh Pháp-Hoa này, đó chính bởi vì kinh này gồm nhiếp tất cả pháp của Như-Lai, tất cả thần lực của Như-Lai, tất cả tạng bí yếu của Như-Lai cùng tất cả sự vụ của Như-Lai.

Cũng vì thế nên ý nghĩa của kinh này rất rộng sâu vi diệu, vì rộng sâu vi diệu nên khó tin khó hiểu, vì khó tin khó hiểu nên từ lâu đức Như-Lai vẫn không tuyên nói, đến nay thời cơ đã phải lúc nên đức Như-Lai mới hiển bày.

Vì ý nghĩa của kinh rộng sâu vô hạn, nên người tìm hiểu tỏ ngộ phụng trì diệu pháp này thì công đức cũng rộng sâu vô hạn chẳng thể nghĩ bàn được.

Kinh nói: “Chư Phật trụ nơi đại thần thông, vì để vui đẹp lòng chúng mà hiện vô lượng thần lực; tương lữ đến Phạm-thiên thân phóng vô số quang minh... Tiếng tăng-hắng cùng tiếng khảy móng tay của Phật vang khắp cả mười phương, cõi đất sáu diệu vang động. Bởi sau khi đức Phật diệt độ, các Bồ-Tát trì được kinh này, nên các đức Phật đều vui mừng hiện vô lượng thần lực...”

Sau khi đức Như-Lai diệt độ phàm chổ nào có người thọ trì đọc tụng, giải nói, biên chép kinh này, đều nên dựng tháp cúng dường. Phải biết chổ đó chính là Đạo-tràng, các đức Phật ở nơi đây chuyên-pháp-luân, các đức Phật ở nơi đây nhập Niết-bàn”.

## 22.- Chúc Lụy Phẩm

Đức Phật từ trước đã nhiều phen khai thị hiển lý đã viên mãn, chúng hội ngộ tự bốn tâm đã thấu đáo, lòng tín giải đã chơn, như thế thời chân nhân thành Phật đã đầy đủ. Vô lượng đại Bồ-Tát thệ quyết dốc lòng trì kinh ở vị lai, đức Như-Lai đã hiện đại thần thông ẩn chứng để cho tâm trí kia vững chắc. Đến đây, đức Như-Lai đem kinh này hai ba phen đình ninh thận trọng phó thác dặn dò các đại Bồ-Tát gắng gổ hộ trì ở tương lai để cho Phật chủng khỏi tổn dứt. Nếu có thể hộ pháp lợi sanh thì là báo ơn các đức Phật.

Kinh nói: “Bấy giờ đức Phật từ pháp tòa đứng dậy hiện đại thần lực, lấy tay hữu xoa đánh của vô lượng đại Bồ-Tát mà bảo rằng: Ta trải qua vô lượng trăm nghìn muôn ức vô số kiếp, tu tập pháp vô-thượng khó được này nay đem phó chúc cho các ông, các ông phải dốc lòng thọ trì đọc tụng tuyên nói rộng truyền pháp này làm cho khắp tất cả chúng sanh đều được nghe biết...”.

Các ông nếu được như vậy thì là đã báo ơn các đức Phật...

Từ phẩm “Chúc Lụy” này về trước gồm có 11 phẩm thuộc về phần “Ngộ Phật-tri-kiến”. Sau khi nhờ đức Như-Lai chỉ

thị pháp thân chân cảnh trong phần “Thị Phật-tri-kiến” mà được tỏ ngộ, lần đến phẩm “Đồng Xuất”, “Thọ Lượng” chỗ tỏ ngộ mới chơn, đến phẩm “Thân Lực” chỗ tỏ ngộ được viên cực, mà phẩm “Chúc Lụy” là ngộ trì hoàn mãn vậy. “Ngộ Phật-tri-kiến” tức là ngộ tự pháp thân tự pháp thân chính là thể tánh bình đẳng, chúng sanh và Phật vẫn đồng, mình người không khác.

Mình người đã đồng không khác, thì người tức là mình do đây mà có sự trì kinh ở vị lai. Trì từ nơi ngộ mà khởi, nên toàn trong phần “ngộ Phật-Tri-kiến” này, phần nhiều nói về việc trì kinh. Tự ngộ chính là tự trì, ngộ tha tức là vị tha trì. Trì từ ngộ khởi thì trì mới tinh, ngộ có trì ngộ mới diệu. Như thế thì tự độ độ tha, độ tha chính là tự độ, đó là chơn thật Bồ-Tát hạnh vậy.

Gồm cả ba phần: Khai, thị, ngộ, 22 phẩm thuộc về phần “Tín Giải” trong “Tín Giải Hạnh Chứng” đều là hiển lý nên thuộc về “nhân” trong “nhân quả”.

## **E.- PHÂN NHẬP PHẬT-TRI-KIẾN**

### **23.- Dược Vương Bồ Tát Bốn Sự Phẩm**

Từ trước hiển “lý” đã viên, nay sẽ hiện “hạnh” để chỉ rõ “chứng nhập Phật tri-kiến vậy.

Trong phẩm đây nói bốn sự của ngài Dược-Vương để hiển “hạnh”, chính là chủ ý rằng dầu đã ngộ hiển lý, nhưng vào tục lợi sanh, ắt cần nhờ thuốc hay chỉ quán phương thuật

điều trị, để trị sạch vô minh phiền não phá ngã chấp và pháp chấp, thành “diệu hạnh” mới có thể thật “chứng nhập” vậy.

Tú-Vương-Hoa trước đem việc khổ hạnh của ngài Dược-Vương hỏi đức Phật, để chỉ rõ rằng: Chánh hạnh của Bồ-Tát phải trừ phiền não vô minh, mà muốn trừ phiền não vô minh phải dứt ngã chấp và pháp chấp, muốn trừ hai món chấp ấy phải nhờ định huệ, muốn có định huệ phải gắng công nơi chỉ quán. Chỉ quán viên thành, định huệ viên phát không gì thù thắng bằng nương kinh Pháp-Hoa.

Ngài Hỷ-Kiến Bồ-Tát, tiền thân của Dược-Vương nhân nghe kinh Pháp-Hoa, cần khổ tinh hành mà được “Hiện-nhứt-thiết-sắc-thân tam muội”, phá ngã và pháp hai món chấp, do đâu mà biết hai chấp phá, vì dùng thần lực cúng dường đức Phật vậy. Do phá pháp chấp nên đối với pháp được tự tại, mà có thể hiện ra các thứ đồ cúng dường thù thắng. Ngã tùy pháp sanh, pháp chấp phá thì ngã chấp cũng tùy phá. Thiêu thân cúng Phật là biểu tượng phá pháp chấp. Hai môn chấp được phá đó là nhờ diệu lực của kinh Pháp-Hoa, để chỉ rõ sự lợi ích của kinh rất thù thắng. Phàm người nào chuyên tinh tu hành theo, không một ai mà chẳng được thắng quả vậy.

Ngã và pháp đều có phân biệt chấp cùng câu-sanh-chấp. Ban đầu phá hai món phân-biệt-chấp thời lên sơ-địa rồi sau phá hai món câu-sanh-chấp cứu cánh thì lên Phật-địa.

Phá xong hai món chấp phân biệt tức là diệu hạnh bước lên Thánh-địa Bồ-Tát, đến phẩm Dược-Vương này mới rõ ràng

nghĩa đó. Thập-địa Bồ-Tát là bậc phần phá hai món chấp câu-sanh, phần thân chứng pháp thân, vì thế nên phân định từ phẩm này về sau thuộc về “nhập Phật-tri-kiến” vậy.

Trong Lăng-Già kinh nói: Bồ-Tát dùng sức chỉ quán tấn phá hai món chướng, thật chứng chân lý. Bắt đầu từ Sơ-địa đến đệ Thất-địa liền bỏ tàng thức vào đệ Bát-địa nhằm đi chứng được ba môn ý sanh thân:

- 1.- Tam-muội nhạo-ý sanh-thân;
- 2.- Giác-pháp tự-tánh tánh-ý sanh-thân;
- 3.- Chủng-loại câu-sanh vô-hành tác-ý sanh-thân. Trong phẩm này nói rõ ngài Hỷ-Kiến Bồ-Tát mới bắt đầu được “Hiện-nhút-thiết-sắc-thân tam-muội” thì chính là đệ Bát-địa Bồ-Tát được món “tam-muội nhạo-ý sanh-thân”. Bởi môn ý-sanh-thân này lúc nhập định thì có, lúc xuất định thì không nên gọi là “Tam-muội-nhạo”.

Hai phẩm kế là “Diệu-Âm” cùng “Quán-Thế-Âm” theo thứ tự phối thuộc hai món ý-sanh-thân thứ hai và thứ ba.

Được ba món ý-sanh-thân này thì là chứng nghiệm thật chứng vậy.

## **24.- Diệu Âm Bồ Tát Phẩm**

Trong phẩm này, đại ý chỉ rõ do diệu lực của Pháp-Hoa tam-muội mà thật lên đệ Bát-địa, đệ Bát-địa đã chứng “bình đẳng chơn như” tấn lên đệ Cửu-địa phát “chơn như dụng”, sắc tâm tự tại được Như-huyễn tam-muội, trụ Pháp-su-vị, nhằm đến Đẳng-giác, phân thân thuyết pháp khắp mười phương để độ sanh, nên gọi “Diệu-Âm”.

Từ nhục kế cùng bạch hào của đức Như-Lai đồng phóng quang minh, nhục kế là đánh tướng biểu “quả giác”, bạch hào biểu “trung đạo như tâm”, hai tướng đồng ánh sáng để biểu lộ nhân cùng quả khế hội.

Cõi nước tên Tịnh-Quang là biểu thức tạng thanh tịnh còn Phật hiệu Tịnh-Hoa-Tú-Vương-Trí là biểu trí hải thanh tịnh khế hội thanh tịnh khế hội quả giác.

Diệu-Âm Bồ-Tát diệu khế Phật tâm cho nên nhân cúng dường Phật mà được vô lượng môn tam-muội.

“Đem quả hội nhân”, nên quang minh của đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật suốt chiếu thân Bồ-Tát. Từ thể khởi dụng, nên nguyện qua Ta-bà đem nhân hội quả, nên Bồ-Tát muốn qua ra mắt Phật.

Thật hành Phật sự, chính là dùng vô tác diệu lực nên chẳng rời những hoa sen báu hiện ra trước núi Kỳ-Xà-Quật.

Diệu-Âm cùng tám muôn bốn nghìn Bồ-Tát đồng qua Ta-bà, đó chính là Bồ-Tát trụ trong địa vị này, trí thanh tịnh đã diệu viên, chuyển tám muôn bốn nghìn trần lao làm thành tám muôn bốn nghìn diệu hạnh.

“Đem nhân hiệp quả” nên đánh lễ hỏi han đức Thế-Tôn. “Diệu khế pháp thân” nên cùng Phật Đa-Bảo ra mắt nhau.

Toàn kinh Pháp-Hoa này dùng chánh trí để lập thể, nên trong “Tự Phẩm”, tổng tướng pháp giới vừa hiện thì ngài Văn-Thù phát biểu, đó là lấy quả giác làm bản nhân tâm; nay đã chứng chân thi giác nhân hiệp nơi bản giác quả, cho

nên Diệu-Âm cũng ra mắt Văn-Thù. Diệu nhân, diệu quả khế hợp liền có thể hiện thân trong mười phương để nói pháp. Tuy loại hiện thân ấy chính là môn “Giác-pháp tự-tánh tánh-ý sanh-thân” vậy.

Tùy loại hiện thân trong đây cùng với ứng thân của đức Quán-Thế-Âm khác hẳn nhau, vì đây là còn tác ý xuất nhập tam-muội cho nên có qua có lại, còn về Quán-Âm thì là Phổ-Môn Thị-Hiện không khứ lai, không xuất nhập vậy.

## **25.- Quán Thế Âm Bồ Tát Phổ Môn Phẩm**

Do Pháp-Hoa tam-muội mà thí giác nhân viên, diệu khế bốn giác quả hải, hiện thập-giới-thân, không tư niệm, không tác ý mà không chỗ nào không ứng, đây là Thánh-chủng-loại-thân đồng thời đều hiện, là biểu tượng của “chủng loại câu-sanh vô-hành tác-ý sanh-thân” vậy.

Bởi diệt căn bốn vô minh, đại-viên cảnh-trí bình-đẳng hiển hiện cho nên nói rằng Phổ-môn thị-hiện.

Do ngài Quán-Âm Đại-Sĩ khi ban sơ dùng như huyễn văn huân, văn tu kim-cang tam-muội, nên sanh diệt đã diệt, tịch diệt hiện tiền, bỗng nhiên siêu việt thế xuất-thế-gian, liền được trên cùng mười phương chư Phật đồng một sức từ, dưới cùng lục đạo chúng sanh đồng một bi ngưỡng. Dùng một thân khắp ứng tất cả, hiện ba mươi hai tướng, mười bốn vô úy, mười chín loại thuyết pháp, tám món nạn, hai điều cầu thấy đều cảm ứng. Đây là diệu hạnh viên mãn. Sự thành



công của Pháp-Hoa tam-muội diệu cực nơi đây, dùng ba món ý-sanh-thân chứng hạnh thành đức vậy.

Dầu rằng đến đây, diệu hạnh đã viên, mà còn lo chướng tập của người tu hành đời vị lai khó điều khó phục, nên kế tiếp sau đây nói ba món “gia trì” bền chắc chắc khắc thành diệu quả, cho nên đến ba phẩm kế thì chung kết pháp hội vậy.

## 26.- Đà La Ni Phẩm

Dầu trước đã hiển diệu hạnh, y diệu hạnh, sẽ thành diệu quả, ngặt vì tạng thức kín sâu, nhiễm huân đã nhiều kiếp tập khí tìm phục nhiều đời nếu không nhờ sức gia trì, để gia hộ chỉ quán, chống vững định huệ, thời khó trừ tận tuyệt, vì thế nên phẩm này cùng hai phẩm kế để hiển biểu tượng của ba món gia trì. Ba môn gia trì là:

- 1.- Thân lực gia trì.
- 2.- Pháp lực gia trì.
- 3.- Hiện thân diện ngôn thuyết gia trì.

Thân lực gia trì chính là phẩm này.

Bởi vì thức tạng là hang vực của hai loại sanh tử rất sâu rất kín. Tập khí tiềm phục trong đó, sức chỉ cùng sức quán khó có thể vào đến, vào còn không đến được thì thế nào dứt trừ được, dứt trừ không được thì bị nó làm tổn. Do đó nên cần phải nhờ sức tổng trì thần chú để công phạt tập khí, vì tổng trì là tâm ấn bí mật của chư Phật vậy.

Kinh Lăng-Nghiêm nói: “Nếu người tu hành tập khí chưa trừ, nên phải chuyên lòng tụng thần chú của Ta”.

Kinh Lăng-Già nói: “Nếu không dùng thần lực kiến lập đó thì đọa vào vọng tưởng ác-tri-kiến ngoại đạo...”.

Cho nên từ đệ Thất-địa trở lại mà không gia trì thì lạc ngoại đạo; đệ Bát-địa không gia trì thì trụ nhị-thừa; đệ Cửu-địa đến Đẳng-giác không gia trì thì không thể nhập Diệu-giác. Cho nên cần phải gia trì vậy.

## **27.- Diệu Trang Nghiêm Vương Bản Sự Phẩm**

Phẩm này đại ý hiển bày biểu tượng chuyển thức thành trí để chỉ rõ môn “pháp lực gia trì” vậy.

Diệu-Trang-Nghiêm-Vương là biểu tượng Như-Lai-Tạng tại triều, mà toàn thể thành đệ Bát-thức tâm vương.

Tịnh-Tạng cùng Tịnh-Nhãn là biểu tượng đệ-lục và đệ-thất, hai thức có công lực chuyển nhiễm làm cho tịnh.

Tịnh-Đức phu-nhân nhu thuận nội trợ, làm biểu tượng chỉ quán nội huân, trị sạch vô minh nên gọi Tịnh-Đức.

Hai người con xin xuất gia trước, đó là đệ-lục cùng đệ-thất hai thức trong khi tu nhân đã trước chuyển thành trí.

Hai người con chuyển tâm tà của Phụ-vương, làm cho Phụ-vương rồi cũng đồng xuất gia, chính là hiển biểu tượng bản giác xuất triều vậy.

Sức chỉ cùng sức quán trong đây, là pháp thân Bồ-Tát được vô phân biệt tâm, tương ứng với trí dụng của chư Phật,

nương pháp lực tự nhiên tu hành, chơn như nội huân diệt vô minh cho nên gọi là pháp lực gia trì vậy.

## **28.- Phổ Hiền Bồ Tát Khuyến Phát Phẩm**

Trong phẩm này đại khái chỉ rõ “hạnh” thành “đức”, chính là môn “hiện thân diệu ngôn thuyết gia trì” vậy.

Kinh Pháp-Hoa này dùng chánh trí lập thể, cho nên đầu tiên ngài Văn-Thù phát thi, để chỉ nghĩa “khi khai thị Phật-tri-kiến”. Mà kinh này lại dùng “hạnh” thành “đức” cho nên ngài Phổ-Hiền thành chung, để rõ nghĩa “nhập Phật-tri-kiến”.

Phổ-Hiền có hai:

- 1.- Đạo-tiền Phổ-Hiền, thuộc nhân-hạnh.
- 2.- Đạo-hậu Phổ-Hiền, thuộc quả đức.

Hạnh khắp pháp giới là “Phổ”, ngôi kè Đại-thánh là “Hiền” đây là ngôi hạnh của bậc Đẳng-giác Bồ-Tát thuộc nhân”.

Xứng chơn pháp giới là “Phổ”, cứu vớt muôn loài là “Hiền”, đây là Diệu-giác thuộc “quả”.

Bởi Phổ-Hiền đây là toàn thể pháp giới, là nguyện thân trong mười thân của đức Tỳ-Lô-Giá-Na. Cho nên Bồ-Tát nương toàn thể pháp giới tu hành rồi chứng pháp thân chơn thể, cho nên có câu “Không có gì chẳng từ pháp giới lưu ra, không có gì chẳng trở về pháp giới”.

Bồ-Tát nhân hạnh đã viên, đến bậc Đẳng-giác mà còn phải gia trì, đó là vì sao, bởi đến bậc này tất phải nhờ quả Giác tiếp hộ mới được nhập Diệu-giác.

Cho nên Phổ-Hiền Bồ-Tát, là chung kết chứng nhập vậy.

Người tu hành nếu được nguyện lực của ngài Phổ-Hiền thủ hộ ắt thọ trì được kinh này. Vì thế nên ngài hỏi đức Thế-Tôn như thế nào mà có thể được kinh này. Đức Thế-Tôn nói thành tựu bốn pháp thì được kinh Pháp-Hoa này.

Bốn pháp là:

- 1.- Các đức Phật hộ niệm.
- 2.- Vun trồng cội công đức.
- 3.- Vào vị chánh định.
- 4.- Phát tâm cứu hộ tất cả chúng sanh.

Bốn pháp này cùng ba món “Tín thành tựu” trong luận Khởi-Tín rất đồng. Luận nói:

- 1.- Trục tâm, vì chánh niệm chơn như pháp vậy. Trong kinh đây nói “Chư Phật hộ niệm”.
- 2.- Thâm tâm, vì ưa chứa nhóm tất cả công đức lành vậy. Trong kinh đây nói vun trồng cội đức.
- 3.- Đại-từ bi-tâm, vì muốn cứu khổ cho tất cả chúng sanh vậy. Trong kinh đây nói: Phát tâm cứu độ tất cả chúng sanh.

Trong luận lại nói: “Tín tâm thành tựu đặng phát tâm như thế đó, thì vào chánh định tụ vậy”.

Trong phẩm khuyến phát này là hiển nghĩa chứng nhập, mà lại nói tín-thành-tự do, là vì ban sơ do ngài Văn-Thù phát tín nương tín sanh giải, nương giải phát hạnh, hạnh khởi giải tuyệt thành chứng-nhập, chính là viên mãn thành tựu tín tâm vậy. Nên có câu: “Phát tâm cùng cứu cánh, hai mà không khác, hai tâm như thể tâm trước khó”. Do những nghĩa trên đây, nên cần phải nhờ Phổ-Hiền khuyến phát được bốn pháp, thì tất được kinh này.

Trong Khởi-Tín Luận y nơi tối sơ phát tâm mà nói ba tâm. Còn kinh này ước nghĩa thành tựu mà nói bốn pháp, cho nên luận là ở ban đầu mà kinh là ở rốt sau vậy.

Phàm có người đúng pháp thọ trì kinh này, ngài Phổ-Hiền Bồ-Tát liền tự hiện thân, đó là hiện thân diệu ngôn thuyết gia trì, có gia trì thì chắc chắn chứng quả, cho nên phần này cũng thuộc về phần “nhập Phật-tri-kiến”.

Một “đại sự nhân duyên” của đức Phật hiện ra nơi đời là muốn làm cho chúng sanh: Khai phát, chỉ thị ngộ trì, chứng nhập Phật-tri-kiến. Trong 6 phẩm trên đây, 3 phẩm trước nhân nơi hạnh khắc quả, thành tựu ba môn “ý-sanh-thân”, ba phẩm sau dùng ba môn “gia-trì” thủ hộ thì quả địa chắc chắn chứng thành, như thế thì phần “nhập Phật-tri-kiến” đã hoàn mãn, “đại sự” ra đời của đức Phật cũng cáo thành, nên vào lưu thông để chung kết “Diệu-Pháp Liên-Hoa Đại-Hội”.

## CHUNG

# Sự Tích Trì Tụng Kinh Pháp Hoa Được Linh Nghiệm

## I.- CUÔNG LƯỖI KHÔNG RÃ

### 1.- Đồng Tử

Về đời nhà Tống, khi ông Thích-Đạo sanh ở xứ Bán-Đường tụng kinh Pháp-Hoa, có gã đồng tử theo ông xuất gia, cũng tụng kinh Pháp-Hoa, không bệnh hoạn chi, bỗng chết đi, mới đem chôn trong cạnh rừng. Ít lâu sau, một đêm kia xảy nghe có tiếng tụng kinh cạnh rừng ấy, người trong làng lấy làm lạ, đào lên xem coi, bèn gặp một cái lưõi mọc hoa sen xanh. Nhân đó người làng mới dựng tháp phụng thờ, đến sau sửa sang lại trở thành một ngôi chùa đồ sộ.

*(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)*

### 2.- Đầu Lôu Tụng Kinh

Nhà Đường, niên hiệu Trinh-Quán có ông Thầy ở chùa Ngộ-Chơn trên núi Vương-Thuận. Ban đêm đi qua đất Lam-Khê, bỗng nghe tiếng người tụng kinh Pháp-Hoa văng vẳng ở đằng xa. Lúc ấy trăng sao tỏ rạng, Thầy mới ngó trông ra bốn phía xa xa dài mười dặm, vẫn im lìm vắng vẻ, không thấy ai cả. Trong tâm Thầy bắt đầu nao nao rùng sợ.

Về đến chùa rồi, Thầy tường thuật lại với chúng Tăng. Qua đêm sau, chúng Tăng đồng đến Lam-Khê để nghe. Bèn nghe tiếng tụng kinh từ dưới đất phát lên, mới lấy cây cắm nêu làm dấu chỗ ấy.

Rạng ngày, qua đào chỗ ấy gặp đặng một bộ xương sọ (đầu lâu) trong gò đất. Xương ấy đã khô, duy còn cái môi trên môi dưới và cuống lưỡi hồng đỏ tươi thắm, bèn đem về chùa đựng trong hộp đá để dưới hiên phía Tây điện Thiên Phật.

Từ đó về sau mỗi đêm thường có tiếng tụng kinh Pháp-Hoa ở trong hộp đá. Kẻ nam nữ ở Trường-An đến xem rất đông có đến số nghìn.

Sau đó có ông Thầy ở nước Tân-La đến ngụ trong chùa vừa hơn một năm. Ngày kia, chúng Tăng trong chùa có việc xuống núi hết, chỉ còn ông Thầy nước Tân-La ở lại, ông bèn trộm lấy hộp đá mà đi. Chúng Tăng theo tìm thời đã đem về miền Hải-Đông rồi.

*(Rút trong bộ Tuyền-Thất-Chí)*

### **3.- Thích Đạo Tục**

Nhà Đường, ông Thích-Đạo-Tục, không biết do lai ở đâu, ở trên núi Lệ-Tuyền chuyên rông tụng kinh Pháp-Hoa đến vài nghìn biến.

Trong niên hiệu Trinh-Quán, nhân bệnh sắp chết, dặn người bạn là ông Huệ-Khoách thiền sư rằng: “Tôi ở đây, dù rằng tụng kinh, nhưng ý trông mong có sự hiệu nghiệm. Vậy sau khi tôi chết rồi, sẽ hẹn chừng mười năm thử đào mả lên xem coi, nếu cuống lưỡi tiêu rã, biết rằng tụng kinh không công hiệu nếu lưỡi còn nguyên xin dựng một cái tháp để cho người đời sanh lòng kính tin”. Nói rồi liền tịch.

Đến mười một năm sau, Thiên-Sur y lời đào mả lên coi thân thối đều tiêu hết, chỉ còn cuống lưỡi không mục rã, mà lại tươi thắm như của người sống. Bấy giờ cả huyện ấy, kể nam người nữ đều khen ngợi, mới đem lưỡi đựng vào hộp đá, dựng tháp thờ ở trên gò Cam-Cốc.

*(Rút trong bộ Pháp-Uyển-Châu-Lâm)*

## II.- VÃNG SANH

### 1.- Thích Huệ Tấn

Niên hiệu Vĩnh Minh xứ Dương-Đô chùa Cao-Tòa, ông Thích-Huệ-Tấn, lúc niên thiếu rất mạnh mẽ, thích giao du, có chí hào hiệp, đến tuổi bốn mươi bỗng ngộ lý vô thường, bèn đi xuất gia học đạo. Chỉ dùng tương rau, mặc bộ vải, thệ nguyện trì tụng kinh Pháp-Hoa mà thôi.

Do ông dụng tâm quá lao khổ, nên khi cầm đến quyển kinh liền phát bệnh. Ông mới phát nguyện tạo ra (ấn tống) trăm bộ kinh để sám hối nghiệp chướng đời trước. Ông vừa quyển tiền được một nghìn sáu trăm đồng, bỗng có bọn giặc cướp đến tra hỏi tài vật, ông bèn chỉ tiền và nói cho nó biết đó là tiền in kinh. Bọn giặc hổ thẹn bỏ đi.

Về sau, ông in thành trăm bộ kinh rồi bệnh cũ cũng lành mạnh. Ông tụng kinh đã nhiều, tâm niệm hoàn mãn hồi hướng công đức tụng kinh kia cầu sanh về nước Cực-Lạc.



Một ngày nọ bỗng nghe trên hư không có tiếng bảo rằng: “Phát nguyện đã đủ, tất đặng vãng sanh”. Ông không bình hoạn chi mà chết, hưởng thọ được hơn tám mươi tuổi.

*(Rút trong bộ Trường-Di-Ký)*

## **2.- Vương Yên**

Đời Đường, quan Huỳnh-Môn Thị-Lang tên Vương-Yên, bình sanh căn tánh tối dốt chậm lụt. Chỉ có một bộ kinh Pháp-Hoa mà ông học lâu ngày mới tụng thông được. Sau ông phải bệnh từ trần, về mách mộng cho người em làm quan Thái-Thú ở đất Tân-An rằng: “Ta nhờ tụng kinh được sanh về Tây-phương, song vì tôi dốt nên còn ở trong thai bào hoa sen. Nay về nói cho các người biết, từ nay phải chuyên siêng trì tụng kinh điển chớ nên biếng nhác trễ nải”. Nói rồi liền từ biệt.

*(Rút trong Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)*

## **III.- KHỎI NẠN**

### **1.- Thích Huệ Khánh**

Đời Tống, ông Thích-Huệ-Khánh là người xứ Quảng-Lãng, đi xuất gia ở chùa Lô-Son, học thông kinh luật, giới hạnh tinh nghiêm thanh khiết. Ông thường trì tụng kinh Pháp-Hoa, kinh Thập-Địa, kinh Tư-Ích, kinh Duy-Ma. Hằng đêm tụng kinh, thường nghe trên hư không có tiếng khải móng tay khen ngợi.

Một ngày nọ ông đi thuyền bỗng gặp trận giông to mưa lớn, sấm sét dữ dội sóng dậy ba đào, chiếc thuyền lắc đảo gần

chìm úp, mà ông Khánh cứ tụng kinh mãi không thôi. Xảy nghe thuyền ở giữa dòng sông dường như có người kéo dất nung đỡ, phút chốc liền đến bờ.

Từ đó về sau ông Khánh lại càng gắng tinh cần hơn nữa.

*(Rút trong bộ Pháp-Uyển-Châu-Lâm)*

## **2.- Thích Pháp Lâm**

Đời Lương, thầy Thích-Pháp-Lâm họ Nghiêm, người huyện Chi-Giang, xuất gia ở chùa Ngọc-Tuyền, thường tụng kinh Pháp-Hoa, hằng ngày chỉ dùng một ngọn trai, ngồi luôn, không nằm. Thầy thích đi du phương, thường quảy gậy dạo khắp các miền núi non như Lô-Sơn, Thai-Đảnh, Hoành-Lãnh, La-Phù v.v... không chỗ xa nào mà Thầy không rảo bước đến; chỉ nương đỡ nơi hang cùng gộp thẳm, một bề chuyên tu thiền định.

Thầy lại thường đến non Đại, phải đi ngang qua Châu-Từ, có quan Huyện xét hỏi để nghiệm coi chơn giả, thấy Thầy chỉ đem theo một bộ kinh Pháp-Hoa. Quan Huyện không tin, nổi giận bắt Thầy giam lại. Bảy ngày Thầy không ăn, tụng kinh không ngắt. Quan Huyện ngủ thấy ác mộng, bèn đánh lễ xin Thầy cầu sám hối.

Sau đó, Thầy về ở ẩn nơi chốn u tịch, chuyên bề thiền tụng làm nghiệp. Đến khi chết, có mùi hương lạ ngào ngạt phưởng phất cả mười ngày mới tan.

*(Rút trong Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)*

### 3.- SÂM VĂN BỔN

Đời nhà Đường có ông Sâm-Văn-Bổn, tự Cảnh-Nhơn, người ở đất Lạc-Dương. Thuở nhỏ tin Phật, tụng phẩm Phổ-Môn trong kinh Pháp-Hoa. Có một lúc ông đi ghe tới sông Ngô, giữa sông ghe úp, mọi người đều bị chết chìm, ông Văn-Bổn cũng đắm trong nước, bỗng nghe có tiếng nói rằng: “Người tụng kinh Pháp-Hoa được khỏi chết”. Nói như thế ba lần, ông liền nổi lên mặt nước giây phút tấp vào bờ.

## IV.- LÀNH BỊNH

### 1.- Người Bị Hủi

Đời Đường ở Bồ-Châu ông Thích-Pháp-Triệt trẻ tuổi mà tánh siêng năng chịu khó tụng kinh Pháp-Hoa, thường đem kinh này dẫn dắt giáo hóa mọi người. Trong ấp có ngài Cô-Son ông Pháp-Triệt đến y chỉ với Ngài mà tu hành, sáng lập cảnh Lan-nhã. Ông từng đi các nơi đường gặp một người bệnh hủi, dẫn về trong núi, đục một cái hang cho ở và nuôi dưỡng. Bảo tụng kinh Pháp-Hoa, nhưng người bệnh hủi ấy không biết chữ, lại thêm đàn độn. Ông Pháp-Triệt dạy học từng câu, không nề mệt mỏi. Học đến quyển thứ sáu, bệnh hủi dần lành, học rồi thì bộ lông mày và tóc mọc lại, và da cũng liền như xưa.

*(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)*

## 2.- Bà Phí Thị

Đời nhà Tống, bà họ Phí, vợ của ông La-Dự, người ở đất Thục-Ninh, cha tên Duyệt làm quan Thứ-Sử châu Ninh. Bà Phí thuở nhỏ kính tin Tam-Bảo. Tụng kinh Pháp-Hoa được vài năm siêng năng không biết mỏi mệt.

Sau bỗng mắc bệnh đau tim. Bà đóng cửa buồn rầu lo sợ dặn dò người nhà sắm sửa đồ tẩm liệm để đợi thời, bà Phí tâm nghĩ rằng: “Mình tụng kinh siêng năng chắc là có phước lành họa may khỏi chết”. Nghĩ thế rồi an tâm ngủ chốc lát thức dậy nhưng còn mơ màng thấy Phật bên song cửa đưa tay sờ chỗ trái tim mình, bệnh liền lành ngay lúc ấy, cả nhà trai gái tới tứ đều thấy hào quang sắc vàng chói sáng khắp nhà, lại cũng nghe mùi hương sực nức. Em gái ông Dự đến thăm bệnh đương ở trước giường cũng nghe rõ hết.

Từ bấy giờ bà Phí càng sanh tín tâm, tự răn gắng trọn đời, thường đem điều đó để sách tấn răn dạy dỗ con cháu.

*(Rút trong bộ Di-Ký)*

## V.- TRỪ TÀ MA

### 1.- Thích Tăng Lãng

Ngài Thích-Tăng-Lãng, họ Hứa, người huyện Nam-Dương có nuôi một con khỉ và một con chó.

Cuối nhà Trần, bắt đầu nhà Tùy, Thầy đi du ngoạn các miền giang lãnh, nay sông này mai núi kia, chỉ mặc y phục sơ sài,

song oai nghi rất nghiêm chỉnh, theo phép khát thực nuôi mình.

Thầy thường đọc tụng các kinh, nhưng chỉ thích riêng về kinh Pháp-Hoa hơn. Bình thường tiếng giọng ồ ề không rõ, Thầy chí nguyện tụng kinh cho tiếng được thanh tao, nên một phen ngồi, tụng suốt đến bảy biển mới thôi. Như vậy, chẳng bao lâu tiếng nói như sấm vang, biết rằng đã có phước lực rồi. Thầy tụng kinh tất lấy số bảy biển làm chừng, tụng đến bảy mươi, bảy trăm, bảy nghìn, đến bảy muôn biển thời tiếng giọng rất thanh tho trong suốt, tự nhiên thốt ra rõ ràng trong trẻo như tiếng đờn tranh ống sáo. Vì thế, nên khi Thầy tụng kinh, môi mép không động, chỉ chuyển hơi trong cổ mà tiếng giọng phát phù trầm lãnh lót, người đến xem nghe sững sốt quên thôi. Từ đó Thầy được nổi danh.

Đương thời, có một vị Ni-cô bị quỷ ám nhập, quỷ làm cho cô thông suốt kinh văn thấu tỏ nghĩa mầu, chuyên sự giảng kinh giáo hóa; thính giả đến nghe rất đông, nhưng không ai lường được sức, thần tài kia, thấy đều khen ngợi là bậc thông ngộ. Thầy (Tăng-Lãng) nghe việc ấy, nói rằng: “Đó là tà quỷ ám nhập gia hộ chớ có gì là chánh lý, ta phải qua xét nghiệm”.

Rạng ngày, sáng sớm, con khỉ và con chó đi trước thẳng đến chùa Ni-cô. Thầy đi theo sau, vừa đến, vào lạy Phật, nhiễu tháp rồi; mới tới trước giảng đường, lúc ấy Ni-cô còn đang giảng thuyết trên pháp-tòa. Thầy bèn nạt lớn quở rằng: “Tiểu-tỳ! Ta đã đến đây, sao chẳng chịu xuống pháp-tòa,

còn đợi gì nữa?”. Ni-cô nhân nghe tiếng quả liền ngã té xuống đất, chạy đến trước giảng đường, quỳ gối trước mặt Thầy từ giờ Mẹo cho đến giờ Thân không dám nhúc nhích, mồ hôi chảy đầm mình ngậm thính không nói được lời chi.

Thầy gạn hỏi chỗ kiến giải, cô vẫn im nhiên như ngậy như diếc. Qua trăm ngày sau, tâm tánh cô mới hoàn phục lại như cũ. Đương thời những việc thanh hành linh thông cảm ứng giống với loài ma này nhiều lắm.

*(Rút trong bộ Cao-Tăng-Truyện)*

## **2.- Thích Đạo Lâm**

Đời nhà Lương, Thích-Đạo-Lâm người huyện Sơn-Âm, có giới hạnh nghiêm khiết, giỏi về kinh Pháp-Hoa và kinh Niết-Bàn, ông Trương-Tự ở nước Ngô rất mực kính thờ Thầy.

Niên hiệu Thiên-Giám, chùa Tuyên-Lâm ở huyện Phú-Dương có quỷ quái nổi lộng quấy nhiễu người, khi Thầy đến, quỷ đều tiêu hết.

Ông Huệ-Thiền là đệ tử của Thầy bị nhà sập đề, cúi đầu queo cúp vào ngực. Thầy bèn tụng kinh Pháp-Hoa cầu nguyện cho ông Thiền nằm chiêm bao thấy có hai vị đạo nhưn người Tây-Vức, kéo cái đầu ông thẳng ra, sáng ngày mạnh như thường, ai nấy cũng đều khâm phục sự linh cảm thần dị của Thầy.

*(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)*

## VI.- SIÊU ĐỘ

### 1.- Con Ngựa Của Thầy Tây Lâm

Triều Minh, niên hiệu Gia-Tĩnh, Thầy trụ trì chùa Bảo-Ẩn tên là Vĩnh-Ninh biệt hiệu Tây-Lâm có nuôi một con ngựa. Mỗi khi Thầy đi phó trai nơi dinh quan Lễ-Bộ đều cỡi con ngựa ấy. Từ chùa, bắt đầu lên lưng ngựa, Thầy thắm tụng kinh Pháp-Hoa cho đến khi tới dinh xuống ngựa thì vừa rời một quyển, lần nào đi cũng thường tụng như thế.

Ít lúc sau có một người đàn bà chữa ở ngang cửa chùa ban đêm nằm mộng thấy con ngựa ấy vào nhà bèn sanh được một đứa con trai. Sáng ấy, đến chùa hỏi thăm, thời té ra con ngựa chết cũng đúng giờ đó.

Đến sau, nhà ấy cho con theo làm đệ tử Thầy Tây-Lâm, tính nó rất đần độn, Thầy dạy nó học, một chữ cũng không thuộc, duy truyền miệng cho nó một quyển kinh Pháp-Hoa nó bèn thuộc lòng. Do đó Thầy tin rằng: Ngựa nghe kinh được thoát thân thú vậy.

*(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiêm)*

### 2.- Thôi Quý

Đời Đường, ông Vương-Hoàng-Chi trong niên hiệu Trung-Quán, làm quan Lệnh ở huyện Hòa-Xuyên, châu Thám, có con gái gả cho ông Thôi-Quý ở đất Bắc-Lãng.

Ông Quý đi qua huyện Hòa-Xuyên (bên vợ) xảy lâm bệnh chết. Trải qua vài mươi ngày, trong nhà ấy (nhà ông Vương) bỗng nửa đêm nghe tiếng nói của ông Thôi-Quý. Ban đầu cả nhà đều sợ hãi, sau lần quen coi là sự thường. Ông Quý nói rằng: “Tôi là bốn phận con rể, dầu rằng không phải cách lập bàn linh ở bên nhà vợ, song vì khổ không chỗ nương dựa, xin vì tôi mà lập vậy”. Vợ ông bèn theo lời lập bàn linh, mai chiều đều cúng kiếng, ông về không cho cúng thịt, duy phải cúng đồ chay thôi. Thường khuyên niệm Phật, lại nói việc trong ngục rằng: “Người ta một đời thường khó khỏi tội sát sanh và bất hiếu là nặng hơn hết, ngoài ra các tội khác nhẹ hơn”. Lại nói rằng: “Tôi tuy không tội chi, song phải cần nhờ phước lực giúp trợ, vậy xin vì tôi thiết trai cúng dường Tam-Bảo, và in kinh Pháp-Hoa, kinh Kim-Cang, kinh Quán-Âm, mỗi thứ 2, 3 bộ, thì từ đây về sau, tôi không còn trở lại nữa”.

Nhà họ Vương đều y lời yêu cầu, mượn in kinh, thiết trai cúng dường. Bỗng một hôm, ông Quý lại đến có vẻ thẹn thùng tạ ơn. Nhân nói rằng: “Từ nay xin từ biệt”. Cả nhà đều buồn khóc mà đưa đi. Ông Quý lúc chết có để lại một đứa con, nay đã năm, sáu tuổi rồi. Ông Quý lại dặn rằng: “Đứa con tôi đó, sau tất có danh trong trường quan hoạn, xin khéo nuôi nấng giùm”. Từ đó bật luôn không còn trở lại nữa.

*(Rút trong bộ Pháp-Uyển-Châu-Lâm)*



### 3.- Bà Lý Thị

Đồi Đường, Châu-Kỳ huyện Phong-Khưu có bà lão mẫu họ Lý, tuổi đã bảy mươi, không con cái chi, một thân già cô quạnh, chỉ có một tứ trai và một tứ gái. Bà làm nghề bán rượu ở thành phố rất lanh xảo, rượu thời pha thêm với nước và đong thiếu lường hụt.

Đến niên hiệu Trinh-Quán, bà nhân bệnh chết trải qua hai ngày, đồ tang táng đã sắm đủ, nhưng chưa tẩn liệm, vì trên ngực bà còn hơi ấm. Bỗng bà sống lại nói rằng: “Ban đầu có hai người toàn mặc áo đỏ, đứng ngoài cửa kêu tôi ra, nói rằng: Có lệnh trên đồi. Tôi lật đật đi theo, đến một cái thành kia giống như cái thành ngoài của Châu này. Sứ giả dẫn tôi đến dinh bên cạnh, thấy một ông quan đội mũ mặc áo tay rộng dựa ghế mà ngồi, hai bên tả hữu hầu hạ rất đông, dưới thêm lại có người mang gông xiềng, lính canh giữ giống như chôn quan trên này. Ông quan ấy hỏi tôi rằng: “Tại sao bán rượu làm những việc gian lận để ham lấy của người cho nhiều, còn việc tính in tạo kinh Pháp-Hoa đã mười năm rồi sao không làm? Tôi thưa rằng: “Rượu thì tôi bảo tứ gái làm, đong cũng dựa tứ tôi đong, còn kinh kia tôi đã đưa tiền một ngàn đồng cho ngài Ấn-Sur rồi”. Quan liền sai sứ đến bắt đưa tứ, giây lát đưa tứ đến, liền đánh bốn chục trượng rồi thả về. Lại sai người đến hỏi ngài Ấn-Sur, trả lời là có thật. Quan bèn bảo tôi rằng: “Nay thả cho người về bảy ngày, tạo kinh xong rồi, sẽ đến đây sanh về cõi lành”. Nhân đó được sống lại.

Xét khi bà lão mẫu mới chết, đưa tởu bổng mắc bệnh ác nghịch chết ngang, giây lâu tỉnh lại nơi lưng sừng bằm, đó là làn vết bị đòn bốn chục trượng vậy. Còn ngài Ân-Sur là vị khách Tăng, tuổi đã sáu mươi bảy, từ khi xuất gia, liền tu hạnh đầu-đà đi khát thực, thường ngày dùng một bữa trai chưa từng tạm thôi, các vị Đại-Đức xa gần đều kính mộ. Đêm bà lão mẫu bệnh chết, ngài Ân-Sur nằm mộng thấy có người mặc áo đỏ đến hỏi. Trong mộng đáp rằng: “Việc tả kinh có thiệt”.

Lúc ấy, bà lão mẫu mời cả bà con chòm xóm và ngài Ân-Sur đến làm Phật sự, lại mướn nhiều người tả kinh, nhờ đông tay nên đúng trong bảy ngày kinh tả đã xong. Bà lại thấy hai người sứ trước kia đến nữa. Bà nói rằng: “Sứ nhơn đã đến rồi, xin bà con ở lại mạnh giỏi”. Vừa dứt tiếng liền chết.

Ngài Ân-Sur hiện còn, kẻ đạo người tục đều khâm kính.

*(Rút trong bộ Minh-Tường-Ký)*

#### **4.- Tiêu Thi**

Đời Đường, quan Thiếu-Thường-Bá Thôi-Nghĩa-Khởi, cha vợ là ông Tiêu-Văn-Khanh bình sanh chuyên trì kinh Pháp-Hoa được vài nghìn biển, bỏ hẳn rượu thịt, chỉ dùng trai tố. Vợ của ông Khởi là họ Tiêu đến niên hiệu Long-Xóc năm thứ ba, tháng năm phải bệnh chết. Trong nhà luôn ba tuần thất làm Phật sự, tu trai cúng dường, bổng cô tởu gái tên Tố-Ngọc nói tiếng phu nhơn rằng: “Ta hồi còn sống không tin Tam-Bảo, nay thọ khổ không thể nói được, do nhờ các ông vì ta tụng kinh, tu trai thiết cúng mới được thả về. Đến ngày

thứ 20 sẽ trở lại đem Tố-Ngọc đi xem ta thọ tội”. Đúng kỳ hẹn, Tố-Ngọc thật quả chết. Ba ngày sống lại nói rằng: “Thấy cung phủ trong thành lớn kia, phu nhân vào cái nhà riêng, giây lát có vạc lửa giường sắt tự nhiên đem đến hành tội, chịu đủ sự khổ sở thảm độc. Chợt thấy ông Khanh ngồi trên đài hoa sen nói với tôi (Tố-Ngọc) rằng: “Con ta hồi còn sống tánh hay sân hận tạt đổ, không tin nhân quả, nay phải chịu nỗi khổ đó, ta cũng không thể gì cứu được. Người về nói lại với người nhà bảo phải gắng tu công đức, họa may mới thoát khỏi”. Lại thấy ông Phạm Tăng từ trên hư không bay xuống, dạy tôi tụng kinh Pháp-Hoa, bảo rằng: “Người phải ghi nhớ kinh này vì người trong cõi Diêm-Phù-đề mà truyền tụng, sẽ có người tin”.

Niên hiệu Lân-Đức năm đầu tháng giêng, nhà quan Tiết-Tướng-Quân thiết lập trai đàn, rước nàng Tố-Ngọc đến thờ tụng Minh Kinh, có ông Phạm Tăng nghe rồi, chấp tay khen rằng: “Thật đúng như bên Tây-quốc, không khác chút nào”. Ai nấy đều kính phục.

*(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiêm)*

## VII.- CẢM ĐỘNG THÁNH LINH

### 1.- Đức Phổ Hiền Giải Bệnh

Trong bộ Trí-Độ-Luận quyển chín của ngài Long-Thọ Bồ-Tát có nói: Có một người bệnh hủi đến trước tượng Phổ-Hiền Bồ-Tát chí tâm quy y chiêm lễ, xưng niệm công đức đức Phổ-Hiền Bồ-Tát cầu nguyện cho hết bệnh. Lúc ấy

tượng Phổ-Hiền Bồ-Tát liền duỗi tay bên hữu hào quang sáng chói rờ xoa trên thân người kia bình liền trừ hết.

*(Rút trong Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)*

## **2.- Đức Phổ Hiền Hiện Thân**

Trong nước kia có thầy Tỳ-kheo ở A-lan-nhã chuyên đọc tụng kinh Đại-Thừa, ông vua trong nước thường trải tóc cho thầy đi qua, có thầy Tỳ-kheo khác bạch với vua rằng: “Ông ấy ngu dốt, đọc tụng kinh điển không bao nhiêu, sao Đại-vương lại cúng dường long trọng như thế?”

Vua đáp rằng: “Ta một ngày kia vừa lúc nửa đêm muốn yết kiến thầy Tỳ-kheo ấy, liền đi đến chỗ của thầy ở, thấy Thầy ở trong hang đá tụng kinh Pháp-Hoa có một người thân ánh hào quang sắc vàng chói cỡi con bạch tượng chấp tay cúng dường, ta đi lần tới liền biến mất. Ta mới hỏi vị Đại-Đức: “Tại sao tôi vừa đến, người thân có hào quang sắc vàng kia biến mất đi?”.

Thầy Tỳ-kheo đáp rằng: “Đó tức là ngài Phổ-Hiền Bồ-Tát. Ngài Phổ-Hiền Bồ-Tát tự nói rằng: “Nếu có người nào đọc tụng kinh Pháp-Hoa, ta sẽ cỡi voi trắng sáu ngà đến dạy bảo nhắc nhở cho. Do tôi tụng kinh Pháp-Hoa nên ngài Phổ-Hiền Bồ-Tát hiện thân đến đây”.

## **3.- Thần Thỉnh Giảng Kinh**

Đời Tấn, thầy Thích-Đàm-Thúy, không rõ người quê quán ở đâu thuở nhỏ đi xuất gia, tu ở chùa Bạch-Mã, huyện Hà-Âm,

tương rau qua bữa, bổ vải che thân, thường mỗi ngày tụng một bộ kinh Pháp-Hoa, lại tinh thông kinh giáo, cũng hằng giải nói cho người nghe.

Ban đêm, bỗng nghe có tiếng gõ cửa nói rằng: “Muôn thỉnh Pháp-Sư thuyết pháp trong chín tuần”. Thầy Thúy không hứa, nhưng cũng cố cầu thỉnh, Thầy bèn chịu đi, lúc đó vẫn còn mơ màng trong giấc ngủ, chùng thức dậy, thân Thầy đã ở trong miếu thần nơi đảo Bạch-Mã và một người đệ tử của Thầy. Từ đó, hàng ngày âm thầm đi qua không ai hay biết.

Sau các thầy trong chùa có việc đi ngang qua miếu ấy, thấy có hai cái pháp tòa rất cao, ông Thúy ở tòa phía Bắc, đệ tử ở tòa phía Nam, dường như có tiếng giảng kinh thuyết pháp lại nghe có mùi hương lạ ngào ngạt. Bây giờ kẻ đạo người tục, truyền nhau cho là việc thần dị.

Đến mãn Hạ, vị thần trong miếu cúng dường cho ông một con ngựa bạch, năm con dê trắng và chín mươi xấp lụa. Thầy chú nguyện xong, cùng nhau từ biệt không còn qua lại nữa.

*(Rút trong bộ Lương-Cao-Tăng-Truyện)*

## VIII.- CẨM CÁCH DỊ LOẠI

### 1.- Thích Trí Thông

Đời Đường, thầy Thích-Trí-Thông ở chùa Thê-Hà, non Nhiếp đất Nhuận-Châu, từng qua ở chùa An-Lạc xứ Dương-Châu.

Đến niên hiệu Đại-Nghiệp, trong nước loạn ly, Thầy nghĩ muốn về xứ nhưng không có cách chi đi được, mới ở ẩn trong đám lau rậm dựa bờ sông tụng kinh Pháp-Hoa, bảy ngày không ăn, thường thấy có cọp đi nhiễu xung quanh. Thầy nói rằng: “Mạng ta chỉ còn trong giây phút vậy các người hãy ăn đi”. Cọp bỗng phát tiếng nói rằng: “Từ tạo thiên lập địa đến nay, chưa từng có lẽ đó”. Xảy có một ông già chèo ghe đến nói rằng: “Thầy muốn qua sông về chùa Thê-Hà, hãy mau lên thuyền đây”. Lúc ấy con cọp đồng sa nước mắt. Thầy hỏi rằng: “Các người cùng ta có duyên chăng?”; liền dắt bốn con cọp đồng xuống thuyền, qua sông rất nhanh. Đã đến bờ phía Nam, trông lại chiếc thuyền và ông già đâu mất. Thầy mới dẫn bốn con cọp về chùa Thê-Hà, ở phía Tây tháp Xá-Lợi mà đi kinh hành và thiền tọa.

Đồ chúng trong chùa có đến tám mươi vị đều không ai dám ra cả. Hoặc khi có việc cần, thời một vị cọp vào chùa gầm kêu, lấy đó để làm thường lệ.

Thầy đến niên hiệu Trịnh-Quán thời tịch, hưởng thọ được chín mươi chín tuổi.

*(Rút trong bộ Tổng-Cao-Tăng-Truyện)*

## IX.- LINH CẨM

### 1.- Pháp Tín Ni

Đời Đường, niên hiệu Võ-Đức, có cô ni hiệu là Pháp-Tín thường tụng kinh Pháp-Hoa. Cô cất một gian tịnh thất,

mượn một người viết chữ tốt để tả kinh Pháp-Hoa, trả tiền công rất mắc, bội hơn giá thường.

Phàm mỗi khi vào tịnh thất tả kinh, phải mỗi lần tắm gội sạch sẽ, thay đổi y phục, xông ướp hương trầm. Lại nơi vách tịnh thất xoi trống một lỗ đặt ống trúc thông ra phía ngoài, để cho người tả kinh mỗi khi muốn thở ra thời kê vào ống trúc mà thở, vì khi tả kinh cần phải nín hơi mà viết mới thanh khiết tinh nghiêm. Như vậy tám năm tả mới xong bảy quyển. Cô hết lòng cung kính, cúng dường rất long trọng.

Ngày kia, có ông Thầy ở chùa Long-Môn hiệu là Pháp-Đoan thường nhóm chúng giảng kinh Pháp-Hoa. Cho bộ kinh của cô Ni đó là đúng hơn hết, không bộ nào bằng, Thầy mới sai người qua mượn, cô Ni chối từ không cho, vì e mất sự thanh khiết. Thầy Pháp-Đoan phiền trách. Cô không biết làm sao, bất đắc dĩ phải đưa cho mượn. Đem về, thầy Pháp-Đoan và cả đồ chúng dỡ ra đọc, chỉ thấy toàn là giấy vàng, không có chữ nào hết, lại dỡ quyển khác coi, cũng đều như vậy cả. Thầy và đồ chúng hổ thẹn và lo sợ, liền đem trả lại cho cô Ni. Cô buồn bã khóc lóc mà lãnh lấy, dùng nước hương thơm rửa kỹ hộp đựng kinh. Rồi cô tắm gội sạch sẽ, lễ bái, nhiễu Phật cầu nguyện đến bảy ngày đêm không nghỉ. Bảy giờ mở quyển kinh ra xem thời nét chữ hiện bày như cũ.

Nên biết rằng sau khi tả kinh Pháp-Hoa là cần phải hết sức chí thành làm cho tinh khiết nghiêm tịnh mới có sự linh cảm hiện tiền. Đời này, không có linh nghiệm, chỉ vì không chuyên lòng cung kính đó thôi.

***(Rút trong bộ Minh-Báo-Ký)***

## 2.- Trời Rưới Hoa Hương

Đời Tùy, châu Ích, nơi chùa Chiêu-Đề có thầy Thích-Huệ-Cung cùng bạn đồng học là ông Huệ-Viễn kết bạn tâm đầu ý hiệp. Lúc sau, ông Huệ-Viễn qua xứ Dương-Châu tâm sự học đạo xong trở về.

Thời gian ba mươi năm xa cách, một đêm cùng nhau trò chuyện ông Huệ-Viễn thời bàn bàn luận luận, ngôn ngữ như lưu, còn thầy Huệ-Cung thời lặng thinh không đối đáp chi, ông Huệ-Viễn hỏi: “Ngài mấy mươi năm không được chi sao?” Thầy Huệ-Cung đáp: “Tôi vì tánh tối đốt nên không biết chi nhiều”. Ông Huệ-Viễn nói: “Sao không chuyên tụng một bộ kinh ư?” Thầy nói: “Thường ngày tôi chỉ có tụng một quyển Phổ-Môn trong kinh Pháp-Hoa”, nay tôi tụng, nhưng Ngài phải chí thành lắng nghe. Nói rồi thì Thầy kiết lập đàn tràng, lên tòa cao thầy Huệ-Cung vừa cất tiếng xướng đề kinh, liền nghe có mùi hương thơm bát ngát, giây lâu lại nghe trên hư không nhạc trời reo trỗi, mưa hoa tưới nượp rơi xuống, đến khi tụng kinh rồi mới hết. Ông Huệ-Viễn thấy sự linh cảm như vậy biết mình không có đạo lực bằng Thầy, trong lòng hổ thẹn, mới cung kính đánh lễ mà tạ lỗi.

*(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)*

## 3.- Chích Máu Chép Kinh

Cuối đời nhà Đường, Châu Hoàn, ngài Thích-Sở-Vân đi xuất gia ở non Hoàn-Nhạc, từng chích thân lấy máu chép



một bộ kinh Pháp-Hoa, bề dài bảy tấc, bề rộng bốn tấc, bề dày hai tấc (tấc Tàu) làm hộp chiên-đàn đựng cất ở tạng Tam-Sanh chùa Phước-Nghiệm. Lại trên mặt hộp có khắc tám chữ: “Nhược kha thử, kinh thể đồng từ thị”.

Niên hiệu Hoàng-Hựu có vị quới nhơn đi du lịch trên núi. Thấy đó nghi cho là dối không thật, mới bảo người lấy kèm mở ra coi, thấy có một lần máu chảy ra. Bỗng chốc, sấm nổi gió dậy rúng động hang núi, khói mây xông tỏa vào nhà ấy mù mịt ngửa bàn tay không thấy, đến suốt ngày không thôi, quới nhơn kinh khủng bèn chí thành đánh lễ cầu sám hối.

Đến đời Tống, thầy Giác-Phạm chùa Thạch-Môn, ở đất Huân-Kê từng du lịch qua đó, cung kính đánh lễ, nhìn coi kỹ lần máu ấy vẫn còn y nguyên. Đồng thời ấy, thầy Thiên-Nguyệt-Quán-Hưu có làm bài thi tặng việc chép kinh đó rằng:

“Rạch da lấy máu khó không ngăn.

Vì tả Linh-Sơn chín hội vẫn.

Mười ngón chảy khô xong bảy quyển,

Đời nay cầu pháp mấy ai bằng!”

*(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)*

#### **4.- Trần Tế Sanh**

Đời nhà Minh, huyện Ngô-Môn, Trần-Tế-Sanh hiệu Hoảng-Sĩ con trưởng nam của ông Trang-Công, bình sanh dốc chí làm lành tất cả hạnh lành lời hay Trần-Sanh đều tự tay sưu tập biên chép chất đống đầy nhà. Ông rất ưa thích kinh điển nhà Phật, thường kết Liên-Xã trì tụng kinh Pháp-Hoa, nhiều

năm vẫn không bê trễ. Bỗng một đêm nằm mộng thấy ông già diện mạo phi thường, phong nghi thần dị, tay cầm kinh Pháp-Hoa chữ vàng và những bộ sự tích nhân quả trao cho, Trần-Sanh vụt dậy đánh lễ lấy. Sáng ngày quả có người chở bộ Pháp-Hoa Cầm-Thông-Lục của họ Các ở Lộc-Thành khác bản đưa đến nhà Viễn-Diệu-Đường của Trần-Sanh để lưu thông. Lại một người bạn đem một bộ kinh Pháp-Hoa thếp vàng đến cầm cho ông cũng đồng trong ngày ấy.

Chưa bao lâu, Trần-Sanh đi đường lại gặp bộ kinh Pháp-Hoa thếp vàng của ông Lý-Chánh-Khanh ở Tân-An chép ra, ông mua đem về cúng dường để thành hiệp bích (chiếu đối), thờ phượng trang nghiêm cực kỳ rục rờ, người xem ai cũng khen là việc hy hữu.

*(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)*

## X.- GIẢI OAN NGHIỆT

### 1.- Lục Ông

Đời nhà Tống, ở Hồ Châu, đất Thành-Nam có người hàng thịt tên Lục-Ông. Khi Lục-Ông được 23 tuổi, một hôm có một ông Tăng du phương đến trước cửa nói rằng: “Ta đến đây để giáo hóa người có duyên”. Lục-Ông nghe nói không hiểu chi cả.

Ông Tăng nói rằng: “Ông giết trâu bò vô số, tại sao không bỏ nghiệp ấy đi?”

Lục-Ông thưa rằng: “Tôi vì theo nghiệp của ông cha để lại rất khó bỏ qua!”

Ông Tăng nói rằng: “Nếu ông không bỏ, đời sau quyết phải đọa làm loài ấy, đọa rồi thì luôn luôn bị oan báo chẳng biết lúc nào thoát khỏi. Tôi xem ông đời trước có căn lành, thế nên bỏ nghiệp ác đi, mà chuyên tâm thọ trì kinh Pháp-Hoa và kinh Kim-Cang thì nghiệp ác tiêu trừ, phước lành thêm lớn”. Nói xong ông Tăng bỗng biến mất.

Lục-Ông trở người ra đứng một mình, tâm rất hổ thẹn vì những việc làm trước mà tỉnh ngộ lại, liền bỏ mặc ăn chay và phát nguyện thề từ đây về sau không tạo nghiệp sát hại nữa. Về một bức tượng đủ cả ba vị Thánh: Phật Di-Đà, Quán-Âm và Thế-Chí hết lòng thành kính cúng dường, lại đến thầy học tụng cả hai bộ kinh ấy chưa được năm năm thì đã thuộc lòng.

Hằng ngày ở trước bàn Phật dâng hương lễ bái, tụng một quyển Pháp-Hoa và một quyển Kim-Cang cầu sám hối, nguyện những chúng sanh bị mình giết mau sanh về Tịnh-độ.

Năm Lục-Ông được 81 tuổi lúc sắp từ trần, trước nửa tháng đến các bạn hẹn rằng: “Đến mừng 9 tháng 11 tôi có sắp tiệc trai để từ biệt nhau, đến chừng đó xin mời mấy anh đến dự trai với tôi”. Tới kỳ, các ông bạn y theo lời đến dự trai. Khi mãn tiệc ông liền xin đi tắm gội, thay y phục chỉnh tề, ngồi ngay thẳng viết một bài tụng mà tịch. Tụng rằng:

“Sáu mươi dư tuổi mới hồi đầu

Rời hẳn con dao sát nghiệp sâu  
 Nẻo lộ Bồ-đề nay được đến  
 Hoa sen trong lửa trở thêm màu”.

*(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)*

## 2.- Phan Quả

Đời nhà Đường, đất Kinh-Su, có ông Phan-Quả, tuổi vừa hai mươi, nhậm chức Tiểu-Lại ở Đô-Thị, huyện Phú-Bình.

Khi về nhà cùng với vài gã thiếu niên, đi dạo chơi ngoài đồng trống, thấy một con dê ăn cỏ. Phan-Quả cùng hai gã thiếu niên bắt đem về. Vừa về mới nửa đường con dê bỗng kêu lên, Phan-Quả sợ chủ nghe được thì khó, liền móc lưỡi dê, đem dê về làm thịt ăn. Qua năm sau lưỡi ông Phan-Quả lằn teo lằn thụt vào, không nói năng được. Bèn dâng đơn lên xin thôi chức quan. Quan huyện Trịnh-Du-Khánh nghi ông nói dối, bảo ông há miệng ra coi, quả nhiên thấy lưỡi chỉ còn như hột đậu. Quan huyện hỏi tại sao như thế? Phan-Quả lấy bút giấy trả lời những việc của mình đã làm. Quan huyện bảo rằng: “Ông muốn khỏi, phải chép kinh Pháp-Hoa để cầu siêu cho vong hồn con dê”.

Phan-Quả y theo lời quan huyện phát tâm chép kinh và thọ trì trai giới không hề biếng trễ. Năm sau, lưỡi ông Phan-Quả lằn lằn dài ra như cũ. Khi lành bệnh liền đến Quan huyện dâng đơn trần tố, Quan huyện bỏ cho làm chức Lý-Chánh.

*(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)*

### 3.- Thích Minh Huân

Đời nhà Minh, thầy Thích-Minh-Huân nguyên danh là Hồ-Văn-Trụ, người xứ Huy. Thời Thiên-Khải thầy làm quan Trung-Thơ-Xã, vì không tuân theo mệnh lệnh của ông Ngụy-Đang nên bị lột chức. Đến năm Bính-Tuất bỗng bị ghê mặt người đau nhức không thể chịu nổi. Mùa đông Tân-Mão, nhức quá xiu ngắt, trong khi hoảng hốt nghe mọt ghê thốt ra tiếng người rằng: “Tôi là Lô-Chiêu-Dung đời Lương đây. Lúc ở trong cung Lạc-Dương bị giặc giết, nay đã sáu trăm năm rồi mà còn mắc ở trong loài quỷ. Mà ông chính là người giết tôi trong lúc ấy. Nay đã chuyển được thân nam tử, phải chép kinh Pháp-Hoa và các kinh khác để tự cứu ông và cứu tôi. Ông Trụ khẩn cầu cho bớt đau nhức sẽ tả kinh. Lúc ấy đương triều Nghi-Chơn, ông sắm đủ giấy bút, tả kinh Pháp-Hoa, Hoa-Nghiêm, Kim-Cang, Lăng-Nghiêm và Thủy-Sám. Mỗi khi chép kinh thì hết đau nhức, hễ dừng bút thì đau nhức lại. Như vậy hơn một năm tả mới hết các bộ kinh thì bệnh cũng được lành mạnh.

*(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)*

## XI.- THIÊN THẦN GIA HỘ

### 1.- Thích Pháp Thành

Đời Tùy, non Trung-Nam chùa Ngô-Chơn, ngài Thích-Pháp-Thành là người họ Phàn ở Châu-Ung, chuyên tụng kinh Pháp-Hoa, và ngày thường mang tráp kinh du lịch khắp

nơi danh sơn thắng cảnh. Ngài lập nguyện chuyên tu về phép “Pháp-Hoa tam-muội”, cảm đến đức Phổ-Hiền Bồ-Tát, ứng mộng cõi bạch tượng sáu ngà đến khuyên ngài chép các kinh Đại-thừa.

Ngài bèn mượn người chép kinh Bát-Nhã tám bộ, lại tạo một cái nhà “Hoa-Nghiêm-Đường”, hết lòng chuyên tinh về việc thơ tả thọ trì.

Lúc bấy giờ có ông Hoàng-Văn Học-Sĩ là Trương-Tĩnh, trước kia rất giỏi về văn chương. Ngài thỉnh ông ấy về am trên núi để viết kinh, khi viết thì ngậm các thứ hương. Vừa chép xong hết bộ, lại cảm đến một con chim lạ bay đến bàn kinh, bộ nó tự nhiên quen dạng dường như đã nuôi lâu rồi.

Niên hiệu Trinh-Quán năm đầu, chính tay ngài Pháp-Thành có chép kinh Pháp-Hoa mà ngồi ở ngoài trời trống trải. Nhân có việc đi qua chỗ khác chưa kịp dẹp cát, kể gặp trận mưa to lai láng. Khi về tới xem lại, cả bàn chỗ tả kinh đều khô ráo mà nơi khác đều bị trôi ngập hết.

*(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)*

## **2.- Thích Pháp Thái**

Đời Tùy, ngài Thích-Pháp-Thái, người ở Long-Son, Châu-My, thường thường trì tụng kinh Pháp-Hoa. Chính tay ngài có chép một bộ kinh, có nhiều điềm linh ứng hiện. Khi chép xong bộ, đem đến Châu-Ích để sơn thếp, đi ngang qua cầu Xạ-Kiều, bỗng xây tay rớt xuống sông, tìm kiếm mãi không được. Ngài quá buồn bã ghen ngào khóc không ra tiếng, cứ quanh quẩn mãi, trên bờ rồi dưới mé sông cũng chẳng thấy

gì. Bỗng trông thẳng dưới bãi bùn, thấy có một cái dĩa, liền bảo người tới lấy coi thử té ra dĩa kinh của Ngài nhờ để cỏ nâng đỡ nên không thấm ướt. Ngài vui mừng chẳng xiết, lập tức đến thành đô sơn thép, rồi dùng cây đàn-hương làm bìa và trang nghiêm rất đẹp.

Sau Ngài đem về cúng vào chùa. Mỗi đêm mùi hương lạ bay khắp chùa... Ngài chuyên cần trì tụng cứ hằng đêm một bộ Pháp-Hoa.

Lúc bấy giờ có ngài Bru Pháp-Sư giảng kinh ở đó, tôi lại đến chỗ Ngài tụng kinh, thấy có nhiều người âm thầm hiện đến, đều quỳ gối chấp tay trước bàn Ngài, Bru Pháp-Sư thấy thế liền toát mồ hôi mà lui ra.

*(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm)*

### **3.- Thích Đàm Vận**

Ngài Thích-Đàm-Vận người ở Định-Châu, xuất gia thuở còn nhỏ, thường tụng kinh Pháp-Hoa. Ngài từng dạo khắp non Ngũ-Đài thấy đủ các tướng linh dị, bỗng dừng chân ở lại đài phía Bắc nơi chùa Mộc-Quai trải qua thời gian hơn hai mươi năm, chuyên tu thiền quán niệm tụng không dứt.

Cuối đời Tùy, quốc gia rối loạn; Ngài đã bảy mươi tuổi, ở ẩn trong non Tỳ-Can, luôn ngày đêm tinh tấn nhiếp tâm, chuyên tu không hề trễ nải. Ngài thường có chí nguyện chép kinh Pháp-Hoa, mãi tới mấy năm chưa được như ý muốn. Bỗng đâu có chàng thư sinh đến bạch rằng: “Bạch Thầy con rất giỏi về việc chép kinh, vậy con xin ở đây làm việc để mãn chí nguyện của Thầy”. Bèn dọn một gian tịnh thất tinh

nghiêm, chàng thư sinh vào thất ngậm hương ngồi yên lặng mà chép kinh. Khi ra ngoài thì dè dặt giữ ba nghiệp, lúc vào thất thì tắm gội sạch sẽ. Chưa đầy một tuần, bộ kinh đã chép xong, liền đem cúng dường cho ngài Đạm-Vận, thoạt nhiên không thấy chàng thư sinh đâu nữa.

Sau nhân giặc Hồ nổi loạn xâm nhiễu, Ngài bèn đem kinh giấu trong hang núi, rồi chạy trốn đến mấy năm khi giặc đã yên, trở về kiếm kinh, bèn thấy trong lùm cỏ dưới ven núi. Rương tráp đều hư nát, mà quyển kinh màu sơn còn tốt như xưa.

Chuyện này chính mắt ngài Tuyên-Luật-Sur thấy, vào khoảng niên hiệu Trinh-Quán năm thứ 11.

#### **4.- Người Vợ Hầu Ông Tô Trường**

Trong niên hiệu Võ-Đức, có quan Thứ-sử tên Tô-Trường. Lúc đi trấn nhậm, đến sông Gia-lâm bỗng gặp trận sóng to gió lớn nên thuyền bị úp. Người nhà của ông bị chết chìm hơn sáu mươi chỉ có một người vợ hầu của ông, vì thường chuyên tụng kinh Pháp-Hoa, nên khi nước tràn vào thuyền, nàng liền đội tráp kinh phát thệ rằng: “Thà chịu chết chìm với kinh này, chớ quyết định không rời”.

Trong cơn bấp bênh theo làn sóng hải hùng, không ngờ có thần lực gia hộ, phút chốc nàng được tấp vào bờ. Vì nương theo kinh được thoát nạn chết chìm, nàng vội vàng mở tráp ra xem, kinh vẫn khô như trước không bị ướt tờ nào.

*(Rút trong bộ Pháp-Hoa Trì-Nghiệm).*



# Mười Công Đức Ân Tổng Kinh, Tượng Phật.

- Một là, những tội lỗi đã tạo từ trước, nhẹ thì được tiêu trừ, nặng thì chuyển thành nhẹ.
- Hai là, thường được các thiện thần ủng hộ, tránh được tất cả tai ương hoạn nạn, ôn dịch, nước, lửa, trộm cướp, đao binh, ngục tù.
- Ba là, vĩnh viễn tránh khỏi những quả báo phiền khổ, oán cừu oan trái của đời trước cũng như đời này.
- Bốn là, các vị hộ pháp thiện thần thường gia hộ nên những loài dạ xoa ác quỷ, rắn độc, hùm beo tránh xa không dám hãm hại.
- Năm là, tâm được an vui, ngày không gặp việc nguy khốn, đêm ngủ không thấy ác mộng. Diện mạo hiền sáng, mạnh khỏe an lành, việc làm thuận lợi, được kết quả tốt.
- Sáu là, chí thành hộ pháp, tâm không cầu lợi, tự nhiên y phục đầy đủ, gia đình hòa thuận, phước lộc đời đời.
- Bảy là, lời nói việc làm trời người hoan hỷ, đến đâu cũng được mọi người kính mến ngợi khen.
- Tám là, ngu chuyển thành trí, bệnh lành mạnh khỏe, khốn nghèo chuyển thành thịnh đạt. Nhàm chán nữ thân, mệnh chung liền được nam thân.
- Chín là: vĩnh viễn xa lìa đường ác, sanh vào cõi thiện, tương mạo đoan nghiêm, tâm trí siêu việt, phước lộc tròn đầy.
- Mười là, hay vì tất cả chúng sinh trồng các căn lành. Lấy tâm cầu của chúng sinh làm ruộng phước điền cho mình. Nhờ công đức ấy đạt được vô lượng phước quả thù thắng. Sanh ra nơi nào cũng thường được thấy Phật, nghe Pháp,

phước huệ rộng lớn, chúng đạt lục thông, sớm thành Phật quả.

ẤN QUANG TÔ SƯ DẠY: - Ấn tống Kinh, tượng Phật được công đức thù thắng như vậy, nên gặp khi chúc thọ, thành hôn, cầu phước, thoát nạn, sám hối, cầu tiêu trừ tật bệnh, cầu siêu độ hương linh, hãy tinh tấn phát tâm Bồ-Đề ấn tống, để trồng cội phước đức cho chính mình và thân bằng quyến thuộc.



**Phương Danh**  
**Quý Đạo Hữu & Phật Tử Cúng Đường Ân Tổng**  
**Kinh Diệu Pháp Liên Hoa**

Ân danh 30€. Diệu Như Phan Thị Lý 230€. Đồng Hoa Phan Kim Liên 10€. Hà Văn Châu 50€. Hiếu Đức Lê Văn Dũng 30€. Huỳnh Kim Pd Tường Thoa 120€. Lê Huỳnh Ngọc Thử 20€. Lý Bình Hùng & Lý Mui Pd Viên Niệm 10€. Ngũ Anh Vinh 50€. Nguyễn Hữu Đạt 30€. Ong Thị Tuyết 60€. Phạm Thị Vinh 50€. Quảng Hiếu Trần Toàn Mỹ 10€. Thiện Anh Huỳnh Ngọc Trâm 50€. Thu Hoa Duong 60€. Trần Anh Thư 10€. Trần Văn Hùng 20€. Trường Tâm Nguyễn Thị Lê 100€. Từ Nhật Phạm Thị Vân Anh 25€. Viên Liễu Nguyễn Thị Liên Anh 10€. Vũ Văn Thành 25€. Trần Đình Toàn (Alfeld (Leine)) 100€. An Phước Vũ Xuân Tiên (Bad Berka) 50€. Diệu Thiện (Bad Iburg) 100€. Nguyễn Phi Hùng 20€. Diệu Thức Nguyễn Thị Tình (Bad Pyrmont) 20€ HH cho cháu ngoại Vương Tuấn Phong 15 tuổi. Diệu Hiền Nguyễn Thị Mộng Điệp & Nguyễn Thị Mộng Lan-Sỹ Phu (Baden Baden) 30€. Huỳnh Thị Thanh Thủy (Belgique) 20€. Diệu Bạch Nguyễn Thị Liên Hương (Berlin) 200€. Đồng Thiện 50€. Phạm Kim Thúy & Huỳnh Minh Tân 30€. Vương Thị Chung & Dr. Vương Thế Anh (Bielefeld) 110€. Chu Hải Thanh (Bochum) 20€. Lê Thủy Vân 52€. Trần Johnny Pd Nhuận Tú (Boppard) 60€. Danh Thị Mai Pd Nhuận Thanh 20€.

Vương Khắc Vũ (Borkum) 20€. Đồng Liên Lê Thị Kim Hoa (Braunschweig) 50€. Lê Thủy Tiên 40€. Huệ Bửu Hồ Thị Lô (Deggingen) 20€. Giác Lý Nguyễn Minh Hải (Delmenhorst) 50€. Hoàng Ngọc Phương (Dormagen) 10€. De Riz Noah (Duisburg) 20€. Giác Hùng Đỗ Trí Khang 60€. Giác Nghĩa Đỗ Kim Chân Ánh 50€. Minh Chánh Đỗ Văn Nghiêm 100€. Bùi Ngọc Phước (Düsseldorf) 20€. Nguyễn Thị Na 30€. Nguyễn Thị Thân 20€. Nguyễn Thị Thanh Loan & Nguyễn Ngọc Xuân 20€. Trịnh Quốc Phong & Diệu Hiền Phạm Tuyết Nga 10€. Đồng Kiến Nguyễn Thị Thu Thủy (Ebersberg) 50€. Trí Pháp Đặng Đức Thái (Echterdingen) 200€. Phạm Minh Trang (Einbeck) 10€. Giác Trang Nguyễn Thị Ngọc Hương (Emmendingen) 15€. An Nhi Nguyễn Thị Kiều (Kieu Kapeler) (Erfurt) 30€. Tường Tâm Nguyễn Thị Lê (Essen) 100€. Nhật Hòa Võ Văn Thắng (France) 100€ HH công đức cho phu nhân Sử Tiểu Hà Pd Diệu Hạnh. Thiện Bảo Ngô Thị Thắng (Frankfurt) 30€. Thiện Lạc Quách Thu Anh (Freiburg) 30€. Quảng Tịnh Vũ Thị Vui & Tăng Phước Thiện (Friedrichsdorf) 20€. Nhuận Tâm Lưu Kha Thu Hương (Friedrichshafen) 30€. Viên Thanh Ngô Quang Diễm Phi (Fürstenfeldbrück) 30€. Ân Huệ Trương Thị Hương (Gelsenkirchen) 90€. Đỗ Thị Nhàn (Gifhorn) 10€. Hoàng Xuân Hạnh (Gladbeck) 50€. Lộc Bondke (Gotha) 10€. Đồng An Trần Thị A (Göttingen) 20€. Võ Thị Thu Mai 20€. Nhuận Châu Trương Kim Nam

(Hachenburg) 10€ HHHH cha Trương Quan Phúc và mẹ Phạm Thị Mai. Diệu Chân Huỳnh Thị Chang & Lê-Huỳnh Ngọc Thử (Hamburg) 20€. Gđ. Diệu An Nguyễn Thị Nhàn 10€. Huỳnh Chung Hiệp 30€. Huỳnh Thị Thúy Lan 50€. Phạm Quang Vũ 30€. Quách Anh Trí 10€. Vương Đăng Đức 100€. Đồng Liên Hoàng Minh Đức (Hannover) 50€. Đồng Nguyệt Đặng Thị Minh 10€. Đức Lực Lê Huy Đức 10€. Fam. Đồng Thuận Leopold Thanh Tuyền 30€. Gđ. Thiện Dũng 70€. Lương Tô Tử & Trần Thị Minh Tâm 30€. Vũ Văn Dinh (Haßloch) 80€. Thiện Hà, Nguyễn Thảo & Đồng Anh (Hildesheim) 50€. Đồng Lạc Nguyễn Hùng Anh (Ibbenbüren) 20€. Thiện Học Trần Kim Phượng (Ingolstadt) 20€. Trần Thị Thiên Hương (Italia) 20€. Linh Nguyễn (Kassel) 30€. Diệu Châu Nguyễn Thị Hoàng Liên (Köln) 10€. Diệu Huệ Nguyễn Thị Hoàng Lan 20€. Maurice & Thị Ngọc Yến Haddad 50€. Thân Đức Minh Độ Trần Thị Mai 50€. Gđ. HL. Lý Tấn Vạng Pd Minh Phát (Krefeld) 100€. Lý Hồng Đào 50€. Liên Nguyệt Lý 10€. Liên Tú Nguyệt & Liên Chiêu Cương 10€. Liên Tú Vân 10€. Liên Tuyết Hồng & Liên Tuyết Hoa 10€. Quách Thị Mùi 20€. Quảng Đạo Nguyễn Thành Phương 200€. Trương Ngọc Phương (Künzelsau) 10€. Viên Tuyết Trần Thị Hiền (Laatzen) 100€. Thiện Thành Nguyễn Thị Tâm (Lehrte) 20€. Bàn Vinh Hoa (Ludwigshafen) 10€. Đồng Như Trần Hải Yến (Lüneburg) 10€. Tuệ Thịnh Phan Gia Long

10€. Trần Thị Thu Thảo (Mainz) 30€. Quảng Ngọc Lê Thị Bích Thìn (Mayen) 10€. Gđ. Diệu Liên Tăng Lý Hoa (Meppen) 30€. Lê Thị Tuyết Lụa 30€. Ngọc Bình Ô Thị Hai 50€. Thiện Tánh Trương Ngọc Thanh & Nguyễn Thị Huyền Linh (Minden) 50€. Hứa Hiền (Mönchengladbach) 30€. Lâm Kim Khánh 200€. Phạm Thị Kim Anh 20€. Trần Tuyết Lan & Trương Ngọc Liên (Niederahr) 10€. Trương Quang Bình & Trương Thành 10€. Diệu Hạnh Hoàng Thị Tường Vy (Nieder-Olm) 20€. Dương Anh Tuấn (Norderney) 50€. Nguyễn Hiếu Nghĩa 30€. Vũ Hồng Minh 100€. Nguyên Chinh Ngô Thị Mai Liên (Norway) 50€. Đồng Phúc Nguyễn Đức Anh (Nürnberg) 20€. Giglberger Thị Kim Hoa Pd Đồng Quả 30€. Trần Văn Danh & Trần Thị Phúc 10€. Trang Ngọc Nguyễn-Sầm Diễm Trang & Sầm Chí Vinh (Oberhausen) 110€. Phạm Minh Thu (Oberkirchen) 20€. Huệ Trí Đặng Giang Toàn (Ostfildern) 50€. Đào Thị Huệ (Papenburg) 100€. Gđ. Lâm Thành Vũ (Pforzheim) 10€. Li-Trần Thúy Phượng 30€. Diệu An Vũ Việt Anh (Plauen) 50€. Liên Hương Vũ Thị Hiền (Renningen) 20€. Nguyễn Hữu Đức (Reutlingen) 30€. Nguyễn Hữu Hiền 30€. Nguyễn Thị Thanh Nga 30€. Thiện Hà Nguyễn Thị Thanh Ngọc 30€. Thiện Từ Lê Thị Thanh 30€. Đỗ Thị Khánh Hưng (Schenefeld) 160€. Thiện Thủy Lý Thị Đan (Schwebheim) 50€. Tô Khải Đức (Schweinfurt) 30€. Nguyễn Thanh Khoa Pd Chánh Phước Thành (Schwenningen) 30€. Đồng Tuy

Nguyễn Văn Cúc (Steinbach) 100€. Đồng Hoa Phạm Thị Liên (Stolzevan) 10€. Trần Kim Vui (Taufkirchen) 60€. Diệu Đài Huỳnh Thị Kiều Liên (Taufkirchen) 10€. Đào Thị Chúc Pd Thiện Bạch (Trier) 30€. Đặng Thị Hải Vân (Ulm) 10€. Ngô Minh Sáng (Unna) 100€. Andreas Link Hồ Trần Kim Phụng Pd Đồng Liên (Unterhaching) 70€. Nguyễn Đình Lập (Vechta) 30€. Đồng Viên Nguyễn Thị Nguyệt (Viernheim) 110€. Diệu Trinh Nguyễn Mỹ Lệ (Villingen-Schwenningen) 20€. Đồng Liên Tạ Thị Ngọc Hoa (Wedel (Holstein)) 20€. Ngọc Cẩm Huỳnh Lệ Vân (Westerstede) 50€. Ngọc Tâm Tạ Thị Hường 40€. Ấn danh (Wilhelmshaven) 50€. Đồng Đạo Phạm Văn Thành 20€. Diệp & Huỳnh (Winnenden) 100€. Trịnh Thanh Vân 20€. Sư Cô Thông Chân (Chùa Viên Giác) 100€. Đồng Huệ Huỳnh Thị Đại (Ravensburg) 100€. Tri Ngọc Nguyễn Thị Kỳ, Nguyễn Minh Tùng, Nguyễn Minh Toán & Đồng Lộc Phan Thị Tuyết Nhung (Ravensburg) 100€. Tâm Huệ Nguyễn Thị Duyên (Belgique) 10€. Huệ Vi Nguyễn Thị Phấn (Geislingen) 30€. Huệ Anh Nguyễn Anh Thư (Geislingen) 20€. Diệu Thiện Minh Thu Siemund (Warthausen) 50€. Nguyễn Thị Thúy Hà, Nguyễn Bá Sơn, Nguyễn Bá Lâm & Nguyễn Bá Tân (Ulm) 100€. Nguyễn Hương Trần Diệu Hoa 120€. Thiện Tâm 10€. Thiện Viên 10€. Thiện Hiếu 10€. Thiện Hạnh 10€. Quảng Phương 10€. Thiện Giác 10€. Phúc Phái & Diệu Sáu (Nürnberg) 100€. Thiện Giới Trần Thị Ba

(Tübingen) 100€. Nghiêm Thị Minh Huệ (Regensburg) 20€. Gđ. Trí Tâm Trần Văn Phi 100€. HL. Nguyễn Hiệp Pd Thiện Tâm 100€. Thiện Phúc Trần Thị Vĩnh 100€. Nurettin Akdis 30€. Sewim Sayilar 30€. Philipp Heiner Joachim Schulz 10€. Petra Frank Lachert 30€. Nataliya Kardeln 50€. Thiện Phước Lâm Đạo Thắng 30€. Diệu Vân Nguyễn Thị Cẩm Thúy 70€. Huệ Lộc Lâm Sư Thiện 10€. Kim Liên Lâm Diệu Thanh 10€. Gđ. Nguyễn Thanh Bình Pd Trí An 50€. Lưu Ngọc Lan Pd Hằng Ứng 30€. HL. Lê Bảo Sơn 50€. Gđ. Nguyễn Thị Cẩm Hằng Pd Thiện Giang 50€. Gđ. Lâm Đạo Dũng 30€. Lâm Sư Vinh 10€. Lâm Thanh Vân 10€. Gđ. Phù Thị Lánh Pd Tâm Thành (Danmark) 340€. **(Cộng: 8.084€)**